CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 174/2024/TB-VPA	*Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2024*

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 02/12/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô ngày 02/12/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: *(Có danh sách chi tiết)*

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến https://vpa.com.vn.
- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước:

* Đối với các biển số xe ô tô đấu giá ngày 02/12/2024: Trước 16h30' ngày 29/11/2024 *(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam chậm nhất đến 16h30' ngày 29/11/2024).*

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô *(Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng)*. Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe"** trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: Tối thiểu 25 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.05.5515

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM

Lâm Thị Mai Anh

DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 02/12/2024

Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: chậm nhất đến 16h30p ngày 29/11/2024
(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1	88A-777.77	Vĩnh Phúc	2501	19C-268.68	Phú Thọ	5001	99A-888.88	Bắc Ninh	7501	15K-498.89	Hải Phòng
2	14C-469.69	Quảng Ninh	2502	20A-866.88	Thái Nguyên	5002	30M-355.55	Hà Nội	7502	29K-439.39	Hà Nội
3	30K-886.66	Hà Nội	2503	30L-666.69	Hà Nội	5003	51M-169.96	Hồ Chí Minh	7503	60K-699.99	Đồng Nai
4	36K-288.88	Thanh Hóa	2504	35A-469.96	Ninh Bình	5004	72A-844.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	7504	72C-266.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
5	88A-744.44	Vĩnh Phúc	2505	36K-286.86	Thanh Hóa	5005	81C-296.96	Gia Lai	7505	75A-397.99	Thừa Thiên Huế
6	15K-391.11	Hải Phòng	2506	14A-990.89	Quảng Ninh	5006	14A-958.96	Quảng Ninh	7506	14A-968.33	Quảng Ninh
7	15K-415.55	Hải Phòng	2507	14C-466.68	Quảng Ninh	5007	14K-045.55	Quảng Ninh	7507	15K-375.55	Hải Phòng
8	15K-509.69	Hải Phòng	2508	15K-457.77	Hải Phòng	5008	15K-425.55	Hải Phòng	7508	15K-381.82	Hải Phòng
9	17A-498.98	Thái Bình	2509	17A-476.66	Thái Bình	5009	15K-496.66	Hải Phòng	7509	15K-400.00	Hải Phòng
10	17C-211.11	Thái Bình	2510	17C-209.99	Thái Bình	5010	17A-479.68	Thái Bình	7510	17A-488.84	Thái Bình
11	17C-222.21	Thái Bình	2511	20A-879.68	Thái Nguyên	5011	18A-506.66	Nam Định	7511	17A-498.99	Thái Bình
12	18A-479.89	Nam Định	2512	21C-108.88	Yên Bái	5012	19A-696.97	Phú Thọ	7512	19A-695.55	Phú Thọ
13	18A-489.88	Nam Định	2513	26A-198.86	Sơn La	5013	19C-262.66	Phú Thọ	7513	19A-716.66	Phú Thọ
14	19A-686.87	Phú Thọ	2514	27A-126.26	Điện Biên	5014	19C-262.69	Phú Thọ	7514	19A-748.88	Phú Thọ
15	20C-300.00	Thái Nguyên	2515	29K-226.26	Hà Nội	5015	22A-269.66	Tuyên Quang	7515	19A-756.89	Phú Thọ
16	22A-267.77	Tuyên Quang	2516	30L-835.38	Hà Nội	5016	30L-587.77	Hà Nội	7516	21C-111.15	Yên Bái
17	23A-168.86	Hà Giang	2517	30L-892.66	Hà Nội	5017	30L-726.26	Hà Nội	7517	22A-256.89	Tuyên Quang
18	24C-162.62	Lào Cai	2518	34A-888.48	Hải Dương	5018	30L-799.93	Hà Nội	7518	22A-276.66	Tuyên Quang
19	28A-262.63	Hòa Bình	2519	35A-444.43	Ninh Bình	5019	30L-828.22	Hà Nội	7519	26C-158.58	Sơn La
20	29K-222.27	Hà Nội	2520	35A-444.47	Ninh Bình	5020	30L-886.59	Hà Nội	7520	30L-601.66	Hà Nội
21	29K-295.55	Hà Nội	2521	35A-446.66	Ninh Bình	5021	30L-927.77	Hà Nội	7521	30L-610.96	Hà Nội
22	29K-399.66	Hà Nội	2522	36C-555.57	Thanh Hóa	5022	30L-982.89	Hà Nội	7522	30L-888.06	Hà Nội
23	29K-444.42	Hà Nội	2523	36K-222.24	Thanh Hóa	5023	30M-067.77	Hà Nội	7523	30M-085.88	Hà Nội
24	34A-862.62	Hải Dương	2524	37K-444.47	Nghệ An	5024	30M-155.93	Hà Nội	7524	30M-324.68	Hà Nội
25	34A-888.56	Hải Dương	2525	37K-444.48	Nghệ An	5025	35A-444.49	Ninh Bình	7525	34C-444.45	Hải Dương
26	35A-444.40	Ninh Bình	2526	37K-543.33	Nghệ An	5026	35A-458.58	Ninh Bình	7526	35A-444.45	Ninh Bình
27	36B-044.44	Thanh Hóa	2527	47A-788.86	Đắk Lắk	5027	36C-578.99	Thanh Hóa	7527	36K-185.85	Thanh Hóa
28	36C-508.88	Thanh Hóa	2528	48C-111.16	Đắk Nông	5028	36K-249.99	Thanh Hóa	7528	37C-555.52	Nghệ An
29	36K-222.20	Thanh Hóa	2529	49A-756.89	Lâm Đồng	5029	37C-549.99	Nghệ An	7529	37C-568.99	Nghệ An
30	36K-224.68	Thanh Hóa	2530	49B-029.99	Lâm Đồng	5030	37K-444.41	Nghệ An	7530	37C-596.99	Nghệ An
31	36K-246.88	Thanh Hóa	2531	49C-369.66	Lâm Đồng	5031	37K-496.66	Nghệ An	7531	37K-212.99	Nghệ An
32	36K-299.69	Thanh Hóa	2532	51L-706.66	Hồ Chí Minh	5032	37K-498.98	Nghệ An	7532	37K-444.42	Nghệ An
33	38A-666.46	Hà Tĩnh	2533	51L-726.66	Hồ Chí Minh	5033	37K-555.54	Nghệ An	7533	37K-469.96	Nghệ An
34	38A-666.64	Hà Tĩnh	2534	51L-744.44	Hồ Chí Minh	5034	38A-559.66	Hà Tĩnh	7534	38A-645.55	Hà Tĩnh
35	47A-799.69	Đắk Lắk	2535	51L-915.55	Hồ Chí Minh	5035	49A-622.68	Lâm Đồng	7535	38A-678.39	Hà Tĩnh
36	51D-844.44	Hồ Chí Minh	2536	51M-098.98	Hồ Chí Minh	5036	49A-724.68	Lâm Đồng	7536	47A-766.86	Đắk Lắk
37	51D-859.99	Hồ Chí Minh	2537	51N-085.55	Hồ Chí Minh	5037	51D-896.99	Hồ Chí Minh	7537	47A-862.62	Đắk Lắk
38	51L-210.88	Hồ Chí Minh	2538	60B-069.66	Đồng Nai	5038	51L-766.86	Hồ Chí Minh	7538	51E-333.35	Hồ Chí Minh
39	51L-676.88	Hồ Chí Minh	2539	60C-738.88	Đồng Nai	5039	51L-769.66	Hồ Chí Minh	7539	51L-777.23	Hồ Chí Minh
40	51L-745.55	Hồ Chí Minh	2540	60C-778.99	Đồng Nai	5040	51L-798.69	Hồ Chí Minh	7540	51L-796.86	Hồ Chí Minh
41	51L-762.62	Hồ Chí Minh	2541	60C-788.66	Đồng Nai	5041	51L-919.36	Hồ Chí Minh	7541	51L-856.89	Hồ Chí Minh
42	51L-765.55	Hồ Chí Minh	2542	60K-568.66	Đồng Nai	5042	51L-966.77	Hồ Chí Minh	7542	51M-168.66	Hồ Chí Minh
43	51M-086.88	Hồ Chí Minh	2543	60K-677.79	Đồng Nai	5043	51M-226.26	Hồ Chí Minh	7543	51M-188.66	Hồ Chí Minh
44	51M-111.10	Hồ Chí Minh	2544	61C-589.88	Bình Dương	5044	51M-249.99	Hồ Chí Minh	7544	51M-262.62	Hồ Chí Minh
45	51N-053.83	Hồ Chí Minh	2545	61C-598.89	Bình Dương	5045	51M-308.88	Hồ Chí Minh	7545	51M-299.89	Hồ Chí Minh
46	51N-068.66	Hồ Chí Minh	2546	61C-599.66	Bình Dương	5046	51N-046.66	Hồ Chí Minh	7546	60B-069.96	Đồng Nai
47	60C-789.96	Đồng Nai	2547	61K-462.62	Bình Dương	5047	51N-097.99	Hồ Chí Minh	7547	60K-635.55	Đồng Nai
48	61C-598.99	Bình Dương	2548	61K-469.96	Bình Dương	5048	60K-576.66	Đồng Nai	7548	61C-598.88	Bình Dương
49	61K-575.79	Bình Dương	2549	61K-488.68	Bình Dương	5049	61K-444.47	Bình Dương	7549	61K-596.99	Bình Dương
50	62A-488.66	Long An	2550	61K-498.88	Bình Dương	5050	61K-478.99	Bình Dương	7550	62A-458.58	Long An
51	63C-222.23	Tiền Giang	2551	61K-506.66	Bình Dương	5051	62A-468.66	Long An	7551	62C-211.11	Long An
52	63C-222.24	Tiền Giang	2552	62A-469.11	Long An	5052	63A-335.55	Tiền Giang	7552	63C-229.99	Tiền Giang
53	64A-197.99	Vĩnh Long	2553	62C-222.24	Long An	5053	65A-495.55	Cần Thơ	7553	64A-199.89	Vĩnh Long
54	67A-322.66	An Giang	2554	63C-222.29	Tiền Giang	5054	65A-498.98	Cần Thơ	7554	66A-296.99	Đồng Tháp
55	67C-186.86	An Giang	2555	63D-011.11	Tiền Giang	5055	66A-299.79	Đồng Tháp	7555	68C-179.68	Kiên Giang
56	67D-008.88	An Giang	2556	64A-196.69	Vĩnh Long	5056	67C-186.68	An Giang	7556	69A-168.79	Cà Mau
57	68A-356.89	Kiên Giang	2557	65A-496.66	Cần Thơ	5057	68A-357.99	Kiên Giang	7557	70A-569.69	Tây Ninh
58	70C-211.11	Tây Ninh	2558	65A-496.96	Cần Thơ	5058	69A-175.55	Cà Mau	7558	72A-825.55	Bà Rịa - Vũng Tàu
59	73A-318.86	Quảng Bình	2559	66A-297.99	Đồng Tháp	5059	70A-579.86	Tây Ninh	7559	72A-865.55	Bà Rịa - Vũng Tàu
60	76A-319.99	Quảng Ngãi	2560	66A-300.00	Đồng Tháp	5060	77A-344.44	Bình Định	7560	73C-188.68	Quảng Bình
61	76A-333.34	Quảng Ngãi	2561	66C-185.85	Đồng Tháp	5061	81C-279.68	Gia Lai	7561	75A-378.99	Thừa Thiên Huế
62	76C-179.86	Quảng Ngãi	2562	72A-809.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	5062	82C-098.99	Kon Tum	7562	75A-379.86	Thừa Thiên Huế

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
63	79C-222.27	Khánh Hòa	2563	74A-234.39	Quảng Trị	5063	85C-077.79	Ninh Thuận	7563	76A-316.66	Quảng Ngãi
64	81A-444.42	Gia Lai	2564	75A-327.77	Thừa Thiên Huế	5064	88A-756.89	Vĩnh Phúc	7564	77A-368.66	Bình Định
65	81C-278.88	Gia Lai	2565	78A-206.66	Phú Yên	5065	89A-498.98	Hưng Yên	7565	79A-555.25	Khánh Hòa
66	81C-286.88	Gia Lai	2566	79C-222.24	Khánh Hòa	5066	89C-335.79	Hưng Yên	7566	81A-438.88	Gia Lai
67	86A-333.77	Bình Thuận	2567	81A-444.46	Gia Lai	5067	93A-498.89	Bình Phước	7567	82A-155.88	Kon Tum
68	88A-762.62	Vĩnh Phúc	2568	83A-198.88	Sóc Trăng	5068	93A-499.96	Bình Phước	7568	88A-766.67	Vĩnh Phúc
69	89D-024.68	Hưng Yên	2569	84A-148.88	Trà Vinh	5069	98A-798.69	Bắc Giang	7569	90A-222.78	Hà Nam
70	92B-033.33	Quảng Nam	2570	84A-149.99	Trà Vinh	5070	98A-867.77	Bắc Giang	7570	92A-424.68	Quảng Nam
71	93A-497.99	Bình Phước	2571	88A-777.72	Vĩnh Phúc	5071	98C-368.79	Bắc Giang	7571	93C-198.88	Bình Phước
72	99A-886.87	Bắc Ninh	2572	93A-411.22	Bình Phước	5072	99C-326.26	Bắc Ninh	7572	99A-845.55	Bắc Ninh
73	30L-550.51	Hà Nội	2573	30L-549.69	Hà Nội	5073	30L-549.68	Hà Nội	7573	30L-547.47	Hà Nội
74	30L-555.06	Hà Nội	2574	30L-551.51	Hà Nội	5074	30L-550.39	Hà Nội	7574	30L-549.39	Hà Nội
75	30L-560.65	Hà Nội	2575	30L-551.79	Hà Nội	5075	30L-553.99	Hà Nội	7575	30L-549.79	Hà Nội
76	30L-561.11	Hà Nội	2576	30L-552.69	Hà Nội	5076	30L-555.46	Hà Nội	7576	30L-553.69	Hà Nội
77	30L-562.63	Hà Nội	2577	30L-559.33	Hà Nội	5077	30L-565.39	Hà Nội	7577	30L-554.44	Hà Nội
78	30L-566.00	Hà Nội	2578	30L-561.89	Hà Nội	5078	30L-566.44	Hà Nội	7578	30L-555.48	Hà Nội
79	30L-571.86	Hà Nội	2579	30L-567.22	Hà Nội	5079	30L-571.11	Hà Nội	7579	30L-557.69	Hà Nội
80	30L-572.27	Hà Nội	2580	30L-569.00	Hà Nội	5080	30L-571.79	Hà Nội	7580	30L-559.39	Hà Nội
81	30L-573.37	Hà Nội	2581	30L-571.99	Hà Nội	5081	30L-572.57	Hà Nội	7581	30L-560.55	Hà Nội
82	30L-573.73	Hà Nội	2582	30L-574.88	Hà Nội	5082	30L-574.69	Hà Nội	7582	30L-561.65	Hà Nội
83	30L-574.86	Hà Nội	2583	30L-577.11	Hà Nội	5083	30L-575.69	Hà Nội	7583	30L-569.33	Hà Nội
84	30L-576.79	Hà Nội	2584	30L-578.11	Hà Nội	5084	30L-580.68	Hà Nội	7584	30L-569.39	Hà Nội
85	30L-579.00	Hà Nội	2585	30L-580.80	Hà Nội	5085	30L-581.69	Hà Nội	7585	30L-572.22	Hà Nội
86	30L-579.22	Hà Nội	2586	30L-587.99	Hà Nội	5086	30L-588.44	Hà Nội	7586	30L-573.88	Hà Nội
87	30L-582.79	Hà Nội	2587	30L-589.33	Hà Nội	5087	30L-590.95	Hà Nội	7587	30L-576.57	Hà Nội
88	30L-584.39	Hà Nội	2588	30L-589.77	Hà Nội	5088	30L-600.86	Hà Nội	7588	30L-578.57	Hà Nội
89	30L-592.22	Hà Nội	2589	30L-590.00	Hà Nội	5089	30L-603.86	Hà Nội	7589	30L-590.39	Hà Nội
90	30L-592.39	Hà Nội	2590	30L-594.88	Hà Nội	5090	30L-605.50	Hà Nội	7590	30L-592.59	Hà Nội
91	30L-596.95	Hà Nội	2591	30L-594.94	Hà Nội	5091	30L-607.60	Hà Nội	7591	30L-594.86	Hà Nội
92	30L-600.33	Hà Nội	2592	30L-597.68	Hà Nội	5092	30L-610.86	Hà Nội	7592	30L-599.44	Hà Nội
93	30L-607.39	Hà Nội	2593	30L-598.77	Hà Nội	5093	30L-610.99	Hà Nội	7593	30L-601.79	Hà Nội
94	30L-607.69	Hà Nội	2594	30L-603.39	Hà Nội	5094	30L-615.69	Hà Nội	7594	30L-602.03	Hà Nội
95	30L-609.86	Hà Nội	2595	30L-609.39	Hà Nội	5095	30L-615.99	Hà Nội	7595	30L-602.88	Hà Nội
96	30L-610.11	Hà Nội	2596	30L-611.69	Hà Nội	5096	30L-621.21	Hà Nội	7596	30L-603.04	Hà Nội
97	30L-613.86	Hà Nội	2597	30L-615.86	Hà Nội	5097	30L-623.39	Hà Nội	7597	30L-604.69	Hà Nội
98	30L-617.68	Hà Nội	2598	30L-621.12	Hà Nội	5098	30L-629.26	Hà Nội	7598	30L-605.06	Hà Nội
99	30L-629.55	Hà Nội	2599	30L-624.99	Hà Nội	5099	30L-629.33	Hà Nội	7599	30L-608.80	Hà Nội
100	30L-634.89	Hà Nội	2600	30L-625.39	Hà Nội	5100	30L-630.68	Hà Nội	7600	30L-615.79	Hà Nội
101	30L-635.63	Hà Nội	2601	30L-625.62	Hà Nội	5101	30L-631.86	Hà Nội	7601	30L-618.16	Hà Nội
102	30L-635.66	Hà Nội	2602	30L-627.88	Hà Nội	5102	30L-639.55	Hà Nội	7602	30L-618.22	Hà Nội
103	30L-642.66	Hà Nội	2603	30L-629.69	Hà Nội	5103	30L-642.64	Hà Nội	7603	30L-622.00	Hà Nội
104	30L-643.46	Hà Nội	2604	30L-629.77	Hà Nội	5104	30L-643.79	Hà Nội	7604	30L-623.62	Hà Nội
105	30L-643.88	Hà Nội	2605	30L-639.36	Hà Nội	5105	30L-644.45	Hà Nội	7605	30L-629.00	Hà Nội
106	30L-644.64	Hà Nội	2606	30L-640.39	Hà Nội	5106	30L-646.86	Hà Nội	7606	30L-630.36	Hà Nội
107	30L-647.64	Hà Nội	2607	30L-642.68	Hà Nội	5107	30L-647.66	Hà Nội	7607	30L-638.22	Hà Nội
108	30L-647.69	Hà Nội	2608	30L-645.66	Hà Nội	5108	30L-649.64	Hà Nội	7608	30L-640.40	Hà Nội
109	30L-649.79	Hà Nội	2609	30L-646.69	Hà Nội	5109	30L-649.96	Hà Nội	7609	30L-640.68	Hà Nội
110	30L-650.69	Hà Nội	2610	30L-651.86	Hà Nội	5110	30L-654.54	Hà Nội	7610	30L-640.79	Hà Nội
111	30L-651.11	Hà Nội	2611	30L-654.55	Hà Nội	5111	30L-657.75	Hà Nội	7611	30L-641.14	Hà Nội
112	30L-657.69	Hà Nội	2612	30L-654.86	Hà Nội	5112	30L-659.33	Hà Nội	7612	30L-641.42	Hà Nội
113	30L-657.88	Hà Nội	2613	30L-660.55	Hà Nội	5113	30L-659.77	Hà Nội	7613	30L-641.68	Hà Nội
114	30L-659.56	Hà Nội	2614	30L-667.76	Hà Nội	5114	30L-660.00	Hà Nội	7614	30L-641.69	Hà Nội
115	30L-665.22	Hà Nội	2615	30L-670.86	Hà Nội	5115	30L-664.64	Hà Nội	7615	30L-647.46	Hà Nội
116	30L-671.69	Hà Nội	2616	30L-674.39	Hà Nội	5116	30L-666.17	Hà Nội	7616	30L-647.99	Hà Nội
117	30L-675.57	Hà Nội	2617	30L-675.68	Hà Nội	5117	30L-666.44	Hà Nội	7617	30L-649.86	Hà Nội
118	30L-678.00	Hà Nội	2618	30L-679.33	Hà Nội	5118	30L-670.88	Hà Nội	7618	30L-652.56	Hà Nội
119	30L-680.55	Hà Nội	2619	30L-680.99	Hà Nội	5119	30L-671.86	Hà Nội	7619	30L-654.44	Hà Nội
120	30L-682.55	Hà Nội	2620	30L-683.84	Hà Nội	5120	30L-672.73	Hà Nội	7620	30L-657.57	Hà Nội
121	30L-687.55	Hà Nội	2621	30L-686.00	Hà Nội	5121	30L-672.79	Hà Nội	7621	30L-659.11	Hà Nội
122	30L-689.33	Hà Nội	2622	30L-692.55	Hà Nội	5122	30L-675.89	Hà Nội	7622	30L-659.66	Hà Nội
123	30L-691.86	Hà Nội	2623	30L-694.49	Hà Nội	5123	30L-677.22	Hà Nội	7623	30L-671.79	Hà Nội
124	30L-696.22	Hà Nội	2624	30L-696.33	Hà Nội	5124	30L-680.88	Hà Nội	7624	30L-672.89	Hà Nội
125	30L-697.66	Hà Nội	2625	30L-701.66	Hà Nội	5125	30L-684.44	Hà Nội	7625	30L-674.47	Hà Nội
126	30L-701.86	Hà Nội	2626	30L-702.39	Hà Nội	5126	30L-687.78	Hà Nội	7626	30L-676.39	Hà Nội
127	30L-705.06	Hà Nội	2627	30L-706.69	Hà Nội	5127	30L-690.00	Hà Nội	7627	30L-679.76	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
128	30L-706.70	Hà Nội	2628	30L-707.66	Hà Nội	5128	30L-692.79	Hà Nội	7628	30L-682.39	Hà Nội
129	30L-708.68	Hà Nội	2629	30L-708.79	Hà Nội	5129	30L-694.79	Hà Nội	7629	30L-685.00	Hà Nội
130	30L-708.70	Hà Nội	2630	30L-709.07	Hà Nội	5130	30L-697.88	Hà Nội	7630	30L-694.95	Hà Nội
131	30L-709.86	Hà Nội	2631	30L-711.33	Hà Nội	5131	30L-701.01	Hà Nội	7631	30L-695.33	Hà Nội
132	30L-712.39	Hà Nội	2632	30L-714.39	Hà Nội	5132	30L-706.88	Hà Nội	7632	30L-698.77	Hà Nội
133	30L-714.41	Hà Nội	2633	30L-714.66	Hà Nội	5133	30L-708.80	Hà Nội	7633	30L-701.11	Hà Nội
134	30L-717.69	Hà Nội	2634	30L-715.16	Hà Nội	5134	30L-708.89	Hà Nội	7634	30L-701.70	Hà Nội
135	30L-717.88	Hà Nội	2635	30L-715.17	Hà Nội	5135	30L-712.13	Hà Nội	7635	30L-702.02	Hà Nội
136	30L-717.99	Hà Nội	2636	30L-721.11	Hà Nội	5136	30L-712.17	Hà Nội	7636	30L-702.66	Hà Nội
137	30L-718.22	Hà Nội	2637	30L-723.66	Hà Nội	5137	30L-712.71	Hà Nội	7637	30L-703.33	Hà Nội
138	30L-718.81	Hà Nội	2638	30L-724.25	Hà Nội	5138	30L-715.99	Hà Nội	7638	30L-704.86	Hà Nội
139	30L-719.95	Hà Nội	2639	30L-726.99	Hà Nội	5139	30L-716.16	Hà Nội	7639	30L-704.88	Hà Nội
140	30L-722.44	Hà Nội	2640	30L-727.99	Hà Nội	5140	30L-718.33	Hà Nội	7640	30L-705.05	Hà Nội
141	30L-723.32	Hà Nội	2641	30L-728.77	Hà Nội	5141	30L-723.86	Hà Nội	7641	30L-705.89	Hà Nội
142	30L-729.11	Hà Nội	2642	30L-729.29	Hà Nội	5142	30L-725.25	Hà Nội	7642	30L-707.70	Hà Nội
143	30L-729.33	Hà Nội	2643	30L-729.39	Hà Nội	5143	30L-725.66	Hà Nội	7643	30L-711.44	Hà Nội
144	30L-731.89	Hà Nội	2644	30L-730.37	Hà Nội	5144	30L-725.86	Hà Nội	7644	30L-715.68	Hà Nội
145	30L-732.23	Hà Nội	2645	30L-730.86	Hà Nội	5145	30L-728.27	Hà Nội	7645	30L-716.99	Hà Nội
146	30L-732.66	Hà Nội	2646	30L-730.88	Hà Nội	5146	30L-728.55	Hà Nội	7646	30L-718.77	Hà Nội
147	30L-735.37	Hà Nội	2647	30L-731.69	Hà Nội	5147	30L-732.37	Hà Nội	7647	30L-721.99	Hà Nội
148	30L-736.86	Hà Nội	2648	30L-734.68	Hà Nội	5148	30L-733.73	Hà Nội	7648	30L-724.44	Hà Nội
149	30L-736.89	Hà Nội	2649	30L-734.86	Hà Nội	5149	30L-734.39	Hà Nội	7649	30L-725.52	Hà Nội
150	30L-738.11	Hà Nội	2650	30L-738.79	Hà Nội	5150	30L-735.89	Hà Nội	7650	30L-726.27	Hà Nội
151	30L-738.39	Hà Nội	2651	30L-739.11	Hà Nội	5151	30L-735.99	Hà Nội	7651	30L-729.92	Hà Nội
152	30L-739.37	Hà Nội	2652	30L-741.11	Hà Nội	5152	30L-738.22	Hà Nội	7652	30L-731.73	Hà Nội
153	30L-740.74	Hà Nội	2653	30L-741.79	Hà Nội	5153	30L-738.33	Hà Nội	7653	30L-733.68	Hà Nội
154	30L-740.89	Hà Nội	2654	30L-742.69	Hà Nội	5154	30L-739.66	Hà Nội	7654	30L-735.39	Hà Nội
155	30L-741.89	Hà Nội	2655	30L-742.99	Hà Nội	5155	30L-741.42	Hà Nội	7655	30L-737.38	Hà Nội
156	30L-742.24	Hà Nội	2656	30L-743.34	Hà Nội	5156	30L-741.74	Hà Nội	7656	30L-739.93	Hà Nội
157	30L-750.57	Hà Nội	2657	30L-743.47	Hà Nội	5157	30L-742.39	Hà Nội	7657	30L-742.22	Hà Nội
158	30L-751.11	Hà Nội	2658	30L-743.89	Hà Nội	5158	30L-742.86	Hà Nội	7658	30L-743.99	Hà Nội
159	30L-755.33	Hà Nội	2659	30L-745.99	Hà Nội	5159	30L-743.74	Hà Nội	7659	30L-744.77	Hà Nội
160	30L-755.75	Hà Nội	2660	30L-748.69	Hà Nội	5160	30L-744.11	Hà Nội	7660	30L-745.68	Hà Nội
161	30L-758.33	Hà Nội	2661	30L-751.39	Hà Nội	5161	30L-746.46	Hà Nội	7661	30L-747.68	Hà Nội
162	30L-758.57	Hà Nội	2662	30L-751.89	Hà Nội	5162	30L-749.79	Hà Nội	7662	30L-748.68	Hà Nội
163	30L-758.59	Hà Nội	2663	30L-753.88	Hà Nội	5163	30L-751.88	Hà Nội	7663	30L-749.47	Hà Nội
164	30L-759.59	Hà Nội	2664	30L-754.39	Hà Nội	5164	30L-752.39	Hà Nội	7664	30L-749.49	Hà Nội
165	30L-760.60	Hà Nội	2665	30L-755.89	Hà Nội	5165	30L-753.68	Hà Nội	7665	30L-750.69	Hà Nội
166	30L-760.89	Hà Nội	2666	30L-757.68	Hà Nội	5166	30L-758.55	Hà Nội	7666	30L-752.75	Hà Nội
167	30L-764.39	Hà Nội	2667	30L-757.86	Hà Nội	5167	30L-759.89	Hà Nội	7667	30L-753.79	Hà Nội
168	30L-765.56	Hà Nội	2668	30L-760.61	Hà Nội	5168	30L-760.06	Hà Nội	7668	30L-755.00	Hà Nội
169	30L-766.22	Hà Nội	2669	30L-762.22	Hà Nội	5169	30L-760.67	Hà Nội	7669	30L-755.11	Hà Nội
170	30L-769.39	Hà Nội	2670	30L-763.55	Hà Nội	5170	30L-761.69	Hà Nội	7670	30L-755.39	Hà Nội
171	30L-769.67	Hà Nội	2671	30L-764.69	Hà Nội	5171	30L-761.76	Hà Nội	7671	30L-755.69	Hà Nội
172	30L-774.79	Hà Nội	2672	30L-766.00	Hà Nội	5172	30L-766.55	Hà Nội	7672	30L-759.88	Hà Nội
173	30L-777.04	Hà Nội	2673	30L-770.89	Hà Nội	5173	30L-769.55	Hà Nội	7673	30L-764.44	Hà Nội
174	30L-777.14	Hà Nội	2674	30L-774.66	Hà Nội	5174	30L-771.68	Hà Nội	7674	30L-764.76	Hà Nội
175	30L-777.45	Hà Nội	2675	30L-775.88	Hà Nội	5175	30L-774.44	Hà Nội	7675	30L-767.39	Hà Nội
176	30L-780.39	Hà Nội	2676	30L-778.68	Hà Nội	5176	30L-774.69	Hà Nội	7676	30L-769.11	Hà Nội
177	30L-783.87	Hà Nội	2677	30L-779.22	Hà Nội	5177	30L-774.74	Hà Nội	7677	30L-771.88	Hà Nội
178	30L-785.89	Hà Nội	2678	30L-780.89	Hà Nội	5178	30L-775.66	Hà Nội	7678	30L-772.39	Hà Nội
179	30L-786.87	Hà Nội	2679	30L-783.78	Hà Nội	5179	30L-778.86	Hà Nội	7679	30L-777.15	Hà Nội
180	30L-788.22	Hà Nội	2680	30L-784.85	Hà Nội	5180	30L-781.66	Hà Nội	7680	30L-780.99	Hà Nội
181	30L-792.39	Hà Nội	2681	30L-800.01	Hà Nội	5181	30L-784.69	Hà Nội	7681	30L-781.86	Hà Nội
182	30L-792.89	Hà Nội	2682	30L-806.80	Hà Nội	5182	30L-784.87	Hà Nội	7682	30L-782.22	Hà Nội
183	30L-798.11	Hà Nội	2683	30L-810.81	Hà Nội	5183	30L-785.88	Hà Nội	7683	30L-782.83	Hà Nội
184	30L-801.68	Hà Nội	2684	30L-813.69	Hà Nội	5184	30L-788.00	Hà Nội	7684	30L-788.69	Hà Nội
185	30L-801.89	Hà Nội	2685	30L-816.39	Hà Nội	5185	30L-792.92	Hà Nội	7685	30L-790.88	Hà Nội
186	30L-802.66	Hà Nội	2686	30L-821.89	Hà Nội	5186	30L-795.59	Hà Nội	7686	30L-791.89	Hà Nội
187	30L-803.66	Hà Nội	2687	30L-823.39	Hà Nội	5187	30L-798.00	Hà Nội	7687	30L-794.69	Hà Nội
188	30L-807.86	Hà Nội	2688	30L-828.33	Hà Nội	5188	30L-800.55	Hà Nội	7688	30L-800.79	Hà Nội
189	30L-809.66	Hà Nội	2689	30L-830.99	Hà Nội	5189	30L-803.39	Hà Nội	7689	30L-801.01	Hà Nội
190	30L-809.88	Hà Nội	2690	30L-840.48	Hà Nội	5190	30L-805.88	Hà Nội	7690	30L-804.88	Hà Nội
191	30L-814.18	Hà Nội	2691	30L-840.89	Hà Nội	5191	30L-807.68	Hà Nội	7691	30L-805.06	Hà Nội
192	30L-820.68	Hà Nội	2692	30L-841.79	Hà Nội	5192	30L-807.88	Hà Nội	7692	30L-806.79	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
193	30L-824.44	Hà Nội	2693	30L-841.84	Hà Nội	5193	30L-810.10	Hà Nội	7693	30L-807.79	Hà Nội
194	30L-824.82	Hà Nội	2694	30L-842.24	Hà Nội	5194	30L-811.12	Hà Nội	7694	30L-810.39	Hà Nội
195	30L-829.33	Hà Nội	2695	30L-843.88	Hà Nội	5195	30L-814.66	Hà Nội	7695	30L-810.66	Hà Nội
196	30L-830.66	Hà Nội	2696	30L-850.86	Hà Nội	5196	30L-815.81	Hà Nội	7696	30L-812.13	Hà Nội
197	30L-831.38	Hà Nội	2697	30L-854.44	Hà Nội	5197	30L-817.71	Hà Nội	7697	30L-813.66	Hà Nội
198	30L-831.69	Hà Nội	2698	30L-855.44	Hà Nội	5198	30L-818.77	Hà Nội	7698	30L-814.14	Hà Nội
199	30L-833.00	Hà Nội	2699	30L-859.00	Hà Nội	5199	30L-820.99	Hà Nội	7699	30L-814.41	Hà Nội
200	30L-834.38	Hà Nội	2700	30L-860.06	Hà Nội	5200	30L-824.42	Hà Nội	7700	30L-815.86	Hà Nội
201	30L-837.73	Hà Nội	2701	30L-860.55	Hà Nội	5201	30L-831.79	Hà Nội	7701	30L-821.79	Hà Nội
202	30L-841.42	Hà Nội	2702	30L-860.89	Hà Nội	5202	30L-833.11	Hà Nội	7702	30L-821.88	Hà Nội
203	30L-842.86	Hà Nội	2703	30L-870.07	Hà Nội	5203	30L-834.88	Hà Nội	7703	30L-825.79	Hà Nội
204	30L-844.39	Hà Nội	2704	30L-871.72	Hà Nội	5204	30L-845.69	Hà Nội	7704	30L-830.03	Hà Nội
205	30L-847.74	Hà Nội	2705	30L-872.66	Hà Nội	5205	30L-845.99	Hà Nội	7705	30L-830.88	Hà Nội
206	30L-847.86	Hà Nội	2706	30L-872.69	Hà Nội	5206	30L-847.47	Hà Nội	7706	30L-842.84	Hà Nội
207	30L-853.89	Hà Nội	2707	30L-872.72	Hà Nội	5207	30L-848.86	Hà Nội	7707	30L-843.79	Hà Nội
208	30L-857.57	Hà Nội	2708	30L-874.88	Hà Nội	5208	30L-848.99	Hà Nội	7708	30L-843.86	Hà Nội
209	30L-859.96	Hà Nội	2709	30L-875.57	Hà Nội	5209	30L-849.39	Hà Nội	7709	30L-845.39	Hà Nội
210	30L-860.39	Hà Nội	2710	30L-875.88	Hà Nội	5210	30L-849.68	Hà Nội	7710	30L-845.68	Hà Nội
211	30L-861.55	Hà Nội	2711	30L-876.79	Hà Nội	5211	30L-850.69	Hà Nội	7711	30L-850.39	Hà Nội
212	30L-866.44	Hà Nội	2712	30L-884.68	Hà Nội	5212	30L-852.39	Hà Nội	7712	30L-854.58	Hà Nội
213	30L-867.55	Hà Nội	2713	30L-885.77	Hà Nội	5213	30L-852.89	Hà Nội	7713	30L-860.61	Hà Nội
214	30L-870.78	Hà Nội	2714	30L-886.11	Hà Nội	5214	30L-853.66	Hà Nội	7714	30L-871.86	Hà Nội
215	30L-871.17	Hà Nội	2715	30L-888.02	Hà Nội	5215	30L-857.85	Hà Nội	7715	30L-874.39	Hà Nội
216	30L-873.78	Hà Nội	2716	30L-888.27	Hà Nội	5216	30L-859.11	Hà Nội	7716	30L-874.78	Hà Nội
217	30L-876.55	Hà Nội	2717	30L-888.44	Hà Nội	5217	30L-869.00	Hà Nội	7717	30L-878.69	Hà Nội
218	30L-877.22	Hà Nội	2718	30L-891.92	Hà Nội	5218	30L-869.22	Hà Nội	7718	30L-879.77	Hà Nội
219	30L-877.66	Hà Nội	2719	30L-898.77	Hà Nội	5219	30L-870.99	Hà Nội	7719	30L-882.69	Hà Nội
220	30L-886.77	Hà Nội	2720	30L-900.11	Hà Nội	5220	30L-871.11	Hà Nội	7720	30L-887.69	Hà Nội
221	30L-887.39	Hà Nội	2721	30L-900.86	Hà Nội	5221	30L-872.22	Hà Nội	7721	30L-889.00	Hà Nội
222	30L-888.13	Hà Nội	2722	30L-902.09	Hà Nội	5222	30L-873.39	Hà Nội	7722	30L-894.99	Hà Nội
223	30L-889.77	Hà Nội	2723	30L-903.90	Hà Nội	5223	30L-874.74	Hà Nội	7723	30L-898.22	Hà Nội
224	30L-892.69	Hà Nội	2724	30L-905.05	Hà Nội	5224	30L-882.39	Hà Nội	7724	30L-900.69	Hà Nội
225	30L-894.88	Hà Nội	2725	30L-905.50	Hà Nội	5225	30L-886.55	Hà Nội	7725	30L-900.89	Hà Nội
226	30L-895.22	Hà Nội	2726	30L-905.88	Hà Nội	5226	30L-890.86	Hà Nội	7726	30L-901.88	Hà Nội
227	30L-896.11	Hà Nội	2727	30L-908.90	Hà Nội	5227	30L-894.95	Hà Nội	7727	30L-904.69	Hà Nội
228	30L-898.11	Hà Nội	2728	30L-912.39	Hà Nội	5228	30L-896.79	Hà Nội	7728	30L-907.39	Hà Nội
229	30L-898.33	Hà Nội	2729	30L-917.66	Hà Nội	5229	30L-900.66	Hà Nội	7729	30L-912.12	Hà Nội
230	30L-901.90	Hà Nội	2730	30L-923.32	Hà Nội	5230	30L-901.66	Hà Nội	7730	30L-912.13	Hà Nội
231	30L-902.20	Hà Nội	2731	30L-923.86	Hà Nội	5231	30L-904.90	Hà Nội	7731	30L-912.21	Hà Nội
232	30L-905.06	Hà Nội	2732	30L-924.25	Hà Nội	5232	30L-905.39	Hà Nội	7732	30L-914.15	Hà Nội
233	30L-907.79	Hà Nội	2733	30L-924.39	Hà Nội	5233	30L-908.08	Hà Nội	7733	30L-917.79	Hà Nội
234	30L-907.90	Hà Nội	2734	30L-925.39	Hà Nội	5234	30L-911.55	Hà Nội	7734	30L-917.88	Hà Nội
235	30L-914.44	Hà Nội	2735	30L-925.52	Hà Nội	5235	30L-912.69	Hà Nội	7735	30L-920.20	Hà Nội
236	30L-914.66	Hà Nội	2736	30L-937.88	Hà Nội	5236	30L-913.66	Hà Nội	7736	30L-920.66	Hà Nội
237	30L-917.68	Hà Nội	2737	30L-940.68	Hà Nội	5237	30L-914.39	Hà Nội	7737	30L-921.89	Hà Nội
238	30L-927.79	Hà Nội	2738	30L-942.79	Hà Nội	5238	30L-916.17	Hà Nội	7738	30L-923.29	Hà Nội
239	30L-930.00	Hà Nội	2739	30L-942.99	Hà Nội	5239	30L-920.88	Hà Nội	7739	30L-926.27	Hà Nội
240	30L-931.11	Hà Nội	2740	30L-943.88	Hà Nội	5240	30L-921.21	Hà Nội	7740	30L-928.22	Hà Nội
241	30L-932.69	Hà Nội	2741	30L-944.79	Hà Nội	5241	30L-921.86	Hà Nội	7741	30L-928.39	Hà Nội
242	30L-938.22	Hà Nội	2742	30L-949.88	Hà Nội	5242	30L-922.11	Hà Nội	7742	30L-932.88	Hà Nội
243	30L-942.89	Hà Nội	2743	30L-953.33	Hà Nội	5243	30L-924.66	Hà Nội	7743	30L-934.35	Hà Nội
244	30L-943.34	Hà Nội	2744	30L-953.53	Hà Nội	5244	30L-924.99	Hà Nội	7744	30L-935.53	Hà Nội
245	30L-944.33	Hà Nội	2745	30L-953.88	Hà Nội	5245	30L-925.69	Hà Nội	7745	30L-936.55	Hà Nội
246	30L-944.66	Hà Nội	2746	30L-954.86	Hà Nội	5246	30L-927.68	Hà Nội	7746	30L-941.66	Hà Nội
247	30L-946.49	Hà Nội	2747	30L-955.11	Hà Nội	5247	30L-928.77	Hà Nội	7747	30L-945.69	Hà Nội
248	30L-947.74	Hà Nội	2748	30L-957.58	Hà Nội	5248	30L-930.69	Hà Nội	7748	30L-947.66	Hà Nội
249	30L-947.99	Hà Nội	2749	30L-957.86	Hà Nội	5249	30L-930.89	Hà Nội	7749	30L-947.69	Hà Nội
250	30L-948.49	Hà Nội	2750	30L-958.77	Hà Nội	5250	30L-933.69	Hà Nội	7750	30L-949.69	Hà Nội
251	30L-948.89	Hà Nội	2751	30L-964.88	Hà Nội	5251	30L-934.34	Hà Nội	7751	30L-952.52	Hà Nội
252	30L-950.95	Hà Nội	2752	30L-964.89	Hà Nội	5252	30L-934.69	Hà Nội	7752	30L-952.88	Hà Nội
253	30L-951.69	Hà Nội	2753	30L-966.77	Hà Nội	5253	30L-934.99	Hà Nội	7753	30L-960.96	Hà Nội
254	30L-954.39	Hà Nội	2754	30L-971.11	Hà Nội	5254	30L-937.37	Hà Nội	7754	30L-963.55	Hà Nội
255	30L-954.69	Hà Nội	2755	30L-972.86	Hà Nội	5255	30L-938.11	Hà Nội	7755	30L-964.44	Hà Nội
256	30L-957.66	Hà Nội	2756	30L-973.68	Hà Nội	5256	30L-940.94	Hà Nội	7756	30L-965.22	Hà Nội
257	30L-961.89	Hà Nội	2757	30L-974.88	Hà Nội	5257	30L-941.49	Hà Nội	7757	30L-965.77	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
258	30L-964.46	Hà Nội	2758	30L-974.99	Hà Nội	5258	30L-944.11	Hà Nội	7758	30L-968.11	Hà Nội
259	30L-972.39	Hà Nội	2759	30L-975.76	Hà Nội	5259	30L-944.99	Hà Nội	7759	30L-970.68	Hà Nội
260	30L-975.75	Hà Nội	2760	30L-981.55	Hà Nội	5260	30L-946.86	Hà Nội	7760	30L-971.79	Hà Nội
261	30L-975.86	Hà Nội	2761	30L-982.55	Hà Nội	5261	30L-958.69	Hà Nội	7761	30L-972.69	Hà Nội
262	30L-975.89	Hà Nội	2762	30L-982.66	Hà Nội	5262	30L-959.77	Hà Nội	7762	30L-974.66	Hà Nội
263	30L-978.00	Hà Nội	2763	30L-990.86	Hà Nội	5263	30L-960.66	Hà Nội	7763	30L-974.68	Hà Nội
264	30L-980.39	Hà Nội	2764	30L-994.49	Hà Nội	5264	30L-965.33	Hà Nội	7764	30L-976.67	Hà Nội
265	30L-982.79	Hà Nội	2765	30L-995.22	Hà Nội	5265	30L-968.00	Hà Nội	7765	30L-976.97	Hà Nội
266	30L-983.55	Hà Nội	2766	30L-996.77	Hà Nội	5266	30L-975.57	Hà Nội	7766	30L-981.79	Hà Nội
267	30L-987.39	Hà Nội	2767	30L-997.55	Hà Nội	5267	30L-975.68	Hà Nội	7767	30L-984.44	Hà Nội
268	30L-988.33	Hà Nội	2768	30M-001.69	Hà Nội	5268	30L-977.33	Hà Nội	7768	30L-986.11	Hà Nội
269	30M-000.29	Hà Nội	2769	30M-002.20	Hà Nội	5269	30L-980.55	Hà Nội	7769	30L-989.00	Hà Nội
270	30M-007.69	Hà Nội	2770	30M-008.66	Hà Nội	5270	30L-986.55	Hà Nội	7770	30L-997.69	Hà Nội
271	30M-014.66	Hà Nội	2771	30M-011.44	Hà Nội	5271	30L-987.78	Hà Nội	7771	30L-999.45	Hà Nội
272	30M-017.71	Hà Nội	2772	30M-013.66	Hà Nội	5272	30L-991.69	Hà Nội	7772	30M-003.66	Hà Nội
273	30M-018.00	Hà Nội	2773	30M-013.88	Hà Nội	5273	30L-995.11	Hà Nội	7773	30M-005.88	Hà Nội
274	30M-021.20	Hà Nội	2774	30M-015.66	Hà Nội	5274	30L-999.57	Hà Nội	7774	30M-009.86	Hà Nội
275	30M-024.24	Hà Nội	2775	30M-015.86	Hà Nội	5275	30M-000.15	Hà Nội	7775	30M-009.88	Hà Nội
276	30M-024.86	Hà Nội	2776	30M-018.66	Hà Nội	5276	30M-008.79	Hà Nội	7776	30M-009.96	Hà Nội
277	30M-024.99	Hà Nội	2777	30M-018.77	Hà Nội	5277	30M-010.86	Hà Nội	7777	30M-012.55	Hà Nội
278	30M-027.02	Hà Nội	2778	30M-021.79	Hà Nội	5278	30M-013.31	Hà Nội	7778	30M-014.68	Hà Nội
279	30M-027.20	Hà Nội	2779	30M-023.89	Hà Nội	5279	30M-020.39	Hà Nội	7779	30M-016.01	Hà Nội
280	30M-028.39	Hà Nội	2780	30M-034.34	Hà Nội	5280	30M-020.68	Hà Nội	7780	30M-021.02	Hà Nội
281	30M-028.55	Hà Nội	2781	30M-035.03	Hà Nội	5281	30M-021.99	Hà Nội	7781	30M-024.02	Hà Nội
282	30M-056.57	Hà Nội	2782	30M-042.66	Hà Nội	5282	30M-022.23	Hà Nội	7782	30M-025.79	Hà Nội
283	30M-062.66	Hà Nội	2783	30M-052.50	Hà Nội	5283	30M-024.25	Hà Nội	7783	30M-028.11	Hà Nội
284	30M-073.68	Hà Nội	2784	30M-052.89	Hà Nội	5284	30M-028.02	Hà Nội	7784	30M-034.44	Hà Nội
285	30M-074.68	Hà Nội	2785	30M-055.33	Hà Nội	5285	30M-028.33	Hà Nội	7785	30M-051.86	Hà Nội
286	30M-077.55	Hà Nội	2786	30M-055.86	Hà Nội	5286	30M-029.02	Hà Nội	7786	30M-052.79	Hà Nội
287	30M-095.90	Hà Nội	2787	30M-055.89	Hà Nội	5287	30M-034.35	Hà Nội	7787	30M-057.39	Hà Nội
288	30M-100.11	Hà Nội	2788	30M-059.05	Hà Nội	5288	30M-039.86	Hà Nội	7788	30M-058.79	Hà Nội
289	30M-103.69	Hà Nội	2789	30M-064.60	Hà Nội	5289	30M-039.96	Hà Nội	7789	30M-076.70	Hà Nội
290	30M-105.05	Hà Nội	2790	30M-066.67	Hà Nội	5290	30M-046.99	Hà Nội	7790	30M-084.44	Hà Nội
291	30M-105.86	Hà Nội	2791	30M-077.22	Hà Nội	5291	30M-051.15	Hà Nội	7791	30M-095.09	Hà Nội
292	30M-108.68	Hà Nội	2792	30M-084.99	Hà Nội	5292	30M-051.39	Hà Nội	7792	30M-097.39	Hà Nội
293	30M-125.21	Hà Nội	2793	30M-086.08	Hà Nội	5293	30M-054.55	Hà Nội	7793	30M-101.23	Hà Nội
294	30M-132.31	Hà Nội	2794	30M-093.69	Hà Nội	5294	30M-061.39	Hà Nội	7794	30M-102.68	Hà Nội
295	30M-147.88	Hà Nội	2795	30M-102.20	Hà Nội	5295	30M-061.86	Hà Nội	7795	30M-111.37	Hà Nội
296	30M-166.11	Hà Nội	2796	30M-130.39	Hà Nội	5296	30M-062.79	Hà Nội	7796	30M-120.89	Hà Nội
297	30M-177.68	Hà Nội	2797	30M-136.13	Hà Nội	5297	30M-067.66	Hà Nội	7797	30M-126.69	Hà Nội
298	30M-179.17	Hà Nội	2798	30M-146.46	Hà Nội	5298	30M-083.08	Hà Nội	7798	30M-128.69	Hà Nội
299	30M-186.69	Hà Nội	2799	30M-149.14	Hà Nội	5299	30M-090.86	Hà Nội	7799	30M-130.99	Hà Nội
300	30M-187.79	Hà Nội	2800	30M-151.68	Hà Nội	5300	30M-095.68	Hà Nội	7800	30M-141.79	Hà Nội
301	30M-189.86	Hà Nội	2801	30M-162.66	Hà Nội	5301	30M-100.86	Hà Nội	7801	30M-143.88	Hà Nội
302	30M-200.39	Hà Nội	2802	30M-164.65	Hà Nội	5302	30M-120.68	Hà Nội	7802	30M-150.05	Hà Nội
303	30M-203.03	Hà Nội	2803	30M-171.66	Hà Nội	5303	30M-124.44	Hà Nội	7803	30M-154.45	Hà Nội
304	30M-203.39	Hà Nội	2804	30M-172.79	Hà Nội	5304	30M-124.86	Hà Nội	7804	30M-163.16	Hà Nội
305	30M-220.86	Hà Nội	2805	30M-177.39	Hà Nội	5305	30M-144.39	Hà Nội	7805	30M-173.17	Hà Nội
306	30M-221.21	Hà Nội	2806	30M-182.28	Hà Nội	5306	30M-146.68	Hà Nội	7806	30M-179.71	Hà Nội
307	30M-224.69	Hà Nội	2807	30M-182.81	Hà Nội	5307	30M-146.88	Hà Nội	7807	30M-187.66	Hà Nội
308	30M-231.86	Hà Nội	2808	30M-188.39	Hà Nội	5308	30M-149.66	Hà Nội	7808	30M-189.66	Hà Nội
309	30M-231.99	Hà Nội	2809	30M-190.79	Hà Nội	5309	30M-154.88	Hà Nội	7809	30M-191.86	Hà Nội
310	30M-240.68	Hà Nội	2810	30M-192.69	Hà Nội	5310	30M-171.72	Hà Nội	7810	30M-192.79	Hà Nội
311	30M-244.68	Hà Nội	2811	30M-200.86	Hà Nội	5311	30M-173.39	Hà Nội	7811	30M-194.49	Hà Nội
312	30M-245.42	Hà Nội	2812	30M-206.86	Hà Nội	5312	30M-190.89	Hà Nội	7812	30M-200.66	Hà Nội
313	30M-245.68	Hà Nội	2813	30M-208.68	Hà Nội	5313	30M-191.66	Hà Nội	7813	30M-210.01	Hà Nội
314	30M-266.55	Hà Nội	2814	30M-211.44	Hà Nội	5314	30M-195.89	Hà Nội	7814	30M-211.79	Hà Nội
315	30M-272.27	Hà Nội	2815	30M-224.99	Hà Nội	5315	30M-211.69	Hà Nội	7815	30M-218.66	Hà Nội
316	30M-275.79	Hà Nội	2816	30M-225.39	Hà Nội	5316	30M-213.99	Hà Nội	7816	30M-221.11	Hà Nội
317	30M-276.89	Hà Nội	2817	30M-226.39	Hà Nội	5317	30M-233.44	Hà Nội	7817	30M-237.66	Hà Nội
318	30M-280.89	Hà Nội	2818	30M-227.22	Hà Nội	5318	30M-234.34	Hà Nội	7818	30M-241.86	Hà Nội
319	30M-286.39	Hà Nội	2819	30M-237.68	Hà Nội	5319	30M-241.89	Hà Nội	7819	30M-248.66	Hà Nội
320	30M-291.86	Hà Nội	2820	30M-245.79	Hà Nội	5320	30M-257.75	Hà Nội	7820	30M-254.79	Hà Nội
321	30M-291.92	Hà Nội	2821	30M-250.86	Hà Nội	5321	30M-265.69	Hà Nội	7821	30M-259.52	Hà Nội
322	30M-297.86	Hà Nội	2822	30M-257.25	Hà Nội	5322	30M-281.66	Hà Nội	7822	30M-264.64	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
323	30M-301.11	Hà Nội	2823	30M-257.79	Hà Nội	5323	30M-300.44	Hà Nội	7823	30M-271.89	Hà Nội
324	30M-304.40	Hà Nội	2824	30M-260.99	Hà Nội	5324	30M-301.02	Hà Nội	7824	30M-274.68	Hà Nội
325	30M-307.88	Hà Nội	2825	30M-273.86	Hà Nội	5325	30M-344.39	Hà Nội	7825	30M-283.39	Hà Nội
326	30M-312.39	Hà Nội	2826	30M-288.11	Hà Nội	5326	30M-348.43	Hà Nội	7826	30M-294.39	Hà Nội
327	30M-316.99	Hà Nội	2827	30M-290.79	Hà Nội	5327	30M-361.63	Hà Nội	7827	30M-300.89	Hà Nội
328	30M-317.31	Hà Nội	2828	30M-294.88	Hà Nội	5328	30M-361.69	Hà Nội	7828	30M-303.89	Hà Nội
329	30M-322.77	Hà Nội	2829	30M-294.99	Hà Nội	5329	30M-364.66	Hà Nội	7829	30M-308.69	Hà Nội
330	30M-326.69	Hà Nội	2830	30M-307.08	Hà Nội	5330	30M-380.68	Hà Nội	7830	30M-309.89	Hà Nội
331	30M-327.72	Hà Nội	2831	30M-307.39	Hà Nội	5331	30M-384.69	Hà Nội	7831	30M-311.22	Hà Nội
332	30M-332.89	Hà Nội	2832	30M-312.21	Hà Nội	5332	30M-394.49	Hà Nội	7832	30M-318.99	Hà Nội
333	30M-333.04	Hà Nội	2833	30M-317.71	Hà Nội	5333	30M-398.69	Hà Nội	7833	30M-346.99	Hà Nội
334	30M-334.69	Hà Nội	2834	30M-319.73	Hà Nội	5334	30M-402.69	Hà Nội	7834	30M-360.69	Hà Nội
335	30M-341.86	Hà Nội	2835	30M-320.86	Hà Nội	5335	30M-403.79	Hà Nội	7835	30M-362.36	Hà Nội
336	30M-352.66	Hà Nội	2836	30M-324.32	Hà Nội	5336	30M-404.44	Hà Nội	7836	30M-370.88	Hà Nội
337	30M-352.89	Hà Nội	2837	30M-326.32	Hà Nội	5337	30M-411.39	Hà Nội	7837	30M-370.99	Hà Nội
338	30M-358.39	Hà Nội	2838	30M-330.66	Hà Nội	5338	30M-416.17	Hà Nội	7838	30M-371.69	Hà Nội
339	30M-377.22	Hà Nội	2839	30M-340.89	Hà Nội	5339	30M-421.12	Hà Nội	7839	30M-381.69	Hà Nội
340	30M-382.79	Hà Nội	2840	30M-344.45	Hà Nội	5340	51L-618.39	Hồ Chí Minh	7840	30M-394.44	Hà Nội
341	51L-618.16	Hồ Chí Minh	2841	30M-351.35	Hà Nội	5341	51L-621.69	Hồ Chí Minh	7841	30M-394.88	Hà Nội
342	51L-620.99	Hồ Chí Minh	2842	30M-352.52	Hà Nội	5342	51L-622.00	Hồ Chí Minh	7842	30M-400.33	Hà Nội
343	51L-622.55	Hồ Chí Minh	2843	30M-354.99	Hà Nội	5343	51L-630.00	Hồ Chí Minh	7843	30M-403.66	Hà Nội
344	51L-623.99	Hồ Chí Minh	2844	30M-364.63	Hà Nội	5344	51L-631.11	Hồ Chí Minh	7844	30M-406.07	Hà Nội
345	51L-625.69	Hồ Chí Minh	2845	30M-370.86	Hà Nội	5345	51L-631.86	Hồ Chí Minh	7845	30M-406.99	Hà Nội
346	51L-627.89	Hồ Chí Minh	2846	30M-375.68	Hà Nội	5346	51L-634.39	Hồ Chí Minh	7846	30M-407.66	Hà Nội
347	51L-627.99	Hồ Chí Minh	2847	30M-407.39	Hà Nội	5347	51L-634.43	Hồ Chí Minh	7847	30M-409.66	Hà Nội
348	51L-632.22	Hồ Chí Minh	2848	30M-409.86	Hà Nội	5348	51L-634.66	Hồ Chí Minh	7848	30M-410.10	Hà Nội
349	51L-635.69	Hồ Chí Minh	2849	30M-409.89	Hà Nội	5349	51L-634.79	Hồ Chí Minh	7849	30M-410.39	Hà Nội
350	51L-638.00	Hồ Chí Minh	2850	30M-410.68	Hà Nội	5350	51L-637.38	Hồ Chí Minh	7850	30M-413.68	Hà Nội
351	51L-640.86	Hồ Chí Minh	2851	30M-411.69	Hà Nội	5351	51L-640.69	Hồ Chí Minh	7851	30M-418.81	Hà Nội
352	51L-645.54	Hồ Chí Minh	2852	30M-417.77	Hà Nội	5352	51L-641.88	Hồ Chí Minh	7852	51L-619.16	Hồ Chí Minh
353	51L-646.89	Hồ Chí Minh	2853	30M-421.24	Hà Nội	5353	51L-647.68	Hồ Chí Minh	7853	51L-629.86	Hồ Chí Minh
354	51L-649.79	Hồ Chí Minh	2854	51L-620.20	Hồ Chí Minh	5354	51L-649.96	Hồ Chí Minh	7854	51L-629.88	Hồ Chí Minh
355	51L-657.56	Hồ Chí Minh	2855	51L-624.26	Hồ Chí Minh	5355	51L-653.65	Hồ Chí Minh	7855	51L-630.88	Hồ Chí Minh
356	51L-658.00	Hồ Chí Minh	2856	51L-624.39	Hồ Chí Minh	5356	51L-656.99	Hồ Chí Minh	7856	51L-632.36	Hồ Chí Minh
357	51L-658.86	Hồ Chí Minh	2857	51L-625.25	Hồ Chí Minh	5357	51L-658.55	Hồ Chí Minh	7857	51L-638.22	Hồ Chí Minh
358	51L-659.77	Hồ Chí Minh	2858	51L-635.39	Hồ Chí Minh	5358	51L-658.69	Hồ Chí Minh	7858	51L-639.96	Hồ Chí Minh
359	51L-660.69	Hồ Chí Minh	2859	51L-637.66	Hồ Chí Minh	5359	51L-664.39	Hồ Chí Minh	7859	51L-640.89	Hồ Chí Minh
360	51L-660.86	Hồ Chí Minh	2860	51L-637.79	Hồ Chí Minh	5360	51L-666.05	Hồ Chí Minh	7860	51L-641.14	Hồ Chí Minh
361	51L-666.37	Hồ Chí Minh	2861	51L-637.86	Hồ Chí Minh	5361	51L-668.55	Hồ Chí Minh	7861	51L-642.22	Hồ Chí Minh
362	51L-667.76	Hồ Chí Minh	2862	51L-641.69	Hồ Chí Minh	5362	51L-673.73	Hồ Chí Minh	7862	51L-643.99	Hồ Chí Minh
363	51L-670.79	Hồ Chí Minh	2863	51L-642.88	Hồ Chí Minh	5363	51L-678.67	Hồ Chí Minh	7863	51L-645.66	Hồ Chí Minh
364	51L-671.86	Hồ Chí Minh	2864	51L-647.88	Hồ Chí Minh	5364	51L-680.08	Hồ Chí Minh	7864	51L-645.68	Hồ Chí Minh
365	51L-684.84	Hồ Chí Minh	2865	51L-650.79	Hồ Chí Minh	5365	51L-680.89	Hồ Chí Minh	7865	51L-645.79	Hồ Chí Minh
366	51L-685.39	Hồ Chí Minh	2866	51L-654.44	Hồ Chí Minh	5366	51L-684.48	Hồ Chí Minh	7866	51L-647.99	Hồ Chí Minh
367	51L-686.11	Hồ Chí Minh	2867	51L-655.39	Hồ Chí Minh	5367	51L-684.88	Hồ Chí Minh	7867	51L-648.84	Hồ Chí Minh
368	51L-687.86	Hồ Chí Minh	2868	51L-658.22	Hồ Chí Minh	5368	51L-687.55	Hồ Chí Minh	7868	51L-650.69	Hồ Chí Minh
369	51L-689.33	Hồ Chí Minh	2869	51L-659.22	Hồ Chí Minh	5369	51L-691.96	Hồ Chí Minh	7869	51L-652.56	Hồ Chí Minh
370	51L-692.29	Hồ Chí Minh	2870	51L-659.86	Hồ Chí Minh	5370	51L-697.96	Hồ Chí Minh	7870	51L-654.56	Hồ Chí Minh
371	51L-696.00	Hồ Chí Minh	2871	51L-664.46	Hồ Chí Minh	5371	51L-701.70	Hồ Chí Minh	7871	51L-656.57	Hồ Chí Minh
372	51L-700.55	Hồ Chí Minh	2872	51L-666.02	Hồ Chí Minh	5372	51L-702.02	Hồ Chí Minh	7872	51L-658.59	Hồ Chí Minh
373	51L-701.11	Hồ Chí Minh	2873	51L-671.79	Hồ Chí Minh	5373	51L-704.89	Hồ Chí Minh	7873	51L-659.33	Hồ Chí Minh
374	51L-702.69	Hồ Chí Minh	2874	51L-672.88	Hồ Chí Minh	5374	51L-705.39	Hồ Chí Minh	7874	51L-659.39	Hồ Chí Minh
375	51L-702.86	Hồ Chí Minh	2875	51L-676.55	Hồ Chí Minh	5375	51L-706.39	Hồ Chí Minh	7875	51L-660.39	Hồ Chí Minh
376	51L-703.30	Hồ Chí Minh	2876	51L-677.33	Hồ Chí Minh	5376	51L-707.79	Hồ Chí Minh	7876	51L-661.55	Hồ Chí Minh
377	51L-704.69	Hồ Chí Minh	2877	51L-684.44	Hồ Chí Minh	5377	51L-709.89	Hồ Chí Minh	7877	51L-663.79	Hồ Chí Minh
378	51L-711.69	Hồ Chí Minh	2878	51L-688.44	Hồ Chí Minh	5378	51L-714.79	Hồ Chí Minh	7878	51L-666.45	Hồ Chí Minh
379	51L-712.21	Hồ Chí Minh	2879	51L-689.11	Hồ Chí Minh	5379	51L-719.55	Hồ Chí Minh	7879	51L-673.76	Hồ Chí Minh
380	51L-712.99	Hồ Chí Minh	2880	51L-693.96	Hồ Chí Minh	5380	51L-719.98	Hồ Chí Minh	7880	51L-674.47	Hồ Chí Minh
381	51L-718.33	Hồ Chí Minh	2881	51L-695.79	Hồ Chí Minh	5381	51L-720.89	Hồ Chí Minh	7881	51L-674.67	Hồ Chí Minh
382	51L-731.37	Hồ Chí Minh	2882	51L-697.69	Hồ Chí Minh	5382	51L-721.99	Hồ Chí Minh	7882	51L-674.76	Hồ Chí Minh
383	51L-732.99	Hồ Chí Minh	2883	51L-698.96	Hồ Chí Minh	5383	51L-725.52	Hồ Chí Minh	7883	51L-674.79	Hồ Chí Minh
384	51L-733.73	Hồ Chí Minh	2884	51L-701.66	Hồ Chí Minh	5384	51L-729.92	Hồ Chí Minh	7884	51L-677.00	Hồ Chí Minh
385	51L-734.73	Hồ Chí Minh	2885	51L-705.05	Hồ Chí Minh	5385	51L-731.11	Hồ Chí Minh	7885	51L-677.39	Hồ Chí Minh
386	51L-734.89	Hồ Chí Minh	2886	51L-708.79	Hồ Chí Minh	5386	51L-735.68	Hồ Chí Minh	7886	51L-678.44	Hồ Chí Minh
387	51L-735.69	Hồ Chí Minh	2887	51L-709.70	Hồ Chí Minh	5387	51L-738.89	Hồ Chí Minh	7887	51L-688.55	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
388	51L-736.68	Hồ Chí Minh	2888	51L-712.22	Hồ Chí Minh	5388	51L-739.66	Hồ Chí Minh	7888	51L-694.44	Hồ Chí Minh
389	51L-736.86	Hồ Chí Minh	2889	51L-712.69	Hồ Chí Minh	5389	51L-740.68	Hồ Chí Minh	7889	51L-695.68	Hồ Chí Minh
390	51L-740.39	Hồ Chí Minh	2890	51L-713.71	Hồ Chí Minh	5390	51L-743.34	Hồ Chí Minh	7890	51L-698.66	Hồ Chí Minh
391	51L-741.69	Hồ Chí Minh	2891	51L-713.89	Hồ Chí Minh	5391	51L-751.15	Hồ Chí Minh	7891	51L-701.02	Hồ Chí Minh
392	51L-741.74	Hồ Chí Minh	2892	51L-715.86	Hồ Chí Minh	5392	51L-755.89	Hồ Chí Minh	7892	51L-702.68	Hồ Chí Minh
393	51L-744.45	Hồ Chí Minh	2893	51L-716.86	Hồ Chí Minh	5393	51L-756.88	Hồ Chí Minh	7893	51L-702.79	Hồ Chí Minh
394	51L-744.68	Hồ Chí Minh	2894	51L-717.88	Hồ Chí Minh	5394	51L-757.89	Hồ Chí Minh	7894	51L-702.99	Hồ Chí Minh
395	51L-744.74	Hồ Chí Minh	2895	51L-718.17	Hồ Chí Minh	5395	51L-758.22	Hồ Chí Minh	7895	51L-704.86	Hồ Chí Minh
396	51L-746.79	Hồ Chí Minh	2896	51L-718.69	Hồ Chí Minh	5396	51L-759.33	Hồ Chí Minh	7896	51L-705.07	Hồ Chí Minh
397	51L-750.05	Hồ Chí Minh	2897	51L-718.99	Hồ Chí Minh	5397	51L-760.66	Hồ Chí Minh	7897	51L-706.68	Hồ Chí Minh
398	51L-751.11	Hồ Chí Minh	2898	51L-719.00	Hồ Chí Minh	5398	51L-760.86	Hồ Chí Minh	7898	51L-710.39	Hồ Chí Minh
399	51L-754.55	Hồ Chí Minh	2899	51L-722.23	Hồ Chí Minh	5399	51L-761.11	Hồ Chí Minh	7899	51L-710.99	Hồ Chí Minh
400	51L-758.79	Hồ Chí Minh	2900	51L-727.72	Hồ Chí Minh	5400	51L-765.88	Hồ Chí Minh	7900	51L-711.88	Hồ Chí Minh
401	51L-759.11	Hồ Chí Minh	2901	51L-727.99	Hồ Chí Minh	5401	51L-769.76	Hồ Chí Minh	7901	51L-713.66	Hồ Chí Minh
402	51L-759.89	Hồ Chí Minh	2902	51L-728.89	Hồ Chí Minh	5402	51L-769.88	Hồ Chí Minh	7902	51L-714.68	Hồ Chí Minh
403	51L-760.76	Hồ Chí Minh	2903	51L-730.86	Hồ Chí Minh	5403	51L-769.89	Hồ Chí Minh	7903	51L-720.66	Hồ Chí Minh
404	51L-761.79	Hồ Chí Minh	2904	51L-731.68	Hồ Chí Minh	5404	51L-771.71	Hồ Chí Minh	7904	51L-720.86	Hồ Chí Minh
405	51L-763.86	Hồ Chí Minh	2905	51L-731.69	Hồ Chí Minh	5405	51L-771.99	Hồ Chí Minh	7905	51L-722.66	Hồ Chí Minh
406	51L-764.64	Hồ Chí Minh	2906	51L-734.37	Hồ Chí Minh	5406	51L-775.39	Hồ Chí Minh	7906	51L-722.86	Hồ Chí Minh
407	51L-768.11	Hồ Chí Minh	2907	51L-737.89	Hồ Chí Minh	5407	51L-776.39	Hồ Chí Minh	7907	51L-723.72	Hồ Chí Minh
408	51L-771.72	Hồ Chí Minh	2908	51L-738.69	Hồ Chí Minh	5408	51L-777.36	Hồ Chí Minh	7908	51L-726.88	Hồ Chí Minh
409	51L-774.44	Hồ Chí Minh	2909	51L-739.73	Hồ Chí Minh	5409	51L-781.69	Hồ Chí Minh	7909	51L-728.00	Hồ Chí Minh
410	51L-776.67	Hồ Chí Minh	2910	51L-741.14	Hồ Chí Minh	5410	51L-782.83	Hồ Chí Minh	7910	51L-729.27	Hồ Chí Minh
411	51L-776.86	Hồ Chí Minh	2911	51L-742.88	Hồ Chí Minh	5411	51L-783.86	Hồ Chí Minh	7911	51L-729.69	Hồ Chí Minh
412	51L-777.24	Hồ Chí Minh	2912	51L-745.54	Hồ Chí Minh	5412	51L-786.99	Hồ Chí Minh	7912	51L-730.66	Hồ Chí Minh
413	51L-779.00	Hồ Chí Minh	2913	51L-746.68	Hồ Chí Minh	5413	51L-793.55	Hồ Chí Minh	7913	51L-731.88	Hồ Chí Minh
414	51L-783.38	Hồ Chí Minh	2914	51L-750.39	Hồ Chí Minh	5414	51L-798.77	Hồ Chí Minh	7914	51L-732.37	Hồ Chí Minh
415	51L-787.69	Hồ Chí Minh	2915	51L-750.57	Hồ Chí Minh	5415	51L-801.80	Hồ Chí Minh	7915	51L-732.69	Hồ Chí Minh
416	51L-788.39	Hồ Chí Minh	2916	51L-752.75	Hồ Chí Minh	5416	51L-802.02	Hồ Chí Minh	7916	51L-733.37	Hồ Chí Minh
417	51L-789.44	Hồ Chí Minh	2917	51L-753.68	Hồ Chí Minh	5417	51L-803.03	Hồ Chí Minh	7917	51L-737.38	Hồ Chí Minh
418	51L-792.55	Hồ Chí Minh	2918	51L-754.69	Hồ Chí Minh	5418	51L-804.44	Hồ Chí Minh	7918	51L-739.33	Hồ Chí Minh
419	51L-794.86	Hồ Chí Minh	2919	51L-754.86	Hồ Chí Minh	5419	51L-805.88	Hồ Chí Minh	7919	51L-740.04	Hồ Chí Minh
420	51L-794.97	Hồ Chí Minh	2920	51L-755.39	Hồ Chí Minh	5420	51L-807.68	Hồ Chí Minh	7920	51L-743.39	Hồ Chí Minh
421	51L-797.55	Hồ Chí Minh	2921	51L-758.59	Hồ Chí Minh	5421	51L-807.86	Hồ Chí Minh	7921	51L-744.39	Hồ Chí Minh
422	51L-797.66	Hồ Chí Minh	2922	51L-761.89	Hồ Chí Minh	5422	51L-811.39	Hồ Chí Minh	7922	51L-745.68	Hồ Chí Minh
423	51L-799.55	Hồ Chí Minh	2923	51L-762.66	Hồ Chí Minh	5423	51L-813.66	Hồ Chí Minh	7923	51L-745.99	Hồ Chí Minh
424	51L-803.66	Hồ Chí Minh	2924	51L-763.39	Hồ Chí Minh	5424	51L-816.81	Hồ Chí Minh	7924	51L-747.86	Hồ Chí Minh
425	51L-806.88	Hồ Chí Minh	2925	51L-764.88	Hồ Chí Minh	5425	51L-817.89	Hồ Chí Minh	7925	51L-747.89	Hồ Chí Minh
426	51L-809.86	Hồ Chí Minh	2926	51L-766.39	Hồ Chí Minh	5426	51L-818.33	Hồ Chí Minh	7926	51L-751.57	Hồ Chí Minh
427	51L-810.11	Hồ Chí Minh	2927	51L-769.39	Hồ Chí Minh	5427	51L-822.23	Hồ Chí Minh	7927	51L-752.69	Hồ Chí Minh
428	51L-819.22	Hồ Chí Minh	2928	51L-770.07	Hồ Chí Minh	5428	51L-823.28	Hồ Chí Minh	7928	51L-755.79	Hồ Chí Minh
429	51L-823.86	Hồ Chí Minh	2929	51L-773.66	Hồ Chí Minh	5429	51L-824.24	Hồ Chí Minh	7929	51L-757.69	Hồ Chí Minh
430	51L-825.79	Hồ Chí Minh	2930	51L-774.88	Hồ Chí Minh	5430	51L-824.25	Hồ Chí Minh	7930	51L-764.46	Hồ Chí Minh
431	51L-827.86	Hồ Chí Minh	2931	51L-777.04	Hồ Chí Minh	5431	51L-824.44	Hồ Chí Minh	7931	51L-770.66	Hồ Chí Minh
432	51L-828.11	Hồ Chí Minh	2932	51L-777.26	Hồ Chí Minh	5432	51L-829.77	Hồ Chí Minh	7932	51L-770.86	Hồ Chí Minh
433	51L-830.30	Hồ Chí Minh	2933	51L-778.86	Hồ Chí Minh	5433	51L-834.88	Hồ Chí Minh	7933	51L-771.17	Hồ Chí Minh
434	51L-831.86	Hồ Chí Minh	2934	51L-780.66	Hồ Chí Minh	5434	51L-836.79	Hồ Chí Minh	7934	51L-775.68	Hồ Chí Minh
435	51L-831.99	Hồ Chí Minh	2935	51L-782.22	Hồ Chí Minh	5435	51L-841.88	Hồ Chí Minh	7935	51L-775.86	Hồ Chí Minh
436	51L-834.39	Hồ Chí Minh	2936	51L-783.87	Hồ Chí Minh	5436	51L-843.88	Hồ Chí Minh	7936	51L-776.68	Hồ Chí Minh
437	51L-834.99	Hồ Chí Minh	2937	51L-785.89	Hồ Chí Minh	5437	51L-845.86	Hồ Chí Minh	7937	51L-776.89	Hồ Chí Minh
438	51L-835.35	Hồ Chí Minh	2938	51L-789.55	Hồ Chí Minh	5438	51L-847.68	Hồ Chí Minh	7938	51L-778.00	Hồ Chí Minh
439	51L-835.53	Hồ Chí Minh	2939	51L-792.66	Hồ Chí Minh	5439	51L-850.66	Hồ Chí Minh	7939	51L-780.86	Hồ Chí Minh
440	51L-835.99	Hồ Chí Minh	2940	51L-800.55	Hồ Chí Minh	5440	51L-851.58	Hồ Chí Minh	7940	51L-781.79	Hồ Chí Minh
441	51L-839.83	Hồ Chí Minh	2941	51L-804.88	Hồ Chí Minh	5441	51L-853.86	Hồ Chí Minh	7941	51L-781.81	Hồ Chí Minh
442	51L-840.68	Hồ Chí Minh	2942	51L-807.99	Hồ Chí Minh	5442	51L-854.68	Hồ Chí Minh	7942	51L-791.11	Hồ Chí Minh
443	51L-841.99	Hồ Chí Minh	2943	51L-810.39	Hồ Chí Minh	5443	51L-855.11	Hồ Chí Minh	7943	51L-795.89	Hồ Chí Minh
444	51L-843.33	Hồ Chí Minh	2944	51L-810.69	Hồ Chí Minh	5444	51L-857.69	Hồ Chí Minh	7944	51L-796.55	Hồ Chí Minh
445	51L-843.43	Hồ Chí Minh	2945	51L-810.88	Hồ Chí Minh	5445	51L-860.60	Hồ Chí Minh	7945	51L-804.79	Hồ Chí Minh
446	51L-844.86	Hồ Chí Minh	2946	51L-812.13	Hồ Chí Minh	5446	51L-864.44	Hồ Chí Minh	7946	51L-805.50	Hồ Chí Minh
447	51L-846.99	Hồ Chí Minh	2947	51L-812.66	Hồ Chí Minh	5447	51L-867.39	Hồ Chí Minh	7947	51L-806.07	Hồ Chí Minh
448	51L-848.39	Hồ Chí Minh	2948	51L-812.69	Hồ Chí Minh	5448	51L-870.07	Hồ Chí Minh	7948	51L-809.68	Hồ Chí Minh
449	51L-849.48	Hồ Chí Minh	2949	51L-818.55	Hồ Chí Minh	5449	51L-870.39	Hồ Chí Minh	7949	51L-809.79	Hồ Chí Minh
450	51L-849.84	Hồ Chí Minh	2950	51L-818.66	Hồ Chí Minh	5450	51L-870.66	Hồ Chí Minh	7950	51L-814.41	Hồ Chí Minh
451	51L-851.39	Hồ Chí Minh	2951	51L-819.33	Hồ Chí Minh	5451	51L-871.17	Hồ Chí Minh	7951	51L-814.89	Hồ Chí Minh
452	51L-851.66	Hồ Chí Minh	2952	51L-821.89	Hồ Chí Minh	5452	51L-872.73	Hồ Chí Minh	7952	51L-815.99	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
453	51L-851.88	Hồ Chí Minh	2953	51L-823.88	Hồ Chí Minh	5453	51L-872.78	Hồ Chí Minh	7953	51L-817.68	Hồ Chí Minh
454	51L-852.25	Hồ Chí Minh	2954	51L-827.27	Hồ Chí Minh	5454	51L-872.87	Hồ Chí Minh	7954	51L-817.99	Hồ Chí Minh
455	51L-853.33	Hồ Chí Minh	2955	51L-827.68	Hồ Chí Minh	5455	51L-872.88	Hồ Chí Minh	7955	51L-818.22	Hồ Chí Minh
456	51L-853.89	Hồ Chí Minh	2956	51L-828.69	Hồ Chí Minh	5456	51L-874.68	Hồ Chí Minh	7956	51L-820.86	Hồ Chí Minh
457	51L-854.39	Hồ Chí Minh	2957	51L-830.68	Hồ Chí Minh	5457	51L-876.68	Hồ Chí Minh	7957	51L-823.39	Hồ Chí Minh
458	51L-856.69	Hồ Chí Minh	2958	51L-831.32	Hồ Chí Minh	5458	51L-876.77	Hồ Chí Minh	7958	51L-826.89	Hồ Chí Minh
459	51L-857.99	Hồ Chí Minh	2959	51L-834.69	Hồ Chí Minh	5459	51L-878.69	Hồ Chí Minh	7959	51L-831.89	Hồ Chí Minh
460	51L-860.99	Hồ Chí Minh	2960	51L-836.83	Hồ Chí Minh	5460	51L-881.55	Hồ Chí Minh	7960	51L-834.89	Hồ Chí Minh
461	51L-864.66	Hồ Chí Minh	2961	51L-841.79	Hồ Chí Minh	5461	51L-884.44	Hồ Chí Minh	7961	51L-839.66	Hồ Chí Minh
462	51L-866.44	Hồ Chí Minh	2962	51L-842.22	Hồ Chí Minh	5462	51L-887.68	Hồ Chí Minh	7962	51L-842.84	Hồ Chí Minh
463	51L-867.76	Hồ Chí Minh	2963	51L-844.48	Hồ Chí Minh	5463	51L-891.92	Hồ Chí Minh	7963	51L-844.77	Hồ Chí Minh
464	51L-870.00	Hồ Chí Minh	2964	51L-845.45	Hồ Chí Minh	5464	51L-894.86	Hồ Chí Minh	7964	51L-845.84	Hồ Chí Minh
465	51L-870.70	Hồ Chí Minh	2965	51L-845.48	Hồ Chí Minh	5465	51L-894.94	Hồ Chí Minh	7965	51L-849.94	Hồ Chí Minh
466	51L-870.89	Hồ Chí Minh	2966	51L-846.64	Hồ Chí Minh	5466	51L-895.68	Hồ Chí Minh	7966	51L-853.85	Hồ Chí Minh
467	51L-871.39	Hồ Chí Minh	2967	51L-850.68	Hồ Chí Minh	5467	51L-901.86	Hồ Chí Minh	7967	51L-860.61	Hồ Chí Minh
468	51L-874.74	Hồ Chí Minh	2968	51L-850.79	Hồ Chí Minh	5468	51L-903.30	Hồ Chí Minh	7968	51L-860.79	Hồ Chí Minh
469	51L-875.57	Hồ Chí Minh	2969	51L-853.58	Hồ Chí Minh	5469	51L-903.99	Hồ Chí Minh	7969	51L-873.69	Hồ Chí Minh
470	51L-875.69	Hồ Chí Minh	2970	51L-854.79	Hồ Chí Minh	5470	51L-907.07	Hồ Chí Minh	7970	51L-873.89	Hồ Chí Minh
471	51L-877.33	Hồ Chí Minh	2971	51L-857.86	Hồ Chí Minh	5471	51L-910.89	Hồ Chí Minh	7971	51L-874.44	Hồ Chí Minh
472	51L-890.09	Hồ Chí Minh	2972	51L-859.55	Hồ Chí Minh	5472	51L-914.66	Hồ Chí Minh	7972	51L-879.96	Hồ Chí Minh
473	51L-890.90	Hồ Chí Minh	2973	51L-861.69	Hồ Chí Minh	5473	51L-915.19	Hồ Chí Minh	7973	51L-883.84	Hồ Chí Minh
474	51L-899.11	Hồ Chí Minh	2974	51L-863.69	Hồ Chí Minh	5474	51L-927.92	Hồ Chí Minh	7974	51L-884.79	Hồ Chí Minh
475	51L-900.39	Hồ Chí Minh	2975	51L-865.99	Hồ Chí Minh	5475	51L-932.33	Hồ Chí Minh	7975	51L-887.55	Hồ Chí Minh
476	51L-906.09	Hồ Chí Minh	2976	51L-866.00	Hồ Chí Minh	5476	51L-941.49	Hồ Chí Minh	7976	51L-891.39	Hồ Chí Minh
477	51L-915.51	Hồ Chí Minh	2977	51L-867.67	Hồ Chí Minh	5477	51L-941.79	Hồ Chí Minh	7977	51L-891.88	Hồ Chí Minh
478	51L-916.79	Hồ Chí Minh	2978	51L-872.99	Hồ Chí Minh	5478	51L-950.05	Hồ Chí Minh	7978	51L-892.69	Hồ Chí Minh
479	51L-919.72	Hồ Chí Minh	2979	51L-876.39	Hồ Chí Minh	5479	51L-951.15	Hồ Chí Minh	7979	51L-893.98	Hồ Chí Minh
480	51L-921.89	Hồ Chí Minh	2980	51L-877.11	Hồ Chí Minh	5480	51L-953.99	Hồ Chí Minh	7980	51L-894.39	Hồ Chí Minh
481	51L-922.79	Hồ Chí Minh	2981	51L-879.00	Hồ Chí Minh	5481	51L-956.65	Hồ Chí Minh	7981	51L-894.89	Hồ Chí Minh
482	51L-923.29	Hồ Chí Minh	2982	51L-881.69	Hồ Chí Minh	5482	51L-962.69	Hồ Chí Minh	7982	51L-901.66	Hồ Chí Minh
483	51L-925.66	Hồ Chí Minh	2983	51L-884.68	Hồ Chí Minh	5483	51L-962.86	Hồ Chí Minh	7983	51L-904.88	Hồ Chí Minh
484	51L-927.77	Hồ Chí Minh	2984	51L-884.85	Hồ Chí Minh	5484	51L-971.68	Hồ Chí Minh	7984	51L-907.69	Hồ Chí Minh
485	51L-934.66	Hồ Chí Minh	2985	51L-886.22	Hồ Chí Minh	5485	51L-974.44	Hồ Chí Minh	7985	51L-912.86	Hồ Chí Minh
486	51L-938.69	Hồ Chí Minh	2986	51L-886.33	Hồ Chí Minh	5486	51L-976.88	Hồ Chí Minh	7986	51L-920.20	Hồ Chí Minh
487	51L-938.83	Hồ Chí Minh	2987	51L-887.69	Hồ Chí Minh	5487	51L-990.86	Hồ Chí Minh	7987	51L-922.33	Hồ Chí Minh
488	51L-943.66	Hồ Chí Minh	2988	51L-891.69	Hồ Chí Minh	5488	51L-999.03	Hồ Chí Minh	7988	51L-927.88	Hồ Chí Minh
489	51L-943.86	Hồ Chí Minh	2989	51L-891.86	Hồ Chí Minh	5489	51M-009.66	Hồ Chí Minh	7989	51L-936.69	Hồ Chí Minh
490	51L-944.39	Hồ Chí Minh	2990	51L-892.22	Hồ Chí Minh	5490	51M-011.69	Hồ Chí Minh	7990	51L-937.39	Hồ Chí Minh
491	51L-949.79	Hồ Chí Minh	2991	51L-892.88	Hồ Chí Minh	5491	51M-012.69	Hồ Chí Minh	7991	51L-940.66	Hồ Chí Minh
492	51L-955.00	Hồ Chí Minh	2992	51L-894.44	Hồ Chí Minh	5492	51M-014.86	Hồ Chí Minh	7992	51L-943.39	Hồ Chí Minh
493	51L-956.88	Hồ Chí Minh	2993	51L-895.99	Hồ Chí Minh	5493	51M-016.68	Hồ Chí Minh	7993	51L-946.49	Hồ Chí Minh
494	51L-959.68	Hồ Chí Minh	2994	51L-903.79	Hồ Chí Minh	5494	51M-016.88	Hồ Chí Minh	7994	51L-950.00	Hồ Chí Minh
495	51L-980.99	Hồ Chí Minh	2995	51L-905.66	Hồ Chí Minh	5495	51M-017.79	Hồ Chí Minh	7995	51L-961.39	Hồ Chí Minh
496	51L-982.89	Hồ Chí Minh	2996	51L-908.80	Hồ Chí Minh	5496	51M-018.77	Hồ Chí Minh	7996	51L-964.68	Hồ Chí Minh
497	51L-999.56	Hồ Chí Minh	2997	51L-914.44	Hồ Chí Minh	5497	51M-021.69	Hồ Chí Minh	7997	51L-966.22	Hồ Chí Minh
498	51L-999.67	Hồ Chí Minh	2998	51L-920.69	Hồ Chí Minh	5498	51M-021.86	Hồ Chí Minh	7998	51L-982.69	Hồ Chí Minh
499	51M-009.96	Hồ Chí Minh	2999	51L-920.92	Hồ Chí Minh	5499	51M-026.39	Hồ Chí Minh	7999	51L-999.06	Hồ Chí Minh
500	51M-012.88	Hồ Chí Minh	3000	51L-930.68	Hồ Chí Minh	5500	51M-026.68	Hồ Chí Minh	8000	51M-009.00	Hồ Chí Minh
501	51M-015.86	Hồ Chí Minh	3001	51L-934.99	Hồ Chí Minh	5501	51M-028.00	Hồ Chí Minh	8001	51M-010.86	Hồ Chí Minh
502	51M-015.89	Hồ Chí Minh	3002	51L-937.79	Hồ Chí Minh	5502	51M-028.69	Hồ Chí Minh	8002	51M-011.39	Hồ Chí Minh
503	51M-019.95	Hồ Chí Minh	3003	51L-941.68	Hồ Chí Minh	5503	51M-030.03	Hồ Chí Minh	8003	51M-012.21	Hồ Chí Minh
504	51M-024.69	Hồ Chí Minh	3004	51L-955.56	Hồ Chí Minh	5504	51M-031.39	Hồ Chí Minh	8004	51M-015.66	Hồ Chí Minh
505	51M-025.52	Hồ Chí Minh	3005	51L-956.68	Hồ Chí Minh	5505	51M-031.66	Hồ Chí Minh	8005	51M-018.99	Hồ Chí Minh
506	51M-025.99	Hồ Chí Minh	3006	51L-958.66	Hồ Chí Minh	5506	51M-031.69	Hồ Chí Minh	8006	51M-019.00	Hồ Chí Minh
507	51M-026.62	Hồ Chí Minh	3007	51L-963.64	Hồ Chí Minh	5507	51M-032.79	Hồ Chí Minh	8007	51M-019.88	Hồ Chí Minh
508	51M-027.28	Hồ Chí Minh	3008	51L-970.88	Hồ Chí Minh	5508	51M-034.03	Hồ Chí Minh	8008	51M-022.39	Hồ Chí Minh
509	51M-027.86	Hồ Chí Minh	3009	51L-970.99	Hồ Chí Minh	5509	51M-036.86	Hồ Chí Minh	8009	51M-022.79	Hồ Chí Minh
510	51M-032.33	Hồ Chí Minh	3010	51L-984.98	Hồ Chí Minh	5510	51M-036.99	Hồ Chí Minh	8010	51M-023.02	Hồ Chí Minh
511	51M-034.69	Hồ Chí Minh	3011	51L-985.98	Hồ Chí Minh	5511	51M-037.88	Hồ Chí Minh	8011	51M-023.32	Hồ Chí Minh
512	51M-036.39	Hồ Chí Minh	3012	51L-997.69	Hồ Chí Minh	5512	51M-038.77	Hồ Chí Minh	8012	51M-023.79	Hồ Chí Minh
513	51M-038.11	Hồ Chí Minh	3013	51M-011.77	Hồ Chí Minh	5513	51M-039.66	Hồ Chí Minh	8013	51M-024.44	Hồ Chí Minh
514	51M-042.89	Hồ Chí Minh	3014	51M-016.66	Hồ Chí Minh	5514	51M-040.89	Hồ Chí Minh	8014	51M-024.79	Hồ Chí Minh
515	51M-044.33	Hồ Chí Minh	3015	51M-016.79	Hồ Chí Minh	5515	51M-043.69	Hồ Chí Minh	8015	51M-024.99	Hồ Chí Minh
516	51M-044.55	Hồ Chí Minh	3016	51M-020.00	Hồ Chí Minh	5516	51M-046.88	Hồ Chí Minh	8016	51M-025.68	Hồ Chí Minh
517	51M-045.68	Hồ Chí Minh	3017	51M-021.22	Hồ Chí Minh	5517	51M-047.69	Hồ Chí Minh	8017	51M-026.27	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
518	51M-046.40	Hồ Chí Minh	3018	51M-023.66	Hồ Chí Minh	5518	51M-047.79	Hồ Chí Minh	8018	51M-026.55	Hồ Chí Minh
519	51M-050.99	Hồ Chí Minh	3019	51M-025.79	Hồ Chí Minh	5519	51M-050.51	Hồ Chí Minh	8019	51M-026.86	Hồ Chí Minh
520	51M-051.50	Hồ Chí Minh	3020	51M-028.11	Hồ Chí Minh	5520	51M-053.86	Hồ Chí Minh	8020	51M-027.66	Hồ Chí Minh
521	51M-051.68	Hồ Chí Minh	3021	51M-028.55	Hồ Chí Minh	5521	51M-055.79	Hồ Chí Minh	8021	51M-027.88	Hồ Chí Minh
522	51M-052.69	Hồ Chí Minh	3022	51M-029.68	Hồ Chí Minh	5522	51M-065.56	Hồ Chí Minh	8022	51M-028.20	Hồ Chí Minh
523	51M-053.54	Hồ Chí Minh	3023	51M-030.68	Hồ Chí Minh	5523	51M-072.70	Hồ Chí Minh	8023	51M-029.69	Hồ Chí Minh
524	51M-055.88	Hồ Chí Minh	3024	51M-031.13	Hồ Chí Minh	5524	51M-074.86	Hồ Chí Minh	8024	51M-030.88	Hồ Chí Minh
525	51M-060.00	Hồ Chí Minh	3025	51M-038.00	Hồ Chí Minh	5525	51M-099.90	Hồ Chí Minh	8025	51M-034.66	Hồ Chí Minh
526	51M-061.68	Hồ Chí Minh	3026	51M-040.04	Hồ Chí Minh	5526	51M-100.69	Hồ Chí Minh	8026	51M-034.88	Hồ Chí Minh
527	51M-064.06	Hồ Chí Minh	3027	51M-040.69	Hồ Chí Minh	5527	51M-111.38	Hồ Chí Minh	8027	51M-039.30	Hồ Chí Minh
528	51M-066.89	Hồ Chí Minh	3028	51M-042.99	Hồ Chí Minh	5528	51M-111.56	Hồ Chí Minh	8028	51M-039.55	Hồ Chí Minh
529	51M-079.97	Hồ Chí Minh	3029	51M-044.45	Hồ Chí Minh	5529	51M-113.68	Hồ Chí Minh	8029	51M-042.39	Hồ Chí Minh
530	51M-080.66	Hồ Chí Minh	3030	51M-047.39	Hồ Chí Minh	5530	51M-117.11	Hồ Chí Minh	8030	51M-045.04	Hồ Chí Minh
531	51M-080.89	Hồ Chí Minh	3031	51M-049.69	Hồ Chí Minh	5531	51M-118.18	Hồ Chí Minh	8031	51M-048.88	Hồ Chí Minh
532	51M-085.08	Hồ Chí Minh	3032	51M-051.11	Hồ Chí Minh	5532	51M-123.99	Hồ Chí Minh	8032	51M-050.66	Hồ Chí Minh
533	51M-085.88	Hồ Chí Minh	3033	51M-052.89	Hồ Chí Minh	5533	51M-124.86	Hồ Chí Minh	8033	51M-054.79	Hồ Chí Minh
534	51M-088.44	Hồ Chí Minh	3034	51M-056.69	Hồ Chí Minh	5534	51M-134.86	Hồ Chí Minh	8034	51M-062.88	Hồ Chí Minh
535	51M-100.79	Hồ Chí Minh	3035	51M-064.86	Hồ Chí Minh	5535	51M-136.63	Hồ Chí Minh	8035	51M-064.88	Hồ Chí Minh
536	51M-101.86	Hồ Chí Minh	3036	51M-066.33	Hồ Chí Minh	5536	51M-138.68	Hồ Chí Minh	8036	51M-069.39	Hồ Chí Minh
537	51M-106.68	Hồ Chí Minh	3037	51M-067.39	Hồ Chí Minh	5537	51M-141.69	Hồ Chí Minh	8037	51M-076.99	Hồ Chí Minh
538	51M-107.77	Hồ Chí Minh	3038	51M-070.66	Hồ Chí Minh	5538	51M-141.86	Hồ Chí Minh	8038	51M-077.99	Hồ Chí Minh
539	51M-111.33	Hồ Chí Minh	3039	51M-072.72	Hồ Chí Minh	5539	51M-147.74	Hồ Chí Minh	8039	51M-078.39	Hồ Chí Minh
540	51M-111.59	Hồ Chí Minh	3040	51M-073.33	Hồ Chí Minh	5540	51M-186.66	Hồ Chí Minh	8040	51M-082.28	Hồ Chí Minh
541	51M-112.13	Hồ Chí Minh	3041	51M-073.73	Hồ Chí Minh	5541	51M-193.66	Hồ Chí Minh	8041	51M-087.87	Hồ Chí Minh
542	51M-121.66	Hồ Chí Minh	3042	51M-075.07	Hồ Chí Minh	5542	51M-198.19	Hồ Chí Minh	8042	51M-088.08	Hồ Chí Minh
543	51M-122.23	Hồ Chí Minh	3043	51M-080.80	Hồ Chí Minh	5543	51M-205.86	Hồ Chí Minh	8043	51M-088.77	Hồ Chí Minh
544	51M-122.79	Hồ Chí Minh	3044	51M-081.82	Hồ Chí Minh	5544	51M-206.02	Hồ Chí Minh	8044	51M-093.90	Hồ Chí Minh
545	51M-134.79	Hồ Chí Minh	3045	51M-081.89	Hồ Chí Minh	5545	51M-206.39	Hồ Chí Minh	8045	51M-103.79	Hồ Chí Minh
546	51M-138.99	Hồ Chí Minh	3046	51M-087.39	Hồ Chí Minh	5546	51M-215.69	Hồ Chí Minh	8046	51M-104.69	Hồ Chí Minh
547	51M-141.66	Hồ Chí Minh	3047	51M-089.79	Hồ Chí Minh	5547	51M-215.89	Hồ Chí Minh	8047	51M-105.66	Hồ Chí Minh
548	51M-142.88	Hồ Chí Minh	3048	51M-090.39	Hồ Chí Minh	5548	51M-219.70	Hồ Chí Minh	8048	51M-111.39	Hồ Chí Minh
549	51M-146.69	Hồ Chí Minh	3049	51M-091.09	Hồ Chí Minh	5549	51M-222.45	Hồ Chí Minh	8049	51M-114.14	Hồ Chí Minh
550	51M-150.79	Hồ Chí Minh	3050	51M-092.93	Hồ Chí Minh	5550	51M-222.88	Hồ Chí Minh	8050	51M-118.89	Hồ Chí Minh
551	51M-150.86	Hồ Chí Minh	3051	51M-092.99	Hồ Chí Minh	5551	51M-224.22	Hồ Chí Minh	8051	51M-131.13	Hồ Chí Minh
552	51M-151.66	Hồ Chí Minh	3052	51M-101.23	Hồ Chí Minh	5552	51M-230.39	Hồ Chí Minh	8052	51M-135.53	Hồ Chí Minh
553	51M-152.52	Hồ Chí Minh	3053	51M-102.03	Hồ Chí Minh	5553	51M-238.83	Hồ Chí Minh	8053	51M-135.86	Hồ Chí Minh
554	51M-153.99	Hồ Chí Minh	3054	51M-104.89	Hồ Chí Minh	5554	51M-239.93	Hồ Chí Minh	8054	51M-137.69	Hồ Chí Minh
555	51M-166.22	Hồ Chí Minh	3055	51M-105.05	Hồ Chí Minh	5555	51M-241.11	Hồ Chí Minh	8055	51M-141.39	Hồ Chí Minh
556	51M-167.99	Hồ Chí Minh	3056	51M-105.10	Hồ Chí Minh	5556	51M-241.89	Hồ Chí Minh	8056	51M-141.41	Hồ Chí Minh
557	51M-174.44	Hồ Chí Minh	3057	51M-106.86	Hồ Chí Minh	5557	51M-242.39	Hồ Chí Minh	8057	51M-150.05	Hồ Chí Minh
558	51M-175.39	Hồ Chí Minh	3058	51M-111.67	Hồ Chí Minh	5558	51M-242.42	Hồ Chí Minh	8058	51M-151.52	Hồ Chí Minh
559	51M-181.86	Hồ Chí Minh	3059	51M-120.39	Hồ Chí Minh	5559	51M-244.22	Hồ Chí Minh	8059	51M-167.16	Hồ Chí Minh
560	51M-181.88	Hồ Chí Minh	3060	51M-121.11	Hồ Chí Minh	5560	51M-251.99	Hồ Chí Minh	8060	51M-168.89	Hồ Chí Minh
561	51M-185.81	Hồ Chí Minh	3061	51M-124.66	Hồ Chí Minh	5561	51M-254.66	Hồ Chí Minh	8061	51M-170.71	Hồ Chí Minh
562	51M-191.79	Hồ Chí Minh	3062	51M-128.89	Hồ Chí Minh	5562	51M-256.79	Hồ Chí Minh	8062	51M-174.74	Hồ Chí Minh
563	51M-191.89	Hồ Chí Minh	3063	51M-130.31	Hồ Chí Minh	5563	51M-257.88	Hồ Chí Minh	8063	51M-177.71	Hồ Chí Minh
564	51M-194.49	Hồ Chí Minh	3064	51M-131.99	Hồ Chí Minh	5564	51M-271.27	Hồ Chí Minh	8064	51M-202.02	Hồ Chí Minh
565	51M-196.88	Hồ Chí Minh	3065	51M-132.22	Hồ Chí Minh	5565	51M-273.79	Hồ Chí Minh	8065	51M-203.66	Hồ Chí Minh
566	51M-201.11	Hồ Chí Minh	3066	51M-133.89	Hồ Chí Minh	5566	51M-286.69	Hồ Chí Minh	8066	51M-211.88	Hồ Chí Minh
567	51M-202.86	Hồ Chí Minh	3067	51M-137.31	Hồ Chí Minh	5567	51M-286.89	Hồ Chí Minh	8067	51M-213.69	Hồ Chí Minh
568	51M-215.68	Hồ Chí Minh	3068	51M-137.37	Hồ Chí Minh	5568	51M-287.99	Hồ Chí Minh	8068	51M-219.92	Hồ Chí Minh
569	51M-217.66	Hồ Chí Minh	3069	51M-137.66	Hồ Chí Minh	5569	51M-290.00	Hồ Chí Minh	8069	51M-221.66	Hồ Chí Minh
570	51M-220.02	Hồ Chí Minh	3070	51M-144.69	Hồ Chí Minh	5570	51M-292.22	Hồ Chí Minh	8070	51M-224.89	Hồ Chí Minh
571	51M-220.88	Hồ Chí Minh	3071	51M-145.55	Hồ Chí Minh	5571	51M-293.94	Hồ Chí Minh	8071	51M-227.68	Hồ Chí Minh
572	51M-222.86	Hồ Chí Minh	3072	51M-147.66	Hồ Chí Minh	5572	51M-297.77	Hồ Chí Minh	8072	51M-228.86	Hồ Chí Minh
573	51M-224.25	Hồ Chí Minh	3073	51M-151.51	Hồ Chí Minh	5573	51M-302.89	Hồ Chí Minh	8073	51M-230.99	Hồ Chí Minh
574	51M-232.33	Hồ Chí Minh	3074	51M-152.88	Hồ Chí Minh	5574	51M-310.00	Hồ Chí Minh	8074	51M-232.89	Hồ Chí Minh
575	51M-235.99	Hồ Chí Minh	3075	51M-153.39	Hồ Chí Minh	5575	51M-310.10	Hồ Chí Minh	8075	51M-242.79	Hồ Chí Minh
576	51M-239.32	Hồ Chí Minh	3076	51M-155.99	Hồ Chí Minh	5576	51M-311.00	Hồ Chí Minh	8076	51M-245.86	Hồ Chí Minh
577	51M-251.25	Hồ Chí Minh	3077	51M-157.51	Hồ Chí Minh	5577	51N-000.28	Hồ Chí Minh	8077	51M-253.89	Hồ Chí Minh
578	51M-253.66	Hồ Chí Minh	3078	51M-158.99	Hồ Chí Minh	5578	51N-000.55	Hồ Chí Minh	8078	51M-266.00	Hồ Chí Minh
579	51M-269.62	Hồ Chí Minh	3079	51M-159.95	Hồ Chí Minh	5579	51N-007.69	Hồ Chí Minh	8079	51M-269.86	Hồ Chí Minh
580	51M-270.88	Hồ Chí Minh	3080	51M-162.86	Hồ Chí Minh	5580	51N-010.11	Hồ Chí Minh	8080	51M-272.66	Hồ Chí Minh
581	51M-274.89	Hồ Chí Minh	3081	51M-167.39	Hồ Chí Minh	5581	51N-014.79	Hồ Chí Minh	8081	51M-289.68	Hồ Chí Minh
582	51M-280.80	Hồ Chí Minh	3082	51M-170.66	Hồ Chí Minh	5582	51N-015.51	Hồ Chí Minh	8082	51M-293.33	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
583	51M-282.66	Hồ Chí Minh	3083	51M-170.79	Hồ Chí Minh	5583	51N-020.02	Hồ Chí Minh	8083	51M-294.69	Hồ Chí Minh
584	51M-283.33	Hồ Chí Minh	3084	51M-171.71	Hồ Chí Minh	5584	51N-028.99	Hồ Chí Minh	8084	51M-310.68	Hồ Chí Minh
585	51M-290.29	Hồ Chí Minh	3085	51M-182.68	Hồ Chí Minh	5585	51N-031.39	Hồ Chí Minh	8085	51M-311.66	Hồ Chí Minh
586	51M-291.39	Hồ Chí Minh	3086	51M-184.66	Hồ Chí Minh	5586	51N-038.66	Hồ Chí Minh	8086	51N-002.20	Hồ Chí Minh
587	51M-302.20	Hồ Chí Minh	3087	51M-191.68	Hồ Chí Minh	5587	51N-038.83	Hồ Chí Minh	8087	51N-010.79	Hồ Chí Minh
588	51M-302.68	Hồ Chí Minh	3088	51M-191.92	Hồ Chí Minh	5588	51N-041.99	Hồ Chí Minh	8088	51N-028.20	Hồ Chí Minh
589	51M-305.06	Hồ Chí Minh	3089	51M-195.69	Hồ Chí Minh	5589	51N-042.86	Hồ Chí Minh	8089	51N-036.99	Hồ Chí Minh
590	51M-305.66	Hồ Chí Minh	3090	51M-200.68	Hồ Chí Minh	5590	51N-045.86	Hồ Chí Minh	8090	51N-037.30	Hồ Chí Minh
591	51M-311.69	Hồ Chí Minh	3091	51M-211.55	Hồ Chí Minh	5591	51N-063.39	Hồ Chí Minh	8091	51N-037.79	Hồ Chí Minh
592	51N-018.79	Hồ Chí Minh	3092	51M-219.94	Hồ Chí Minh	5592	51N-065.79	Hồ Chí Minh	8092	51N-038.69	Hồ Chí Minh
593	51N-020.69	Hồ Chí Minh	3093	51M-222.18	Hồ Chí Minh	5593	51N-072.89	Hồ Chí Minh	8093	51N-041.69	Hồ Chí Minh
594	51N-021.12	Hồ Chí Minh	3094	51M-225.22	Hồ Chí Minh	5594	51N-076.39	Hồ Chí Minh	8094	51N-042.42	Hồ Chí Minh
595	51N-029.89	Hồ Chí Minh	3095	51M-228.39	Hồ Chí Minh	5595	51N-082.80	Hồ Chí Minh	8095	51N-044.22	Hồ Chí Minh
596	51N-039.66	Hồ Chí Minh	3096	51M-235.36	Hồ Chí Minh	5596	51N-089.08	Hồ Chí Minh	8096	51N-045.45	Hồ Chí Minh
597	51N-039.69	Hồ Chí Minh	3097	51M-243.39	Hồ Chí Minh	5597	51N-090.39	Hồ Chí Minh	8097	51N-045.69	Hồ Chí Minh
598	51N-040.79	Hồ Chí Minh	3098	51M-249.68	Hồ Chí Minh	5598	51N-102.69	Hồ Chí Minh	8098	51N-049.86	Hồ Chí Minh
599	51N-040.88	Hồ Chí Minh	3099	51M-250.52	Hồ Chí Minh	5599	51N-107.69	Hồ Chí Minh	8099	51N-050.86	Hồ Chí Minh
600	51N-043.43	Hồ Chí Minh	3100	51M-254.69	Hồ Chí Minh	5600	51N-111.29	Hồ Chí Minh	8100	51N-051.79	Hồ Chí Minh
601	51N-045.66	Hồ Chí Minh	3101	51M-256.52	Hồ Chí Minh	5601	51N-111.47	Hồ Chí Minh	8101	51N-051.88	Hồ Chí Minh
602	51N-055.33	Hồ Chí Minh	3102	51M-266.79	Hồ Chí Minh	5602	51N-111.48	Hồ Chí Minh	8102	51N-053.69	Hồ Chí Minh
603	51N-058.89	Hồ Chí Minh	3103	51M-276.72	Hồ Chí Minh	5603	51N-121.12	Hồ Chí Minh	8103	51N-061.88	Hồ Chí Minh
604	51N-078.70	Hồ Chí Minh	3104	51M-281.82	Hồ Chí Minh	5604	51N-124.21	Hồ Chí Minh	8104	51N-063.33	Hồ Chí Minh
605	51N-079.70	Hồ Chí Minh	3105	51M-283.82	Hồ Chí Minh	5605	51N-134.39	Hồ Chí Minh	8105	51N-064.60	Hồ Chí Minh
606	51N-080.39	Hồ Chí Minh	3106	51M-284.99	Hồ Chí Minh	5606	51N-135.86	Hồ Chí Minh	8106	51N-071.66	Hồ Chí Minh
607	51N-082.68	Hồ Chí Minh	3107	51M-285.39	Hồ Chí Minh	5607	51N-138.89	Hồ Chí Minh	8107	51N-072.07	Hồ Chí Minh
608	51N-084.86	Hồ Chí Minh	3108	51M-285.82	Hồ Chí Minh	5608	51N-143.86	Hồ Chí Minh	8108	51N-095.89	Hồ Chí Minh
609	51N-091.11	Hồ Chí Minh	3109	51M-291.69	Hồ Chí Minh	5609	51N-150.68	Hồ Chí Minh	8109	51N-097.66	Hồ Chí Minh
610	51N-092.88	Hồ Chí Minh	3110	51M-293.69	Hồ Chí Minh	5610	11A-130.13	Cao Bằng	8110	51N-102.10	Hồ Chí Minh
611	51N-102.20	Hồ Chí Minh	3111	51M-294.49	Hồ Chí Minh	5611	11A-131.31	Cao Bằng	8111	51N-106.86	Hồ Chí Minh
612	51N-102.89	Hồ Chí Minh	3112	51M-294.68	Hồ Chí Minh	5612	11A-132.22	Cao Bằng	8112	51N-109.69	Hồ Chí Minh
613	51N-103.03	Hồ Chí Minh	3113	51M-301.01	Hồ Chí Minh	5613	11A-132.86	Cao Bằng	8113	51N-111.27	Hồ Chí Minh
614	51N-103.68	Hồ Chí Minh	3114	51M-302.22	Hồ Chí Minh	5614	11A-133.69	Cao Bằng	8114	51N-111.28	Hồ Chí Minh
615	51N-104.40	Hồ Chí Minh	3115	51N-007.08	Hồ Chí Minh	5615	11A-133.89	Cao Bằng	8115	51N-112.21	Hồ Chí Minh
616	51N-114.99	Hồ Chí Minh	3116	51N-013.33	Hồ Chí Minh	5616	11A-134.68	Cao Bằng	8116	51N-112.89	Hồ Chí Minh
617	51N-119.95	Hồ Chí Minh	3117	51N-015.01	Hồ Chí Minh	5617	11A-139.96	Cao Bằng	8117	51N-113.89	Hồ Chí Minh
618	51N-121.69	Hồ Chí Minh	3118	51N-019.70	Hồ Chí Minh	5618	11B-011.22	Cao Bằng	8118	51N-119.70	Hồ Chí Minh
619	51N-125.52	Hồ Chí Minh	3119	51N-026.68	Hồ Chí Minh	5619	11B-015.51	Cao Bằng	8119	51N-124.44	Hồ Chí Minh
620	51N-131.11	Hồ Chí Minh	3120	51N-030.69	Hồ Chí Minh	5620	11C-085.86	Cao Bằng	8120	51N-127.88	Hồ Chí Minh
621	51N-132.13	Hồ Chí Minh	3121	51N-037.37	Hồ Chí Minh	5621	11C-085.99	Cao Bằng	8121	51N-131.99	Hồ Chí Minh
622	51N-144.45	Hồ Chí Minh	3122	51N-040.00	Hồ Chí Minh	5622	11C-089.96	Cao Bằng	8122	51N-134.89	Hồ Chí Minh
623	51N-150.86	Hồ Chí Minh	3123	51N-043.34	Hồ Chí Minh	5623	12A-257.86	Lạng Sơn	8123	51N-146.41	Hồ Chí Minh
624	51N-153.39	Hồ Chí Minh	3124	51N-048.84	Hồ Chí Minh	5624	12A-262.55	Lạng Sơn	8124	51N-148.79	Hồ Chí Minh
625	11A-129.69	Cao Bằng	3125	51N-057.75	Hồ Chí Minh	5625	12A-271.27	Lạng Sơn	8125	51N-152.39	Hồ Chí Minh
626	11A-130.79	Cao Bằng	3126	51N-061.11	Hồ Chí Minh	5626	12B-013.99	Lạng Sơn	8126	51N-156.51	Hồ Chí Minh
627	11A-133.13	Cao Bằng	3127	51N-061.99	Hồ Chí Minh	5627	12B-015.68	Lạng Sơn	8127	11A-129.11	Cao Bằng
628	11A-133.79	Cao Bằng	3128	51N-063.88	Hồ Chí Minh	5628	12B-017.18	Lạng Sơn	8128	11A-129.29	Cao Bằng
629	11A-134.79	Cao Bằng	3129	51N-064.68	Hồ Chí Minh	5629	12B-018.18	Lạng Sơn	8129	11A-129.92	Cao Bằng
630	11A-140.00	Cao Bằng	3130	51N-064.99	Hồ Chí Minh	5630	12B-019.39	Lạng Sơn	8130	11A-130.86	Cao Bằng
631	11B-012.99	Cao Bằng	3131	51N-065.06	Hồ Chí Minh	5631	12C-137.73	Lạng Sơn	8131	11A-131.79	Cao Bằng
632	11B-015.69	Cao Bằng	3132	51N-067.88	Hồ Chí Minh	5632	12C-139.69	Lạng Sơn	8132	11A-133.86	Cao Bằng
633	11D-011.22	Cao Bằng	3133	51N-075.70	Hồ Chí Minh	5633	12C-144.68	Lạng Sơn	8133	11A-134.69	Cao Bằng
634	12A-255.25	Lạng Sơn	3134	51N-075.79	Hồ Chí Minh	5634	12D-006.86	Lạng Sơn	8134	11B-011.77	Cao Bằng
635	12A-255.79	Lạng Sơn	3135	51N-077.11	Hồ Chí Minh	5635	12D-007.88	Lạng Sơn	8135	11B-012.89	Cao Bằng
636	12A-256.25	Lạng Sơn	3136	51N-080.99	Hồ Chí Minh	5636	12D-007.89	Lạng Sơn	8136	11C-081.39	Cao Bằng
637	12A-259.69	Lạng Sơn	3137	51N-083.66	Hồ Chí Minh	5637	14A-935.36	Quảng Ninh	8137	11C-082.22	Cao Bằng
638	12A-260.39	Lạng Sơn	3138	51N-088.00	Hồ Chí Minh	5638	14A-937.79	Quảng Ninh	8138	11C-083.66	Cao Bằng
639	12A-270.69	Lạng Sơn	3139	51N-090.91	Hồ Chí Minh	5639	14A-938.93	Quảng Ninh	8139	11C-083.99	Cao Bằng
640	12B-018.68	Lạng Sơn	3140	51N-091.09	Hồ Chí Minh	5640	14A-940.89	Quảng Ninh	8140	11C-089.86	Cao Bằng
641	12C-137.99	Lạng Sơn	3141	51N-091.90	Hồ Chí Minh	5641	14A-942.43	Quảng Ninh	8141	11D-009.69	Cao Bằng
642	12C-138.69	Lạng Sơn	3142	51N-092.90	Hồ Chí Minh	5642	14A-942.49	Quảng Ninh	8142	11D-012.68	Cao Bằng
643	14A-930.66	Quảng Ninh	3143	51N-092.92	Hồ Chí Minh	5643	14A-942.68	Quảng Ninh	8143	11D-012.88	Cao Bằng
644	14A-934.79	Quảng Ninh	3144	51N-094.99	Hồ Chí Minh	5644	14A-942.88	Quảng Ninh	8144	12A-252.69	Lạng Sơn
645	14A-941.94	Quảng Ninh	3145	51N-102.39	Hồ Chí Minh	5645	14A-943.89	Quảng Ninh	8145	12A-254.55	Lạng Sơn
646	14A-942.94	Quảng Ninh	3146	51N-119.75	Hồ Chí Minh	5646	14A-944.22	Quảng Ninh	8146	12A-267.62	Lạng Sơn
647	14A-943.49	Quảng Ninh	3147	51N-123.32	Hồ Chí Minh	5647	14A-944.68	Quảng Ninh	8147	12A-267.79	Lạng Sơn

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
648	14A-949.49	Quảng Ninh	3148	51N-128.69	Hồ Chí Minh	5648	14A-944.99	Quảng Ninh	8148	12B-012.89	Lạng Sơn
649	14A-951.15	Quảng Ninh	3149	51N-135.89	Hồ Chí Minh	5649	14A-945.45	Quảng Ninh	8149	12B-015.99	Lạng Sơn
650	14A-953.33	Quảng Ninh	3150	51N-143.88	Hồ Chí Minh	5650	14A-946.99	Quảng Ninh	8150	12D-005.55	Lạng Sơn
651	14A-953.79	Quảng Ninh	3151	51N-150.66	Hồ Chí Minh	5651	14A-947.77	Quảng Ninh	8151	14A-931.66	Quảng Ninh
652	14A-958.39	Quảng Ninh	3152	51N-155.69	Hồ Chí Minh	5652	14A-948.39	Quảng Ninh	8152	14A-934.44	Quảng Ninh
653	14A-960.00	Quảng Ninh	3153	11A-129.33	Cao Bằng	5653	14A-949.69	Quảng Ninh	8153	14A-935.53	Quảng Ninh
654	14A-960.06	Quảng Ninh	3154	11A-130.66	Cao Bằng	5654	14A-950.50	Quảng Ninh	8154	14A-937.86	Quảng Ninh
655	14A-960.61	Quảng Ninh	3155	11A-131.86	Cao Bằng	5655	14A-952.66	Quảng Ninh	8155	14A-937.88	Quảng Ninh
656	14A-960.79	Quảng Ninh	3156	11A-131.99	Cao Bằng	5656	14A-959.22	Quảng Ninh	8156	14A-938.77	Quảng Ninh
657	14A-964.39	Quảng Ninh	3157	11B-015.66	Cao Bằng	5657	14A-972.68	Quảng Ninh	8157	14A-941.41	Quảng Ninh
658	14A-967.86	Quảng Ninh	3158	11B-016.99	Cao Bằng	5658	14A-972.88	Quảng Ninh	8158	14A-945.46	Quảng Ninh
659	14A-971.39	Quảng Ninh	3159	11C-082.28	Cao Bằng	5659	14A-972.99	Quảng Ninh	8159	14A-946.64	Quảng Ninh
660	14A-971.69	Quảng Ninh	3160	11C-088.80	Cao Bằng	5660	14A-975.89	Quảng Ninh	8160	14A-949.66	Quảng Ninh
661	14A-971.88	Quảng Ninh	3161	11D-009.00	Cao Bằng	5661	14A-976.67	Quảng Ninh	8161	14A-949.68	Quảng Ninh
662	14A-973.37	Quảng Ninh	3162	11D-010.88	Cao Bằng	5662	14A-978.69	Quảng Ninh	8162	14A-953.53	Quảng Ninh
663	14A-973.86	Quảng Ninh	3163	11D-010.99	Cao Bằng	5663	14A-980.68	Quảng Ninh	8163	14A-954.79	Quảng Ninh
664	14A-975.39	Quảng Ninh	3164	11D-011.89	Cao Bằng	5664	14A-980.69	Quảng Ninh	8164	14A-954.95	Quảng Ninh
665	14A-976.77	Quảng Ninh	3165	12A-256.65	Lạng Sơn	5665	14A-985.79	Quảng Ninh	8165	14A-957.57	Quảng Ninh
666	14A-984.98	Quảng Ninh	3166	12A-260.99	Lạng Sơn	5666	14C-451.39	Quảng Ninh	8166	14A-961.86	Quảng Ninh
667	14A-989.33	Quảng Ninh	3167	12A-266.79	Lạng Sơn	5667	14C-453.69	Quảng Ninh	8167	14A-962.86	Quảng Ninh
668	14A-994.79	Quảng Ninh	3168	12B-012.86	Lạng Sơn	5668	14C-455.54	Quảng Ninh	8168	14A-964.68	Quảng Ninh
669	14A-999.17	Quảng Ninh	3169	12C-137.86	Lạng Sơn	5669	14C-465.39	Quảng Ninh	8169	14A-964.89	Quảng Ninh
670	14B-053.50	Quảng Ninh	3170	12C-143.66	Lạng Sơn	5670	14D-030.39	Quảng Ninh	8170	14A-966.11	Quảng Ninh
671	14B-055.39	Quảng Ninh	3171	12D-010.66	Lạng Sơn	5671	14K-001.11	Quảng Ninh	8171	14A-969.11	Quảng Ninh
672	14B-055.44	Quảng Ninh	3172	12D-011.01	Lạng Sơn	5672	14K-004.40	Quảng Ninh	8172	14A-970.86	Quảng Ninh
673	14C-438.68	Quảng Ninh	3173	12D-011.44	Lạng Sơn	5673	14K-004.68	Quảng Ninh	8173	14A-971.68	Quảng Ninh
674	14C-449.88	Quảng Ninh	3174	14A-934.88	Quảng Ninh	5674	14K-004.86	Quảng Ninh	8174	14A-975.88	Quảng Ninh
675	14C-454.44	Quảng Ninh	3175	14A-938.55	Quảng Ninh	5675	14K-009.88	Quảng Ninh	8175	14A-979.22	Quảng Ninh
676	14C-459.89	Quảng Ninh	3176	14A-941.88	Quảng Ninh	5676	14K-009.90	Quảng Ninh	8176	14A-981.66	Quảng Ninh
677	14C-466.33	Quảng Ninh	3177	14A-944.49	Quảng Ninh	5677	14K-011.68	Quảng Ninh	8177	14A-983.55	Quảng Ninh
678	14D-032.23	Quảng Ninh	3178	14A-948.89	Quảng Ninh	5678	14K-012.88	Quảng Ninh	8178	14A-989.22	Quảng Ninh
679	14D-032.88	Quảng Ninh	3179	14A-949.94	Quảng Ninh	5679	14K-015.01	Quảng Ninh	8179	14A-997.86	Quảng Ninh
680	14K-000.27	Quảng Ninh	3180	14A-951.39	Quảng Ninh	5680	14K-015.86	Quảng Ninh	8180	14C-444.86	Quảng Ninh
681	14K-001.00	Quảng Ninh	3181	14A-953.69	Quảng Ninh	5681	14K-021.21	Quảng Ninh	8181	14C-462.63	Quảng Ninh
682	14K-013.79	Quảng Ninh	3182	14A-954.44	Quảng Ninh	5682	14K-025.86	Quảng Ninh	8182	14C-463.86	Quảng Ninh
683	14K-034.99	Quảng Ninh	3183	14A-960.55	Quảng Ninh	5683	14K-028.86	Quảng Ninh	8183	14C-465.89	Quảng Ninh
684	14K-036.30	Quảng Ninh	3184	14A-961.61	Quảng Ninh	5684	14K-033.77	Quảng Ninh	8184	14C-466.44	Quảng Ninh
685	14K-043.79	Quảng Ninh	3185	14A-964.44	Quảng Ninh	5685	14K-040.86	Quảng Ninh	8185	14C-467.67	Quảng Ninh
686	14K-046.79	Quảng Ninh	3186	14A-964.66	Quảng Ninh	5686	14K-047.88	Quảng Ninh	8186	14C-467.88	Quảng Ninh
687	14K-048.86	Quảng Ninh	3187	14A-967.39	Quảng Ninh	5687	15B-052.22	Hải Phòng	8187	14D-026.86	Quảng Ninh
688	15B-052.69	Hải Phòng	3188	14A-970.68	Quảng Ninh	5688	15B-055.86	Hải Phòng	8188	14D-027.79	Quảng Ninh
689	15B-057.99	Hải Phòng	3189	14A-971.72	Quảng Ninh	5689	15B-057.86	Hải Phòng	8189	14D-033.11	Quảng Ninh
690	15C-481.69	Hải Phòng	3190	14A-977.55	Quảng Ninh	5690	15C-483.84	Hải Phòng	8190	14K-001.79	Quảng Ninh
691	15C-489.39	Hải Phòng	3191	14A-987.69	Quảng Ninh	5691	15C-489.48	Hải Phòng	8191	14K-003.69	Quảng Ninh
692	15C-492.68	Hải Phòng	3192	14A-988.00	Quảng Ninh	5692	15K-340.43	Hải Phòng	8192	14K-007.86	Quảng Ninh
693	15K-337.38	Hải Phòng	3193	14B-055.69	Quảng Ninh	5693	15K-342.24	Hải Phòng	8193	14K-017.10	Quảng Ninh
694	15K-339.77	Hải Phòng	3194	14C-450.88	Quảng Ninh	5694	15K-342.42	Hải Phòng	8194	14K-021.86	Quảng Ninh
695	15K-342.66	Hải Phòng	3195	14C-459.69	Quảng Ninh	5695	15K-343.68	Hải Phòng	8195	14K-022.44	Quảng Ninh
696	15K-342.99	Hải Phòng	3196	14C-467.39	Quảng Ninh	5696	15K-349.66	Hải Phòng	8196	14K-024.69	Quảng Ninh
697	15K-346.39	Hải Phòng	3197	14D-026.89	Quảng Ninh	5697	15K-353.88	Hải Phòng	8197	14K-029.69	Quảng Ninh
698	15K-346.43	Hải Phòng	3198	14D-027.68	Quảng Ninh	5698	15K-354.39	Hải Phòng	8198	14K-040.39	Quảng Ninh
699	15K-347.39	Hải Phòng	3199	14D-029.66	Quảng Ninh	5699	15K-360.63	Hải Phòng	8199	14K-042.68	Quảng Ninh
700	15K-347.89	Hải Phòng	3200	14D-031.03	Quảng Ninh	5700	15K-360.99	Hải Phòng	8200	14K-044.45	Quảng Ninh
701	15K-348.84	Hải Phòng	3201	14K-000.77	Quảng Ninh	5701	15K-362.55	Hải Phòng	8201	14K-045.88	Quảng Ninh
702	15K-349.34	Hải Phòng	3202	14K-003.99	Quảng Ninh	5702	15K-368.36	Hải Phòng	8202	14K-046.68	Quảng Ninh
703	15K-349.69	Hải Phòng	3203	14K-010.88	Quảng Ninh	5703	15K-370.99	Hải Phòng	8203	14K-046.89	Quảng Ninh
704	15K-350.00	Hải Phòng	3204	14K-011.44	Quảng Ninh	5704	15K-371.69	Hải Phòng	8204	15B-058.69	Hải Phòng
705	15K-353.86	Hải Phòng	3205	14K-013.39	Quảng Ninh	5705	15K-374.66	Hải Phòng	8205	15C-490.09	Hải Phòng
706	15K-355.44	Hải Phòng	3206	14K-015.39	Quảng Ninh	5706	15K-374.68	Hải Phòng	8206	15C-492.93	Hải Phòng
707	15K-361.16	Hải Phòng	3207	14K-023.02	Quảng Ninh	5707	15K-376.99	Hải Phòng	8207	15D-051.15	Hải Phòng
708	15K-366.11	Hải Phòng	3208	14K-023.24	Quảng Ninh	5708	15K-377.22	Hải Phòng	8208	15D-052.89	Hải Phòng
709	15K-367.66	Hải Phòng	3209	14K-025.25	Quảng Ninh	5709	15K-377.55	Hải Phòng	8209	15D-053.68	Hải Phòng
710	15K-369.11	Hải Phòng	3210	14K-032.99	Quảng Ninh	5710	15K-378.68	Hải Phòng	8210	15K-337.33	Hải Phòng
711	15K-370.69	Hải Phòng	3211	14K-033.39	Quảng Ninh	5711	15K-378.87	Hải Phòng	8211	15K-341.34	Hải Phòng
712	15K-371.72	Hải Phòng	3212	14K-034.79	Quảng Ninh	5712	15K-382.22	Hải Phòng	8212	15K-342.34	Hải Phòng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
713	15K-372.27	Hải Phòng	3213	14K-042.24	Quảng Ninh	5713	15K-384.86	Hải Phòng	8213	15K-346.68	Hải Phòng
714	15K-376.76	Hải Phòng	3214	14K-047.79	Quảng Ninh	5714	15K-388.11	Hải Phòng	8214	15K-349.68	Hải Phòng
715	15K-378.33	Hải Phòng	3215	15D-051.86	Hải Phòng	5715	15K-390.86	Hải Phòng	8215	15K-352.86	Hải Phòng
716	15K-381.55	Hải Phòng	3216	15K-343.79	Hải Phòng	5716	15K-393.94	Hải Phòng	8216	15K-353.99	Hải Phòng
717	15K-382.69	Hải Phòng	3217	15K-344.22	Hải Phòng	5717	15K-394.39	Hải Phòng	8217	15K-354.99	Hải Phòng
718	15K-384.69	Hải Phòng	3218	15K-344.39	Hải Phòng	5718	15K-400.55	Hải Phòng	8218	15K-355.00	Hải Phòng
719	15K-387.78	Hải Phòng	3219	15K-344.45	Hải Phòng	5719	15K-400.89	Hải Phòng	8219	15K-356.35	Hải Phòng
720	15K-400.44	Hải Phòng	3220	15K-348.86	Hải Phòng	5720	15K-402.02	Hải Phòng	8220	15K-358.11	Hải Phòng
721	15K-400.79	Hải Phòng	3221	15K-348.89	Hải Phòng	5721	15K-405.05	Hải Phòng	8221	15K-361.79	Hải Phòng
722	15K-402.88	Hải Phòng	3222	15K-354.35	Hải Phòng	5722	15K-409.86	Hải Phòng	8222	15K-362.88	Hải Phòng
723	15K-409.89	Hải Phòng	3223	15K-354.69	Hải Phòng	5723	15K-410.39	Hải Phòng	8223	15K-364.36	Hải Phòng
724	15K-411.14	Hải Phòng	3224	15K-358.66	Hải Phòng	5724	15K-411.44	Hải Phòng	8224	15K-364.46	Hải Phòng
725	15K-411.86	Hải Phòng	3225	15K-360.88	Hải Phòng	5725	15K-420.02	Hải Phòng	8225	15K-364.63	Hải Phòng
726	15K-414.39	Hải Phòng	3226	15K-361.66	Hải Phòng	5726	15K-420.88	Hải Phòng	8226	15K-369.33	Hải Phòng
727	15K-414.99	Hải Phòng	3227	15K-367.76	Hải Phòng	5727	15K-423.89	Hải Phòng	8227	15K-370.73	Hải Phòng
728	15K-415.15	Hải Phòng	3228	15K-368.33	Hải Phòng	5728	15K-436.34	Hải Phòng	8228	15K-371.17	Hải Phòng
729	15K-416.88	Hải Phòng	3229	15K-371.71	Hải Phòng	5729	15K-438.79	Hải Phòng	8229	15K-374.74	Hải Phòng
730	15K-417.69	Hải Phòng	3230	15K-372.37	Hải Phòng	5730	15K-438.86	Hải Phòng	8230	15K-375.76	Hải Phòng
731	15K-419.66	Hải Phòng	3231	15K-375.75	Hải Phòng	5731	15K-441.41	Hải Phòng	8231	15K-376.86	Hải Phòng
732	15K-422.23	Hải Phòng	3232	15K-375.79	Hải Phòng	5732	15K-457.58	Hải Phòng	8232	15K-377.44	Hải Phòng
733	15K-422.68	Hải Phòng	3233	15K-378.77	Hải Phòng	5733	15K-461.68	Hải Phòng	8233	15K-378.73	Hải Phòng
734	15K-423.66	Hải Phòng	3234	15K-381.99	Hải Phòng	5734	15K-464.39	Hải Phòng	8234	15K-379.11	Hải Phòng
735	15K-424.88	Hải Phòng	3235	15K-386.55	Hải Phòng	5735	15K-469.86	Hải Phòng	8235	15K-379.55	Hải Phòng
736	15K-432.32	Hải Phòng	3236	15K-389.00	Hải Phòng	5736	15K-476.67	Hải Phòng	8236	15K-383.55	Hải Phòng
737	15K-433.55	Hải Phòng	3237	15K-390.88	Hải Phòng	5737	15K-476.74	Hải Phòng	8237	15K-384.79	Hải Phòng
738	15K-442.42	Hải Phòng	3238	15K-397.68	Hải Phòng	5738	15K-477.86	Hải Phòng	8238	15K-388.69	Hải Phòng
739	15K-446.99	Hải Phòng	3239	15K-401.11	Hải Phòng	5739	15K-483.69	Hải Phòng	8239	15K-389.69	Hải Phòng
740	15K-450.89	Hải Phòng	3240	15K-401.89	Hải Phòng	5740	15K-483.83	Hải Phòng	8240	15K-394.49	Hải Phòng
741	15K-455.77	Hải Phòng	3241	15K-402.69	Hải Phòng	5741	15K-503.88	Hải Phòng	8241	15K-394.95	Hải Phòng
742	15K-457.79	Hải Phòng	3242	15K-405.99	Hải Phòng	5742	15K-509.90	Hải Phòng	8242	15K-399.22	Hải Phòng
743	15K-457.99	Hải Phòng	3243	15K-406.88	Hải Phòng	5743	17A-476.77	Thái Bình	8243	15K-400.11	Hải Phòng
744	15K-467.88	Hải Phòng	3244	15K-407.07	Hải Phòng	5744	17A-477.00	Thái Bình	8244	15K-401.99	Hải Phòng
745	15K-469.68	Hải Phòng	3245	15K-407.99	Hải Phòng	5745	17A-478.74	Thái Bình	8245	15K-403.89	Hải Phòng
746	15K-470.79	Hải Phòng	3246	15K-408.39	Hải Phòng	5746	17A-484.69	Thái Bình	8246	15K-404.04	Hải Phòng
747	15K-477.68	Hải Phòng	3247	15K-409.09	Hải Phòng	5747	17A-485.99	Thái Bình	8247	15K-405.88	Hải Phòng
748	15K-481.68	Hải Phòng	3248	15K-410.99	Hải Phòng	5748	17A-487.68	Thái Bình	8248	15K-406.04	Hải Phòng
749	15K-488.00	Hải Phòng	3249	15K-411.68	Hải Phòng	5749	17A-487.78	Thái Bình	8249	15K-408.08	Hải Phòng
750	15K-490.39	Hải Phòng	3250	15K-412.66	Hải Phòng	5750	17A-488.39	Thái Bình	8250	15K-408.89	Hải Phòng
751	15K-494.89	Hải Phòng	3251	15K-413.31	Hải Phòng	5751	17A-489.66	Thái Bình	8251	15K-412.34	Hải Phòng
752	15K-497.89	Hải Phòng	3252	15K-416.79	Hải Phòng	5752	17A-491.68	Thái Bình	8252	15K-415.39	Hải Phòng
753	15K-501.86	Hải Phòng	3253	15K-417.17	Hải Phòng	5753	17A-497.97	Thái Bình	8253	15K-416.61	Hải Phòng
754	15K-502.02	Hải Phòng	3254	15K-418.81	Hải Phòng	5754	17A-504.86	Thái Bình	8254	15K-416.86	Hải Phòng
755	15K-504.69	Hải Phòng	3255	15K-420.86	Hải Phòng	5755	17A-510.11	Thái Bình	8255	15K-417.86	Hải Phòng
756	15K-508.80	Hải Phòng	3256	15K-421.42	Hải Phòng	5756	17B-026.39	Thái Bình	8256	15K-418.39	Hải Phòng
757	15K-511.00	Hải Phòng	3257	15K-422.69	Hải Phòng	5757	17B-027.77	Thái Bình	8257	15K-421.21	Hải Phòng
758	15K-512.12	Hải Phòng	3258	15K-422.79	Hải Phòng	5758	17B-028.39	Thái Bình	8258	15K-435.89	Hải Phòng
759	17A-470.88	Thái Bình	3259	15K-423.88	Hải Phòng	5759	17B-028.79	Thái Bình	8259	15K-443.86	Hải Phòng
760	17A-471.17	Thái Bình	3260	15K-429.79	Hải Phòng	5760	17B-028.88	Thái Bình	8260	15K-444.22	Hải Phòng
761	17A-471.47	Thái Bình	3261	15K-435.99	Hải Phòng	5761	17B-029.96	Thái Bình	8261	15K-447.74	Hải Phòng
762	17A-474.47	Thái Bình	3262	15K-436.36	Hải Phòng	5762	17C-209.86	Thái Bình	8262	15K-454.79	Hải Phòng
763	17A-477.55	Thái Bình	3263	15K-437.66	Hải Phòng	5763	17C-213.13	Thái Bình	8263	15K-459.86	Hải Phòng
764	17A-478.69	Thái Bình	3264	15K-437.79	Hải Phòng	5764	17C-213.39	Thái Bình	8264	15K-460.64	Hải Phòng
765	17A-479.97	Thái Bình	3265	15K-457.45	Hải Phòng	5765	17C-213.89	Thái Bình	8265	15K-465.66	Hải Phòng
766	17A-480.08	Thái Bình	3266	15K-459.88	Hải Phòng	5766	17C-217.66	Thái Bình	8266	15K-480.89	Hải Phòng
767	17A-480.84	Thái Bình	3267	15K-462.68	Hải Phòng	5767	17C-217.68	Thái Bình	8267	15K-486.39	Hải Phòng
768	17A-481.68	Thái Bình	3268	15K-472.99	Hải Phòng	5768	17C-219.73	Thái Bình	8268	15K-495.86	Hải Phòng
769	17A-482.22	Thái Bình	3269	15K-475.75	Hải Phòng	5769	17C-219.93	Thái Bình	8269	15K-503.04	Hải Phòng
770	17A-482.39	Thái Bình	3270	15K-488.44	Hải Phòng	5770	17C-222.88	Thái Bình	8270	15K-504.66	Hải Phòng
771	17A-482.84	Thái Bình	3271	15K-497.77	Hải Phòng	5771	17D-014.15	Thái Bình	8271	15K-507.68	Hải Phòng
772	17A-483.83	Thái Bình	3272	15K-500.44	Hải Phòng	5772	17D-015.55	Thái Bình	8272	15K-511.51	Hải Phòng
773	17A-486.79	Thái Bình	3273	15K-500.55	Hải Phòng	5773	18A-468.00	Nam Định	8273	17A-470.86	Thái Bình
774	17A-488.00	Thái Bình	3274	15K-507.05	Hải Phòng	5774	18A-469.64	Nam Định	8274	17A-471.71	Thái Bình
775	17A-491.89	Thái Bình	3275	15K-508.05	Hải Phòng	5775	18A-473.47	Nam Định	8275	17A-473.74	Thái Bình
776	17A-494.69	Thái Bình	3276	15K-510.66	Hải Phòng	5776	18A-475.86	Nam Định	8276	17A-478.78	Thái Bình
777	17A-500.55	Thái Bình	3277	15K-511.86	Hải Phòng	5777	18A-476.39	Nam Định	8277	17A-478.79	Thái Bình

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
778	17A-504.66	Thái Bình	3278	17A-474.68	Thái Bình	5778	18A-477.86	Nam Định	8278	17A-479.47	Thái Bình
779	17A-513.31	Thái Bình	3279	17A-479.69	Thái Bình	5779	18A-477.88	Nam Định	8279	17A-483.48	Thái Bình
780	17B-026.79	Thái Bình	3280	17A-481.81	Thái Bình	5780	18A-478.89	Nam Định	8280	17A-483.84	Thái Bình
781	17B-027.72	Thái Bình	3281	17A-482.48	Thái Bình	5781	18A-480.84	Nam Định	8281	17A-485.84	Thái Bình
782	17B-027.88	Thái Bình	3282	17A-482.79	Thái Bình	5782	18A-482.22	Nam Định	8282	17A-485.86	Thái Bình
783	17C-207.99	Thái Bình	3283	17A-482.82	Thái Bình	5783	18A-482.48	Nam Định	8283	17A-488.11	Thái Bình
784	17C-209.39	Thái Bình	3284	17A-485.48	Thái Bình	5784	18A-482.69	Nam Định	8284	17A-488.22	Thái Bình
785	17C-211.33	Thái Bình	3285	17A-490.39	Thái Bình	5785	18A-488.55	Nam Định	8285	17A-492.69	Thái Bình
786	17D-012.22	Thái Bình	3286	17A-493.94	Thái Bình	5786	18A-491.19	Nam Định	8286	17A-500.05	Thái Bình
787	18A-469.89	Nam Định	3287	17A-500.01	Thái Bình	5787	18A-492.94	Nam Định	8287	17A-501.86	Thái Bình
788	18A-471.66	Nam Định	3288	17A-508.99	Thái Bình	5788	18A-493.79	Nam Định	8288	17A-512.13	Thái Bình
789	18A-474.66	Nam Định	3289	17B-030.88	Thái Bình	5789	18A-503.68	Nam Định	8289	17B-027.79	Thái Bình
790	18A-474.86	Nam Định	3290	17B-032.33	Thái Bình	5790	18A-508.09	Nam Định	8290	17B-028.28	Thái Bình
791	18A-475.75	Nam Định	3291	17C-209.79	Thái Bình	5791	18A-511.22	Nam Định	8291	17B-028.66	Thái Bình
792	18A-477.44	Nam Định	3292	17C-213.69	Thái Bình	5792	18B-029.86	Nam Định	8292	17B-029.79	Thái Bình
793	18A-477.74	Nam Định	3293	17C-219.39	Thái Bình	5793	18B-033.89	Nam Định	8293	17B-031.32	Thái Bình
794	18A-480.79	Nam Định	3294	17C-220.66	Thái Bình	5794	18C-167.68	Nam Định	8294	17C-208.66	Thái Bình
795	18A-481.39	Nam Định	3295	17C-222.79	Thái Bình	5795	18C-174.39	Nam Định	8295	17C-208.79	Thái Bình
796	18A-482.28	Nam Định	3296	17D-015.15	Thái Bình	5796	18C-177.68	Nam Định	8296	17C-209.69	Thái Bình
797	18A-482.82	Nam Định	3297	18A-467.99	Nam Định	5797	18D-012.86	Nam Định	8297	17C-211.55	Thái Bình
798	18A-483.89	Nam Định	3298	18A-468.64	Nam Định	5798	18D-013.13	Nam Định	8298	17C-213.68	Thái Bình
799	18A-484.89	Nam Định	3299	18A-470.86	Nam Định	5799	18D-019.01	Nam Định	8299	17C-219.95	Thái Bình
800	18A-485.79	Nam Định	3300	18A-471.71	Nam Định	5800	19A-672.27	Phú Thọ	8300	17C-223.45	Thái Bình
801	18A-485.88	Nam Định	3301	18A-472.66	Nam Định	5801	19A-674.76	Phú Thọ	8301	17D-011.66	Thái Bình
802	18A-487.89	Nam Định	3302	18A-473.66	Nam Định	5802	19A-674.88	Phú Thọ	8302	17D-012.12	Thái Bình
803	18A-489.84	Nam Định	3303	18A-473.79	Nam Định	5803	19A-676.99	Phú Thọ	8303	17D-012.69	Thái Bình
804	18A-492.69	Nam Định	3304	18A-474.88	Nam Định	5804	19A-684.44	Phú Thọ	8304	17D-012.89	Thái Bình
805	18A-496.49	Nam Định	3305	18A-476.79	Nam Định	5805	19A-688.55	Phú Thọ	8305	17D-016.01	Thái Bình
806	18A-497.39	Nam Định	3306	18A-477.11	Nam Định	5806	19A-690.88	Phú Thọ	8306	18A-467.67	Nam Định
807	18A-497.49	Nam Định	3307	18A-479.88	Nam Định	5807	19A-702.39	Phú Thọ	8307	18A-467.79	Nam Định
808	18A-506.99	Nam Định	3308	18A-482.39	Nam Định	5808	19A-702.69	Phú Thọ	8308	18A-469.39	Nam Định
809	18B-031.03	Nam Định	3309	18A-485.89	Nam Định	5809	19A-703.07	Phú Thọ	8309	18A-472.73	Nam Định
810	18B-034.79	Nam Định	3310	18A-487.99	Nam Định	5810	19A-709.39	Phú Thọ	8310	18A-473.69	Nam Định
811	18C-179.88	Nam Định	3311	18A-491.66	Nam Định	5811	19A-710.00	Phú Thọ	8311	18A-474.99	Nam Định
812	18C-182.83	Nam Định	3312	18A-493.68	Nam Định	5812	19A-711.79	Phú Thọ	8312	18A-476.86	Nam Định
813	18D-011.86	Nam Định	3313	18A-495.95	Nam Định	5813	19A-712.34	Phú Thọ	8313	18A-478.68	Nam Định
814	18D-015.51	Nam Định	3314	18A-500.50	Nam Định	5814	19A-712.69	Phú Thọ	8314	18A-480.99	Nam Định
815	18D-016.61	Nam Định	3315	18B-034.56	Nam Định	5815	19A-712.89	Phú Thọ	8315	18A-483.38	Nam Định
816	19A-671.89	Phú Thọ	3316	18C-167.99	Nam Định	5816	19A-714.14	Phú Thọ	8316	18A-483.69	Nam Định
817	19A-674.79	Phú Thọ	3317	18C-177.17	Nam Định	5817	19A-716.17	Phú Thọ	8317	18A-486.48	Nam Định
818	19A-674.89	Phú Thọ	3318	18D-012.12	Nam Định	5818	19A-716.79	Phú Thọ	8318	18A-488.77	Nam Định
819	19A-675.39	Phú Thọ	3319	18D-012.69	Nam Định	5819	19A-719.19	Phú Thọ	8319	18A-489.69	Nam Định
820	19A-675.68	Phú Thọ	3320	18D-018.01	Nam Định	5820	19A-722.27	Phú Thọ	8320	18A-490.90	Nam Định
821	19A-675.79	Phú Thọ	3321	19A-671.69	Phú Thọ	5821	19A-724.27	Phú Thọ	8321	18A-491.89	Nam Định
822	19A-675.89	Phú Thọ	3322	19A-672.39	Phú Thọ	5822	19A-731.66	Phú Thọ	8322	18A-499.55	Nam Định
823	19A-677.67	Phú Thọ	3323	19A-674.74	Phú Thọ	5823	19A-732.79	Phú Thọ	8323	18A-501.02	Nam Định
824	19A-679.55	Phú Thọ	3324	19A-674.86	Phú Thọ	5824	19A-732.86	Phú Thọ	8324	18A-505.68	Nam Định
825	19A-681.89	Phú Thọ	3325	19A-681.79	Phú Thọ	5825	19A-732.88	Phú Thọ	8325	18B-029.89	Nam Định
826	19A-684.68	Phú Thọ	3326	19A-681.82	Phú Thọ	5826	19A-734.37	Phú Thọ	8326	18C-178.39	Nam Định
827	19A-685.99	Phú Thọ	3327	19A-681.99	Phú Thọ	5827	19A-743.39	Phú Thọ	8327	18D-012.66	Nam Định
828	19A-689.22	Phú Thọ	3328	19A-682.99	Phú Thọ	5828	19A-752.25	Phú Thọ	8328	18D-018.99	Nam Định
829	19A-691.11	Phú Thọ	3329	19A-684.39	Phú Thọ	5829	19A-755.22	Phú Thọ	8329	19A-672.68	Phú Thọ
830	19A-692.68	Phú Thọ	3330	19A-684.84	Phú Thọ	5830	19B-025.69	Phú Thọ	8330	19A-674.66	Phú Thọ
831	19A-693.96	Phú Thọ	3331	19A-690.66	Phú Thọ	5831	19B-026.88	Phú Thọ	8331	19A-676.69	Phú Thọ
832	19A-694.68	Phú Thọ	3332	19A-691.19	Phú Thọ	5832	19B-027.27	Phú Thọ	8332	19A-677.68	Phú Thọ
833	19A-694.69	Phú Thọ	3333	19A-692.29	Phú Thọ	5833	19B-027.69	Phú Thọ	8333	19A-680.66	Phú Thọ
834	19A-697.39	Phú Thọ	3334	19A-692.86	Phú Thọ	5834	19B-030.88	Phú Thọ	8334	19A-680.68	Phú Thọ
835	19A-700.69	Phú Thọ	3335	19A-698.66	Phú Thọ	5835	19C-251.68	Phú Thọ	8335	19A-683.55	Phú Thọ
836	19A-711.39	Phú Thọ	3336	19A-699.55	Phú Thọ	5836	19C-255.68	Phú Thọ	8336	19A-684.88	Phú Thọ
837	19A-711.86	Phú Thọ	3337	19A-701.11	Phú Thọ	5837	19C-256.68	Phú Thọ	8337	19A-687.68	Phú Thọ
838	19A-717.18	Phú Thọ	3338	19A-701.69	Phú Thọ	5838	19C-256.79	Phú Thọ	8338	19A-687.69	Phú Thọ
839	19A-718.86	Phú Thọ	3339	19A-705.69	Phú Thọ	5839	19C-257.86	Phú Thọ	8339	19A-689.33	Phú Thọ
840	19A-719.95	Phú Thọ	3340	19A-705.70	Phú Thọ	5840	19C-258.85	Phú Thọ	8340	19A-690.89	Phú Thọ
841	19A-719.97	Phú Thọ	3341	19A-707.86	Phú Thọ	5841	19C-264.99	Phú Thọ	8341	19A-692.39	Phú Thọ
842	19A-720.20	Phú Thọ	3342	19A-707.99	Phú Thọ	5842	19C-265.26	Phú Thọ	8342	19A-698.55	Phú Thọ

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
843	19A-721.99	Phú Thọ	3343	19A-708.09	Phú Thọ	5843	19C-270.89	Phú Thọ	8343	19A-698.77	Phú Thọ
844	19A-722.11	Phú Thọ	3344	19A-709.96	Phú Thọ	5844	19C-271.89	Phú Thọ	8344	19A-699.44	Phú Thọ
845	19A-732.99	Phú Thọ	3345	19A-711.55	Phú Thọ	5845	19C-273.27	Phú Thọ	8345	19A-700.33	Phú Thọ
846	19A-743.99	Phú Thọ	3346	19A-714.71	Phú Thọ	5846	19C-274.89	Phú Thọ	8346	19A-703.86	Phú Thọ
847	19A-754.55	Phú Thọ	3347	19A-715.89	Phú Thọ	5847	19D-013.13	Phú Thọ	8347	19A-705.88	Phú Thọ
848	19A-756.88	Phú Thọ	3348	19A-719.79	Phú Thọ	5848	19D-015.79	Phú Thọ	8348	19A-709.07	Phú Thọ
849	19B-025.39	Phú Thọ	3349	19A-721.22	Phú Thọ	5849	19D-021.88	Phú Thọ	8349	19A-712.79	Phú Thọ
850	19C-257.68	Phú Thọ	3350	19A-726.27	Phú Thọ	5850	20A-814.14	Thái Nguyên	8350	19A-712.88	Phú Thọ
851	19C-258.39	Phú Thọ	3351	19A-729.27	Phú Thọ	5851	20A-814.39	Thái Nguyên	8351	19A-713.31	Phú Thọ
852	19C-258.69	Phú Thọ	3352	19A-729.88	Phú Thọ	5852	20A-814.81	Thái Nguyên	8352	19A-719.86	Phú Thọ
853	19C-258.89	Phú Thọ	3353	19A-730.66	Phú Thọ	5853	20A-815.51	Thái Nguyên	8353	19A-725.27	Phú Thọ
854	19C-265.88	Phú Thọ	3354	19A-735.86	Phú Thọ	5854	20A-817.88	Thái Nguyên	8354	19A-734.39	Phú Thọ
855	19C-270.99	Phú Thọ	3355	19A-741.89	Phú Thọ	5855	20A-817.89	Thái Nguyên	8355	19A-736.37	Phú Thọ
856	19C-277.78	Phú Thọ	3356	19A-742.66	Phú Thọ	5856	20A-818.00	Thái Nguyên	8356	19A-744.77	Phú Thọ
857	19D-019.01	Phú Thọ	3357	19A-744.68	Phú Thọ	5857	20A-819.69	Thái Nguyên	8357	19A-746.64	Phú Thọ
858	20A-813.31	Thái Nguyên	3358	19B-029.66	Phú Thọ	5858	20A-820.82	Thái Nguyên	8358	19A-757.57	Phú Thọ
859	20A-815.16	Thái Nguyên	3359	19C-251.99	Phú Thọ	5859	20A-822.77	Thái Nguyên	8359	19B-027.68	Phú Thọ
860	20A-817.77	Thái Nguyên	3360	19C-257.57	Phú Thọ	5860	20A-823.89	Thái Nguyên	8360	19C-252.68	Phú Thọ
861	20A-821.28	Thái Nguyên	3361	19C-257.79	Phú Thọ	5861	20A-824.89	Thái Nguyên	8361	19C-258.99	Phú Thọ
862	20A-821.39	Thái Nguyên	3362	19C-262.79	Phú Thọ	5862	20A-826.55	Thái Nguyên	8362	19C-259.66	Phú Thọ
863	20A-828.55	Thái Nguyên	3363	19C-267.62	Phú Thọ	5863	20A-827.86	Thái Nguyên	8363	19C-259.79	Phú Thọ
864	20A-829.11	Thái Nguyên	3364	19C-273.69	Phú Thọ	5864	20A-828.33	Thái Nguyên	8364	19C-263.39	Phú Thọ
865	20A-829.86	Thái Nguyên	3365	19C-274.27	Phú Thọ	5865	20A-829.82	Thái Nguyên	8365	19C-265.65	Phú Thọ
866	20A-840.84	Thái Nguyên	3366	19C-278.88	Phú Thọ	5866	20A-831.88	Thái Nguyên	8366	19C-277.33	Phú Thọ
867	20A-841.14	Thái Nguyên	3367	19D-012.99	Phú Thọ	5867	20A-832.69	Thái Nguyên	8367	19C-280.99	Phú Thọ
868	20A-844.69	Thái Nguyên	3368	19D-013.33	Phú Thọ	5868	20A-835.88	Thái Nguyên	8368	19D-013.68	Phú Thọ
869	20A-845.84	Thái Nguyên	3369	19D-013.86	Phú Thọ	5869	20A-836.79	Thái Nguyên	8369	19D-013.88	Phú Thọ
870	20A-847.39	Thái Nguyên	3370	19D-019.10	Phú Thọ	5870	20A-839.00	Thái Nguyên	8370	19D-019.95	Phú Thọ
871	20A-847.69	Thái Nguyên	3371	20A-813.18	Thái Nguyên	5871	20A-841.68	Thái Nguyên	8371	20A-815.69	Thái Nguyên
872	20A-848.79	Thái Nguyên	3372	20A-813.33	Thái Nguyên	5872	20A-842.24	Thái Nguyên	8372	20A-816.79	Thái Nguyên
873	20A-849.79	Thái Nguyên	3373	20A-813.81	Thái Nguyên	5873	20A-842.79	Thái Nguyên	8373	20A-818.69	Thái Nguyên
874	20A-849.86	Thái Nguyên	3374	20A-814.18	Thái Nguyên	5874	20A-847.66	Thái Nguyên	8374	20A-823.39	Thái Nguyên
875	20A-856.85	Thái Nguyên	3375	20A-815.39	Thái Nguyên	5875	20A-847.84	Thái Nguyên	8375	20A-824.88	Thái Nguyên
876	20A-869.39	Thái Nguyên	3376	20A-815.79	Thái Nguyên	5876	20A-849.69	Thái Nguyên	8376	20A-827.68	Thái Nguyên
877	20A-870.78	Thái Nguyên	3377	20A-815.81	Thái Nguyên	5877	20A-851.69	Thái Nguyên	8377	20A-827.72	Thái Nguyên
878	20A-875.69	Thái Nguyên	3378	20A-817.39	Thái Nguyên	5878	20A-851.86	Thái Nguyên	8378	20A-827.99	Thái Nguyên
879	20A-892.39	Thái Nguyên	3379	20A-818.11	Thái Nguyên	5879	20A-852.69	Thái Nguyên	8379	20A-829.22	Thái Nguyên
880	20A-893.68	Thái Nguyên	3380	20A-819.00	Thái Nguyên	5880	20A-857.69	Thái Nguyên	8380	20A-831.86	Thái Nguyên
881	20A-897.68	Thái Nguyên	3381	20A-819.22	Thái Nguyên	5881	20A-859.33	Thái Nguyên	8381	20A-831.99	Thái Nguyên
882	20A-900.22	Thái Nguyên	3382	20A-819.66	Thái Nguyên	5882	20A-862.99	Thái Nguyên	8382	20A-833.11	Thái Nguyên
883	20A-901.02	Thái Nguyên	3383	20A-820.68	Thái Nguyên	5883	20A-870.71	Thái Nguyên	8383	20A-835.99	Thái Nguyên
884	20B-032.32	Thái Nguyên	3384	20A-820.89	Thái Nguyên	5884	20A-870.89	Thái Nguyên	8384	20A-843.79	Thái Nguyên
885	20B-032.86	Thái Nguyên	3385	20A-822.11	Thái Nguyên	5885	20A-873.69	Thái Nguyên	8385	20A-844.89	Thái Nguyên
886	20B-037.69	Thái Nguyên	3386	20A-822.44	Thái Nguyên	5886	20A-874.68	Thái Nguyên	8386	20A-845.69	Thái Nguyên
887	20C-297.68	Thái Nguyên	3387	20A-824.28	Thái Nguyên	5887	20A-884.44	Thái Nguyên	8387	20A-845.79	Thái Nguyên
888	20C-299.86	Thái Nguyên	3388	20A-824.86	Thái Nguyên	5888	20B-033.79	Thái Nguyên	8388	20A-847.79	Thái Nguyên
889	20C-301.39	Thái Nguyên	3389	20A-825.82	Thái Nguyên	5889	20B-035.36	Thái Nguyên	8389	20A-848.99	Thái Nguyên
890	20C-302.69	Thái Nguyên	3390	20A-829.00	Thái Nguyên	5890	20B-035.66	Thái Nguyên	8390	20A-850.88	Thái Nguyên
891	20C-302.86	Thái Nguyên	3391	20A-832.33	Thái Nguyên	5891	20B-037.03	Thái Nguyên	8391	20A-853.35	Thái Nguyên
892	20C-303.89	Thái Nguyên	3392	20A-832.38	Thái Nguyên	5892	20C-300.55	Thái Nguyên	8392	20A-853.69	Thái Nguyên
893	20C-305.86	Thái Nguyên	3393	20A-833.22	Thái Nguyên	5893	20C-301.69	Thái Nguyên	8393	20A-853.86	Thái Nguyên
894	20C-306.99	Thái Nguyên	3394	20A-840.48	Thái Nguyên	5894	20C-305.79	Thái Nguyên	8394	20A-854.79	Thái Nguyên
895	20C-307.99	Thái Nguyên	3395	20A-840.66	Thái Nguyên	5895	20C-306.39	Thái Nguyên	8395	20A-856.55	Thái Nguyên
896	20C-308.99	Thái Nguyên	3396	20A-840.79	Thái Nguyên	5896	20C-314.44	Thái Nguyên	8396	20A-856.65	Thái Nguyên
897	20C-311.79	Thái Nguyên	3397	20A-840.99	Thái Nguyên	5897	20C-319.74	Thái Nguyên	8397	20A-860.06	Thái Nguyên
898	20C-315.66	Thái Nguyên	3398	20A-842.22	Thái Nguyên	5898	20C-323.23	Thái Nguyên	8398	20A-862.69	Thái Nguyên
899	20C-320.32	Thái Nguyên	3399	20A-843.68	Thái Nguyên	5899	20D-029.92	Thái Nguyên	8399	20A-883.84	Thái Nguyên
900	20C-320.66	Thái Nguyên	3400	20A-844.86	Thái Nguyên	5900	21A-211.21	Yên Bái	8400	20A-888.25	Thái Nguyên
901	20C-321.89	Thái Nguyên	3401	20A-849.49	Thái Nguyên	5901	21A-211.66	Yên Bái	8401	20A-902.86	Thái Nguyên
902	20C-322.89	Thái Nguyên	3402	20A-850.69	Thái Nguyên	5902	21A-214.14	Yên Bái	8402	20A-903.39	Thái Nguyên
903	20D-032.30	Thái Nguyên	3403	20A-851.89	Thái Nguyên	5903	21A-214.66	Yên Bái	8403	20C-296.39	Thái Nguyên
904	20D-032.99	Thái Nguyên	3404	20A-852.52	Thái Nguyên	5904	21A-216.88	Yên Bái	8404	20C-297.69	Thái Nguyên
905	20D-033.03	Thái Nguyên	3405	20A-852.86	Thái Nguyên	5905	21A-217.66	Yên Bái	8405	20C-300.22	Thái Nguyên
906	21A-213.21	Yên Bái	3406	20A-854.58	Thái Nguyên	5906	21A-219.22	Yên Bái	8406	20C-305.39	Thái Nguyên
907	21A-217.69	Yên Bái	3407	20A-854.88	Thái Nguyên	5907	21A-219.77	Yên Bái	8407	20C-305.89	Thái Nguyên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
908	21A-219.00	Yên Bái	3408	20A-854.89	Thái Nguyên	5908	21A-231.88	Yên Bái	8408	20C-308.39	Thái Nguyên
909	21A-219.66	Yên Bái	3409	20A-855.79	Thái Nguyên	5909	21B-011.86	Yên Bái	8409	20C-308.69	Thái Nguyên
910	21A-220.99	Yên Bái	3410	20A-857.66	Thái Nguyên	5910	21B-011.99	Yên Bái	8410	20C-311.44	Thái Nguyên
911	21A-225.25	Yên Bái	3411	20A-857.79	Thái Nguyên	5911	21C-111.26	Yên Bái	8411	20C-317.39	Thái Nguyên
912	21A-229.66	Yên Bái	3412	20A-859.77	Thái Nguyên	5912	21C-113.69	Yên Bái	8412	20C-319.97	Thái Nguyên
913	21B-011.39	Yên Bái	3413	20A-859.79	Thái Nguyên	5913	21C-114.79	Yên Bái	8413	20C-323.39	Thái Nguyên
914	21B-011.89	Yên Bái	3414	20A-860.66	Thái Nguyên	5914	21C-115.86	Yên Bái	8414	20C-323.66	Thái Nguyên
915	21B-012.22	Yên Bái	3415	20A-864.88	Thái Nguyên	5915	22A-256.57	Tuyên Quang	8415	20C-324.24	Thái Nguyên
916	21B-012.69	Yên Bái	3416	20A-873.68	Thái Nguyên	5916	22A-258.39	Tuyên Quang	8416	20D-028.79	Thái Nguyên
917	21B-014.86	Yên Bái	3417	20A-873.79	Thái Nguyên	5917	22A-258.86	Tuyên Quang	8417	20D-028.86	Thái Nguyên
918	21C-112.12	Yên Bái	3418	20A-874.87	Thái Nguyên	5918	22A-264.69	Tuyên Quang	8418	20D-035.39	Thái Nguyên
919	21D-007.86	Yên Bái	3419	20A-892.66	Thái Nguyên	5919	22A-264.79	Tuyên Quang	8419	21A-212.99	Yên Bái
920	22A-256.86	Tuyên Quang	3420	20A-901.09	Thái Nguyên	5920	22A-267.39	Tuyên Quang	8420	21A-214.86	Yên Bái
921	22A-257.68	Tuyên Quang	3421	20A-903.68	Thái Nguyên	5921	22A-268.00	Tuyên Quang	8421	21A-215.12	Yên Bái
922	22A-260.60	Tuyên Quang	3422	20A-906.88	Thái Nguyên	5922	22A-272.73	Tuyên Quang	8422	21A-215.99	Yên Bái
923	22A-263.36	Tuyên Quang	3423	20B-033.55	Thái Nguyên	5923	22A-282.89	Tuyên Quang	8423	21A-216.12	Yên Bái
924	22A-264.26	Tuyên Quang	3424	20C-297.79	Thái Nguyên	5924	22B-012.79	Tuyên Quang	8424	21A-218.39	Yên Bái
925	22A-265.26	Tuyên Quang	3425	20C-301.66	Thái Nguyên	5925	22B-013.39	Tuyên Quang	8425	21A-219.69	Yên Bái
926	22A-268.89	Tuyên Quang	3426	20C-301.89	Thái Nguyên	5926	22B-018.88	Tuyên Quang	8426	21A-220.68	Yên Bái
927	22A-271.68	Tuyên Quang	3427	20C-305.68	Thái Nguyên	5927	22C-113.66	Tuyên Quang	8427	21A-220.89	Yên Bái
928	22A-274.99	Tuyên Quang	3428	20C-310.68	Thái Nguyên	5928	22C-114.44	Tuyên Quang	8428	21A-231.79	Yên Bái
929	22A-279.88	Tuyên Quang	3429	20C-314.86	Thái Nguyên	5929	22C-118.19	Tuyên Quang	8429	21B-011.55	Yên Bái
930	22B-018.89	Tuyên Quang	3430	20C-318.31	Thái Nguyên	5930	22D-011.00	Tuyên Quang	8430	21B-013.89	Yên Bái
931	22C-111.22	Tuyên Quang	3431	20C-320.39	Thái Nguyên	5931	22D-011.01	Tuyên Quang	8431	21C-108.39	Yên Bái
932	22C-111.59	Tuyên Quang	3432	20C-321.12	Thái Nguyên	5932	23A-156.88	Hà Giang	8432	21C-108.86	Yên Bái
933	22C-111.77	Tuyên Quang	3433	20C-321.99	Thái Nguyên	5933	23A-158.79	Hà Giang	8433	21C-111.39	Yên Bái
934	22C-116.79	Tuyên Quang	3434	20C-322.33	Thái Nguyên	5934	23A-161.86	Hà Giang	8434	21D-007.07	Yên Bái
935	22D-013.33	Tuyên Quang	3435	20D-029.99	Thái Nguyên	5935	23A-162.63	Hà Giang	8435	22A-256.52	Tuyên Quang
936	23A-156.65	Hà Giang	3436	20D-033.55	Thái Nguyên	5936	23A-164.39	Hà Giang	8436	22A-257.89	Tuyên Quang
937	23A-157.58	Hà Giang	3437	20D-034.39	Thái Nguyên	5937	23A-171.68	Hà Giang	8437	22A-258.55	Tuyên Quang
938	23A-157.88	Hà Giang	3438	20D-034.79	Thái Nguyên	5938	23C-087.88	Hà Giang	8438	22A-258.99	Tuyên Quang
939	23A-158.77	Hà Giang	3439	21A-213.69	Yên Bái	5939	23C-087.89	Hà Giang	8439	22A-259.95	Tuyên Quang
940	23A-161.62	Hà Giang	3440	21A-215.39	Yên Bái	5940	23C-089.96	Hà Giang	8440	22A-260.55	Tuyên Quang
941	23A-162.55	Hà Giang	3441	21A-218.00	Yên Bái	5941	23C-092.22	Hà Giang	8441	22A-261.39	Tuyên Quang
942	23A-163.55	Hà Giang	3442	21A-218.21	Yên Bái	5942	23D-006.66	Hà Giang	8442	22A-263.39	Tuyên Quang
943	23A-166.39	Hà Giang	3443	21A-220.88	Yên Bái	5943	23D-010.00	Hà Giang	8443	22A-264.66	Tuyên Quang
944	23A-167.77	Hà Giang	3444	21A-221.11	Yên Bái	5944	23D-010.89	Hà Giang	8444	22A-266.77	Tuyên Quang
945	23A-167.79	Hà Giang	3445	21A-224.88	Yên Bái	5945	24A-304.79	Lào Cai	8445	22A-267.26	Tuyên Quang
946	23A-169.68	Hà Giang	3446	21A-225.68	Yên Bái	5946	24A-305.30	Lào Cai	8446	22A-271.39	Tuyên Quang
947	23A-171.86	Hà Giang	3447	21A-227.27	Yên Bái	5947	24A-306.03	Lào Cai	8447	22A-273.33	Tuyên Quang
948	23B-011.79	Hà Giang	3448	21A-229.92	Yên Bái	5948	24A-306.07	Lào Cai	8448	22A-273.79	Tuyên Quang
949	23B-013.79	Hà Giang	3449	21A-230.31	Yên Bái	5949	24A-307.39	Lào Cai	8449	22A-273.88	Tuyên Quang
950	23C-087.86	Hà Giang	3450	21A-232.88	Yên Bái	5950	24A-308.08	Lào Cai	8450	22A-276.72	Tuyên Quang
951	23C-092.69	Hà Giang	3451	21B-013.33	Yên Bái	5951	24A-309.90	Lào Cai	8451	22A-280.69	Tuyên Quang
952	23D-007.99	Hà Giang	3452	21B-015.16	Yên Bái	5952	24A-312.12	Lào Cai	8452	22C-109.79	Tuyên Quang
953	24A-306.99	Lào Cai	3453	21B-016.99	Yên Bái	5953	24A-312.13	Lào Cai	8453	22D-010.01	Tuyên Quang
954	24A-309.09	Lào Cai	3454	21C-114.99	Yên Bái	5954	24A-314.41	Lào Cai	8454	22D-010.66	Tuyên Quang
955	24A-309.39	Lào Cai	3455	22A-258.69	Tuyên Quang	5955	24A-314.86	Lào Cai	8455	22D-010.69	Tuyên Quang
956	24A-312.79	Lào Cai	3456	22A-258.89	Tuyên Quang	5956	24A-314.89	Lào Cai	8456	23A-156.15	Hà Giang
957	24A-312.86	Lào Cai	3457	22A-262.39	Tuyên Quang	5957	24A-315.16	Lào Cai	8457	23A-158.11	Hà Giang
958	24A-313.88	Lào Cai	3458	22A-263.62	Tuyên Quang	5958	24A-320.68	Lào Cai	8458	23A-162.61	Hà Giang
959	24A-317.79	Lào Cai	3459	22A-263.86	Tuyên Quang	5959	24B-019.66	Lào Cai	8459	23A-162.86	Hà Giang
960	24A-320.66	Lào Cai	3460	22A-267.69	Tuyên Quang	5960	24B-022.00	Lào Cai	8460	23A-170.68	Hà Giang
961	24A-325.52	Lào Cai	3461	22A-267.99	Tuyên Quang	5961	24C-158.89	Lào Cai	8461	23D-007.77	Hà Giang
962	24A-325.69	Lào Cai	3462	22A-268.33	Tuyên Quang	5962	24C-168.89	Lào Cai	8462	23D-008.08	Hà Giang
963	24B-017.88	Lào Cai	3463	22A-271.79	Tuyên Quang	5963	24C-170.68	Lào Cai	8463	23D-010.11	Hà Giang
964	24B-021.20	Lào Cai	3464	22A-274.47	Tuyên Quang	5964	24D-012.13	Lào Cai	8464	24A-306.68	Lào Cai
965	24C-158.39	Lào Cai	3465	22A-275.75	Tuyên Quang	5965	25A-082.22	Lai Châu	8465	24A-309.68	Lào Cai
966	24C-159.89	Lào Cai	3466	22A-276.99	Tuyên Quang	5966	25A-083.79	Lai Châu	8466	24A-310.86	Lào Cai
967	24C-161.66	Lào Cai	3467	22A-281.88	Tuyên Quang	5967	25A-083.84	Lai Châu	8467	24A-313.39	Lào Cai
968	24C-161.86	Lào Cai	3468	22B-013.79	Tuyên Quang	5968	25B-010.66	Lai Châu	8468	24A-313.86	Lào Cai
969	24C-165.66	Lào Cai	3469	22B-016.69	Tuyên Quang	5969	25C-057.68	Lai Châu	8469	24B-016.89	Lào Cai
970	24C-166.68	Lào Cai	3470	22B-017.88	Tuyên Quang	5970	25C-057.99	Lai Châu	8470	24B-020.21	Lào Cai
971	25A-081.80	Lai Châu	3471	22C-113.79	Tuyên Quang	5971	25C-059.39	Lai Châu	8471	24B-022.68	Lào Cai
972	25A-082.66	Lai Châu	3472	22D-011.66	Tuyên Quang	5972	25C-059.88	Lai Châu	8472	24C-157.66	Lào Cai

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
973	25A-085.39	Lai Châu	3473	23A-157.68	Hà Giang	5973	25C-060.00	Lai Châu	8473	24C-159.69	Lào Cai
974	25A-086.89	Lai Châu	3474	23A-159.68	Hà Giang	5974	25D-007.99	Lai Châu	8474	24C-161.89	Lào Cai
975	25A-088.22	Lai Châu	3475	23A-168.16	Hà Giang	5975	26A-223.69	Sơn La	8475	24C-165.61	Lào Cai
976	25B-006.66	Lai Châu	3476	23B-012.01	Hà Giang	5976	26A-227.22	Sơn La	8476	24C-166.89	Lào Cai
977	25B-008.88	Lai Châu	3477	24A-305.05	Lào Cai	5977	26A-229.11	Sơn La	8477	24D-012.79	Lào Cai
978	25B-011.66	Lai Châu	3478	24A-305.06	Lào Cai	5978	26A-229.39	Sơn La	8478	25A-084.39	Lai Châu
979	25C-058.85	Lai Châu	3479	24A-305.68	Lào Cai	5979	26A-238.23	Sơn La	8479	25A-085.58	Lai Châu
980	26A-223.99	Sơn La	3480	24A-308.86	Lào Cai	5980	26A-239.68	Sơn La	8480	25B-008.86	Lai Châu
981	26A-225.79	Sơn La	3481	24A-309.03	Lào Cai	5981	26B-016.89	Sơn La	8481	25C-057.39	Lai Châu
982	26A-228.77	Sơn La	3482	24A-312.89	Lào Cai	5982	26B-017.99	Sơn La	8482	25C-057.79	Lai Châu
983	26A-228.82	Sơn La	3483	24A-313.68	Lào Cai	5983	26B-019.39	Sơn La	8483	25C-062.86	Lai Châu
984	26A-230.30	Sơn La	3484	24A-318.79	Lào Cai	5984	26B-021.12	Sơn La	8484	25D-006.68	Lai Châu
985	26A-230.32	Sơn La	3485	24A-324.86	Lào Cai	5985	26C-158.85	Sơn La	8485	26A-224.24	Sơn La
986	26A-230.68	Sơn La	3486	24B-016.16	Lào Cai	5986	26C-162.68	Sơn La	8486	26A-224.89	Sơn La
987	26A-240.00	Sơn La	3487	24B-018.69	Lào Cai	5987	26C-165.16	Sơn La	8487	26A-227.69	Sơn La
988	26A-241.24	Sơn La	3488	24C-157.68	Lào Cai	5988	26D-011.39	Sơn La	8488	26A-229.55	Sơn La
989	26B-020.86	Sơn La	3489	24C-159.88	Lào Cai	5989	26D-011.99	Sơn La	8489	26A-231.39	Sơn La
990	26B-021.89	Sơn La	3490	24C-163.66	Lào Cai	5990	26D-013.86	Sơn La	8490	26A-231.99	Sơn La
991	26C-158.66	Sơn La	3491	24D-010.10	Lào Cai	5991	26D-015.89	Sơn La	8491	26A-233.00	Sơn La
992	26C-158.99	Sơn La	3492	25A-082.68	Lai Châu	5992	27A-125.39	Điện Biên	8492	26A-233.79	Sơn La
993	26C-159.39	Sơn La	3493	25A-082.99	Lai Châu	5993	27A-125.66	Điện Biên	8493	26B-016.39	Sơn La
994	26D-012.22	Sơn La	3494	25A-083.80	Lai Châu	5994	27A-126.99	Điện Biên	8494	26B-016.99	Sơn La
995	27A-122.39	Điện Biên	3495	25A-084.88	Lai Châu	5995	27A-127.68	Điện Biên	8495	26B-017.79	Sơn La
996	27A-122.55	Điện Biên	3496	25B-010.69	Lai Châu	5996	27A-127.72	Điện Biên	8496	26C-156.39	Sơn La
997	27A-130.99	Điện Biên	3497	25C-056.79	Lai Châu	5997	27A-128.11	Điện Biên	8497	26C-156.68	Sơn La
998	27C-072.27	Điện Biên	3498	25C-056.88	Lai Châu	5998	27A-128.39	Điện Biên	8498	26C-161.66	Sơn La
999	27C-072.66	Điện Biên	3499	25C-059.59	Lai Châu	5999	27A-133.86	Điện Biên	8499	26D-012.12	Sơn La
1000	27C-074.70	Điện Biên	3500	25C-063.63	Lai Châu	6000	27B-011.39	Điện Biên	8500	26D-012.99	Sơn La
1001	28A-247.42	Hòa Bình	3501	26A-223.86	Sơn La	6001	27B-014.14	Điện Biên	8501	26D-014.01	Sơn La
1002	28A-250.52	Hòa Bình	3502	26A-225.86	Sơn La	6002	27C-072.39	Điện Biên	8502	27A-122.23	Điện Biên
1003	28A-252.66	Hòa Bình	3503	26A-228.00	Sơn La	6003	27C-073.73	Điện Biên	8503	27A-122.68	Điện Biên
1004	28A-253.69	Hòa Bình	3504	26A-228.11	Sơn La	6004	27C-073.99	Điện Biên	8504	27A-124.99	Điện Biên
1005	28A-256.55	Hòa Bình	3505	26A-229.00	Sơn La	6005	27C-077.78	Điện Biên	8505	27A-125.69	Điện Biên
1006	28A-257.25	Hòa Bình	3506	26A-229.66	Sơn La	6006	27D-010.39	Điện Biên	8506	27A-125.86	Điện Biên
1007	28A-257.66	Hòa Bình	3507	26A-229.96	Sơn La	6007	27D-010.69	Điện Biên	8507	27A-129.96	Điện Biên
1008	28A-267.99	Hòa Bình	3508	26A-230.79	Sơn La	6008	28A-247.77	Hòa Bình	8508	27A-133.44	Điện Biên
1009	28A-271.66	Hòa Bình	3509	26A-245.66	Sơn La	6009	28A-250.00	Hòa Bình	8509	27A-135.35	Điện Biên
1010	28C-121.12	Hòa Bình	3510	26B-016.16	Sơn La	6010	28A-250.99	Hòa Bình	8510	27A-135.88	Điện Biên
1011	28C-121.66	Hòa Bình	3511	26B-019.91	Sơn La	6011	28A-251.51	Hòa Bình	8511	27B-012.39	Điện Biên
1012	28C-127.28	Hòa Bình	3512	26B-020.02	Sơn La	6012	28A-252.69	Hòa Bình	8512	27B-014.44	Điện Biên
1013	28D-005.55	Hòa Bình	3513	26C-158.39	Sơn La	6013	28A-255.00	Hòa Bình	8513	27C-075.55	Điện Biên
1014	28D-006.66	Hòa Bình	3514	26D-012.33	Sơn La	6014	28A-255.66	Hòa Bình	8514	27C-077.68	Điện Biên
1015	28D-012.39	Hòa Bình	3515	26D-012.88	Sơn La	6015	28A-257.75	Hòa Bình	8515	27D-008.39	Điện Biên
1016	29B-659.66	Hà Nội	3516	26D-015.68	Sơn La	6016	28A-264.39	Hòa Bình	8516	27D-009.88	Điện Biên
1017	29D-605.55	Hà Nội	3517	27A-122.88	Điện Biên	6017	28A-265.79	Hòa Bình	8517	28A-250.89	Hòa Bình
1018	29D-605.86	Hà Nội	3518	27A-127.39	Điện Biên	6018	28A-267.86	Hòa Bình	8518	28A-254.89	Hòa Bình
1019	29D-605.89	Hà Nội	3519	27A-133.39	Điện Biên	6019	28A-271.71	Hòa Bình	8519	28A-257.39	Hòa Bình
1020	29D-607.69	Hà Nội	3520	27A-133.77	Điện Biên	6020	28B-017.66	Hòa Bình	8520	28A-257.68	Hòa Bình
1021	29D-613.69	Hà Nội	3521	27B-013.99	Điện Biên	6021	28B-018.99	Hòa Bình	8521	28A-260.88	Hòa Bình
1022	29D-623.39	Hà Nội	3522	27B-015.88	Điện Biên	6022	28C-119.69	Hòa Bình	8522	28A-261.26	Hòa Bình
1023	29D-626.86	Hà Nội	3523	27B-016.10	Điện Biên	6023	28C-119.89	Hòa Bình	8523	28A-264.44	Hòa Bình
1024	29D-632.63	Hà Nội	3524	27C-073.89	Điện Biên	6024	28C-123.33	Hòa Bình	8524	28A-265.88	Hòa Bình
1025	29D-635.69	Hà Nội	3525	27C-076.66	Điện Biên	6025	28C-123.66	Hòa Bình	8525	28C-116.68	Hòa Bình
1026	29D-636.86	Hà Nội	3526	27C-077.88	Điện Biên	6026	29B-659.68	Hà Nội	8526	28C-117.79	Hòa Bình
1027	29D-639.63	Hà Nội	3527	28A-253.89	Hòa Bình	6027	29B-659.79	Hà Nội	8527	28C-118.86	Hòa Bình
1028	29D-641.42	Hà Nội	3528	28A-255.33	Hòa Bình	6028	29D-609.88	Hà Nội	8528	28D-013.13	Hòa Bình
1029	29K-220.89	Hà Nội	3529	28A-256.88	Hòa Bình	6029	29D-615.68	Hà Nội	8529	29B-659.86	Hà Nội
1030	29K-222.13	Hà Nội	3530	28A-257.86	Hòa Bình	6030	29D-616.89	Hà Nội	8530	29B-660.99	Hà Nội
1031	29K-227.86	Hà Nội	3531	28B-016.39	Hòa Bình	6031	29D-622.66	Hà Nội	8531	29D-607.79	Hà Nội
1032	29K-227.88	Hà Nội	3532	28B-017.39	Hòa Bình	6032	29D-623.86	Hà Nội	8532	29D-609.79	Hà Nội
1033	29K-229.66	Hà Nội	3533	28B-019.39	Hòa Bình	6033	29D-628.79	Hà Nội	8533	29D-611.69	Hà Nội
1034	29K-229.92	Hà Nội	3534	28C-116.86	Hòa Bình	6034	29D-639.88	Hà Nội	8534	29D-611.86	Hà Nội
1035	29K-230.39	Hà Nội	3535	28C-117.69	Hòa Bình	6035	29K-220.99	Hà Nội	8535	29D-621.86	Hà Nội
1036	29K-231.89	Hà Nội	3536	28C-117.89	Hòa Bình	6036	29K-221.68	Hà Nội	8536	29D-631.11	Hà Nội
1037	29K-232.79	Hà Nội	3537	28C-119.19	Hòa Bình	6037	29K-222.04	Hà Nội	8537	29D-634.56	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1038	29K-233.68	Hà Nội	3538	28C-121.69	Hòa Bình	6038	29K-223.23	Hà Nội	8538	29D-636.39	Hà Nội
1039	29K-233.89	Hà Nội	3539	28C-125.79	Hòa Bình	6039	29K-224.24	Hà Nội	8539	29K-220.79	Hà Nội
1040	29K-234.00	Hà Nội	3540	28C-127.12	Hòa Bình	6040	29K-225.39	Hà Nội	8540	29K-222.12	Hà Nội
1041	29K-240.40	Hà Nội	3541	28D-012.22	Hòa Bình	6041	29K-226.69	Hà Nội	8541	29K-224.22	Hà Nội
1042	29K-244.55	Hà Nội	3542	28D-012.89	Hòa Bình	6042	29K-229.55	Hà Nội	8542	29K-227.68	Hà Nội
1043	29K-247.79	Hà Nội	3543	29B-660.39	Hà Nội	6043	29K-229.77	Hà Nội	8543	29K-230.03	Hà Nội
1044	29K-248.89	Hà Nội	3544	29D-609.66	Hà Nội	6044	29K-231.66	Hà Nội	8544	29K-230.30	Hà Nội
1045	29K-250.00	Hà Nội	3545	29D-611.39	Hà Nội	6045	29K-233.32	Hà Nội	8545	29K-230.31	Hà Nội
1046	29K-250.51	Hà Nội	3546	29D-615.15	Hà Nội	6046	29K-234.88	Hà Nội	8546	29K-230.89	Hà Nội
1047	29K-254.55	Hà Nội	3547	29D-617.77	Hà Nội	6047	29K-238.66	Hà Nội	8547	29K-234.79	Hà Nội
1048	29K-254.79	Hà Nội	3548	29D-623.33	Hà Nội	6048	29K-240.24	Hà Nội	8548	29K-235.86	Hà Nội
1049	29K-255.86	Hà Nội	3549	29D-623.68	Hà Nội	6049	29K-241.24	Hà Nội	8549	29K-237.73	Hà Nội
1050	29K-262.99	Hà Nội	3550	29D-634.44	Hà Nội	6050	29K-242.66	Hà Nội	8550	29K-238.79	Hà Nội
1051	29K-267.69	Hà Nội	3551	29D-635.36	Hà Nội	6051	29K-243.34	Hà Nội	8551	29K-239.88	Hà Nội
1052	29K-268.62	Hà Nội	3552	29D-637.88	Hà Nội	6052	29K-243.42	Hà Nội	8552	29K-239.93	Hà Nội
1053	29K-269.22	Hà Nội	3553	29D-640.40	Hà Nội	6053	29K-243.99	Hà Nội	8553	29K-240.66	Hà Nội
1054	29K-269.68	Hà Nội	3554	29K-220.68	Hà Nội	6054	29K-244.22	Hà Nội	8554	29K-241.11	Hà Nội
1055	29K-272.66	Hà Nội	3555	29K-221.69	Hà Nội	6055	29K-244.45	Hà Nội	8555	29K-241.14	Hà Nội
1056	29K-273.89	Hà Nội	3556	29K-223.33	Hà Nội	6056	29K-247.88	Hà Nội	8556	29K-241.66	Hà Nội
1057	29K-274.66	Hà Nội	3557	29K-224.66	Hà Nội	6057	29K-249.24	Hà Nội	8557	29K-243.24	Hà Nội
1058	29K-274.69	Hà Nội	3558	29K-224.69	Hà Nội	6058	29K-249.69	Hà Nội	8558	29K-243.33	Hà Nội
1059	29K-276.27	Hà Nội	3559	29K-231.79	Hà Nội	6059	29K-250.39	Hà Nội	8559	29K-245.88	Hà Nội
1060	29K-279.39	Hà Nội	3560	29K-232.22	Hà Nội	6060	29K-252.68	Hà Nội	8560	29K-246.99	Hà Nội
1061	29K-282.55	Hà Nội	3561	29K-233.86	Hà Nội	6061	29K-253.39	Hà Nội	8561	29K-247.68	Hà Nội
1062	29K-282.79	Hà Nội	3562	29K-237.38	Hà Nội	6062	29K-253.68	Hà Nội	8562	29K-248.68	Hà Nội
1063	29K-282.83	Hà Nội	3563	29K-237.79	Hà Nội	6063	29K-255.56	Hà Nội	8563	29K-251.15	Hà Nội
1064	29K-289.33	Hà Nội	3564	29K-238.89	Hà Nội	6064	29K-256.99	Hà Nội	8564	29K-251.88	Hà Nội
1065	29K-293.29	Hà Nội	3565	29K-238.99	Hà Nội	6065	29K-259.39	Hà Nội	8565	29K-251.89	Hà Nội
1066	29K-293.88	Hà Nội	3566	29K-241.39	Hà Nội	6066	29K-263.89	Hà Nội	8566	29K-252.25	Hà Nội
1067	29K-294.29	Hà Nội	3567	29K-243.39	Hà Nội	6067	29K-264.88	Hà Nội	8567	29K-254.39	Hà Nội
1068	29K-297.66	Hà Nội	3568	29K-245.42	Hà Nội	6068	29K-267.88	Hà Nội	8568	29K-254.44	Hà Nội
1069	29K-298.00	Hà Nội	3569	29K-245.99	Hà Nội	6069	29K-268.39	Hà Nội	8569	29K-255.00	Hà Nội
1070	29K-299.00	Hà Nội	3570	29K-248.42	Hà Nội	6070	29K-272.73	Hà Nội	8570	29K-255.22	Hà Nội
1071	29K-299.33	Hà Nội	3571	29K-248.66	Hà Nội	6071	29K-273.39	Hà Nội	8571	29K-256.25	Hà Nội
1072	29K-301.66	Hà Nội	3572	29K-248.79	Hà Nội	6072	29K-277.66	Hà Nội	8572	29K-259.59	Hà Nội
1073	29K-301.99	Hà Nội	3573	29K-253.35	Hà Nội	6073	29K-278.69	Hà Nội	8573	29K-259.69	Hà Nội
1074	29K-302.02	Hà Nội	3574	29K-254.68	Hà Nội	6074	29K-278.86	Hà Nội	8574	29K-260.00	Hà Nội
1075	29K-311.66	Hà Nội	3575	29K-255.69	Hà Nội	6075	29K-280.88	Hà Nội	8575	29K-260.06	Hà Nội
1076	29K-312.88	Hà Nội	3576	29K-256.39	Hà Nội	6076	29K-281.86	Hà Nội	8576	29K-260.89	Hà Nội
1077	29K-314.88	Hà Nội	3577	29K-259.68	Hà Nội	6077	29K-281.89	Hà Nội	8577	29K-261.68	Hà Nội
1078	29K-315.99	Hà Nội	3578	29K-263.99	Hà Nội	6078	29K-284.28	Hà Nội	8578	29K-262.79	Hà Nội
1079	29K-318.22	Hà Nội	3579	29K-265.86	Hà Nội	6079	29K-285.79	Hà Nội	8579	29K-262.86	Hà Nội
1080	29K-318.99	Hà Nội	3580	29K-272.79	Hà Nội	6080	29K-287.69	Hà Nội	8580	29K-264.69	Hà Nội
1081	29K-319.13	Hà Nội	3581	29K-277.22	Hà Nội	6081	29K-289.39	Hà Nội	8581	29K-271.17	Hà Nội
1082	29K-319.98	Hà Nội	3582	29K-279.66	Hà Nội	6082	29K-291.68	Hà Nội	8582	29K-272.88	Hà Nội
1083	29K-320.02	Hà Nội	3583	29K-280.66	Hà Nội	6083	29K-292.79	Hà Nội	8583	29K-273.86	Hà Nội
1084	29K-320.86	Hà Nội	3584	29K-280.86	Hà Nội	6084	29K-293.99	Hà Nội	8584	29K-273.99	Hà Nội
1085	29K-320.88	Hà Nội	3585	29K-281.55	Hà Nội	6085	29K-294.68	Hà Nội	8585	29K-278.11	Hà Nội
1086	29K-322.69	Hà Nội	3586	29K-284.44	Hà Nội	6086	29K-294.92	Hà Nội	8586	29K-278.55	Hà Nội
1087	29K-326.99	Hà Nội	3587	29K-286.82	Hà Nội	6087	29K-296.88	Hà Nội	8587	29K-281.99	Hà Nội
1088	29K-341.11	Hà Nội	3588	29K-293.86	Hà Nội	6088	29K-298.33	Hà Nội	8588	29K-282.88	Hà Nội
1089	29K-342.86	Hà Nội	3589	29K-300.01	Hà Nội	6089	29K-300.39	Hà Nội	8589	29K-284.86	Hà Nội
1090	29K-345.66	Hà Nội	3590	29K-302.66	Hà Nội	6090	29K-300.44	Hà Nội	8590	29K-284.88	Hà Nội
1091	29K-347.69	Hà Nội	3591	29K-304.30	Hà Nội	6091	29K-302.88	Hà Nội	8591	29K-288.22	Hà Nội
1092	29K-348.34	Hà Nội	3592	29K-305.50	Hà Nội	6092	29K-308.30	Hà Nội	8592	29K-288.33	Hà Nội
1093	29K-348.43	Hà Nội	3593	29K-307.88	Hà Nội	6093	29K-311.55	Hà Nội	8593	29K-288.44	Hà Nội
1094	29K-349.96	Hà Nội	3594	29K-314.41	Hà Nội	6094	29K-313.66	Hà Nội	8594	29K-290.09	Hà Nội
1095	29K-358.69	Hà Nội	3595	29K-315.16	Hà Nội	6095	29K-314.39	Hà Nội	8595	29K-290.99	Hà Nội
1096	29K-358.86	Hà Nội	3596	29K-316.99	Hà Nội	6096	29K-316.13	Hà Nội	8596	29K-291.99	Hà Nội
1097	29K-361.88	Hà Nội	3597	29K-317.13	Hà Nội	6097	29K-317.68	Hà Nội	8597	29K-293.55	Hà Nội
1098	29K-362.79	Hà Nội	3598	29K-318.55	Hà Nội	6098	29K-318.81	Hà Nội	8598	29K-294.39	Hà Nội
1099	29K-363.89	Hà Nội	3599	29K-322.66	Hà Nội	6099	29K-320.20	Hà Nội	8599	29K-296.39	Hà Nội
1100	29K-374.39	Hà Nội	3600	29K-322.79	Hà Nội	6100	29K-322.86	Hà Nội	8600	29K-297.68	Hà Nội
1101	29K-375.68	Hà Nội	3601	29K-322.89	Hà Nội	6101	29K-323.39	Hà Nội	8601	29K-299.39	Hà Nội
1102	29K-376.39	Hà Nội	3602	29K-323.68	Hà Nội	6102	29K-325.25	Hà Nội	8602	29K-301.89	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1103	29K-377.66	Hà Nội	3603	29K-324.39	Hà Nội	6103	29K-332.68	Hà Nội	8603	29K-303.68	Hà Nội
1104	29K-381.38	Hà Nội	3604	29K-329.66	Hà Nội	6104	29K-333.08	Hà Nội	8604	29K-304.04	Hà Nội
1105	29K-383.69	Hà Nội	3605	29K-329.89	Hà Nội	6105	29K-341.68	Hà Nội	8605	29K-305.86	Hà Nội
1106	29K-385.38	Hà Nội	3606	29K-331.32	Hà Nội	6106	29K-346.79	Hà Nội	8606	29K-306.69	Hà Nội
1107	29K-390.90	Hà Nội	3607	29K-334.44	Hà Nội	6107	29K-352.35	Hà Nội	8607	29K-306.79	Hà Nội
1108	29K-396.97	Hà Nội	3608	29K-350.79	Hà Nội	6108	29K-352.69	Hà Nội	8608	29K-307.66	Hà Nội
1109	29K-398.79	Hà Nội	3609	29K-353.66	Hà Nội	6109	29K-354.89	Hà Nội	8609	29K-307.69	Hà Nội
1110	29K-399.86	Hà Nội	3610	29K-353.99	Hà Nội	6110	29K-356.69	Hà Nội	8610	29K-309.96	Hà Nội
1111	29K-402.66	Hà Nội	3611	29K-355.33	Hà Nội	6111	29K-358.79	Hà Nội	8611	29K-310.11	Hà Nội
1112	29K-409.86	Hà Nội	3612	29K-371.66	Hà Nội	6112	29K-359.69	Hà Nội	8612	29K-311.00	Hà Nội
1113	29K-412.66	Hà Nội	3613	29K-373.66	Hà Nội	6113	29K-359.96	Hà Nội	8613	29K-311.68	Hà Nội
1114	29K-414.41	Hà Nội	3614	29K-373.79	Hà Nội	6114	29K-360.88	Hà Nội	8614	29K-316.61	Hà Nội
1115	29K-422.88	Hà Nội	3615	29K-376.79	Hà Nội	6115	29K-376.73	Hà Nội	8615	29K-317.77	Hà Nội
1116	29K-429.66	Hà Nội	3616	29K-380.38	Hà Nội	6116	29K-377.88	Hà Nội	8616	29K-318.19	Hà Nội
1117	29K-433.86	Hà Nội	3617	29K-386.99	Hà Nội	6117	29K-382.28	Hà Nội	8617	29K-321.79	Hà Nội
1118	29K-437.88	Hà Nội	3618	29K-393.69	Hà Nội	6118	29K-382.38	Hà Nội	8618	29K-322.68	Hà Nội
1119	29K-441.88	Hà Nội	3619	29K-398.93	Hà Nội	6119	29K-399.33	Hà Nội	8619	29K-323.23	Hà Nội
1120	29K-442.89	Hà Nội	3620	29K-406.99	Hà Nội	6120	29K-400.69	Hà Nội	8620	29K-323.99	Hà Nội
1121	29K-447.74	Hà Nội	3621	29K-407.70	Hà Nội	6121	29K-405.40	Hà Nội	8621	29K-324.99	Hà Nội
1122	29K-448.86	Hà Nội	3622	29K-407.79	Hà Nội	6122	29K-406.06	Hà Nội	8622	29K-325.89	Hà Nội
1123	29K-451.86	Hà Nội	3623	29K-411.12	Hà Nội	6123	29K-419.89	Hà Nội	8623	29K-329.96	Hà Nội
1124	29K-454.86	Hà Nội	3624	29K-411.14	Hà Nội	6124	29K-420.66	Hà Nội	8624	29K-331.13	Hà Nội
1125	29K-456.45	Hà Nội	3625	29K-421.66	Hà Nội	6125	29K-424.89	Hà Nội	8625	29K-333.19	Hà Nội
1126	29K-456.86	Hà Nội	3626	29K-422.86	Hà Nội	6126	29K-432.66	Hà Nội	8626	29K-334.79	Hà Nội
1127	29K-458.54	Hà Nội	3627	29K-423.69	Hà Nội	6127	29K-433.99	Hà Nội	8627	29K-341.69	Hà Nội
1128	29K-459.69	Hà Nội	3628	29K-428.28	Hà Nội	6128	29K-434.35	Hà Nội	8628	29K-354.39	Hà Nội
1129	29K-465.46	Hà Nội	3629	29K-430.89	Hà Nội	6129	29K-434.43	Hà Nội	8629	29K-356.99	Hà Nội
1130	29K-475.68	Hà Nội	3630	29K-433.00	Hà Nội	6130	29K-437.68	Hà Nội	8630	29K-358.68	Hà Nội
1131	29K-477.11	Hà Nội	3631	29K-435.36	Hà Nội	6131	29K-443.86	Hà Nội	8631	29K-360.39	Hà Nội
1132	29K-477.22	Hà Nội	3632	29K-441.14	Hà Nội	6132	29K-443.89	Hà Nội	8632	29K-360.99	Hà Nội
1133	34A-859.66	Hải Dương	3633	29K-441.39	Hà Nội	6133	29K-444.39	Hà Nội	8633	29K-362.99	Hà Nội
1134	34A-866.33	Hải Dương	3634	29K-441.68	Hà Nội	6134	29K-444.58	Hà Nội	8634	29K-364.46	Hà Nội
1135	34A-869.77	Hải Dương	3635	29K-442.88	Hà Nội	6135	29K-447.47	Hà Nội	8635	29K-364.68	Hà Nội
1136	34A-873.37	Hải Dương	3636	29K-444.22	Hà Nội	6136	29K-450.99	Hà Nội	8636	29K-369.86	Hà Nội
1137	34A-873.66	Hải Dương	3637	29K-447.66	Hà Nội	6137	29K-452.52	Hà Nội	8637	29K-376.86	Hà Nội
1138	34A-873.78	Hải Dương	3638	29K-454.99	Hà Nội	6138	29K-456.39	Hà Nội	8638	29K-376.89	Hà Nội
1139	34A-877.66	Hải Dương	3639	29K-459.39	Hà Nội	6139	29K-458.85	Hà Nội	8639	29K-378.37	Hà Nội
1140	34A-879.69	Hải Dương	3640	29K-460.60	Hà Nội	6140	29K-464.44	Hà Nội	8640	29K-389.69	Hà Nội
1141	34A-881.66	Hải Dương	3641	29K-467.67	Hà Nội	6141	29K-466.77	Hà Nội	8641	29K-391.69	Hà Nội
1142	34A-890.79	Hải Dương	3642	29K-473.68	Hà Nội	6142	29K-471.47	Hà Nội	8642	29K-394.66	Hà Nội
1143	34A-892.39	Hải Dương	3643	29K-474.79	Hà Nội	6143	34A-861.62	Hải Dương	8643	29K-394.68	Hà Nội
1144	34A-900.90	Hải Dương	3644	29K-475.75	Hà Nội	6144	34A-868.22	Hải Dương	8644	29K-394.69	Hà Nội
1145	34A-901.68	Hải Dương	3645	34A-860.55	Hải Dương	6145	34A-868.55	Hải Dương	8645	29K-405.68	Hà Nội
1146	34A-902.89	Hải Dương	3646	34A-864.64	Hải Dương	6146	34A-871.68	Hải Dương	8646	29K-409.88	Hà Nội
1147	34A-902.90	Hải Dương	3647	34A-864.69	Hải Dương	6147	34A-875.78	Hải Dương	8647	29K-415.86	Hà Nội
1148	34A-905.89	Hải Dương	3648	34A-864.89	Hải Dương	6148	34A-875.86	Hải Dương	8648	29K-417.69	Hà Nội
1149	34A-907.39	Hải Dương	3649	34A-870.69	Hải Dương	6149	34A-876.39	Hải Dương	8649	29K-420.99	Hà Nội
1150	34A-907.86	Hải Dương	3650	34A-871.17	Hải Dương	6150	34A-884.84	Hải Dương	8650	29K-425.79	Hà Nội
1151	34A-909.96	Hải Dương	3651	34A-872.39	Hải Dương	6151	34A-893.66	Hải Dương	8651	29K-433.79	Hà Nội
1152	34A-910.01	Hải Dương	3652	34A-872.68	Hải Dương	6152	34A-899.77	Hải Dương	8652	29K-444.09	Hà Nội
1153	34A-911.00	Hải Dương	3653	34A-876.77	Hải Dương	6153	34A-904.68	Hải Dương	8653	29K-444.15	Hà Nội
1154	34A-911.22	Hải Dương	3654	34A-877.33	Hải Dương	6154	34A-905.68	Hải Dương	8654	29K-444.33	Hà Nội
1155	34A-914.91	Hải Dương	3655	34A-880.69	Hải Dương	6155	34A-906.06	Hải Dương	8655	29K-451.15	Hà Nội
1156	34A-915.66	Hải Dương	3656	34A-881.11	Hải Dương	6156	34A-907.90	Hải Dương	8656	29K-452.79	Hà Nội
1157	34A-917.68	Hải Dương	3657	34A-888.27	Hải Dương	6157	34A-908.39	Hải Dương	8657	29K-452.99	Hà Nội
1158	34A-936.79	Hải Dương	3658	34A-889.00	Hải Dương	6158	34A-911.12	Hải Dương	8658	29K-455.39	Hà Nội
1159	34A-941.86	Hải Dương	3659	34A-890.99	Hải Dương	6159	34A-914.79	Hải Dương	8659	29K-455.69	Hà Nội
1160	34A-941.94	Hải Dương	3660	34A-893.55	Hải Dương	6160	34A-915.91	Hải Dương	8660	29K-458.79	Hà Nội
1161	34A-942.79	Hải Dương	3661	34A-894.94	Hải Dương	6161	34A-915.99	Hải Dương	8661	29K-467.69	Hà Nội
1162	34A-964.88	Hải Dương	3662	34A-895.68	Hải Dương	6162	34A-917.19	Hải Dương	8662	29K-472.88	Hà Nội
1163	34A-966.33	Hải Dương	3663	34A-898.33	Hải Dương	6163	34A-917.77	Hải Dương	8663	29K-477.00	Hà Nội
1164	34A-967.88	Hải Dương	3664	34A-900.33	Hải Dương	6164	34A-917.79	Hải Dương	8664	34A-856.58	Hải Dương
1165	34C-418.86	Hải Dương	3665	34A-900.79	Hải Dương	6165	34A-917.86	Hải Dương	8665	34A-856.65	Hải Dương
1166	34C-433.77	Hải Dương	3666	34A-900.88	Hải Dương	6166	34A-920.99	Hải Dương	8666	34A-859.69	Hải Dương
1167	34C-437.37	Hải Dương	3667	34A-901.79	Hải Dương	6167	34A-921.12	Hải Dương	8667	34A-859.86	Hải Dương

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1168	34C-438.83	Hải Dương	3668	34A-902.20	Hải Dương	6168	34A-922.86	Hải Dương	8668	34A-861.55	Hải Dương
1169	34C-440.41	Hải Dương	3669	34A-904.44	Hải Dương	6169	34A-948.49	Hải Dương	8669	34A-862.55	Hải Dương
1170	34C-444.66	Hải Dương	3670	34A-910.11	Hải Dương	6170	34A-952.22	Hải Dương	8670	34A-863.79	Hải Dương
1171	34D-036.66	Hải Dương	3671	34A-910.86	Hải Dương	6171	34A-953.35	Hải Dương	8671	34A-866.00	Hải Dương
1172	34D-039.89	Hải Dương	3672	34A-911.55	Hải Dương	6172	34A-954.66	Hải Dương	8672	34A-869.00	Hải Dương
1173	34D-040.79	Hải Dương	3673	34A-916.68	Hải Dương	6173	34A-955.77	Hải Dương	8673	34A-871.39	Hải Dương
1174	34D-041.88	Hải Dương	3674	34A-917.99	Hải Dương	6174	34A-956.65	Hải Dương	8674	34A-871.66	Hải Dương
1175	35A-444.35	Ninh Bình	3675	34A-919.00	Hải Dương	6175	34A-961.68	Hải Dương	8675	34A-872.66	Hải Dương
1176	35A-445.45	Ninh Bình	3676	34A-922.00	Hải Dương	6176	34A-962.63	Hải Dương	8676	34A-875.66	Hải Dương
1177	35A-447.79	Ninh Bình	3677	34A-923.68	Hải Dương	6177	34A-963.68	Hải Dương	8677	34A-878.69	Hải Dương
1178	35A-448.39	Ninh Bình	3678	34A-928.66	Hải Dương	6178	34A-971.71	Hải Dương	8678	34A-888.17	Hải Dương
1179	35A-450.79	Ninh Bình	3679	34A-931.39	Hải Dương	6179	34A-973.89	Hải Dương	8679	34A-888.35	Hải Dương
1180	35A-450.86	Ninh Bình	3680	34A-931.79	Hải Dương	6180	34A-976.86	Hải Dương	8680	34A-889.39	Hải Dương
1181	35A-451.86	Ninh Bình	3681	34A-936.37	Hải Dương	6181	34B-044.68	Hải Dương	8681	34A-891.88	Hải Dương
1182	35A-453.89	Ninh Bình	3682	34A-937.77	Hải Dương	6182	34C-427.99	Hải Dương	8682	34A-900.22	Hải Dương
1183	35A-454.66	Ninh Bình	3683	34A-947.88	Hải Dương	6183	34C-436.89	Hải Dương	8683	34A-901.11	Hải Dương
1184	35A-454.68	Ninh Bình	3684	34A-951.11	Hải Dương	6184	34C-441.79	Hải Dương	8684	34A-901.89	Hải Dương
1185	35A-456.55	Ninh Bình	3685	34A-951.99	Hải Dương	6185	34C-444.69	Hải Dương	8685	34A-903.09	Hải Dương
1186	35A-458.66	Ninh Bình	3686	34A-961.86	Hải Dương	6186	34C-446.46	Hải Dương	8686	34A-903.88	Hải Dương
1187	35A-459.89	Ninh Bình	3687	34A-961.96	Hải Dương	6187	34C-446.64	Hải Dương	8687	34A-904.40	Hải Dương
1188	35A-461.99	Ninh Bình	3688	34A-963.89	Hải Dương	6188	34C-451.66	Hải Dương	8688	34A-905.90	Hải Dương
1189	35A-462.26	Ninh Bình	3689	34A-968.39	Hải Dương	6189	34D-036.99	Hải Dương	8689	34A-906.68	Hải Dương
1190	35A-462.66	Ninh Bình	3690	34A-973.39	Hải Dương	6190	34D-038.89	Hải Dương	8690	34A-910.89	Hải Dương
1191	35A-464.64	Ninh Bình	3691	34A-976.39	Hải Dương	6191	34D-040.89	Hải Dương	8691	34A-912.68	Hải Dương
1192	35A-464.65	Ninh Bình	3692	34A-976.88	Hải Dương	6192	35A-444.23	Ninh Bình	8692	34A-913.19	Hải Dương
1193	35A-465.79	Ninh Bình	3693	34A-976.97	Hải Dương	6193	35A-446.79	Ninh Bình	8693	34A-915.88	Hải Dương
1194	35A-465.99	Ninh Bình	3694	34B-043.40	Hải Dương	6194	35A-447.47	Ninh Bình	8694	34A-918.19	Hải Dương
1195	35A-470.68	Ninh Bình	3695	34B-045.99	Hải Dương	6195	35A-447.68	Ninh Bình	8695	34A-922.33	Hải Dương
1196	35A-473.39	Ninh Bình	3696	34C-416.99	Hải Dương	6196	35A-447.77	Ninh Bình	8696	34A-926.39	Hải Dương
1197	35A-473.47	Ninh Bình	3697	34C-434.86	Hải Dương	6197	35A-448.89	Ninh Bình	8697	34A-926.69	Hải Dương
1198	35A-482.83	Ninh Bình	3698	34C-439.88	Hải Dương	6198	35A-449.39	Ninh Bình	8698	34A-927.66	Hải Dương
1199	35B-023.32	Ninh Bình	3699	34C-445.39	Hải Dương	6199	35A-450.69	Ninh Bình	8699	34A-932.32	Hải Dương
1200	35B-024.42	Ninh Bình	3700	34C-447.66	Hải Dương	6200	35A-451.39	Ninh Bình	8700	34A-936.93	Hải Dương
1201	35B-025.26	Ninh Bình	3701	34C-447.79	Hải Dương	6201	35A-451.51	Ninh Bình	8701	34A-942.89	Hải Dương
1202	35B-026.02	Ninh Bình	3702	34D-035.68	Hải Dương	6202	35A-451.68	Ninh Bình	8702	34A-949.68	Hải Dương
1203	35C-178.88	Ninh Bình	3703	34D-036.63	Hải Dương	6203	35A-452.52	Ninh Bình	8703	34A-953.39	Hải Dương
1204	35D-015.79	Ninh Bình	3704	35A-444.38	Ninh Bình	6204	35A-452.79	Ninh Bình	8704	34A-955.33	Hải Dương
1205	36B-046.99	Thanh Hóa	3705	35A-453.54	Ninh Bình	6205	35A-454.79	Ninh Bình	8705	34A-965.39	Hải Dương
1206	36B-047.74	Thanh Hóa	3706	35A-454.39	Ninh Bình	6206	35A-460.60	Ninh Bình	8706	34A-971.86	Hải Dương
1207	36B-048.68	Thanh Hóa	3707	35A-455.00	Ninh Bình	6207	35A-460.88	Ninh Bình	8707	34A-972.73	Hải Dương
1208	36B-048.88	Thanh Hóa	3708	35A-455.39	Ninh Bình	6208	35A-460.89	Ninh Bình	8708	34B-043.88	Hải Dương
1209	36C-512.12	Thanh Hóa	3709	35A-456.54	Ninh Bình	6209	35A-470.39	Ninh Bình	8709	34B-044.99	Hải Dương
1210	36C-512.79	Thanh Hóa	3710	35A-457.57	Ninh Bình	6210	35A-473.99	Ninh Bình	8710	34C-439.43	Hải Dương
1211	36C-515.15	Thanh Hóa	3711	35A-458.79	Ninh Bình	6211	35A-476.76	Ninh Bình	8711	34C-442.99	Hải Dương
1212	36C-515.39	Thanh Hóa	3712	35A-459.66	Ninh Bình	6212	35A-477.89	Ninh Bình	8712	34C-443.79	Hải Dương
1213	36C-522.86	Thanh Hóa	3713	35A-459.68	Ninh Bình	6213	35A-483.99	Ninh Bình	8713	34C-443.99	Hải Dương
1214	36C-523.68	Thanh Hóa	3714	35A-459.69	Ninh Bình	6214	35B-021.99	Ninh Bình	8714	34C-444.01	Hải Dương
1215	36C-526.62	Thanh Hóa	3715	35A-462.68	Ninh Bình	6215	35B-023.88	Ninh Bình	8715	34C-445.79	Hải Dương
1216	36C-527.99	Thanh Hóa	3716	35A-462.88	Ninh Bình	6216	35C-179.89	Ninh Bình	8716	34C-448.89	Hải Dương
1217	36C-529.79	Thanh Hóa	3717	35A-465.69	Ninh Bình	6217	35C-180.68	Ninh Bình	8717	34C-449.39	Hải Dương
1218	36C-555.08	Thanh Hóa	3718	35A-477.69	Ninh Bình	6218	35C-180.69	Ninh Bình	8718	34D-035.35	Hải Dương
1219	36C-555.19	Thanh Hóa	3719	35A-478.69	Ninh Bình	6219	35C-184.69	Ninh Bình	8719	34D-037.73	Hải Dương
1220	36C-559.55	Thanh Hóa	3720	35B-021.88	Ninh Bình	6220	35C-185.39	Ninh Bình	8720	34D-037.88	Hải Dương
1221	36C-560.39	Thanh Hóa	3721	35B-022.33	Ninh Bình	6221	35D-013.66	Ninh Bình	8721	34D-038.69	Hải Dương
1222	36C-566.11	Thanh Hóa	3722	35B-023.68	Ninh Bình	6222	35D-015.99	Ninh Bình	8722	35A-444.22	Ninh Bình
1223	36C-580.58	Thanh Hóa	3723	35B-025.55	Ninh Bình	6223	35D-019.69	Ninh Bình	8723	35A-444.58	Ninh Bình
1224	36K-140.66	Thanh Hóa	3724	35C-183.84	Ninh Bình	6224	36B-049.49	Thanh Hóa	8724	35A-445.88	Ninh Bình
1225	36K-143.43	Thanh Hóa	3725	35C-183.86	Ninh Bình	6225	36C-513.33	Thanh Hóa	8725	35A-450.45	Ninh Bình
1226	36K-144.14	Thanh Hóa	3726	36C-508.89	Thanh Hóa	6226	36C-516.66	Thanh Hóa	8726	35A-451.15	Ninh Bình
1227	36K-145.41	Thanh Hóa	3727	36C-511.66	Thanh Hóa	6227	36C-520.02	Thanh Hóa	8727	35A-451.79	Ninh Bình
1228	36K-145.99	Thanh Hóa	3728	36C-512.39	Thanh Hóa	6228	36C-522.33	Thanh Hóa	8728	35A-453.35	Ninh Bình
1229	36K-146.39	Thanh Hóa	3729	36C-512.69	Thanh Hóa	6229	36C-522.88	Thanh Hóa	8729	35A-455.11	Ninh Bình
1230	36K-146.41	Thanh Hóa	3730	36C-517.86	Thanh Hóa	6230	36C-522.99	Thanh Hóa	8730	35A-455.44	Ninh Bình
1231	36K-146.69	Thanh Hóa	3731	36C-517.88	Thanh Hóa	6231	36C-526.79	Thanh Hóa	8731	35A-456.39	Ninh Bình
1232	36K-147.74	Thanh Hóa	3732	36C-523.45	Thanh Hóa	6232	36C-527.89	Thanh Hóa	8732	35A-458.54	Ninh Bình

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1233	36K-147.79	Thanh Hóa	3733	36C-527.66	Thanh Hóa	6233	36C-528.39	Thanh Hóa	8733	35A-460.46	Ninh Bình
1234	36K-149.94	Thanh Hóa	3734	36C-528.82	Thanh Hóa	6234	36C-536.66	Thanh Hóa	8734	35A-462.89	Ninh Bình
1235	36K-151.15	Thanh Hóa	3735	36C-549.79	Thanh Hóa	6235	36C-536.68	Thanh Hóa	8735	35A-465.64	Ninh Bình
1236	36K-151.51	Thanh Hóa	3736	36C-559.88	Thanh Hóa	6236	36C-550.99	Thanh Hóa	8736	35A-469.46	Ninh Bình
1237	36K-152.39	Thanh Hóa	3737	36C-563.88	Thanh Hóa	6237	36C-555.38	Thanh Hóa	8737	35A-471.74	Ninh Bình
1238	36K-154.51	Thanh Hóa	3738	36C-569.68	Thanh Hóa	6238	36C-559.69	Thanh Hóa	8738	35A-473.69	Ninh Bình
1239	36K-154.54	Thanh Hóa	3739	36C-571.66	Thanh Hóa	6239	36C-565.86	Thanh Hóa	8739	35A-477.22	Ninh Bình
1240	36K-155.33	Thanh Hóa	3740	36C-571.69	Thanh Hóa	6240	36C-566.79	Thanh Hóa	8740	35A-477.47	Ninh Bình
1241	36K-157.75	Thanh Hóa	3741	36C-572.69	Thanh Hóa	6241	36C-570.57	Thanh Hóa	8741	35A-480.88	Ninh Bình
1242	36K-163.16	Thanh Hóa	3742	36C-576.99	Thanh Hóa	6242	36C-579.57	Thanh Hóa	8742	35D-013.39	Ninh Bình
1243	36K-163.79	Thanh Hóa	3743	36D-025.55	Thanh Hóa	6243	36C-580.89	Thanh Hóa	8743	36B-047.79	Thanh Hóa
1244	36K-164.46	Thanh Hóa	3744	36D-030.99	Thanh Hóa	6244	36D-026.68	Thanh Hóa	8744	36C-508.79	Thanh Hóa
1245	36K-164.88	Thanh Hóa	3745	36K-137.89	Thanh Hóa	6245	36D-026.79	Thanh Hóa	8745	36C-512.66	Thanh Hóa
1246	36K-167.86	Thanh Hóa	3746	36K-138.00	Thanh Hóa	6246	36D-031.69	Thanh Hóa	8746	36C-512.68	Thanh Hóa
1247	36K-169.55	Thanh Hóa	3747	36K-138.69	Thanh Hóa	6247	36K-139.13	Thanh Hóa	8747	36C-516.39	Thanh Hóa
1248	36K-169.89	Thanh Hóa	3748	36K-141.14	Thanh Hóa	6248	36K-140.88	Thanh Hóa	8748	36C-516.88	Thanh Hóa
1249	36K-171.99	Thanh Hóa	3749	36K-141.68	Thanh Hóa	6249	36K-142.42	Thanh Hóa	8749	36C-516.99	Thanh Hóa
1250	36K-172.71	Thanh Hóa	3750	36K-141.69	Thanh Hóa	6250	36K-144.89	Thanh Hóa	8750	36C-517.99	Thanh Hóa
1251	36K-172.88	Thanh Hóa	3751	36K-141.86	Thanh Hóa	6251	36K-145.45	Thanh Hóa	8751	36C-518.66	Thanh Hóa
1252	36K-173.89	Thanh Hóa	3752	36K-142.79	Thanh Hóa	6252	36K-146.86	Thanh Hóa	8752	36C-521.66	Thanh Hóa
1253	36K-175.68	Thanh Hóa	3753	36K-143.34	Thanh Hóa	6253	36K-148.14	Thanh Hóa	8753	36C-521.88	Thanh Hóa
1254	36K-177.22	Thanh Hóa	3754	36K-143.39	Thanh Hóa	6254	36K-149.68	Thanh Hóa	8754	36C-529.68	Thanh Hóa
1255	36K-177.66	Thanh Hóa	3755	36K-143.41	Thanh Hóa	6255	36K-153.86	Thanh Hóa	8755	36C-551.52	Thanh Hóa
1256	36K-178.00	Thanh Hóa	3756	36K-143.69	Thanh Hóa	6256	36K-153.88	Thanh Hóa	8756	36C-555.89	Thanh Hóa
1257	36K-178.11	Thanh Hóa	3757	36K-143.89	Thanh Hóa	6257	36K-154.15	Thanh Hóa	8757	36C-556.55	Thanh Hóa
1258	36K-178.66	Thanh Hóa	3758	36K-145.39	Thanh Hóa	6258	36K-154.69	Thanh Hóa	8758	36C-564.44	Thanh Hóa
1259	36K-181.11	Thanh Hóa	3759	36K-145.69	Thanh Hóa	6259	36K-159.69	Thanh Hóa	8759	36C-567.79	Thanh Hóa
1260	36K-181.86	Thanh Hóa	3760	36K-151.79	Thanh Hóa	6260	36K-161.86	Thanh Hóa	8760	36C-576.76	Thanh Hóa
1261	36K-183.55	Thanh Hóa	3761	36K-153.68	Thanh Hóa	6261	36K-161.88	Thanh Hóa	8761	36D-032.68	Thanh Hóa
1262	36K-186.87	Thanh Hóa	3762	36K-154.45	Thanh Hóa	6262	36K-165.99	Thanh Hóa	8762	36K-137.69	Thanh Hóa
1263	36K-192.22	Thanh Hóa	3763	36K-155.89	Thanh Hóa	6263	36K-171.17	Thanh Hóa	8763	36K-138.77	Thanh Hóa
1264	36K-192.89	Thanh Hóa	3764	36K-156.15	Thanh Hóa	6264	36K-172.72	Thanh Hóa	8764	36K-140.41	Thanh Hóa
1265	36K-195.89	Thanh Hóa	3765	36K-156.39	Thanh Hóa	6265	36K-175.71	Thanh Hóa	8765	36K-142.99	Thanh Hóa
1266	36K-197.66	Thanh Hóa	3766	36K-157.15	Thanh Hóa	6266	36K-176.76	Thanh Hóa	8766	36K-143.88	Thanh Hóa
1267	36K-200.33	Thanh Hóa	3767	36K-157.88	Thanh Hóa	6267	36K-176.79	Thanh Hóa	8767	36K-144.79	Thanh Hóa
1268	36K-200.86	Thanh Hóa	3768	36K-158.33	Thanh Hóa	6268	36K-178.69	Thanh Hóa	8768	36K-144.88	Thanh Hóa
1269	36K-201.68	Thanh Hóa	3769	36K-158.39	Thanh Hóa	6269	36K-178.77	Thanh Hóa	8769	36K-146.88	Thanh Hóa
1270	36K-202.86	Thanh Hóa	3770	36K-158.79	Thanh Hóa	6270	36K-179.88	Thanh Hóa	8770	36K-147.88	Thanh Hóa
1271	36K-203.69	Thanh Hóa	3771	36K-159.15	Thanh Hóa	6271	36K-183.89	Thanh Hóa	8771	36K-148.39	Thanh Hóa
1272	36K-204.40	Thanh Hóa	3772	36K-160.00	Thanh Hóa	6272	36K-183.99	Thanh Hóa	8772	36K-152.22	Thanh Hóa
1273	36K-205.50	Thanh Hóa	3773	36K-160.68	Thanh Hóa	6273	36K-187.66	Thanh Hóa	8773	36K-156.55	Thanh Hóa
1274	36K-207.02	Thanh Hóa	3774	36K-161.61	Thanh Hóa	6274	36K-188.22	Thanh Hóa	8774	36K-156.57	Thanh Hóa
1275	36K-208.09	Thanh Hóa	3775	36K-167.76	Thanh Hóa	6275	36K-189.86	Thanh Hóa	8775	36K-161.69	Thanh Hóa
1276	36K-211.21	Thanh Hóa	3776	36K-173.73	Thanh Hóa	6276	36K-190.00	Thanh Hóa	8776	36K-162.61	Thanh Hóa
1277	36K-213.79	Thanh Hóa	3777	36K-174.69	Thanh Hóa	6277	36K-192.88	Thanh Hóa	8777	36K-162.69	Thanh Hóa
1278	36K-213.86	Thanh Hóa	3778	36K-174.79	Thanh Hóa	6278	36K-202.89	Thanh Hóa	8778	36K-163.33	Thanh Hóa
1279	36K-213.89	Thanh Hóa	3779	36K-176.39	Thanh Hóa	6279	36K-205.06	Thanh Hóa	8779	36K-165.89	Thanh Hóa
1280	36K-216.55	Thanh Hóa	3780	36K-176.69	Thanh Hóa	6280	36K-205.89	Thanh Hóa	8780	36K-168.33	Thanh Hóa
1281	36K-217.39	Thanh Hóa	3781	36K-176.86	Thanh Hóa	6281	36K-209.02	Thanh Hóa	8781	36K-168.39	Thanh Hóa
1282	36K-222.19	Thanh Hóa	3782	36K-178.55	Thanh Hóa	6282	36K-210.12	Thanh Hóa	8782	36K-169.86	Thanh Hóa
1283	36K-225.66	Thanh Hóa	3783	36K-183.84	Thanh Hóa	6283	36K-215.89	Thanh Hóa	8783	36K-172.68	Thanh Hóa
1284	36K-227.86	Thanh Hóa	3784	36K-185.66	Thanh Hóa	6284	36K-216.17	Thanh Hóa	8784	36K-172.99	Thanh Hóa
1285	36K-228.69	Thanh Hóa	3785	36K-189.18	Thanh Hóa	6285	36K-216.39	Thanh Hóa	8785	36K-173.86	Thanh Hóa
1286	36K-241.41	Thanh Hóa	3786	36K-190.79	Thanh Hóa	6286	36K-216.89	Thanh Hóa	8786	36K-174.88	Thanh Hóa
1287	36K-246.64	Thanh Hóa	3787	36K-190.86	Thanh Hóa	6287	36K-219.69	Thanh Hóa	8787	36K-175.79	Thanh Hóa
1288	36K-256.86	Thanh Hóa	3788	36K-192.29	Thanh Hóa	6288	36K-222.17	Thanh Hóa	8788	36K-179.71	Thanh Hóa
1289	36K-262.89	Thanh Hóa	3789	36K-192.93	Thanh Hóa	6289	36K-231.11	Thanh Hóa	8789	36K-180.08	Thanh Hóa
1290	36K-263.69	Thanh Hóa	3790	36K-201.99	Thanh Hóa	6290	36K-231.69	Thanh Hóa	8790	36K-180.80	Thanh Hóa
1291	36K-273.79	Thanh Hóa	3791	36K-202.79	Thanh Hóa	6291	36K-239.86	Thanh Hóa	8791	36K-182.55	Thanh Hóa
1292	36K-282.22	Thanh Hóa	3792	36K-203.88	Thanh Hóa	6292	36K-247.99	Thanh Hóa	8792	36K-183.66	Thanh Hóa
1293	36K-284.85	Thanh Hóa	3793	36K-205.66	Thanh Hóa	6293	36K-248.99	Thanh Hóa	8793	36K-184.85	Thanh Hóa
1294	36K-286.89	Thanh Hóa	3794	36K-207.07	Thanh Hóa	6294	36K-251.51	Thanh Hóa	8794	36K-185.39	Thanh Hóa
1295	36K-287.99	Thanh Hóa	3795	36K-212.86	Thanh Hóa	6295	36K-252.69	Thanh Hóa	8795	36K-185.99	Thanh Hóa
1296	36K-289.86	Thanh Hóa	3796	36K-214.14	Thanh Hóa	6296	36K-253.99	Thanh Hóa	8796	36K-186.69	Thanh Hóa
1297	36K-295.79	Thanh Hóa	3797	36K-214.88	Thanh Hóa	6297	36K-263.86	Thanh Hóa	8797	36K-188.00	Thanh Hóa

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1298	36K-300.55	Thanh Hóa	3798	36K-216.21	Thanh Hóa	6298	36K-265.26	Thanh Hóa	8798	36K-188.39	Thanh Hóa
1299	36K-301.39	Thanh Hóa	3799	36K-219.66	Thanh Hóa	6299	36K-271.71	Thanh Hóa	8799	36K-190.09	Thanh Hóa
1300	36K-302.69	Thanh Hóa	3800	36K-220.00	Thanh Hóa	6300	36K-277.11	Thanh Hóa	8800	36K-197.98	Thanh Hóa
1301	37B-050.50	Nghệ An	3801	36K-220.21	Thanh Hóa	6301	36K-284.28	Thanh Hóa	8801	36K-198.00	Thanh Hóa
1302	37C-546.66	Nghệ An	3802	36K-222.03	Thanh Hóa	6302	36K-284.79	Thanh Hóa	8802	36K-200.88	Thanh Hóa
1303	37C-562.89	Nghệ An	3803	36K-237.88	Thanh Hóa	6303	36K-292.68	Thanh Hóa	8803	36K-200.89	Thanh Hóa
1304	37C-566.77	Nghệ An	3804	36K-244.11	Thanh Hóa	6304	36K-299.77	Thanh Hóa	8804	36K-201.39	Thanh Hóa
1305	37C-571.66	Nghệ An	3805	36K-247.68	Thanh Hóa	6305	36K-304.03	Thanh Hóa	8805	36K-205.39	Thanh Hóa
1306	37C-580.00	Nghệ An	3806	36K-265.88	Thanh Hóa	6306	37B-050.39	Nghệ An	8806	36K-205.88	Thanh Hóa
1307	37C-582.22	Nghệ An	3807	36K-267.39	Thanh Hóa	6307	37C-551.68	Nghệ An	8807	36K-206.20	Thanh Hóa
1308	37C-587.89	Nghệ An	3808	36K-272.99	Thanh Hóa	6308	37C-557.66	Nghệ An	8808	36K-206.86	Thanh Hóa
1309	37D-048.86	Nghệ An	3809	36K-281.39	Thanh Hóa	6309	37C-557.89	Nghệ An	8809	36K-211.77	Thanh Hóa
1310	37D-050.86	Nghệ An	3810	36K-294.86	Thanh Hóa	6310	37C-557.99	Nghệ An	8810	36K-212.88	Thanh Hóa
1311	37K-389.39	Nghệ An	3811	37C-555.45	Nghệ An	6311	37C-565.69	Nghệ An	8811	36K-214.68	Thanh Hóa
1312	37K-389.83	Nghệ An	3812	37C-558.68	Nghệ An	6312	37C-570.79	Nghệ An	8812	36K-220.79	Thanh Hóa
1313	37K-392.29	Nghệ An	3813	37C-558.86	Nghệ An	6313	37C-573.73	Nghệ An	8813	36K-222.45	Thanh Hóa
1314	37K-393.55	Nghệ An	3814	37C-559.69	Nghệ An	6314	37C-579.96	Nghệ An	8814	36K-223.23	Thanh Hóa
1315	37K-400.68	Nghệ An	3815	37C-565.89	Nghệ An	6315	37C-581.58	Nghệ An	8815	36K-226.27	Thanh Hóa
1316	37K-401.11	Nghệ An	3816	37C-566.22	Nghệ An	6316	37C-587.68	Nghệ An	8816	36K-228.79	Thanh Hóa
1317	37K-402.22	Nghệ An	3817	37C-566.39	Nghệ An	6317	37D-049.49	Nghệ An	8817	36K-228.82	Thanh Hóa
1318	37K-407.68	Nghệ An	3818	37C-573.66	Nghệ An	6318	37D-049.79	Nghệ An	8818	36K-233.55	Thanh Hóa
1319	37K-407.89	Nghệ An	3819	37C-588.55	Nghệ An	6319	37K-387.83	Nghệ An	8819	36K-239.89	Thanh Hóa
1320	37K-408.99	Nghệ An	3820	37C-588.79	Nghệ An	6320	37K-399.55	Nghệ An	8820	36K-246.42	Thanh Hóa
1321	37K-409.39	Nghệ An	3821	37C-596.88	Nghệ An	6321	37K-400.40	Nghệ An	8821	36K-248.66	Thanh Hóa
1322	37K-409.68	Nghệ An	3822	37K-387.38	Nghệ An	6322	37K-400.86	Nghệ An	8822	36K-251.99	Thanh Hóa
1323	37K-410.66	Nghệ An	3823	37K-387.66	Nghệ An	6323	37K-401.68	Nghệ An	8823	36K-255.44	Thanh Hóa
1324	37K-411.69	Nghệ An	3824	37K-391.86	Nghệ An	6324	37K-403.79	Nghệ An	8824	36K-273.27	Thanh Hóa
1325	37K-411.79	Nghệ An	3825	37K-401.23	Nghệ An	6325	37K-405.40	Nghệ An	8825	36K-277.66	Thanh Hóa
1326	37K-413.69	Nghệ An	3826	37K-403.86	Nghệ An	6326	37K-408.69	Nghệ An	8826	36K-278.69	Thanh Hóa
1327	37K-414.99	Nghệ An	3827	37K-404.40	Nghệ An	6327	37K-409.69	Nghệ An	8827	36K-281.11	Thanh Hóa
1328	37K-419.66	Nghệ An	3828	37K-407.77	Nghệ An	6328	37K-410.68	Nghệ An	8828	36K-294.92	Thanh Hóa
1329	37K-421.39	Nghệ An	3829	37K-407.88	Nghệ An	6329	37K-415.41	Nghệ An	8829	36K-300.69	Thanh Hóa
1330	37K-421.86	Nghệ An	3830	37K-408.80	Nghệ An	6330	37K-415.79	Nghệ An	8830	36K-305.99	Thanh Hóa
1331	37K-421.89	Nghệ An	3831	37K-410.14	Nghệ An	6331	37K-415.99	Nghệ An	8831	37C-552.52	Nghệ An
1332	37K-423.32	Nghệ An	3832	37K-410.39	Nghệ An	6332	37K-417.89	Nghệ An	8832	37C-558.66	Nghệ An
1333	37K-424.25	Nghệ An	3833	37K-411.39	Nghệ An	6333	37K-418.69	Nghệ An	8833	37C-561.79	Nghệ An
1334	37K-426.24	Nghệ An	3834	37K-411.44	Nghệ An	6334	37K-418.81	Nghệ An	8834	37C-561.89	Nghệ An
1335	37K-426.86	Nghệ An	3835	37K-412.68	Nghệ An	6335	37K-420.86	Nghệ An	8835	37C-563.99	Nghệ An
1336	37K-429.79	Nghệ An	3836	37K-421.68	Nghệ An	6336	37K-421.21	Nghệ An	8836	37C-567.39	Nghệ An
1337	37K-432.32	Nghệ An	3837	37K-422.55	Nghệ An	6337	37K-421.69	Nghệ An	8837	37C-582.89	Nghệ An
1338	37K-433.66	Nghệ An	3838	37K-423.69	Nghệ An	6338	37K-421.99	Nghệ An	8838	37C-583.68	Nghệ An
1339	37K-433.88	Nghệ An	3839	37K-427.79	Nghệ An	6339	37K-422.00	Nghệ An	8839	37C-583.89	Nghệ An
1340	37K-434.69	Nghệ An	3840	37K-428.39	Nghệ An	6340	37K-423.86	Nghệ An	8840	37C-584.66	Nghệ An
1341	37K-437.66	Nghệ An	3841	37K-430.88	Nghệ An	6341	37K-425.69	Nghệ An	8841	37K-387.55	Nghệ An
1342	37K-438.89	Nghệ An	3842	37K-431.31	Nghệ An	6342	37K-426.79	Nghệ An	8842	37K-390.66	Nghệ An
1343	37K-440.40	Nghệ An	3843	37K-431.86	Nghệ An	6343	37K-428.29	Nghệ An	8843	37K-391.91	Nghệ An
1344	37K-440.86	Nghệ An	3844	37K-433.22	Nghệ An	6344	37K-431.34	Nghệ An	8844	37K-400.69	Nghệ An
1345	37K-444.06	Nghệ An	3845	37K-434.79	Nghệ An	6345	37K-433.44	Nghệ An	8845	37K-401.88	Nghệ An
1346	37K-444.22	Nghệ An	3846	37K-436.63	Nghệ An	6346	37K-437.99	Nghệ An	8846	37K-402.39	Nghệ An
1347	37K-444.26	Nghệ An	3847	37K-437.86	Nghệ An	6347	37K-438.43	Nghệ An	8847	37K-404.39	Nghệ An
1348	37K-444.88	Nghệ An	3848	37K-440.39	Nghệ An	6348	37K-439.86	Nghệ An	8848	37K-404.86	Nghệ An
1349	37K-445.69	Nghệ An	3849	37K-441.44	Nghệ An	6349	37K-440.99	Nghệ An	8849	37K-406.88	Nghệ An
1350	37K-449.94	Nghệ An	3850	37K-441.79	Nghệ An	6350	37K-444.17	Nghệ An	8850	37K-411.22	Nghệ An
1351	37K-450.68	Nghệ An	3851	37K-442.44	Nghệ An	6351	37K-445.45	Nghệ An	8851	37K-413.13	Nghệ An
1352	37K-452.54	Nghệ An	3852	37K-442.99	Nghệ An	6352	37K-452.22	Nghệ An	8852	37K-414.39	Nghệ An
1353	37K-453.39	Nghệ An	3853	37K-443.34	Nghệ An	6353	37K-452.39	Nghệ An	8853	37K-416.69	Nghệ An
1354	37K-454.79	Nghệ An	3854	37K-444.36	Nghệ An	6354	37K-453.99	Nghệ An	8854	37K-420.79	Nghệ An
1355	37K-455.79	Nghệ An	3855	37K-446.86	Nghệ An	6355	37K-454.54	Nghệ An	8855	37K-421.79	Nghệ An
1356	37K-456.39	Nghệ An	3856	37K-447.74	Nghệ An	6356	37K-459.45	Nghệ An	8856	37K-425.66	Nghệ An
1357	37K-457.69	Nghệ An	3857	37K-448.68	Nghệ An	6357	37K-460.06	Nghệ An	8857	37K-425.86	Nghệ An
1358	37K-465.89	Nghệ An	3858	37K-448.69	Nghệ An	6358	37K-469.86	Nghệ An	8858	37K-427.69	Nghệ An
1359	37K-467.64	Nghệ An	3859	37K-449.68	Nghệ An	6359	37K-470.74	Nghệ An	8859	37K-429.24	Nghệ An
1360	37K-471.47	Nghệ An	3860	37K-449.79	Nghệ An	6360	37K-470.99	Nghệ An	8860	37K-429.86	Nghệ An
1361	37K-472.86	Nghệ An	3861	37K-450.69	Nghệ An	6361	37K-474.66	Nghệ An	8861	37K-430.30	Nghệ An
1362	37K-473.69	Nghệ An	3862	37K-454.69	Nghệ An	6362	37K-478.66	Nghệ An	8862	37K-431.79	Nghệ An

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1363	37K-474.88	Nghệ An	3863	37K-457.79	Nghệ An	6363	37K-481.66	Nghệ An	8863	37K-433.69	Nghệ An
1364	37K-475.79	Nghệ An	3864	37K-459.69	Nghệ An	6364	37K-488.22	Nghệ An	8864	37K-433.99	Nghệ An
1365	37K-475.99	Nghệ An	3865	37K-461.99	Nghệ An	6365	37K-491.39	Nghệ An	8865	37K-442.89	Nghệ An
1366	37K-476.68	Nghệ An	3866	37K-465.79	Nghệ An	6366	37K-492.22	Nghệ An	8866	37K-444.08	Nghệ An
1367	37K-482.99	Nghệ An	3867	37K-466.77	Nghệ An	6367	37K-492.66	Nghệ An	8867	37K-444.35	Nghệ An
1368	37K-485.58	Nghệ An	3868	37K-470.68	Nghệ An	6368	37K-493.33	Nghệ An	8868	37K-444.89	Nghệ An
1369	37K-487.69	Nghệ An	3869	37K-470.88	Nghệ An	6369	37K-502.02	Nghệ An	8869	37K-446.69	Nghệ An
1370	37K-504.68	Nghệ An	3870	37K-471.17	Nghệ An	6370	37K-505.06	Nghệ An	8870	37K-447.86	Nghệ An
1371	37K-508.66	Nghệ An	3871	37K-473.66	Nghệ An	6371	37K-511.55	Nghệ An	8871	37K-453.86	Nghệ An
1372	37K-514.68	Nghệ An	3872	37K-475.68	Nghệ An	6372	37K-513.39	Nghệ An	8872	37K-455.11	Nghệ An
1373	37K-528.39	Nghệ An	3873	37K-476.74	Nghệ An	6373	37K-513.66	Nghệ An	8873	37K-455.45	Nghệ An
1374	37K-530.39	Nghệ An	3874	37K-476.99	Nghệ An	6374	37K-520.79	Nghệ An	8874	37K-457.75	Nghệ An
1375	37K-530.79	Nghệ An	3875	37K-478.68	Nghệ An	6375	37K-521.39	Nghệ An	8875	37K-458.39	Nghệ An
1376	37K-531.35	Nghệ An	3876	37K-478.78	Nghệ An	6376	37K-523.99	Nghệ An	8876	37K-462.46	Nghệ An
1377	37K-531.68	Nghệ An	3877	37K-481.84	Nghệ An	6377	37K-531.31	Nghệ An	8877	37K-462.88	Nghệ An
1378	37K-537.53	Nghệ An	3878	37K-495.99	Nghệ An	6378	37K-547.54	Nghệ An	8878	37K-463.63	Nghệ An
1379	37K-546.99	Nghệ An	3879	37K-498.39	Nghệ An	6379	37K-547.99	Nghệ An	8879	37K-463.66	Nghệ An
1380	37K-574.47	Nghệ An	3880	37K-499.00	Nghệ An	6380	37K-549.79	Nghệ An	8880	37K-468.11	Nghệ An
1381	38A-640.88	Hà Tĩnh	3881	37K-536.37	Nghệ An	6381	37K-550.50	Nghệ An	8881	37K-471.74	Nghệ An
1382	38A-640.99	Hà Tĩnh	3882	37K-550.51	Nghệ An	6382	37K-561.56	Nghệ An	8882	37K-473.39	Nghệ An
1383	38A-641.46	Hà Tĩnh	3883	37K-550.68	Nghệ An	6383	37K-574.69	Nghệ An	8883	37K-474.68	Nghệ An
1384	38A-643.99	Hà Tĩnh	3884	37K-551.79	Nghệ An	6384	37K-574.86	Nghệ An	8884	37K-474.74	Nghệ An
1385	38A-644.77	Hà Tĩnh	3885	37K-559.39	Nghệ An	6385	38A-638.11	Hà Tĩnh	8885	37K-474.99	Nghệ An
1386	38A-649.89	Hà Tĩnh	3886	37K-562.39	Nghệ An	6386	38A-644.86	Hà Tĩnh	8886	37K-475.74	Nghệ An
1387	38A-650.79	Hà Tĩnh	3887	37K-568.65	Nghệ An	6387	38A-645.64	Hà Tĩnh	8887	37K-475.88	Nghệ An
1388	38A-650.86	Hà Tĩnh	3888	37K-570.07	Nghệ An	6388	38A-650.56	Hà Tĩnh	8888	37K-477.69	Nghệ An
1389	38A-653.99	Hà Tĩnh	3889	38A-637.63	Hà Tĩnh	6389	38A-657.68	Hà Tĩnh	8889	37K-483.79	Nghệ An
1390	38A-657.99	Hà Tĩnh	3890	38A-641.68	Hà Tĩnh	6390	38A-662.39	Hà Tĩnh	8890	37K-490.94	Nghệ An
1391	38A-658.11	Hà Tĩnh	3891	38A-642.24	Hà Tĩnh	6391	38A-664.89	Hà Tĩnh	8891	37K-494.66	Nghệ An
1392	38A-660.55	Hà Tĩnh	3892	38A-648.79	Hà Tĩnh	6392	38A-666.02	Hà Tĩnh	8892	37K-497.89	Nghệ An
1393	38A-666.37	Hà Tĩnh	3893	38A-649.96	Hà Tĩnh	6393	38A-666.11	Hà Tĩnh	8893	37K-501.23	Nghệ An
1394	38A-667.55	Hà Tĩnh	3894	38A-650.65	Hà Tĩnh	6394	38A-666.12	Hà Tĩnh	8894	37K-504.39	Nghệ An
1395	38A-671.72	Hà Tĩnh	3895	38A-651.86	Hà Tĩnh	6395	38A-671.68	Hà Tĩnh	8895	37K-508.89	Nghệ An
1396	38A-673.69	Hà Tĩnh	3896	38A-655.00	Hà Tĩnh	6396	38A-674.68	Hà Tĩnh	8896	37K-516.61	Nghệ An
1397	38A-694.44	Hà Tĩnh	3897	38A-659.66	Hà Tĩnh	6397	38A-675.89	Hà Tĩnh	8897	37K-523.52	Nghệ An
1398	38A-694.88	Hà Tĩnh	3898	38A-661.16	Hà Tĩnh	6398	38A-687.87	Hà Tĩnh	8898	37K-524.69	Nghệ An
1399	38A-700.69	Hà Tĩnh	3899	38A-666.59	Hà Tĩnh	6399	38A-703.30	Hà Tĩnh	8899	37K-534.44	Nghệ An
1400	38A-701.79	Hà Tĩnh	3900	38A-668.11	Hà Tĩnh	6400	38A-703.39	Hà Tĩnh	8900	37K-534.69	Nghệ An
1401	38B-019.88	Hà Tĩnh	3901	38A-669.00	Hà Tĩnh	6401	38B-021.99	Hà Tĩnh	8901	37K-536.69	Nghệ An
1402	38C-229.69	Hà Tĩnh	3902	38A-670.76	Hà Tĩnh	6402	38B-024.89	Hà Tĩnh	8902	37K-537.69	Nghệ An
1403	38C-229.89	Hà Tĩnh	3903	38A-671.71	Hà Tĩnh	6403	38B-025.86	Hà Tĩnh	8903	37K-538.83	Nghệ An
1404	38C-231.88	Hà Tĩnh	3904	38A-671.86	Hà Tĩnh	6404	38B-026.39	Hà Tĩnh	8904	37K-539.89	Nghệ An
1405	38C-233.89	Hà Tĩnh	3905	38A-675.88	Hà Tĩnh	6405	38B-026.66	Hà Tĩnh	8905	37K-541.68	Nghệ An
1406	38C-234.89	Hà Tĩnh	3906	38A-678.00	Hà Tĩnh	6406	38C-229.79	Hà Tĩnh	8906	37K-542.54	Nghệ An
1407	38C-235.55	Hà Tĩnh	3907	38A-678.76	Hà Tĩnh	6407	38C-233.79	Hà Tĩnh	8907	37K-544.39	Nghệ An
1408	38C-244.86	Hà Tĩnh	3908	38A-691.19	Hà Tĩnh	6408	38C-233.99	Hà Tĩnh	8908	37K-548.45	Nghệ An
1409	38C-248.42	Hà Tĩnh	3909	38A-691.66	Hà Tĩnh	6409	38C-237.39	Hà Tĩnh	8909	37K-550.99	Nghệ An
1410	38C-254.25	Hà Tĩnh	3910	38A-700.70	Hà Tĩnh	6410	38C-237.66	Hà Tĩnh	8910	37K-551.51	Nghệ An
1411	38D-016.86	Hà Tĩnh	3911	38B-019.89	Hà Tĩnh	6411	38C-237.69	Hà Tĩnh	8911	37K-553.35	Nghệ An
1412	38D-018.89	Hà Tĩnh	3912	38B-025.39	Hà Tĩnh	6412	38C-237.77	Hà Tĩnh	8912	37K-564.46	Nghệ An
1413	38D-023.66	Hà Tĩnh	3913	38C-231.66	Hà Tĩnh	6413	38C-242.99	Hà Tĩnh	8913	37K-570.88	Nghệ An
1414	38D-023.79	Hà Tĩnh	3914	38C-232.22	Hà Tĩnh	6414	38D-017.86	Hà Tĩnh	8914	38A-639.11	Hà Tĩnh
1415	43A-901.39	Đà Nẵng	3915	38C-232.99	Hà Tĩnh	6415	43A-899.22	Đà Nẵng	8915	38A-641.42	Hà Tĩnh
1416	43A-903.68	Đà Nẵng	3916	38C-239.79	Hà Tĩnh	6416	43A-900.11	Đà Nẵng	8916	38A-641.66	Hà Tĩnh
1417	43A-905.55	Đà Nẵng	3917	38C-246.99	Hà Tĩnh	6417	43A-900.77	Đà Nẵng	8917	38A-641.88	Hà Tĩnh
1418	43A-906.99	Đà Nẵng	3918	38C-251.52	Hà Tĩnh	6418	43A-901.69	Đà Nẵng	8918	38A-643.64	Hà Tĩnh
1419	43A-907.70	Đà Nẵng	3919	38C-254.69	Hà Tĩnh	6419	43A-903.04	Đà Nẵng	8919	38A-645.54	Hà Tĩnh
1420	43A-908.99	Đà Nẵng	3920	38D-023.24	Hà Tĩnh	6420	43A-905.86	Đà Nẵng	8920	38A-645.99	Hà Tĩnh
1421	43A-910.19	Đà Nẵng	3921	38D-023.39	Hà Tĩnh	6421	43A-910.00	Đà Nẵng	8921	38A-647.89	Hà Tĩnh
1422	43A-911.44	Đà Nẵng	3922	43A-901.88	Đà Nẵng	6422	43A-914.66	Đà Nẵng	8922	38A-648.69	Hà Tĩnh
1423	43A-913.19	Đà Nẵng	3923	43A-902.09	Đà Nẵng	6423	43A-917.77	Đà Nẵng	8923	38A-654.99	Hà Tĩnh
1424	43A-913.86	Đà Nẵng	3924	43A-902.86	Đà Nẵng	6424	43A-918.55	Đà Nẵng	8924	38A-660.86	Hà Tĩnh
1425	43A-913.91	Đà Nẵng	3925	43A-905.50	Đà Nẵng	6425	43A-919.33	Đà Nẵng	8925	38A-672.73	Hà Tĩnh
1426	43A-915.39	Đà Nẵng	3926	43A-908.79	Đà Nẵng	6426	43A-919.77	Đà Nẵng	8926	38A-675.39	Hà Tĩnh
1427	43A-918.11	Đà Nẵng	3927	43A-913.31	Đà Nẵng	6427	43A-920.02	Đà Nẵng	8927	38A-678.22	Hà Tĩnh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1428	43A-921.86	Đà Nẵng	3928	43A-913.66	Đà Nẵng	6428	43A-920.21	Đà Nẵng	8928	38A-678.44	Hà Tĩnh
1429	43A-922.11	Đà Nẵng	3929	43A-919.88	Đà Nẵng	6429	43A-920.79	Đà Nẵng	8929	38A-684.85	Hà Tĩnh
1430	43A-923.33	Đà Nẵng	3930	43A-921.21	Đà Nẵng	6430	43A-922.44	Đà Nẵng	8930	38A-687.78	Hà Tĩnh
1431	43A-925.39	Đà Nẵng	3931	43A-922.89	Đà Nẵng	6431	43A-923.69	Đà Nẵng	8931	38A-691.79	Hà Tĩnh
1432	43A-926.68	Đà Nẵng	3932	43A-923.23	Đà Nẵng	6432	43A-924.89	Đà Nẵng	8932	38A-694.79	Hà Tĩnh
1433	43A-928.77	Đà Nẵng	3933	43A-923.92	Đà Nẵng	6433	43A-926.69	Đà Nẵng	8933	38A-697.69	Hà Tĩnh
1434	43A-930.99	Đà Nẵng	3934	43A-926.86	Đà Nẵng	6434	43A-928.68	Đà Nẵng	8934	38A-701.02	Hà Tĩnh
1435	43A-934.79	Đà Nẵng	3935	43A-926.99	Đà Nẵng	6435	43A-928.82	Đà Nẵng	8935	38A-701.70	Hà Tĩnh
1436	43A-936.37	Đà Nẵng	3936	43A-927.88	Đà Nẵng	6436	43A-933.11	Đà Nẵng	8936	38A-701.99	Hà Tĩnh
1437	43A-936.89	Đà Nẵng	3937	43A-928.33	Đà Nẵng	6437	43A-933.44	Đà Nẵng	8937	38A-702.69	Hà Tĩnh
1438	43A-950.68	Đà Nẵng	3938	43A-928.69	Đà Nẵng	6438	43A-934.39	Đà Nẵng	8938	38A-704.99	Hà Tĩnh
1439	43A-957.59	Đà Nẵng	3939	43A-929.96	Đà Nẵng	6439	43A-935.68	Đà Nẵng	8939	38A-706.70	Hà Tĩnh
1440	43A-958.85	Đà Nẵng	3940	43A-930.39	Đà Nẵng	6440	43A-936.39	Đà Nẵng	8940	38B-021.86	Hà Tĩnh
1441	43A-970.00	Đà Nẵng	3941	43A-930.86	Đà Nẵng	6441	43A-942.94	Đà Nẵng	8941	38B-025.79	Hà Tĩnh
1442	43A-970.68	Đà Nẵng	3942	43A-931.31	Đà Nẵng	6442	43A-957.88	Đà Nẵng	8942	38B-026.02	Hà Tĩnh
1443	43A-973.69	Đà Nẵng	3943	43A-931.88	Đà Nẵng	6443	43A-960.89	Đà Nẵng	8943	38C-232.89	Hà Tĩnh
1444	43A-974.74	Đà Nẵng	3944	43A-932.33	Đà Nẵng	6444	43A-963.39	Đà Nẵng	8944	38C-238.99	Hà Tĩnh
1445	43A-977.55	Đà Nẵng	3945	43A-933.88	Đà Nẵng	6445	43A-965.88	Đà Nẵng	8945	38C-249.89	Hà Tĩnh
1446	43B-063.86	Đà Nẵng	3946	43A-934.86	Đà Nẵng	6446	43A-975.89	Đà Nẵng	8946	38C-252.86	Hà Tĩnh
1447	43B-067.66	Đà Nẵng	3947	43A-935.86	Đà Nẵng	6447	43B-061.79	Đà Nẵng	8947	38C-253.25	Hà Tĩnh
1448	43C-305.68	Đà Nẵng	3948	43A-941.41	Đà Nẵng	6448	43B-061.88	Đà Nẵng	8948	38C-254.68	Hà Tĩnh
1449	43C-309.69	Đà Nẵng	3949	43A-944.86	Đà Nẵng	6449	43B-066.67	Đà Nẵng	8949	38D-023.33	Hà Tĩnh
1450	43C-309.88	Đà Nẵng	3950	43A-964.89	Đà Nẵng	6450	43B-067.69	Đà Nẵng	8950	43A-900.44	Đà Nẵng
1451	43C-318.39	Đà Nẵng	3951	43A-964.99	Đà Nẵng	6451	43C-306.99	Đà Nẵng	8951	43A-900.79	Đà Nẵng
1452	47A-762.39	Đắk Lắk	3952	43A-967.99	Đà Nẵng	6452	43C-308.89	Đà Nẵng	8952	43A-901.86	Đà Nẵng
1453	47A-765.66	Đắk Lắk	3953	43A-970.86	Đà Nẵng	6453	43C-311.77	Đà Nẵng	8953	43A-903.79	Đà Nẵng
1454	47A-765.69	Đắk Lắk	3954	43A-974.99	Đà Nẵng	6454	43C-312.88	Đà Nẵng	8954	43A-904.40	Đà Nẵng
1455	47A-766.33	Đắk Lắk	3955	43B-062.22	Đà Nẵng	6455	43C-312.89	Đà Nẵng	8955	43A-911.77	Đà Nẵng
1456	47A-766.69	Đắk Lắk	3956	43C-307.77	Đà Nẵng	6456	43C-321.79	Đà Nẵng	8956	43A-914.69	Đà Nẵng
1457	47A-771.79	Đắk Lắk	3957	43C-307.88	Đà Nẵng	6457	43C-321.99	Đà Nẵng	8957	43A-914.79	Đà Nẵng
1458	47A-773.39	Đắk Lắk	3958	43C-311.39	Đà Nẵng	6458	43C-324.23	Đà Nẵng	8958	43A-918.19	Đà Nẵng
1459	47A-774.66	Đắk Lắk	3959	43C-311.68	Đà Nẵng	6459	43C-324.32	Đà Nẵng	8959	43A-919.00	Đà Nẵng
1460	47A-778.55	Đắk Lắk	3960	43C-318.88	Đà Nẵng	6460	47A-762.26	Đắk Lắk	8960	43A-919.66	Đà Nẵng
1461	47A-778.66	Đắk Lắk	3961	43C-319.78	Đà Nẵng	6461	47A-762.76	Đắk Lắk	8961	43A-920.29	Đà Nẵng
1462	47A-780.81	Đắk Lắk	3962	43C-319.92	Đà Nẵng	6462	47A-770.69	Đắk Lắk	8962	43A-923.29	Đà Nẵng
1463	47A-781.66	Đắk Lắk	3963	43C-320.32	Đà Nẵng	6463	47A-773.33	Đắk Lắk	8963	43A-923.89	Đà Nẵng
1464	47A-782.79	Đắk Lắk	3964	43D-013.31	Đà Nẵng	6464	47A-774.89	Đắk Lắk	8964	43A-923.99	Đà Nẵng
1465	47A-785.87	Đắk Lắk	3965	43D-015.68	Đà Nẵng	6465	47A-775.66	Đắk Lắk	8965	43A-925.79	Đà Nẵng
1466	47A-792.97	Đắk Lắk	3966	47A-760.88	Đắk Lắk	6466	47A-776.86	Đắk Lắk	8966	43A-927.39	Đà Nẵng
1467	47A-798.33	Đắk Lắk	3967	47A-762.55	Đắk Lắk	6467	47A-776.88	Đắk Lắk	8967	43A-928.92	Đà Nẵng
1468	47A-799.55	Đắk Lắk	3968	47A-763.99	Đắk Lắk	6468	47A-777.23	Đắk Lắk	8968	43A-933.69	Đà Nẵng
1469	47A-800.68	Đắk Lắk	3969	47A-765.99	Đắk Lắk	6469	47A-779.33	Đắk Lắk	8969	43A-934.93	Đà Nẵng
1470	47A-803.30	Đắk Lắk	3970	47A-766.39	Đắk Lắk	6470	47A-781.18	Đắk Lắk	8970	43A-936.86	Đà Nẵng
1471	47A-803.39	Đắk Lắk	3971	47A-767.55	Đắk Lắk	6471	47A-783.78	Đắk Lắk	8971	43A-936.93	Đà Nẵng
1472	47A-805.06	Đắk Lắk	3972	47A-770.07	Đắk Lắk	6472	47A-783.88	Đắk Lắk	8972	43A-942.68	Đà Nẵng
1473	47A-805.86	Đắk Lắk	3973	47A-771.71	Đắk Lắk	6473	47A-784.39	Đắk Lắk	8973	43A-943.66	Đà Nẵng
1474	47A-806.89	Đắk Lắk	3974	47A-772.66	Đắk Lắk	6474	47A-784.44	Đắk Lắk	8974	43A-944.22	Đà Nẵng
1475	47A-807.08	Đắk Lắk	3975	47A-773.73	Đắk Lắk	6475	47A-785.89	Đắk Lắk	8975	43A-944.66	Đà Nẵng
1476	47A-809.08	Đắk Lắk	3976	47A-774.79	Đắk Lắk	6476	47A-799.00	Đắk Lắk	8976	43A-945.39	Đà Nẵng
1477	47A-810.68	Đắk Lắk	3977	47A-775.69	Đắk Lắk	6477	47A-800.01	Đắk Lắk	8977	43A-951.11	Đà Nẵng
1478	47A-811.18	Đắk Lắk	3978	47A-776.55	Đắk Lắk	6478	47A-802.80	Đắk Lắk	8978	43A-952.66	Đà Nẵng
1479	47A-813.13	Đắk Lắk	3979	47A-777.59	Đắk Lắk	6479	47A-802.86	Đắk Lắk	8979	43A-953.53	Đà Nẵng
1480	47A-814.69	Đắk Lắk	3980	47A-779.55	Đắk Lắk	6480	47A-803.08	Đắk Lắk	8980	43A-954.99	Đà Nẵng
1481	47A-819.69	Đắk Lắk	3981	47A-779.66	Đắk Lắk	6481	47A-803.66	Đắk Lắk	8981	43A-961.88	Đà Nẵng
1482	47A-819.76	Đắk Lắk	3982	47A-788.69	Đắk Lắk	6482	47A-804.39	Đắk Lắk	8982	43A-961.89	Đà Nẵng
1483	47A-819.95	Đắk Lắk	3983	47A-801.79	Đắk Lắk	6483	47A-804.89	Đắk Lắk	8983	43A-962.39	Đà Nẵng
1484	47A-820.79	Đắk Lắk	3984	47A-804.66	Đắk Lắk	6484	47A-805.89	Đắk Lắk	8984	43B-063.66	Đà Nẵng
1485	47A-822.86	Đắk Lắk	3985	47A-807.88	Đắk Lắk	6485	47A-808.09	Đắk Lắk	8985	43B-066.39	Đà Nẵng
1486	47A-833.34	Đắk Lắk	3986	47A-811.89	Đắk Lắk	6486	47A-809.88	Đắk Lắk	8986	43C-307.07	Đà Nẵng
1487	47A-849.84	Đắk Lắk	3987	47A-812.22	Đắk Lắk	6487	47A-812.88	Đắk Lắk	8987	43C-307.66	Đà Nẵng
1488	47A-851.79	Đắk Lắk	3988	47A-817.17	Đắk Lắk	6488	47A-813.33	Đắk Lắk	8988	43C-308.79	Đà Nẵng
1489	47A-863.39	Đắk Lắk	3989	47A-818.89	Đắk Lắk	6489	47A-820.02	Đắk Lắk	8989	43C-309.86	Đà Nẵng
1490	47B-039.86	Đắk Lắk	3990	47A-819.90	Đắk Lắk	6490	47A-823.32	Đắk Lắk	8990	43C-314.41	Đà Nẵng
1491	47B-039.88	Đắk Lắk	3991	47A-819.96	Đắk Lắk	6491	47A-828.69	Đắk Lắk	8991	43C-315.51	Đà Nẵng
1492	47C-376.89	Đắk Lắk	3992	47A-827.39	Đắk Lắk	6492	47A-830.68	Đắk Lắk	8992	43C-316.16	Đà Nẵng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1493	47C-377.33	Đắk Lắk	3993	47A-829.86	Đắk Lắk	6493	47A-835.89	Đắk Lắk	8993	43C-319.98	Đà Nẵng
1494	47C-377.68	Đắk Lắk	3994	47A-842.24	Đắk Lắk	6494	47A-841.11	Đắk Lắk	8994	43D-011.88	Đà Nẵng
1495	47C-382.86	Đắk Lắk	3995	47A-850.88	Đắk Lắk	6495	47A-851.68	Đắk Lắk	8995	47A-760.99	Đắk Lắk
1496	47C-387.66	Đắk Lắk	3996	47A-852.69	Đắk Lắk	6496	47A-852.25	Đắk Lắk	8996	47A-761.89	Đắk Lắk
1497	47C-396.79	Đắk Lắk	3997	47B-043.89	Đắk Lắk	6497	47B-039.66	Đắk Lắk	8997	47A-763.69	Đắk Lắk
1498	47C-396.86	Đắk Lắk	3998	47C-383.33	Đắk Lắk	6498	47B-039.93	Đắk Lắk	8998	47A-764.67	Đắk Lắk
1499	47C-403.66	Đắk Lắk	3999	47C-385.68	Đắk Lắk	6499	47C-381.89	Đắk Lắk	8999	47A-764.69	Đắk Lắk
1500	47C-404.04	Đắk Lắk	4000	47C-387.89	Đắk Lắk	6500	47C-383.86	Đắk Lắk	9000	47A-766.76	Đắk Lắk
1501	47C-406.40	Đắk Lắk	4001	47C-391.19	Đắk Lắk	6501	47C-383.89	Đắk Lắk	9001	47A-769.77	Đắk Lắk
1502	47C-415.14	Đắk Lắk	4002	47C-393.88	Đắk Lắk	6502	47C-385.69	Đắk Lắk	9002	47A-769.86	Đắk Lắk
1503	47C-417.77	Đắk Lắk	4003	47C-397.39	Đắk Lắk	6503	47C-387.68	Đắk Lắk	9003	47A-777.04	Đắk Lắk
1504	47C-422.00	Đắk Lắk	4004	47C-397.86	Đắk Lắk	6504	47C-388.33	Đắk Lắk	9004	47A-777.22	Đắk Lắk
1505	47C-423.89	Đắk Lắk	4005	47C-399.55	Đắk Lắk	6505	47C-388.39	Đắk Lắk	9005	47A-777.38	Đắk Lắk
1506	47D-018.86	Đắk Lắk	4006	47C-411.68	Đắk Lắk	6506	47C-389.66	Đắk Lắk	9006	47A-778.68	Đắk Lắk
1507	48A-236.55	Đắk Nông	4007	47C-413.88	Đắk Lắk	6507	47C-391.66	Đắk Lắk	9007	47A-781.55	Đắk Lắk
1508	48A-236.68	Đắk Nông	4008	47C-419.19	Đắk Lắk	6508	47C-394.79	Đắk Lắk	9008	47A-782.87	Đắk Lắk
1509	48A-238.33	Đắk Nông	4009	47C-419.66	Đắk Lắk	6509	47C-395.59	Đắk Lắk	9009	47A-785.78	Đắk Lắk
1510	48A-240.04	Đắk Nông	4010	47C-420.24	Đắk Lắk	6510	47C-395.68	Đắk Lắk	9010	47A-786.87	Đắk Lắk
1511	48A-244.68	Đắk Nông	4011	47D-016.39	Đắk Lắk	6511	47C-396.66	Đắk Lắk	9011	47A-786.99	Đắk Lắk
1512	48A-246.39	Đắk Nông	4012	47D-017.39	Đắk Lắk	6512	47C-396.68	Đắk Lắk	9012	47A-788.33	Đắk Lắk
1513	48A-246.64	Đắk Nông	4013	48A-236.88	Đắk Nông	6513	47C-401.79	Đắk Lắk	9013	47A-789.55	Đắk Lắk
1514	48A-247.39	Đắk Nông	4014	48A-237.66	Đắk Nông	6514	47C-404.05	Đắk Lắk	9014	47A-790.00	Đắk Lắk
1515	48A-251.89	Đắk Nông	4015	48A-239.00	Đắk Nông	6515	47C-404.40	Đắk Lắk	9015	47A-790.09	Đắk Lắk
1516	48A-254.44	Đắk Nông	4016	48A-239.33	Đắk Nông	6516	47C-406.39	Đắk Lắk	9016	47A-790.68	Đắk Lắk
1517	48B-011.39	Đắk Nông	4017	48A-242.79	Đắk Nông	6517	47C-407.39	Đắk Lắk	9017	47A-791.66	Đắk Lắk
1518	48B-013.13	Đắk Nông	4018	48A-242.88	Đắk Nông	6518	47C-415.66	Đắk Lắk	9018	47A-791.97	Đắk Lắk
1519	48C-108.99	Đắk Nông	4019	48A-244.42	Đắk Nông	6519	47C-416.86	Đắk Lắk	9019	47A-795.88	Đắk Lắk
1520	48C-113.79	Đắk Nông	4020	48A-244.45	Đắk Nông	6520	47C-418.86	Đắk Lắk	9020	47A-797.55	Đắk Lắk
1521	48C-113.89	Đắk Nông	4021	48A-245.88	Đắk Nông	6521	47C-420.88	Đắk Lắk	9021	47A-797.88	Đắk Lắk
1522	48C-118.86	Đắk Nông	4022	48A-246.46	Đắk Nông	6522	47C-423.39	Đắk Lắk	9022	47A-800.77	Đắk Lắk
1523	48C-122.21	Đắk Nông	4023	48A-247.24	Đắk Nông	6523	47D-015.68	Đắk Lắk	9023	47A-801.99	Đắk Lắk
1524	49A-709.68	Lâm Đồng	4024	48A-247.66	Đắk Nông	6524	47D-017.99	Đắk Lắk	9024	47A-805.68	Đắk Lắk
1525	49A-709.88	Lâm Đồng	4025	48A-257.52	Đắk Nông	6525	47D-020.69	Đắk Lắk	9025	47A-805.69	Đắk Lắk
1526	49A-709.96	Lâm Đồng	4026	48A-258.66	Đắk Nông	6526	48A-236.86	Đắk Nông	9026	47A-806.08	Đắk Lắk
1527	49A-710.68	Lâm Đồng	4027	48B-012.88	Đắk Nông	6527	48A-237.39	Đắk Nông	9027	47A-807.39	Đắk Lắk
1528	49A-713.13	Lâm Đồng	4028	48C-111.37	Đắk Nông	6528	48A-238.22	Đắk Nông	9028	47A-808.39	Đắk Lắk
1529	49A-715.51	Lâm Đồng	4029	48C-118.79	Đắk Nông	6529	48A-242.68	Đắk Nông	9029	47A-810.89	Đắk Lắk
1530	49A-717.89	Lâm Đồng	4030	48C-119.11	Đắk Nông	6530	48A-246.24	Đắk Nông	9030	47A-811.33	Đắk Lắk
1531	49A-718.17	Lâm Đồng	4031	48C-119.69	Đắk Nông	6531	48A-247.86	Đắk Nông	9031	47A-819.71	Đắk Lắk
1532	49A-718.89	Lâm Đồng	4032	48C-119.71	Đắk Nông	6532	48A-251.66	Đắk Nông	9032	47A-822.11	Đắk Lắk
1533	49A-719.55	Lâm Đồng	4033	48D-008.68	Đắk Nông	6533	48A-252.39	Đắk Nông	9033	47A-828.66	Đắk Lắk
1534	49A-719.88	Lâm Đồng	4034	49A-711.12	Lâm Đồng	6534	48A-259.96	Đắk Nông	9034	47A-829.66	Đắk Lắk
1535	49A-722.86	Lâm Đồng	4035	49A-713.71	Lâm Đồng	6535	48B-014.39	Đắk Nông	9035	47A-835.83	Đắk Lắk
1536	49A-723.23	Lâm Đồng	4036	49A-715.66	Lâm Đồng	6536	48C-106.39	Đắk Nông	9036	47A-841.66	Đắk Lắk
1537	49A-725.25	Lâm Đồng	4037	49A-715.88	Lâm Đồng	6537	48C-109.79	Đắk Nông	9037	47A-844.33	Đắk Lắk
1538	49A-725.68	Lâm Đồng	4038	49A-717.69	Lâm Đồng	6538	48C-115.89	Đắk Nông	9038	47A-845.39	Đắk Lắk
1539	49A-726.62	Lâm Đồng	4039	49A-717.71	Lâm Đồng	6539	48C-119.78	Đắk Nông	9039	47A-852.58	Đắk Lắk
1540	49A-730.00	Lâm Đồng	4040	49A-719.66	Lâm Đồng	6540	48C-121.99	Đắk Nông	9040	47A-852.89	Đắk Lắk
1541	49A-730.39	Lâm Đồng	4041	49A-719.68	Lâm Đồng	6541	48D-007.70	Đắk Nông	9041	47A-857.85	Đắk Lắk
1542	49A-730.69	Lâm Đồng	4042	49A-721.27	Lâm Đồng	6542	49A-709.79	Lâm Đồng	9042	47A-863.66	Đắk Lắk
1543	49A-730.89	Lâm Đồng	4043	49A-722.69	Lâm Đồng	6543	49A-710.11	Lâm Đồng	9043	47A-864.88	Đắk Lắk
1544	49A-732.88	Lâm Đồng	4044	49A-723.89	Lâm Đồng	6544	49A-710.86	Lâm Đồng	9044	47C-377.88	Đắk Lắk
1545	49A-735.69	Lâm Đồng	4045	49A-726.55	Lâm Đồng	6545	49A-710.89	Lâm Đồng	9045	47C-378.69	Đắk Lắk
1546	49A-738.83	Lâm Đồng	4046	49A-726.68	Lâm Đồng	6546	49A-711.69	Lâm Đồng	9046	47C-381.39	Đắk Lắk
1547	49A-740.39	Lâm Đồng	4047	49A-727.99	Lâm Đồng	6547	49A-713.68	Lâm Đồng	9047	47C-401.10	Đắk Lắk
1548	49A-740.68	Lâm Đồng	4048	49A-728.68	Lâm Đồng	6548	49A-713.88	Lâm Đồng	9048	47C-411.44	Đắk Lắk
1549	49A-741.66	Lâm Đồng	4049	49A-728.79	Lâm Đồng	6549	49A-715.39	Lâm Đồng	9049	47C-416.69	Đắk Lắk
1550	49A-742.24	Lâm Đồng	4050	49A-730.31	Lâm Đồng	6550	49A-719.00	Lâm Đồng	9050	47D-020.02	Đắk Lắk
1551	49A-742.69	Lâm Đồng	4051	49A-731.31	Lâm Đồng	6551	49A-720.66	Lâm Đồng	9051	48A-239.11	Đắk Nông
1552	49A-743.66	Lâm Đồng	4052	49A-732.23	Lâm Đồng	6552	49A-722.23	Lâm Đồng	9052	48A-239.66	Đắk Nông
1553	49A-746.64	Lâm Đồng	4053	49A-732.79	Lâm Đồng	6553	49A-722.72	Lâm Đồng	9053	48A-240.89	Đắk Nông
1554	49A-746.86	Lâm Đồng	4054	49A-736.37	Lâm Đồng	6554	49A-722.88	Lâm Đồng	9054	48A-247.74	Đắk Nông
1555	49A-751.69	Lâm Đồng	4055	49A-736.39	Lâm Đồng	6555	49A-725.26	Lâm Đồng	9055	48A-247.88	Đắk Nông
1556	49A-755.68	Lâm Đồng	4056	49A-739.55	Lâm Đồng	6556	49A-725.89	Lâm Đồng	9056	48A-255.69	Đắk Nông
1557	49A-760.39	Lâm Đồng	4057	49A-741.14	Lâm Đồng	6557	49A-726.99	Lâm Đồng	9057	48A-256.65	Đắk Nông

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1558	49A-771.79	Lâm Đồng	4058	49A-741.79	Lâm Đồng	6558	49A-729.96	Lâm Đồng	9058	48A-260.06	Đắk Nông
1559	49A-772.27	Lâm Đồng	4059	49A-742.39	Lâm Đồng	6559	49A-730.68	Lâm Đồng	9059	48A-260.62	Đắk Nông
1560	49A-778.66	Lâm Đồng	4060	49A-744.22	Lâm Đồng	6560	49A-731.13	Lâm Đồng	9060	48A-261.11	Đắk Nông
1561	49B-031.13	Lâm Đồng	4061	49A-744.39	Lâm Đồng	6561	49A-733.89	Lâm Đồng	9061	48B-012.66	Đắk Nông
1562	49B-032.79	Lâm Đồng	4062	49A-751.52	Lâm Đồng	6562	49A-734.39	Lâm Đồng	9062	48B-015.99	Đắk Nông
1563	49C-375.57	Lâm Đồng	4063	49A-752.69	Lâm Đồng	6563	49A-734.88	Lâm Đồng	9063	48B-016.69	Đắk Nông
1564	49C-375.89	Lâm Đồng	4064	49A-754.57	Lâm Đồng	6564	49A-744.11	Lâm Đồng	9064	48B-016.89	Đắk Nông
1565	49C-376.69	Lâm Đồng	4065	49A-755.00	Lâm Đồng	6565	49A-745.88	Lâm Đồng	9065	48C-106.89	Đắk Nông
1566	49C-381.88	Lâm Đồng	4066	49A-760.67	Lâm Đồng	6566	49A-754.68	Lâm Đồng	9066	48C-112.12	Đắk Nông
1567	49C-386.87	Lâm Đồng	4067	49A-761.67	Lâm Đồng	6567	49A-755.57	Lâm Đồng	9067	48C-112.22	Đắk Nông
1568	49C-391.88	Lâm Đồng	4068	49A-762.68	Lâm Đồng	6568	49A-758.75	Lâm Đồng	9068	48C-112.66	Đắk Nông
1569	49C-397.88	Lâm Đồng	4069	49A-773.37	Lâm Đồng	6569	49A-762.69	Lâm Đồng	9069	48C-119.68	Đắk Nông
1570	49C-400.33	Lâm Đồng	4070	49A-773.66	Lâm Đồng	6570	49A-764.89	Lâm Đồng	9070	48C-119.76	Đắk Nông
1571	49D-012.79	Lâm Đồng	4071	49A-777.15	Lâm Đồng	6571	49A-766.11	Lâm Đồng	9071	48C-122.55	Đắk Nông
1572	49D-013.69	Lâm Đồng	4072	49B-029.89	Lâm Đồng	6572	49A-774.66	Lâm Đồng	9072	48D-006.60	Đắk Nông
1573	51B-713.99	Hồ Chí Minh	4073	49B-033.39	Lâm Đồng	6573	49A-777.12	Lâm Đồng	9073	49A-710.00	Lâm Đồng
1574	51D-832.99	Hồ Chí Minh	4074	49C-369.39	Lâm Đồng	6574	49A-778.68	Lâm Đồng	9074	49A-710.79	Lâm Đồng
1575	51D-837.39	Hồ Chí Minh	4075	49C-373.79	Lâm Đồng	6575	49B-031.69	Lâm Đồng	9075	49A-712.22	Lâm Đồng
1576	51D-838.66	Hồ Chí Minh	4076	49C-373.86	Lâm Đồng	6576	49B-031.88	Lâm Đồng	9076	49A-715.68	Lâm Đồng
1577	51D-851.68	Hồ Chí Minh	4077	49C-377.39	Lâm Đồng	6577	49B-033.79	Lâm Đồng	9077	49A-719.96	Lâm Đồng
1578	51D-857.66	Hồ Chí Minh	4078	49C-378.87	Lâm Đồng	6578	49C-369.88	Lâm Đồng	9078	49A-720.86	Lâm Đồng
1579	51D-861.99	Hồ Chí Minh	4079	49C-378.88	Lâm Đồng	6579	49C-371.89	Lâm Đồng	9079	49A-721.66	Lâm Đồng
1580	51D-865.86	Hồ Chí Minh	4080	49C-383.38	Lâm Đồng	6580	49C-372.99	Lâm Đồng	9080	49A-725.66	Lâm Đồng
1581	51D-869.39	Hồ Chí Minh	4081	49C-385.99	Lâm Đồng	6581	49C-378.68	Lâm Đồng	9081	49A-725.99	Lâm Đồng
1582	51D-872.99	Hồ Chí Minh	4082	49C-397.66	Lâm Đồng	6582	49C-382.69	Lâm Đồng	9082	49A-726.88	Lâm Đồng
1583	51D-873.66	Hồ Chí Minh	4083	49C-398.68	Lâm Đồng	6583	49C-388.77	Lâm Đồng	9083	49A-728.00	Lâm Đồng
1584	51D-876.99	Hồ Chí Minh	4084	49D-015.51	Lâm Đồng	6584	49C-389.69	Lâm Đồng	9084	49A-728.11	Lâm Đồng
1585	51D-879.88	Hồ Chí Minh	4085	49D-017.77	Lâm Đồng	6585	49C-391.99	Lâm Đồng	9085	49A-728.69	Lâm Đồng
1586	51D-889.79	Hồ Chí Minh	4086	51B-711.33	Hồ Chí Minh	6586	49C-399.86	Lâm Đồng	9086	49A-728.89	Lâm Đồng
1587	51D-891.66	Hồ Chí Minh	4087	51B-711.68	Hồ Chí Minh	6587	49D-012.12	Lâm Đồng	9087	49A-729.77	Lâm Đồng
1588	51D-891.79	Hồ Chí Minh	4088	51D-829.79	Hồ Chí Minh	6588	49D-013.88	Lâm Đồng	9088	49A-730.79	Lâm Đồng
1589	51D-892.79	Hồ Chí Minh	4089	51D-831.68	Hồ Chí Minh	6589	51B-602.79	Hồ Chí Minh	9089	49A-734.99	Lâm Đồng
1590	51D-893.99	Hồ Chí Minh	4090	51D-835.68	Hồ Chí Minh	6590	51B-711.66	Hồ Chí Minh	9090	49A-737.66	Lâm Đồng
1591	51D-895.86	Hồ Chí Minh	4091	51D-836.79	Hồ Chí Minh	6591	51B-714.68	Hồ Chí Minh	9091	49A-737.69	Lâm Đồng
1592	51E-329.99	Hồ Chí Minh	4092	51D-837.69	Hồ Chí Minh	6592	51B-714.71	Hồ Chí Minh	9092	49A-737.99	Lâm Đồng
1593	51E-340.68	Hồ Chí Minh	4093	51D-856.39	Hồ Chí Minh	6593	51B-714.99	Hồ Chí Minh	9093	49A-738.37	Lâm Đồng
1594	51E-342.86	Hồ Chí Minh	4094	51D-857.89	Hồ Chí Minh	6594	51D-826.66	Hồ Chí Minh	9094	49A-738.66	Lâm Đồng
1595	51E-346.43	Hồ Chí Minh	4095	51D-858.69	Hồ Chí Minh	6595	51D-832.88	Hồ Chí Minh	9095	49A-738.69	Lâm Đồng
1596	51E-347.69	Hồ Chí Minh	4096	51D-872.79	Hồ Chí Minh	6596	51D-856.88	Hồ Chí Minh	9096	49A-741.99	Lâm Đồng
1597	51E-348.86	Hồ Chí Minh	4097	51D-876.79	Hồ Chí Minh	6597	51D-861.66	Hồ Chí Minh	9097	49A-743.43	Lâm Đồng
1598	60B-077.88	Đồng Nai	4098	51D-882.89	Hồ Chí Minh	6598	51D-861.88	Hồ Chí Minh	9098	49A-750.86	Lâm Đồng
1599	60B-080.39	Đồng Nai	4099	51D-887.79	Hồ Chí Minh	6599	51D-867.69	Hồ Chí Minh	9099	49A-759.86	Lâm Đồng
1600	60B-080.69	Đồng Nai	4100	51D-892.39	Hồ Chí Minh	6600	51D-877.89	Hồ Chí Minh	9100	49A-767.66	Lâm Đồng
1601	60C-733.22	Đồng Nai	4101	51D-895.99	Hồ Chí Minh	6601	51D-882.22	Hồ Chí Minh	9101	49A-770.89	Lâm Đồng
1602	60C-735.39	Đồng Nai	4102	51E-323.39	Hồ Chí Minh	6602	51D-883.33	Hồ Chí Minh	9102	49A-771.88	Lâm Đồng
1603	60C-735.86	Đồng Nai	4103	51E-323.88	Hồ Chí Minh	6603	51D-893.69	Hồ Chí Minh	9103	49A-777.17	Lâm Đồng
1604	60C-736.63	Đồng Nai	4104	51E-326.69	Hồ Chí Minh	6604	51D-893.79	Hồ Chí Minh	9104	49A-777.27	Lâm Đồng
1605	60C-739.89	Đồng Nai	4105	51E-331.86	Hồ Chí Minh	6605	51E-325.52	Hồ Chí Minh	9105	49C-377.86	Lâm Đồng
1606	60C-751.69	Đồng Nai	4106	51E-332.99	Hồ Chí Minh	6606	51E-326.68	Hồ Chí Minh	9106	49C-377.88	Lâm Đồng
1607	60C-755.22	Đồng Nai	4107	51E-333.22	Hồ Chí Minh	6607	51E-327.79	Hồ Chí Minh	9107	49C-389.38	Lâm Đồng
1608	60C-760.76	Đồng Nai	4108	51E-333.58	Hồ Chí Minh	6608	51E-329.69	Hồ Chí Minh	9108	49C-393.39	Lâm Đồng
1609	60C-761.11	Đồng Nai	4109	51E-336.86	Hồ Chí Minh	6609	51E-331.79	Hồ Chí Minh	9109	49D-016.89	Lâm Đồng
1610	60C-764.88	Đồng Nai	4110	51E-337.37	Hồ Chí Minh	6610	51E-332.88	Hồ Chí Minh	9110	49D-017.66	Lâm Đồng
1611	60C-770.00	Đồng Nai	4111	51E-337.79	Hồ Chí Minh	6611	51E-335.39	Hồ Chí Minh	9111	49D-019.10	Lâm Đồng
1612	60C-773.69	Đồng Nai	4112	51E-338.79	Hồ Chí Minh	6612	51E-338.88	Hồ Chí Minh	9112	51B-515.88	Hồ Chí Minh
1613	60C-773.73	Đồng Nai	4113	51E-340.69	Hồ Chí Minh	6613	51E-340.79	Hồ Chí Minh	9113	51B-516.86	Hồ Chí Minh
1614	60C-774.69	Đồng Nai	4114	51E-341.79	Hồ Chí Minh	6614	51E-343.79	Hồ Chí Minh	9114	51B-603.79	Hồ Chí Minh
1615	60C-781.18	Đồng Nai	4115	60B-068.88	Đồng Nai	6615	51E-344.99	Hồ Chí Minh	9115	51B-603.88	Hồ Chí Minh
1616	60C-792.97	Đồng Nai	4116	60B-069.99	Đồng Nai	6616	60C-729.39	Đồng Nai	9116	51B-712.12	Hồ Chí Minh
1617	60D-019.96	Đồng Nai	4117	60C-728.79	Đồng Nai	6617	60C-729.68	Đồng Nai	9117	51B-713.86	Hồ Chí Minh
1618	60D-022.86	Đồng Nai	4118	60C-729.29	Đồng Nai	6618	60C-729.69	Đồng Nai	9118	51B-715.55	Hồ Chí Minh
1619	60D-023.88	Đồng Nai	4119	60C-731.86	Đồng Nai	6619	60C-732.39	Đồng Nai	9119	51D-825.69	Hồ Chí Minh
1620	60K-544.39	Đồng Nai	4120	60C-732.66	Đồng Nai	6620	60C-732.89	Đồng Nai	9120	51D-828.39	Hồ Chí Minh
1621	60K-545.99	Đồng Nai	4121	60C-732.86	Đồng Nai	6621	60C-735.35	Đồng Nai	9121	51D-833.86	Hồ Chí Minh
1622	60K-548.66	Đồng Nai	4122	60C-735.68	Đồng Nai	6622	60C-737.39	Đồng Nai	9122	51D-835.69	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1623	60K-549.45	Đồng Nai	4123	60C-737.37	Đồng Nai	6623	60C-737.68	Đồng Nai	9123	51D-836.99	Hồ Chí Minh
1624	60K-549.94	Đồng Nai	4124	60C-737.88	Đồng Nai	6624	60C-751.15	Đồng Nai	9124	51D-837.99	Hồ Chí Minh
1625	60K-552.88	Đồng Nai	4125	60C-751.86	Đồng Nai	6625	60C-755.77	Đồng Nai	9125	51D-851.39	Hồ Chí Minh
1626	60K-554.79	Đồng Nai	4126	60C-756.57	Đồng Nai	6626	60C-766.76	Đồng Nai	9126	51D-851.88	Hồ Chí Minh
1627	60K-561.11	Đồng Nai	4127	60C-759.59	Đồng Nai	6627	60C-769.39	Đồng Nai	9127	51D-855.89	Hồ Chí Minh
1628	60K-561.69	Đồng Nai	4128	60C-759.96	Đồng Nai	6628	60C-773.37	Đồng Nai	9128	51D-861.69	Hồ Chí Minh
1629	60K-566.11	Đồng Nai	4129	60C-761.61	Đồng Nai	6629	60C-779.88	Đồng Nai	9129	51D-862.99	Hồ Chí Minh
1630	60K-567.11	Đồng Nai	4130	60C-762.79	Đồng Nai	6630	60C-793.39	Đồng Nai	9130	51D-865.68	Hồ Chí Minh
1631	60K-568.00	Đồng Nai	4131	60C-773.33	Đồng Nai	6631	60D-019.86	Đồng Nai	9131	51D-871.68	Hồ Chí Minh
1632	60K-569.22	Đồng Nai	4132	60C-775.77	Đồng Nai	6632	60K-544.88	Đồng Nai	9132	51D-875.89	Hồ Chí Minh
1633	60K-572.68	Đồng Nai	4133	60C-778.87	Đồng Nai	6633	60K-545.69	Đồng Nai	9133	51D-886.79	Hồ Chí Minh
1634	60K-575.99	Đồng Nai	4134	60C-783.84	Đồng Nai	6634	60K-546.45	Đồng Nai	9134	51D-896.79	Hồ Chí Minh
1635	60K-576.68	Đồng Nai	4135	60C-791.39	Đồng Nai	6635	60K-547.68	Đồng Nai	9135	51D-897.69	Hồ Chí Minh
1636	60K-577.57	Đồng Nai	4136	60D-022.39	Đồng Nai	6636	60K-548.84	Đồng Nai	9136	51E-323.89	Hồ Chí Minh
1637	60K-577.69	Đồng Nai	4137	60D-023.69	Đồng Nai	6637	60K-548.89	Đồng Nai	9137	51E-325.88	Hồ Chí Minh
1638	60K-578.57	Đồng Nai	4138	60K-544.89	Đồng Nai	6638	60K-549.66	Đồng Nai	9138	51E-326.79	Hồ Chí Minh
1639	60K-580.88	Đồng Nai	4139	60K-547.89	Đồng Nai	6639	60K-550.50	Đồng Nai	9139	51E-332.68	Hồ Chí Minh
1640	60K-584.79	Đồng Nai	4140	60K-548.99	Đồng Nai	6640	60K-555.26	Đồng Nai	9140	51E-333.86	Hồ Chí Minh
1641	60K-587.39	Đồng Nai	4141	60K-550.88	Đồng Nai	6641	60K-562.99	Đồng Nai	9141	51E-335.86	Hồ Chí Minh
1642	60K-592.66	Đồng Nai	4142	60K-551.51	Đồng Nai	6642	60K-564.39	Đồng Nai	9142	51E-335.99	Hồ Chí Minh
1643	60K-593.99	Đồng Nai	4143	60K-551.99	Đồng Nai	6643	60K-565.89	Đồng Nai	9143	51E-337.73	Hồ Chí Minh
1644	60K-595.39	Đồng Nai	4144	60K-553.69	Đồng Nai	6644	60K-567.55	Đồng Nai	9144	51E-341.41	Hồ Chí Minh
1645	60K-595.89	Đồng Nai	4145	60K-555.25	Đồng Nai	6645	60K-575.39	Đồng Nai	9145	51E-347.88	Hồ Chí Minh
1646	60K-597.69	Đồng Nai	4146	60K-557.75	Đồng Nai	6646	60K-575.76	Đồng Nai	9146	51E-351.15	Hồ Chí Minh
1647	60K-600.68	Đồng Nai	4147	60K-561.68	Đồng Nai	6647	60K-576.69	Đồng Nai	9147	51E-351.52	Hồ Chí Minh
1648	60K-600.69	Đồng Nai	4148	60K-567.44	Đồng Nai	6648	60K-576.88	Đồng Nai	9148	51E-351.99	Hồ Chí Minh
1649	60K-604.68	Đồng Nai	4149	60K-567.76	Đồng Nai	6649	60K-578.66	Đồng Nai	9149	60B-077.99	Đồng Nai
1650	60K-607.88	Đồng Nai	4150	60K-568.56	Đồng Nai	6650	60K-580.79	Đồng Nai	9150	60B-079.97	Đồng Nai
1651	60K-609.96	Đồng Nai	4151	60K-569.88	Đồng Nai	6651	60K-582.88	Đồng Nai	9151	60B-080.86	Đồng Nai
1652	60K-611.79	Đồng Nai	4152	60K-570.68	Đồng Nai	6652	60K-583.83	Đồng Nai	9152	60C-728.66	Đồng Nai
1653	60K-612.22	Đồng Nai	4153	60K-572.22	Đồng Nai	6653	60K-584.44	Đồng Nai	9153	60C-728.68	Đồng Nai
1654	60K-614.99	Đồng Nai	4154	60K-572.99	Đồng Nai	6654	60K-584.85	Đồng Nai	9154	60C-728.82	Đồng Nai
1655	60K-617.16	Đồng Nai	4155	60K-574.68	Đồng Nai	6655	60K-591.19	Đồng Nai	9155	60C-729.92	Đồng Nai
1656	60K-617.86	Đồng Nai	4156	60K-575.68	Đồng Nai	6656	60K-591.69	Đồng Nai	9156	60C-732.69	Đồng Nai
1657	60K-618.33	Đồng Nai	4157	60K-577.86	Đồng Nai	6657	60K-591.86	Đồng Nai	9157	60C-735.69	Đồng Nai
1658	60K-625.62	Đồng Nai	4158	60K-578.55	Đồng Nai	6658	60K-592.86	Đồng Nai	9158	60C-736.68	Đồng Nai
1659	60K-631.88	Đồng Nai	4159	60K-580.39	Đồng Nai	6659	60K-595.66	Đồng Nai	9159	60C-738.38	Đồng Nai
1660	60K-633.77	Đồng Nai	4160	60K-582.28	Đồng Nai	6660	60K-600.01	Đồng Nai	9160	60C-739.66	Đồng Nai
1661	60K-634.34	Đồng Nai	4161	60K-584.66	Đồng Nai	6661	60K-600.86	Đồng Nai	9161	60C-751.79	Đồng Nai
1662	60K-637.37	Đồng Nai	4162	60K-584.88	Đồng Nai	6662	60K-602.02	Đồng Nai	9162	60C-751.89	Đồng Nai
1663	60K-645.39	Đồng Nai	4163	60K-589.86	Đồng Nai	6663	60K-602.79	Đồng Nai	9163	60C-752.69	Đồng Nai
1664	60K-648.68	Đồng Nai	4164	60K-590.88	Đồng Nai	6664	60K-603.03	Đồng Nai	9164	60C-752.88	Đồng Nai
1665	60K-655.77	Đồng Nai	4165	60K-593.95	Đồng Nai	6665	60K-603.69	Đồng Nai	9165	60C-755.99	Đồng Nai
1666	60K-665.79	Đồng Nai	4166	60K-598.66	Đồng Nai	6666	60K-604.88	Đồng Nai	9166	60C-763.66	Đồng Nai
1667	60K-666.27	Đồng Nai	4167	60K-599.44	Đồng Nai	6667	60K-606.07	Đồng Nai	9167	60C-765.66	Đồng Nai
1668	60K-666.44	Đồng Nai	4168	60K-600.44	Đồng Nai	6668	60K-614.16	Đồng Nai	9168	60C-767.88	Đồng Nai
1669	60K-667.39	Đồng Nai	4169	60K-602.99	Đồng Nai	6669	60K-615.51	Đồng Nai	9169	60C-771.79	Đồng Nai
1670	60K-673.69	Đồng Nai	4170	60K-603.04	Đồng Nai	6670	60K-615.68	Đồng Nai	9170	60C-774.86	Đồng Nai
1671	60K-678.68	Đồng Nai	4171	60K-604.89	Đồng Nai	6671	60K-616.61	Đồng Nai	9171	60C-775.39	Đồng Nai
1672	60K-691.11	Đồng Nai	4172	60K-605.05	Đồng Nai	6672	60K-617.61	Đồng Nai	9172	60C-776.39	Đồng Nai
1673	60K-694.96	Đồng Nai	4173	60K-605.68	Đồng Nai	6673	60K-619.19	Đồng Nai	9173	60C-780.81	Đồng Nai
1674	60K-695.95	Đồng Nai	4174	60K-610.69	Đồng Nai	6674	60K-624.66	Đồng Nai	9174	60D-019.89	Đồng Nai
1675	60K-695.99	Đồng Nai	4175	60K-611.55	Đồng Nai	6675	60K-630.88	Đồng Nai	9175	60D-023.02	Đồng Nai
1676	61B-044.89	Bình Dương	4176	60K-612.21	Đồng Nai	6676	60K-638.69	Đồng Nai	9176	60D-024.66	Đồng Nai
1677	61B-047.89	Bình Dương	4177	60K-612.79	Đồng Nai	6677	60K-641.68	Đồng Nai	9177	60K-547.47	Đồng Nai
1678	61C-587.99	Bình Dương	4178	60K-614.39	Đồng Nai	6678	60K-646.68	Đồng Nai	9178	60K-548.79	Đồng Nai
1679	61C-591.79	Bình Dương	4179	60K-614.88	Đồng Nai	6679	60K-650.99	Đồng Nai	9179	60K-553.79	Đồng Nai
1680	61C-598.79	Bình Dương	4180	60K-619.76	Đồng Nai	6680	60K-651.51	Đồng Nai	9180	60K-555.35	Đồng Nai
1681	61C-605.88	Bình Dương	4181	60K-620.62	Đồng Nai	6681	60K-657.79	Đồng Nai	9181	60K-555.48	Đồng Nai
1682	61C-607.86	Bình Dương	4182	60K-621.66	Đồng Nai	6682	60K-658.89	Đồng Nai	9182	60K-559.69	Đồng Nai
1683	61C-609.79	Bình Dương	4183	60K-624.44	Đồng Nai	6683	60K-659.89	Đồng Nai	9183	60K-560.55	Đồng Nai
1684	61C-610.79	Bình Dương	4184	60K-629.66	Đồng Nai	6684	60K-666.09	Đồng Nai	9184	60K-560.86	Đồng Nai
1685	61C-611.86	Bình Dương	4185	60K-631.66	Đồng Nai	6685	60K-667.86	Đồng Nai	9185	60K-562.26	Đồng Nai
1686	61C-614.16	Bình Dương	4186	60K-632.23	Đồng Nai	6686	60K-670.00	Đồng Nai	9186	60K-566.89	Đồng Nai
1687	61C-617.39	Bình Dương	4187	60K-641.64	Đồng Nai	6687	60K-673.86	Đồng Nai	9187	60K-570.66	Đồng Nai

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1688	61C-624.99	Bình Dương	4188	60K-642.99	Đồng Nai	6688	60K-675.86	Đồng Nai	9188	60K-570.89	Đồng Nai
1689	61C-635.66	Bình Dương	4189	60K-674.47	Đồng Nai	6689	60K-692.66	Đồng Nai	9189	60K-571.17	Đồng Nai
1690	61C-637.73	Bình Dương	4190	60K-684.88	Đồng Nai	6690	60K-700.55	Đồng Nai	9190	60K-572.79	Đồng Nai
1691	61C-640.00	Bình Dương	4191	60K-693.69	Đồng Nai	6691	61B-045.67	Bình Dương	9191	60K-572.88	Đồng Nai
1692	61D-019.68	Bình Dương	4192	60K-701.23	Đồng Nai	6692	61C-588.39	Bình Dương	9192	60K-574.39	Đồng Nai
1693	61D-021.68	Bình Dương	4193	60K-701.69	Đồng Nai	6693	61C-588.89	Bình Dương	9193	60K-577.33	Đồng Nai
1694	61K-442.69	Bình Dương	4194	61B-045.66	Bình Dương	6694	61C-590.09	Bình Dương	9194	60K-582.66	Đồng Nai
1695	61K-444.08	Bình Dương	4195	61B-045.89	Bình Dương	6695	61C-591.68	Bình Dương	9195	60K-590.39	Đồng Nai
1696	61K-444.77	Bình Dương	4196	61B-046.79	Bình Dương	6696	61C-602.68	Bình Dương	9196	60K-590.91	Đồng Nai
1697	61K-448.68	Bình Dương	4197	61B-047.40	Bình Dương	6697	61C-602.88	Bình Dương	9197	60K-590.99	Đồng Nai
1698	61K-450.05	Bình Dương	4198	61C-599.86	Bình Dương	6698	61C-605.86	Bình Dương	9198	60K-592.59	Đồng Nai
1699	61K-451.15	Bình Dương	4199	61C-601.86	Bình Dương	6699	61C-608.69	Bình Dương	9199	60K-600.39	Đồng Nai
1700	61K-451.88	Bình Dương	4200	61C-602.22	Bình Dương	6700	61C-609.09	Bình Dương	9200	60K-611.00	Đồng Nai
1701	61K-453.54	Bình Dương	4201	61C-603.68	Bình Dương	6701	61C-609.66	Bình Dương	9201	60K-613.16	Đồng Nai
1702	61K-453.79	Bình Dương	4202	61C-603.99	Bình Dương	6702	61C-625.69	Bình Dương	9202	60K-614.66	Đồng Nai
1703	61K-455.00	Bình Dương	4203	61C-605.55	Bình Dương	6703	61C-627.62	Bình Dương	9203	60K-618.55	Đồng Nai
1704	61K-456.00	Bình Dương	4204	61C-611.61	Bình Dương	6704	61C-630.99	Bình Dương	9204	60K-618.61	Đồng Nai
1705	61K-457.89	Bình Dương	4205	61C-614.66	Bình Dương	6705	61C-631.68	Bình Dương	9205	60K-625.66	Đồng Nai
1706	61K-458.85	Bình Dương	4206	61C-618.39	Bình Dương	6706	61C-637.89	Bình Dương	9206	60K-626.89	Đồng Nai
1707	61K-460.86	Bình Dương	4207	61C-620.69	Bình Dương	6707	61K-443.86	Bình Dương	9207	60K-630.30	Đồng Nai
1708	61K-463.66	Bình Dương	4208	61C-634.39	Bình Dương	6708	61K-443.89	Bình Dương	9208	60K-641.99	Đồng Nai
1709	61K-466.11	Bình Dương	4209	61C-639.86	Bình Dương	6709	61K-444.16	Bình Dương	9209	60K-653.89	Đồng Nai
1710	61K-466.69	Bình Dương	4210	61C-641.89	Bình Dương	6710	61K-444.69	Bình Dương	9210	60K-659.39	Đồng Nai
1711	61K-467.76	Bình Dương	4211	61D-019.69	Bình Dương	6711	61K-444.86	Bình Dương	9211	60K-662.22	Đồng Nai
1712	61K-469.86	Bình Dương	4212	61D-021.79	Bình Dương	6712	61K-448.86	Bình Dương	9212	60K-664.69	Đồng Nai
1713	61K-471.71	Bình Dương	4213	61D-022.68	Bình Dương	6713	61K-449.44	Bình Dương	9213	60K-673.74	Đồng Nai
1714	61K-472.27	Bình Dương	4214	61K-442.66	Bình Dương	6714	61K-449.49	Bình Dương	9214	60K-673.89	Đồng Nai
1715	61K-473.79	Bình Dương	4215	61K-445.66	Bình Dương	6715	61K-449.69	Bình Dương	9215	60K-674.68	Đồng Nai
1716	61K-475.99	Bình Dương	4216	61K-445.88	Bình Dương	6716	61K-450.39	Bình Dương	9216	60K-677.00	Đồng Nai
1717	61K-476.68	Bình Dương	4217	61K-449.68	Bình Dương	6717	61K-450.86	Bình Dương	9217	60K-685.69	Đồng Nai
1718	61K-476.74	Bình Dương	4218	61K-449.86	Bình Dương	6718	61K-453.33	Bình Dương	9218	60K-691.88	Đồng Nai
1719	61K-476.79	Bình Dương	4219	61K-451.99	Bình Dương	6719	61K-456.22	Bình Dương	9219	60K-693.99	Đồng Nai
1720	61K-477.74	Bình Dương	4220	61K-452.86	Bình Dương	6720	61K-461.69	Bình Dương	9220	60K-699.86	Đồng Nai
1721	61K-478.69	Bình Dương	4221	61K-454.44	Bình Dương	6721	61K-464.89	Bình Dương	9221	60K-700.99	Đồng Nai
1722	61K-478.74	Bình Dương	4222	61K-454.54	Bình Dương	6722	61K-468.77	Bình Dương	9222	61C-588.22	Bình Dương
1723	61K-482.39	Bình Dương	4223	61K-457.54	Bình Dương	6723	61K-469.89	Bình Dương	9223	61C-589.79	Bình Dương
1724	61K-482.86	Bình Dương	4224	61K-459.69	Bình Dương	6724	61K-470.79	Bình Dương	9224	61C-592.39	Bình Dương
1725	61K-482.88	Bình Dương	4225	61K-462.39	Bình Dương	6725	61K-475.69	Bình Dương	9225	61C-595.89	Bình Dương
1726	61K-486.55	Bình Dương	4226	61K-463.63	Bình Dương	6726	61K-475.86	Bình Dương	9226	61C-597.79	Bình Dương
1727	61K-488.69	Bình Dương	4227	61K-465.99	Bình Dương	6727	61K-477.69	Bình Dương	9227	61C-597.86	Bình Dương
1728	61K-488.77	Bình Dương	4228	61K-467.86	Bình Dương	6728	61K-477.78	Bình Dương	9228	61C-605.79	Bình Dương
1729	61K-489.96	Bình Dương	4229	61K-468.22	Bình Dương	6729	61K-478.68	Bình Dương	9229	61C-606.68	Bình Dương
1730	61K-490.66	Bình Dương	4230	61K-470.47	Bình Dương	6730	61K-479.47	Bình Dương	9230	61C-609.69	Bình Dương
1731	61K-492.22	Bình Dương	4231	61K-471.11	Bình Dương	6731	61K-480.39	Bình Dương	9231	61C-612.61	Bình Dương
1732	61K-492.68	Bình Dương	4232	61K-472.47	Bình Dương	6732	61K-481.48	Bình Dương	9232	61C-612.99	Bình Dương
1733	61K-494.68	Bình Dương	4233	61K-473.86	Bình Dương	6733	61K-487.77	Bình Dương	9233	61C-614.14	Bình Dương
1734	61K-494.99	Bình Dương	4234	61K-474.86	Bình Dương	6734	61K-490.88	Bình Dương	9234	61C-628.99	Bình Dương
1735	61K-495.96	Bình Dương	4235	61K-475.89	Bình Dương	6735	61K-491.79	Bình Dương	9235	61C-630.39	Bình Dương
1736	61K-496.79	Bình Dương	4236	61K-476.39	Bình Dương	6736	61K-492.93	Bình Dương	9236	61C-631.66	Bình Dương
1737	61K-497.86	Bình Dương	4237	61K-477.47	Bình Dương	6737	61K-495.39	Bình Dương	9237	61C-634.36	Bình Dương
1738	61K-499.68	Bình Dương	4238	61K-480.99	Bình Dương	6738	61K-495.99	Bình Dương	9238	61C-635.68	Bình Dương
1739	61K-500.44	Bình Dương	4239	61K-482.79	Bình Dương	6739	61K-496.89	Bình Dương	9239	61C-636.88	Bình Dương
1740	61K-501.02	Bình Dương	4240	61K-483.39	Bình Dương	6740	61K-500.33	Bình Dương	9240	61C-644.22	Bình Dương
1741	61K-502.66	Bình Dương	4241	61K-486.39	Bình Dương	6741	61K-501.86	Bình Dương	9241	61D-019.88	Bình Dương
1742	61K-504.05	Bình Dương	4242	61K-486.48	Bình Dương	6742	61K-502.03	Bình Dương	9242	61D-022.89	Bình Dương
1743	61K-504.68	Bình Dương	4243	61K-491.68	Bình Dương	6743	61K-502.79	Bình Dương	9243	61D-023.79	Bình Dương
1744	61K-505.79	Bình Dương	4244	61K-491.88	Bình Dương	6744	61K-503.30	Bình Dương	9244	61K-442.68	Bình Dương
1745	61K-507.39	Bình Dương	4245	61K-491.89	Bình Dương	6745	61K-505.88	Bình Dương	9245	61K-444.35	Bình Dương
1746	61K-507.66	Bình Dương	4246	61K-491.99	Bình Dương	6746	61K-509.05	Bình Dương	9246	61K-445.68	Bình Dương
1747	61K-510.01	Bình Dương	4247	61K-492.86	Bình Dương	6747	61K-511.79	Bình Dương	9247	61K-445.99	Bình Dương
1748	61K-510.86	Bình Dương	4248	61K-495.49	Bình Dương	6748	61K-512.99	Bình Dương	9248	61K-447.77	Bình Dương
1749	61K-511.66	Bình Dương	4249	61K-495.88	Bình Dương	6749	61K-514.15	Bình Dương	9249	61K-448.79	Bình Dương
1750	61K-511.86	Bình Dương	4250	61K-498.86	Bình Dương	6750	61K-518.22	Bình Dương	9250	61K-450.00	Bình Dương
1751	61K-513.68	Bình Dương	4251	61K-499.00	Bình Dương	6751	61K-524.99	Bình Dương	9251	61K-450.69	Bình Dương
1752	61K-516.15	Bình Dương	4252	61K-500.11	Bình Dương	6752	61K-532.86	Bình Dương	9252	61K-453.35	Bình Dương

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1753	61K-516.39	Bình Dương	4253	61K-501.01	Bình Dương	6753	61K-538.83	Bình Dương	9253	61K-455.68	Bình Dương
1754	61K-516.86	Bình Dương	4254	61K-503.50	Bình Dương	6754	61K-545.66	Bình Dương	9254	61K-455.69	Bình Dương
1755	61K-517.15	Bình Dương	4255	61K-505.50	Bình Dương	6755	61K-547.45	Bình Dương	9255	61K-463.68	Bình Dương
1756	61K-519.73	Bình Dương	4256	61K-506.79	Bình Dương	6756	61K-549.49	Bình Dương	9256	61K-466.39	Bình Dương
1757	61K-520.86	Bình Dương	4257	61K-509.66	Bình Dương	6757	61K-552.68	Bình Dương	9257	61K-468.00	Bình Dương
1758	61K-526.39	Bình Dương	4258	61K-510.79	Bình Dương	6758	61K-553.66	Bình Dương	9258	61K-468.33	Bình Dương
1759	61K-527.72	Bình Dương	4259	61K-512.13	Bình Dương	6759	61K-555.24	Bình Dương	9259	61K-469.46	Bình Dương
1760	61K-530.68	Bình Dương	4260	61K-513.69	Bình Dương	6760	61K-557.66	Bình Dương	9260	61K-471.66	Bình Dương
1761	61K-530.86	Bình Dương	4261	61K-526.68	Bình Dương	6761	61K-561.11	Bình Dương	9261	61K-473.37	Bình Dương
1762	61K-533.22	Bình Dương	4262	61K-531.31	Bình Dương	6762	61K-561.65	Bình Dương	9262	61K-474.47	Bình Dương
1763	61K-543.45	Bình Dương	4263	61K-532.35	Bình Dương	6763	61K-563.88	Bình Dương	9263	61K-476.99	Bình Dương
1764	61K-551.86	Bình Dương	4264	61K-536.69	Bình Dương	6764	61K-571.72	Bình Dương	9264	61K-479.97	Bình Dương
1765	61K-552.69	Bình Dương	4265	61K-537.77	Bình Dương	6765	61K-571.99	Bình Dương	9265	61K-481.81	Bình Dương
1766	61K-560.69	Bình Dương	4266	61K-540.39	Bình Dương	6766	61K-577.22	Bình Dương	9266	61K-482.28	Bình Dương
1767	61K-567.65	Bình Dương	4267	61K-543.43	Bình Dương	6767	61K-593.66	Bình Dương	9267	61K-483.83	Bình Dương
1768	61K-573.74	Bình Dương	4268	61K-549.45	Bình Dương	6768	61K-597.86	Bình Dương	9268	61K-488.55	Bình Dương
1769	61K-573.79	Bình Dương	4269	61K-555.12	Bình Dương	6769	62A-450.54	Long An	9269	61K-489.69	Bình Dương
1770	61K-577.89	Bình Dương	4270	61K-573.33	Bình Dương	6770	62A-452.54	Long An	9270	61K-493.66	Bình Dương
1771	62A-451.88	Long An	4271	61K-587.99	Bình Dương	6771	62A-452.68	Long An	9271	61K-494.94	Bình Dương
1772	62A-454.66	Long An	4272	62A-450.68	Long An	6772	62A-456.54	Long An	9272	61K-502.88	Bình Dương
1773	62A-456.45	Long An	4273	62A-453.68	Long An	6773	62A-456.88	Long An	9273	61K-504.99	Bình Dương
1774	62A-460.60	Long An	4274	62A-454.89	Long An	6774	62A-458.39	Long An	9274	61K-507.77	Bình Dương
1775	62A-461.46	Long An	4275	62A-457.45	Long An	6775	62A-461.64	Long An	9275	61K-508.99	Bình Dương
1776	62A-463.39	Long An	4276	62A-457.89	Long An	6776	62A-462.99	Long An	9276	61K-509.09	Bình Dương
1777	62A-463.89	Long An	4277	62A-459.69	Long An	6777	62A-465.79	Long An	9277	61K-509.90	Bình Dương
1778	62A-474.75	Long An	4278	62A-460.89	Long An	6778	62A-468.89	Long An	9278	61K-511.88	Bình Dương
1779	62A-475.57	Long An	4279	62A-461.99	Long An	6779	62A-470.69	Long An	9279	61K-512.15	Bình Dương
1780	62A-479.74	Long An	4280	62A-463.88	Long An	6780	62A-473.99	Long An	9280	61K-514.69	Bình Dương
1781	62A-480.48	Long An	4281	62A-465.89	Long An	6781	62A-475.79	Long An	9281	61K-514.86	Bình Dương
1782	62A-481.84	Long An	4282	62A-467.39	Long An	6782	62A-476.76	Long An	9282	61K-519.97	Bình Dương
1783	62A-486.84	Long An	4283	62A-470.00	Long An	6783	62A-483.89	Long An	9283	61K-520.66	Bình Dương
1784	62B-028.39	Long An	4284	62A-472.69	Long An	6784	62A-484.79	Long An	9284	61K-526.86	Bình Dương
1785	62B-028.89	Long An	4285	62A-478.47	Long An	6785	62A-487.48	Long An	9285	61K-534.53	Bình Dương
1786	62B-029.66	Long An	4286	62A-478.87	Long An	6786	62A-487.68	Long An	9286	61K-542.88	Bình Dương
1787	62C-215.88	Long An	4287	62A-481.86	Long An	6787	62A-487.86	Long An	9287	61K-544.54	Bình Dương
1788	62C-221.39	Long An	4288	62A-482.48	Long An	6788	62A-493.79	Long An	9288	61K-544.77	Bình Dương
1789	62C-222.03	Long An	4289	62A-484.86	Long An	6789	62B-029.89	Long An	9289	61K-557.69	Bình Dương
1790	62C-226.66	Long An	4290	62A-488.69	Long An	6790	62B-031.30	Long An	9290	61K-562.79	Bình Dương
1791	62C-226.79	Long An	4291	62B-032.99	Long An	6791	62B-031.31	Long An	9291	61K-565.99	Bình Dương
1792	62D-015.39	Long An	4292	62C-211.39	Long An	6792	62B-033.03	Long An	9292	61K-570.75	Bình Dương
1793	63A-307.99	Tiền Giang	4293	62C-216.16	Long An	6793	62B-033.66	Long An	9293	61K-570.79	Bình Dương
1794	63A-308.66	Tiền Giang	4294	62C-216.68	Long An	6794	62C-213.13	Long An	9294	61K-577.33	Bình Dương
1795	63A-312.34	Tiền Giang	4295	62C-222.47	Long An	6795	62C-215.89	Long An	9295	61K-578.39	Bình Dương
1796	63A-312.79	Tiền Giang	4296	62D-011.99	Long An	6796	62C-222.12	Long An	9296	61K-580.00	Bình Dương
1797	63A-315.16	Tiền Giang	4297	62D-012.22	Long An	6797	62C-223.69	Long An	9297	61K-591.68	Bình Dương
1798	63A-316.79	Tiền Giang	4298	62D-015.86	Long An	6798	62D-011.77	Long An	9298	62A-452.66	Long An
1799	63A-317.31	Tiền Giang	4299	63A-306.86	Tiền Giang	6799	62D-012.86	Long An	9299	62A-454.39	Long An
1800	63A-319.86	Tiền Giang	4300	63A-309.66	Tiền Giang	6800	62D-018.18	Long An	9300	62A-455.39	Long An
1801	63A-320.23	Tiền Giang	4301	63A-309.68	Tiền Giang	6801	63A-307.69	Tiền Giang	9301	62A-455.68	Long An
1802	63A-320.68	Tiền Giang	4302	63A-309.96	Tiền Giang	6802	63A-308.69	Tiền Giang	9302	62A-456.33	Long An
1803	63A-322.11	Tiền Giang	4303	63A-311.22	Tiền Giang	6803	63A-308.99	Tiền Giang	9303	62A-457.79	Long An
1804	63A-322.44	Tiền Giang	4304	63A-313.31	Tiền Giang	6804	63A-309.39	Tiền Giang	9304	62A-458.69	Long An
1805	63A-326.99	Tiền Giang	4305	63A-313.86	Tiền Giang	6805	63A-311.00	Tiền Giang	9305	62A-459.54	Long An
1806	63A-328.86	Tiền Giang	4306	63A-314.13	Tiền Giang	6806	63A-311.44	Tiền Giang	9306	62A-461.88	Long An
1807	63A-330.86	Tiền Giang	4307	63A-316.88	Tiền Giang	6807	63A-311.88	Tiền Giang	9307	62A-462.79	Long An
1808	63A-333.15	Tiền Giang	4308	63A-317.69	Tiền Giang	6808	63A-312.13	Tiền Giang	9308	62A-462.86	Long An
1809	63A-334.89	Tiền Giang	4309	63A-318.77	Tiền Giang	6809	63A-314.31	Tiền Giang	9309	62A-466.00	Long An
1810	63A-335.69	Tiền Giang	4310	63A-319.11	Tiền Giang	6810	63A-314.79	Tiền Giang	9310	62A-466.44	Long An
1811	63A-341.86	Tiền Giang	4311	63A-323.99	Tiền Giang	6811	63A-319.22	Tiền Giang	9311	62A-468.46	Long An
1812	63B-031.88	Tiền Giang	4312	63A-327.32	Tiền Giang	6812	63A-324.24	Tiền Giang	9312	62A-469.88	Long An
1813	63B-032.68	Tiền Giang	4313	63A-331.99	Tiền Giang	6813	63A-324.32	Tiền Giang	9313	62A-471.89	Long An
1814	63B-032.86	Tiền Giang	4314	63A-342.24	Tiền Giang	6814	63A-324.89	Tiền Giang	9314	62A-474.44	Long An
1815	63B-033.11	Tiền Giang	4315	63C-221.88	Tiền Giang	6815	63A-335.66	Tiền Giang	9315	62A-482.99	Long An
1816	63B-036.79	Tiền Giang	4316	63C-223.86	Tiền Giang	6816	63A-337.89	Tiền Giang	9316	62A-491.11	Long An
1817	63C-221.39	Tiền Giang	4317	63C-223.89	Tiền Giang	6817	63A-337.99	Tiền Giang	9317	62B-029.39	Long An

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1818	63C-227.88	Tiền Giang	4318	63C-226.66	Tiền Giang	6818	63A-340.68	Tiền Giang	9318	62B-034.86	Long An
1819	63C-228.69	Tiền Giang	4319	63C-238.99	Tiền Giang	6819	63B-032.39	Tiền Giang	9319	62C-211.69	Long An
1820	63C-232.89	Tiền Giang	4320	63C-240.39	Tiền Giang	6820	63C-221.89	Tiền Giang	9320	62C-215.69	Long An
1821	63C-238.86	Tiền Giang	4321	64A-195.96	Vĩnh Long	6821	63C-222.67	Tiền Giang	9321	62C-219.77	Long An
1822	63D-011.66	Tiền Giang	4322	64A-198.77	Vĩnh Long	6822	63C-225.39	Tiền Giang	9322	62C-220.68	Long An
1823	63D-012.01	Tiền Giang	4323	64A-202.86	Vĩnh Long	6823	63C-225.89	Tiền Giang	9323	62D-011.55	Long An
1824	64A-196.39	Vĩnh Long	4324	64A-211.00	Vĩnh Long	6824	63C-234.39	Tiền Giang	9324	63A-306.68	Tiền Giang
1825	64A-197.89	Vĩnh Long	4325	64A-213.69	Vĩnh Long	6825	63C-236.66	Tiền Giang	9325	63A-307.79	Tiền Giang
1826	64A-202.39	Vĩnh Long	4326	64C-123.23	Vĩnh Long	6826	63D-011.69	Tiền Giang	9326	63A-309.89	Tiền Giang
1827	64A-205.86	Vĩnh Long	4327	64C-138.69	Vĩnh Long	6827	63D-012.68	Tiền Giang	9327	63A-314.88	Tiền Giang
1828	64A-209.09	Vĩnh Long	4328	64C-140.41	Vĩnh Long	6828	64A-194.69	Vĩnh Long	9328	63A-315.15	Tiền Giang
1829	64A-209.20	Vĩnh Long	4329	65A-491.39	Cần Thơ	6829	64A-195.79	Vĩnh Long	9329	63A-315.68	Tiền Giang
1830	64A-210.00	Vĩnh Long	4330	65A-493.33	Cần Thơ	6830	64A-197.39	Vĩnh Long	9330	63A-319.39	Tiền Giang
1831	64B-015.55	Vĩnh Long	4331	65A-493.79	Cần Thơ	6831	64A-199.33	Vĩnh Long	9331	63A-319.69	Tiền Giang
1832	64B-018.69	Vĩnh Long	4332	65A-495.68	Cần Thơ	6832	64A-201.02	Vĩnh Long	9332	63A-320.39	Tiền Giang
1833	64C-123.32	Vĩnh Long	4333	65A-497.89	Cần Thơ	6833	64A-203.20	Vĩnh Long	9333	63A-322.33	Tiền Giang
1834	64C-137.69	Vĩnh Long	4334	65A-498.79	Cần Thơ	6834	64A-206.20	Vĩnh Long	9334	63A-329.66	Tiền Giang
1835	65A-492.29	Cần Thơ	4335	65A-500.33	Cần Thơ	6835	64A-210.39	Vĩnh Long	9335	63A-331.89	Tiền Giang
1836	65A-492.86	Cần Thơ	4336	65A-502.22	Cần Thơ	6836	64A-213.39	Vĩnh Long	9336	63A-339.68	Tiền Giang
1837	65A-494.79	Cần Thơ	4337	65A-505.39	Cần Thơ	6837	64B-016.68	Vĩnh Long	9337	63B-032.79	Tiền Giang
1838	65A-497.39	Cần Thơ	4338	65A-505.86	Cần Thơ	6838	64B-020.21	Vĩnh Long	9338	63B-033.22	Tiền Giang
1839	65A-497.86	Cần Thơ	4339	65A-507.88	Cần Thơ	6839	64C-121.89	Vĩnh Long	9339	63C-219.89	Tiền Giang
1840	65A-498.39	Cần Thơ	4340	65A-508.66	Cần Thơ	6840	64C-122.99	Vĩnh Long	9340	63C-222.55	Tiền Giang
1841	65A-501.86	Cần Thơ	4341	65A-508.89	Cần Thơ	6841	64C-134.56	Vĩnh Long	9341	63C-225.79	Tiền Giang
1842	65A-503.03	Cần Thơ	4342	65A-509.05	Cần Thơ	6842	65A-493.89	Cần Thơ	9342	63C-226.99	Tiền Giang
1843	65A-505.06	Cần Thơ	4343	65A-509.69	Cần Thơ	6843	65A-494.39	Cần Thơ	9343	63C-227.69	Tiền Giang
1844	65A-507.66	Cần Thơ	4344	65A-513.69	Cần Thơ	6844	65A-497.77	Cần Thơ	9344	63C-227.79	Tiền Giang
1845	65A-509.39	Cần Thơ	4345	65A-517.39	Cần Thơ	6845	65A-499.00	Cần Thơ	9345	63C-228.68	Tiền Giang
1846	65A-510.00	Cần Thơ	4346	65A-522.52	Cần Thơ	6846	65A-499.39	Cần Thơ	9346	63C-235.53	Tiền Giang
1847	65A-510.89	Cần Thơ	4347	65A-530.35	Cần Thơ	6847	65A-500.88	Cần Thơ	9347	63D-014.14	Tiền Giang
1848	65A-511.86	Cần Thơ	4348	65A-533.53	Cần Thơ	6848	65A-502.79	Cần Thơ	9348	63D-014.88	Tiền Giang
1849	65A-511.99	Cần Thơ	4349	65C-229.39	Cần Thơ	6849	65A-503.99	Cần Thơ	9349	64A-194.95	Vĩnh Long
1850	65A-512.39	Cần Thơ	4350	65C-230.03	Cần Thơ	6850	65A-507.70	Cần Thơ	9350	64A-201.39	Vĩnh Long
1851	65A-515.51	Cần Thơ	4351	65C-232.86	Cần Thơ	6851	65A-511.22	Cần Thơ	9351	64A-201.68	Vĩnh Long
1852	65A-516.39	Cần Thơ	4352	65C-254.79	Cần Thơ	6852	65A-512.13	Cần Thơ	9352	64A-201.69	Vĩnh Long
1853	65A-519.78	Cần Thơ	4353	65C-255.86	Cần Thơ	6853	65A-513.39	Cần Thơ	9353	64A-201.88	Vĩnh Long
1854	65A-519.91	Cần Thơ	4354	65C-257.57	Cần Thơ	6854	65A-514.44	Cần Thơ	9354	64A-202.02	Vĩnh Long
1855	65A-529.69	Cần Thơ	4355	65C-257.89	Cần Thơ	6855	65A-517.88	Cần Thơ	9355	64A-211.39	Vĩnh Long
1856	65A-529.88	Cần Thơ	4356	65C-263.89	Cần Thơ	6856	65A-527.25	Cần Thơ	9356	64A-211.86	Vĩnh Long
1857	65C-231.89	Cần Thơ	4357	65C-263.99	Cần Thơ	6857	65A-533.35	Cần Thơ	9357	64B-013.68	Vĩnh Long
1858	65C-232.69	Cần Thơ	4358	65C-273.37	Cần Thơ	6858	65A-534.99	Cần Thơ	9358	64B-013.88	Vĩnh Long
1859	65C-233.68	Cần Thơ	4359	65D-008.86	Cần Thơ	6859	65B-022.88	Cần Thơ	9359	64B-018.39	Vĩnh Long
1860	65C-236.36	Cần Thơ	4360	65D-013.13	Cần Thơ	6860	65B-023.89	Cần Thơ	9360	64C-136.99	Vĩnh Long
1861	65C-237.39	Cần Thơ	4361	66A-288.11	Đồng Tháp	6861	65B-025.88	Cần Thơ	9361	64C-139.31	Vĩnh Long
1862	65C-237.86	Cần Thơ	4362	66A-290.88	Đồng Tháp	6862	65B-026.69	Cần Thơ	9362	64D-007.08	Vĩnh Long
1863	65C-257.86	Cần Thơ	4363	66A-294.88	Đồng Tháp	6863	65C-226.99	Cần Thơ	9363	65A-497.88	Cần Thơ
1864	65C-265.79	Cần Thơ	4364	66A-298.39	Đồng Tháp	6864	65C-256.79	Cần Thơ	9364	65A-500.66	Cần Thơ
1865	65C-270.69	Cần Thơ	4365	66A-304.99	Đồng Tháp	6865	65C-256.86	Cần Thơ	9365	65A-500.77	Cần Thơ
1866	65C-271.17	Cần Thơ	4366	66A-305.86	Đồng Tháp	6866	65C-257.77	Cần Thơ	9366	65A-500.79	Cần Thơ
1867	65C-273.69	Cần Thơ	4367	66A-307.79	Đồng Tháp	6867	65C-258.79	Cần Thơ	9367	65A-502.66	Cần Thơ
1868	65C-273.73	Cần Thơ	4368	66A-310.89	Đồng Tháp	6868	65C-267.88	Cần Thơ	9368	65A-503.88	Cần Thơ
1869	65C-275.86	Cần Thơ	4369	66A-312.79	Đồng Tháp	6869	66A-289.66	Đồng Tháp	9369	65A-506.50	Cần Thơ
1870	66A-288.55	Đồng Tháp	4370	66A-315.79	Đồng Tháp	6870	66A-291.11	Đồng Tháp	9370	65A-508.79	Cần Thơ
1871	66A-290.89	Đồng Tháp	4371	66B-021.99	Đồng Tháp	6871	66A-291.66	Đồng Tháp	9371	65A-509.68	Cần Thơ
1872	66A-291.91	Đồng Tháp	4372	66B-026.26	Đồng Tháp	6872	66A-293.66	Đồng Tháp	9372	65A-510.15	Cần Thơ
1873	66A-292.69	Đồng Tháp	4373	66B-026.27	Đồng Tháp	6873	66A-301.03	Đồng Tháp	9373	65A-513.89	Cần Thơ
1874	66A-293.79	Đồng Tháp	4374	66C-180.08	Đồng Tháp	6874	66A-304.03	Đồng Tháp	9374	65A-517.99	Cần Thơ
1875	66A-293.89	Đồng Tháp	4375	66C-181.68	Đồng Tháp	6875	66A-311.33	Đồng Tháp	9375	65A-524.88	Cần Thơ
1876	66A-296.68	Đồng Tháp	4376	66C-182.28	Đồng Tháp	6876	66A-317.79	Đồng Tháp	9376	65A-526.88	Cần Thơ
1877	66A-297.86	Đồng Tháp	4377	66C-183.39	Đồng Tháp	6877	66A-318.31	Đồng Tháp	9377	65A-527.27	Cần Thơ
1878	66A-298.33	Đồng Tháp	4378	66C-183.68	Đồng Tháp	6878	66C-181.18	Đồng Tháp	9378	65B-025.20	Cần Thơ
1879	66A-299.68	Đồng Tháp	4379	66C-183.79	Đồng Tháp	6879	66C-187.86	Đồng Tháp	9379	65C-228.39	Cần Thơ
1880	66A-300.03	Đồng Tháp	4380	66C-183.99	Đồng Tháp	6880	66C-190.91	Đồng Tháp	9380	65C-231.68	Cần Thơ
1881	66A-300.89	Đồng Tháp	4381	66C-185.99	Đồng Tháp	6881	66C-191.91	Đồng Tháp	9381	65C-232.79	Cần Thơ
1882	66A-301.01	Đồng Tháp	4382	66C-189.18	Đồng Tháp	6882	66D-014.66	Đồng Tháp	9382	65C-236.89	Cần Thơ

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1883	66A-302.99	Đồng Tháp	4383	66D-011.99	Đồng Tháp	6883	67A-314.88	An Giang	9383	65C-250.00	Cần Thơ
1884	66A-307.68	Đồng Tháp	4384	66D-015.88	Đồng Tháp	6884	67A-316.89	An Giang	9384	65C-265.86	Cần Thơ
1885	66B-025.20	Đồng Tháp	4385	67A-317.13	An Giang	6885	67A-317.71	An Giang	9385	65C-270.79	Cần Thơ
1886	66B-025.25	Đồng Tháp	4386	67A-317.18	An Giang	6886	67A-318.66	An Giang	9386	65D-012.79	Cần Thơ
1887	66C-182.66	Đồng Tháp	4387	67A-320.21	An Giang	6887	67A-319.96	An Giang	9387	66A-288.69	Đồng Tháp
1888	66C-182.69	Đồng Tháp	4388	67A-324.42	An Giang	6888	67A-322.77	An Giang	9388	66A-292.66	Đồng Tháp
1889	66C-183.89	Đồng Tháp	4389	67A-325.99	An Giang	6889	67A-326.86	An Giang	9389	66A-294.95	Đồng Tháp
1890	66D-014.79	Đồng Tháp	4390	67A-328.86	An Giang	6890	67A-327.68	An Giang	9390	66A-295.66	Đồng Tháp
1891	67A-314.68	An Giang	4391	67A-331.69	An Giang	6891	67A-328.22	An Giang	9391	66A-296.89	Đồng Tháp
1892	67A-321.12	An Giang	4392	67A-332.99	An Giang	6892	67A-328.66	An Giang	9392	66A-296.92	Đồng Tháp
1893	67A-327.32	An Giang	4393	67B-027.88	An Giang	6893	67A-331.39	An Giang	9393	66A-299.86	Đồng Tháp
1894	67A-328.33	An Giang	4394	67B-028.39	An Giang	6894	67A-334.89	An Giang	9394	66A-300.30	Đồng Tháp
1895	67A-328.69	An Giang	4395	67B-030.69	An Giang	6895	67A-344.88	An Giang	9395	66A-300.77	Đồng Tháp
1896	67A-329.89	An Giang	4396	67B-033.79	An Giang	6896	67B-027.86	An Giang	9396	66A-314.88	Đồng Tháp
1897	67A-332.22	An Giang	4397	67C-185.88	An Giang	6897	67B-028.28	An Giang	9397	66A-316.89	Đồng Tháp
1898	67A-332.89	An Giang	4398	67C-187.99	An Giang	6898	67B-032.03	An Giang	9398	66B-021.89	Đồng Tháp
1899	67A-340.43	An Giang	4399	67C-188.77	An Giang	6899	67B-033.89	An Giang	9399	66B-022.55	Đồng Tháp
1900	67B-027.27	An Giang	4400	67C-190.68	An Giang	6900	67C-183.89	An Giang	9400	66B-022.79	Đồng Tháp
1901	67B-032.89	An Giang	4401	67C-191.89	An Giang	6901	67C-187.39	An Giang	9401	66C-185.89	Đồng Tháp
1902	67B-033.68	An Giang	4402	67C-192.39	An Giang	6902	67C-187.88	An Giang	9402	66C-187.87	Đồng Tháp
1903	67C-188.55	An Giang	4403	67C-192.79	An Giang	6903	67C-189.81	An Giang	9403	66C-190.88	Đồng Tháp
1904	67C-193.86	An Giang	4404	67D-006.66	An Giang	6904	67C-196.66	An Giang	9404	66D-009.96	Đồng Tháp
1905	67C-197.19	An Giang	4405	67D-007.77	An Giang	6905	67C-197.68	An Giang	9405	66D-011.55	Đồng Tháp
1906	67D-010.86	An Giang	4406	67D-010.39	An Giang	6906	67D-010.01	An Giang	9406	66D-012.39	Đồng Tháp
1907	67D-010.89	An Giang	4407	67D-011.01	An Giang	6907	67D-010.10	An Giang	9407	67A-314.66	An Giang
1908	67D-012.39	An Giang	4408	68A-353.86	Kiên Giang	6908	67D-011.55	An Giang	9408	67A-314.69	An Giang
1909	68A-351.69	Kiên Giang	4409	68A-354.45	Kiên Giang	6909	67D-011.79	An Giang	9409	67A-315.69	An Giang
1910	68A-352.25	Kiên Giang	4410	68A-358.69	Kiên Giang	6910	67D-012.01	An Giang	9410	67A-315.99	An Giang
1911	68A-352.69	Kiên Giang	4411	68A-359.39	Kiên Giang	6911	68A-354.99	Kiên Giang	9411	67A-316.55	An Giang
1912	68A-354.88	Kiên Giang	4412	68A-359.66	Kiên Giang	6912	68A-355.11	Kiên Giang	9412	67A-317.88	An Giang
1913	68A-355.86	Kiên Giang	4413	68A-362.26	Kiên Giang	6913	68A-355.22	Kiên Giang	9413	67A-318.13	An Giang
1914	68A-359.22	Kiên Giang	4414	68A-364.39	Kiên Giang	6914	68A-356.55	Kiên Giang	9414	67A-319.88	An Giang
1915	68A-360.88	Kiên Giang	4415	68A-371.68	Kiên Giang	6915	68A-357.68	Kiên Giang	9415	67A-321.23	An Giang
1916	68A-360.99	Kiên Giang	4416	68A-373.86	Kiên Giang	6916	68A-358.77	Kiên Giang	9416	67A-322.88	An Giang
1917	68A-361.11	Kiên Giang	4417	68B-031.99	Kiên Giang	6917	68A-361.39	Kiên Giang	9417	67A-323.39	An Giang
1918	68A-380.88	Kiên Giang	4418	68B-032.88	Kiên Giang	6918	68A-361.99	Kiên Giang	9418	67A-325.32	An Giang
1919	68A-381.83	Kiên Giang	4419	68B-032.89	Kiên Giang	6919	68A-364.86	Kiên Giang	9419	67A-327.69	An Giang
1920	68B-033.77	Kiên Giang	4420	68B-033.22	Kiên Giang	6920	68A-365.56	Kiên Giang	9420	67A-327.72	An Giang
1921	68B-033.79	Kiên Giang	4421	68B-035.86	Kiên Giang	6921	68A-376.69	Kiên Giang	9421	67A-331.79	An Giang
1922	68B-037.68	Kiên Giang	4422	68B-037.39	Kiên Giang	6922	68A-380.80	Kiên Giang	9422	67A-340.88	An Giang
1923	68C-177.86	Kiên Giang	4423	68C-179.88	Kiên Giang	6923	68B-032.32	Kiên Giang	9423	67A-345.54	An Giang
1924	68D-010.68	Kiên Giang	4424	68C-182.66	Kiên Giang	6924	68B-034.66	Kiên Giang	9424	67B-027.68	An Giang
1925	69A-162.89	Cà Mau	4425	69A-163.99	Cà Mau	6925	68B-035.55	Kiên Giang	9425	67B-027.79	An Giang
1926	69A-165.79	Cà Mau	4426	69A-164.16	Cà Mau	6926	68C-179.97	Kiên Giang	9426	67B-030.66	An Giang
1927	69B-011.66	Cà Mau	4427	69A-165.16	Cà Mau	6927	68D-008.86	Kiên Giang	9427	67B-032.66	An Giang
1928	69B-012.39	Cà Mau	4428	69A-165.68	Cà Mau	6928	69A-164.39	Cà Mau	9428	67C-183.39	An Giang
1929	69B-012.79	Cà Mau	4429	69A-165.88	Cà Mau	6929	69A-164.89	Cà Mau	9429	67C-185.39	An Giang
1930	69C-107.79	Cà Mau	4430	69A-172.99	Cà Mau	6930	69A-166.55	Cà Mau	9430	67C-187.69	An Giang
1931	70A-556.79	Tây Ninh	4431	69B-013.13	Cà Mau	6931	69A-167.16	Cà Mau	9431	67D-009.39	An Giang
1932	70A-561.88	Tây Ninh	4432	69D-005.69	Cà Mau	6932	69A-173.88	Cà Mau	9432	67D-009.79	An Giang
1933	70A-562.63	Tây Ninh	4433	69D-006.79	Cà Mau	6933	69B-012.68	Cà Mau	9433	68A-353.79	Kiên Giang
1934	70A-564.65	Tây Ninh	4434	69D-008.68	Cà Mau	6934	69B-013.33	Cà Mau	9434	68A-354.44	Kiên Giang
1935	70A-566.44	Tây Ninh	4435	70A-557.89	Tây Ninh	6935	69B-014.10	Cà Mau	9435	68A-359.69	Kiên Giang
1936	70A-566.79	Tây Ninh	4436	70A-558.00	Tây Ninh	6936	69B-014.39	Cà Mau	9436	68A-362.69	Kiên Giang
1937	70A-567.65	Tây Ninh	4437	70A-558.79	Tây Ninh	6937	69B-014.86	Cà Mau	9437	68A-363.79	Kiên Giang
1938	70A-569.88	Tây Ninh	4438	70A-562.55	Tây Ninh	6938	69C-108.10	Cà Mau	9438	68A-364.66	Kiên Giang
1939	70A-571.88	Tây Ninh	4439	70A-564.86	Tây Ninh	6939	69C-108.79	Cà Mau	9439	68A-374.73	Kiên Giang
1940	70A-575.76	Tây Ninh	4440	70A-567.11	Tây Ninh	6940	69D-006.86	Cà Mau	9440	68A-375.88	Kiên Giang
1941	70A-577.44	Tây Ninh	4441	70A-570.69	Tây Ninh	6941	70A-557.58	Tây Ninh	9441	68A-381.86	Kiên Giang
1942	70A-578.33	Tây Ninh	4442	70A-570.75	Tây Ninh	6942	70A-559.68	Tây Ninh	9442	68B-033.68	Kiên Giang
1943	70A-579.75	Tây Ninh	4443	70A-572.39	Tây Ninh	6943	70A-560.00	Tây Ninh	9443	68B-034.69	Kiên Giang
1944	70A-580.00	Tây Ninh	4444	70A-572.66	Tây Ninh	6944	70A-564.79	Tây Ninh	9444	68C-183.39	Kiên Giang
1945	70A-580.80	Tây Ninh	4445	70A-574.88	Tây Ninh	6945	70A-565.89	Tây Ninh	9445	68C-183.99	Kiên Giang
1946	70A-580.86	Tây Ninh	4446	70A-574.99	Tây Ninh	6946	70A-567.33	Tây Ninh	9446	69A-164.65	Cà Mau
1947	70A-581.58	Tây Ninh	4447	70A-575.66	Tây Ninh	6947	70A-569.11	Tây Ninh	9447	69A-164.79	Cà Mau

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1948	70A-581.66	Tây Ninh	4448	70A-577.33	Tây Ninh	6948	70A-570.68	Tây Ninh	9448	69A-165.56	Cà Mau
1949	70A-582.83	Tây Ninh	4449	70A-578.11	Tây Ninh	6949	70A-570.99	Tây Ninh	9449	69A-167.76	Cà Mau
1950	70A-585.68	Tây Ninh	4450	70A-582.68	Tây Ninh	6950	70A-572.57	Tây Ninh	9450	69B-012.33	Cà Mau
1951	70A-599.11	Tây Ninh	4451	70A-597.95	Tây Ninh	6951	70A-572.68	Tây Ninh	9451	69C-108.89	Cà Mau
1952	70A-607.07	Tây Ninh	4452	70A-602.20	Tây Ninh	6952	70A-576.55	Tây Ninh	9452	70A-558.69	Tây Ninh
1953	70A-612.61	Tây Ninh	4453	70A-602.79	Tây Ninh	6953	70A-576.75	Tây Ninh	9453	70A-559.77	Tây Ninh
1954	70A-612.86	Tây Ninh	4454	70A-603.88	Tây Ninh	6954	70A-577.69	Tây Ninh	9454	70A-560.88	Tây Ninh
1955	70A-614.16	Tây Ninh	4455	70A-606.39	Tây Ninh	6955	70A-578.87	Tây Ninh	9455	70A-562.68	Tây Ninh
1956	70B-031.68	Tây Ninh	4456	70B-032.32	Tây Ninh	6956	70A-580.81	Tây Ninh	9456	70A-563.99	Tây Ninh
1957	70B-031.99	Tây Ninh	4457	70B-032.39	Tây Ninh	6957	70A-584.44	Tây Ninh	9457	70A-564.69	Tây Ninh
1958	70B-034.43	Tây Ninh	4458	70B-033.99	Tây Ninh	6958	70A-589.69	Tây Ninh	9458	70A-564.88	Tây Ninh
1959	70B-034.89	Tây Ninh	4459	70C-212.34	Tây Ninh	6959	70A-590.59	Tây Ninh	9459	70A-565.66	Tây Ninh
1960	70C-209.86	Tây Ninh	4460	70C-215.99	Tây Ninh	6960	70A-592.79	Tây Ninh	9460	70A-566.00	Tây Ninh
1961	70C-215.66	Tây Ninh	4461	70C-217.79	Tây Ninh	6961	70A-593.93	Tây Ninh	9461	70A-569.39	Tây Ninh
1962	70C-216.39	Tây Ninh	4462	70C-217.99	Tây Ninh	6962	70A-596.79	Tây Ninh	9462	70A-569.89	Tây Ninh
1963	70C-217.89	Tây Ninh	4463	70C-219.39	Tây Ninh	6963	70B-032.69	Tây Ninh	9463	70A-573.68	Tây Ninh
1964	70C-219.19	Tây Ninh	4464	70C-219.92	Tây Ninh	6964	70B-032.86	Tây Ninh	9464	70A-576.99	Tây Ninh
1965	70D-012.86	Tây Ninh	4465	71A-202.86	Bến Tre	6965	70B-037.77	Tây Ninh	9465	70A-577.11	Tây Ninh
1966	70D-013.88	Tây Ninh	4466	71A-203.86	Bến Tre	6966	70C-212.68	Tây Ninh	9466	70A-578.89	Tây Ninh
1967	70D-014.66	Tây Ninh	4467	71A-205.79	Bến Tre	6967	70C-217.69	Tây Ninh	9467	70A-579.69	Tây Ninh
1968	71A-203.30	Bến Tre	4468	71A-207.79	Bến Tre	6968	70C-218.69	Tây Ninh	9468	70A-579.96	Tây Ninh
1969	71A-204.20	Bến Tre	4469	71A-208.02	Bến Tre	6969	70D-011.39	Tây Ninh	9469	70A-580.58	Tây Ninh
1970	71A-205.02	Bến Tre	4470	71A-211.44	Bến Tre	6970	70D-014.99	Tây Ninh	9470	70A-581.99	Tây Ninh
1971	71A-209.39	Bến Tre	4471	71A-211.88	Bến Tre	6971	70D-015.10	Tây Ninh	9471	70A-582.69	Tây Ninh
1972	71A-213.13	Bến Tre	4472	71A-214.21	Bến Tre	6972	71A-204.88	Bến Tre	9472	70A-583.33	Tây Ninh
1973	71A-217.79	Bến Tre	4473	71A-214.41	Bến Tre	6973	71A-206.88	Bến Tre	9473	70A-583.55	Tây Ninh
1974	71B-024.24	Bến Tre	4474	71A-215.51	Bến Tre	6974	71A-208.79	Bến Tre	9474	70A-588.33	Tây Ninh
1975	71C-132.89	Bến Tre	4475	71A-219.77	Bến Tre	6975	71A-210.66	Bến Tre	9475	70A-591.39	Tây Ninh
1976	71C-134.66	Bến Tre	4476	71A-222.13	Bến Tre	6976	71A-210.69	Bến Tre	9476	70A-603.89	Tây Ninh
1977	72A-810.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	4477	71A-222.69	Bến Tre	6977	71A-217.86	Bến Tre	9477	70A-606.69	Tây Ninh
1978	72A-811.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	4478	71B-021.88	Bến Tre	6978	71A-222.07	Bến Tre	9478	70A-609.96	Tây Ninh
1979	72A-812.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	4479	71C-131.66	Bến Tre	6979	71B-019.69	Bến Tre	9479	70A-611.16	Tây Ninh
1980	72A-817.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	4480	71C-131.79	Bến Tre	6980	71B-021.99	Bến Tre	9480	70A-612.39	Tây Ninh
1981	72A-828.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	4481	71C-131.99	Bến Tre	6981	71B-023.89	Bến Tre	9481	70A-613.69	Tây Ninh
1982	72A-830.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	4482	71C-133.79	Bến Tre	6982	71C-137.13	Bến Tre	9482	70B-034.56	Tây Ninh
1983	72A-831.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	4483	71C-134.31	Bến Tre	6983	71D-006.99	Bến Tre	9483	70B-036.63	Tây Ninh
1984	72A-833.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	4484	71D-008.39	Bến Tre	6984	71D-009.09	Bến Tre	9484	70C-212.89	Tây Ninh
1985	72A-835.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	4485	72A-806.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	6985	72A-805.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	9485	70D-013.31	Tây Ninh
1986	72A-864.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	4486	72A-806.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	6986	72A-806.06	Bà Rịa - Vũng Tàu	9486	71A-203.69	Bến Tre
1987	72A-870.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	4487	72A-807.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	6987	72A-808.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	9487	71A-205.20	Bến Tre
1988	72C-271.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	4488	72A-808.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	6988	72A-812.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	9488	71A-206.69	Bến Tre
1989	72C-276.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	4489	72A-809.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	6989	72A-812.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	9489	71A-206.79	Bến Tre
1990	72C-278.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	4490	72A-809.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	6990	72A-812.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	9490	71A-207.07	Bến Tre
1991	73A-356.86	Quảng Bình	4491	72A-811.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	6991	72A-813.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	9491	71A-208.89	Bến Tre
1992	73A-358.53	Quảng Bình	4492	72A-811.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	6992	72A-814.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	9492	71A-209.20	Bến Tre
1993	73A-359.86	Quảng Bình	4493	72A-817.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	6993	72A-816.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	9493	71A-213.12	Bến Tre
1994	73A-360.60	Quảng Bình	4494	72A-817.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	6994	72A-817.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	9494	71A-214.14	Bến Tre
1995	73A-360.79	Quảng Bình	4495	72A-817.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	6995	72A-820.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	9495	71B-026.02	Bến Tre
1996	73A-365.36	Quảng Bình	4496	72A-819.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	6996	72A-821.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	9496	71C-131.31	Bến Tre
1997	73A-365.63	Quảng Bình	4497	72A-823.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	6997	72A-824.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	9497	71C-132.22	Bến Tre
1998	73A-368.77	Quảng Bình	4498	72A-823.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	6998	72A-824.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	9498	71C-136.89	Bến Tre
1999	73A-374.79	Quảng Bình	4499	72A-828.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	6999	72A-825.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	9499	71C-137.69	Bến Tre
2000	73A-375.73	Quảng Bình	4500	72A-830.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	7000	72A-826.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	9500	72A-808.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
2001	73B-017.69	Quảng Bình	4501	72A-831.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	7001	72A-828.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	9501	72A-808.79	Bà Rịa - Vũng Tàu
2002	73B-018.86	Quảng Bình	4502	72A-832.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	7002	72A-831.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	9502	72A-811.44	Bà Rịa - Vũng Tàu
2003	73B-019.68	Quảng Bình	4503	72A-835.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	7003	72A-831.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	9503	72A-814.44	Bà Rịa - Vũng Tàu
2004	73B-019.89	Quảng Bình	4504	72A-835.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	7004	72A-831.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	9504	72A-816.79	Bà Rịa - Vũng Tàu
2005	73B-020.00	Quảng Bình	4505	72A-837.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	7005	72A-835.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	9505	72A-820.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
2006	73C-186.99	Quảng Bình	4506	72A-843.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	7006	72A-836.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	9506	72A-822.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
2007	73C-189.39	Quảng Bình	4507	72A-850.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	7007	72A-836.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	9507	72A-828.29	Bà Rịa - Vũng Tàu
2008	73C-194.95	Quảng Bình	4508	72A-853.85	Bà Rịa - Vũng Tàu	7008	72A-838.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	9508	72A-830.30	Bà Rịa - Vũng Tàu
2009	73D-012.13	Quảng Bình	4509	72A-853.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	7009	72A-854.85	Bà Rịa - Vũng Tàu	9509	72A-830.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
2010	74A-269.26	Quảng Trị	4510	72A-863.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	7010	72A-862.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	9510	72A-830.79	Bà Rịa - Vũng Tàu
2011	74A-271.17	Quảng Trị	4511	72A-872.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	7011	72A-864.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	9511	72A-834.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
2012	74A-271.72	Quảng Trị	4512	72A-875.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	7012	72A-864.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	9512	72A-835.38	Bà Rịa - Vũng Tàu

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2013	74A-271.99	Quảng Trị	4513	72B-047.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	7013	72A-870.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	9513	72A-835.83	Bà Rịa - Vũng Tàu
2014	74A-277.55	Quảng Trị	4514	72C-231.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	7014	72A-872.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	9514	72A-837.73	Bà Rịa - Vũng Tàu
2015	74B-015.39	Quảng Trị	4515	72C-232.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	7015	72A-877.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	9515	72A-843.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
2016	74B-018.68	Quảng Trị	4516	72C-236.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	7016	72A-879.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	9516	72A-846.84	Bà Rịa - Vũng Tàu
2017	74B-020.88	Quảng Trị	4517	72C-264.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	7017	72C-232.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	9517	72A-850.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
2018	74C-136.63	Quảng Trị	4518	72C-266.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	7018	72C-232.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	9518	72A-863.63	Bà Rịa - Vũng Tàu
2019	74C-138.66	Quảng Trị	4519	72C-277.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	7019	72C-237.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	9519	72A-876.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
2020	74C-146.41	Quảng Trị	4520	72C-277.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	7020	72C-264.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	9520	72A-877.22	Bà Rịa - Vũng Tàu
2021	74C-147.77	Quảng Trị	4521	72C-279.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	7021	72C-267.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	9521	72A-878.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
2022	74C-149.89	Quảng Trị	4522	73A-359.11	Quảng Bình	7022	72C-270.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	9522	72C-231.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
2023	74D-008.88	Quảng Trị	4523	73A-359.33	Quảng Bình	7023	72C-274.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	9523	72C-233.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
2024	74D-013.66	Quảng Trị	4524	73A-362.63	Quảng Bình	7024	72C-277.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	9524	72C-235.55	Bà Rịa - Vũng Tàu
2025	75A-371.72	Thừa Thiên Huế	4525	73A-371.71	Quảng Bình	7025	72C-280.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	9525	72C-237.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
2026	75A-377.66	Thừa Thiên Huế	4526	73A-375.39	Quảng Bình	7026	73A-357.58	Quảng Bình	9526	72C-264.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
2027	75A-380.89	Thừa Thiên Huế	4527	73C-187.99	Quảng Bình	7027	73A-358.22	Quảng Bình	9527	72C-270.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
2028	75A-381.81	Thừa Thiên Huế	4528	73C-188.55	Quảng Bình	7028	73A-358.77	Quảng Bình	9528	72C-278.27	Bà Rịa - Vũng Tàu
2029	75A-381.83	Thừa Thiên Huế	4529	73C-193.79	Quảng Bình	7029	73A-360.88	Quảng Bình	9529	72C-279.97	Bà Rịa - Vũng Tàu
2030	75A-381.88	Thừa Thiên Huế	4530	73C-194.39	Quảng Bình	7030	73A-361.36	Quảng Bình	9530	72D-016.16	Bà Rịa - Vũng Tàu
2031	75A-384.68	Thừa Thiên Huế	4531	73D-012.22	Quảng Bình	7031	73A-363.79	Quảng Bình	9531	73A-356.57	Quảng Bình
2032	75A-389.68	Thừa Thiên Huế	4532	74A-268.00	Quảng Trị	7032	73A-367.55	Quảng Bình	9532	73A-359.89	Quảng Bình
2033	75A-392.69	Thừa Thiên Huế	4533	74A-269.88	Quảng Trị	7033	73A-368.00	Quảng Bình	9533	73A-361.66	Quảng Bình
2034	75A-392.79	Thừa Thiên Huế	4534	74A-270.89	Quảng Trị	7034	73A-374.44	Quảng Bình	9534	73A-362.39	Quảng Bình
2035	75A-395.79	Thừa Thiên Huế	4535	74A-274.44	Quảng Trị	7035	73A-378.66	Quảng Bình	9535	73A-362.66	Quảng Bình
2036	75A-399.77	Thừa Thiên Huế	4536	74A-274.66	Quảng Trị	7036	73A-383.66	Quảng Bình	9536	73A-364.89	Quảng Bình
2037	75A-401.99	Thừa Thiên Huế	4537	74A-275.72	Quảng Trị	7037	73B-015.89	Quảng Bình	9537	73A-376.77	Quảng Bình
2038	75B-028.99	Thừa Thiên Huế	4538	74A-276.67	Quảng Trị	7038	73B-016.16	Quảng Bình	9538	73B-015.79	Quảng Bình
2039	75C-161.62	Thừa Thiên Huế	4539	74A-280.81	Quảng Trị	7039	73B-016.88	Quảng Bình	9539	73B-018.99	Quảng Bình
2040	75D-011.10	Thừa Thiên Huế	4540	74A-284.82	Quảng Trị	7040	73B-017.17	Quảng Bình	9540	73C-187.79	Quảng Bình
2041	76A-312.79	Quảng Ngãi	4541	74B-015.66	Quảng Trị	7041	73C-189.66	Quảng Bình	9541	73D-011.99	Quảng Bình
2042	76A-314.69	Quảng Ngãi	4542	74C-135.88	Quảng Trị	7042	73C-194.79	Quảng Bình	9542	74A-268.33	Quảng Trị
2043	76A-315.66	Quảng Ngãi	4543	74C-150.05	Quảng Trị	7043	74A-269.62	Quảng Trị	9543	74A-268.77	Quảng Trị
2044	76A-318.66	Quảng Ngãi	4544	75A-373.69	Thừa Thiên Huế	7044	74A-270.39	Quảng Trị	9544	74A-271.88	Quảng Trị
2045	76A-318.77	Quảng Ngãi	4545	75A-373.86	Thừa Thiên Huế	7045	74A-270.66	Quảng Trị	9545	74A-275.86	Quảng Trị
2046	76A-318.79	Quảng Ngãi	4546	75A-376.79	Thừa Thiên Huế	7046	74A-271.79	Quảng Trị	9546	74A-277.44	Quảng Trị
2047	76A-319.11	Quảng Ngãi	4547	75A-381.39	Thừa Thiên Huế	7047	74A-276.39	Quảng Trị	9547	74A-279.72	Quảng Trị
2048	76A-319.91	Quảng Ngãi	4548	75A-382.38	Thừa Thiên Huế	7048	74A-276.69	Quảng Trị	9548	74A-285.99	Quảng Trị
2049	76A-321.99	Quảng Ngãi	4549	75A-385.69	Thừa Thiên Huế	7049	74A-276.76	Quảng Trị	9549	74B-020.66	Quảng Trị
2050	76A-323.79	Quảng Ngãi	4550	75A-385.86	Thừa Thiên Huế	7050	74A-276.86	Quảng Trị	9550	74C-136.86	Quảng Trị
2051	76A-328.28	Quảng Ngãi	4551	75A-386.39	Thừa Thiên Huế	7051	74A-277.27	Quảng Trị	9551	74C-145.89	Quảng Trị
2052	76A-329.39	Quảng Ngãi	4552	75A-387.88	Thừa Thiên Huế	7052	74A-277.69	Quảng Trị	9552	74C-146.99	Quảng Trị
2053	76A-332.66	Quảng Ngãi	4553	75A-388.00	Thừa Thiên Huế	7053	74B-015.15	Quảng Trị	9553	74C-147.79	Quảng Trị
2054	76A-333.69	Quảng Ngãi	4554	75A-392.39	Thừa Thiên Huế	7054	74B-015.55	Quảng Trị	9554	74D-012.21	Quảng Trị
2055	76B-025.68	Quảng Ngãi	4555	75A-401.23	Thừa Thiên Huế	7055	74B-015.88	Quảng Trị	9555	74D-012.66	Quảng Trị
2056	76C-177.79	Quảng Ngãi	4556	75C-155.33	Thừa Thiên Huế	7056	74B-018.81	Quảng Trị	9556	74D-012.99	Quảng Trị
2057	76C-179.97	Quảng Ngãi	4557	75D-010.79	Thừa Thiên Huế	7057	74B-019.78	Quảng Trị	9557	75A-372.99	Thừa Thiên Huế
2058	76D-011.22	Quảng Ngãi	4558	76A-313.79	Quảng Ngãi	7058	74B-020.20	Quảng Trị	9558	75A-373.73	Thừa Thiên Huế
2059	76D-012.39	Quảng Ngãi	4559	76A-314.86	Quảng Ngãi	7059	74C-146.66	Quảng Trị	9559	75A-379.37	Thừa Thiên Huế
2060	76D-013.68	Quảng Ngãi	4560	76A-315.79	Quảng Ngãi	7060	75A-371.79	Thừa Thiên Huế	9560	75A-380.08	Thừa Thiên Huế
2061	76D-013.99	Quảng Ngãi	4561	76A-316.88	Quảng Ngãi	7061	75A-373.39	Thừa Thiên Huế	9561	75A-385.58	Thừa Thiên Huế
2062	77A-343.66	Bình Định	4562	76A-317.13	Quảng Ngãi	7062	75A-373.66	Thừa Thiên Huế	9562	75A-397.68	Thừa Thiên Huế
2063	77A-345.86	Bình Định	4563	76A-318.11	Quảng Ngãi	7063	75A-374.39	Thừa Thiên Huế	9563	75A-401.39	Thừa Thiên Huế
2064	77A-346.79	Bình Định	4564	76A-318.18	Quảng Ngãi	7064	75A-374.88	Thừa Thiên Huế	9564	75B-026.88	Thừa Thiên Huế
2065	77A-349.88	Bình Định	4565	76A-318.68	Quảng Ngãi	7065	75A-376.39	Thừa Thiên Huế	9565	75B-029.99	Thừa Thiên Huế
2066	77A-350.39	Bình Định	4566	76A-319.88	Quảng Ngãi	7066	75A-377.11	Thừa Thiên Huế	9566	75C-163.68	Thừa Thiên Huế
2067	77A-351.89	Bình Định	4567	76A-322.55	Quảng Ngãi	7067	75A-377.68	Thừa Thiên Huế	9567	75C-163.69	Thừa Thiên Huế
2068	77A-352.22	Bình Định	4568	76A-323.86	Quảng Ngãi	7068	75A-380.55	Thừa Thiên Huế	9568	76A-313.39	Quảng Ngãi
2069	77A-353.69	Bình Định	4569	76A-331.11	Quảng Ngãi	7069	75A-395.69	Thừa Thiên Huế	9569	76A-316.79	Quảng Ngãi
2070	77A-354.88	Bình Định	4570	76A-333.27	Quảng Ngãi	7070	75B-026.99	Thừa Thiên Huế	9570	76A-318.13	Quảng Ngãi
2071	77A-360.00	Bình Định	4571	76B-028.79	Quảng Ngãi	7071	75B-027.27	Thừa Thiên Huế	9571	76A-320.00	Quảng Ngãi
2072	77B-036.36	Bình Định	4572	76C-175.55	Quảng Ngãi	7072	75B-027.79	Thừa Thiên Huế	9572	76A-322.89	Quảng Ngãi
2073	77B-039.69	Bình Định	4573	76C-179.66	Quảng Ngãi	7073	75B-029.20	Thừa Thiên Huế	9573	76A-324.44	Quảng Ngãi
2074	77B-039.86	Bình Định	4574	76D-011.77	Quảng Ngãi	7074	75B-029.66	Thừa Thiên Huế	9574	76A-325.23	Quảng Ngãi
2075	77B-040.40	Bình Định	4575	76D-012.13	Quảng Ngãi	7075	75B-032.88	Thừa Thiên Huế	9575	76A-327.68	Quảng Ngãi
2076	77C-252.99	Bình Định	4576	76D-014.69	Quảng Ngãi	7076	75C-157.15	Thừa Thiên Huế	9576	76A-328.39	Quảng Ngãi
2077	77C-265.62	Bình Định	4577	77A-341.89	Bình Định	7077	75C-161.88	Thừa Thiên Huế	9577	76A-335.33	Quảng Ngãi

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2078	78A-208.86	Phú Yên	4578	77A-343.88	Bình Định	7078	75C-162.26	Thừa Thiên Huế	9578	76B-025.52	Quảng Ngãi
2079	78A-212.69	Phú Yên	4579	77A-345.45	Bình Định	7079	75D-008.88	Thừa Thiên Huế	9579	76B-026.89	Quảng Ngãi
2080	78A-215.16	Phú Yên	4580	77A-348.84	Bình Định	7080	75D-011.77	Thừa Thiên Huế	9580	76B-028.39	Quảng Ngãi
2081	78A-215.21	Phú Yên	4581	77A-350.86	Bình Định	7081	76A-312.69	Quảng Ngãi	9581	76D-011.86	Quảng Ngãi
2082	78A-217.69	Phú Yên	4582	77A-350.99	Bình Định	7082	76A-313.31	Quảng Ngãi	9582	77A-342.79	Bình Định
2083	78A-223.99	Phú Yên	4583	77A-352.25	Bình Định	7083	76A-315.15	Quảng Ngãi	9583	77A-344.86	Bình Định
2084	78A-224.66	Phú Yên	4584	77A-353.68	Bình Định	7084	76A-315.68	Quảng Ngãi	9584	77A-345.22	Bình Định
2085	78B-015.99	Phú Yên	4585	77A-360.06	Bình Định	7085	76A-318.81	Quảng Ngãi	9585	77A-346.69	Bình Định
2086	78B-016.86	Phú Yên	4586	77A-361.63	Bình Định	7086	76A-319.19	Quảng Ngãi	9586	77A-347.69	Bình Định
2087	78B-021.12	Phú Yên	4587	77A-365.86	Bình Định	7087	76A-320.23	Quảng Ngãi	9587	77A-348.79	Bình Định
2088	78B-021.79	Phú Yên	4588	77A-371.89	Bình Định	7088	76A-321.22	Quảng Ngãi	9588	77A-353.53	Bình Định
2089	78C-122.69	Phú Yên	4589	77B-040.39	Bình Định	7089	76A-324.24	Quảng Ngãi	9589	77A-356.56	Bình Định
2090	78C-122.99	Phú Yên	4590	77C-252.39	Bình Định	7090	76A-324.89	Quảng Ngãi	9590	77A-367.39	Bình Định
2091	78C-123.69	Phú Yên	4591	77C-257.69	Bình Định	7091	76A-333.07	Quảng Ngãi	9591	77B-037.37	Bình Định
2092	79A-542.43	Khánh Hòa	4592	77C-261.61	Bình Định	7092	76B-026.26	Quảng Ngãi	9592	77B-039.99	Bình Định
2093	79A-543.99	Khánh Hòa	4593	77C-266.26	Bình Định	7093	76B-027.68	Quảng Ngãi	9593	77C-252.88	Bình Định
2094	79A-545.79	Khánh Hòa	4594	77C-267.39	Bình Định	7094	76C-177.99	Quảng Ngãi	9594	77C-255.33	Bình Định
2095	79A-546.45	Khánh Hòa	4595	78A-207.89	Phú Yên	7095	76C-178.78	Quảng Ngãi	9595	77C-255.69	Bình Định
2096	79A-546.86	Khánh Hòa	4596	78A-209.02	Phú Yên	7096	76D-015.88	Quảng Ngãi	9596	77C-264.39	Bình Định
2097	79A-547.66	Khánh Hòa	4597	78A-209.20	Phú Yên	7097	77A-342.34	Bình Định	9597	77C-264.86	Bình Định
2098	79A-547.99	Khánh Hòa	4598	78A-209.88	Phú Yên	7098	77A-342.86	Bình Định	9598	77D-007.79	Bình Định
2099	79A-548.68	Khánh Hòa	4599	78A-212.39	Phú Yên	7099	77A-345.34	Bình Định	9599	78A-207.07	Phú Yên
2100	79A-548.69	Khánh Hòa	4600	78A-213.68	Phú Yên	7100	77A-345.44	Bình Định	9600	78A-207.77	Phú Yên
2101	79A-549.66	Khánh Hòa	4601	78A-214.15	Phú Yên	7101	77A-346.88	Bình Định	9601	78A-210.88	Phú Yên
2102	79A-555.02	Khánh Hòa	4602	78A-216.21	Phú Yên	7102	77A-352.88	Bình Định	9602	78A-211.55	Phú Yên
2103	79A-555.03	Khánh Hòa	4603	78A-219.86	Phú Yên	7103	77A-354.55	Bình Định	9603	78A-213.89	Phú Yên
2104	79A-555.29	Khánh Hòa	4604	78A-223.23	Phú Yên	7104	77A-354.69	Bình Định	9604	78A-219.90	Phú Yên
2105	79A-557.69	Khánh Hòa	4605	78B-018.88	Phú Yên	7105	77A-362.26	Bình Định	9605	78B-019.01	Phú Yên
2106	79A-558.59	Khánh Hòa	4606	78B-022.02	Phú Yên	7106	77A-363.89	Bình Định	9606	78B-020.69	Phú Yên
2107	79A-561.16	Khánh Hòa	4607	78C-125.25	Phú Yên	7107	77A-370.70	Bình Định	9607	78B-021.69	Phú Yên
2108	79A-563.65	Khánh Hòa	4608	78C-125.55	Phú Yên	7108	77A-370.86	Bình Định	9608	78C-123.89	Phú Yên
2109	79A-565.39	Khánh Hòa	4609	78D-007.77	Phú Yên	7109	77B-036.66	Bình Định	9609	78C-125.68	Phú Yên
2110	79A-568.33	Khánh Hòa	4610	79A-542.22	Khánh Hòa	7110	77B-037.39	Bình Định	9610	78D-008.89	Phú Yên
2111	79A-575.57	Khánh Hòa	4611	79A-544.00	Khánh Hòa	7111	77C-256.86	Bình Định	9611	79A-542.86	Khánh Hòa
2112	79A-580.00	Khánh Hòa	4612	79A-544.39	Khánh Hòa	7112	77C-263.33	Bình Định	9612	79A-543.66	Khánh Hòa
2113	79A-581.85	Khánh Hòa	4613	79A-544.99	Khánh Hòa	7113	77D-007.68	Bình Định	9613	79A-545.88	Khánh Hòa
2114	79A-582.28	Khánh Hòa	4614	79A-546.54	Khánh Hòa	7114	77D-007.99	Bình Định	9614	79A-556.39	Khánh Hòa
2115	79A-583.89	Khánh Hòa	4615	79A-555.04	Khánh Hòa	7115	78A-207.88	Phú Yên	9615	79A-560.55	Khánh Hòa
2116	79A-591.92	Khánh Hòa	4616	79A-557.68	Khánh Hòa	7116	78A-210.01	Phú Yên	9616	79A-560.69	Khánh Hòa
2117	79A-594.79	Khánh Hòa	4617	79A-561.79	Khánh Hòa	7117	78A-212.86	Phú Yên	9617	79A-566.56	Khánh Hòa
2118	79B-047.39	Khánh Hòa	4618	79A-563.66	Khánh Hòa	7118	78A-214.21	Phú Yên	9618	79A-579.66	Khánh Hòa
2119	79C-221.88	Khánh Hòa	4619	79A-564.69	Khánh Hòa	7119	78A-217.99	Phú Yên	9619	79A-581.58	Khánh Hòa
2120	79C-222.36	Khánh Hòa	4620	79A-567.44	Khánh Hòa	7120	78A-220.21	Phú Yên	9620	79A-582.79	Khánh Hòa
2121	79D-012.89	Khánh Hòa	4621	79A-572.57	Khánh Hòa	7121	78A-221.39	Phú Yên	9621	79A-582.83	Khánh Hòa
2122	79D-013.68	Khánh Hòa	4622	79A-581.88	Khánh Hòa	7122	78A-221.66	Phú Yên	9622	79A-584.44	Khánh Hòa
2123	81A-429.88	Gia Lai	4623	79A-587.58	Khánh Hòa	7123	78A-222.16	Phú Yên	9623	79A-584.68	Khánh Hòa
2124	81A-430.66	Gia Lai	4624	79A-587.66	Khánh Hòa	7124	78A-224.86	Phú Yên	9624	79C-221.89	Khánh Hòa
2125	81A-438.86	Gia Lai	4625	79A-590.91	Khánh Hòa	7125	78B-015.86	Phú Yên	9625	79C-222.38	Khánh Hòa
2126	81A-439.93	Gia Lai	4626	79A-591.69	Khánh Hòa	7126	78B-017.39	Phú Yên	9626	79C-222.56	Khánh Hòa
2127	81A-441.89	Gia Lai	4627	79A-592.89	Khánh Hòa	7127	78B-022.00	Phú Yên	9627	81A-425.24	Gia Lai
2128	81A-446.44	Gia Lai	4628	79D-012.22	Khánh Hòa	7128	78C-122.39	Phú Yên	9628	81A-425.39	Gia Lai
2129	81A-448.84	Gia Lai	4629	81A-426.68	Gia Lai	7129	78C-122.55	Phú Yên	9629	81A-427.42	Gia Lai
2130	81A-452.25	Gia Lai	4630	81A-427.69	Gia Lai	7130	78C-122.79	Phú Yên	9630	81A-427.99	Gia Lai
2131	81A-452.45	Gia Lai	4631	81A-429.86	Gia Lai	7131	78D-010.10	Phú Yên	9631	81A-432.69	Gia Lai
2132	81A-452.54	Gia Lai	4632	81A-431.89	Gia Lai	7132	79A-542.68	Khánh Hòa	9632	81A-432.79	Gia Lai
2133	81A-453.33	Gia Lai	4633	81A-432.23	Gia Lai	7133	79A-546.89	Khánh Hòa	9633	81A-435.66	Gia Lai
2134	81A-458.99	Gia Lai	4634	81A-435.68	Gia Lai	7134	79A-554.54	Khánh Hòa	9634	81A-437.86	Gia Lai
2135	81A-461.86	Gia Lai	4635	81A-435.88	Gia Lai	7135	79A-555.06	Khánh Hòa	9635	81A-438.69	Gia Lai
2136	81A-470.39	Gia Lai	4636	81A-437.68	Gia Lai	7136	79A-557.39	Khánh Hòa	9636	81A-439.96	Gia Lai
2137	81A-476.88	Gia Lai	4637	81A-438.39	Gia Lai	7137	79A-557.57	Khánh Hòa	9637	81A-441.66	Gia Lai
2138	81B-029.69	Gia Lai	4638	81A-443.34	Gia Lai	7138	79A-558.77	Khánh Hòa	9638	81A-444.15	Gia Lai
2139	81B-029.89	Gia Lai	4639	81A-443.68	Gia Lai	7139	79A-558.85	Khánh Hòa	9639	81A-444.56	Gia Lai
2140	81B-031.03	Gia Lai	4640	81A-444.57	Gia Lai	7140	79A-559.77	Khánh Hòa	9640	81A-445.88	Gia Lai
2141	81C-269.79	Gia Lai	4641	81A-445.86	Gia Lai	7141	79A-560.00	Khánh Hòa	9641	81A-450.88	Gia Lai
2142	81C-271.68	Gia Lai	4642	81A-448.39	Gia Lai	7142	79A-560.61	Khánh Hòa	9642	81A-457.66	Gia Lai

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2143	81C-272.99	Gia Lai	4643	81A-454.86	Gia Lai	7143	79A-560.68	Khánh Hòa	9643	81A-466.22	Gia Lai
2144	81C-277.88	Gia Lai	4644	81B-025.88	Gia Lai	7144	79A-565.99	Khánh Hòa	9644	81A-470.79	Gia Lai
2145	81C-278.78	Gia Lai	4645	81B-026.79	Gia Lai	7145	79A-574.74	Khánh Hòa	9645	81A-472.79	Gia Lai
2146	81C-283.38	Gia Lai	4646	81B-031.11	Gia Lai	7146	79A-574.79	Khánh Hòa	9646	81A-473.88	Gia Lai
2147	81C-289.79	Gia Lai	4647	81C-272.27	Gia Lai	7147	79A-580.69	Khánh Hòa	9647	81B-026.66	Gia Lai
2148	81C-291.91	Gia Lai	4648	81C-272.86	Gia Lai	7148	79A-590.68	Khánh Hòa	9648	81B-026.86	Gia Lai
2149	81C-296.29	Gia Lai	4649	81C-275.99	Gia Lai	7149	79A-591.88	Khánh Hòa	9649	81C-281.88	Gia Lai
2150	81C-296.97	Gia Lai	4650	81C-277.68	Gia Lai	7150	79A-594.99	Khánh Hòa	9650	81C-281.99	Gia Lai
2151	82A-154.68	Kon Tum	4651	81C-285.55	Gia Lai	7151	79C-221.12	Khánh Hòa	9651	81C-282.69	Gia Lai
2152	82A-155.51	Kon Tum	4652	81C-285.58	Gia Lai	7152	79C-221.66	Khánh Hòa	9652	81C-292.66	Gia Lai
2153	82A-157.57	Kon Tum	4653	81C-285.99	Gia Lai	7153	79C-223.69	Khánh Hòa	9653	81C-292.92	Gia Lai
2154	82B-016.16	Kon Tum	4654	81C-287.86	Gia Lai	7154	79D-011.99	Khánh Hòa	9654	81C-293.89	Gia Lai
2155	82C-092.39	Kon Tum	4655	81C-299.00	Gia Lai	7155	79D-013.99	Khánh Hòa	9655	81C-296.86	Gia Lai
2156	82C-093.69	Kon Tum	4656	82A-151.52	Kon Tum	7156	79D-014.15	Khánh Hòa	9656	82A-152.88	Kon Tum
2157	82C-095.55	Kon Tum	4657	82A-152.79	Kon Tum	7157	81A-426.62	Gia Lai	9657	82A-154.55	Kon Tum
2158	83A-188.39	Sóc Trăng	4658	82A-153.39	Kon Tum	7158	81A-427.77	Gia Lai	9658	82A-157.51	Kon Tum
2159	83A-189.11	Sóc Trăng	4659	82A-154.39	Kon Tum	7159	81A-429.29	Gia Lai	9659	82B-020.66	Kon Tum
2160	83A-189.22	Sóc Trăng	4660	82A-154.79	Kon Tum	7160	81A-429.96	Gia Lai	9660	82B-023.45	Kon Tum
2161	83A-190.66	Sóc Trăng	4661	82A-154.86	Kon Tum	7161	81A-432.32	Gia Lai	9661	82B-023.68	Kon Tum
2162	83A-190.88	Sóc Trăng	4662	82A-156.69	Kon Tum	7162	81A-433.79	Gia Lai	9662	82C-096.68	Kon Tum
2163	83A-191.79	Sóc Trăng	4663	82B-016.99	Kon Tum	7163	81A-433.88	Gia Lai	9663	82D-012.10	Kon Tum
2164	83A-191.86	Sóc Trăng	4664	82B-018.68	Kon Tum	7164	81A-436.79	Gia Lai	9664	82D-013.66	Kon Tum
2165	83A-198.19	Sóc Trăng	4665	82B-019.39	Kon Tum	7165	81A-439.34	Gia Lai	9665	83A-186.81	Sóc Trăng
2166	83C-129.68	Sóc Trăng	4666	82C-093.66	Kon Tum	7166	81A-440.39	Gia Lai	9666	83A-189.69	Sóc Trăng
2167	83C-131.86	Sóc Trăng	4667	82D-012.01	Kon Tum	7167	81A-442.69	Gia Lai	9667	83A-195.86	Sóc Trăng
2168	83C-132.39	Sóc Trăng	4668	82D-014.79	Kon Tum	7168	81A-444.19	Gia Lai	9668	83A-197.69	Sóc Trăng
2169	83C-133.89	Sóc Trăng	4669	83A-186.99	Sóc Trăng	7169	81A-446.86	Gia Lai	9669	83C-130.03	Sóc Trăng
2170	83C-134.39	Sóc Trăng	4670	83A-187.18	Sóc Trăng	7170	81A-448.99	Gia Lai	9670	83C-134.66	Sóc Trăng
2171	83C-135.69	Sóc Trăng	4671	83A-190.69	Sóc Trăng	7171	81A-450.00	Gia Lai	9671	84A-139.66	Trà Vinh
2172	83D-010.79	Sóc Trăng	4672	83A-191.11	Sóc Trăng	7172	81A-451.86	Gia Lai	9672	84A-139.68	Trà Vinh
2173	84A-141.79	Trà Vinh	4673	83A-192.39	Sóc Trăng	7173	81A-452.88	Gia Lai	9673	84A-139.89	Trà Vinh
2174	84A-142.24	Trà Vinh	4674	83B-025.39	Sóc Trăng	7174	81A-453.86	Gia Lai	9674	84A-140.99	Trà Vinh
2175	84A-142.39	Trà Vinh	4675	83C-135.36	Sóc Trăng	7175	81A-454.55	Gia Lai	9675	84A-141.39	Trà Vinh
2176	84A-143.33	Trà Vinh	4676	84A-141.89	Trà Vinh	7176	81A-459.66	Gia Lai	9676	84A-143.88	Trà Vinh
2177	84A-143.43	Trà Vinh	4677	84A-144.99	Trà Vinh	7177	81A-460.06	Gia Lai	9677	84A-144.68	Trà Vinh
2178	84A-143.66	Trà Vinh	4678	84A-147.66	Trà Vinh	7178	81A-471.71	Gia Lai	9678	84A-145.45	Trà Vinh
2179	84A-143.68	Trà Vinh	4679	84A-147.99	Trà Vinh	7179	81A-472.89	Gia Lai	9679	84A-146.41	Trà Vinh
2180	84A-144.86	Trà Vinh	4680	84B-019.68	Trà Vinh	7180	81A-474.89	Gia Lai	9680	84A-148.68	Trà Vinh
2181	84A-146.68	Trà Vinh	4681	84B-022.00	Trà Vinh	7181	81B-030.30	Gia Lai	9681	84A-154.15	Trà Vinh
2182	84A-146.88	Trà Vinh	4682	84C-121.69	Trà Vinh	7182	81C-272.88	Gia Lai	9682	84B-018.88	Trà Vinh
2183	84A-152.88	Trà Vinh	4683	84C-122.33	Trà Vinh	7183	81C-275.69	Gia Lai	9683	84B-022.39	Trà Vinh
2184	84A-153.66	Trà Vinh	4684	84D-008.69	Trà Vinh	7184	81C-275.88	Gia Lai	9684	84C-121.79	Trà Vinh
2185	84B-017.79	Trà Vinh	4685	85A-142.42	Ninh Thuận	7185	81C-278.86	Gia Lai	9685	84C-121.99	Trà Vinh
2186	84C-122.77	Trà Vinh	4686	85A-143.39	Ninh Thuận	7186	81C-279.96	Gia Lai	9686	84C-124.88	Trà Vinh
2187	84C-123.68	Trà Vinh	4687	85A-143.43	Ninh Thuận	7187	81C-281.68	Gia Lai	9687	84C-127.72	Trà Vinh
2188	85A-141.66	Ninh Thuận	4688	85A-144.39	Ninh Thuận	7188	81C-288.77	Gia Lai	9688	84C-127.89	Trà Vinh
2189	85A-143.89	Ninh Thuận	4689	85A-146.39	Ninh Thuận	7189	81C-288.86	Gia Lai	9689	84D-006.86	Trà Vinh
2190	85A-144.00	Ninh Thuận	4690	85A-149.66	Ninh Thuận	7190	81D-012.12	Gia Lai	9690	84D-007.39	Trà Vinh
2191	85A-145.68	Ninh Thuận	4691	85A-149.79	Ninh Thuận	7191	82A-151.79	Kon Tum	9691	85A-142.24	Ninh Thuận
2192	85A-145.79	Ninh Thuận	4692	85A-152.89	Ninh Thuận	7192	82A-152.39	Kon Tum	9692	85A-143.88	Ninh Thuận
2193	85A-147.99	Ninh Thuận	4693	85B-011.39	Ninh Thuận	7193	82A-153.35	Kon Tum	9693	85A-147.68	Ninh Thuận
2194	85A-148.48	Ninh Thuận	4694	85B-012.86	Ninh Thuận	7194	82A-154.88	Kon Tum	9694	85A-147.69	Ninh Thuận
2195	85A-152.22	Ninh Thuận	4695	85B-014.99	Ninh Thuận	7195	82A-154.99	Kon Tum	9695	85B-011.88	Ninh Thuận
2196	85A-153.15	Ninh Thuận	4696	85B-015.55	Ninh Thuận	7196	82A-156.56	Kon Tum	9696	85B-012.88	Ninh Thuận
2197	85B-017.01	Ninh Thuận	4697	85B-017.69	Ninh Thuận	7197	82A-157.75	Kon Tum	9697	85B-014.10	Ninh Thuận
2198	85C-081.99	Ninh Thuận	4698	85C-083.38	Ninh Thuận	7198	82A-158.59	Kon Tum	9698	85B-015.89	Ninh Thuận
2199	85C-083.69	Ninh Thuận	4699	85C-083.66	Ninh Thuận	7199	82A-162.79	Kon Tum	9699	85B-016.69	Ninh Thuận
2200	85C-086.89	Ninh Thuận	4700	85C-083.89	Ninh Thuận	7200	82B-015.79	Kon Tum	9700	85C-082.22	Ninh Thuận
2201	85D-007.70	Ninh Thuận	4701	85C-085.39	Ninh Thuận	7201	82B-015.88	Kon Tum	9701	86A-308.68	Bình Thuận
2202	85D-008.88	Ninh Thuận	4702	85C-087.80	Ninh Thuận	7202	82B-019.79	Kon Tum	9702	86A-308.86	Bình Thuận
2203	86A-309.30	Bình Thuận	4703	85D-007.89	Ninh Thuận	7203	82B-022.66	Kon Tum	9703	86A-309.86	Bình Thuận
2204	86A-311.31	Bình Thuận	4704	85D-009.09	Ninh Thuận	7204	82B-023.88	Kon Tum	9704	86A-312.69	Bình Thuận
2205	86A-311.99	Bình Thuận	4705	86A-309.79	Bình Thuận	7205	82C-097.97	Kon Tum	9705	86A-314.15	Bình Thuận
2206	86A-319.00	Bình Thuận	4706	86A-310.31	Bình Thuận	7206	82C-098.86	Kon Tum	9706	86A-315.13	Bình Thuận
2207	86A-321.79	Bình Thuận	4707	86A-313.33	Bình Thuận	7207	82D-012.99	Kon Tum	9707	86A-320.02	Bình Thuận

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2208	86A-321.88	Bình Thuận	4708	86A-314.13	Bình Thuận	7208	83A-188.00	Sóc Trăng	9708	86A-320.88	Bình Thuận
2209	86A-323.23	Bình Thuận	4709	86A-316.17	Bình Thuận	7209	83A-188.69	Sóc Trăng	9709	86A-325.79	Bình Thuận
2210	86A-325.66	Bình Thuận	4710	86A-316.68	Bình Thuận	7210	83A-189.96	Sóc Trăng	9710	86A-333.22	Bình Thuận
2211	86A-326.62	Bình Thuận	4711	86A-317.66	Bình Thuận	7211	83A-195.99	Sóc Trăng	9711	86A-334.44	Bình Thuận
2212	86A-327.72	Bình Thuận	4712	86A-318.33	Bình Thuận	7212	83A-198.69	Sóc Trăng	9712	86B-023.79	Bình Thuận
2213	86A-333.14	Bình Thuận	4713	86A-325.88	Bình Thuận	7213	83B-019.99	Sóc Trăng	9713	86B-026.88	Bình Thuận
2214	86B-024.66	Bình Thuận	4714	86A-325.89	Bình Thuận	7214	83B-022.86	Sóc Trăng	9714	86B-026.89	Bình Thuận
2215	86B-027.69	Bình Thuận	4715	86A-326.99	Bình Thuận	7215	83B-026.02	Sóc Trăng	9715	86C-203.89	Bình Thuận
2216	86C-207.68	Bình Thuận	4716	86A-330.79	Bình Thuận	7216	83C-129.99	Sóc Trăng	9716	86C-205.55	Bình Thuận
2217	86C-214.79	Bình Thuận	4717	86A-330.89	Bình Thuận	7217	84A-142.86	Trà Vinh	9717	86C-207.39	Bình Thuận
2218	86D-003.33	Bình Thuận	4718	86A-331.69	Bình Thuận	7218	84A-143.79	Trà Vinh	9718	86C-208.86	Bình Thuận
2219	86D-007.88	Bình Thuận	4719	86A-333.01	Bình Thuận	7219	84A-144.41	Trà Vinh	9719	86C-209.69	Bình Thuận
2220	88A-744.39	Vĩnh Phúc	4720	86B-023.86	Bình Thuận	7220	84A-151.88	Trà Vinh	9720	86C-213.13	Bình Thuận
2221	88A-746.47	Vĩnh Phúc	4721	86B-024.99	Bình Thuận	7221	84A-153.68	Trà Vinh	9721	86D-007.69	Bình Thuận
2222	88A-746.69	Vĩnh Phúc	4722	86C-206.69	Bình Thuận	7222	84B-017.86	Trà Vinh	9722	86D-007.89	Bình Thuận
2223	88A-748.68	Vĩnh Phúc	4723	86C-209.90	Bình Thuận	7223	84B-020.21	Trà Vinh	9723	88A-745.39	Vĩnh Phúc
2224	88A-750.50	Vĩnh Phúc	4724	86C-210.10	Bình Thuận	7224	84C-123.23	Trà Vinh	9724	88A-745.88	Vĩnh Phúc
2225	88A-758.55	Vĩnh Phúc	4725	86C-214.66	Bình Thuận	7225	84C-127.66	Trà Vinh	9725	88A-752.69	Vĩnh Phúc
2226	88A-758.86	Vĩnh Phúc	4726	86C-214.99	Bình Thuận	7226	84D-005.79	Trà Vinh	9726	88A-757.79	Vĩnh Phúc
2227	88A-760.60	Vĩnh Phúc	4727	86D-006.60	Bình Thuận	7227	84D-006.89	Trà Vinh	9727	88A-758.69	Vĩnh Phúc
2228	88A-760.89	Vĩnh Phúc	4728	86D-007.39	Bình Thuận	7228	84D-007.00	Trà Vinh	9728	88A-758.79	Vĩnh Phúc
2229	88A-762.89	Vĩnh Phúc	4729	88A-743.33	Vĩnh Phúc	7229	84D-008.79	Trà Vinh	9729	88A-759.88	Vĩnh Phúc
2230	88A-763.55	Vĩnh Phúc	4730	88A-744.77	Vĩnh Phúc	7230	85A-142.88	Ninh Thuận	9730	88A-762.76	Vĩnh Phúc
2231	88A-764.67	Vĩnh Phúc	4731	88A-746.88	Vĩnh Phúc	7231	85A-143.14	Ninh Thuận	9731	88A-767.66	Vĩnh Phúc
2232	88A-764.79	Vĩnh Phúc	4732	88A-749.94	Vĩnh Phúc	7232	85A-143.33	Ninh Thuận	9732	88A-767.69	Vĩnh Phúc
2233	88A-766.89	Vĩnh Phúc	4733	88A-751.52	Vĩnh Phúc	7233	85A-143.34	Ninh Thuận	9733	88A-768.77	Vĩnh Phúc
2234	88A-767.99	Vĩnh Phúc	4734	88A-751.68	Vĩnh Phúc	7234	85A-144.41	Ninh Thuận	9734	88A-770.79	Vĩnh Phúc
2235	88A-769.79	Vĩnh Phúc	4735	88A-753.53	Vĩnh Phúc	7235	85A-147.47	Ninh Thuận	9735	88A-771.89	Vĩnh Phúc
2236	88A-770.66	Vĩnh Phúc	4736	88A-754.68	Vĩnh Phúc	7236	85A-150.50	Ninh Thuận	9736	88A-773.89	Vĩnh Phúc
2237	88A-771.68	Vĩnh Phúc	4737	88A-754.75	Vĩnh Phúc	7237	85A-152.52	Ninh Thuận	9737	88A-777.04	Vĩnh Phúc
2238	88A-774.77	Vĩnh Phúc	4738	88A-755.33	Vĩnh Phúc	7238	85B-011.89	Ninh Thuận	9738	88A-777.27	Vĩnh Phúc
2239	88A-775.57	Vĩnh Phúc	4739	88A-757.66	Vĩnh Phúc	7239	85B-012.34	Ninh Thuận	9739	88A-777.35	Vĩnh Phúc
2240	88A-775.75	Vĩnh Phúc	4740	88A-759.66	Vĩnh Phúc	7240	85B-013.89	Ninh Thuận	9740	88A-779.96	Vĩnh Phúc
2241	88A-775.86	Vĩnh Phúc	4741	88A-759.86	Vĩnh Phúc	7241	85B-013.99	Ninh Thuận	9741	88A-780.80	Vĩnh Phúc
2242	88A-777.03	Vĩnh Phúc	4742	88A-761.86	Vĩnh Phúc	7242	85B-015.69	Ninh Thuận	9742	88A-780.88	Vĩnh Phúc
2243	88A-781.82	Vĩnh Phúc	4743	88A-768.67	Vĩnh Phúc	7243	85B-017.86	Ninh Thuận	9743	88A-781.39	Vĩnh Phúc
2244	88A-785.87	Vĩnh Phúc	4744	88A-768.99	Vĩnh Phúc	7244	85C-082.39	Ninh Thuận	9744	88A-782.83	Vĩnh Phúc
2245	88A-790.89	Vĩnh Phúc	4745	88A-773.68	Vĩnh Phúc	7245	85C-082.99	Ninh Thuận	9745	88A-783.39	Vĩnh Phúc
2246	88A-801.80	Vĩnh Phúc	4746	88A-773.86	Vĩnh Phúc	7246	85D-008.39	Ninh Thuận	9746	88A-783.87	Vĩnh Phúc
2247	88A-804.44	Vĩnh Phúc	4747	88A-775.99	Vĩnh Phúc	7247	85D-008.66	Ninh Thuận	9747	88A-795.95	Vĩnh Phúc
2248	88A-804.66	Vĩnh Phúc	4748	88A-777.08	Vĩnh Phúc	7248	86A-308.99	Bình Thuận	9748	88A-796.68	Vĩnh Phúc
2249	88A-825.79	Vĩnh Phúc	4749	88A-781.87	Vĩnh Phúc	7249	86A-310.79	Bình Thuận	9749	88A-799.68	Vĩnh Phúc
2250	88A-826.39	Vĩnh Phúc	4750	88A-782.88	Vĩnh Phúc	7250	86A-310.99	Bình Thuận	9750	88A-803.08	Vĩnh Phúc
2251	88B-021.88	Vĩnh Phúc	4751	88A-782.99	Vĩnh Phúc	7251	86A-312.31	Bình Thuận	9751	88A-811.22	Vĩnh Phúc
2252	88C-295.59	Vĩnh Phúc	4752	88A-783.66	Vĩnh Phúc	7252	86A-314.14	Bình Thuận	9752	88A-819.76	Vĩnh Phúc
2253	88C-295.69	Vĩnh Phúc	4753	88A-783.69	Vĩnh Phúc	7253	86A-315.16	Bình Thuận	9753	88B-018.79	Vĩnh Phúc
2254	88C-295.99	Vĩnh Phúc	4754	88A-783.84	Vĩnh Phúc	7254	86A-316.61	Bình Thuận	9754	88B-023.20	Vĩnh Phúc
2255	88C-302.66	Vĩnh Phúc	4755	88A-784.68	Vĩnh Phúc	7255	86A-318.39	Bình Thuận	9755	88C-297.77	Vĩnh Phúc
2256	88C-302.79	Vĩnh Phúc	4756	88A-784.86	Vĩnh Phúc	7256	86A-319.88	Bình Thuận	9756	88C-302.88	Vĩnh Phúc
2257	88C-305.88	Vĩnh Phúc	4757	88A-793.89	Vĩnh Phúc	7257	86A-323.66	Bình Thuận	9757	88C-302.89	Vĩnh Phúc
2258	88C-314.69	Vĩnh Phúc	4758	88A-795.59	Vĩnh Phúc	7258	86A-326.86	Bình Thuận	9758	88C-303.33	Vĩnh Phúc
2259	88C-319.31	Vĩnh Phúc	4759	88A-800.11	Vĩnh Phúc	7259	86A-332.89	Bình Thuận	9759	88C-303.79	Vĩnh Phúc
2260	88C-319.86	Vĩnh Phúc	4760	88A-801.02	Vĩnh Phúc	7260	86B-021.68	Bình Thuận	9760	88C-305.68	Vĩnh Phúc
2261	88C-321.68	Vĩnh Phúc	4761	88A-804.88	Vĩnh Phúc	7261	86B-026.66	Bình Thuận	9761	88C-307.89	Vĩnh Phúc
2262	88C-323.69	Vĩnh Phúc	4762	88A-815.79	Vĩnh Phúc	7262	86B-028.20	Bình Thuận	9762	88C-308.99	Vĩnh Phúc
2263	88D-018.89	Vĩnh Phúc	4763	88A-816.39	Vĩnh Phúc	7263	86C-205.79	Bình Thuận	9763	88C-309.69	Vĩnh Phúc
2264	88D-021.69	Vĩnh Phúc	4764	88A-821.39	Vĩnh Phúc	7264	86C-211.99	Bình Thuận	9764	88C-325.79	Vĩnh Phúc
2265	88D-022.11	Vĩnh Phúc	4765	88A-824.79	Vĩnh Phúc	7265	86C-214.69	Bình Thuận	9765	88D-023.99	Vĩnh Phúc
2266	89A-497.68	Hưng Yên	4766	88B-019.89	Vĩnh Phúc	7266	88A-742.88	Vĩnh Phúc	9766	89A-498.68	Hưng Yên
2267	89A-500.77	Hưng Yên	4767	88C-321.39	Vĩnh Phúc	7267	88A-743.74	Vĩnh Phúc	9767	89A-500.44	Hưng Yên
2268	89A-502.02	Hưng Yên	4768	88C-325.55	Vĩnh Phúc	7268	88A-744.33	Vĩnh Phúc	9768	89A-500.88	Hưng Yên
2269	89A-503.04	Hưng Yên	4769	88D-019.89	Vĩnh Phúc	7269	88A-745.79	Vĩnh Phúc	9769	89A-501.10	Hưng Yên
2270	89A-504.44	Hưng Yên	4770	89A-497.69	Hưng Yên	7270	88A-747.39	Vĩnh Phúc	9770	89A-501.79	Hưng Yên
2271	89A-504.79	Hưng Yên	4771	89A-499.44	Hưng Yên	7271	88A-748.47	Vĩnh Phúc	9771	89A-501.88	Hưng Yên
2272	89A-508.39	Hưng Yên	4772	89A-499.77	Hưng Yên	7272	88A-749.86	Vĩnh Phúc	9772	89A-502.69	Hưng Yên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2273	89A-509.86	Hưng Yên	4773	89A-500.05	Hưng Yên	7273	88A-751.66	Vĩnh Phúc	9773	89A-502.79	Hưng Yên
2274	89A-510.10	Hưng Yên	4774	89A-500.33	Hưng Yên	7274	88A-753.88	Vĩnh Phúc	9774	89A-503.30	Hưng Yên
2275	89A-511.33	Hưng Yên	4775	89A-502.88	Hưng Yên	7275	88A-758.59	Vĩnh Phúc	9775	89A-505.79	Hưng Yên
2276	89A-512.34	Hưng Yên	4776	89A-504.50	Hưng Yên	7276	88A-758.99	Vĩnh Phúc	9776	89A-508.68	Hưng Yên
2277	89A-514.51	Hưng Yên	4777	89A-505.50	Hưng Yên	7277	88A-763.69	Vĩnh Phúc	9777	89A-514.14	Hưng Yên
2278	89A-516.51	Hưng Yên	4778	89A-505.86	Hưng Yên	7278	88A-764.44	Vĩnh Phúc	9778	89A-517.51	Hưng Yên
2279	89A-516.89	Hưng Yên	4779	89A-509.50	Hưng Yên	7279	88A-767.88	Vĩnh Phúc	9779	89A-520.20	Hưng Yên
2280	89A-517.18	Hưng Yên	4780	89A-513.86	Hưng Yên	7280	88A-773.79	Vĩnh Phúc	9780	89A-520.89	Hưng Yên
2281	89A-517.99	Hưng Yên	4781	89A-514.66	Hưng Yên	7281	88A-774.66	Vĩnh Phúc	9781	89A-522.69	Hưng Yên
2282	89A-519.55	Hưng Yên	4782	89A-518.22	Hưng Yên	7282	88A-775.39	Vĩnh Phúc	9782	89A-527.39	Hưng Yên
2283	89A-520.68	Hưng Yên	4783	89A-521.66	Hưng Yên	7283	88A-775.88	Vĩnh Phúc	9783	89A-531.53	Hưng Yên
2284	89A-526.52	Hưng Yên	4784	89A-521.89	Hưng Yên	7284	88A-777.15	Vĩnh Phúc	9784	89A-534.34	Hưng Yên
2285	89A-531.32	Hưng Yên	4785	89A-527.28	Hưng Yên	7285	88A-777.28	Vĩnh Phúc	9785	89A-534.86	Hưng Yên
2286	89A-534.35	Hưng Yên	4786	89A-528.52	Hưng Yên	7286	88A-781.88	Vĩnh Phúc	9786	89A-537.68	Hưng Yên
2287	89A-541.45	Hưng Yên	4787	89A-531.39	Hưng Yên	7287	88A-783.99	Vĩnh Phúc	9787	89A-547.88	Hưng Yên
2288	89C-335.35	Hưng Yên	4788	89A-533.35	Hưng Yên	7288	88A-785.89	Vĩnh Phúc	9788	89A-557.75	Hưng Yên
2289	89C-335.68	Hưng Yên	4789	89A-537.35	Hưng Yên	7289	88A-786.79	Vĩnh Phúc	9789	89A-562.56	Hưng Yên
2290	89C-336.63	Hưng Yên	4790	89A-541.68	Hưng Yên	7290	88A-793.33	Vĩnh Phúc	9790	89A-564.46	Hưng Yên
2291	89C-336.88	Hưng Yên	4791	89A-542.66	Hưng Yên	7291	88A-795.66	Vĩnh Phúc	9791	89A-564.66	Hưng Yên
2292	89C-345.69	Hưng Yên	4792	89A-547.47	Hưng Yên	7292	88A-800.80	Vĩnh Phúc	9792	89B-023.45	Hưng Yên
2293	89C-347.86	Hưng Yên	4793	89A-549.79	Hưng Yên	7293	88A-801.86	Vĩnh Phúc	9793	89B-026.88	Hưng Yên
2294	89C-352.89	Hưng Yên	4794	89A-555.06	Hưng Yên	7294	88A-817.71	Vĩnh Phúc	9794	89C-337.66	Hưng Yên
2295	89C-358.35	Hưng Yên	4795	89A-561.62	Hưng Yên	7295	88A-819.70	Vĩnh Phúc	9795	89C-338.99	Hưng Yên
2296	90A-274.47	Hà Nam	4796	89A-561.79	Hưng Yên	7296	88A-821.89	Vĩnh Phúc	9796	89C-346.89	Hưng Yên
2297	90A-275.68	Hà Nam	4797	89A-567.66	Hưng Yên	7297	88B-018.69	Vĩnh Phúc	9797	89C-349.94	Hưng Yên
2298	90A-279.27	Hà Nam	4798	89B-023.69	Hưng Yên	7298	88B-022.77	Vĩnh Phúc	9798	89C-352.88	Hưng Yên
2299	90A-279.33	Hà Nam	4799	89C-333.67	Hưng Yên	7299	88C-297.39	Vĩnh Phúc	9799	89C-353.79	Hưng Yên
2300	90A-281.79	Hà Nam	4800	89C-334.56	Hưng Yên	7300	88C-299.33	Vĩnh Phúc	9800	89C-355.22	Hưng Yên
2301	90A-281.88	Hà Nam	4801	89C-337.39	Hưng Yên	7301	88C-301.99	Vĩnh Phúc	9801	89D-021.66	Hưng Yên
2302	90A-287.78	Hà Nam	4802	89C-337.79	Hưng Yên	7302	88C-302.86	Vĩnh Phúc	9802	89D-023.32	Hưng Yên
2303	90A-290.88	Hà Nam	4803	89C-346.64	Hưng Yên	7303	88C-310.86	Vĩnh Phúc	9803	89D-025.55	Hưng Yên
2304	90A-293.88	Hà Nam	4804	89C-353.89	Hưng Yên	7304	88C-317.18	Vĩnh Phúc	9804	90A-275.76	Hà Nam
2305	90B-011.89	Hà Nam	4805	89D-023.99	Hưng Yên	7305	88C-320.21	Vĩnh Phúc	9805	90A-276.79	Hà Nam
2306	90C-154.54	Hà Nam	4806	90A-275.57	Hà Nam	7306	88D-019.86	Vĩnh Phúc	9806	90A-277.68	Hà Nam
2307	90C-158.89	Hà Nam	4807	90A-275.69	Hà Nam	7307	88D-019.99	Vĩnh Phúc	9807	90A-288.44	Hà Nam
2308	90C-160.00	Hà Nam	4808	90A-278.72	Hà Nam	7308	88D-022.33	Vĩnh Phúc	9808	90A-294.66	Hà Nam
2309	90D-012.12	Hà Nam	4809	90A-279.96	Hà Nam	7309	89A-497.77	Hưng Yên	9809	90A-300.55	Hà Nam
2310	90D-013.13	Hà Nam	4810	90A-280.69	Hà Nam	7310	89A-499.86	Hưng Yên	9810	90B-011.68	Hà Nam
2311	90D-013.39	Hà Nam	4811	90A-284.39	Hà Nam	7311	89A-500.01	Hưng Yên	9811	90B-015.10	Hà Nam
2312	90D-013.66	Hà Nam	4812	90A-286.82	Hà Nam	7312	89A-500.79	Hưng Yên	9812	90B-015.89	Hà Nam
2313	92A-417.39	Quảng Nam	4813	90A-291.19	Hà Nam	7313	89A-501.99	Hưng Yên	9813	90C-152.89	Hà Nam
2314	92A-417.88	Quảng Nam	4814	90B-011.33	Hà Nam	7314	89A-503.03	Hưng Yên	9814	90C-158.99	Hà Nam
2315	92A-418.89	Quảng Nam	4815	90B-012.22	Hà Nam	7315	89A-504.40	Hưng Yên	9815	90C-159.95	Hà Nam
2316	92A-419.79	Quảng Nam	4816	90C-151.66	Hà Nam	7316	89A-506.86	Hưng Yên	9816	92A-416.86	Quảng Nam
2317	92A-423.68	Quảng Nam	4817	90C-152.25	Hà Nam	7317	89A-507.50	Hưng Yên	9817	92A-417.17	Quảng Nam
2318	92A-423.79	Quảng Nam	4818	90C-157.75	Hà Nam	7318	89A-508.86	Hưng Yên	9818	92A-417.41	Quảng Nam
2319	92A-424.69	Quảng Nam	4819	92A-417.71	Quảng Nam	7319	89A-509.79	Hưng Yên	9819	92A-417.79	Quảng Nam
2320	92A-425.26	Quảng Nam	4820	92A-419.66	Quảng Nam	7320	89A-511.00	Hưng Yên	9820	92A-417.89	Quảng Nam
2321	92A-425.68	Quảng Nam	4821	92A-419.68	Quảng Nam	7321	89A-511.15	Hưng Yên	9821	92A-419.88	Quảng Nam
2322	92A-427.99	Quảng Nam	4822	92A-419.77	Quảng Nam	7322	89A-512.88	Hưng Yên	9822	92A-420.42	Quảng Nam
2323	92A-428.82	Quảng Nam	4823	92A-421.42	Quảng Nam	7323	89A-517.66	Hưng Yên	9823	92A-422.77	Quảng Nam
2324	92A-429.68	Quảng Nam	4824	92A-421.69	Quảng Nam	7324	89A-518.15	Hưng Yên	9824	92A-424.79	Quảng Nam
2325	92A-430.34	Quảng Nam	4825	92A-423.24	Quảng Nam	7325	89A-519.11	Hưng Yên	9825	92A-424.89	Quảng Nam
2326	92A-431.39	Quảng Nam	4826	92A-423.32	Quảng Nam	7326	89A-521.21	Hưng Yên	9826	92A-425.39	Quảng Nam
2327	92A-432.99	Quảng Nam	4827	92A-425.99	Quảng Nam	7327	89A-522.39	Hưng Yên	9827	92A-425.42	Quảng Nam
2328	92A-449.88	Quảng Nam	4828	92A-430.88	Quảng Nam	7328	89A-523.66	Hưng Yên	9828	92A-430.68	Quảng Nam
2329	92B-033.66	Quảng Nam	4829	92A-437.69	Quảng Nam	7329	89A-529.22	Hưng Yên	9829	92A-431.79	Quảng Nam
2330	92B-035.55	Quảng Nam	4830	92A-445.79	Quảng Nam	7330	89A-534.69	Hưng Yên	9830	92A-432.88	Quảng Nam
2331	92B-035.88	Quảng Nam	4831	92A-445.88	Quảng Nam	7331	89A-542.45	Hưng Yên	9831	92A-435.36	Quảng Nam
2332	92B-035.89	Quảng Nam	4832	92A-449.44	Quảng Nam	7332	89A-544.88	Hưng Yên	9832	92A-445.66	Quảng Nam
2333	92B-037.68	Quảng Nam	4833	92A-449.96	Quảng Nam	7333	89A-545.54	Hưng Yên	9833	92A-447.47	Quảng Nam
2334	92C-260.99	Quảng Nam	4834	92B-032.66	Quảng Nam	7334	89A-554.44	Hưng Yên	9834	92A-448.68	Quảng Nam
2335	92C-264.64	Quảng Nam	4835	92B-032.88	Quảng Nam	7335	89A-555.26	Hưng Yên	9835	92B-037.73	Quảng Nam
2336	92D-012.22	Quảng Nam	4836	92C-251.15	Quảng Nam	7336	89A-557.69	Hưng Yên	9836	92B-038.86	Quảng Nam
2337	93A-488.55	Bình Phước	4837	92C-251.69	Quảng Nam	7337	89B-023.66	Hưng Yên	9837	92B-040.40	Quảng Nam

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2338	93A-488.79	Bình Phước	4838	92C-256.39	Quảng Nam	7338	89B-025.69	Hưng Yên	9838	92C-251.89	Quảng Nam
2339	93A-489.48	Bình Phước	4839	92C-258.52	Quảng Nam	7339	89C-355.66	Hưng Yên	9839	92C-257.57	Quảng Nam
2340	93A-489.79	Bình Phước	4840	93A-488.00	Bình Phước	7340	89C-357.77	Hưng Yên	9840	92C-257.68	Quảng Nam
2341	93A-489.86	Bình Phước	4841	93A-489.96	Bình Phước	7341	89D-019.99	Hưng Yên	9841	92C-263.86	Quảng Nam
2342	93A-491.11	Bình Phước	4842	93A-495.39	Bình Phước	7342	89D-026.86	Hưng Yên	9842	92C-265.66	Quảng Nam
2343	93A-492.39	Bình Phước	4843	93A-495.79	Bình Phước	7343	90A-274.68	Hà Nam	9843	92D-013.88	Quảng Nam
2344	93A-496.86	Bình Phước	4844	93A-496.97	Bình Phước	7344	90A-274.86	Hà Nam	9844	92D-015.15	Quảng Nam
2345	93A-500.01	Bình Phước	4845	93A-497.79	Bình Phước	7345	90A-278.66	Hà Nam	9845	92D-016.66	Quảng Nam
2346	93A-500.33	Bình Phước	4846	93A-501.01	Bình Phước	7346	90A-281.39	Hà Nam	9846	93A-492.94	Bình Phước
2347	93A-504.99	Bình Phước	4847	93A-503.33	Bình Phước	7347	90A-282.69	Hà Nam	9847	93A-495.59	Bình Phước
2348	93A-505.06	Bình Phước	4848	93A-503.89	Bình Phước	7348	90A-283.69	Hà Nam	9848	93A-495.86	Bình Phước
2349	93A-509.50	Bình Phước	4849	93A-504.39	Bình Phước	7349	90A-284.85	Hà Nam	9849	93A-496.68	Bình Phước
2350	93A-511.33	Bình Phước	4850	93A-504.44	Bình Phước	7350	90A-286.87	Hà Nam	9850	93A-496.88	Bình Phước
2351	93A-519.93	Bình Phước	4851	93A-505.86	Bình Phước	7351	90B-016.01	Hà Nam	9851	93A-497.39	Bình Phước
2352	93B-023.86	Bình Phước	4852	93A-508.66	Bình Phước	7352	90C-149.96	Hà Nam	9852	93A-497.89	Bình Phước
2353	93B-024.66	Bình Phước	4853	93A-516.69	Bình Phước	7353	90C-154.66	Hà Nam	9853	93A-499.39	Bình Phước
2354	93C-197.79	Bình Phước	4854	93B-018.86	Bình Phước	7354	90D-010.66	Hà Nam	9854	93A-501.10	Bình Phước
2355	93C-205.79	Bình Phước	4855	93B-022.99	Bình Phước	7355	92A-417.86	Quảng Nam	9855	93A-503.04	Bình Phước
2356	93C-206.66	Bình Phước	4856	93B-024.69	Bình Phước	7356	92A-423.69	Quảng Nam	9856	93A-503.88	Bình Phước
2357	93C-208.39	Bình Phước	4857	93C-207.20	Bình Phước	7357	92A-424.24	Quảng Nam	9857	93A-508.99	Bình Phước
2358	93D-006.99	Bình Phước	4858	93D-007.66	Bình Phước	7358	92A-427.77	Quảng Nam	9858	93A-511.51	Bình Phước
2359	93D-007.88	Bình Phước	4859	94A-108.01	Bạc Liêu	7359	92A-432.22	Quảng Nam	9859	93A-511.77	Bình Phước
2360	93D-009.96	Bình Phước	4860	94A-108.86	Bạc Liêu	7360	92A-441.14	Quảng Nam	9860	93A-511.88	Bình Phước
2361	94A-107.66	Bạc Liêu	4861	94A-110.10	Bạc Liêu	7361	92A-445.89	Quảng Nam	9861	93A-523.25	Bình Phước
2362	94B-012.66	Bạc Liêu	4862	94B-018.18	Bạc Liêu	7362	92B-036.66	Quảng Nam	9862	93B-019.89	Bình Phước
2363	94B-013.88	Bạc Liêu	4863	94C-082.39	Bạc Liêu	7363	92C-252.69	Quảng Nam	9863	93C-197.69	Bình Phước
2364	94B-015.10	Bạc Liêu	4864	94C-082.68	Bạc Liêu	7364	92C-264.26	Quảng Nam	9864	93C-197.97	Bình Phước
2365	94C-081.86	Bạc Liêu	4865	94C-086.80	Bạc Liêu	7365	92D-009.99	Quảng Nam	9865	93C-200.79	Bình Phước
2366	94C-081.99	Bạc Liêu	4866	94D-009.00	Bạc Liêu	7366	92D-015.51	Quảng Nam	9866	93C-207.39	Bình Phước
2367	94C-084.66	Bạc Liêu	4867	95A-137.13	Hậu Giang	7367	93A-489.39	Bình Phước	9867	94A-107.86	Bạc Liêu
2368	95A-132.39	Hậu Giang	4868	95A-138.31	Hậu Giang	7368	93A-490.68	Bình Phước	9868	94A-107.88	Bạc Liêu
2369	95A-132.86	Hậu Giang	4869	95B-011.22	Hậu Giang	7369	93A-490.89	Bình Phước	9869	94A-110.79	Bạc Liêu
2370	95A-133.86	Hậu Giang	4870	95B-011.79	Hậu Giang	7370	93A-490.94	Bình Phước	9870	94A-111.37	Bạc Liêu
2371	95A-134.89	Hậu Giang	4871	95B-013.33	Hậu Giang	7371	93A-491.86	Bình Phước	9871	94B-012.12	Bạc Liêu
2372	95A-135.88	Hậu Giang	4872	95B-019.68	Hậu Giang	7372	93A-491.99	Bình Phước	9872	94B-013.66	Bạc Liêu
2373	95A-135.99	Hậu Giang	4873	95C-093.09	Hậu Giang	7373	93A-492.69	Bình Phước	9873	94B-015.66	Bạc Liêu
2374	95A-141.68	Hậu Giang	4874	95C-093.68	Hậu Giang	7374	93A-492.92	Bình Phước	9874	94B-017.88	Bạc Liêu
2375	95B-012.89	Hậu Giang	4875	95D-022.33	Hậu Giang	7375	93A-494.79	Bình Phước	9875	94C-084.68	Bạc Liêu
2376	95B-012.99	Hậu Giang	4876	95D-026.27	Hậu Giang	7376	93A-497.94	Bình Phước	9876	94C-084.86	Bạc Liêu
2377	95C-086.39	Hậu Giang	4877	95D-027.28	Hậu Giang	7377	93A-498.86	Bình Phước	9877	95A-131.99	Hậu Giang
2378	95C-087.86	Hậu Giang	4878	97A-094.79	Bắc Kạn	7378	93A-502.69	Bình Phước	9878	95A-134.34	Hậu Giang
2379	95C-090.09	Hậu Giang	4879	97A-094.88	Bắc Kạn	7379	93A-504.50	Bình Phước	9879	95A-137.88	Hậu Giang
2380	95D-022.68	Hậu Giang	4880	97B-017.99	Bắc Kạn	7380	93A-510.10	Bình Phước	9880	95A-142.69	Hậu Giang
2381	95D-022.88	Hậu Giang	4881	97C-049.66	Bắc Kạn	7381	93A-514.39	Bình Phước	9881	95B-011.68	Hậu Giang
2382	97A-092.55	Bắc Kạn	4882	97C-051.50	Bắc Kạn	7382	93A-515.68	Bình Phước	9882	95B-015.39	Hậu Giang
2383	97A-092.93	Bắc Kạn	4883	97D-010.68	Bắc Kạn	7383	93A-524.52	Bình Phước	9883	95B-017.68	Hậu Giang
2384	97A-093.88	Bắc Kạn	4884	97D-010.99	Bắc Kạn	7384	93B-024.79	Bình Phước	9884	95B-018.79	Hậu Giang
2385	97A-094.69	Bắc Kạn	4885	97D-011.39	Bắc Kạn	7385	93C-196.39	Bình Phước	9885	95C-087.79	Hậu Giang
2386	97A-097.66	Bắc Kạn	4886	98A-801.89	Bắc Giang	7386	93C-201.01	Bình Phước	9886	95C-090.39	Hậu Giang
2387	97B-012.89	Bắc Kạn	4887	98A-802.89	Bắc Giang	7387	93C-201.89	Bình Phước	9887	95D-021.68	Hậu Giang
2388	97D-006.99	Bắc Kạn	4888	98A-804.66	Bắc Giang	7388	93C-206.68	Bình Phước	9888	95D-022.89	Hậu Giang
2389	97D-008.88	Bắc Kạn	4889	98A-807.89	Bắc Giang	7389	93D-011.01	Bình Phước	9889	95D-022.99	Hậu Giang
2390	97D-009.39	Bắc Kạn	4890	98A-808.66	Bắc Giang	7390	94A-109.90	Bạc Liêu	9890	95D-024.99	Hậu Giang
2391	98A-800.55	Bắc Giang	4891	98A-810.39	Bắc Giang	7391	94B-012.79	Bạc Liêu	9891	97A-093.09	Bắc Kạn
2392	98A-801.10	Bắc Giang	4892	98A-811.77	Bắc Giang	7392	94C-082.99	Bạc Liêu	9892	97A-093.33	Bắc Kạn
2393	98A-805.05	Bắc Giang	4893	98A-812.66	Bắc Giang	7393	94D-005.66	Bạc Liêu	9893	97A-093.94	Bắc Kạn
2394	98A-805.08	Bắc Giang	4894	98A-812.99	Bắc Giang	7394	94D-008.08	Bạc Liêu	9894	97D-007.69	Bắc Kạn
2395	98A-806.08	Bắc Giang	4895	98A-814.69	Bắc Giang	7395	94D-008.79	Bạc Liêu	9895	98A-801.88	Bắc Giang
2396	98A-808.69	Bắc Giang	4896	98A-818.22	Bắc Giang	7396	95A-130.86	Hậu Giang	9896	98A-802.02	Bắc Giang
2397	98A-810.66	Bắc Giang	4897	98A-818.55	Bắc Giang	7397	95A-131.39	Hậu Giang	9897	98A-806.60	Bắc Giang
2398	98A-811.69	Bắc Giang	4898	98A-822.39	Bắc Giang	7398	95A-133.39	Hậu Giang	9898	98A-809.79	Bắc Giang
2399	98A-812.69	Bắc Giang	4899	98A-828.11	Bắc Giang	7399	95A-140.40	Hậu Giang	9899	98A-809.86	Bắc Giang
2400	98A-815.89	Bắc Giang	4900	98A-828.39	Bắc Giang	7400	95A-143.14	Hậu Giang	9900	98A-814.15	Bắc Giang
2401	98A-816.99	Bắc Giang	4901	98A-829.22	Bắc Giang	7401	95B-012.88	Hậu Giang	9901	98A-814.79	Bắc Giang
2402	98A-817.68	Bắc Giang	4902	98A-829.88	Bắc Giang	7402	95B-013.13	Hậu Giang	9902	98A-814.99	Bắc Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2403	98A-819.77	Bắc Giang	4903	98A-830.30	Bắc Giang	7403	95B-017.66	Hậu Giang	9903	98A-817.81	Bắc Giang
2404	98A-820.86	Bắc Giang	4904	98A-830.99	Bắc Giang	7404	95B-019.90	Hậu Giang	9904	98A-817.89	Bắc Giang
2405	98A-821.39	Bắc Giang	4905	98A-833.44	Bắc Giang	7405	95B-019.93	Hậu Giang	9905	98A-819.33	Bắc Giang
2406	98A-821.86	Bắc Giang	4906	98A-835.35	Bắc Giang	7406	95C-088.77	Hậu Giang	9906	98A-823.82	Bắc Giang
2407	98A-824.39	Bắc Giang	4907	98A-837.79	Bắc Giang	7407	95C-090.69	Hậu Giang	9907	98A-829.69	Bắc Giang
2408	98A-829.33	Bắc Giang	4908	98A-840.48	Bắc Giang	7408	97A-093.69	Bắc Kạn	9908	98A-831.32	Bắc Giang
2409	98A-829.96	Bắc Giang	4909	98A-840.89	Bắc Giang	7409	97A-094.09	Bắc Kạn	9909	98A-831.68	Bắc Giang
2410	98A-831.99	Bắc Giang	4910	98A-841.84	Bắc Giang	7410	97A-095.09	Bắc Kạn	9910	98A-833.34	Bắc Giang
2411	98A-834.43	Bắc Giang	4911	98A-843.86	Bắc Giang	7411	97A-096.89	Bắc Kạn	9911	98A-835.86	Bắc Giang
2412	98A-835.53	Bắc Giang	4912	98A-844.69	Bắc Giang	7412	97B-013.68	Bắc Kạn	9912	98A-837.86	Bắc Giang
2413	98A-837.39	Bắc Giang	4913	98A-844.86	Bắc Giang	7413	97B-017.89	Bắc Kạn	9913	98A-838.33	Bắc Giang
2414	98A-839.33	Bắc Giang	4914	98A-847.39	Bắc Giang	7414	98A-799.77	Bắc Giang	9914	98A-839.55	Bắc Giang
2415	98A-841.79	Bắc Giang	4915	98A-847.69	Bắc Giang	7415	98A-800.44	Bắc Giang	9915	98A-840.99	Bắc Giang
2416	98A-841.86	Bắc Giang	4916	98A-849.69	Bắc Giang	7416	98A-802.99	Bắc Giang	9916	98A-841.89	Bắc Giang
2417	98A-842.88	Bắc Giang	4917	98A-851.68	Bắc Giang	7417	98A-804.39	Bắc Giang	9917	98A-845.69	Bắc Giang
2418	98A-843.39	Bắc Giang	4918	98A-853.35	Bắc Giang	7418	98A-804.99	Bắc Giang	9918	98A-847.47	Bắc Giang
2419	98A-843.48	Bắc Giang	4919	98A-856.57	Bắc Giang	7419	98A-806.68	Bắc Giang	9919	98A-850.66	Bắc Giang
2420	98A-845.66	Bắc Giang	4920	98A-861.66	Bắc Giang	7420	98A-810.11	Bắc Giang	9920	98A-850.88	Bắc Giang
2421	98A-846.99	Bắc Giang	4921	98A-864.68	Bắc Giang	7421	98A-811.79	Bắc Giang	9921	98A-851.11	Bắc Giang
2422	98A-847.68	Bắc Giang	4922	98A-871.89	Bắc Giang	7422	98A-814.66	Bắc Giang	9922	98A-854.68	Bắc Giang
2423	98A-848.48	Bắc Giang	4923	98A-875.75	Bắc Giang	7423	98A-815.51	Bắc Giang	9923	98A-854.99	Bắc Giang
2424	98A-849.49	Bắc Giang	4924	98A-876.79	Bắc Giang	7424	98A-817.99	Bắc Giang	9924	98A-857.79	Bắc Giang
2425	98A-849.66	Bắc Giang	4925	98A-894.99	Bắc Giang	7425	98A-820.82	Bắc Giang	9925	98A-860.66	Bắc Giang
2426	98A-849.94	Bắc Giang	4926	98A-900.66	Bắc Giang	7426	98A-824.89	Bắc Giang	9926	98A-865.79	Bắc Giang
2427	98A-850.85	Bắc Giang	4927	98A-900.89	Bắc Giang	7427	98A-825.25	Bắc Giang	9927	98A-867.76	Bắc Giang
2428	98A-851.51	Bắc Giang	4928	98A-901.99	Bắc Giang	7428	98A-827.27	Bắc Giang	9928	98A-870.68	Bắc Giang
2429	98A-851.58	Bắc Giang	4929	98A-907.09	Bắc Giang	7429	98A-829.11	Bắc Giang	9929	98A-874.74	Bắc Giang
2430	98A-853.99	Bắc Giang	4930	98A-908.86	Bắc Giang	7430	98A-830.66	Bắc Giang	9930	98A-875.39	Bắc Giang
2431	98A-857.86	Bắc Giang	4931	98A-909.69	Bắc Giang	7431	98A-831.13	Bắc Giang	9931	98A-888.27	Bắc Giang
2432	98A-858.33	Bắc Giang	4932	98C-355.88	Bắc Giang	7432	98A-841.68	Bắc Giang	9932	98A-888.46	Bắc Giang
2433	98A-870.69	Bắc Giang	4933	98C-357.75	Bắc Giang	7433	98A-842.79	Bắc Giang	9933	98A-900.79	Bắc Giang
2434	98A-890.68	Bắc Giang	4934	98C-361.88	Bắc Giang	7434	98A-842.89	Bắc Giang	9934	98A-909.88	Bắc Giang
2435	98A-890.98	Bắc Giang	4935	98C-362.99	Bắc Giang	7435	98A-844.99	Bắc Giang	9935	98B-046.99	Bắc Giang
2436	98A-900.33	Bắc Giang	4936	98C-365.89	Bắc Giang	7436	98A-849.89	Bắc Giang	9936	98B-047.89	Bắc Giang
2437	98A-906.68	Bắc Giang	4937	98C-365.99	Bắc Giang	7437	98A-853.89	Bắc Giang	9937	98C-355.69	Bắc Giang
2438	98A-906.69	Bắc Giang	4938	98C-366.63	Bắc Giang	7438	98A-865.89	Bắc Giang	9938	98C-359.79	Bắc Giang
2439	98A-911.91	Bắc Giang	4939	98C-367.68	Bắc Giang	7439	98A-871.69	Bắc Giang	9939	98C-359.88	Bắc Giang
2440	98C-358.79	Bắc Giang	4940	98C-367.69	Bắc Giang	7440	98A-872.88	Bắc Giang	9940	98C-362.89	Bắc Giang
2441	98C-361.86	Bắc Giang	4941	98C-367.88	Bắc Giang	7441	98A-885.66	Bắc Giang	9941	98C-365.69	Bắc Giang
2442	98C-363.99	Bắc Giang	4942	98C-369.39	Bắc Giang	7442	98A-887.68	Bắc Giang	9942	98C-377.55	Bắc Giang
2443	98C-366.77	Bắc Giang	4943	98C-382.82	Bắc Giang	7443	98A-888.67	Bắc Giang	9943	98C-379.88	Bắc Giang
2444	98C-371.39	Bắc Giang	4944	98C-386.39	Bắc Giang	7444	98A-895.79	Bắc Giang	9944	98C-382.68	Bắc Giang
2445	98C-379.69	Bắc Giang	4945	98C-386.69	Bắc Giang	7445	98A-896.79	Bắc Giang	9945	98C-384.85	Bắc Giang
2446	98C-384.38	Bắc Giang	4946	98C-390.39	Bắc Giang	7446	98A-898.69	Bắc Giang	9946	98C-394.49	Bắc Giang
2447	98C-391.66	Bắc Giang	4947	98C-391.19	Bắc Giang	7447	98A-908.69	Bắc Giang	9947	98C-394.89	Bắc Giang
2448	98D-015.88	Bắc Giang	4948	98C-392.93	Bắc Giang	7448	98A-910.01	Bắc Giang	9948	98C-395.96	Bắc Giang
2449	98D-023.45	Bắc Giang	4949	98C-393.89	Bắc Giang	7449	98A-910.11	Bắc Giang	9949	98C-396.39	Bắc Giang
2450	99A-802.08	Bắc Ninh	4950	98C-396.66	Bắc Giang	7450	98A-911.19	Bắc Giang	9950	98D-018.18	Bắc Giang
2451	99A-807.07	Bắc Ninh	4951	98D-021.11	Bắc Giang	7451	98C-356.56	Bắc Giang	9951	99A-801.86	Bắc Ninh
2452	99A-809.39	Bắc Ninh	4952	99A-802.66	Bắc Ninh	7452	98C-362.66	Bắc Giang	9952	99A-803.66	Bắc Ninh
2453	99A-810.99	Bắc Ninh	4953	99A-812.79	Bắc Ninh	7453	98C-368.69	Bắc Giang	9953	99A-804.44	Bắc Ninh
2454	99A-812.12	Bắc Ninh	4954	99A-813.13	Bắc Ninh	7454	98C-376.89	Bắc Giang	9954	99A-806.07	Bắc Ninh
2455	99A-813.18	Bắc Ninh	4955	99A-814.18	Bắc Ninh	7455	98C-380.88	Bắc Giang	9955	99A-806.60	Bắc Ninh
2456	99A-814.14	Bắc Ninh	4956	99A-815.18	Bắc Ninh	7456	98C-384.69	Bắc Giang	9956	99A-807.77	Bắc Ninh
2457	99A-814.66	Bắc Ninh	4957	99A-815.39	Bắc Ninh	7457	98C-394.44	Bắc Giang	9957	99A-814.86	Bắc Ninh
2458	99A-817.79	Bắc Ninh	4958	99A-816.17	Bắc Ninh	7458	98D-017.79	Bắc Giang	9958	99A-816.39	Bắc Ninh
2459	99A-819.33	Bắc Ninh	4959	99A-821.79	Bắc Ninh	7459	98D-020.69	Bắc Giang	9959	99A-817.99	Bắc Ninh
2460	99A-820.68	Bắc Ninh	4960	99A-822.11	Bắc Ninh	7460	99A-805.39	Bắc Ninh	9960	99A-818.39	Bắc Ninh
2461	99A-820.86	Bắc Ninh	4961	99A-825.28	Bắc Ninh	7461	99A-809.96	Bắc Ninh	9961	99A-820.21	Bắc Ninh
2462	99A-823.82	Bắc Ninh	4962	99A-825.86	Bắc Ninh	7462	99A-810.18	Bắc Ninh	9962	99A-828.55	Bắc Ninh
2463	99A-824.82	Bắc Ninh	4963	99A-826.28	Bắc Ninh	7463	99A-810.89	Bắc Ninh	9963	99A-829.86	Bắc Ninh
2464	99A-825.66	Bắc Ninh	4964	99A-826.55	Bắc Ninh	7464	99A-811.44	Bắc Ninh	9964	99A-830.79	Bắc Ninh
2465	99A-828.11	Bắc Ninh	4965	99A-830.69	Bắc Ninh	7465	99A-813.81	Bắc Ninh	9965	99A-831.11	Bắc Ninh
2466	99A-830.38	Bắc Ninh	4966	99A-836.37	Bắc Ninh	7466	99A-817.18	Bắc Ninh	9966	99A-832.38	Bắc Ninh
2467	99A-838.55	Bắc Ninh	4967	99A-837.69	Bắc Ninh	7467	99A-818.00	Bắc Ninh	9967	99A-834.44	Bắc Ninh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2468	99A-839.77	Bắc Ninh	4968	99A-839.22	Bắc Ninh	7468	99A-824.25	Bắc Ninh	9968	99A-834.79	Bắc Ninh
2469	99A-839.83	Bắc Ninh	4969	99A-842.79	Bắc Ninh	7469	99A-833.55	Bắc Ninh	9969	99A-835.35	Bắc Ninh
2470	99A-840.89	Bắc Ninh	4970	99A-843.99	Bắc Ninh	7470	99A-837.37	Bắc Ninh	9970	99A-838.22	Bắc Ninh
2471	99A-842.24	Bắc Ninh	4971	99A-845.99	Bắc Ninh	7471	99A-838.77	Bắc Ninh	9971	99A-842.22	Bắc Ninh
2472	99A-842.43	Bắc Ninh	4972	99A-847.74	Bắc Ninh	7472	99A-841.86	Bắc Ninh	9972	99A-843.33	Bắc Ninh
2473	99A-843.66	Bắc Ninh	4973	99A-850.05	Bắc Ninh	7473	99A-844.48	Bắc Ninh	9973	99A-844.45	Bắc Ninh
2474	99A-844.39	Bắc Ninh	4974	99A-850.85	Bắc Ninh	7474	99A-844.89	Bắc Ninh	9974	99A-844.69	Bắc Ninh
2475	99A-848.69	Bắc Ninh	4975	99A-875.89	Bắc Ninh	7475	99A-845.39	Bắc Ninh	9975	99A-847.47	Bắc Ninh
2476	99A-853.58	Bắc Ninh	4976	99A-888.06	Bắc Ninh	7476	99A-846.89	Bắc Ninh	9976	99A-849.79	Bắc Ninh
2477	99A-860.39	Bắc Ninh	4977	99A-890.99	Bắc Ninh	7477	99A-848.86	Bắc Ninh	9977	99A-849.94	Bắc Ninh
2478	99A-860.88	Bắc Ninh	4978	99B-027.88	Bắc Ninh	7478	99A-850.66	Bắc Ninh	9978	99A-850.51	Bắc Ninh
2479	99A-870.68	Bắc Ninh	4979	99B-033.86	Bắc Ninh	7479	99A-866.00	Bắc Ninh	9979	99A-861.62	Bắc Ninh
2480	99A-870.69	Bắc Ninh	4980	99C-318.86	Bắc Ninh	7480	99A-871.89	Bắc Ninh	9980	99A-870.89	Bắc Ninh
2481	99A-870.87	Bắc Ninh	4981	99C-319.69	Bắc Ninh	7481	99A-874.39	Bắc Ninh	9981	99A-875.78	Bắc Ninh
2482	99A-870.88	Bắc Ninh	4982	99C-319.79	Bắc Ninh	7482	99A-876.69	Bắc Ninh	9982	99A-888.12	Bắc Ninh
2483	99A-871.71	Bắc Ninh	4983	99C-320.02	Bắc Ninh	7483	99A-877.22	Bắc Ninh	9983	99A-888.44	Bắc Ninh
2484	99A-880.66	Bắc Ninh	4984	99C-329.66	Bắc Ninh	7484	99A-878.66	Bắc Ninh	9984	99A-893.94	Bắc Ninh
2485	99A-881.66	Bắc Ninh	4985	99C-329.68	Bắc Ninh	7485	99B-027.68	Bắc Ninh	9985	99B-027.72	Bắc Ninh
2486	99A-888.03	Bắc Ninh	4986	99C-329.92	Bắc Ninh	7486	99B-028.68	Bắc Ninh	9986	99B-030.86	Bắc Ninh
2487	99A-888.25	Bắc Ninh	4987	99C-338.39	Bắc Ninh	7487	99B-028.99	Bắc Ninh	9987	99B-030.99	Bắc Ninh
2488	99A-890.69	Bắc Ninh	4988	99C-339.93	Bắc Ninh	7488	99B-030.88	Bắc Ninh	9988	99B-032.69	Bắc Ninh
2489	99A-894.99	Bắc Ninh	4989	99C-340.68	Bắc Ninh	7489	99C-322.39	Bắc Ninh	9989	99C-317.68	Bắc Ninh
2490	99B-027.39	Bắc Ninh	4990	99C-342.24	Bắc Ninh	7490	99C-323.86	Bắc Ninh	9990	99C-319.95	Bắc Ninh
2491	99B-029.66	Bắc Ninh	4991	99C-342.39	Bắc Ninh	7491	99C-327.79	Bắc Ninh	9991	99C-322.69	Bắc Ninh
2492	99B-029.92	Bắc Ninh	4992	99C-343.68	Bắc Ninh	7492	99C-327.88	Bắc Ninh	9992	99C-325.68	Bắc Ninh
2493	99B-033.99	Bắc Ninh	4993	99C-343.79	Bắc Ninh	7493	99C-328.82	Bắc Ninh	9993	99C-326.69	Bắc Ninh
2494	99C-319.88	Bắc Ninh	4994	99C-344.86	Bắc Ninh	7494	99C-331.69	Bắc Ninh	9994	99C-328.68	Bắc Ninh
2495	99C-323.32	Bắc Ninh	4995	99D-021.69	Bắc Ninh	7495	99C-333.08	Bắc Ninh	9995	99C-330.31	Bắc Ninh
2496	99C-328.39	Bắc Ninh	4996	99D-021.99	Bắc Ninh	7496	99C-334.86	Bắc Ninh	9996	99C-341.42	Bắc Ninh
2497	99C-329.89	Bắc Ninh	4997	99D-023.23	Bắc Ninh	7497	99C-338.86	Bắc Ninh	9997	99C-344.11	Bắc Ninh
2498	99C-343.44	Bắc Ninh	4998	99D-024.89	Bắc Ninh	7498	99C-345.45	Bắc Ninh	9998	99C-345.55	Bắc Ninh
2499	99D-025.26	Bắc Ninh	4999	99D-025.66	Bắc Ninh	7499	99C-346.47	Bắc Ninh	9999	99D-023.33	Bắc Ninh
2500	99D-027.68	Bắc Ninh	5000	99D-026.62	Bắc Ninh	7500	99D-027.77	Bắc Ninh	10000	99D-023.68	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10001	29K-456.78	Hà Nội	12501	30K-777.77	Hà Nội	15001	15K-466.88	Hải Phòng	17501	30M-411.11	Hà Nội
10002	19A-722.22	Phú Thọ	12502	30L-566.88	Hà Nội	15002	30L-996.66	Hà Nội	17502	34A-966.96	Hải Dương
10003	30M-266.66	Hà Nội	12503	34A-955.55	Hải Dương	15003	30L-999.96	Hà Nội	17503	43A-979.79	Đà Nẵng
10004	30M-396.96	Hà Nội	12504	51M-066.66	Hồ Chí Minh	15004	49C-396.69	Lâm Đồng	17504	51L-866.66	Hồ Chí Minh
10005	49C-396.96	Lâm Đồng	12505	67A-344.44	An Giang	15005	51L-288.88	Hồ Chí Minh	17505	60C-786.68	Đồng Nai
10006	15C-469.69	Hải Phòng	12506	11B-011.11	Cao Bằng	15006	11C-088.68	Cao Bằng	17506	60K-697.79	Đồng Nai
10007	15K-222.27	Hải Phòng	12507	11C-085.85	Cao Bằng	15007	14C-456.89	Quảng Ninh	17507	11C-089.89	Cao Bằng
10008	17C-222.26	Thái Bình	12508	14C-469.99	Quảng Ninh	15008	15K-455.54	Hải Phòng	17508	14K-000.05	Quảng Ninh
10009	18A-469.69	Nam Định	12509	15K-214.79	Hải Phòng	15009	15K-465.68	Hải Phòng	17509	15K-381.11	Hải Phòng
10010	18C-169.66	Nam Định	12510	15K-249.88	Hải Phòng	15010	17A-489.88	Thái Bình	17510	15K-477.79	Hải Phòng
10011	19C-262.68	Phú Thọ	12511	17A-495.55	Thái Bình	15011	19A-715.55	Phú Thọ	17511	18A-499.89	Nam Định
10012	20A-856.89	Thái Nguyên	12512	19A-677.76	Phú Thọ	15012	22A-262.66	Tuyên Quang	17512	20C-297.99	Thái Nguyên
10013	20C-296.69	Thái Nguyên	12513	20A-888.06	Thái Nguyên	15013	22C-111.12	Tuyên Quang	17513	20C-299.69	Thái Nguyên
10014	20C-296.99	Thái Nguyên	12514	21B-011.11	Yên Bái	15014	23C-089.89	Hà Giang	17514	25A-086.88	Lai Châu
10015	22C-109.99	Tuyên Quang	12515	22A-279.68	Tuyên Quang	15015	29K-224.68	Hà Nội	17515	29K-222.24	Hà Nội
10016	22C-111.18	Tuyên Quang	12516	24A-326.36	Lào Cai	15016	29K-256.89	Hà Nội	17516	29K-297.99	Hà Nội
10017	23A-169.66	Hà Giang	12517	25C-062.62	Lai Châu	15017	29K-444.43	Hà Nội	17517	29K-333.30	Hà Nội
10018	23C-088.68	Hà Giang	12518	29K-275.55	Hà Nội	15018	30K-707.79	Hà Nội	17518	29K-395.55	Hà Nội
10019	28A-256.89	Hòa Bình	12519	29K-289.98	Hà Nội	15019	30L-568.38	Hà Nội	17519	29K-426.26	Hà Nội
10020	29K-235.79	Hà Nội	12520	29K-296.69	Hà Nội	15020	30M-076.88	Hà Nội	17520	30L-023.89	Hà Nội
10021	29K-262.63	Hà Nội	12521	29K-429.99	Hà Nội	15021	30M-268.39	Hà Nội	17521	30L-599.22	Hà Nội
10022	30L-817.77	Hà Nội	12522	30L-637.77	Hà Nội	15022	34A-896.39	Hải Dương	17522	30L-613.99	Hà Nội
10023	30L-905.16	Hà Nội	12523	30L-645.55	Hà Nội	15023	34A-899.86	Hải Dương	17523	30L-626.27	Hà Nội
10024	34A-879.68	Hải Dương	12524	30L-977.78	Hà Nội	15024	36K-146.66	Thanh Hóa	17524	30L-655.58	Hà Nội
10025	35A-444.41	Ninh Bình	12525	30L-996.95	Hà Nội	15025	36K-262.66	Thanh Hóa	17525	30L-765.55	Hà Nội
10026	36K-148.88	Thanh Hóa	12526	34A-911.16	Hải Dương	15026	37K-485.55	Nghệ An	17526	34A-888.06	Hải Dương
10027	36K-155.51	Thanh Hóa	12527	34D-035.79	Hải Dương	15027	37K-567.83	Nghệ An	17527	37C-556.89	Nghệ An
10028	37K-280.99	Nghệ An	12528	35A-466.69	Ninh Bình	15028	43A-927.27	Đà Nẵng	17528	43A-976.66	Đà Nẵng
10029	37K-415.55	Nghệ An	12529	35A-479.86	Ninh Bình	15029	47A-846.66	Đắk Lắk	17529	43D-011.11	Đà Nẵng
10030	37K-444.40	Nghệ An	12530	36K-197.77	Thanh Hóa	15030	47C-378.99	Đắk Lắk	17530	47C-396.99	Đắk Lắk
10031	43A-916.66	Đà Nẵng	12531	37K-462.62	Nghệ An	15031	49A-735.55	Lâm Đồng	17531	49A-656.39	Lâm Đồng
10032	43C-311.11	Đà Nẵng	12532	47A-799.66	Đắk Lắk	15032	49A-758.88	Lâm Đồng	17532	49A-713.18	Lâm Đồng
10033	47A-856.89	Đắk Lắk	12533	47A-825.55	Đắk Lắk	15033	49A-777.74	Lâm Đồng	17533	49A-716.66	Lâm Đồng
10034	48C-111.19	Đắk Nông	12534	48A-245.55	Đắk Nông	15034	49C-379.86	Lâm Đồng	17534	51D-835.79	Hồ Chí Minh
10035	49A-745.55	Lâm Đồng	12535	48C-111.15	Đắk Nông	15035	51D-886.89	Hồ Chí Minh	17535	51D-869.66	Hồ Chí Minh
10036	51B-711.11	Hồ Chí Minh	12536	49C-398.88	Lâm Đồng	15036	51L-696.97	Hồ Chí Minh	17536	51D-899.86	Hồ Chí Minh
10037	51L-888.11	Hồ Chí Minh	12537	49C-399.69	Lâm Đồng	15037	51L-789.77	Hồ Chí Minh	17537	51L-631.68	Hồ Chí Minh
10038	51L-999.78	Hồ Chí Minh	12538	51D-866.89	Hồ Chí Minh	15038	51L-975.55	Hồ Chí Minh	17538	51L-735.55	Hồ Chí Minh
10039	51M-056.78	Hồ Chí Minh	12539	51L-251.68	Hồ Chí Minh	15039	51L-985.55	Hồ Chí Minh	17539	51L-789.74	Hồ Chí Minh
10040	51M-099.89	Hồ Chí Minh	12540	51L-777.69	Hồ Chí Minh	15040	51M-208.88	Hồ Chí Minh	17540	51L-799.96	Hồ Chí Minh
10041	51M-162.62	Hồ Chí Minh	12541	51L-777.86	Hồ Chí Minh	15041	51N-025.55	Hồ Chí Minh	17541	51L-945.55	Hồ Chí Minh
10042	51M-256.89	Hồ Chí Minh	12542	51L-815.55	Hồ Chí Minh	15042	51N-027.77	Hồ Chí Minh	17542	51L-981.68	Hồ Chí Minh
10043	51M-289.88	Hồ Chí Minh	12543	51L-869.66	Hồ Chí Minh	15043	51N-065.55	Hồ Chí Minh	17543	51M-028.88	Hồ Chí Minh
10044	51N-055.66	Hồ Chí Minh	12544	51M-269.66	Hồ Chí Minh	15044	51N-069.66	Hồ Chí Minh	17544	51M-068.88	Hồ Chí Minh
10045	51N-087.77	Hồ Chí Minh	12545	51N-127.77	Hồ Chí Minh	15045	60C-756.78	Đồng Nai	17545	51M-222.27	Hồ Chí Minh
10046	60C-756.89	Đồng Nai	12546	60C-735.79	Đồng Nai	15046	60C-777.73	Đồng Nai	17546	51M-289.98	Hồ Chí Minh
10047	60C-758.58	Đồng Nai	12547	60K-555.53	Đồng Nai	15047	60K-562.62	Đồng Nai	17547	51N-099.69	Hồ Chí Minh
10048	60K-555.54	Đồng Nai	12548	61C-597.99	Bình Dương	15048	60K-645.55	Đồng Nai	17548	61K-496.66	Bình Dương
10049	60K-569.66	Đồng Nai	12549	61K-499.88	Bình Dương	15049	61C-588.66	Bình Dương	17549	61K-499.79	Bình Dương
10050	60K-587.77	Đồng Nai	12550	62A-476.66	Long An	15050	62A-456.89	Long An	17550	65A-499.66	Cần Thơ
10051	61K-444.46	Bình Dương	12551	63C-228.88	Tiền Giang	15051	63A-318.88	Tiền Giang	17551	65A-499.69	Cần Thơ
10052	61K-479.86	Bình Dương	12552	68A-365.55	Kiên Giang	15052	63C-219.99	Tiền Giang	17552	66A-299.69	Đồng Tháp
10053	63C-222.28	Tiền Giang	12553	68B-035.79	Kiên Giang	15053	63C-238.88	Tiền Giang	17553	66A-299.89	Đồng Tháp
10054	64A-199.66	Vĩnh Long	12554	69A-165.55	Cà Mau	15054	64A-199.79	Vĩnh Long	17554	66A-306.66	Đồng Tháp
10055	67A-268.79	An Giang	12555	69A-166.86	Cà Mau	15055	65A-496.99	Cần Thơ	17555	67A-325.55	An Giang
10056	69A-169.66	Cà Mau	12556	70A-578.88	Tây Ninh	15056	65A-499.79	Cần Thơ	17556	69A-168.66	Cà Mau
10057	70A-568.99	Tây Ninh	12557	73A-313.88	Quảng Bình	15057	65C-246.86	Cần Thơ	17557	71A-216.66	Bến Tre
10058	72A-822.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	12558	73C-189.98	Quảng Bình	15058	66A-288.86	Đồng Tháp	17558	71A-218.88	Bến Tre
10059	72C-268.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	12559	74A-269.66	Quảng Trị	15059	67C-185.85	An Giang	17559	72C-235.79	Bà Rịa - Vũng Tàu
10060	73C-189.88	Quảng Bình	12560	76A-333.31	Quảng Ngãi	15060	70A-558.58	Tây Ninh	17560	74A-276.66	Quảng Trị
10061	74A-227.99	Quảng Trị	12561	77A-368.99	Bình Định	15061	70C-218.88	Tây Ninh	17561	75A-332.22	Thừa Thiên Huế
10062	75A-399.96	Thừa Thiên Huế	12562	79A-568.66	Khánh Hòa	15062	70C-219.99	Tây Ninh	17562	75A-388.83	Thừa Thiên Huế
10063	75C-162.62	Thừa Thiên Huế	12563	81A-444.49	Gia Lai	15063	71B-022.22	Bến Tre	17563	78A-171.79	Phú Yên
10064	76A-286.66	Quảng Ngãi	12564	86A-333.31	Bình Thuận	15064	75A-375.55	Thừa Thiên Huế	17564	79C-222.29	Khánh Hòa
10065	81A-436.66	Gia Lai	12565	89A-523.99	Hưng Yên	15065	75A-385.55	Thừa Thiên Huế	17565	81A-426.26	Gia Lai

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10066	81A-446.66	Gia Lai	12566	90A-219.19	Hà Nam	15066	81C-299.66	Gia Lai	17566	83A-187.77	Sóc Trăng
10067	83A-195.55	Sóc Trăng	12567	92A-428.88	Quảng Nam	15067	82A-133.88	Kon Tum	17567	84C-126.26	Trà Vinh
10068	89A-499.66	Hưng Yên	12568	92A-448.88	Quảng Nam	15068	82A-158.58	Kon Tum	17568	88A-777.74	Vĩnh Phúc
10069	90A-252.88	Hà Nam	12569	93A-488.66	Bình Phước	15069	85C-086.88	Ninh Thuận	17569	88C-308.88	Vĩnh Phúc
10070	92A-425.55	Quảng Nam	12570	93A-496.66	Bình Phước	15070	93C-197.99	Bình Phước	17570	89A-499.79	Hưng Yên
10071	98A-875.55	Bắc Giang	12571	93A-496.99	Bình Phước	15071	98A-849.99	Bắc Giang	17571	92A-436.66	Quảng Nam
10072	98C-356.78	Bắc Giang	12572	99C-329.99	Bắc Ninh	15072	98C-362.62	Bắc Giang	17572	93C-199.69	Bình Phước
10073	30L-547.77	Hà Nội	12573	30L-547.88	Hà Nội	15073	30L-547.79	Hà Nội	17573	99A-829.99	Bắc Ninh
10074	30L-549.54	Hà Nội	12574	30L-548.39	Hà Nội	15074	30L-548.89	Hà Nội	17574	30L-553.39	Hà Nội
10075	30L-550.69	Hà Nội	12575	30L-554.39	Hà Nội	15075	30L-554.88	Hà Nội	17575	30L-554.69	Hà Nội
10076	30L-552.39	Hà Nội	12576	30L-554.66	Hà Nội	15076	30L-555.01	Hà Nội	17576	30L-555.17	Hà Nội
10077	30L-554.89	Hà Nội	12577	30L-559.22	Hà Nội	15077	30L-560.00	Hà Nội	17577	30L-558.11	Hà Nội
10078	30L-557.86	Hà Nội	12578	30L-560.39	Hà Nội	15078	30L-560.99	Hà Nội	17578	30L-559.96	Hà Nội
10079	30L-559.11	Hà Nội	12579	30L-560.86	Hà Nội	15079	30L-561.62	Hà Nội	17579	30L-561.55	Hà Nội
10080	30L-559.77	Hà Nội	12580	30L-561.56	Hà Nội	15080	30L-562.89	Hà Nội	17580	30L-567.33	Hà Nội
10081	30L-561.66	Hà Nội	12581	30L-564.46	Hà Nội	15081	30L-563.65	Hà Nội	17581	30L-574.44	Hà Nội
10082	30L-564.79	Hà Nội	12582	30L-564.89	Hà Nội	15082	30L-564.39	Hà Nội	17582	30L-578.00	Hà Nội
10083	30L-564.86	Hà Nội	12583	30L-570.69	Hà Nội	15083	30L-564.64	Hà Nội	17583	30L-578.75	Hà Nội
10084	30L-568.77	Hà Nội	12584	30L-571.66	Hà Nội	15084	30L-569.11	Hà Nội	17584	30L-589.96	Hà Nội
10085	30L-572.39	Hà Nội	12585	30L-574.68	Hà Nội	15085	30L-569.77	Hà Nội	17585	30L-592.86	Hà Nội
10086	30L-572.73	Hà Nội	12586	30L-579.57	Hà Nội	15086	30L-571.75	Hà Nội	17586	30L-597.95	Hà Nội
10087	30L-573.39	Hà Nội	12587	30L-582.99	Hà Nội	15087	30L-572.69	Hà Nội	17587	30L-598.00	Hà Nội
10088	30L-573.99	Hà Nội	12588	30L-589.39	Hà Nội	15088	30L-573.57	Hà Nội	17588	30L-601.01	Hà Nội
10089	30L-576.67	Hà Nội	12589	30L-594.66	Hà Nội	15089	30L-576.75	Hà Nội	17589	30L-602.02	Hà Nội
10090	30L-576.76	Hà Nội	12590	30L-596.55	Hà Nội	15090	30L-580.88	Hà Nội	17590	30L-602.06	Hà Nội
10091	30L-578.68	Hà Nội	12591	30L-601.10	Hà Nội	15091	30L-593.94	Hà Nội	17591	30L-602.79	Hà Nội
10092	30L-593.66	Hà Nội	12592	30L-611.55	Hà Nội	15092	30L-601.88	Hà Nội	17592	30L-605.68	Hà Nội
10093	30L-602.60	Hà Nội	12593	30L-614.68	Hà Nội	15093	30L-607.77	Hà Nội	17593	30L-609.66	Hà Nội
10094	30L-603.68	Hà Nội	12594	30L-614.89	Hà Nội	15094	30L-609.90	Hà Nội	17594	30L-610.68	Hà Nội
10095	30L-605.05	Hà Nội	12595	30L-616.55	Hà Nội	15095	30L-613.61	Hà Nội	17595	30L-610.89	Hà Nội
10096	30L-607.99	Hà Nội	12596	30L-631.39	Hà Nội	15096	30L-614.39	Hà Nội	17596	30L-612.79	Hà Nội
10097	30L-609.06	Hà Nội	12597	30L-631.88	Hà Nội	15097	30L-617.18	Hà Nội	17597	30L-613.31	Hà Nội
10098	30L-610.79	Hà Nội	12598	30L-632.36	Hà Nội	15098	30L-617.61	Hà Nội	17598	30L-616.17	Hà Nội
10099	30L-611.39	Hà Nội	12599	30L-634.34	Hà Nội	15099	30L-619.61	Hà Nội	17599	30L-617.17	Hà Nội
10100	30L-612.12	Hà Nội	12600	30L-634.39	Hà Nội	15100	30L-624.88	Hà Nội	17600	30L-617.86	Hà Nội
10101	30L-612.22	Hà Nội	12601	30L-637.36	Hà Nội	15101	30L-627.69	Hà Nội	17601	30L-619.16	Hà Nội
10102	30L-614.15	Hà Nội	12602	30L-637.68	Hà Nội	15102	30L-628.77	Hà Nội	17602	30L-620.21	Hà Nội
10103	30L-624.66	Hà Nội	12603	30L-639.22	Hà Nội	15103	30L-637.39	Hà Nội	17603	30L-620.69	Hà Nội
10104	30L-627.68	Hà Nội	12604	30L-641.46	Hà Nội	15104	30L-639.00	Hà Nội	17604	30L-621.22	Hà Nội
10105	30L-627.72	Hà Nội	12605	30L-642.42	Hà Nội	15105	30L-640.69	Hà Nội	17605	30L-624.26	Hà Nội
10106	30L-628.69	Hà Nội	12606	30L-643.69	Hà Nội	15106	30L-641.99	Hà Nội	17606	30L-627.86	Hà Nội
10107	30L-630.31	Hà Nội	12607	30L-644.00	Hà Nội	15107	30L-643.64	Hà Nội	17607	30L-628.22	Hà Nội
10108	30L-632.69	Hà Nội	12608	30L-644.79	Hà Nội	15108	30L-644.68	Hà Nội	17608	30L-631.79	Hà Nội
10109	30L-633.22	Hà Nội	12609	30L-645.54	Hà Nội	15109	30L-645.79	Hà Nội	17609	30L-631.89	Hà Nội
10110	30L-635.39	Hà Nội	12610	30L-647.68	Hà Nội	15110	30L-648.64	Hà Nội	17610	30L-634.63	Hà Nội
10111	30L-643.89	Hà Nội	12611	30L-648.48	Hà Nội	15111	30L-648.99	Hà Nội	17611	30L-637.86	Hà Nội
10112	30L-644.22	Hà Nội	12612	30L-651.15	Hà Nội	15112	30L-650.50	Hà Nội	17612	30L-640.04	Hà Nội
10113	30L-645.88	Hà Nội	12613	30L-653.33	Hà Nội	15113	30L-650.89	Hà Nội	17613	30L-641.66	Hà Nội
10114	30L-646.89	Hà Nội	12614	30L-660.79	Hà Nội	15114	30L-651.69	Hà Nội	17614	30L-643.86	Hà Nội
10115	30L-648.86	Hà Nội	12615	30L-665.00	Hà Nội	15115	30L-651.79	Hà Nội	17615	30L-644.89	Hà Nội
10116	30L-649.94	Hà Nội	12616	30L-666.01	Hà Nội	15116	30L-654.65	Hà Nội	17616	30L-649.39	Hà Nội
10117	30L-650.66	Hà Nội	12617	30L-666.57	Hà Nội	15117	30L-657.66	Hà Nội	17617	30L-653.66	Hà Nội
10118	30L-650.86	Hà Nội	12618	30L-670.79	Hà Nội	15118	30L-664.79	Hà Nội	17618	30L-654.45	Hà Nội
10119	30L-654.39	Hà Nội	12619	30L-674.86	Hà Nội	15119	30L-669.77	Hà Nội	17619	30L-655.22	Hà Nội
10120	30L-655.39	Hà Nội	12620	30L-675.67	Hà Nội	15120	30L-670.39	Hà Nội	17620	30L-657.58	Hà Nội
10121	30L-655.44	Hà Nội	12621	30L-678.55	Hà Nội	15121	30L-674.67	Hà Nội	17621	30L-666.34	Hà Nội
10122	30L-659.86	Hà Nội	12622	30L-679.00	Hà Nội	15122	30L-675.75	Hà Nội	17622	30L-669.11	Hà Nội
10123	30L-664.65	Hà Nội	12623	30L-684.69	Hà Nội	15123	30L-677.69	Hà Nội	17623	30L-669.33	Hà Nội
10124	30L-666.48	Hà Nội	12624	30L-686.77	Hà Nội	15124	30L-681.11	Hà Nội	17624	30L-672.67	Hà Nội
10125	30L-669.22	Hà Nội	12625	30L-691.92	Hà Nội	15125	30L-695.00	Hà Nội	17625	30L-672.86	Hà Nội
10126	30L-670.68	Hà Nội	12626	30L-694.89	Hà Nội	15126	30L-700.70	Hà Nội	17626	30L-674.69	Hà Nội
10127	30L-671.67	Hà Nội	12627	30L-695.88	Hà Nội	15127	30L-701.99	Hà Nội	17627	30L-675.88	Hà Nội
10128	30L-673.86	Hà Nội	12628	30L-705.69	Hà Nội	15128	30L-702.07	Hà Nội	17628	30L-678.39	Hà Nội
10129	30L-674.68	Hà Nội	12629	30L-709.09	Hà Nội	15129	30L-703.99	Hà Nội	17629	30L-684.66	Hà Nội
10130	30L-684.89	Hà Nội	12630	30L-710.68	Hà Nội	15130	30L-709.88	Hà Nội	17630	30L-688.00	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10131	30L-688.11	Hà Nội	12631	30L-712.89	Hà Nội	15131	30L-709.96	Hà Nội	17631	30L-689.55	Hà Nội
10132	30L-690.79	Hà Nội	12632	30L-713.39	Hà Nội	15132	30L-710.99	Hà Nội	17632	30L-692.39	Hà Nội
10133	30L-694.96	Hà Nội	12633	30L-714.17	Hà Nội	15133	30L-711.12	Hà Nội	17633	30L-700.77	Hà Nội
10134	30L-697.39	Hà Nội	12634	30L-717.66	Hà Nội	15134	30L-713.17	Hà Nội	17634	30L-701.79	Hà Nội
10135	30L-699.11	Hà Nội	12635	30L-718.69	Hà Nội	15135	30L-713.89	Hà Nội	17635	30L-702.22	Hà Nội
10136	30L-701.88	Hà Nội	12636	30L-719.33	Hà Nội	15136	30L-715.71	Hà Nội	17636	30L-702.68	Hà Nội
10137	30L-702.79	Hà Nội	12637	30L-722.68	Hà Nội	15137	30L-716.69	Hà Nội	17637	30L-702.86	Hà Nội
10138	30L-705.07	Hà Nội	12638	30L-723.79	Hà Nội	15138	30L-719.17	Hà Nội	17638	30L-703.30	Hà Nội
10139	30L-705.39	Hà Nội	12639	30L-723.89	Hà Nội	15139	30L-721.69	Hà Nội	17639	30L-703.86	Hà Nội
10140	30L-705.99	Hà Nội	12640	30L-724.88	Hà Nội	15140	30L-721.89	Hà Nội	17640	30L-706.86	Hà Nội
10141	30L-710.01	Hà Nội	12641	30L-725.39	Hà Nội	15141	30L-727.79	Hà Nội	17641	30L-708.99	Hà Nội
10142	30L-710.69	Hà Nội	12642	30L-727.88	Hà Nội	15142	30L-735.68	Hà Nội	17642	30L-710.00	Hà Nội
10143	30L-714.44	Hà Nội	12643	30L-729.22	Hà Nội	15143	30L-736.88	Hà Nội	17643	30L-710.86	Hà Nội
10144	30L-714.86	Hà Nội	12644	30L-729.69	Hà Nội	15144	30L-738.66	Hà Nội	17644	30L-714.79	Hà Nội
10145	30L-717.18	Hà Nội	12645	30L-729.96	Hà Nội	15145	30L-741.68	Hà Nội	17645	30L-716.17	Hà Nội
10146	30L-717.68	Hà Nội	12646	30L-730.03	Hà Nội	15146	30L-747.74	Hà Nội	17646	30L-717.39	Hà Nội
10147	30L-720.27	Hà Nội	12647	30L-733.44	Hà Nội	15147	30L-749.68	Hà Nội	17647	30L-717.71	Hà Nội
10148	30L-721.22	Hà Nội	12648	30L-739.69	Hà Nội	15148	30L-750.66	Hà Nội	17648	30L-718.19	Hà Nội
10149	30L-721.86	Hà Nội	12649	30L-740.39	Hà Nội	15149	30L-752.99	Hà Nội	17649	30L-719.55	Hà Nội
10150	30L-722.00	Hà Nội	12650	30L-740.66	Hà Nội	15150	30L-754.66	Hà Nội	17650	30L-721.68	Hà Nội
10151	30L-724.39	Hà Nội	12651	30L-744.33	Hà Nội	15151	30L-754.86	Hà Nội	17651	30L-723.33	Hà Nội
10152	30L-725.26	Hà Nội	12652	30L-745.47	Hà Nội	15152	30L-759.95	Hà Nội	17652	30L-724.86	Hà Nội
10153	30L-726.72	Hà Nội	12653	30L-745.88	Hà Nội	15153	30L-761.79	Hà Nội	17653	30L-727.66	Hà Nội
10154	30L-728.69	Hà Nội	12654	30L-745.89	Hà Nội	15154	30L-761.99	Hà Nội	17654	30L-728.00	Hà Nội
10155	30L-729.66	Hà Nội	12655	30L-748.66	Hà Nội	15155	30L-762.66	Hà Nội	17655	30L-729.27	Hà Nội
10156	30L-729.72	Hà Nội	12656	30L-748.86	Hà Nội	15156	30L-763.88	Hà Nội	17656	30L-730.39	Hà Nội
10157	30L-730.66	Hà Nội	12657	30L-751.15	Hà Nội	15157	30L-765.69	Hà Nội	17657	30L-731.68	Hà Nội
10158	30L-731.32	Hà Nội	12658	30L-753.66	Hà Nội	15158	30L-768.11	Hà Nội	17658	30L-733.34	Hà Nội
10159	30L-731.86	Hà Nội	12659	30L-758.89	Hà Nội	15159	30L-768.33	Hà Nội	17659	30L-735.73	Hà Nội
10160	30L-733.55	Hà Nội	12660	30L-759.66	Hà Nội	15160	30L-771.86	Hà Nội	17660	30L-737.88	Hà Nội
10161	30L-734.34	Hà Nội	12661	30L-759.69	Hà Nội	15161	30L-772.73	Hà Nội	17661	30L-742.43	Hà Nội
10162	30L-734.66	Hà Nội	12662	30L-761.55	Hà Nội	15162	30L-772.99	Hà Nội	17662	30L-743.33	Hà Nội
10163	30L-736.55	Hà Nội	12663	30L-761.88	Hà Nội	15163	30L-778.00	Hà Nội	17663	30L-743.43	Hà Nội
10164	30L-742.66	Hà Nội	12664	30L-762.89	Hà Nội	15164	30L-780.66	Hà Nội	17664	30L-744.69	Hà Nội
10165	30L-743.66	Hà Nội	12665	30L-766.76	Hà Nội	15165	30L-782.99	Hà Nội	17665	30L-744.88	Hà Nội
10166	30L-747.69	Hà Nội	12666	30L-772.86	Hà Nội	15166	30L-783.33	Hà Nội	17666	30L-745.54	Hà Nội
10167	30L-747.79	Hà Nội	12667	30L-776.55	Hà Nội	15167	30L-784.48	Hà Nội	17667	30L-746.39	Hà Nội
10168	30L-748.48	Hà Nội	12668	30L-776.79	Hà Nội	15168	30L-784.89	Hà Nội	17668	30L-750.68	Hà Nội
10169	30L-748.84	Hà Nội	12669	30L-777.16	Hà Nội	15169	30L-784.99	Hà Nội	17669	30L-750.75	Hà Nội
10170	30L-750.88	Hà Nội	12670	30L-777.58	Hà Nội	15170	30L-785.68	Hà Nội	17670	30L-751.68	Hà Nội
10171	30L-752.66	Hà Nội	12671	30L-783.79	Hà Nội	15171	30L-791.11	Hà Nội	17671	30L-753.53	Hà Nội
10172	30L-753.39	Hà Nội	12672	30L-788.55	Hà Nội	15172	30L-793.55	Hà Nội	17672	30L-754.45	Hà Nội
10173	30L-753.86	Hà Nội	12673	30L-794.99	Hà Nội	15173	30L-794.86	Hà Nội	17673	30L-754.55	Hà Nội
10174	30L-756.99	Hà Nội	12674	30L-796.55	Hà Nội	15174	30L-794.97	Hà Nội	17674	30L-761.62	Hà Nội
10175	30L-758.75	Hà Nội	12675	30L-800.44	Hà Nội	15175	30L-797.66	Hà Nội	17675	30L-763.76	Hà Nội
10176	30L-758.79	Hà Nội	12676	30L-802.39	Hà Nội	15176	30L-798.77	Hà Nội	17676	30L-770.70	Hà Nội
10177	30L-760.69	Hà Nội	12677	30L-802.99	Hà Nội	15177	30L-803.04	Hà Nội	17677	30L-774.89	Hà Nội
10178	30L-763.33	Hà Nội	12678	30L-803.99	Hà Nội	15178	30L-803.30	Hà Nội	17678	30L-775.68	Hà Nội
10179	30L-764.89	Hà Nội	12679	30L-804.04	Hà Nội	15179	30L-806.07	Hà Nội	17679	30L-776.69	Hà Nội
10180	30L-765.86	Hà Nội	12680	30L-805.66	Hà Nội	15180	30L-806.60	Hà Nội	17680	30L-777.06	Hà Nội
10181	30L-768.67	Hà Nội	12681	30L-806.39	Hà Nội	15181	30L-806.89	Hà Nội	17681	30L-782.88	Hà Nội
10182	30L-771.39	Hà Nội	12682	30L-815.18	Hà Nội	15182	30L-807.08	Hà Nội	17682	30L-784.66	Hà Nội
10183	30L-771.69	Hà Nội	12683	30L-815.79	Hà Nội	15183	30L-809.96	Hà Nội	17683	30L-790.00	Hà Nội
10184	30L-773.79	Hà Nội	12684	30L-824.89	Hà Nội	15184	30L-810.68	Hà Nội	17684	30L-790.69	Hà Nội
10185	30L-773.86	Hà Nội	12685	30L-825.39	Hà Nội	15185	30L-811.39	Hà Nội	17685	30L-792.66	Hà Nội
10186	30L-774.99	Hà Nội	12686	30L-825.86	Hà Nội	15186	30L-813.39	Hà Nội	17686	30L-794.66	Hà Nội
10187	30L-775.39	Hà Nội	12687	30L-830.39	Hà Nội	15187	30L-814.86	Hà Nội	17687	30L-794.88	Hà Nội
10188	30L-780.00	Hà Nội	12688	30L-830.69	Hà Nội	15188	30L-819.00	Hà Nội	17688	30L-794.95	Hà Nội
10189	30L-783.38	Hà Nội	12689	30L-840.99	Hà Nội	15189	30L-820.20	Hà Nội	17689	30L-798.33	Hà Nội
10190	30L-784.86	Hà Nội	12690	30L-843.34	Hà Nội	15190	30L-833.77	Hà Nội	17690	30L-799.00	Hà Nội
10191	30L-786.39	Hà Nội	12691	30L-843.48	Hà Nội	15191	30L-834.44	Hà Nội	17691	30L-802.20	Hà Nội
10192	30L-794.39	Hà Nội	12692	30L-844.45	Hà Nội	15192	30L-845.54	Hà Nội	17692	30L-804.66	Hà Nội
10193	30L-795.69	Hà Nội	12693	30L-865.77	Hà Nội	15193	30L-845.79	Hà Nội	17693	30L-805.80	Hà Nội
10194	30L-801.10	Hà Nội	12694	30L-870.00	Hà Nội	15194	30L-845.84	Hà Nội	17694	30L-805.86	Hà Nội
10195	30L-803.68	Hà Nội	12695	30L-874.68	Hà Nội	15195	30L-846.84	Hà Nội	17695	30L-809.39	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10196	30L-804.44	Hà Nội	12696	30L-877.33	Hà Nội	15196	30L-847.66	Hà Nội	17696	30L-811.00	Hà Nội
10197	30L-805.68	Hà Nội	12697	30L-877.55	Hà Nội	15197	30L-847.99	Hà Nội	17697	30L-812.79	Hà Nội
10198	30L-812.21	Hà Nội	12698	30L-879.87	Hà Nội	15198	30L-849.48	Hà Nội	17698	30L-813.89	Hà Nội
10199	30L-821.22	Hà Nội	12699	30L-884.39	Hà Nội	15199	30L-851.52	Hà Nội	17699	30L-814.15	Hà Nội
10200	30L-829.69	Hà Nội	12700	30L-886.00	Hà Nội	15200	30L-851.58	Hà Nội	17700	30L-816.17	Hà Nội
10201	30L-829.77	Hà Nội	12701	30L-888.07	Hà Nội	15201	30L-854.79	Hà Nội	17701	30L-817.99	Hà Nội
10202	30L-831.39	Hà Nội	12702	30L-888.57	Hà Nội	15202	30L-855.33	Hà Nội	17702	30L-819.22	Hà Nội
10203	30L-831.66	Hà Nội	12703	30L-893.94	Hà Nội	15203	30L-859.58	Hà Nội	17703	30L-821.82	Hà Nội
10204	30L-834.39	Hà Nội	12704	30L-894.39	Hà Nội	15204	30L-860.69	Hà Nội	17704	30L-824.28	Hà Nội
10205	30L-838.11	Hà Nội	12705	30L-894.49	Hà Nội	15205	30L-868.11	Hà Nội	17705	30L-824.69	Hà Nội
10206	30L-842.39	Hà Nội	12706	30L-895.11	Hà Nội	15206	30L-870.68	Hà Nội	17706	30L-825.28	Hà Nội
10207	30L-842.66	Hà Nội	12707	30L-899.44	Hà Nội	15207	30L-873.86	Hà Nội	17707	30L-827.69	Hà Nội
10208	30L-843.99	Hà Nội	12708	30L-901.01	Hà Nội	15208	30L-877.44	Hà Nội	17708	30L-829.00	Hà Nội
10209	30L-844.00	Hà Nội	12709	30L-901.10	Hà Nội	15209	30L-878.33	Hà Nội	17709	30L-832.33	Hà Nội
10210	30L-844.66	Hà Nội	12710	30L-901.86	Hà Nội	15210	30L-884.44	Hà Nội	17710	30L-834.66	Hà Nội
10211	30L-846.89	Hà Nội	12711	30L-905.68	Hà Nội	15211	30L-889.33	Hà Nội	17711	30L-837.66	Hà Nội
10212	30L-847.48	Hà Nội	12712	30L-906.69	Hà Nội	15212	30L-890.66	Hà Nội	17712	30L-839.38	Hà Nội
10213	30L-848.89	Hà Nội	12713	30L-906.88	Hà Nội	15213	30L-890.79	Hà Nội	17713	30L-839.55	Hà Nội
10214	30L-849.69	Hà Nội	12714	30L-912.88	Hà Nội	15214	30L-891.11	Hà Nội	17714	30L-845.86	Hà Nội
10215	30L-852.52	Hà Nội	12715	30L-913.79	Hà Nội	15215	30L-894.69	Hà Nội	17715	30L-853.33	Hà Nội
10216	30L-852.58	Hà Nội	12716	30L-914.19	Hà Nội	15216	30L-895.39	Hà Nội	17716	30L-853.79	Hà Nội
10217	30L-853.86	Hà Nội	12717	30L-914.88	Hà Nội	15217	30L-896.77	Hà Nội	17717	30L-854.39	Hà Nội
10218	30L-854.89	Hà Nội	12718	30L-922.39	Hà Nội	15218	30L-902.03	Hà Nội	17718	30L-854.88	Hà Nội
10219	30L-859.33	Hà Nội	12719	30L-923.89	Hà Nội	15219	30L-902.66	Hà Nội	17719	30L-856.39	Hà Nội
10220	30L-862.39	Hà Nội	12720	30L-924.79	Hà Nội	15220	30L-903.39	Hà Nội	17720	30L-858.33	Hà Nội
10221	30L-864.64	Hà Nội	12721	30L-932.23	Hà Nội	15221	30L-904.86	Hà Nội	17721	30L-864.88	Hà Nội
10222	30L-864.79	Hà Nội	12722	30L-935.69	Hà Nội	15222	30L-906.86	Hà Nội	17722	30L-865.00	Hà Nội
10223	30L-869.11	Hà Nội	12723	30L-937.93	Hà Nội	15223	30L-908.86	Hà Nội	17723	30L-865.11	Hà Nội
10224	30L-870.88	Hà Nội	12724	30L-941.94	Hà Nội	15224	30L-914.69	Hà Nội	17724	30L-868.00	Hà Nội
10225	30L-875.69	Hà Nội	12725	30L-942.43	Hà Nội	15225	30L-918.77	Hà Nội	17725	30L-870.87	Hà Nội
10226	30L-881.82	Hà Nội	12726	30L-942.49	Hà Nội	15226	30L-920.29	Hà Nội	17726	30L-871.66	Hà Nội
10227	30L-885.39	Hà Nội	12727	30L-944.39	Hà Nội	15227	30L-920.99	Hà Nội	17727	30L-873.37	Hà Nội
10228	30L-904.04	Hà Nội	12728	30L-944.55	Hà Nội	15228	30L-924.24	Hà Nội	17728	30L-874.87	Hà Nội
10229	30L-904.68	Hà Nội	12729	30L-948.48	Hà Nội	15229	30L-929.55	Hà Nội	17729	30L-875.68	Hà Nội
10230	30L-904.79	Hà Nội	12730	30L-951.59	Hà Nội	15230	30L-929.77	Hà Nội	17730	30L-877.86	Hà Nội
10231	30L-906.09	Hà Nội	12731	30L-953.79	Hà Nội	15231	30L-931.13	Hà Nội	17731	30L-878.66	Hà Nội
10232	30L-914.99	Hà Nội	12732	30L-954.89	Hà Nội	15232	30L-931.66	Hà Nội	17732	30L-879.33	Hà Nội
10233	30L-918.11	Hà Nội	12733	30L-960.68	Hà Nội	15233	30L-934.44	Hà Nội	17733	30L-881.55	Hà Nội
10234	30L-921.92	Hà Nội	12734	30L-962.55	Hà Nội	15234	30L-934.93	Hà Nội	17734	30L-889.11	Hà Nội
10235	30L-924.88	Hà Nội	12735	30L-964.79	Hà Nội	15235	30L-938.77	Hà Nội	17735	30L-897.68	Hà Nội
10236	30L-924.89	Hà Nội	12736	30L-969.55	Hà Nội	15236	30L-940.00	Hà Nội	17736	30L-899.11	Hà Nội
10237	30L-934.89	Hà Nội	12737	30L-972.88	Hà Nội	15237	30L-940.79	Hà Nội	17737	30L-901.89	Hà Nội
10238	30L-937.38	Hà Nội	12738	30L-972.97	Hà Nội	15238	30L-941.86	Hà Nội	17738	30L-903.66	Hà Nội
10239	30L-937.66	Hà Nội	12739	30L-975.66	Hà Nội	15239	30L-942.68	Hà Nội	17739	30L-903.69	Hà Nội
10240	30L-943.94	Hà Nội	12740	30L-975.69	Hà Nội	15240	30L-945.88	Hà Nội	17740	30L-903.88	Hà Nội
10241	30L-943.99	Hà Nội	12741	30L-976.55	Hà Nội	15241	30L-950.86	Hà Nội	17741	30L-910.68	Hà Nội
10242	30L-946.39	Hà Nội	12742	30L-976.69	Hà Nội	15242	30L-953.39	Hà Nội	17742	30L-911.33	Hà Nội
10243	30L-948.99	Hà Nội	12743	30L-978.77	Hà Nội	15243	30L-953.68	Hà Nội	17743	30L-913.31	Hà Nội
10244	30L-949.68	Hà Nội	12744	30L-983.69	Hà Nội	15244	30L-955.69	Hà Nội	17744	30L-914.41	Hà Nội
10245	30L-950.79	Hà Nội	12745	30L-997.39	Hà Nội	15245	30L-957.59	Hà Nội	17745	30L-915.19	Hà Nội
10246	30L-958.79	Hà Nội	12746	30L-997.86	Hà Nội	15246	30L-958.33	Hà Nội	17746	30L-915.86	Hà Nội
10247	30L-959.00	Hà Nội	12747	30M-000.57	Hà Nội	15247	30L-960.39	Hà Nội	17747	30L-916.61	Hà Nội
10248	30L-961.39	Hà Nội	12748	30M-004.00	Hà Nội	15248	30L-960.99	Hà Nội	17748	30L-917.18	Hà Nội
10249	30L-968.55	Hà Nội	12749	30M-004.40	Hà Nội	15249	30L-962.89	Hà Nội	17749	30L-918.22	Hà Nội
10250	30L-970.66	Hà Nội	12750	30M-007.39	Hà Nội	15250	30L-966.55	Hà Nội	17750	30L-919.00	Hà Nội
10251	30L-973.33	Hà Nội	12751	30M-007.70	Hà Nội	15251	30L-967.66	Hà Nội	17751	30L-921.11	Hà Nội
10252	30L-975.39	Hà Nội	12752	30M-009.69	Hà Nội	15252	30L-970.88	Hà Nội	17752	30L-925.92	Hà Nội
10253	30L-979.00	Hà Nội	12753	30M-012.44	Hà Nội	15253	30L-973.66	Hà Nội	17753	30L-933.11	Hà Nội
10254	30L-980.00	Hà Nội	12754	30M-018.01	Hà Nội	15254	30L-977.39	Hà Nội	17754	30L-941.88	Hà Nội
10255	30L-999.12	Hà Nội	12755	30M-019.39	Hà Nội	15255	30L-980.08	Hà Nội	17755	30L-943.68	Hà Nội
10256	30M-004.99	Hà Nội	12756	30M-028.69	Hà Nội	15256	30L-984.39	Hà Nội	17756	30L-944.94	Hà Nội
10257	30M-005.69	Hà Nội	12757	30M-041.68	Hà Nội	15257	30L-986.00	Hà Nội	17757	30L-949.86	Hà Nội
10258	30M-015.99	Hà Nội	12758	30M-045.40	Hà Nội	15258	30L-988.11	Hà Nội	17758	30L-952.89	Hà Nội
10259	30M-016.61	Hà Nội	12759	30M-050.69	Hà Nội	15259	30L-999.27	Hà Nội	17759	30L-953.35	Hà Nội
10260	30M-019.55	Hà Nội	12760	30M-052.39	Hà Nội	15260	30L-999.37	Hà Nội	17760	30L-953.86	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10261	30M-025.26	Hà Nội	12761	30M-053.05	Hà Nội	15261	30M-000.24	Hà Nội	17761	30L-957.68	Hà Nội
10262	30M-026.27	Hà Nội	12762	30M-060.06	Hà Nội	15262	30M-000.34	Hà Nội	17762	30L-960.86	Hà Nội
10263	30M-029.22	Hà Nội	12763	30M-060.99	Hà Nội	15263	30M-006.39	Hà Nội	17763	30L-962.39	Hà Nội
10264	30M-030.88	Hà Nội	12764	30M-063.06	Hà Nội	15264	30M-012.13	Hà Nội	17764	30L-974.69	Hà Nội
10265	30M-031.31	Hà Nội	12765	30M-067.99	Hà Nội	15265	30M-012.21	Hà Nội	17765	30L-977.00	Hà Nội
10266	30M-032.89	Hà Nội	12766	30M-072.89	Hà Nội	15266	30M-013.13	Hà Nội	17766	30L-977.55	Hà Nội
10267	30M-033.79	Hà Nội	12767	30M-080.39	Hà Nội	15267	30M-016.10	Hà Nội	17767	30L-977.66	Hà Nội
10268	30M-035.35	Hà Nội	12768	30M-085.86	Hà Nội	15268	30M-016.39	Hà Nội	17768	30L-980.66	Hà Nội
10269	30M-042.43	Hà Nội	12769	30M-099.33	Hà Nội	15269	30M-018.69	Hà Nội	17769	30L-989.55	Hà Nội
10270	30M-057.58	Hà Nội	12770	30M-104.79	Hà Nội	15270	30M-020.20	Hà Nội	17770	30L-994.66	Hà Nội
10271	30M-061.62	Hà Nội	12771	30M-114.11	Hà Nội	15271	30M-025.52	Hà Nội	17771	30L-994.69	Hà Nội
10272	30M-082.86	Hà Nội	12772	30M-134.88	Hà Nội	15272	30M-026.79	Hà Nội	17772	30L-999.13	Hà Nội
10273	30M-104.10	Hà Nội	12773	30M-146.86	Hà Nội	15273	30M-027.39	Hà Nội	17773	30L-999.46	Hà Nội
10274	30M-116.39	Hà Nội	12774	30M-151.69	Hà Nội	15274	30M-028.77	Hà Nội	17774	30M-018.39	Hà Nội
10275	30M-118.39	Hà Nội	12775	30M-154.55	Hà Nội	15275	30M-032.32	Hà Nội	17775	30M-019.11	Hà Nội
10276	30M-139.31	Hà Nội	12776	30M-172.68	Hà Nội	15276	30M-038.86	Hà Nội	17776	30M-021.12	Hà Nội
10277	30M-149.49	Hà Nội	12777	30M-177.00	Hà Nội	15277	30M-044.04	Hà Nội	17777	30M-021.66	Hà Nội
10278	30M-151.88	Hà Nội	12778	30M-194.79	Hà Nội	15278	30M-044.99	Hà Nội	17778	30M-025.20	Hà Nội
10279	30M-159.39	Hà Nội	12779	30M-204.20	Hà Nội	15279	30M-046.47	Hà Nội	17779	30M-026.69	Hà Nội
10280	30M-172.88	Hà Nội	12780	30M-213.89	Hà Nội	15280	30M-052.25	Hà Nội	17780	30M-027.66	Hà Nội
10281	30M-178.86	Hà Nội	12781	30M-217.17	Hà Nội	15281	30M-073.33	Hà Nội	17781	30M-029.33	Hà Nội
10282	30M-180.39	Hà Nội	12782	30M-217.86	Hà Nội	15282	30M-074.88	Hà Nội	17782	30M-030.66	Hà Nội
10283	30M-184.48	Hà Nội	12783	30M-220.66	Hà Nội	15283	30M-086.39	Hà Nội	17783	30M-035.68	Hà Nội
10284	30M-197.88	Hà Nội	12784	30M-227.86	Hà Nội	15284	30M-089.80	Hà Nội	17784	30M-043.86	Hà Nội
10285	30M-200.02	Hà Nội	12785	30M-247.74	Hà Nội	15285	30M-091.86	Hà Nội	17785	30M-044.11	Hà Nội
10286	30M-202.66	Hà Nội	12786	30M-250.05	Hà Nội	15286	30M-095.89	Hà Nội	17786	30M-044.88	Hà Nội
10287	30M-209.79	Hà Nội	12787	30M-252.69	Hà Nội	15287	30M-096.90	Hà Nội	17787	30M-047.48	Hà Nội
10288	30M-210.12	Hà Nội	12788	30M-254.66	Hà Nội	15288	30M-098.79	Hà Nội	17788	30M-047.79	Hà Nội
10289	30M-210.68	Hà Nội	12789	30M-270.72	Hà Nội	15289	30M-103.89	Hà Nội	17789	30M-048.99	Hà Nội
10290	30M-214.21	Hà Nội	12790	30M-275.89	Hà Nội	15290	30M-114.86	Hà Nội	17790	30M-061.89	Hà Nội
10291	30M-214.39	Hà Nội	12791	30M-302.89	Hà Nội	15291	30M-119.73	Hà Nội	17791	30M-073.07	Hà Nội
10292	30M-220.21	Hà Nội	12792	30M-315.99	Hà Nội	15292	30M-132.66	Hà Nội	17792	30M-074.44	Hà Nội
10293	30M-221.12	Hà Nội	12793	30M-317.18	Hà Nội	15293	30M-145.79	Hà Nội	17793	30M-075.69	Hà Nội
10294	30M-230.68	Hà Nội	12794	30M-319.71	Hà Nội	15294	30M-148.69	Hà Nội	17794	30M-076.76	Hà Nội
10295	30M-230.69	Hà Nội	12795	30M-321.32	Hà Nội	15295	30M-152.51	Hà Nội	17795	30M-079.96	Hà Nội
10296	30M-230.99	Hà Nội	12796	30M-324.88	Hà Nội	15296	30M-153.89	Hà Nội	17796	30M-083.38	Hà Nội
10297	30M-233.34	Hà Nội	12797	30M-330.89	Hà Nội	15297	30M-157.39	Hà Nội	17797	30M-087.87	Hà Nội
10298	30M-235.23	Hà Nội	12798	30M-331.13	Hà Nội	15298	30M-170.70	Hà Nội	17798	30M-093.88	Hà Nội
10299	30M-244.66	Hà Nội	12799	30M-341.42	Hà Nội	15299	30M-174.69	Hà Nội	17799	30M-098.39	Hà Nội
10300	30M-253.25	Hà Nội	12800	30M-344.11	Hà Nội	15300	30M-183.84	Hà Nội	17800	30M-102.69	Hà Nội
10301	30M-254.25	Hà Nội	12801	30M-346.68	Hà Nội	15301	30M-197.91	Hà Nội	17801	30M-108.69	Hà Nội
10302	30M-254.39	Hà Nội	12802	30M-347.47	Hà Nội	15302	30M-201.69	Hà Nội	17802	30M-117.69	Hà Nội
10303	30M-254.68	Hà Nội	12803	30M-348.68	Hà Nội	15303	30M-219.94	Hà Nội	17803	30M-129.96	Hà Nội
10304	30M-261.61	Hà Nội	12804	30M-350.89	Hà Nội	15304	30M-248.24	Hà Nội	17804	30M-133.11	Hà Nội
10305	30M-261.79	Hà Nội	12805	30M-353.69	Hà Nội	15305	30M-259.69	Hà Nội	17805	30M-141.68	Hà Nội
10306	30M-265.65	Hà Nội	12806	30M-364.89	Hà Nội	15306	30M-271.66	Hà Nội	17806	30M-142.79	Hà Nội
10307	30M-266.00	Hà Nội	12807	30M-378.37	Hà Nội	15307	30M-287.66	Hà Nội	17807	30M-144.14	Hà Nội
10308	30M-277.22	Hà Nội	12808	30M-388.77	Hà Nội	15308	30M-317.86	Hà Nội	17808	30M-147.48	Hà Nội
10309	30M-295.92	Hà Nội	12809	30M-403.99	Hà Nội	15309	30M-325.23	Hà Nội	17809	30M-149.39	Hà Nội
10310	30M-306.89	Hà Nội	12810	30M-405.68	Hà Nội	15310	30M-328.23	Hà Nội	17810	30M-150.88	Hà Nội
10311	30M-307.68	Hà Nội	12811	30M-405.86	Hà Nội	15311	30M-333.18	Hà Nội	17811	30M-167.39	Hà Nội
10312	30M-309.86	Hà Nội	12812	30M-410.79	Hà Nội	15312	30M-347.79	Hà Nội	17812	30M-172.66	Hà Nội
10313	30M-310.39	Hà Nội	12813	30M-414.88	Hà Nội	15313	30M-352.25	Hà Nội	17813	30M-173.66	Hà Nội
10314	30M-316.69	Hà Nội	12814	30M-415.15	Hà Nội	15314	30M-355.22	Hà Nội	17814	30M-176.79	Hà Nội
10315	30M-321.68	Hà Nội	12815	30M-418.39	Hà Nội	15315	30M-360.06	Hà Nội	17815	30M-184.18	Hà Nội
10316	30M-329.79	Hà Nội	12816	30M-421.11	Hà Nội	15316	30M-369.63	Hà Nội	17816	30M-197.19	Hà Nội
10317	30M-333.05	Hà Nội	12817	30M-421.88	Hà Nội	15317	30M-370.37	Hà Nội	17817	30M-198.91	Hà Nội
10318	30M-340.34	Hà Nội	12818	51L-618.61	Hồ Chí Minh	15318	30M-372.99	Hà Nội	17818	30M-199.77	Hà Nội
10319	30M-341.79	Hà Nội	12819	51L-622.39	Hồ Chí Minh	15319	30M-377.55	Hà Nội	17819	30M-205.66	Hà Nội
10320	30M-344.68	Hà Nội	12820	51L-623.26	Hồ Chí Minh	15320	30M-395.86	Hà Nội	17820	30M-214.89	Hà Nội
10321	30M-346.39	Hà Nội	12821	51L-623.88	Hồ Chí Minh	15321	30M-399.44	Hà Nội	17821	30M-235.53	Hà Nội
10322	30M-350.88	Hà Nội	12822	51L-627.68	Hồ Chí Minh	15322	30M-400.66	Hà Nội	17822	30M-242.99	Hà Nội
10323	30M-352.79	Hà Nội	12823	51L-627.88	Hồ Chí Minh	15323	30M-401.23	Hà Nội	17823	30M-251.11	Hà Nội
10324	30M-354.45	Hà Nội	12824	51L-628.77	Hồ Chí Minh	15324	30M-406.68	Hà Nội	17824	30M-272.73	Hà Nội
10325	30M-354.68	Hà Nội	12825	51L-629.22	Hồ Chí Minh	15325	30M-410.14	Hà Nội	17825	30M-287.79	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10326	30M-355.00	Hà Nội	12826	51L-629.89	Hồ Chí Minh	15326	30M-416.88	Hà Nội	17826	30M-288.44	Hà Nội
10327	30M-362.99	Hà Nội	12827	51L-630.30	Hồ Chí Minh	15327	51L-619.77	Hồ Chí Minh	17827	30M-289.66	Hà Nội
10328	30M-367.39	Hà Nội	12828	51L-630.39	Hồ Chí Minh	15328	51L-620.26	Hồ Chí Minh	17828	30M-297.88	Hà Nội
10329	30M-369.39	Hà Nội	12829	51L-631.39	Hồ Chí Minh	15329	51L-621.68	Hồ Chí Minh	17829	30M-310.11	Hà Nội
10330	30M-370.39	Hà Nội	12830	51L-633.22	Hồ Chí Minh	15330	51L-622.77	Hồ Chí Minh	17830	30M-330.69	Hà Nội
10331	30M-371.37	Hà Nội	12831	51L-639.22	Hồ Chí Minh	15331	51L-622.79	Hồ Chí Minh	17831	30M-334.88	Hà Nội
10332	30M-371.68	Hà Nội	12832	51L-639.66	Hồ Chí Minh	15332	51L-622.89	Hồ Chí Minh	17832	30M-346.79	Hà Nội
10333	30M-385.66	Hà Nội	12833	51L-642.46	Hồ Chí Minh	15333	51L-625.89	Hồ Chí Minh	17833	30M-348.99	Hà Nội
10334	30M-388.55	Hà Nội	12834	51L-651.99	Hồ Chí Minh	15334	51L-627.28	Hồ Chí Minh	17834	30M-364.79	Hà Nội
10335	30M-394.93	Hà Nội	12835	51L-653.69	Hồ Chí Minh	15335	51L-630.03	Hồ Chí Minh	17835	30M-365.39	Hà Nội
10336	30M-403.33	Hà Nội	12836	51L-656.55	Hồ Chí Minh	15336	51L-630.86	Hồ Chí Minh	17836	30M-376.69	Hà Nội
10337	30M-409.68	Hà Nội	12837	51L-658.89	Hồ Chí Minh	15337	51L-631.32	Hồ Chí Minh	17837	30M-377.69	Hà Nội
10338	30M-419.14	Hà Nội	12838	51L-662.55	Hồ Chí Minh	15338	51L-635.89	Hồ Chí Minh	17838	30M-388.11	Hà Nội
10339	51L-619.96	Hồ Chí Minh	12839	51L-663.69	Hồ Chí Minh	15339	51L-642.69	Hồ Chí Minh	17839	30M-394.86	Hà Nội
10340	51L-621.26	Hồ Chí Minh	12840	51L-664.44	Hồ Chí Minh	15340	51L-642.79	Hồ Chí Minh	17840	30M-406.06	Hà Nội
10341	51L-622.69	Hồ Chí Minh	12841	51L-664.64	Hồ Chí Minh	15341	51L-642.89	Hồ Chí Minh	17841	30M-406.89	Hà Nội
10342	51L-623.89	Hồ Chí Minh	12842	51L-664.88	Hồ Chí Minh	15342	51L-644.88	Hồ Chí Minh	17842	30M-415.51	Hà Nội
10343	51L-624.79	Hồ Chí Minh	12843	51L-671.72	Hồ Chí Minh	15343	51L-645.45	Hồ Chí Minh	17843	30M-416.61	Hà Nội
10344	51L-627.86	Hồ Chí Minh	12844	51L-673.67	Hồ Chí Minh	15344	51L-650.65	Hồ Chí Minh	17844	51L-619.22	Hồ Chí Minh
10345	51L-628.89	Hồ Chí Minh	12845	51L-674.99	Hồ Chí Minh	15345	51L-652.66	Hồ Chí Minh	17845	51L-624.89	Hồ Chí Minh
10346	51L-629.00	Hồ Chí Minh	12846	51L-679.11	Hồ Chí Minh	15346	51L-654.66	Hồ Chí Minh	17846	51L-627.77	Hồ Chí Minh
10347	51L-629.96	Hồ Chí Minh	12847	51L-693.89	Hồ Chí Minh	15347	51L-657.68	Hồ Chí Minh	17847	51L-628.86	Hồ Chí Minh
10348	51L-630.66	Hồ Chí Minh	12848	51L-696.55	Hồ Chí Minh	15348	51L-659.00	Hồ Chí Minh	17848	51L-630.63	Hồ Chí Minh
10349	51L-632.32	Hồ Chí Minh	12849	51L-700.79	Hồ Chí Minh	15349	51L-666.25	Hồ Chí Minh	17849	51L-630.68	Hồ Chí Minh
10350	51L-633.00	Hồ Chí Minh	12850	51L-701.89	Hồ Chí Minh	15350	51L-671.89	Hồ Chí Minh	17850	51L-639.77	Hồ Chí Minh
10351	51L-633.79	Hồ Chí Minh	12851	51L-705.88	Hồ Chí Minh	15351	51L-674.74	Hồ Chí Minh	17851	51L-640.64	Hồ Chí Minh
10352	51L-634.68	Hồ Chí Minh	12852	51L-706.86	Hồ Chí Minh	15352	51L-675.76	Hồ Chí Minh	17852	51L-642.66	Hồ Chí Minh
10353	51L-637.88	Hồ Chí Minh	12853	51L-708.07	Hồ Chí Minh	15353	51L-675.86	Hồ Chí Minh	17853	51L-643.46	Hồ Chí Minh
10354	51L-637.99	Hồ Chí Minh	12854	51L-708.09	Hồ Chí Minh	15354	51L-677.86	Hồ Chí Minh	17854	51L-643.86	Hồ Chí Minh
10355	51L-638.77	Hồ Chí Minh	12855	51L-710.69	Hồ Chí Minh	15355	51L-679.76	Hồ Chí Minh	17855	51L-645.69	Hồ Chí Minh
10356	51L-641.11	Hồ Chí Minh	12856	51L-711.89	Hồ Chí Minh	15356	51L-682.89	Hồ Chí Minh	17856	51L-645.86	Hồ Chí Minh
10357	51L-643.66	Hồ Chí Minh	12857	51L-712.17	Hồ Chí Minh	15357	51L-684.69	Hồ Chí Minh	17857	51L-646.69	Hồ Chí Minh
10358	51L-646.79	Hồ Chí Minh	12858	51L-712.66	Hồ Chí Minh	15358	51L-685.66	Hồ Chí Minh	17858	51L-651.65	Hồ Chí Minh
10359	51L-648.46	Hồ Chí Minh	12859	51L-717.18	Hồ Chí Minh	15359	51L-690.79	Hồ Chí Minh	17859	51L-655.89	Hồ Chí Minh
10360	51L-648.69	Hồ Chí Minh	12860	51L-717.79	Hồ Chí Minh	15360	51L-697.86	Hồ Chí Minh	17860	51L-666.23	Hồ Chí Minh
10361	51L-651.69	Hồ Chí Minh	12861	51L-718.00	Hồ Chí Minh	15361	51L-697.88	Hồ Chí Minh	17861	51L-666.34	Hồ Chí Minh
10362	51L-651.86	Hồ Chí Minh	12862	51L-718.68	Hồ Chí Minh	15362	51L-698.33	Hồ Chí Minh	17862	51L-670.68	Hồ Chí Minh
10363	51L-652.99	Hồ Chí Minh	12863	51L-724.25	Hồ Chí Minh	15363	51L-699.11	Hồ Chí Minh	17863	51L-673.86	Hồ Chí Minh
10364	51L-653.33	Hồ Chí Minh	12864	51L-725.27	Hồ Chí Minh	15364	51L-700.33	Hồ Chí Minh	17864	51L-674.69	Hồ Chí Minh
10365	51L-653.88	Hồ Chí Minh	12865	51L-725.66	Hồ Chí Minh	15365	51L-703.86	Hồ Chí Minh	17865	51L-674.89	Hồ Chí Minh
10366	51L-653.89	Hồ Chí Minh	12866	51L-727.39	Hồ Chí Minh	15366	51L-704.07	Hồ Chí Minh	17866	51L-675.39	Hồ Chí Minh
10367	51L-654.55	Hồ Chí Minh	12867	51L-728.82	Hồ Chí Minh	15367	51L-705.06	Hồ Chí Minh	17867	51L-678.55	Hồ Chí Minh
10368	51L-654.86	Hồ Chí Minh	12868	51L-729.72	Hồ Chí Minh	15368	51L-706.07	Hồ Chí Minh	17868	51L-679.22	Hồ Chí Minh
10369	51L-658.65	Hồ Chí Minh	12869	51L-730.79	Hồ Chí Minh	15369	51L-708.80	Hồ Chí Minh	17869	51L-680.39	Hồ Chí Minh
10370	51L-659.65	Hồ Chí Minh	12870	51L-731.73	Hồ Chí Minh	15370	51L-710.11	Hồ Chí Minh	17870	51L-681.39	Hồ Chí Minh
10371	51L-659.96	Hồ Chí Minh	12871	51L-733.55	Hồ Chí Minh	15371	51L-714.41	Hồ Chí Minh	17871	51L-681.66	Hồ Chí Minh
10372	51L-660.55	Hồ Chí Minh	12872	51L-734.66	Hồ Chí Minh	15372	51L-716.99	Hồ Chí Minh	17872	51L-687.39	Hồ Chí Minh
10373	51L-668.11	Hồ Chí Minh	12873	51L-735.99	Hồ Chí Minh	15373	51L-717.89	Hồ Chí Minh	17873	51L-691.68	Hồ Chí Minh
10374	51L-672.69	Hồ Chí Minh	12874	51L-736.37	Hồ Chí Minh	15374	51L-718.81	Hồ Chí Minh	17874	51L-692.96	Hồ Chí Minh
10375	51L-673.37	Hồ Chí Minh	12875	51L-738.00	Hồ Chí Minh	15375	51L-719.95	Hồ Chí Minh	17875	51L-701.07	Hồ Chí Minh
10376	51L-673.66	Hồ Chí Minh	12876	51L-739.96	Hồ Chí Minh	15376	51L-722.33	Hồ Chí Minh	17876	51L-704.66	Hồ Chí Minh
10377	51L-674.44	Hồ Chí Minh	12877	51L-743.43	Hồ Chí Minh	15377	51L-723.39	Hồ Chí Minh	17877	51L-704.79	Hồ Chí Minh
10378	51L-674.86	Hồ Chí Minh	12878	51L-743.74	Hồ Chí Minh	15378	51L-724.42	Hồ Chí Minh	17878	51L-705.50	Hồ Chí Minh
10379	51L-675.69	Hồ Chí Minh	12879	51L-744.11	Hồ Chí Minh	15379	51L-724.44	Hồ Chí Minh	17879	51L-706.70	Hồ Chí Minh
10380	51L-675.88	Hồ Chí Minh	12880	51L-745.66	Hồ Chí Minh	15380	51L-725.25	Hồ Chí Minh	17880	51L-706.99	Hồ Chí Minh
10381	51L-678.00	Hồ Chí Minh	12881	51L-745.79	Hồ Chí Minh	15381	51L-727.88	Hồ Chí Minh	17881	51L-708.66	Hồ Chí Minh
10382	51L-679.96	Hồ Chí Minh	12882	51L-746.86	Hồ Chí Minh	15382	51L-729.33	Hồ Chí Minh	17882	51L-708.86	Hồ Chí Minh
10383	51L-680.79	Hồ Chí Minh	12883	51L-749.89	Hồ Chí Minh	15383	51L-729.77	Hồ Chí Minh	17883	51L-709.39	Hồ Chí Minh
10384	51L-689.22	Hồ Chí Minh	12884	51L-750.51	Hồ Chí Minh	15384	51L-736.69	Hồ Chí Minh	17884	51L-710.86	Hồ Chí Minh
10385	51L-692.22	Hồ Chí Minh	12885	51L-751.79	Hồ Chí Minh	15385	51L-736.99	Hồ Chí Minh	17885	51L-711.00	Hồ Chí Minh
10386	51L-692.79	Hồ Chí Minh	12886	51L-753.57	Hồ Chí Minh	15386	51L-738.66	Hồ Chí Minh	17886	51L-713.99	Hồ Chí Minh
10387	51L-693.55	Hồ Chí Minh	12887	51L-754.75	Hồ Chí Minh	15387	51L-740.47	Hồ Chí Minh	17887	51L-716.61	Hồ Chí Minh
10388	51L-694.49	Hồ Chí Minh	12888	51L-754.88	Hồ Chí Minh	15388	51L-741.88	Hồ Chí Minh	17888	51L-718.89	Hồ Chí Minh
10389	51L-696.22	Hồ Chí Minh	12889	51L-762.39	Hồ Chí Minh	15389	51L-741.89	Hồ Chí Minh	17889	51L-720.79	Hồ Chí Minh
10390	51L-698.22	Hồ Chí Minh	12890	51L-764.44	Hồ Chí Minh	15390	51L-743.33	Hồ Chí Minh	17890	51L-721.66	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10391	51L-702.89	Hồ Chí Minh	12891	51L-764.65	Hồ Chí Minh	15391	51L-743.66	Hồ Chí Minh	17891	51L-721.69	Hồ Chí Minh
10392	51L-704.44	Hồ Chí Minh	12892	51L-764.99	Hồ Chí Minh	15392	51L-744.99	Hồ Chí Minh	17892	51L-728.77	Hồ Chí Minh
10393	51L-707.69	Hồ Chí Minh	12893	51L-765.69	Hồ Chí Minh	15393	51L-745.88	Hồ Chí Minh	17893	51L-730.99	Hồ Chí Minh
10394	51L-709.96	Hồ Chí Minh	12894	51L-766.22	Hồ Chí Minh	15394	51L-748.48	Hồ Chí Minh	17894	51L-731.89	Hồ Chí Minh
10395	51L-712.12	Hồ Chí Minh	12895	51L-769.67	Hồ Chí Minh	15395	51L-750.88	Hồ Chí Minh	17895	51L-734.35	Hồ Chí Minh
10396	51L-714.44	Hồ Chí Minh	12896	51L-770.99	Hồ Chí Minh	15396	51L-753.66	Hồ Chí Minh	17896	51L-735.66	Hồ Chí Minh
10397	51L-715.17	Hồ Chí Minh	12897	51L-775.99	Hồ Chí Minh	15397	51L-755.00	Hồ Chí Minh	17897	51L-738.79	Hồ Chí Minh
10398	51L-715.39	Hồ Chí Minh	12898	51L-779.69	Hồ Chí Minh	15398	51L-761.68	Hồ Chí Minh	17898	51L-740.40	Hồ Chí Minh
10399	51L-715.71	Hồ Chí Minh	12899	51L-781.99	Hồ Chí Minh	15399	51L-761.99	Hồ Chí Minh	17899	51L-744.66	Hồ Chí Minh
10400	51L-715.88	Hồ Chí Minh	12900	51L-782.89	Hồ Chí Minh	15400	51L-762.79	Hồ Chí Minh	17900	51L-745.69	Hồ Chí Minh
10401	51L-716.71	Hồ Chí Minh	12901	51L-783.55	Hồ Chí Minh	15401	51L-768.89	Hồ Chí Minh	17901	51L-747.39	Hồ Chí Minh
10402	51L-719.86	Hồ Chí Minh	12902	51L-784.86	Hồ Chí Minh	15402	51L-771.89	Hồ Chí Minh	17902	51L-751.39	Hồ Chí Minh
10403	51L-720.20	Hồ Chí Minh	12903	51L-784.89	Hồ Chí Minh	15403	51L-772.86	Hồ Chí Minh	17903	51L-753.39	Hồ Chí Minh
10404	51L-720.99	Hồ Chí Minh	12904	51L-786.87	Hồ Chí Minh	15404	51L-774.66	Hồ Chí Minh	17904	51L-758.69	Hồ Chí Minh
10405	51L-722.00	Hồ Chí Minh	12905	51L-787.39	Hồ Chí Minh	15405	51L-777.15	Hồ Chí Minh	17905	51L-761.55	Hồ Chí Minh
10406	51L-723.66	Hồ Chí Minh	12906	51L-791.69	Hồ Chí Minh	15406	51L-777.25	Hồ Chí Minh	17906	51L-764.39	Hồ Chí Minh
10407	51L-723.68	Hồ Chí Minh	12907	51L-792.86	Hồ Chí Minh	15407	51L-777.47	Hồ Chí Minh	17907	51L-766.33	Hồ Chí Minh
10408	51L-727.86	Hồ Chí Minh	12908	51L-800.22	Hồ Chí Minh	15408	51L-779.22	Hồ Chí Minh	17908	51L-769.33	Hồ Chí Minh
10409	51L-728.69	Hồ Chí Minh	12909	51L-800.44	Hồ Chí Minh	15409	51L-785.87	Hồ Chí Minh	17909	51L-773.89	Hồ Chí Minh
10410	51L-729.66	Hồ Chí Minh	12910	51L-800.89	Hồ Chí Minh	15410	51L-785.88	Hồ Chí Minh	17910	51L-776.69	Hồ Chí Minh
10411	51L-732.33	Hồ Chí Minh	12911	51L-801.02	Hồ Chí Minh	15411	51L-788.33	Hồ Chí Minh	17911	51L-777.01	Hồ Chí Minh
10412	51L-732.73	Hồ Chí Minh	12912	51L-801.89	Hồ Chí Minh	15412	51L-790.68	Hồ Chí Minh	17912	51L-778.11	Hồ Chí Minh
10413	51L-733.86	Hồ Chí Minh	12913	51L-802.99	Hồ Chí Minh	15413	51L-790.86	Hồ Chí Minh	17913	51L-789.87	Hồ Chí Minh
10414	51L-736.63	Hồ Chí Minh	12914	51L-803.33	Hồ Chí Minh	15414	51L-796.39	Hồ Chí Minh	17914	51L-790.89	Hồ Chí Minh
10415	51L-737.86	Hồ Chí Minh	12915	51L-805.39	Hồ Chí Minh	15415	51L-796.97	Hồ Chí Minh	17915	51L-791.66	Hồ Chí Minh
10416	51L-741.68	Hồ Chí Minh	12916	51L-805.69	Hồ Chí Minh	15416	51L-798.11	Hồ Chí Minh	17916	51L-791.89	Hồ Chí Minh
10417	51L-742.43	Hồ Chí Minh	12917	51L-807.66	Hồ Chí Minh	15417	51L-800.33	Hồ Chí Minh	17917	51L-792.89	Hồ Chí Minh
10418	51L-742.68	Hồ Chí Minh	12918	51L-811.89	Hồ Chí Minh	15418	51L-801.08	Hồ Chí Minh	17918	51L-794.39	Hồ Chí Minh
10419	51L-742.69	Hồ Chí Minh	12919	51L-812.22	Hồ Chí Minh	15419	51L-803.08	Hồ Chí Minh	17919	51L-794.99	Hồ Chí Minh
10420	51L-744.22	Hồ Chí Minh	12920	51L-815.88	Hồ Chí Minh	15420	51L-803.69	Hồ Chí Minh	17920	51L-795.39	Hồ Chí Minh
10421	51L-744.88	Hồ Chí Minh	12921	51L-817.81	Hồ Chí Minh	15421	51L-805.06	Hồ Chí Minh	17921	51L-801.11	Hồ Chí Minh
10422	51L-746.64	Hồ Chí Minh	12922	51L-821.86	Hồ Chí Minh	15422	51L-807.39	Hồ Chí Minh	17922	51L-801.69	Hồ Chí Minh
10423	51L-747.79	Hồ Chí Minh	12923	51L-822.55	Hồ Chí Minh	15423	51L-810.99	Hồ Chí Minh	17923	51L-802.68	Hồ Chí Minh
10424	51L-750.68	Hồ Chí Minh	12924	51L-835.38	Hồ Chí Minh	15424	51L-811.69	Hồ Chí Minh	17924	51L-803.80	Hồ Chí Minh
10425	51L-756.39	Hồ Chí Minh	12925	51L-835.68	Hồ Chí Minh	15425	51L-812.81	Hồ Chí Minh	17925	51L-804.04	Hồ Chí Minh
10426	51L-756.68	Hồ Chí Minh	12926	51L-836.89	Hồ Chí Minh	15426	51L-813.18	Hồ Chí Minh	17926	51L-805.08	Hồ Chí Minh
10427	51L-756.86	Hồ Chí Minh	12927	51L-837.83	Hồ Chí Minh	15427	51L-814.68	Hồ Chí Minh	17927	51L-805.86	Hồ Chí Minh
10428	51L-757.68	Hồ Chí Minh	12928	51L-838.55	Hồ Chí Minh	15428	51L-815.39	Hồ Chí Minh	17928	51L-807.80	Hồ Chí Minh
10429	51L-757.99	Hồ Chí Minh	12929	51L-845.89	Hồ Chí Minh	15429	51L-819.00	Hồ Chí Minh	17929	51L-811.79	Hồ Chí Minh
10430	51L-763.36	Hồ Chí Minh	12930	51L-846.46	Hồ Chí Minh	15430	51L-819.66	Hồ Chí Minh	17930	51L-812.86	Hồ Chí Minh
10431	51L-764.79	Hồ Chí Minh	12931	51L-847.86	Hồ Chí Minh	15431	51L-820.66	Hồ Chí Minh	17931	51L-815.86	Hồ Chí Minh
10432	51L-764.86	Hồ Chí Minh	12932	51L-847.88	Hồ Chí Minh	15432	51L-821.12	Hồ Chí Minh	17932	51L-816.55	Hồ Chí Minh
10433	51L-765.65	Hồ Chí Minh	12933	51L-849.49	Hồ Chí Minh	15433	51L-821.28	Hồ Chí Minh	17933	51L-827.28	Hồ Chí Minh
10434	51L-766.55	Hồ Chí Minh	12934	51L-852.66	Hồ Chí Minh	15434	51L-824.99	Hồ Chí Minh	17934	51L-829.55	Hồ Chí Minh
10435	51L-768.00	Hồ Chí Minh	12935	51L-852.89	Hồ Chí Minh	15435	51L-825.26	Hồ Chí Minh	17935	51L-830.99	Hồ Chí Minh
10436	51L-769.68	Hồ Chí Minh	12936	51L-853.68	Hồ Chí Minh	15436	51L-825.89	Hồ Chí Minh	17936	51L-833.77	Hồ Chí Minh
10437	51L-770.79	Hồ Chí Minh	12937	51L-854.85	Hồ Chí Minh	15437	51L-826.82	Hồ Chí Minh	17937	51L-836.55	Hồ Chí Minh
10438	51L-773.86	Hồ Chí Minh	12938	51L-861.88	Hồ Chí Minh	15438	51L-832.89	Hồ Chí Minh	17938	51L-839.11	Hồ Chí Minh
10439	51L-774.39	Hồ Chí Minh	12939	51L-863.89	Hồ Chí Minh	15439	51L-835.83	Hồ Chí Minh	17939	51L-839.33	Hồ Chí Minh
10440	51L-774.69	Hồ Chí Minh	12940	51L-872.39	Hồ Chí Minh	15440	51L-839.00	Hồ Chí Minh	17940	51L-840.89	Hồ Chí Minh
10441	51L-775.57	Hồ Chí Minh	12941	51L-872.79	Hồ Chí Minh	15441	51L-841.41	Hồ Chí Minh	17941	51L-843.39	Hồ Chí Minh
10442	51L-777.13	Hồ Chí Minh	12942	51L-874.47	Hồ Chí Minh	15442	51L-841.68	Hồ Chí Minh	17942	51L-843.84	Hồ Chí Minh
10443	51L-777.58	Hồ Chí Minh	12943	51L-876.87	Hồ Chí Minh	15443	51L-842.89	Hồ Chí Minh	17943	51L-844.99	Hồ Chí Minh
10444	51L-778.87	Hồ Chí Minh	12944	51L-878.66	Hồ Chí Minh	15444	51L-844.22	Hồ Chí Minh	17944	51L-845.46	Hồ Chí Minh
10445	51L-779.66	Hồ Chí Minh	12945	51L-879.87	Hồ Chí Minh	15445	51L-847.66	Hồ Chí Minh	17945	51L-846.79	Hồ Chí Minh
10446	51L-780.87	Hồ Chí Minh	12946	51L-881.89	Hồ Chí Minh	15446	51L-850.99	Hồ Chí Minh	17946	51L-846.84	Hồ Chí Minh
10447	51L-781.66	Hồ Chí Minh	12947	51L-888.13	Hồ Chí Minh	15447	51L-852.99	Hồ Chí Minh	17947	51L-848.69	Hồ Chí Minh
10448	51L-781.78	Hồ Chí Minh	12948	51L-889.77	Hồ Chí Minh	15448	51L-854.89	Hồ Chí Minh	17948	51L-849.69	Hồ Chí Minh
10449	51L-783.79	Hồ Chí Minh	12949	51L-892.55	Hồ Chí Minh	15449	51L-855.39	Hồ Chí Minh	17949	51L-849.96	Hồ Chí Minh
10450	51L-786.79	Hồ Chí Minh	12950	51L-895.69	Hồ Chí Minh	15450	51L-857.77	Hồ Chí Minh	17950	51L-851.79	Hồ Chí Minh
10451	51L-791.91	Hồ Chí Minh	12951	51L-895.86	Hồ Chí Minh	15451	51L-866.39	Hồ Chí Minh	17951	51L-852.86	Hồ Chí Minh
10452	51L-792.69	Hồ Chí Minh	12952	51L-901.69	Hồ Chí Minh	15452	51L-869.77	Hồ Chí Minh	17952	51L-853.35	Hồ Chí Minh
10453	51L-800.39	Hồ Chí Minh	12953	51L-905.69	Hồ Chí Minh	15453	51L-870.68	Hồ Chí Minh	17953	51L-860.06	Hồ Chí Minh
10454	51L-803.89	Hồ Chí Minh	12954	51L-908.99	Hồ Chí Minh	15454	51L-871.69	Hồ Chí Minh	17954	51L-869.11	Hồ Chí Minh
10455	51L-805.05	Hồ Chí Minh	12955	51L-914.14	Hồ Chí Minh	15455	51L-875.39	Hồ Chí Minh	17955	51L-870.78	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10456	51L-810.66	Hồ Chí Minh	12956	51L-916.91	Hồ Chí Minh	15456	51L-876.67	Hồ Chí Minh	17956	51L-870.88	Hồ Chí Minh
10457	51L-812.79	Hồ Chí Minh	12957	51L-920.39	Hồ Chí Minh	15457	51L-876.89	Hồ Chí Minh	17957	51L-873.99	Hồ Chí Minh
10458	51L-813.31	Hồ Chí Minh	12958	51L-922.39	Hồ Chí Minh	15458	51L-879.69	Hồ Chí Minh	17958	51L-874.79	Hồ Chí Minh
10459	51L-813.89	Hồ Chí Minh	12959	51L-937.93	Hồ Chí Minh	15459	51L-889.33	Hồ Chí Minh	17959	51L-878.77	Hồ Chí Minh
10460	51L-814.44	Hồ Chí Minh	12960	51L-959.88	Hồ Chí Minh	15460	51L-892.66	Hồ Chí Minh	17960	51L-881.39	Hồ Chí Minh
10461	51L-817.86	Hồ Chí Minh	12961	51L-962.88	Hồ Chí Minh	15461	51L-893.66	Hồ Chí Minh	17961	51L-883.55	Hồ Chí Minh
10462	51L-820.99	Hồ Chí Minh	12962	51L-971.66	Hồ Chí Minh	15462	51L-894.66	Hồ Chí Minh	17962	51L-886.11	Hồ Chí Minh
10463	51L-822.11	Hồ Chí Minh	12963	51L-976.67	Hồ Chí Minh	15463	51L-894.99	Hồ Chí Minh	17963	51L-887.66	Hồ Chí Minh
10464	51L-823.99	Hồ Chí Minh	12964	51L-988.39	Hồ Chí Minh	15464	51L-901.11	Hồ Chí Minh	17964	51L-888.02	Hồ Chí Minh
10465	51L-824.79	Hồ Chí Minh	12965	51L-988.77	Hồ Chí Minh	15465	51L-906.06	Hồ Chí Minh	17965	51L-888.05	Hồ Chí Minh
10466	51L-827.79	Hồ Chí Minh	12966	51M-011.68	Hồ Chí Minh	15466	51L-906.68	Hồ Chí Minh	17966	51L-888.15	Hồ Chí Minh
10467	51L-830.89	Hồ Chí Minh	12967	51M-013.89	Hồ Chí Minh	15467	51L-907.79	Hồ Chí Minh	17967	51L-896.97	Hồ Chí Minh
10468	51L-831.68	Hồ Chí Minh	12968	51M-017.39	Hồ Chí Minh	15468	51L-907.88	Hồ Chí Minh	17968	51L-897.66	Hồ Chí Minh
10469	51L-837.39	Hồ Chí Minh	12969	51M-019.89	Hồ Chí Minh	15469	51L-908.09	Hồ Chí Minh	17969	51L-901.10	Hồ Chí Minh
10470	51L-837.73	Hồ Chí Minh	12970	51M-020.89	Hồ Chí Minh	15470	51L-914.79	Hồ Chí Minh	17970	51L-906.79	Hồ Chí Minh
10471	51L-841.39	Hồ Chí Minh	12971	51M-022.88	Hồ Chí Minh	15471	51L-919.73	Hồ Chí Minh	17971	51L-927.66	Hồ Chí Minh
10472	51L-841.66	Hồ Chí Minh	12972	51M-023.68	Hồ Chí Minh	15472	51L-920.00	Hồ Chí Minh	17972	51L-934.39	Hồ Chí Minh
10473	51L-842.86	Hồ Chí Minh	12973	51M-025.66	Hồ Chí Minh	15473	51L-925.52	Hồ Chí Minh	17973	51L-935.68	Hồ Chí Minh
10474	51L-846.68	Hồ Chí Minh	12974	51M-027.89	Hồ Chí Minh	15474	51L-925.68	Hồ Chí Minh	17974	51L-944.88	Hồ Chí Minh
10475	51L-846.89	Hồ Chí Minh	12975	51M-028.77	Hồ Chí Minh	15475	51L-928.39	Hồ Chí Minh	17975	51L-945.39	Hồ Chí Minh
10476	51L-847.79	Hồ Chí Minh	12976	51M-029.20	Hồ Chí Minh	15476	51L-939.96	Hồ Chí Minh	17976	51L-951.99	Hồ Chí Minh
10477	51L-851.69	Hồ Chí Minh	12977	51M-033.30	Hồ Chí Minh	15477	51L-949.89	Hồ Chí Minh	17977	51L-965.88	Hồ Chí Minh
10478	51L-851.99	Hồ Chí Minh	12978	51M-037.77	Hồ Chí Minh	15478	51L-950.88	Hồ Chí Minh	17978	51L-981.82	Hồ Chí Minh
10479	51L-854.44	Hồ Chí Minh	12979	51M-041.69	Hồ Chí Minh	15479	51L-951.88	Hồ Chí Minh	17979	51L-983.98	Hồ Chí Minh
10480	51L-856.58	Hồ Chí Minh	12980	51M-041.88	Hồ Chí Minh	15480	51L-960.06	Hồ Chí Minh	17980	51M-010.39	Hồ Chí Minh
10481	51L-859.58	Hồ Chí Minh	12981	51M-041.89	Hồ Chí Minh	15481	51L-963.99	Hồ Chí Minh	17981	51M-012.68	Hồ Chí Minh
10482	51L-862.55	Hồ Chí Minh	12982	51M-043.39	Hồ Chí Minh	15482	51L-966.39	Hồ Chí Minh	17982	51M-013.99	Hồ Chí Minh
10483	51L-863.39	Hồ Chí Minh	12983	51M-044.00	Hồ Chí Minh	15483	51L-970.07	Hồ Chí Minh	17983	51M-014.10	Hồ Chí Minh
10484	51L-865.65	Hồ Chí Minh	12984	51M-047.68	Hồ Chí Minh	15484	51L-977.00	Hồ Chí Minh	17984	51M-014.44	Hồ Chí Minh
10485	51L-865.89	Hồ Chí Minh	12985	51M-050.50	Hồ Chí Minh	15485	51L-980.79	Hồ Chí Minh	17985	51M-015.16	Hồ Chí Minh
10486	51L-870.87	Hồ Chí Minh	12986	51M-053.88	Hồ Chí Minh	15486	51L-987.87	Hồ Chí Minh	17986	51M-018.86	Hồ Chí Minh
10487	51L-873.66	Hồ Chí Minh	12987	51M-055.99	Hồ Chí Minh	15487	51M-010.89	Hồ Chí Minh	17987	51M-026.20	Hồ Chí Minh
10488	51L-877.66	Hồ Chí Minh	12988	51M-056.86	Hồ Chí Minh	15488	51M-011.00	Hồ Chí Minh	17988	51M-026.66	Hồ Chí Minh
10489	51L-880.55	Hồ Chí Minh	12989	51M-071.66	Hồ Chí Minh	15489	51M-012.12	Hồ Chí Minh	17989	51M-027.72	Hồ Chí Minh
10490	51L-884.39	Hồ Chí Minh	12990	51M-074.89	Hồ Chí Minh	15490	51M-013.31	Hồ Chí Minh	17990	51M-027.99	Hồ Chí Minh
10491	51L-888.45	Hồ Chí Minh	12991	51M-080.86	Hồ Chí Minh	15491	51M-013.88	Hồ Chí Minh	17991	51M-028.02	Hồ Chí Minh
10492	51L-890.00	Hồ Chí Minh	12992	51M-081.68	Hồ Chí Minh	15492	51M-014.88	Hồ Chí Minh	17992	51M-029.66	Hồ Chí Minh
10493	51L-891.79	Hồ Chí Minh	12993	51M-084.84	Hồ Chí Minh	15493	51M-015.01	Hồ Chí Minh	17993	51M-030.89	Hồ Chí Minh
10494	51L-906.69	Hồ Chí Minh	12994	51M-092.90	Hồ Chí Minh	15494	51M-017.71	Hồ Chí Minh	17994	51M-033.88	Hồ Chí Minh
10495	51L-910.88	Hồ Chí Minh	12995	51M-096.90	Hồ Chí Minh	15495	51M-018.55	Hồ Chí Minh	17995	51M-034.35	Hồ Chí Minh
10496	51L-913.68	Hồ Chí Minh	12996	51M-101.10	Hồ Chí Minh	15496	51M-018.66	Hồ Chí Minh	17996	51M-036.55	Hồ Chí Minh
10497	51L-914.68	Hồ Chí Minh	12997	51M-103.10	Hồ Chí Minh	15497	51M-019.77	Hồ Chí Minh	17997	51M-040.86	Hồ Chí Minh
10498	51L-915.89	Hồ Chí Minh	12998	51M-107.99	Hồ Chí Minh	15498	51M-020.02	Hồ Chí Minh	17998	51M-041.39	Hồ Chí Minh
10499	51L-919.77	Hồ Chí Minh	12999	51M-111.45	Hồ Chí Minh	15499	51M-020.86	Hồ Chí Minh	17999	51M-043.33	Hồ Chí Minh
10500	51L-928.68	Hồ Chí Minh	13000	51M-122.12	Hồ Chí Minh	15500	51M-022.89	Hồ Chí Minh	18000	51M-043.79	Hồ Chí Minh
10501	51L-934.86	Hồ Chí Minh	13001	51M-130.79	Hồ Chí Minh	15501	51M-024.20	Hồ Chí Minh	18001	51M-043.99	Hồ Chí Minh
10502	51L-941.39	Hồ Chí Minh	13002	51M-133.69	Hồ Chí Minh	15502	51M-025.25	Hồ Chí Minh	18002	51M-047.99	Hồ Chí Minh
10503	51L-941.41	Hồ Chí Minh	13003	51M-145.45	Hồ Chí Minh	15503	51M-025.88	Hồ Chí Minh	18003	51M-048.40	Hồ Chí Minh
10504	51L-943.88	Hồ Chí Minh	13004	51M-150.50	Hồ Chí Minh	15504	51M-028.66	Hồ Chí Minh	18004	51M-052.88	Hồ Chí Minh
10505	51L-944.45	Hồ Chí Minh	13005	51M-151.15	Hồ Chí Minh	15505	51M-029.88	Hồ Chí Minh	18005	51M-053.79	Hồ Chí Minh
10506	51L-947.88	Hồ Chí Minh	13006	51M-151.89	Hồ Chí Minh	15506	51M-030.30	Hồ Chí Minh	18006	51M-055.86	Hồ Chí Minh
10507	51L-957.59	Hồ Chí Minh	13007	51M-153.68	Hồ Chí Minh	15507	51M-032.23	Hồ Chí Minh	18007	51M-057.39	Hồ Chí Minh
10508	51L-961.79	Hồ Chí Minh	13008	51M-154.89	Hồ Chí Minh	15508	51M-032.32	Hồ Chí Minh	18008	51M-059.39	Hồ Chí Minh
10509	51L-973.37	Hồ Chí Minh	13009	51M-156.57	Hồ Chí Minh	15509	51M-032.69	Hồ Chí Minh	18009	51M-060.69	Hồ Chí Minh
10510	51L-978.39	Hồ Chí Minh	13010	51M-160.88	Hồ Chí Minh	15510	51M-034.79	Hồ Chí Minh	18010	51M-069.89	Hồ Chí Minh
10511	51L-985.66	Hồ Chí Minh	13011	51M-165.55	Hồ Chí Minh	15511	51M-035.36	Hồ Chí Minh	18011	51M-079.96	Hồ Chí Minh
10512	51M-008.69	Hồ Chí Minh	13012	51M-169.88	Hồ Chí Minh	15512	51M-035.53	Hồ Chí Minh	18012	51M-081.11	Hồ Chí Minh
10513	51M-009.69	Hồ Chí Minh	13013	51M-169.89	Hồ Chí Minh	15513	51M-035.68	Hồ Chí Minh	18013	51M-081.81	Hồ Chí Minh
10514	51M-010.88	Hồ Chí Minh	13014	51M-177.86	Hồ Chí Minh	15514	51M-038.68	Hồ Chí Minh	18014	51M-083.39	Hồ Chí Minh
10515	51M-012.01	Hồ Chí Minh	13015	51M-180.89	Hồ Chí Minh	15515	51M-039.68	Hồ Chí Minh	18015	51M-088.89	Hồ Chí Minh
10516	51M-012.86	Hồ Chí Minh	13016	51M-188.55	Hồ Chí Minh	15516	51M-040.66	Hồ Chí Minh	18016	51M-098.09	Hồ Chí Minh
10517	51M-013.01	Hồ Chí Minh	13017	51M-200.44	Hồ Chí Minh	15517	51M-041.79	Hồ Chí Minh	18017	51M-111.78	Hồ Chí Minh
10518	51M-014.14	Hồ Chí Minh	13018	51M-208.20	Hồ Chí Minh	15518	51M-042.24	Hồ Chí Minh	18018	51M-112.34	Hồ Chí Minh
10519	51M-014.66	Hồ Chí Minh	13019	51M-211.22	Hồ Chí Minh	15519	51M-044.22	Hồ Chí Minh	18019	51M-120.99	Hồ Chí Minh
10520	51M-016.99	Hồ Chí Minh	13020	51M-212.79	Hồ Chí Minh	15520	51M-044.39	Hồ Chí Minh	18020	51M-123.32	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10521	51M-018.81	Hồ Chí Minh	13021	51M-214.99	Hồ Chí Minh	15521	51M-047.40	Hồ Chí Minh	18021	51M-128.39	Hồ Chí Minh
10522	51M-019.33	Hồ Chí Minh	13022	51M-217.17	Hồ Chí Minh	15522	51M-047.86	Hồ Chí Minh	18022	51M-135.35	Hồ Chí Minh
10523	51M-019.68	Hồ Chí Minh	13023	51M-219.74	Hồ Chí Minh	15523	51M-050.79	Hồ Chí Minh	18023	51M-139.88	Hồ Chí Minh
10524	51M-021.39	Hồ Chí Minh	13024	51M-219.97	Hồ Chí Minh	15524	51M-055.11	Hồ Chí Minh	18024	51M-140.04	Hồ Chí Minh
10525	51M-023.20	Hồ Chí Minh	13025	51M-221.79	Hồ Chí Minh	15525	51M-062.06	Hồ Chí Minh	18025	51M-143.69	Hồ Chí Minh
10526	51M-026.79	Hồ Chí Minh	13026	51M-222.35	Hồ Chí Minh	15526	51M-063.63	Hồ Chí Minh	18026	51M-144.33	Hồ Chí Minh
10527	51M-027.69	Hồ Chí Minh	13027	51M-228.99	Hồ Chí Minh	15527	51M-064.68	Hồ Chí Minh	18027	51M-144.41	Hồ Chí Minh
10528	51M-028.86	Hồ Chí Minh	13028	51M-229.22	Hồ Chí Minh	15528	51M-070.88	Hồ Chí Minh	18028	51M-144.66	Hồ Chí Minh
10529	51M-029.92	Hồ Chí Minh	13029	51M-230.89	Hồ Chí Minh	15529	51M-075.39	Hồ Chí Minh	18029	51M-146.39	Hồ Chí Minh
10530	51M-031.31	Hồ Chí Minh	13030	51M-233.11	Hồ Chí Minh	15530	51M-078.68	Hồ Chí Minh	18030	51M-147.89	Hồ Chí Minh
10531	51M-031.68	Hồ Chí Minh	13031	51M-233.66	Hồ Chí Minh	15531	51M-082.99	Hồ Chí Minh	18031	51M-149.86	Hồ Chí Minh
10532	51M-032.03	Hồ Chí Minh	13032	51M-240.42	Hồ Chí Minh	15532	51M-083.69	Hồ Chí Minh	18032	51M-154.66	Hồ Chí Minh
10533	51M-033.39	Hồ Chí Minh	13033	51M-241.88	Hồ Chí Minh	15533	51M-095.99	Hồ Chí Minh	18033	51M-155.86	Hồ Chí Minh
10534	51M-035.03	Hồ Chí Minh	13034	51M-244.33	Hồ Chí Minh	15534	51M-097.66	Hồ Chí Minh	18034	51M-157.66	Hồ Chí Minh
10535	51M-036.69	Hồ Chí Minh	13035	51M-246.66	Hồ Chí Minh	15535	51M-099.09	Hồ Chí Minh	18035	51M-158.39	Hồ Chí Minh
10536	51M-038.69	Hồ Chí Minh	13036	51M-249.88	Hồ Chí Minh	15536	51M-103.01	Hồ Chí Minh	18036	51M-158.51	Hồ Chí Minh
10537	51M-038.99	Hồ Chí Minh	13037	51M-264.46	Hồ Chí Minh	15537	51M-108.68	Hồ Chí Minh	18037	51M-162.22	Hồ Chí Minh
10538	51M-043.04	Hồ Chí Minh	13038	51M-272.68	Hồ Chí Minh	15538	51M-115.51	Hồ Chí Minh	18038	51M-166.16	Hồ Chí Minh
10539	51M-045.40	Hồ Chí Minh	13039	51M-274.66	Hồ Chí Minh	15539	51M-119.76	Hồ Chí Minh	18039	51M-166.77	Hồ Chí Minh
10540	51M-045.88	Hồ Chí Minh	13040	51M-274.88	Hồ Chí Minh	15540	51M-126.89	Hồ Chí Minh	18040	51M-176.89	Hồ Chí Minh
10541	51M-046.39	Hồ Chí Minh	13041	51M-275.86	Hồ Chí Minh	15541	51M-131.11	Hồ Chí Minh	18041	51M-179.89	Hồ Chí Minh
10542	51M-046.46	Hồ Chí Minh	13042	51M-293.89	Hồ Chí Minh	15542	51M-139.68	Hồ Chí Minh	18042	51M-183.69	Hồ Chí Minh
10543	51M-046.68	Hồ Chí Minh	13043	51M-294.29	Hồ Chí Minh	15543	51M-140.79	Hồ Chí Minh	18043	51M-186.81	Hồ Chí Minh
10544	51M-049.49	Hồ Chí Minh	13044	51M-307.07	Hồ Chí Minh	15544	51M-140.86	Hồ Chí Minh	18044	51M-191.88	Hồ Chí Minh
10545	51M-049.88	Hồ Chí Minh	13045	51M-307.69	Hồ Chí Minh	15545	51M-174.39	Hồ Chí Minh	18045	51M-197.88	Hồ Chí Minh
10546	51M-049.96	Hồ Chí Minh	13046	51M-311.22	Hồ Chí Minh	15546	51M-175.17	Hồ Chí Minh	18046	51M-199.19	Hồ Chí Minh
10547	51M-051.05	Hồ Chí Minh	13047	51N-007.39	Hồ Chí Minh	15547	51M-175.55	Hồ Chí Minh	18047	51M-205.05	Hồ Chí Minh
10548	51M-055.77	Hồ Chí Minh	13048	51N-008.66	Hồ Chí Minh	15548	51M-187.39	Hồ Chí Minh	18048	51M-206.06	Hồ Chí Minh
10549	51M-068.60	Hồ Chí Minh	13049	51N-014.99	Hồ Chí Minh	15549	51M-187.66	Hồ Chí Minh	18049	51M-206.89	Hồ Chí Minh
10550	51M-074.70	Hồ Chí Minh	13050	51N-026.62	Hồ Chí Minh	15550	51M-193.69	Hồ Chí Minh	18050	51M-207.86	Hồ Chí Minh
10551	51M-076.86	Hồ Chí Minh	13051	51N-033.77	Hồ Chí Minh	15551	51M-194.39	Hồ Chí Minh	18051	51M-222.04	Hồ Chí Minh
10552	51M-089.39	Hồ Chí Minh	13052	51N-036.39	Hồ Chí Minh	15552	51M-196.68	Hồ Chí Minh	18052	51M-223.45	Hồ Chí Minh
10553	51M-089.96	Hồ Chí Minh	13053	51N-036.63	Hồ Chí Minh	15553	51M-198.39	Hồ Chí Minh	18053	51M-225.68	Hồ Chí Minh
10554	51M-091.39	Hồ Chí Minh	13054	51N-042.24	Hồ Chí Minh	15554	51M-205.39	Hồ Chí Minh	18054	51M-229.39	Hồ Chí Minh
10555	51M-093.79	Hồ Chí Minh	13055	51N-042.88	Hồ Chí Minh	15555	51M-210.11	Hồ Chí Minh	18055	51M-231.69	Hồ Chí Minh
10556	51M-109.01	Hồ Chí Minh	13056	51N-043.86	Hồ Chí Minh	15556	51M-211.12	Hồ Chí Minh	18056	51M-233.44	Hồ Chí Minh
10557	51M-109.88	Hồ Chí Minh	13057	51N-051.11	Hồ Chí Minh	15557	51M-212.21	Hồ Chí Minh	18057	51M-248.86	Hồ Chí Minh
10558	51M-110.11	Hồ Chí Minh	13058	51N-052.66	Hồ Chí Minh	15558	51M-214.88	Hồ Chí Minh	18058	51M-249.86	Hồ Chí Minh
10559	51M-119.68	Hồ Chí Minh	13059	51N-054.89	Hồ Chí Minh	15559	51M-216.86	Hồ Chí Minh	18059	51M-251.88	Hồ Chí Minh
10560	51M-122.77	Hồ Chí Minh	13060	51N-054.99	Hồ Chí Minh	15560	51M-216.89	Hồ Chí Minh	18060	51M-253.53	Hồ Chí Minh
10561	51M-128.12	Hồ Chí Minh	13061	51N-057.89	Hồ Chí Minh	15561	51M-227.72	Hồ Chí Minh	18061	51M-253.68	Hồ Chí Minh
10562	51M-133.39	Hồ Chí Minh	13062	51N-065.60	Hồ Chí Minh	15562	51M-229.66	Hồ Chí Minh	18062	51M-255.79	Hồ Chí Minh
10563	51M-135.68	Hồ Chí Minh	13063	51N-069.68	Hồ Chí Minh	15563	51M-243.69	Hồ Chí Minh	18063	51M-259.52	Hồ Chí Minh
10564	51M-141.99	Hồ Chí Minh	13064	51N-071.79	Hồ Chí Minh	15564	51M-259.88	Hồ Chí Minh	18064	51M-260.26	Hồ Chí Minh
10565	51M-142.24	Hồ Chí Minh	13065	51N-073.86	Hồ Chí Minh	15565	51M-267.69	Hồ Chí Minh	18065	51M-262.63	Hồ Chí Minh
10566	51M-149.14	Hồ Chí Minh	13066	51N-077.86	Hồ Chí Minh	15566	51M-273.37	Hồ Chí Minh	18066	51M-271.89	Hồ Chí Minh
10567	51M-164.86	Hồ Chí Minh	13067	51N-079.07	Hồ Chí Minh	15567	51M-276.86	Hồ Chí Minh	18067	51M-272.73	Hồ Chí Minh
10568	51M-166.61	Hồ Chí Minh	13068	51N-084.48	Hồ Chí Minh	15568	51M-278.39	Hồ Chí Minh	18068	51M-274.69	Hồ Chí Minh
10569	51M-170.70	Hồ Chí Minh	13069	51N-085.79	Hồ Chí Minh	15569	51M-280.81	Hồ Chí Minh	18069	51M-275.68	Hồ Chí Minh
10570	51M-171.68	Hồ Chí Minh	13070	51N-086.87	Hồ Chí Minh	15570	51M-282.88	Hồ Chí Minh	18070	51M-276.88	Hồ Chí Minh
10571	51M-174.99	Hồ Chí Minh	13071	51N-087.69	Hồ Chí Minh	15571	51M-287.79	Hồ Chí Minh	18071	51M-292.86	Hồ Chí Minh
10572	51M-177.00	Hồ Chí Minh	13072	51N-090.66	Hồ Chí Minh	15572	51M-295.79	Hồ Chí Minh	18072	51M-294.88	Hồ Chí Minh
10573	51M-179.17	Hồ Chí Minh	13073	51N-094.79	Hồ Chí Minh	15573	51M-296.39	Hồ Chí Minh	18073	51M-305.69	Hồ Chí Minh
10574	51M-194.94	Hồ Chí Minh	13074	51N-095.88	Hồ Chí Minh	15574	51M-300.69	Hồ Chí Minh	18074	51M-306.39	Hồ Chí Minh
10575	51M-195.89	Hồ Chí Minh	13075	51N-097.97	Hồ Chí Minh	15575	51M-303.66	Hồ Chí Minh	18075	51M-311.39	Hồ Chí Minh
10576	51M-195.95	Hồ Chí Minh	13076	51N-106.68	Hồ Chí Minh	15576	51N-000.19	Hồ Chí Minh	18076	51N-011.00	Hồ Chí Minh
10577	51M-196.79	Hồ Chí Minh	13077	51N-111.58	Hồ Chí Minh	15577	51N-023.32	Hồ Chí Minh	18077	51N-012.69	Hồ Chí Minh
10578	51M-198.68	Hồ Chí Minh	13078	51N-113.69	Hồ Chí Minh	15578	51N-023.69	Hồ Chí Minh	18078	51N-013.39	Hồ Chí Minh
10579	51M-205.79	Hồ Chí Minh	13079	51N-124.86	Hồ Chí Minh	15579	51N-028.79	Hồ Chí Minh	18079	51N-021.88	Hồ Chí Minh
10580	51M-206.68	Hồ Chí Minh	13080	51N-132.22	Hồ Chí Minh	15580	51N-031.88	Hồ Chí Minh	18080	51N-030.00	Hồ Chí Minh
10581	51M-212.12	Hồ Chí Minh	13081	51N-144.68	Hồ Chí Minh	15581	51N-034.43	Hồ Chí Minh	18081	51N-045.79	Hồ Chí Minh
10582	51M-214.68	Hồ Chí Minh	13082	51N-150.00	Hồ Chí Minh	15582	51N-035.03	Hồ Chí Minh	18082	51N-046.46	Hồ Chí Minh
10583	51M-215.99	Hồ Chí Minh	13083	51N-150.79	Hồ Chí Minh	15583	51N-042.66	Hồ Chí Minh	18083	51N-048.66	Hồ Chí Minh
10584	51M-218.12	Hồ Chí Minh	13084	51N-154.39	Hồ Chí Minh	15584	51N-049.68	Hồ Chí Minh	18084	51N-052.88	Hồ Chí Minh
10585	51M-219.77	Hồ Chí Minh	13085	51N-155.56	Hồ Chí Minh	15585	51N-051.86	Hồ Chí Minh	18085	51N-060.00	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10586	51M-219.89	Hồ Chí Minh	13086	11A-130.30	Cao Bằng	15586	51N-052.39	Hồ Chí Minh	18086	51N-061.62	Hồ Chí Minh
10587	51M-229.79	Hồ Chí Minh	13087	11A-130.68	Cao Bằng	15587	51N-055.00	Hồ Chí Minh	18087	51N-063.86	Hồ Chí Minh
10588	51M-230.23	Hồ Chí Minh	13088	11A-130.69	Cao Bằng	15588	51N-058.39	Hồ Chí Minh	18088	51N-066.55	Hồ Chí Minh
10589	51M-246.39	Hồ Chí Minh	13089	11A-134.88	Cao Bằng	15589	51N-058.66	Hồ Chí Minh	18089	51N-066.60	Hồ Chí Minh
10590	51M-249.66	Hồ Chí Minh	13090	11A-135.31	Cao Bằng	15590	51N-060.89	Hồ Chí Minh	18090	51N-067.60	Hồ Chí Minh
10591	51M-253.52	Hồ Chí Minh	13091	11A-135.89	Cao Bằng	15591	51N-061.69	Hồ Chí Minh	18091	51N-076.77	Hồ Chí Minh
10592	51M-256.86	Hồ Chí Minh	13092	11A-140.66	Cao Bằng	15592	51N-081.39	Hồ Chí Minh	18092	51N-076.79	Hồ Chí Minh
10593	51M-256.99	Hồ Chí Minh	13093	11B-015.55	Cao Bằng	15593	51N-105.79	Hồ Chí Minh	18093	51N-080.86	Hồ Chí Minh
10594	51M-257.39	Hồ Chí Minh	13094	11B-017.18	Cao Bằng	15594	51N-105.86	Hồ Chí Minh	18094	51N-082.22	Hồ Chí Minh
10595	51M-265.26	Hồ Chí Minh	13095	11C-081.68	Cao Bằng	15595	51N-113.86	Hồ Chí Minh	18095	51N-082.39	Hồ Chí Minh
10596	51M-266.22	Hồ Chí Minh	13096	11C-081.79	Cao Bằng	15596	51N-119.76	Hồ Chí Minh	18096	51N-085.80	Hồ Chí Minh
10597	51M-268.26	Hồ Chí Minh	13097	11C-087.66	Cao Bằng	15597	51N-121.89	Hồ Chí Minh	18097	51N-087.79	Hồ Chí Minh
10598	51M-271.99	Hồ Chí Minh	13098	11D-009.79	Cao Bằng	15598	51N-128.82	Hồ Chí Minh	18098	51N-090.79	Hồ Chí Minh
10599	51M-275.27	Hồ Chí Minh	13099	11D-009.90	Cao Bằng	15599	51N-129.96	Hồ Chí Minh	18099	51N-099.55	Hồ Chí Minh
10600	51M-288.86	Hồ Chí Minh	13100	12A-252.99	Lạng Sơn	15600	51N-131.88	Hồ Chí Minh	18100	51N-104.66	Hồ Chí Minh
10601	51M-291.92	Hồ Chí Minh	13101	12A-253.35	Lạng Sơn	15601	51N-143.89	Hồ Chí Minh	18101	51N-105.05	Hồ Chí Minh
10602	51M-299.00	Hồ Chí Minh	13102	12A-254.79	Lạng Sơn	15602	51N-148.49	Hồ Chí Minh	18102	51N-106.10	Hồ Chí Minh
10603	51M-299.11	Hồ Chí Minh	13103	12A-255.33	Lạng Sơn	15603	11A-134.13	Cao Bằng	18103	51N-109.10	Hồ Chí Minh
10604	51M-311.55	Hồ Chí Minh	13104	12A-258.77	Lạng Sơn	15604	11A-134.89	Cao Bằng	18104	51N-115.86	Hồ Chí Minh
10605	51N-004.68	Hồ Chí Minh	13105	12A-259.22	Lạng Sơn	15605	11B-011.55	Cao Bằng	18105	51N-120.39	Hồ Chí Minh
10606	51N-019.68	Hồ Chí Minh	13106	12A-259.33	Lạng Sơn	15606	11B-012.39	Cao Bằng	18106	51N-120.88	Hồ Chí Minh
10607	51N-019.91	Hồ Chí Minh	13107	12A-259.89	Lạng Sơn	15607	11D-006.68	Cao Bằng	18107	51N-124.12	Hồ Chí Minh
10608	51N-024.20	Hồ Chí Minh	13108	12A-260.60	Lạng Sơn	15608	11D-011.88	Cao Bằng	18108	51N-128.79	Hồ Chí Minh
10609	51N-042.69	Hồ Chí Minh	13109	12A-262.39	Lạng Sơn	15609	11D-012.69	Cao Bằng	18109	51N-131.89	Hồ Chí Minh
10610	51N-053.35	Hồ Chí Minh	13110	12B-013.13	Lạng Sơn	15610	12A-252.88	Lạng Sơn	18110	51N-134.86	Hồ Chí Minh
10611	51N-062.26	Hồ Chí Minh	13111	12B-015.39	Lạng Sơn	15611	12A-254.52	Lạng Sơn	18111	51N-137.73	Hồ Chí Minh
10612	51N-073.74	Hồ Chí Minh	13112	12B-016.69	Lạng Sơn	15612	12A-255.77	Lạng Sơn	18112	51N-145.45	Hồ Chí Minh
10613	51N-076.86	Hồ Chí Minh	13113	12C-136.99	Lạng Sơn	15613	12A-256.52	Lạng Sơn	18113	51N-145.69	Hồ Chí Minh
10614	51N-076.99	Hồ Chí Minh	13114	12C-138.39	Lạng Sơn	15614	12A-256.57	Lạng Sơn	18114	51N-146.46	Hồ Chí Minh
10615	51N-082.89	Hồ Chí Minh	13115	12D-010.79	Lạng Sơn	15615	12A-258.39	Lạng Sơn	18115	51N-147.39	Hồ Chí Minh
10616	51N-083.69	Hồ Chí Minh	13116	14A-932.66	Quảng Ninh	15616	12A-258.52	Lạng Sơn	18116	51N-155.39	Hồ Chí Minh
10617	51N-087.08	Hồ Chí Minh	13117	14A-933.11	Quảng Ninh	15617	12A-259.68	Lạng Sơn	18117	11A-131.88	Cao Bằng
10618	51N-089.79	Hồ Chí Minh	13118	14A-933.34	Quảng Ninh	15618	12A-260.26	Lạng Sơn	18118	11A-134.34	Cao Bằng
10619	51N-092.89	Hồ Chí Minh	13119	14A-934.89	Quảng Ninh	15619	12A-271.72	Lạng Sơn	18119	11A-134.43	Cao Bằng
10620	51N-099.39	Hồ Chí Minh	13120	14A-935.39	Quảng Ninh	15620	12B-015.15	Lạng Sơn	18120	11A-137.86	Cao Bằng
10621	51N-100.68	Hồ Chí Minh	13121	14A-940.88	Quảng Ninh	15621	12C-139.96	Lạng Sơn	18121	11B-011.33	Cao Bằng
10622	51N-106.89	Hồ Chí Minh	13122	14A-942.24	Quảng Ninh	15622	12D-007.77	Lạng Sơn	18122	11B-012.66	Cao Bằng
10623	51N-109.39	Hồ Chí Minh	13123	14A-942.79	Quảng Ninh	15623	12D-009.88	Lạng Sơn	18123	11C-088.77	Cao Bằng
10624	51N-111.00	Hồ Chí Minh	13124	14A-943.66	Quảng Ninh	15624	12D-010.10	Lạng Sơn	18124	11D-012.39	Cao Bằng
10625	51N-114.86	Hồ Chí Minh	13125	14A-943.79	Quảng Ninh	15625	14A-941.11	Quảng Ninh	18125	12A-252.66	Lạng Sơn
10626	51N-117.71	Hồ Chí Minh	13126	14A-945.94	Quảng Ninh	15626	14A-943.88	Quảng Ninh	18126	12A-253.69	Lạng Sơn
10627	51N-120.99	Hồ Chí Minh	13127	14A-946.68	Quảng Ninh	15627	14A-944.88	Quảng Ninh	18127	12A-257.57	Lạng Sơn
10628	51N-129.68	Hồ Chí Minh	13128	14A-947.89	Quảng Ninh	15628	14A-945.86	Quảng Ninh	18128	12A-258.55	Lạng Sơn
10629	51N-131.32	Hồ Chí Minh	13129	14A-948.86	Quảng Ninh	15629	14A-947.86	Quảng Ninh	18129	12A-260.79	Lạng Sơn
10630	51N-135.88	Hồ Chí Minh	13130	14A-949.79	Quảng Ninh	15630	14A-949.39	Quảng Ninh	18130	12A-260.86	Lạng Sơn
10631	51N-141.68	Hồ Chí Minh	13131	14A-954.45	Quảng Ninh	15631	14A-951.66	Quảng Ninh	18131	12A-267.39	Lạng Sơn
10632	51N-142.89	Hồ Chí Minh	13132	14A-962.79	Quảng Ninh	15632	14A-957.39	Quảng Ninh	18132	12B-013.86	Lạng Sơn
10633	51N-144.00	Hồ Chí Minh	13133	14A-964.46	Quảng Ninh	15633	14A-961.39	Quảng Ninh	18133	12C-139.66	Lạng Sơn
10634	51N-146.69	Hồ Chí Minh	13134	14A-966.44	Quảng Ninh	15634	14A-965.39	Quảng Ninh	18134	12C-144.33	Lạng Sơn
10635	11A-129.12	Cao Bằng	13135	14A-970.66	Quảng Ninh	15635	14A-966.67	Quảng Ninh	18135	12C-144.69	Lạng Sơn
10636	11A-137.79	Cao Bằng	13136	14A-971.17	Quảng Ninh	15636	14A-971.97	Quảng Ninh	18136	12D-008.89	Lạng Sơn
10637	11B-012.22	Cao Bằng	13137	14A-974.47	Quảng Ninh	15637	14A-980.79	Quảng Ninh	18137	14A-933.55	Quảng Ninh
10638	11C-082.68	Cao Bằng	13138	14A-974.86	Quảng Ninh	15638	14A-980.81	Quảng Ninh	18138	14A-945.68	Quảng Ninh
10639	11C-087.79	Cao Bằng	13139	14A-975.76	Quảng Ninh	15639	14A-982.39	Quảng Ninh	18139	14A-946.69	Quảng Ninh
10640	11C-090.79	Cao Bằng	13140	14A-977.86	Quảng Ninh	15640	14A-987.55	Quảng Ninh	18140	14A-946.88	Quảng Ninh
10641	12A-254.44	Lạng Sơn	13141	14A-982.79	Quảng Ninh	15641	14A-994.69	Quảng Ninh	18141	14A-948.49	Quảng Ninh
10642	12A-254.88	Lạng Sơn	13142	14A-983.39	Quảng Ninh	15642	14B-052.86	Quảng Ninh	18142	14A-948.66	Quảng Ninh
10643	12A-254.99	Lạng Sơn	13143	14A-984.89	Quảng Ninh	15643	14C-455.88	Quảng Ninh	18143	14A-950.88	Quảng Ninh
10644	12A-257.52	Lạng Sơn	13144	14A-988.77	Quảng Ninh	15644	14C-461.46	Quảng Ninh	18144	14A-952.25	Quảng Ninh
10645	12A-257.58	Lạng Sơn	13145	14A-993.94	Quảng Ninh	15645	14C-463.33	Quảng Ninh	18145	14A-952.79	Quảng Ninh
10646	12A-257.77	Lạng Sơn	13146	14A-994.95	Quảng Ninh	15646	14C-464.88	Quảng Ninh	18146	14A-956.55	Quảng Ninh
10647	12A-258.00	Lạng Sơn	13147	14B-051.39	Quảng Ninh	15647	14C-465.65	Quảng Ninh	18147	14A-956.57	Quảng Ninh
10648	12A-259.59	Lạng Sơn	13148	14C-436.99	Quảng Ninh	15648	14C-466.89	Quảng Ninh	18148	14A-958.55	Quảng Ninh
10649	12A-259.79	Lạng Sơn	13149	14C-438.89	Quảng Ninh	15649	14D-029.99	Quảng Ninh	18149	14A-960.60	Quảng Ninh
10650	12A-263.89	Lạng Sơn	13150	14C-453.66	Quảng Ninh	15650	14D-030.66	Quảng Ninh	18150	14A-967.55	Quảng Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10651	12A-266.67	Lạng Sơn	13151	14C-454.86	Quảng Ninh	15651	14K-001.23	Quảng Ninh	18151	14A-972.86	Quảng Ninh
10652	12A-270.66	Lạng Sơn	13152	14C-457.89	Quảng Ninh	15652	14K-009.69	Quảng Ninh	18152	14A-975.69	Quảng Ninh
10653	12A-270.68	Lạng Sơn	13153	14C-461.79	Quảng Ninh	15653	14K-014.89	Quảng Ninh	18153	14A-977.68	Quảng Ninh
10654	12B-018.66	Lạng Sơn	13154	14C-467.77	Quảng Ninh	15654	14K-032.89	Quảng Ninh	18154	14A-984.48	Quảng Ninh
10655	12D-008.08	Lạng Sơn	13155	14D-027.69	Quảng Ninh	15655	14K-041.79	Quảng Ninh	18155	14A-984.79	Quảng Ninh
10656	12D-009.66	Lạng Sơn	13156	14D-029.68	Quảng Ninh	15656	14K-044.66	Quảng Ninh	18156	14A-988.44	Quảng Ninh
10657	14A-930.86	Quảng Ninh	13157	14K-000.17	Quảng Ninh	15657	15B-052.66	Hải Phòng	18157	14C-445.67	Quảng Ninh
10658	14A-932.89	Quảng Ninh	13158	14K-011.10	Quảng Ninh	15658	15C-481.79	Hải Phòng	18158	14C-456.88	Quảng Ninh
10659	14A-934.43	Quảng Ninh	13159	14K-017.77	Quảng Ninh	15659	15C-485.55	Hải Phòng	18159	14C-463.46	Quảng Ninh
10660	14A-934.68	Quảng Ninh	13160	14K-021.11	Quảng Ninh	15660	15C-490.79	Hải Phòng	18160	14C-464.79	Quảng Ninh
10661	14A-935.86	Quảng Ninh	13161	14K-021.39	Quảng Ninh	15661	15C-490.90	Hải Phòng	18161	14C-465.68	Quảng Ninh
10662	14A-940.49	Quảng Ninh	13162	14K-022.02	Quảng Ninh	15662	15C-492.86	Hải Phòng	18162	14C-466.22	Quảng Ninh
10663	14A-942.89	Quảng Ninh	13163	14K-030.30	Quảng Ninh	15663	15D-052.52	Hải Phòng	18163	14C-470.07	Quảng Ninh
10664	14A-943.94	Quảng Ninh	13164	14K-033.44	Quảng Ninh	15664	15D-053.99	Hải Phòng	18164	14D-026.68	Quảng Ninh
10665	14A-945.39	Quảng Ninh	13165	14K-041.11	Quảng Ninh	15665	15K-337.86	Hải Phòng	18165	14D-028.69	Quảng Ninh
10666	14A-946.89	Quảng Ninh	13166	15B-056.66	Hải Phòng	15666	15K-340.00	Hải Phòng	18166	14D-028.86	Quảng Ninh
10667	14A-947.94	Quảng Ninh	13167	15C-484.48	Hải Phòng	15667	15K-340.04	Hải Phòng	18167	14D-029.92	Quảng Ninh
10668	14A-951.52	Quảng Ninh	13168	15C-490.89	Hải Phòng	15668	15K-352.25	Hải Phòng	18168	14D-031.11	Quảng Ninh
10669	14A-951.79	Quảng Ninh	13169	15C-490.99	Hải Phòng	15669	15K-352.69	Hải Phòng	18169	14K-001.99	Quảng Ninh
10670	14A-952.86	Quảng Ninh	13170	15D-054.86	Hải Phòng	15670	15K-357.35	Hải Phòng	18170	14K-014.14	Quảng Ninh
10671	14A-954.66	Quảng Ninh	13171	15K-341.79	Hải Phòng	15671	15K-359.22	Hải Phòng	18171	14K-017.69	Quảng Ninh
10672	14A-957.59	Quảng Ninh	13172	15K-344.77	Hải Phòng	15672	15K-360.06	Hải Phòng	18172	14K-030.86	Quảng Ninh
10673	14A-969.22	Quảng Ninh	13173	15K-349.79	Hải Phòng	15673	15K-362.22	Hải Phòng	18173	14K-031.68	Quảng Ninh
10674	14A-970.97	Quảng Ninh	13174	15K-355.33	Hải Phòng	15674	15K-366.00	Hải Phòng	18174	14K-037.03	Quảng Ninh
10675	14A-973.99	Quảng Ninh	13175	15K-357.75	Hải Phòng	15675	15K-370.07	Hải Phòng	18175	14K-039.86	Quảng Ninh
10676	14A-975.66	Quảng Ninh	13176	15K-358.33	Hải Phòng	15676	15K-371.11	Hải Phòng	18176	14K-045.39	Quảng Ninh
10677	14A-978.55	Quảng Ninh	13177	15K-358.69	Hải Phòng	15677	15K-371.66	Hải Phòng	18177	14K-045.66	Quảng Ninh
10678	14A-981.39	Quảng Ninh	13178	15K-359.11	Hải Phòng	15678	15K-371.68	Hải Phòng	18178	14K-045.67	Quảng Ninh
10679	14A-994.39	Quảng Ninh	13179	15K-363.55	Hải Phòng	15679	15K-371.73	Hải Phòng	18179	14K-047.48	Quảng Ninh
10680	14A-999.06	Quảng Ninh	13180	15K-365.63	Hải Phòng	15680	15K-374.73	Hải Phòng	18180	15C-482.86	Hải Phòng
10681	14B-051.88	Quảng Ninh	13181	15K-366.67	Hải Phòng	15681	15K-375.68	Hải Phòng	18181	15C-483.33	Hải Phòng
10682	14B-053.79	Quảng Ninh	13182	15K-367.36	Hải Phòng	15682	15K-375.86	Hải Phòng	18182	15C-485.89	Hải Phòng
10683	14C-461.69	Quảng Ninh	13183	15K-367.55	Hải Phòng	15683	15K-379.77	Hải Phòng	18183	15C-491.79	Hải Phòng
10684	14C-464.64	Quảng Ninh	13184	15K-372.99	Hải Phòng	15684	15K-380.55	Hải Phòng	18184	15C-494.69	Hải Phòng
10685	14C-470.79	Quảng Ninh	13185	15K-374.39	Hải Phòng	15685	15K-380.80	Hải Phòng	18185	15C-494.89	Hải Phòng
10686	14C-470.88	Quảng Ninh	13186	15K-374.69	Hải Phòng	15686	15K-385.69	Hải Phòng	18186	15K-337.88	Hải Phòng
10687	14D-027.89	Quảng Ninh	13187	15K-380.68	Hải Phòng	15687	15K-387.83	Hải Phòng	18187	15K-339.11	Hải Phòng
10688	14K-005.79	Quảng Ninh	13188	15K-384.66	Hải Phòng	15688	15K-389.77	Hải Phòng	18188	15K-339.22	Hải Phòng
10689	14K-022.33	Quảng Ninh	13189	15K-384.84	Hải Phòng	15689	15K-392.92	Hải Phòng	18189	15K-341.11	Hải Phòng
10690	14K-025.26	Quảng Ninh	13190	15K-387.77	Hải Phòng	15690	15K-394.69	Hải Phòng	18190	15K-341.86	Hải Phòng
10691	14K-027.27	Quảng Ninh	13191	15K-387.87	Hải Phòng	15691	15K-398.00	Hải Phòng	18191	15K-342.79	Hải Phòng
10692	14K-027.39	Quảng Ninh	13192	15K-389.22	Hải Phòng	15692	15K-400.39	Hải Phòng	18192	15K-344.69	Hải Phòng
10693	14K-032.30	Quảng Ninh	13193	15K-396.55	Hải Phòng	15693	15K-401.86	Hải Phòng	18193	15K-347.66	Hải Phòng
10694	14K-037.37	Quảng Ninh	13194	15K-397.39	Hải Phòng	15694	15K-402.04	Hải Phòng	18194	15K-349.89	Hải Phòng
10695	14K-037.86	Quảng Ninh	13195	15K-400.01	Hải Phòng	15695	15K-403.79	Hải Phòng	18195	15K-351.39	Hải Phòng
10696	15B-051.86	Hải Phòng	13196	15K-403.66	Hải Phòng	15696	15K-404.44	Hải Phòng	18196	15K-351.51	Hải Phòng
10697	15B-054.86	Hải Phòng	13197	15K-409.40	Hải Phòng	15697	15K-405.04	Hải Phòng	18197	15K-351.69	Hải Phòng
10698	15B-055.99	Hải Phòng	13198	15K-411.55	Hải Phòng	15698	15K-410.00	Hải Phòng	18198	15K-354.45	Hải Phòng
10699	15B-057.89	Hải Phòng	13199	15K-412.86	Hải Phòng	15699	15K-410.10	Hải Phòng	18199	15K-354.55	Hải Phòng
10700	15C-481.48	Hải Phòng	13200	15K-413.39	Hải Phòng	15700	15K-413.79	Hải Phòng	18200	15K-358.39	Hải Phòng
10701	15C-487.39	Hải Phòng	13201	15K-413.89	Hải Phòng	15701	15K-415.66	Hải Phòng	18201	15K-368.55	Hải Phòng
10702	15C-487.77	Hải Phòng	13202	15K-418.69	Hải Phòng	15702	15K-415.86	Hải Phòng	18202	15K-369.55	Hải Phòng
10703	15C-489.69	Hải Phòng	13203	15K-418.86	Hải Phòng	15703	15K-416.89	Hải Phòng	18203	15K-376.69	Hải Phòng
10704	15C-493.86	Hải Phòng	13204	15K-419.14	Hải Phòng	15704	15K-421.68	Hải Phòng	18204	15K-377.68	Hải Phòng
10705	15D-052.66	Hải Phòng	13205	15K-419.41	Hải Phòng	15705	15K-421.99	Hải Phòng	18205	15K-378.00	Hải Phòng
10706	15D-053.79	Hải Phòng	13206	15K-420.00	Hải Phòng	15706	15K-422.42	Hải Phòng	18206	15K-378.39	Hải Phòng
10707	15K-339.00	Hải Phòng	13207	15K-421.88	Hải Phòng	15707	15K-427.28	Hải Phòng	18207	15K-378.69	Hải Phòng
10708	15K-339.96	Hải Phòng	13208	15K-421.89	Hải Phòng	15708	15K-433.00	Hải Phòng	18208	15K-384.38	Hải Phòng
10709	15K-344.43	Hải Phòng	13209	15K-424.79	Hải Phòng	15709	15K-435.66	Hải Phòng	18209	15K-391.92	Hải Phòng
10710	15K-344.79	Hải Phòng	13210	15K-428.39	Hải Phòng	15710	15K-444.27	Hải Phòng	18210	15K-394.68	Hải Phòng
10711	15K-345.39	Hải Phòng	13211	15K-433.68	Hải Phòng	15711	15K-455.44	Hải Phòng	18211	15K-394.93	Hải Phòng
10712	15K-346.88	Hải Phòng	13212	15K-460.39	Hải Phòng	15712	15K-467.67	Hải Phòng	18212	15K-395.96	Hải Phòng
10713	15K-348.79	Hải Phòng	13213	15K-461.86	Hải Phòng	15713	15K-471.71	Hải Phòng	18213	15K-396.97	Hải Phòng
10714	15K-349.49	Hải Phòng	13214	15K-478.87	Hải Phòng	15714	15K-471.89	Hải Phòng	18214	15K-401.39	Hải Phòng
10715	15K-349.94	Hải Phòng	13215	15K-484.68	Hải Phòng	15715	15K-472.39	Hải Phòng	18215	15K-403.88	Hải Phòng

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10716	15K-350.51	Hải Phòng	13216	15K-490.94	Hải Phòng	15716	15K-477.55	Hải Phòng	18216	15K-407.68	Hải Phòng
10717	15K-353.53	Hải Phòng	13217	15K-492.92	Hải Phòng	15717	15K-480.68	Hải Phòng	18217	15K-407.88	Hải Phòng
10718	15K-353.66	Hải Phòng	13218	15K-500.01	Hải Phòng	15718	15K-481.18	Hải Phòng	18218	15K-410.88	Hải Phòng
10719	15K-358.00	Hải Phòng	13219	15K-507.07	Hải Phòng	15719	15K-488.77	Hải Phòng	18219	15K-411.89	Hải Phòng
10720	15K-360.69	Hải Phòng	13220	15K-509.86	Hải Phòng	15720	15K-494.39	Hải Phòng	18220	15K-413.14	Hải Phòng
10721	15K-364.69	Hải Phòng	13221	15K-510.79	Hải Phòng	15721	15K-497.39	Hải Phòng	18221	15K-413.33	Hải Phòng
10722	15K-368.22	Hải Phòng	13222	17A-469.39	Thái Bình	15722	15K-504.68	Hải Phòng	18222	15K-415.88	Hải Phòng
10723	15K-369.63	Hải Phòng	13223	17A-472.66	Thái Bình	15723	15K-507.86	Hải Phòng	18223	15K-418.66	Hải Phòng
10724	15K-370.89	Hải Phòng	13224	17A-475.69	Thái Bình	15724	15K-510.99	Hải Phòng	18224	15K-420.20	Hải Phòng
10725	15K-372.86	Hải Phòng	13225	17A-476.69	Thái Bình	15725	17A-475.66	Thái Bình	18225	15K-423.79	Hải Phòng
10726	15K-372.89	Hải Phòng	13226	17A-477.22	Thái Bình	15726	17A-478.89	Thái Bình	18226	15K-424.24	Hải Phòng
10727	15K-373.66	Hải Phòng	13227	17A-477.74	Thái Bình	15727	17A-481.39	Thái Bình	18227	15K-440.89	Hải Phòng
10728	15K-375.37	Hải Phòng	13228	17A-477.99	Thái Bình	15728	17A-484.39	Thái Bình	18228	15K-450.99	Hải Phòng
10729	15K-376.88	Hải Phòng	13229	17A-480.81	Thái Bình	15729	17A-485.68	Thái Bình	18229	15K-454.39	Hải Phòng
10730	15K-378.78	Hải Phòng	13230	17A-483.69	Thái Bình	15730	17A-487.79	Thái Bình	18230	15K-457.89	Hải Phòng
10731	15K-380.99	Hải Phòng	13231	17A-485.69	Thái Bình	15731	17A-487.88	Thái Bình	18231	15K-463.39	Hải Phòng
10732	15K-384.39	Hải Phòng	13232	17A-486.55	Thái Bình	15732	17A-488.69	Thái Bình	18232	15K-464.86	Hải Phòng
10733	15K-384.99	Hải Phòng	13233	17A-487.48	Thái Bình	15733	17A-489.96	Thái Bình	18233	15K-471.99	Hải Phòng
10734	15K-390.66	Hải Phòng	13234	17A-487.99	Thái Bình	15734	17A-490.66	Thái Bình	18234	15K-474.68	Hải Phòng
10735	15K-390.90	Hải Phòng	13235	17A-490.88	Thái Bình	15735	17A-492.94	Thái Bình	18235	15K-474.88	Hải Phòng
10736	15K-397.88	Hải Phòng	13236	17A-492.22	Thái Bình	15736	17A-497.49	Thái Bình	18236	15K-476.47	Hải Phòng
10737	15K-401.66	Hải Phòng	13237	17A-504.88	Thái Bình	15737	17A-502.89	Thái Bình	18237	15K-479.96	Hải Phòng
10738	15K-403.03	Hải Phòng	13238	17B-027.27	Thái Bình	15738	17A-503.88	Thái Bình	18238	15K-487.79	Hải Phòng
10739	15K-403.86	Hải Phòng	13239	17B-027.39	Thái Bình	15739	17A-508.08	Thái Bình	18239	15K-488.33	Hải Phòng
10740	15K-406.60	Hải Phòng	13240	17C-208.86	Thái Bình	15740	17A-509.69	Thái Bình	18240	15K-494.66	Hải Phòng
10741	15K-409.04	Hải Phòng	13241	17C-212.39	Thái Bình	15741	17A-510.15	Thái Bình	18241	15K-500.11	Hải Phòng
10742	15K-410.69	Hải Phòng	13242	17C-215.15	Thái Bình	15742	17A-513.13	Thái Bình	18242	15K-504.86	Hải Phòng
10743	15K-412.39	Hải Phòng	13243	17C-215.86	Thái Bình	15743	17B-031.11	Thái Bình	18243	15K-508.50	Hải Phòng
10744	15K-416.99	Hải Phòng	13244	17C-219.72	Thái Bình	15744	17C-209.96	Thái Bình	18244	15K-512.22	Hải Phòng
10745	15K-417.66	Hải Phòng	13245	17C-221.88	Thái Bình	15745	17C-213.86	Thái Bình	18245	17A-471.68	Thái Bình
10746	15K-419.79	Hải Phòng	13246	17C-222.57	Thái Bình	15746	17C-216.66	Thái Bình	18246	17A-472.86	Thái Bình
10747	15K-422.55	Hải Phòng	13247	17C-222.69	Thái Bình	15747	17C-217.86	Thái Bình	18247	17A-473.47	Thái Bình
10748	15K-422.77	Hải Phòng	13248	17D-012.99	Thái Bình	15748	17C-218.89	Thái Bình	18248	17A-475.99	Thái Bình
10749	15K-424.25	Hải Phòng	13249	18A-467.66	Nam Định	15749	17C-219.69	Thái Bình	18249	17A-476.47	Thái Bình
10750	15K-425.69	Hải Phòng	13250	18A-467.76	Nam Định	15750	17C-219.76	Thái Bình	18250	17A-477.47	Thái Bình
10751	15K-431.11	Hải Phòng	13251	18A-468.39	Nam Định	15751	17C-219.79	Thái Bình	18251	17A-478.87	Thái Bình
10752	15K-431.31	Hải Phòng	13252	18A-469.88	Nam Định	15752	17D-011.69	Thái Bình	18252	17A-479.89	Thái Bình
10753	15K-436.69	Hải Phòng	13253	18A-471.17	Nam Định	15753	17D-015.01	Thái Bình	18253	17A-480.69	Thái Bình
10754	15K-444.67	Hải Phòng	13254	18A-472.99	Nam Định	15754	18A-468.22	Nam Định	18254	17A-482.28	Thái Bình
10755	15K-450.69	Hải Phòng	13255	18A-476.77	Nam Định	15755	18A-481.66	Nam Định	18255	17A-484.84	Thái Bình
10756	15K-450.79	Hải Phòng	13256	18A-477.89	Nam Định	15756	18A-490.99	Nam Định	18256	17A-485.39	Thái Bình
10757	15K-466.79	Hải Phòng	13257	18A-478.69	Nam Định	15757	18A-491.79	Nam Định	18257	17A-488.77	Thái Bình
10758	15K-469.64	Hải Phòng	13258	18A-480.39	Nam Định	15758	18A-500.55	Nam Định	18258	17A-491.19	Thái Bình
10759	15K-475.76	Hải Phòng	13259	18A-480.80	Nam Định	15759	18A-509.66	Nam Định	18259	17A-492.66	Thái Bình
10760	15K-477.22	Hải Phòng	13260	18A-486.87	Nam Định	15760	18A-510.69	Nam Định	18260	17A-499.49	Thái Bình
10761	15K-483.68	Hải Phòng	13261	18A-487.68	Nam Định	15761	18B-031.11	Nam Định	18261	17A-503.69	Thái Bình
10762	15K-492.79	Hải Phòng	13262	18A-487.86	Nam Định	15762	18B-032.03	Nam Định	18262	17A-505.05	Thái Bình
10763	15K-493.99	Hải Phòng	13263	18A-497.69	Nam Định	15763	18D-011.77	Nam Định	18263	17A-510.99	Thái Bình
10764	15K-502.66	Hải Phòng	13264	18A-505.39	Nam Định	15764	18D-013.68	Nam Định	18264	17A-512.86	Thái Bình
10765	15K-503.99	Hải Phòng	13265	18A-506.79	Nam Định	15765	18D-017.86	Nam Định	18265	17C-208.89	Thái Bình
10766	17A-470.99	Thái Bình	13266	18A-507.88	Nam Định	15766	19A-673.67	Phú Thọ	18266	17C-212.69	Thái Bình
10767	17A-471.79	Thái Bình	13267	18B-032.39	Nam Định	15767	19A-673.86	Phú Thọ	18267	17C-212.79	Thái Bình
10768	17A-471.89	Thái Bình	13268	18B-034.44	Nam Định	15768	19A-675.88	Phú Thọ	18268	17C-219.91	Thái Bình
10769	17A-473.73	Thái Bình	13269	18C-175.39	Nam Định	15769	19A-678.87	Phú Thọ	18269	17C-220.99	Thái Bình
10770	17A-475.57	Thái Bình	13270	18C-178.78	Nam Định	15770	19A-680.08	Phú Thọ	18270	17C-222.16	Thái Bình
10771	17A-476.76	Thái Bình	13271	18C-181.11	Nam Định	15771	19A-682.79	Phú Thọ	18271	17D-011.89	Thái Bình
10772	17A-476.79	Thái Bình	13272	18D-015.79	Nam Định	15772	19A-684.79	Phú Thọ	18272	17D-015.66	Thái Bình
10773	17A-478.66	Thái Bình	13273	18D-015.88	Nam Định	15773	19A-685.89	Phú Thọ	18273	18A-467.69	Nam Định
10774	17A-480.39	Thái Bình	13274	19A-675.57	Phú Thọ	15774	19A-687.39	Phú Thọ	18274	18A-469.68	Nam Định
10775	17A-480.88	Thái Bình	13275	19A-677.22	Phú Thọ	15775	19A-687.86	Phú Thọ	18275	18A-470.70	Nam Định
10776	17A-483.66	Thái Bình	13276	19A-678.86	Phú Thọ	15776	19A-692.79	Phú Thọ	18276	18A-471.47	Nam Định
10777	17A-484.66	Thái Bình	13277	19A-684.86	Phú Thọ	15777	19A-698.79	Phú Thọ	18277	18A-474.39	Nam Định
10778	17A-484.88	Thái Bình	13278	19A-684.89	Phú Thọ	15778	19A-699.77	Phú Thọ	18278	18A-474.69	Nam Định
10779	17A-484.99	Thái Bình	13279	19A-691.68	Phú Thọ	15779	19A-704.79	Phú Thọ	18279	18A-474.89	Nam Định
10780	17A-485.89	Thái Bình	13280	19A-694.39	Phú Thọ	15780	19A-705.06	Phú Thọ	18280	18A-476.88	Nam Định

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10781	17A-488.44	Thái Bình	13281	19A-696.55	Phú Thọ	15781	19A-705.39	Phú Thọ	18281	18A-478.47	Nam Định
10782	17A-495.88	Thái Bình	13282	19A-698.39	Phú Thọ	15782	19A-705.50	Phú Thọ	18282	18A-479.96	Nam Định
10783	17A-501.79	Thái Bình	13283	19A-703.99	Phú Thọ	15783	19A-706.06	Phú Thọ	18283	18A-480.00	Nam Định
10784	17A-503.68	Thái Bình	13284	19A-704.04	Phú Thọ	15784	19A-706.86	Phú Thọ	18284	18A-481.48	Nam Định
10785	17A-511.86	Thái Bình	13285	19A-706.39	Phú Thọ	15785	19A-707.69	Phú Thọ	18285	18A-482.99	Nam Định
10786	17B-026.69	Thái Bình	13286	19A-706.79	Phú Thọ	15786	19A-708.68	Phú Thọ	18286	18A-484.79	Nam Định
10787	17B-028.69	Thái Bình	13287	19A-707.79	Phú Thọ	15787	19A-711.69	Phú Thọ	18287	18A-487.69	Nam Định
10788	17B-031.68	Thái Bình	13288	19A-724.42	Phú Thọ	15788	19A-712.12	Phú Thọ	18288	18A-487.78	Nam Định
10789	17C-208.39	Thái Bình	13289	19A-728.68	Phú Thọ	15789	19A-713.39	Phú Thọ	18289	18A-489.39	Nam Định
10790	17C-209.66	Thái Bình	13290	19A-733.00	Phú Thọ	15790	19A-714.17	Phú Thọ	18290	18A-496.79	Nam Định
10791	17C-212.66	Thái Bình	13291	19A-737.79	Phú Thọ	15791	19A-716.69	Phú Thọ	18291	18A-505.69	Nam Định
10792	17C-213.33	Thái Bình	13292	19A-742.39	Phú Thọ	15792	19A-721.88	Phú Thọ	18292	18A-506.88	Nam Định
10793	18A-470.79	Nam Định	13293	19A-744.39	Phú Thọ	15793	19A-722.68	Phú Thọ	18293	18A-508.79	Nam Định
10794	18A-471.11	Nam Định	13294	19A-747.74	Phú Thọ	15794	19A-732.73	Phú Thọ	18294	18B-028.99	Nam Định
10795	18A-471.79	Nam Định	13295	19A-747.86	Phú Thọ	15795	19A-740.40	Phú Thọ	18295	18C-167.79	Nam Định
10796	18A-472.69	Nam Định	13296	19A-752.66	Phú Thọ	15796	19A-741.68	Phú Thọ	18296	18C-174.88	Nam Định
10797	18A-473.74	Nam Định	13297	19B-025.55	Phú Thọ	15797	19A-741.79	Phú Thọ	18297	18C-177.33	Nam Định
10798	18A-474.44	Nam Định	13298	19B-025.66	Phú Thọ	15798	19A-749.39	Phú Thọ	18298	18C-181.68	Nam Định
10799	18A-474.74	Nam Định	13299	19C-252.99	Phú Thọ	15799	19B-025.52	Phú Thọ	18299	18D-012.88	Nam Định
10800	18A-475.68	Nam Định	13300	19C-255.77	Phú Thọ	15800	19B-029.89	Phú Thọ	18300	18D-015.86	Nam Định
10801	18A-478.74	Nam Định	13301	19C-257.39	Phú Thọ	15801	19C-251.79	Phú Thọ	18301	18D-016.79	Nam Định
10802	18A-486.39	Nam Định	13302	19C-257.69	Phú Thọ	15802	19C-252.25	Phú Thọ	18302	19A-672.76	Phú Thọ
10803	18A-486.84	Nam Định	13303	19C-265.62	Phú Thọ	15803	19C-255.22	Phú Thọ	18303	19A-680.89	Phú Thọ
10804	18A-487.39	Nam Định	13304	19C-271.17	Phú Thọ	15804	19C-255.79	Phú Thọ	18304	19A-681.69	Phú Thọ
10805	18A-491.68	Nam Định	13305	20A-811.86	Thái Nguyên	15805	19C-255.86	Phú Thọ	18305	19A-682.39	Phú Thọ
10806	18A-494.66	Nam Định	13306	20A-812.13	Thái Nguyên	15806	19C-256.88	Phú Thọ	18306	19A-683.66	Phú Thọ
10807	18A-502.69	Nam Định	13307	20A-818.39	Thái Nguyên	15807	19C-257.75	Phú Thọ	18307	19A-689.66	Phú Thọ
10808	18A-504.66	Nam Định	13308	20A-819.18	Thái Nguyên	15808	19C-257.99	Phú Thọ	18308	19A-690.79	Phú Thọ
10809	18A-505.86	Nam Định	13309	20A-825.39	Thái Nguyên	15809	19C-258.66	Phú Thọ	18309	19A-691.39	Phú Thọ
10810	18A-507.68	Nam Định	13310	20A-829.33	Thái Nguyên	15810	19C-265.69	Phú Thọ	18310	19A-691.91	Phú Thọ
10811	18A-508.80	Nam Định	13311	20A-831.11	Thái Nguyên	15811	19C-265.89	Phú Thọ	18311	19A-694.89	Phú Thọ
10812	18B-033.77	Nam Định	13312	20A-832.22	Thái Nguyên	15812	19C-269.88	Phú Thọ	18312	19A-695.89	Phú Thọ
10813	18B-033.79	Nam Định	13313	20A-833.44	Thái Nguyên	15813	19C-270.39	Phú Thọ	18313	19A-697.86	Phú Thọ
10814	18B-034.39	Nam Định	13314	20A-834.43	Thái Nguyên	15814	19C-278.86	Phú Thọ	18314	19A-698.00	Phú Thọ
10815	18C-169.88	Nam Định	13315	20A-834.69	Thái Nguyên	15815	19D-015.66	Phú Thọ	18315	19A-698.11	Phú Thọ
10816	18C-175.76	Nam Định	13316	20A-842.39	Thái Nguyên	15816	19D-016.16	Phú Thọ	18316	19A-700.22	Phú Thọ
10817	18C-178.69	Nam Định	13317	20A-842.43	Thái Nguyên	15817	19D-020.88	Phú Thọ	18317	19A-700.66	Phú Thọ
10818	18D-016.69	Nam Định	13318	20A-842.66	Thái Nguyên	15818	19D-021.99	Phú Thọ	18318	19A-702.79	Phú Thọ
10819	19A-671.71	Phú Thọ	13319	20A-845.39	Thái Nguyên	15819	19D-022.66	Phú Thọ	18319	19A-705.07	Phú Thọ
10820	19A-673.89	Phú Thọ	13320	20A-850.05	Thái Nguyên	15820	20A-812.12	Thái Nguyên	18320	19A-705.99	Phú Thọ
10821	19A-673.99	Phú Thọ	13321	20A-850.85	Thái Nguyên	15821	20A-812.89	Thái Nguyên	18321	19A-706.07	Phú Thọ
10822	19A-675.86	Phú Thọ	13322	20A-851.39	Thái Nguyên	15822	20A-813.66	Thái Nguyên	18322	19A-708.07	Phú Thọ
10823	19A-676.39	Phú Thọ	13323	20A-851.88	Thái Nguyên	15823	20A-813.69	Thái Nguyên	18323	19A-710.10	Phú Thọ
10824	19A-677.39	Phú Thọ	13324	20A-855.77	Thái Nguyên	15824	20A-824.99	Thái Nguyên	18324	19A-710.11	Phú Thọ
10825	19A-679.66	Phú Thọ	13325	20A-859.22	Thái Nguyên	15825	20A-828.11	Thái Nguyên	18325	19A-711.68	Phú Thọ
10826	19A-680.55	Phú Thọ	13326	20A-870.66	Thái Nguyên	15826	20A-830.30	Thái Nguyên	18326	19A-711.88	Phú Thọ
10827	19A-682.66	Phú Thọ	13327	20A-872.99	Thái Nguyên	15827	20A-830.79	Thái Nguyên	18327	19A-712.68	Phú Thọ
10828	19A-683.38	Phú Thọ	13328	20A-874.75	Thái Nguyên	15828	20A-832.86	Thái Nguyên	18328	19A-713.68	Phú Thọ
10829	19A-684.48	Phú Thọ	13329	20A-881.69	Thái Nguyên	15829	20A-833.00	Thái Nguyên	18329	19A-714.15	Phú Thọ
10830	19A-689.77	Phú Thọ	13330	20A-887.39	Thái Nguyên	15830	20A-839.77	Thái Nguyên	18330	19A-716.16	Phú Thọ
10831	19A-694.79	Phú Thọ	13331	20A-888.03	Thái Nguyên	15831	20A-841.79	Thái Nguyên	18331	19A-723.66	Phú Thọ
10832	19A-697.88	Phú Thọ	13332	20A-888.23	Thái Nguyên	15832	20A-845.45	Thái Nguyên	18332	19A-725.52	Phú Thọ
10833	19A-697.96	Phú Thọ	13333	20A-890.39	Thái Nguyên	15833	20A-846.64	Thái Nguyên	18333	19A-725.89	Phú Thọ
10834	19A-699.33	Phú Thọ	13334	20A-893.98	Thái Nguyên	15834	20A-847.77	Thái Nguyên	18334	19A-727.72	Phú Thọ
10835	19A-704.07	Phú Thọ	13335	20A-899.55	Thái Nguyên	15835	20A-852.25	Thái Nguyên	18335	19A-729.39	Phú Thọ
10836	19A-706.99	Phú Thọ	13336	20A-901.69	Thái Nguyên	15836	20A-852.89	Thái Nguyên	18336	19A-733.73	Phú Thọ
10837	19A-709.66	Phú Thọ	13337	20A-903.86	Thái Nguyên	15837	20A-853.33	Thái Nguyên	18337	19A-751.11	Phú Thọ
10838	19A-709.79	Phú Thọ	13338	20B-032.66	Thái Nguyên	15838	20A-855.56	Thái Nguyên	18338	19C-255.39	Phú Thọ
10839	19A-710.01	Phú Thọ	13339	20B-032.88	Thái Nguyên	15839	20A-857.75	Thái Nguyên	18339	19C-256.56	Phú Thọ
10840	19A-710.99	Phú Thọ	13340	20B-038.88	Thái Nguyên	15840	20A-857.86	Thái Nguyên	18340	19C-261.39	Phú Thọ
10841	19A-713.69	Phú Thọ	13341	20C-297.86	Thái Nguyên	15841	20A-859.69	Thái Nguyên	18341	19C-261.79	Phú Thọ
10842	19A-722.88	Phú Thọ	13342	20C-301.79	Thái Nguyên	15842	20A-865.79	Thái Nguyên	18342	19C-261.86	Phú Thọ
10843	19A-729.68	Phú Thọ	13343	20C-302.66	Thái Nguyên	15843	20A-870.69	Thái Nguyên	18343	19C-264.88	Phú Thọ
10844	19A-738.66	Phú Thọ	13344	20C-303.69	Thái Nguyên	15844	20A-875.75	Thái Nguyên	18344	19C-270.07	Phú Thọ
10845	19A-744.99	Phú Thọ	13345	20C-303.86	Thái Nguyên	15845	20A-875.99	Thái Nguyên	18345	19C-280.79	Phú Thọ

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10846	19A-746.68	Phú Thọ	13346	20C-308.68	Thái Nguyên	15846	20A-887.68	Thái Nguyên	18346	19D-016.89	Phú Thọ
10847	19A-746.69	Phú Thọ	13347	20C-311.31	Thái Nguyên	15847	20A-888.15	Thái Nguyên	18347	19D-019.69	Phú Thọ
10848	19A-748.66	Phú Thọ	13348	20C-313.89	Thái Nguyên	15848	20A-895.79	Thái Nguyên	18348	19D-019.98	Phú Thọ
10849	19A-754.89	Phú Thọ	13349	20C-313.99	Thái Nguyên	15849	20A-902.88	Thái Nguyên	18349	20A-811.69	Thái Nguyên
10850	19B-027.86	Phú Thọ	13350	20C-322.23	Thái Nguyên	15850	20A-906.89	Thái Nguyên	18350	20A-812.39	Thái Nguyên
10851	19B-029.29	Phú Thọ	13351	21A-211.89	Yên Bái	15851	20B-033.39	Thái Nguyên	18351	20A-814.44	Thái Nguyên
10852	19C-251.89	Phú Thọ	13352	21A-212.39	Yên Bái	15852	20C-306.88	Thái Nguyên	18352	20A-815.89	Thái Nguyên
10853	19C-258.68	Phú Thọ	13353	21A-214.44	Yên Bái	15853	20C-310.13	Thái Nguyên	18353	20A-820.39	Thái Nguyên
10854	19C-259.59	Phú Thọ	13354	21A-214.99	Yên Bái	15854	20C-314.15	Thái Nguyên	18354	20A-820.79	Thái Nguyên
10855	19C-261.69	Phú Thọ	13355	21A-216.17	Yên Bái	15855	20D-031.13	Thái Nguyên	18355	20A-825.89	Thái Nguyên
10856	19C-262.99	Phú Thọ	13356	21A-216.79	Yên Bái	15856	20D-035.35	Thái Nguyên	18356	20A-828.39	Thái Nguyên
10857	19C-263.99	Phú Thọ	13357	21A-216.99	Yên Bái	15857	21A-211.55	Yên Bái	18357	20A-830.89	Thái Nguyên
10858	19C-266.79	Phú Thọ	13358	21A-232.79	Yên Bái	15858	21A-213.86	Yên Bái	18358	20A-832.32	Thái Nguyên
10859	19C-269.79	Phú Thọ	13359	21B-011.33	Yên Bái	15859	21A-214.89	Yên Bái	18359	20A-834.79	Thái Nguyên
10860	19C-274.99	Phú Thọ	13360	21B-012.66	Yên Bái	15860	21A-216.86	Yên Bái	18360	20A-835.66	Thái Nguyên
10861	19C-275.86	Phú Thọ	13361	21C-109.96	Yên Bái	15861	21A-218.11	Yên Bái	18361	20A-839.38	Thái Nguyên
10862	19C-280.80	Phú Thọ	13362	21C-111.58	Yên Bái	15862	21A-218.19	Yên Bái	18362	20A-839.55	Thái Nguyên
10863	19D-015.15	Phú Thọ	13363	21C-111.77	Yên Bái	15863	21A-219.21	Yên Bái	18363	20A-839.66	Thái Nguyên
10864	19D-016.39	Phú Thọ	13364	21C-112.22	Yên Bái	15864	21A-220.22	Yên Bái	18364	20A-841.11	Thái Nguyên
10865	20A-815.68	Thái Nguyên	13365	21C-112.68	Yên Bái	15865	21A-220.69	Yên Bái	18365	20A-843.34	Thái Nguyên
10866	20A-816.81	Thái Nguyên	13366	21C-114.44	Yên Bái	15866	21A-222.37	Yên Bái	18366	20A-844.77	Thái Nguyên
10867	20A-816.89	Thái Nguyên	13367	21C-114.89	Yên Bái	15867	21A-230.88	Yên Bái	18367	20A-845.48	Thái Nguyên
10868	20A-817.68	Thái Nguyên	13368	22A-256.39	Tuyên Quang	15868	21A-231.13	Yên Bái	18368	20A-846.39	Thái Nguyên
10869	20A-820.02	Thái Nguyên	13369	22A-257.39	Tuyên Quang	15869	21B-017.01	Yên Bái	18369	20A-846.99	Thái Nguyên
10870	20A-821.68	Thái Nguyên	13370	22A-257.69	Tuyên Quang	15870	21C-115.11	Yên Bái	18370	20A-847.74	Thái Nguyên
10871	20A-822.00	Thái Nguyên	13371	22A-264.64	Tuyên Quang	15871	21D-009.00	Yên Bái	18371	20A-851.11	Thái Nguyên
10872	20A-823.79	Thái Nguyên	13372	22A-266.11	Tuyên Quang	15872	21D-009.39	Yên Bái	18372	20A-852.39	Thái Nguyên
10873	20A-824.39	Thái Nguyên	13373	22A-267.66	Tuyên Quang	15873	22A-259.55	Tuyên Quang	18373	20A-852.85	Thái Nguyên
10874	20A-827.66	Thái Nguyên	13374	22A-277.88	Tuyên Quang	15874	22A-259.77	Tuyên Quang	18374	20A-857.58	Thái Nguyên
10875	20A-827.82	Thái Nguyên	13375	22B-012.99	Tuyên Quang	15875	22A-260.88	Tuyên Quang	18375	20A-859.85	Thái Nguyên
10876	20A-829.39	Thái Nguyên	13376	22B-013.86	Tuyên Quang	15876	22A-265.88	Tuyên Quang	18376	20A-867.99	Thái Nguyên
10877	20A-829.77	Thái Nguyên	13377	22B-015.55	Tuyên Quang	15877	22A-267.79	Tuyên Quang	18377	20A-870.79	Thái Nguyên
10878	20A-831.83	Thái Nguyên	13378	22C-111.66	Tuyên Quang	15878	22A-270.39	Tuyên Quang	18378	20A-871.39	Thái Nguyên
10879	20A-831.89	Thái Nguyên	13379	22C-111.69	Tuyên Quang	15879	22A-278.66	Tuyên Quang	18379	20A-872.72	Thái Nguyên
10880	20A-836.55	Thái Nguyên	13380	22D-013.68	Tuyên Quang	15880	22A-281.81	Tuyên Quang	18380	20A-874.79	Thái Nguyên
10881	20A-839.86	Thái Nguyên	13381	23A-158.89	Hà Giang	15881	22A-283.33	Tuyên Quang	18381	20A-876.68	Thái Nguyên
10882	20A-846.48	Thái Nguyên	13382	23A-159.11	Hà Giang	15882	22B-013.68	Tuyên Quang	18382	20A-876.99	Thái Nguyên
10883	20A-847.68	Thái Nguyên	13383	23A-160.60	Hà Giang	15883	23A-156.79	Hà Giang	18383	20A-877.22	Thái Nguyên
10884	20A-847.88	Thái Nguyên	13384	23A-161.79	Hà Giang	15884	23A-159.15	Hà Giang	18384	20A-880.81	Thái Nguyên
10885	20A-849.96	Thái Nguyên	13385	23A-163.66	Hà Giang	15885	23A-160.89	Hà Giang	18385	20A-900.01	Thái Nguyên
10886	20A-850.51	Thái Nguyên	13386	23A-170.69	Hà Giang	15886	23A-164.89	Hà Giang	18386	20A-905.66	Thái Nguyên
10887	20A-850.58	Thái Nguyên	13387	23A-170.99	Hà Giang	15887	23A-168.61	Hà Giang	18387	20A-906.07	Thái Nguyên
10888	20A-851.15	Thái Nguyên	13388	23C-087.79	Hà Giang	15888	23A-171.99	Hà Giang	18388	20B-038.66	Thái Nguyên
10889	20A-857.39	Thái Nguyên	13389	23C-087.99	Hà Giang	15889	23D-009.00	Hà Giang	18389	20C-307.66	Thái Nguyên
10890	20A-863.79	Thái Nguyên	13390	23C-089.86	Hà Giang	15890	24A-314.13	Lào Cai	18390	20C-307.69	Thái Nguyên
10891	20A-874.44	Thái Nguyên	13391	23D-008.86	Hà Giang	15891	24B-017.68	Lào Cai	18391	20C-308.86	Thái Nguyên
10892	20A-875.76	Thái Nguyên	13392	24A-309.69	Lào Cai	15892	24B-018.68	Lào Cai	18392	20C-310.99	Thái Nguyên
10893	20A-875.89	Thái Nguyên	13393	24A-311.13	Lào Cai	15893	24C-157.99	Lào Cai	18393	20C-315.51	Thái Nguyên
10894	20A-888.44	Thái Nguyên	13394	24A-315.13	Lào Cai	15894	24C-159.68	Lào Cai	18394	20C-320.00	Thái Nguyên
10895	20A-889.39	Thái Nguyên	13395	24A-318.89	Lào Cai	15895	24C-161.88	Lào Cai	18395	20C-324.23	Thái Nguyên
10896	20A-903.79	Thái Nguyên	13396	24B-018.86	Lào Cai	15896	24C-163.99	Lào Cai	18396	20C-324.39	Thái Nguyên
10897	20A-904.44	Thái Nguyên	13397	24B-020.86	Lào Cai	15897	24D-006.66	Lào Cai	18397	20D-033.22	Thái Nguyên
10898	20B-032.79	Thái Nguyên	13398	24B-022.77	Lào Cai	15898	24D-008.88	Lào Cai	18398	21A-211.69	Yên Bái
10899	20B-033.22	Thái Nguyên	13399	24C-158.99	Lào Cai	15899	24D-010.99	Lào Cai	18399	21A-212.69	Yên Bái
10900	20B-033.68	Thái Nguyên	13400	24C-159.86	Lào Cai	15900	24D-012.66	Lào Cai	18400	21A-212.88	Yên Bái
10901	20B-036.88	Thái Nguyên	13401	24C-161.61	Lào Cai	15901	25A-082.88	Lai Châu	18401	21A-214.39	Yên Bái
10902	20C-299.39	Thái Nguyên	13402	24C-162.26	Lào Cai	15902	25A-082.89	Lai Châu	18402	21A-214.79	Yên Bái
10903	20C-299.77	Thái Nguyên	13403	24C-163.39	Lào Cai	15903	25A-088.08	Lai Châu	18403	21A-215.51	Yên Bái
10904	20C-301.99	Thái Nguyên	13404	24C-163.88	Lào Cai	15904	25C-061.89	Lai Châu	18404	21A-217.77	Yên Bái
10905	20C-303.88	Thái Nguyên	13405	24C-169.86	Lào Cai	15905	26A-224.25	Sơn La	18405	21A-222.05	Yên Bái
10906	20C-305.99	Thái Nguyên	13406	25A-081.86	Lai Châu	15906	26A-225.26	Sơn La	18406	21B-012.99	Yên Bái
10907	20C-306.86	Thái Nguyên	13407	25A-082.55	Lai Châu	15907	26A-230.66	Sơn La	18407	21C-108.68	Yên Bái
10908	20C-307.79	Thái Nguyên	13408	25A-082.83	Lai Châu	15908	26A-237.86	Sơn La	18408	21C-111.36	Yên Bái
10909	20C-309.79	Thái Nguyên	13409	25A-086.87	Lai Châu	15909	26A-245.24	Sơn La	18409	22A-257.57	Tuyên Quang
10910	20C-319.31	Thái Nguyên	13410	25B-008.80	Lai Châu	15910	26A-246.68	Sơn La	18410	22A-260.62	Tuyên Quang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10911	20C-319.77	Thái Nguyên	13411	25B-009.09	Lai Châu	15911	26B-020.66	Sơn La	18411	22A-260.79	Tuyên Quang
10912	20C-322.88	Thái Nguyên	13412	25C-056.68	Lai Châu	15912	26C-159.59	Sơn La	18412	22A-261.86	Tuyên Quang
10913	20D-034.86	Thái Nguyên	13413	25C-056.86	Lai Châu	15913	26C-159.66	Sơn La	18413	22A-262.88	Tuyên Quang
10914	21A-214.68	Yên Bái	13414	25C-060.88	Lai Châu	15914	26C-161.88	Sơn La	18414	22A-266.00	Tuyên Quang
10915	21A-216.61	Yên Bái	13415	25C-063.60	Lai Châu	15915	26C-169.68	Sơn La	18415	22A-268.11	Tuyên Quang
10916	21A-217.39	Yên Bái	13416	26A-227.72	Sơn La	15916	26D-011.68	Sơn La	18416	22A-268.77	Tuyên Quang
10917	21A-218.12	Yên Bái	13417	26A-228.29	Sơn La	15917	26D-013.89	Sơn La	18417	22A-269.22	Tuyên Quang
10918	21A-218.86	Yên Bái	13418	26A-228.66	Sơn La	15918	27A-124.86	Điện Biên	18418	22A-269.77	Tuyên Quang
10919	21A-219.11	Yên Bái	13419	26A-230.03	Sơn La	15919	27A-132.79	Điện Biên	18419	22A-272.22	Tuyên Quang
10920	21A-224.22	Yên Bái	13420	26A-231.89	Sơn La	15920	27A-135.13	Điện Biên	18420	22A-275.88	Tuyên Quang
10921	21A-228.29	Yên Bái	13421	26A-235.39	Sơn La	15921	27B-011.86	Điện Biên	18421	22B-015.66	Tuyên Quang
10922	21A-230.69	Yên Bái	13422	26A-243.69	Sơn La	15922	27B-012.88	Điện Biên	18422	22B-015.69	Tuyên Quang
10923	21B-011.66	Yên Bái	13423	26B-016.79	Sơn La	15923	27B-012.89	Điện Biên	18423	22D-011.89	Tuyên Quang
10924	21B-014.10	Yên Bái	13424	26B-022.69	Sơn La	15924	27B-016.68	Điện Biên	18424	22D-012.22	Tuyên Quang
10925	21B-015.66	Yên Bái	13425	26C-162.89	Sơn La	15925	27C-073.79	Điện Biên	18425	23A-156.68	Hà Giang
10926	21C-109.39	Yên Bái	13426	26D-012.39	Sơn La	15926	27C-076.39	Điện Biên	18426	23A-158.22	Hà Giang
10927	21C-111.44	Yên Bái	13427	26D-012.68	Sơn La	15927	28A-251.25	Hòa Bình	18427	23A-159.39	Hà Giang
10928	21D-005.55	Yên Bái	13428	26D-013.13	Sơn La	15928	28A-253.25	Hòa Bình	18428	23A-159.95	Hà Giang
10929	22A-256.88	Tuyên Quang	13429	26D-013.33	Sơn La	15929	28A-253.35	Hòa Bình	18429	23A-160.86	Hà Giang
10930	22A-258.25	Tuyên Quang	13430	26D-014.69	Sơn La	15930	28A-256.52	Hòa Bình	18430	23A-160.88	Hà Giang
10931	22A-259.25	Tuyên Quang	13431	27A-123.69	Điện Biên	15931	28A-256.65	Hòa Bình	18431	23A-166.79	Hà Giang
10932	22A-260.66	Tuyên Quang	13432	27A-124.42	Điện Biên	15932	28A-258.22	Hòa Bình	18432	23B-008.68	Hà Giang
10933	22A-260.68	Tuyên Quang	13433	27A-125.21	Điện Biên	15933	28A-258.25	Hòa Bình	18433	23C-088.80	Hà Giang
10934	22A-267.68	Tuyên Quang	13434	27A-128.66	Điện Biên	15934	28A-258.39	Hòa Bình	18434	23C-091.39	Hà Giang
10935	22A-270.99	Tuyên Quang	13435	27A-128.68	Điện Biên	15935	28A-258.79	Hòa Bình	18435	23D-007.79	Hà Giang
10936	22A-277.00	Tuyên Quang	13436	27A-129.89	Điện Biên	15936	28A-263.26	Hòa Bình	18436	24A-304.39	Lào Cai
10937	22A-280.82	Tuyên Quang	13437	27A-133.89	Điện Biên	15937	28B-016.16	Hòa Bình	18437	24A-306.86	Lào Cai
10938	22A-281.69	Tuyên Quang	13438	27B-011.68	Điện Biên	15938	28B-018.79	Hòa Bình	18438	24A-307.30	Lào Cai
10939	22A-282.28	Tuyên Quang	13439	27B-011.69	Điện Biên	15939	28B-019.70	Hòa Bình	18439	24A-310.11	Lào Cai
10940	22A-282.83	Tuyên Quang	13440	27D-007.69	Điện Biên	15940	28B-021.12	Hòa Bình	18440	24A-311.88	Lào Cai
10941	22A-283.39	Tuyên Quang	13441	28A-247.47	Hòa Bình	15941	28D-014.10	Hòa Bình	18441	24A-313.99	Lào Cai
10942	22A-283.99	Tuyên Quang	13442	28A-248.66	Hòa Bình	15942	29B-651.89	Hà Nội	18442	24A-314.69	Lào Cai
10943	22B-016.16	Tuyên Quang	13443	28A-248.99	Hòa Bình	15943	29B-659.95	Hà Nội	18443	24A-315.31	Lào Cai
10944	22B-016.39	Tuyên Quang	13444	28A-252.88	Hòa Bình	15944	29B-662.39	Hà Nội	18444	24A-315.39	Lào Cai
10945	22C-115.68	Tuyên Quang	13445	28A-253.53	Hòa Bình	15945	29D-605.68	Hà Nội	18445	24A-318.66	Lào Cai
10946	23A-156.51	Hà Giang	13446	28A-257.99	Hòa Bình	15946	29D-606.99	Hà Nội	18446	24A-319.39	Lào Cai
10947	23A-156.57	Hà Giang	13447	28A-259.95	Hòa Bình	15947	29D-608.79	Hà Nội	18447	24A-319.92	Lào Cai
10948	23A-157.86	Hà Giang	13448	28A-260.26	Hòa Bình	15948	29D-609.68	Hà Nội	18448	24A-319.95	Lào Cai
10949	23A-159.89	Hà Giang	13449	28A-260.69	Hòa Bình	15949	29D-612.86	Hà Nội	18449	24A-322.39	Lào Cai
10950	23A-160.16	Hà Giang	13450	28A-260.79	Hòa Bình	15950	29D-615.69	Hà Nội	18450	24A-324.69	Lào Cai
10951	23A-161.11	Hà Giang	13451	28A-266.26	Hòa Bình	15951	29D-616.79	Hà Nội	18451	24A-325.88	Lào Cai
10952	23A-161.99	Hà Giang	13452	28C-117.86	Hòa Bình	15952	29D-628.28	Hà Nội	18452	24B-017.86	Lào Cai
10953	23A-162.69	Hà Giang	13453	28C-117.88	Hòa Bình	15953	29D-629.96	Hà Nội	18453	24B-019.76	Lào Cai
10954	23C-086.99	Hà Giang	13454	28C-118.99	Hòa Bình	15954	29D-640.66	Hà Nội	18454	24C-157.75	Lào Cai
10955	23C-087.39	Hà Giang	13455	28C-124.86	Hòa Bình	15955	29K-222.09	Hà Nội	18455	24C-157.79	Lào Cai
10956	23C-088.89	Hà Giang	13456	29B-658.99	Hà Nội	15956	29K-222.17	Hà Nội	18456	24C-157.88	Lào Cai
10957	23C-091.09	Hà Giang	13457	29D-607.07	Hà Nội	15957	29K-222.48	Hà Nội	18457	24C-162.69	Lào Cai
10958	23D-010.01	Hà Giang	13458	29D-608.68	Hà Nội	15958	29K-223.32	Hà Nội	18458	24C-167.16	Lào Cai
10959	24A-304.04	Lào Cai	13459	29D-615.86	Hà Nội	15959	29K-223.39	Hà Nội	18459	24D-008.68	Lào Cai
10960	24A-304.68	Lào Cai	13460	29D-616.99	Hà Nội	15960	29K-224.42	Hà Nội	18460	24D-012.12	Lào Cai
10961	24A-306.69	Lào Cai	13461	29D-617.39	Hà Nội	15961	29K-224.44	Hà Nội	18461	25A-084.99	Lai Châu
10962	24A-307.07	Lào Cai	13462	29D-617.69	Hà Nội	15962	29K-225.52	Hà Nội	18462	25A-085.86	Lai Châu
10963	24A-307.88	Lào Cai	13463	29D-617.89	Hà Nội	15963	29K-225.69	Hà Nội	18463	25A-088.00	Lai Châu
10964	24A-308.68	Lào Cai	13464	29D-617.99	Hà Nội	15964	29K-226.79	Hà Nội	18464	25B-009.89	Lai Châu
10965	24A-309.89	Lào Cai	13465	29D-618.69	Hà Nội	15965	29K-227.99	Hà Nội	18465	25B-010.86	Lai Châu
10966	24A-314.14	Lào Cai	13466	29D-618.88	Hà Nội	15966	29K-228.79	Hà Nội	18466	25C-058.79	Lai Châu
10967	24A-315.99	Lào Cai	13467	29D-619.95	Hà Nội	15967	29K-230.66	Hà Nội	18467	25D-007.88	Lai Châu
10968	24C-160.06	Lào Cai	13468	29D-622.89	Hà Nội	15968	29K-234.66	Hà Nội	18468	25D-009.69	Lai Châu
10969	24C-161.79	Lào Cai	13469	29D-623.32	Hà Nội	15969	29K-234.99	Hà Nội	18469	26A-225.69	Sơn La
10970	24D-012.89	Lào Cai	13470	29D-623.89	Hà Nội	15970	29K-235.36	Hà Nội	18470	26A-226.55	Sơn La
10971	25A-081.68	Lai Châu	13471	29D-627.68	Hà Nội	15971	29K-235.88	Hà Nội	18471	26A-228.22	Sơn La
10972	25A-081.89	Lai Châu	13472	29D-635.86	Hà Nội	15972	29K-237.69	Hà Nội	18472	26A-231.23	Sơn La
10973	25A-082.39	Lai Châu	13473	29D-638.69	Hà Nội	15973	29K-239.00	Hà Nội	18473	26A-233.34	Sơn La
10974	25A-084.84	Lai Châu	13474	29D-640.64	Hà Nội	15974	29K-239.11	Hà Nội	18474	26A-234.00	Sơn La
10975	25A-087.78	Lai Châu	13475	29K-221.21	Hà Nội	15975	29K-239.86	Hà Nội	18475	26A-234.22	Sơn La

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10976	25A-087.99	Lai Châu	13476	29K-222.06	Hà Nội	15976	29K-240.00	Hà Nội	18476	26A-234.23	Sơn La
10977	25B-011.00	Lai Châu	13477	29K-222.69	Hà Nội	15977	29K-241.79	Hà Nội	18477	26A-234.39	Sơn La
10978	25B-011.33	Lai Châu	13478	29K-223.79	Hà Nội	15978	29K-243.89	Hà Nội	18478	26A-234.43	Sơn La
10979	25C-056.99	Lai Châu	13479	29K-224.88	Hà Nội	15979	29K-244.00	Hà Nội	18479	26A-240.99	Sơn La
10980	25C-057.75	Lai Châu	13480	29K-225.66	Hà Nội	15980	29K-244.39	Hà Nội	18480	26A-243.43	Sơn La
10981	25C-059.66	Lai Châu	13481	29K-228.55	Hà Nội	15981	29K-245.39	Hà Nội	18481	26A-245.46	Sơn La
10982	25C-059.68	Lai Châu	13482	29K-229.69	Hà Nội	15982	29K-245.46	Hà Nội	18482	26B-017.39	Sơn La
10983	25C-059.89	Lai Châu	13483	29K-235.39	Hà Nội	15983	29K-247.42	Hà Nội	18483	26B-017.86	Sơn La
10984	25C-062.99	Lai Châu	13484	29K-236.69	Hà Nội	15984	29K-251.68	Hà Nội	18484	26B-017.89	Sơn La
10985	25D-007.66	Lai Châu	13485	29K-238.22	Hà Nội	15985	29K-252.22	Hà Nội	18485	26B-019.79	Sơn La
10986	25D-008.86	Lai Châu	13486	29K-238.86	Hà Nội	15986	29K-253.53	Hà Nội	18486	26B-022.86	Sơn La
10987	26A-224.44	Sơn La	13487	29K-243.79	Hà Nội	15987	29K-255.52	Hà Nội	18487	26C-159.95	Sơn La
10988	26A-227.28	Sơn La	13488	29K-246.42	Hà Nội	15988	29K-256.79	Hà Nội	18488	26C-161.86	Sơn La
10989	26A-230.00	Sơn La	13489	29K-246.46	Hà Nội	15989	29K-258.79	Hà Nội	18489	26C-164.39	Sơn La
10990	26A-231.69	Sơn La	13490	29K-247.24	Hà Nội	15990	29K-259.96	Hà Nội	18490	26C-166.79	Sơn La
10991	26B-016.86	Sơn La	13491	29K-247.86	Hà Nội	15991	29K-260.99	Hà Nội	18491	26D-011.33	Sơn La
10992	26B-019.69	Sơn La	13492	29K-252.86	Hà Nội	15992	29K-261.99	Hà Nội	18492	26D-014.79	Sơn La
10993	26C-156.56	Sơn La	13493	29K-253.79	Hà Nội	15993	29K-263.33	Hà Nội	18493	26D-015.10	Sơn La
10994	26C-157.77	Sơn La	13494	29K-254.52	Hà Nội	15994	29K-263.86	Hà Nội	18494	27A-123.44	Điện Biên
10995	26C-157.79	Sơn La	13495	29K-258.89	Hà Nội	15995	29K-265.56	Hà Nội	18495	27A-124.66	Điện Biên
10996	26C-158.79	Sơn La	13496	29K-260.62	Hà Nội	15996	29K-268.69	Hà Nội	18496	27A-125.52	Điện Biên
10997	26C-161.16	Sơn La	13497	29K-261.79	Hà Nội	15997	29K-269.79	Hà Nội	18497	27A-128.29	Điện Biên
10998	26C-162.79	Sơn La	13498	29K-261.89	Hà Nội	15998	29K-271.11	Hà Nội	18498	27A-129.69	Điện Biên
10999	26C-162.86	Sơn La	13499	29K-262.88	Hà Nội	15999	29K-273.33	Hà Nội	18499	27A-130.03	Điện Biên
11000	26C-163.69	Sơn La	13500	29K-264.64	Hà Nội	16000	29K-275.66	Hà Nội	18500	27A-131.79	Điện Biên
11001	26C-165.68	Sơn La	13501	29K-266.55	Hà Nội	16001	29K-276.72	Hà Nội	18501	27B-014.39	Điện Biên
11002	26C-165.69	Sơn La	13502	29K-270.70	Hà Nội	16002	29K-277.27	Hà Nội	18502	27B-014.66	Điện Biên
11003	26C-168.16	Sơn La	13503	29K-271.68	Hà Nội	16003	29K-280.80	Hà Nội	18503	27B-015.79	Điện Biên
11004	27A-125.68	Điện Biên	13504	29K-272.69	Hà Nội	16004	29K-280.99	Hà Nội	18504	27C-073.39	Điện Biên
11005	27A-125.89	Điện Biên	13505	29K-273.37	Hà Nội	16005	29K-282.39	Hà Nội	18505	27C-077.86	Điện Biên
11006	27A-127.12	Điện Biên	13506	29K-273.68	Hà Nội	16006	29K-289.66	Hà Nội	18506	27D-009.90	Điện Biên
11007	27A-132.89	Điện Biên	13507	29K-274.39	Hà Nội	16007	29K-290.29	Hà Nội	18507	28A-248.86	Hòa Bình
11008	27B-013.86	Điện Biên	13508	29K-274.47	Hà Nội	16008	29K-292.86	Hà Nội	18508	28A-250.68	Hòa Bình
11009	27B-013.89	Điện Biên	13509	29K-277.44	Hà Nội	16009	29K-294.94	Hà Nội	18509	28A-251.52	Hòa Bình
11010	27C-073.66	Điện Biên	13510	29K-281.79	Hà Nội	16010	29K-297.39	Hà Nội	18510	28A-251.79	Hòa Bình
11011	27C-073.86	Điện Biên	13511	29K-283.68	Hà Nội	16011	29K-297.55	Hà Nội	18511	28A-254.25	Hòa Bình
11012	27C-076.69	Điện Biên	13512	29K-285.68	Hà Nội	16012	29K-299.77	Hà Nội	18512	28A-255.89	Hòa Bình
11013	27C-077.66	Điện Biên	13513	29K-285.89	Hà Nội	16013	29K-300.79	Hà Nội	18513	28A-258.11	Hòa Bình
11014	27D-009.86	Điện Biên	13514	29K-285.99	Hà Nội	16014	29K-301.23	Hà Nội	18514	28A-266.22	Hòa Bình
11015	28A-249.69	Hòa Bình	13515	29K-286.28	Hà Nội	16015	29K-302.22	Hà Nội	18515	28A-269.68	Hòa Bình
11016	28A-250.88	Hòa Bình	13516	29K-287.78	Hà Nội	16016	29K-306.89	Hà Nội	18516	28B-015.55	Hòa Bình
11017	28A-252.79	Hòa Bình	13517	29K-290.69	Hà Nội	16017	29K-309.86	Hà Nội	18517	28B-018.81	Hòa Bình
11018	28A-253.66	Hòa Bình	13518	29K-291.92	Hà Nội	16018	29K-310.89	Hà Nội	18518	28C-117.77	Hòa Bình
11019	28A-255.79	Hòa Bình	13519	29K-292.69	Hà Nội	16019	29K-311.89	Hà Nội	18519	28C-118.79	Hòa Bình
11020	28A-257.77	Hòa Bình	13520	29K-294.44	Hà Nội	16020	29K-313.89	Hà Nội	18520	29B-651.86	Hà Nội
11021	28A-258.55	Hòa Bình	13521	29K-295.29	Hà Nội	16021	29K-315.69	Hà Nội	18521	29B-658.68	Hà Nội
11022	28A-270.68	Hòa Bình	13522	29K-295.86	Hà Nội	16022	29K-315.86	Hà Nội	18522	29B-661.62	Hà Nội
11023	28A-271.11	Hòa Bình	13523	29K-297.97	Hà Nội	16023	29K-315.89	Hà Nội	18523	29D-606.88	Hà Nội
11024	28B-015.86	Hòa Bình	13524	29K-298.69	Hà Nội	16024	29K-316.86	Hà Nội	18524	29D-612.12	Hà Nội
11025	28B-019.78	Hòa Bình	13525	29K-302.69	Hà Nội	16025	29K-317.86	Hà Nội	18525	29D-612.66	Hà Nội
11026	28C-117.39	Hòa Bình	13526	29K-303.03	Hà Nội	16026	29K-317.88	Hà Nội	18526	29D-612.68	Hà Nội
11027	28C-119.68	Hòa Bình	13527	29K-304.03	Hà Nội	16027	29K-322.39	Hà Nội	18527	29D-613.89	Hà Nội
11028	28C-123.24	Hòa Bình	13528	29K-305.69	Hà Nội	16028	29K-322.77	Hà Nội	18528	29D-615.39	Hà Nội
11029	28C-125.66	Hòa Bình	13529	29K-308.86	Hà Nội	16029	29K-331.99	Hà Nội	18529	29D-622.33	Hà Nội
11030	29B-655.33	Hà Nội	13530	29K-309.89	Hà Nội	16030	29K-334.86	Hà Nội	18530	29D-630.30	Hà Nội
11031	29B-655.79	Hà Nội	13531	29K-312.99	Hà Nội	16031	29K-339.86	Hà Nội	18531	29D-632.33	Hà Nội
11032	29B-655.86	Hà Nội	13532	29K-314.15	Hà Nội	16032	29K-343.34	Hà Nội	18532	29D-632.39	Hà Nội
11033	29D-606.89	Hà Nội	13533	29K-314.31	Hà Nội	16033	29K-346.39	Hà Nội	18533	29D-641.69	Hà Nội
11034	29D-611.22	Hà Nội	13534	29K-314.89	Hà Nội	16034	29K-346.68	Hà Nội	18534	29K-227.39	Hà Nội
11035	29D-613.33	Hà Nội	13535	29K-315.66	Hà Nội	16035	29K-357.39	Hà Nội	18535	29K-229.89	Hà Nội
11036	29D-613.79	Hà Nội	13536	29K-316.79	Hà Nội	16036	29K-361.86	Hà Nội	18536	29K-233.34	Hà Nội
11037	29D-613.99	Hà Nội	13537	29K-317.17	Hà Nội	16037	29K-370.39	Hà Nội	18537	29K-238.69	Hà Nội
11038	29D-616.86	Hà Nội	13538	29K-317.71	Hà Nội	16038	29K-371.68	Hà Nội	18538	29K-240.99	Hà Nội
11039	29D-617.66	Hà Nội	13539	29K-318.00	Hà Nội	16039	29K-371.73	Hà Nội	18539	29K-242.39	Hà Nội
11040	29D-617.68	Hà Nội	13540	29K-318.68	Hà Nội	16040	29K-374.79	Hà Nội	18540	29K-242.69	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11041	29D-617.86	Hà Nội	13541	29K-318.77	Hà Nội	16041	29K-376.76	Hà Nội	18541	29K-243.66	Hà Nội
11042	29D-619.68	Hà Nội	13542	29K-321.68	Hà Nội	16042	29K-377.22	Hà Nội	18542	29K-243.68	Hà Nội
11043	29D-621.99	Hà Nội	13543	29K-324.24	Hà Nội	16043	29K-378.86	Hà Nội	18543	29K-244.42	Hà Nội
11044	29D-623.23	Hà Nội	13544	29K-324.32	Hà Nội	16044	29K-381.81	Hà Nội	18544	29K-246.39	Hà Nội
11045	29D-626.69	Hà Nội	13545	29K-324.86	Hà Nội	16045	29K-394.89	Hà Nội	18545	29K-248.39	Hà Nội
11046	29D-640.00	Hà Nội	13546	29K-325.26	Hà Nội	16046	29K-395.59	Hà Nội	18546	29K-249.49	Hà Nội
11047	29D-640.89	Hà Nội	13547	29K-332.69	Hà Nội	16047	29K-396.88	Hà Nội	18547	29K-252.69	Hà Nội
11048	29K-220.69	Hà Nội	13548	29K-333.17	Hà Nội	16048	29K-405.39	Hà Nội	18548	29K-255.11	Hà Nội
11049	29K-221.12	Hà Nội	13549	29K-333.22	Hà Nội	16049	29K-411.68	Hà Nội	18549	29K-258.55	Hà Nội
11050	29K-222.36	Hà Nội	13550	29K-337.37	Hà Nội	16050	29K-415.88	Hà Nội	18550	29K-259.77	Hà Nội
11051	29K-232.69	Hà Nội	13551	29K-340.04	Hà Nội	16051	29K-416.68	Hà Nội	18551	29K-259.79	Hà Nội
11052	29K-232.86	Hà Nội	13552	29K-341.88	Hà Nội	16052	29K-420.68	Hà Nội	18552	29K-261.16	Hà Nội
11053	29K-232.89	Hà Nội	13553	29K-342.79	Hà Nội	16053	29K-421.69	Hà Nội	18553	29K-261.39	Hà Nội
11054	29K-234.11	Hà Nội	13554	29K-345.54	Hà Nội	16054	29K-423.66	Hà Nội	18554	29K-261.86	Hà Nội
11055	29K-239.22	Hà Nội	13555	29K-352.52	Hà Nội	16055	29K-426.89	Hà Nội	18555	29K-262.22	Hà Nội
11056	29K-239.69	Hà Nội	13556	29K-354.54	Hà Nội	16056	29K-436.86	Hà Nội	18556	29K-263.62	Hà Nội
11057	29K-240.69	Hà Nội	13557	29K-355.53	Hà Nội	16057	29K-438.99	Hà Nội	18557	29K-264.99	Hà Nội
11058	29K-244.77	Hà Nội	13558	29K-357.89	Hà Nội	16058	29K-450.05	Hà Nội	18558	29K-270.88	Hà Nội
11059	29K-247.69	Hà Nội	13559	29K-362.69	Hà Nội	16059	29K-450.79	Hà Nội	18559	29K-272.27	Hà Nội
11060	29K-247.99	Hà Nội	13560	29K-363.86	Hà Nội	16060	29K-451.11	Hà Nội	18560	29K-272.39	Hà Nội
11061	29K-248.24	Hà Nội	13561	29K-363.88	Hà Nội	16061	29K-453.79	Hà Nội	18561	29K-274.86	Hà Nội
11062	29K-250.68	Hà Nội	13562	29K-365.56	Hà Nội	16062	29K-456.54	Hà Nội	18562	29K-274.88	Hà Nội
11063	29K-251.99	Hà Nội	13563	29K-367.86	Hà Nội	16063	29K-458.39	Hà Nội	18563	29K-275.39	Hà Nội
11064	29K-252.89	Hà Nội	13564	29K-367.88	Hà Nội	16064	29K-459.59	Hà Nội	18564	29K-275.68	Hà Nội
11065	29K-255.77	Hà Nội	13565	29K-372.66	Hà Nội	16065	29K-474.68	Hà Nội	18565	29K-276.39	Hà Nội
11066	29K-257.58	Hà Nội	13566	29K-383.39	Hà Nội	16066	34A-856.69	Hải Dương	18566	29K-276.68	Hà Nội
11067	29K-257.88	Hà Nội	13567	29K-384.88	Hà Nội	16067	34A-858.11	Hải Dương	18567	29K-276.69	Hà Nội
11068	29K-258.66	Hà Nội	13568	29K-386.87	Hà Nội	16068	34A-859.11	Hải Dương	18568	29K-279.11	Hà Nội
11069	29K-259.25	Hà Nội	13569	29K-387.39	Hà Nội	16069	34A-860.61	Hải Dương	18569	29K-279.88	Hà Nội
11070	29K-260.61	Hà Nội	13570	29K-400.22	Hà Nội	16070	34A-862.99	Hải Dương	18570	29K-279.96	Hà Nội
11071	29K-260.79	Hà Nội	13571	29K-403.66	Hà Nội	16071	34A-866.77	Hải Dương	18571	29K-280.81	Hà Nội
11072	29K-261.61	Hà Nội	13572	29K-409.89	Hà Nội	16072	34A-872.99	Hải Dương	18572	29K-281.66	Hà Nội
11073	29K-261.66	Hà Nội	13573	29K-410.10	Hà Nội	16073	34A-873.89	Hải Dương	18573	29K-284.99	Hà Nội
11074	29K-263.39	Hà Nội	13574	29K-414.66	Hà Nội	16074	34A-875.68	Hải Dương	18574	29K-286.69	Hà Nội
11075	29K-264.65	Hà Nội	13575	29K-415.16	Hà Nội	16075	34A-879.00	Hải Dương	18575	29K-287.28	Hà Nội
11076	29K-266.00	Hà Nội	13576	29K-423.99	Hà Nội	16076	34A-879.78	Hải Dương	18576	29K-287.79	Hà Nội
11077	29K-266.39	Hà Nội	13577	29K-425.55	Hà Nội	16077	34A-888.07	Hải Dương	18577	29K-287.88	Hà Nội
11078	29K-266.79	Hà Nội	13578	29K-431.39	Hà Nội	16078	34A-890.88	Hải Dương	18578	29K-289.79	Hà Nội
11079	29K-267.67	Hà Nội	13579	29K-437.69	Hà Nội	16079	34A-891.79	Hải Dương	18579	29K-291.91	Hà Nội
11080	29K-268.22	Hà Nội	13580	29K-444.04	Hà Nội	16080	34A-892.29	Hải Dương	18580	29K-293.93	Hà Nội
11081	29K-270.79	Hà Nội	13581	29K-449.89	Hà Nội	16081	34A-894.86	Hải Dương	18581	29K-294.88	Hà Nội
11082	29K-275.89	Hà Nội	13582	29K-452.25	Hà Nội	16082	34A-895.79	Hải Dương	18582	29K-295.69	Hà Nội
11083	29K-276.88	Hà Nội	13583	29K-455.11	Hà Nội	16083	34A-897.55	Hải Dương	18583	29K-295.89	Hà Nội
11084	29K-276.89	Hà Nội	13584	29K-462.68	Hà Nội	16084	34A-900.69	Hải Dương	18584	29K-296.92	Hà Nội
11085	29K-277.68	Hà Nội	13585	29K-469.79	Hà Nội	16085	34A-901.69	Hải Dương	18585	29K-297.77	Hà Nội
11086	29K-280.79	Hà Nội	13586	29K-472.79	Hà Nội	16086	34A-906.88	Hải Dương	18586	29K-301.03	Hà Nội
11087	29K-281.69	Hà Nội	13587	34A-857.39	Hải Dương	16087	34A-910.79	Hải Dương	18587	29K-301.11	Hà Nội
11088	29K-283.55	Hà Nội	13588	34A-857.66	Hải Dương	16088	34A-911.33	Hải Dương	18588	29K-301.88	Hà Nội
11089	29K-287.39	Hà Nội	13589	34A-861.11	Hải Dương	16089	34A-911.39	Hải Dương	18589	29K-302.39	Hà Nội
11090	29K-288.11	Hà Nội	13590	34A-861.69	Hải Dương	16090	34A-911.44	Hải Dương	18590	29K-302.99	Hà Nội
11091	29K-289.28	Hà Nội	13591	34A-862.89	Hải Dương	16091	34A-912.69	Hải Dương	18591	29K-303.99	Hà Nội
11092	29K-291.11	Hà Nội	13592	34A-864.79	Hải Dương	16092	34A-914.19	Hải Dương	18592	29K-305.68	Hà Nội
11093	29K-291.39	Hà Nội	13593	34A-865.39	Hải Dương	16093	34A-914.39	Hải Dương	18593	29K-305.88	Hà Nội
11094	29K-299.86	Hà Nội	13594	34A-865.69	Hải Dương	16094	34A-915.79	Hải Dương	18594	29K-305.89	Hà Nội
11095	29K-300.30	Hà Nội	13595	34A-870.07	Hải Dương	16095	34A-916.88	Hải Dương	18595	29K-306.99	Hà Nội
11096	29K-301.69	Hà Nội	13596	34A-872.87	Hải Dương	16096	34A-917.17	Hải Dương	18596	29K-307.70	Hà Nội
11097	29K-302.79	Hà Nội	13597	34A-873.79	Hải Dương	16097	34A-917.18	Hải Dương	18597	29K-308.66	Hà Nội
11098	29K-302.86	Hà Nội	13598	34A-874.99	Hải Dương	16098	34A-917.66	Hải Dương	18598	29K-312.86	Hà Nội
11099	29K-303.04	Hà Nội	13599	34A-876.76	Hải Dương	16099	34A-921.39	Hải Dương	18599	29K-316.31	Hà Nội
11100	29K-304.44	Hà Nội	13600	34A-877.00	Hải Dương	16100	34A-923.86	Hải Dương	18600	29K-319.66	Hà Nội
11101	29K-306.60	Hà Nội	13601	34A-877.69	Hải Dương	16101	34A-924.69	Hải Dương	18601	29K-321.89	Hà Nội
11102	29K-306.86	Hà Nội	13602	34A-877.86	Hải Dương	16102	34A-931.88	Hải Dương	18602	29K-332.33	Hà Nội
11103	29K-312.69	Hà Nội	13603	34A-880.79	Hải Dương	16103	34A-941.69	Hải Dương	18603	29K-340.34	Hà Nội
11104	29K-319.00	Hà Nội	13604	34A-880.99	Hải Dương	16104	34A-941.99	Hải Dương	18604	29K-340.88	Hà Nội
11105	29K-319.86	Hà Nội	13605	34A-888.34	Hải Dương	16105	34A-944.00	Hải Dương	18605	29K-342.99	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11106	29K-321.66	Hà Nội	13606	34A-890.69	Hải Dương	16106	34A-945.49	Hải Dương	18606	29K-344.77	Hà Nội
11107	29K-323.45	Hà Nội	13607	34A-891.11	Hải Dương	16107	34A-953.68	Hải Dương	18607	29K-352.88	Hà Nội
11108	29K-330.31	Hà Nội	13608	34A-894.95	Hải Dương	16108	34A-960.39	Hải Dương	18608	29K-355.89	Hà Nội
11109	29K-335.33	Hà Nội	13609	34A-895.69	Hải Dương	16109	34A-966.39	Hải Dương	18609	29K-366.00	Hà Nội
11110	29K-342.34	Hà Nội	13610	34A-899.00	Hải Dương	16110	34B-043.33	Hải Dương	18610	29K-372.69	Hà Nội
11111	29K-342.88	Hà Nội	13611	34A-899.44	Hải Dương	16111	34B-043.99	Hải Dương	18611	29K-372.79	Hà Nội
11112	29K-347.77	Hà Nội	13612	34A-900.68	Hải Dương	16112	34C-433.66	Hải Dương	18612	29K-373.86	Hà Nội
11113	29K-351.86	Hà Nội	13613	34A-900.86	Hải Dương	16113	34C-439.69	Hải Dương	18613	29K-375.37	Hà Nội
11114	29K-359.59	Hà Nội	13614	34A-901.88	Hải Dương	16114	34C-439.93	Hải Dương	18614	29K-381.39	Hà Nội
11115	29K-364.66	Hà Nội	13615	34A-902.09	Hải Dương	16115	34C-443.68	Hải Dương	18615	29K-388.77	Hà Nội
11116	29K-366.79	Hà Nội	13616	34A-905.05	Hải Dương	16116	34C-444.99	Hải Dương	18616	29K-390.39	Hà Nội
11117	29K-367.77	Hà Nội	13617	34A-905.06	Hải Dương	16117	34C-445.86	Hải Dương	18617	29K-391.11	Hà Nội
11118	29K-373.68	Hà Nội	13618	34A-905.50	Hải Dương	16118	34C-451.39	Hải Dương	18618	29K-393.33	Hà Nội
11119	29K-375.79	Hà Nội	13619	34A-906.69	Hải Dương	16119	34D-035.66	Hải Dương	18619	29K-394.93	Hà Nội
11120	29K-378.87	Hà Nội	13620	34A-907.79	Hải Dương	16120	34D-035.69	Hải Dương	18620	29K-408.80	Hà Nội
11121	29K-397.77	Hà Nội	13621	34A-908.99	Hải Dương	16121	34D-037.89	Hải Dương	18621	29K-409.39	Hà Nội
11122	29K-404.66	Hà Nội	13622	34A-910.00	Hải Dương	16122	34D-042.40	Hải Dương	18622	29K-419.72	Hà Nội
11123	29K-406.04	Hà Nội	13623	34A-912.22	Hải Dương	16123	35A-444.36	Ninh Bình	18623	29K-419.76	Hà Nội
11124	29K-413.99	Hà Nội	13624	34A-918.89	Hải Dương	16124	35A-444.77	Ninh Bình	18624	29K-419.86	Hà Nội
11125	29K-417.89	Hà Nội	13625	34A-919.90	Hải Dương	16125	35A-445.66	Ninh Bình	18625	29K-429.68	Hà Nội
11126	29K-419.92	Hà Nội	13626	34A-924.44	Hải Dương	16126	35A-445.86	Ninh Bình	18626	29K-429.96	Hà Nội
11127	29K-419.96	Hà Nội	13627	34A-927.72	Hải Dương	16127	35A-446.46	Ninh Bình	18627	29K-430.79	Hà Nội
11128	29K-424.66	Hà Nội	13628	34A-934.69	Hải Dương	16128	35A-448.44	Ninh Bình	18628	29K-444.16	Hà Nội
11129	29K-427.89	Hà Nội	13629	34A-935.86	Hải Dương	16129	35A-449.79	Ninh Bình	18629	29K-445.99	Hà Nội
11130	29K-433.39	Hà Nội	13630	34A-935.99	Hải Dương	16130	35A-450.99	Ninh Bình	18630	29K-449.79	Hà Nội
11131	29K-433.77	Hà Nội	13631	34A-940.04	Hải Dương	16131	35A-453.79	Ninh Bình	18631	29K-450.89	Hà Nội
11132	29K-437.43	Hà Nội	13632	34A-945.88	Hải Dương	16132	35A-454.88	Ninh Bình	18632	29K-457.99	Hà Nội
11133	29K-441.41	Hà Nội	13633	34A-947.99	Hải Dương	16133	35A-456.44	Ninh Bình	18633	29K-458.99	Hà Nội
11134	29K-450.39	Hà Nội	13634	34A-948.89	Hải Dương	16134	35A-457.79	Ninh Bình	18634	29K-459.68	Hà Nội
11135	29K-450.54	Hà Nội	13635	34A-950.79	Hải Dương	16135	35A-458.99	Ninh Bình	18635	29K-463.79	Hà Nội
11136	29K-453.68	Hà Nội	13636	34A-960.66	Hải Dương	16136	35A-460.86	Ninh Bình	18636	29K-470.70	Hà Nội
11137	29K-455.77	Hà Nội	13637	34A-974.89	Hải Dương	16137	35A-463.39	Ninh Bình	18637	29K-470.88	Hà Nội
11138	29K-459.45	Hà Nội	13638	34A-975.86	Hải Dương	16138	35A-465.56	Ninh Bình	18638	29K-476.67	Hà Nội
11139	29K-476.69	Hà Nội	13639	34A-975.97	Hải Dương	16139	35A-472.74	Ninh Bình	18639	34A-859.33	Hải Dương
11140	34A-856.55	Hải Dương	13640	34B-043.44	Hải Dương	16140	35A-476.68	Ninh Bình	18640	34A-859.96	Hải Dương
11141	34A-860.39	Hải Dương	13641	34C-416.66	Hải Dương	16141	35A-481.66	Ninh Bình	18641	34A-861.61	Hải Dương
11142	34A-860.88	Hải Dương	13642	34C-433.99	Hải Dương	16142	35A-483.89	Ninh Bình	18642	34A-861.79	Hải Dương
11143	34A-862.79	Hải Dương	13643	34C-435.66	Hải Dương	16143	35B-025.86	Ninh Bình	18643	34A-863.99	Hải Dương
11144	34A-864.44	Hải Dương	13644	34C-442.69	Hải Dương	16144	35C-179.97	Ninh Bình	18644	34A-864.86	Hải Dương
11145	34A-864.99	Hải Dương	13645	34C-443.33	Hải Dương	16145	35D-013.13	Ninh Bình	18645	34A-868.33	Hải Dương
11146	34A-875.87	Hải Dương	13646	34C-452.68	Hải Dương	16146	35D-015.55	Ninh Bình	18646	34A-869.22	Hải Dương
11147	34A-877.39	Hải Dương	13647	34D-036.79	Hải Dương	16147	36B-049.69	Thanh Hóa	18647	34A-870.99	Hải Dương
11148	34A-877.78	Hải Dương	13648	34D-038.86	Hải Dương	16148	36B-050.68	Thanh Hóa	18648	34A-871.11	Hải Dương
11149	34A-878.00	Hải Dương	13649	35A-450.00	Ninh Bình	16149	36C-509.89	Thanh Hóa	18649	34A-872.27	Hải Dương
11150	34A-880.39	Hải Dương	13650	35A-452.99	Ninh Bình	16150	36C-513.68	Thanh Hóa	18650	34A-873.88	Hải Dương
11151	34A-884.39	Hải Dương	13651	35A-460.06	Ninh Bình	16151	36C-515.88	Thanh Hóa	18651	34A-876.79	Hải Dương
11152	34A-889.77	Hải Dương	13652	35A-462.99	Ninh Bình	16152	36C-517.68	Thanh Hóa	18652	34A-877.55	Hải Dương
11153	34A-890.68	Hải Dương	13653	35A-464.68	Ninh Bình	16153	36C-522.77	Thanh Hóa	18653	34A-888.44	Hải Dương
11154	34A-890.90	Hải Dương	13654	35A-465.86	Ninh Bình	16154	36C-525.69	Thanh Hóa	18654	34A-889.11	Hải Dương
11155	34A-892.98	Hải Dương	13655	35A-473.66	Ninh Bình	16155	36C-527.68	Thanh Hóa	18655	34A-890.09	Hải Dương
11156	34A-899.22	Hải Dương	13656	35B-019.99	Ninh Bình	16156	36C-528.66	Thanh Hóa	18656	34A-890.39	Hải Dương
11157	34A-903.86	Hải Dương	13657	35C-178.68	Ninh Bình	16157	36C-528.68	Thanh Hóa	18657	34A-891.92	Hải Dương
11158	34A-906.86	Hải Dương	13658	35C-180.86	Ninh Bình	16158	36C-539.39	Thanh Hóa	18658	34A-894.49	Hải Dương
11159	34A-907.68	Hải Dương	13659	35C-182.82	Ninh Bình	16159	36C-550.69	Thanh Hóa	18659	34A-894.79	Hải Dương
11160	34A-907.69	Hải Dương	13660	35D-012.89	Ninh Bình	16160	36C-550.86	Thanh Hóa	18660	34A-895.98	Hải Dương
11161	34A-907.70	Hải Dương	13661	35D-018.10	Ninh Bình	16161	36C-555.00	Thanh Hóa	18661	34A-896.97	Hải Dương
11162	34A-907.99	Hải Dương	13662	35D-018.69	Ninh Bình	16162	36C-560.65	Thanh Hóa	18662	34A-897.66	Hải Dương
11163	34A-908.68	Hải Dương	13663	35D-018.79	Ninh Bình	16163	36C-562.88	Thanh Hóa	18663	34A-897.98	Hải Dương
11164	34A-913.79	Hải Dương	13664	36C-508.99	Thanh Hóa	16164	36C-566.55	Thanh Hóa	18664	34A-901.86	Hải Dương
11165	34A-914.44	Hải Dương	13665	36C-512.99	Thanh Hóa	16165	36C-573.37	Thanh Hóa	18665	34A-905.09	Hải Dương
11166	34A-916.99	Hải Dương	13666	36C-516.86	Thanh Hóa	16166	36C-575.66	Thanh Hóa	18666	34A-907.09	Hải Dương
11167	34A-918.55	Hải Dương	13667	36C-525.89	Thanh Hóa	16167	36C-581.88	Thanh Hóa	18667	34A-912.66	Hải Dương
11168	34A-918.91	Hải Dương	13668	36C-527.88	Thanh Hóa	16168	36D-032.66	Thanh Hóa	18668	34A-914.99	Hải Dương
11169	34A-921.29	Hải Dương	13669	36C-546.89	Thanh Hóa	16169	36K-137.73	Thanh Hóa	18669	34A-920.02	Hải Dương
11170	34A-930.30	Hải Dương	13670	36C-553.55	Thanh Hóa	16170	36K-139.88	Thanh Hóa	18670	34A-921.21	Hải Dương

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11171	34A-937.93	Hải Dương	13671	36C-553.89	Thanh Hóa	16171	36K-144.00	Thanh Hóa	18671	34A-924.66	Hải Dương
11172	34A-945.99	Hải Dương	13672	36C-555.78	Thanh Hóa	16172	36K-144.69	Thanh Hóa	18672	34A-925.26	Hải Dương
11173	34A-947.39	Hải Dương	13673	36C-556.86	Thanh Hóa	16173	36K-145.88	Thanh Hóa	18673	34A-931.31	Hải Dương
11174	34A-961.69	Hải Dương	13674	36C-557.88	Thanh Hóa	16174	36K-153.69	Thanh Hóa	18674	34A-944.33	Hải Dương
11175	34A-962.39	Hải Dương	13675	36C-563.33	Thanh Hóa	16175	36K-154.89	Thanh Hóa	18675	34A-950.66	Hải Dương
11176	34A-962.69	Hải Dương	13676	36C-569.56	Thanh Hóa	16176	36K-155.44	Thanh Hóa	18676	34A-952.39	Hải Dương
11177	34A-967.67	Hải Dương	13677	36C-571.39	Thanh Hóa	16177	36K-156.69	Thanh Hóa	18677	34A-957.69	Hải Dương
11178	34A-973.69	Hải Dương	13678	36C-574.57	Thanh Hóa	16178	36K-158.66	Thanh Hóa	18678	34A-974.97	Hải Dương
11179	34A-974.68	Hải Dương	13679	36C-576.79	Thanh Hóa	16179	36K-160.86	Thanh Hóa	18679	34B-047.04	Hải Dương
11180	34B-045.54	Hải Dương	13680	36C-578.86	Thanh Hóa	16180	36K-160.89	Thanh Hóa	18680	34C-433.22	Hải Dương
11181	34B-046.86	Hải Dương	13681	36D-025.39	Thanh Hóa	16181	36K-161.89	Thanh Hóa	18681	34C-438.38	Hải Dương
11182	34C-435.68	Hải Dương	13682	36D-025.68	Thanh Hóa	16182	36K-162.16	Thanh Hóa	18682	34C-440.86	Hải Dương
11183	34C-435.99	Hải Dương	13683	36D-025.69	Thanh Hóa	16183	36K-162.63	Thanh Hóa	18683	34C-445.55	Hải Dương
11184	34C-438.34	Hải Dương	13684	36D-029.79	Thanh Hóa	16184	36K-163.39	Thanh Hóa	18684	34C-448.39	Hải Dương
11185	34C-444.24	Hải Dương	13685	36D-030.00	Thanh Hóa	16185	36K-163.89	Thanh Hóa	18685	34C-448.49	Hải Dương
11186	34C-444.39	Hải Dương	13686	36D-031.68	Thanh Hóa	16186	36K-164.61	Thanh Hóa	18686	34C-448.69	Hải Dương
11187	34C-446.79	Hải Dương	13687	36D-033.34	Thanh Hóa	16187	36K-165.16	Thanh Hóa	18687	34C-452.22	Hải Dương
11188	34D-035.86	Hải Dương	13688	36K-137.31	Thanh Hóa	16188	36K-165.88	Thanh Hóa	18688	34D-037.86	Hải Dương
11189	34D-036.89	Hải Dương	13689	36K-138.22	Thanh Hóa	16189	36K-168.16	Thanh Hóa	18689	34D-040.00	Hải Dương
11190	35A-445.67	Ninh Bình	13690	36K-139.00	Thanh Hóa	16190	36K-168.55	Thanh Hóa	18690	34D-041.14	Hải Dương
11191	35A-445.89	Ninh Bình	13691	36K-141.79	Thanh Hóa	16191	36K-169.00	Thanh Hóa	18691	35A-444.67	Ninh Bình
11192	35A-447.74	Ninh Bình	13692	36K-142.41	Thanh Hóa	16192	36K-170.69	Thanh Hóa	18692	35A-448.66	Ninh Bình
11193	35A-449.66	Ninh Bình	13693	36K-144.86	Thanh Hóa	16193	36K-172.22	Thanh Hóa	18693	35A-451.89	Ninh Bình
11194	35A-450.89	Ninh Bình	13694	36K-148.99	Thanh Hóa	16194	36K-172.66	Thanh Hóa	18694	35A-453.45	Ninh Bình
11195	35A-452.86	Ninh Bình	13695	36K-149.49	Thanh Hóa	16195	36K-174.44	Thanh Hóa	18695	35A-455.69	Ninh Bình
11196	35A-455.86	Ninh Bình	13696	36K-149.79	Thanh Hóa	16196	36K-175.86	Thanh Hóa	18696	35A-459.54	Ninh Bình
11197	35A-461.16	Ninh Bình	13697	36K-150.15	Thanh Hóa	16197	36K-177.33	Thanh Hóa	18697	35A-463.64	Ninh Bình
11198	35A-461.89	Ninh Bình	13698	36K-153.51	Thanh Hóa	16198	36K-179.22	Thanh Hóa	18698	35A-463.66	Ninh Bình
11199	35A-467.68	Ninh Bình	13699	36K-153.53	Thanh Hóa	16199	36K-181.39	Thanh Hóa	18699	35A-469.39	Ninh Bình
11200	35A-473.73	Ninh Bình	13700	36K-155.22	Thanh Hóa	16200	36K-188.55	Thanh Hóa	18700	35A-469.64	Ninh Bình
11201	35A-477.55	Ninh Bình	13701	36K-158.11	Thanh Hóa	16201	36K-188.77	Thanh Hóa	18701	35A-475.75	Ninh Bình
11202	35A-483.33	Ninh Bình	13702	36K-158.99	Thanh Hóa	16202	36K-190.39	Thanh Hóa	18702	35A-479.88	Ninh Bình
11203	35B-024.20	Ninh Bình	13703	36K-160.69	Thanh Hóa	16203	36K-193.69	Thanh Hóa	18703	35B-019.69	Ninh Bình
11204	35B-025.89	Ninh Bình	13704	36K-162.89	Thanh Hóa	16204	36K-193.89	Thanh Hóa	18704	35B-019.86	Ninh Bình
11205	35C-179.69	Ninh Bình	13705	36K-164.79	Thanh Hóa	16205	36K-193.91	Thanh Hóa	18705	35B-021.68	Ninh Bình
11206	35D-013.79	Ninh Bình	13706	36K-165.65	Thanh Hóa	16206	36K-194.86	Thanh Hóa	18706	35B-022.44	Ninh Bình
11207	35D-013.89	Ninh Bình	13707	36K-169.88	Thanh Hóa	16207	36K-195.68	Thanh Hóa	18707	35C-183.79	Ninh Bình
11208	35D-017.10	Ninh Bình	13708	36K-174.86	Thanh Hóa	16208	36K-195.91	Thanh Hóa	18708	35D-017.01	Ninh Bình
11209	36C-509.69	Thanh Hóa	13709	36K-176.67	Thanh Hóa	16209	36K-195.95	Thanh Hóa	18709	36B-048.04	Thanh Hóa
11210	36C-511.77	Thanh Hóa	13710	36K-176.77	Thanh Hóa	16210	36K-198.22	Thanh Hóa	18710	36B-048.86	Thanh Hóa
11211	36C-511.86	Thanh Hóa	13711	36K-178.71	Thanh Hóa	16211	36K-198.86	Thanh Hóa	18711	36C-509.68	Thanh Hóa
11212	36C-513.66	Thanh Hóa	13712	36K-180.18	Thanh Hóa	16212	36K-199.77	Thanh Hóa	18712	36C-509.86	Thanh Hóa
11213	36C-513.99	Thanh Hóa	13713	36K-183.81	Thanh Hóa	16213	36K-200.44	Thanh Hóa	18713	36C-511.55	Thanh Hóa
11214	36C-517.89	Thanh Hóa	13714	36K-184.68	Thanh Hóa	16214	36K-201.11	Thanh Hóa	18714	36C-512.86	Thanh Hóa
11215	36C-522.68	Thanh Hóa	13715	36K-186.18	Thanh Hóa	16215	36K-203.20	Thanh Hóa	18715	36C-513.86	Thanh Hóa
11216	36C-529.89	Thanh Hóa	13716	36K-193.33	Thanh Hóa	16216	36K-203.39	Thanh Hóa	18716	36C-517.77	Thanh Hóa
11217	36C-555.39	Thanh Hóa	13717	36K-193.94	Thanh Hóa	16217	36K-207.66	Thanh Hóa	18717	36C-518.99	Thanh Hóa
11218	36C-561.56	Thanh Hóa	13718	36K-194.39	Thanh Hóa	16218	36K-207.77	Thanh Hóa	18718	36C-523.39	Thanh Hóa
11219	36C-566.77	Thanh Hóa	13719	36K-194.91	Thanh Hóa	16219	36K-208.02	Thanh Hóa	18719	36C-525.68	Thanh Hóa
11220	36C-574.47	Thanh Hóa	13720	36K-195.88	Thanh Hóa	16220	36K-217.69	Thanh Hóa	18720	36C-527.86	Thanh Hóa
11221	36C-576.67	Thanh Hóa	13721	36K-196.19	Thanh Hóa	16221	36K-218.33	Thanh Hóa	18721	36C-548.45	Thanh Hóa
11222	36D-026.26	Thanh Hóa	13722	36K-200.22	Thanh Hóa	16222	36K-218.69	Thanh Hóa	18722	36C-548.84	Thanh Hóa
11223	36K-138.33	Thanh Hóa	13723	36K-203.04	Thanh Hóa	16223	36K-219.77	Thanh Hóa	18723	36C-549.39	Thanh Hóa
11224	36K-139.31	Thanh Hóa	13724	36K-204.66	Thanh Hóa	16224	36K-221.69	Thanh Hóa	18724	36C-549.49	Thanh Hóa
11225	36K-140.79	Thanh Hóa	13725	36K-206.07	Thanh Hóa	16225	36K-222.37	Thanh Hóa	18725	36C-553.86	Thanh Hóa
11226	36K-140.86	Thanh Hóa	13726	36K-207.99	Thanh Hóa	16226	36K-222.56	Thanh Hóa	18726	36C-555.47	Thanh Hóa
11227	36K-144.41	Thanh Hóa	13727	36K-210.39	Thanh Hóa	16227	36K-227.72	Thanh Hóa	18727	36C-558.39	Thanh Hóa
11228	36K-144.55	Thanh Hóa	13728	36K-210.99	Thanh Hóa	16228	36K-231.99	Thanh Hóa	18728	36C-567.77	Thanh Hóa
11229	36K-145.79	Thanh Hóa	13729	36K-213.39	Thanh Hóa	16229	36K-233.11	Thanh Hóa	18729	36C-572.39	Thanh Hóa
11230	36K-147.77	Thanh Hóa	13730	36K-215.16	Thanh Hóa	16230	36K-234.88	Thanh Hóa	18730	36C-574.44	Thanh Hóa
11231	36K-147.89	Thanh Hóa	13731	36K-216.61	Thanh Hóa	16231	36K-240.69	Thanh Hóa	18731	36D-025.89	Thanh Hóa
11232	36K-150.69	Thanh Hóa	13732	36K-219.88	Thanh Hóa	16232	36K-245.42	Thanh Hóa	18732	36D-029.86	Thanh Hóa
11233	36K-152.52	Thanh Hóa	13733	36K-220.39	Thanh Hóa	16233	36K-261.11	Thanh Hóa	18733	36D-030.66	Thanh Hóa
11234	36K-153.39	Thanh Hóa	13734	36K-220.88	Thanh Hóa	16234	36K-263.99	Thanh Hóa	18734	36D-033.11	Thanh Hóa
11235	36K-154.39	Thanh Hóa	13735	36K-221.79	Thanh Hóa	16235	36K-273.99	Thanh Hóa	18735	36K-137.99	Thanh Hóa

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11236	36K-158.59	Thanh Hóa	13736	36K-222.11	Thanh Hóa	16236	36K-283.69	Thanh Hóa	18736	36K-139.55	Thanh Hóa
11237	36K-160.55	Thanh Hóa	13737	36K-222.16	Thanh Hóa	16237	36K-285.89	Thanh Hóa	18737	36K-139.66	Thanh Hóa
11238	36K-160.60	Thanh Hóa	13738	36K-222.48	Thanh Hóa	16238	36K-285.99	Thanh Hóa	18738	36K-140.99	Thanh Hóa
11239	36K-160.79	Thanh Hóa	13739	36K-222.67	Thanh Hóa	16239	36K-288.44	Thanh Hóa	18739	36K-141.89	Thanh Hóa
11240	36K-163.69	Thanh Hóa	13740	36K-225.26	Thanh Hóa	16240	36K-296.29	Thanh Hóa	18740	36K-142.86	Thanh Hóa
11241	36K-166.22	Thanh Hóa	13741	36K-228.29	Thanh Hóa	16241	36K-297.69	Thanh Hóa	18741	36K-146.79	Thanh Hóa
11242	36K-173.39	Thanh Hóa	13742	36K-228.33	Thanh Hóa	16242	37B-047.88	Nghệ An	18742	36K-152.51	Thanh Hóa
11243	36K-173.68	Thanh Hóa	13743	36K-229.69	Thanh Hóa	16243	37B-049.88	Nghệ An	18743	36K-153.66	Thanh Hóa
11244	36K-173.99	Thanh Hóa	13744	36K-230.30	Thanh Hóa	16244	37C-555.77	Nghệ An	18744	36K-154.68	Thanh Hóa
11245	36K-175.57	Thanh Hóa	13745	36K-231.88	Thanh Hóa	16245	37C-559.59	Nghệ An	18745	36K-158.51	Thanh Hóa
11246	36K-175.76	Thanh Hóa	13746	36K-237.99	Thanh Hóa	16246	37C-567.69	Nghệ An	18746	36K-162.86	Thanh Hóa
11247	36K-178.33	Thanh Hóa	13747	36K-245.54	Thanh Hóa	16247	37C-569.79	Nghệ An	18747	36K-165.56	Thanh Hóa
11248	36K-182.66	Thanh Hóa	13748	36K-245.86	Thanh Hóa	16248	37C-571.71	Nghệ An	18748	36K-169.16	Thanh Hóa
11249	36K-185.58	Thanh Hóa	13749	36K-258.66	Thanh Hóa	16249	37C-572.39	Nghệ An	18749	36K-170.86	Thanh Hóa
11250	36K-187.79	Thanh Hóa	13750	36K-259.69	Thanh Hóa	16250	37C-577.55	Nghệ An	18750	36K-171.88	Thanh Hóa
11251	36K-191.86	Thanh Hóa	13751	36K-261.16	Thanh Hóa	16251	37C-578.86	Nghệ An	18751	36K-172.86	Thanh Hóa
11252	36K-192.55	Thanh Hóa	13752	36K-263.26	Thanh Hóa	16252	37C-583.38	Nghệ An	18752	36K-177.00	Thanh Hóa
11253	36K-193.66	Thanh Hóa	13753	36K-265.86	Thanh Hóa	16253	37C-587.58	Nghệ An	18753	36K-177.11	Thanh Hóa
11254	36K-196.39	Thanh Hóa	13754	36K-272.22	Thanh Hóa	16254	37C-593.69	Nghệ An	18754	36K-177.69	Thanh Hóa
11255	36K-197.97	Thanh Hóa	13755	36K-290.99	Thanh Hóa	16255	37C-596.97	Nghệ An	18755	36K-179.17	Thanh Hóa
11256	36K-199.22	Thanh Hóa	13756	36K-299.39	Thanh Hóa	16256	37D-048.79	Nghệ An	18756	36K-180.39	Thanh Hóa
11257	36K-201.01	Thanh Hóa	13757	36K-300.44	Thanh Hóa	16257	37D-049.68	Nghệ An	18757	36K-182.28	Thanh Hóa
11258	36K-201.89	Thanh Hóa	13758	36K-300.79	Thanh Hóa	16258	37D-050.66	Nghệ An	18758	36K-185.81	Thanh Hóa
11259	36K-202.68	Thanh Hóa	13759	37B-048.48	Nghệ An	16259	37K-387.78	Nghệ An	18759	36K-189.69	Thanh Hóa
11260	36K-202.69	Thanh Hóa	13760	37B-049.94	Nghệ An	16260	37K-391.66	Nghệ An	18760	36K-191.66	Thanh Hóa
11261	36K-203.66	Thanh Hóa	13761	37C-559.89	Nghệ An	16261	37K-391.93	Nghệ An	18761	36K-191.79	Thanh Hóa
11262	36K-204.39	Thanh Hóa	13762	37C-561.88	Nghệ An	16262	37K-398.22	Nghệ An	18762	36K-195.96	Thanh Hóa
11263	36K-204.86	Thanh Hóa	13763	37C-563.69	Nghệ An	16263	37K-400.04	Nghệ An	18763	36K-200.11	Thanh Hóa
11264	36K-206.68	Thanh Hóa	13764	37C-581.39	Nghệ An	16264	37K-401.99	Nghệ An	18764	36K-203.79	Thanh Hóa
11265	36K-208.20	Thanh Hóa	13765	37C-581.66	Nghệ An	16265	37K-402.40	Nghệ An	18765	36K-205.02	Thanh Hóa
11266	36K-208.66	Thanh Hóa	13766	37C-581.99	Nghệ An	16266	37K-404.66	Nghệ An	18766	36K-206.69	Thanh Hóa
11267	36K-209.39	Thanh Hóa	13767	37C-584.89	Nghệ An	16267	37K-405.39	Nghệ An	18767	36K-206.89	Thanh Hóa
11268	36K-211.39	Thanh Hóa	13768	37C-587.77	Nghệ An	16268	37K-410.10	Nghệ An	18768	36K-209.69	Thanh Hóa
11269	36K-212.21	Thanh Hóa	13769	37C-590.68	Nghệ An	16269	37K-412.12	Nghệ An	18769	36K-209.89	Thanh Hóa
11270	36K-212.39	Thanh Hóa	13770	37K-390.86	Nghệ An	16270	37K-412.89	Nghệ An	18770	36K-210.88	Thanh Hóa
11271	36K-212.66	Thanh Hóa	13771	37K-392.68	Nghệ An	16271	37K-412.99	Nghệ An	18771	36K-210.89	Thanh Hóa
11272	36K-214.86	Thanh Hóa	13772	37K-397.68	Nghệ An	16272	37K-413.99	Nghệ An	18772	36K-211.00	Thanh Hóa
11273	36K-215.51	Thanh Hóa	13773	37K-398.33	Nghệ An	16273	37K-417.14	Nghệ An	18773	36K-214.39	Thanh Hóa
11274	36K-215.68	Thanh Hóa	13774	37K-406.86	Nghệ An	16274	37K-417.71	Nghệ An	18774	36K-214.89	Thanh Hóa
11275	36K-217.68	Thanh Hóa	13775	37K-407.69	Nghệ An	16275	37K-417.88	Nghệ An	18775	36K-215.79	Thanh Hóa
11276	36K-219.33	Thanh Hóa	13776	37K-407.99	Nghệ An	16276	37K-420.24	Nghệ An	18776	36K-215.88	Thanh Hóa
11277	36K-221.11	Thanh Hóa	13777	37K-410.00	Nghệ An	16277	37K-422.11	Nghệ An	18777	36K-216.88	Thanh Hóa
11278	36K-222.44	Thanh Hóa	13778	37K-415.88	Nghệ An	16278	37K-425.39	Nghệ An	18778	36K-221.88	Thanh Hóa
11279	36K-224.25	Thanh Hóa	13779	37K-416.14	Nghệ An	16279	37K-425.79	Nghệ An	18779	36K-222.04	Thanh Hóa
11280	36K-224.44	Thanh Hóa	13780	37K-419.95	Nghệ An	16280	37K-428.79	Nghệ An	18780	36K-223.79	Thanh Hóa
11281	36K-224.99	Thanh Hóa	13781	37K-419.96	Nghệ An	16281	37K-428.99	Nghệ An	18781	36K-228.39	Thanh Hóa
11282	36K-241.39	Thanh Hóa	13782	37K-420.88	Nghệ An	16282	37K-431.39	Nghệ An	18782	36K-236.39	Thanh Hóa
11283	36K-257.77	Thanh Hóa	13783	37K-420.89	Nghệ An	16283	37K-435.68	Nghệ An	18783	36K-237.37	Thanh Hóa
11284	36K-263.66	Thanh Hóa	13784	37K-420.99	Nghệ An	16284	37K-436.43	Nghệ An	18784	36K-255.00	Thanh Hóa
11285	36K-268.62	Thanh Hóa	13785	37K-421.12	Nghệ An	16285	37K-438.69	Nghệ An	18785	36K-255.25	Thanh Hóa
11286	36K-271.79	Thanh Hóa	13786	37K-425.52	Nghệ An	16286	37K-440.79	Nghệ An	18786	36K-258.99	Thanh Hóa
11287	36K-272.86	Thanh Hóa	13787	37K-426.88	Nghệ An	16287	37K-441.89	Nghệ An	18787	36K-260.60	Thanh Hóa
11288	36K-278.78	Thanh Hóa	13788	37K-428.42	Nghệ An	16288	37K-444.29	Nghệ An	18788	36K-271.69	Thanh Hóa
11289	36K-278.86	Thanh Hóa	13789	37K-429.42	Nghệ An	16289	37K-444.67	Nghệ An	18789	36K-276.68	Thanh Hóa
11290	36K-289.39	Thanh Hóa	13790	37K-431.11	Nghệ An	16290	37K-444.68	Nghệ An	18790	36K-279.72	Thanh Hóa
11291	36K-298.92	Thanh Hóa	13791	37K-431.69	Nghệ An	16291	37K-448.66	Nghệ An	18791	36K-294.94	Thanh Hóa
11292	37B-047.66	Nghệ An	13792	37K-433.11	Nghệ An	16292	37K-450.86	Nghệ An	18792	36K-301.10	Thanh Hóa
11293	37C-558.79	Nghệ An	13793	37K-436.99	Nghệ An	16293	37K-451.89	Nghệ An	18793	37B-047.68	Nghệ An
11294	37C-559.88	Nghệ An	13794	37K-438.34	Nghệ An	16294	37K-452.45	Nghệ An	18794	37B-049.39	Nghệ An
11295	37C-563.89	Nghệ An	13795	37K-438.83	Nghệ An	16295	37K-452.89	Nghệ An	18795	37B-049.49	Nghệ An
11296	37C-566.33	Nghệ An	13796	37K-440.04	Nghệ An	16296	37K-453.68	Nghệ An	18796	37C-552.86	Nghệ An
11297	37C-567.67	Nghệ An	13797	37K-444.18	Nghệ An	16297	37K-455.44	Nghệ An	18797	37C-552.99	Nghệ An
11298	37C-570.89	Nghệ An	13798	37K-445.54	Nghệ An	16298	37K-457.66	Nghệ An	18798	37C-556.39	Nghệ An
11299	37C-573.89	Nghệ An	13799	37K-447.99	Nghệ An	16299	37K-457.99	Nghệ An	18799	37C-556.65	Nghệ An
11300	37C-574.75	Nghệ An	13800	37K-449.49	Nghệ An	16300	37K-458.66	Nghệ An	18800	37C-558.89	Nghệ An

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11301	37C-580.69	Nghệ An	13801	37K-449.89	Nghệ An	16301	37K-459.79	Nghệ An	18801	37C-561.16	Nghệ An
11302	37C-581.88	Nghệ An	13802	37K-450.50	Nghệ An	16302	37K-461.86	Nghệ An	18802	37C-561.99	Nghệ An
11303	37C-591.19	Nghệ An	13803	37K-452.66	Nghệ An	16303	37K-467.69	Nghệ An	18803	37C-562.79	Nghệ An
11304	37C-596.39	Nghệ An	13804	37K-453.33	Nghệ An	16304	37K-470.07	Nghệ An	18804	37C-565.39	Nghệ An
11305	37D-048.99	Nghệ An	13805	37K-454.39	Nghệ An	16305	37K-471.89	Nghệ An	18805	37C-565.65	Nghệ An
11306	37K-387.86	Nghệ An	13806	37K-459.39	Nghệ An	16306	37K-472.79	Nghệ An	18806	37C-573.75	Nghệ An
11307	37K-389.96	Nghệ An	13807	37K-460.69	Nghệ An	16307	37K-472.99	Nghệ An	18807	37C-575.69	Nghệ An
11308	37K-390.69	Nghệ An	13808	37K-462.68	Nghệ An	16308	37K-476.77	Nghệ An	18808	37C-577.39	Nghệ An
11309	37K-390.91	Nghệ An	13809	37K-463.46	Nghệ An	16309	37K-477.33	Nghệ An	18809	37C-578.89	Nghệ An
11310	37K-390.93	Nghệ An	13810	37K-465.64	Nghệ An	16310	37K-487.68	Nghệ An	18810	37C-582.58	Nghệ An
11311	37K-392.66	Nghệ An	13811	37K-472.27	Nghệ An	16311	37K-489.69	Nghệ An	18811	37C-584.84	Nghệ An
11312	37K-394.49	Nghệ An	13812	37K-472.88	Nghệ An	16312	37K-491.91	Nghệ An	18812	37C-588.39	Nghệ An
11313	37K-400.39	Nghệ An	13813	37K-473.33	Nghệ An	16313	37K-493.68	Nghệ An	18813	37C-588.77	Nghệ An
11314	37K-403.68	Nghệ An	13814	37K-473.68	Nghệ An	16314	37K-498.86	Nghệ An	18814	37C-591.92	Nghệ An
11315	37K-407.66	Nghệ An	13815	37K-473.89	Nghệ An	16315	37K-500.66	Nghệ An	18815	37C-593.93	Nghệ An
11316	37K-412.14	Nghệ An	13816	37K-479.89	Nghệ An	16316	37K-501.39	Nghệ An	18816	37C-596.59	Nghệ An
11317	37K-415.66	Nghệ An	13817	37K-481.79	Nghệ An	16317	37K-506.07	Nghệ An	18817	37D-047.77	Nghệ An
11318	37K-416.16	Nghệ An	13818	37K-482.48	Nghệ An	16318	37K-506.50	Nghệ An	18818	37D-049.40	Nghệ An
11319	37K-417.17	Nghệ An	13819	37K-487.99	Nghệ An	16319	37K-509.86	Nghệ An	18819	37D-049.66	Nghệ An
11320	37K-419.39	Nghệ An	13820	37K-491.86	Nghệ An	16320	37K-517.66	Nghệ An	18820	37K-387.69	Nghệ An
11321	37K-419.86	Nghệ An	13821	37K-495.66	Nghệ An	16321	37K-519.76	Nghệ An	18821	37K-387.79	Nghệ An
11322	37K-421.42	Nghệ An	13822	37K-497.39	Nghệ An	16322	37K-524.89	Nghệ An	18822	37K-390.68	Nghệ An
11323	37K-429.68	Nghệ An	13823	37K-498.79	Nghệ An	16323	37K-527.72	Nghệ An	18823	37K-394.66	Nghệ An
11324	37K-430.03	Nghệ An	13824	37K-498.94	Nghệ An	16324	37K-532.89	Nghệ An	18824	37K-397.69	Nghệ An
11325	37K-430.43	Nghệ An	13825	37K-503.03	Nghệ An	16325	37K-536.63	Nghệ An	18825	37K-401.04	Nghệ An
11326	37K-432.69	Nghệ An	13826	37K-503.69	Nghệ An	16326	37K-537.66	Nghệ An	18826	37K-405.04	Nghệ An
11327	37K-433.68	Nghệ An	13827	37K-503.86	Nghệ An	16327	37K-548.89	Nghệ An	18827	37K-406.39	Nghệ An
11328	37K-435.89	Nghệ An	13828	37K-514.89	Nghệ An	16328	37K-553.68	Nghệ An	18828	37K-406.60	Nghệ An
11329	37K-437.73	Nghệ An	13829	37K-520.86	Nghệ An	16329	37K-561.69	Nghệ An	18829	37K-406.79	Nghệ An
11330	37K-439.34	Nghệ An	13830	37K-523.33	Nghệ An	16330	37K-564.65	Nghệ An	18830	37K-409.40	Nghệ An
11331	37K-441.41	Nghệ An	13831	37K-523.79	Nghệ An	16331	38A-640.79	Hà Tĩnh	18831	37K-411.41	Nghệ An
11332	37K-442.39	Nghệ An	13832	37K-526.27	Nghệ An	16332	38A-641.64	Hà Tĩnh	18832	37K-414.89	Nghệ An
11333	37K-443.68	Nghệ An	13833	37K-527.66	Nghệ An	16333	38A-643.68	Hà Tĩnh	18833	37K-419.41	Nghệ An
11334	37K-444.19	Nghệ An	13834	37K-531.86	Nghệ An	16334	38A-645.86	Hà Tĩnh	18834	37K-422.23	Nghệ An
11335	37K-446.64	Nghệ An	13835	37K-540.69	Nghệ An	16335	38A-647.88	Hà Tĩnh	18835	37K-422.88	Nghệ An
11336	37K-446.79	Nghệ An	13836	37K-540.89	Nghệ An	16336	38A-652.52	Hà Tĩnh	18836	37K-423.23	Nghệ An
11337	37K-446.88	Nghệ An	13837	37K-546.39	Nghệ An	16337	38A-659.11	Hà Tĩnh	18837	37K-424.69	Nghệ An
11338	37K-447.47	Nghệ An	13838	37K-550.88	Nghệ An	16338	38A-659.77	Hà Tĩnh	18838	37K-427.28	Nghệ An
11339	37K-448.39	Nghệ An	13839	37K-554.39	Nghệ An	16339	38A-663.79	Hà Tĩnh	18839	37K-427.42	Nghệ An
11340	37K-449.86	Nghệ An	13840	37K-555.01	Nghệ An	16340	38A-664.39	Hà Tĩnh	18840	37K-429.92	Nghệ An
11341	37K-450.00	Nghệ An	13841	37K-563.79	Nghệ An	16341	38A-664.88	Hà Tĩnh	18841	37K-431.13	Nghệ An
11342	37K-450.05	Nghệ An	13842	37K-573.33	Nghệ An	16342	38A-666.05	Hà Tĩnh	18842	37K-433.39	Nghệ An
11343	37K-451.11	Nghệ An	13843	37K-574.68	Nghệ An	16343	38A-670.86	Hà Tĩnh	18843	37K-433.89	Nghệ An
11344	37K-452.69	Nghệ An	13844	38A-640.66	Hà Tĩnh	16344	38A-672.86	Hà Tĩnh	18844	37K-435.36	Nghệ An
11345	37K-452.88	Nghệ An	13845	38A-644.89	Hà Tĩnh	16345	38A-690.68	Hà Tĩnh	18845	37K-435.69	Nghệ An
11346	37K-453.53	Nghệ An	13846	38A-647.47	Hà Tĩnh	16346	38A-694.68	Hà Tĩnh	18846	37K-436.86	Nghệ An
11347	37K-453.54	Nghệ An	13847	38A-649.86	Hà Tĩnh	16347	38A-695.95	Hà Tĩnh	18847	37K-437.79	Nghệ An
11348	37K-455.39	Nghệ An	13848	38A-649.88	Hà Tĩnh	16348	38A-699.39	Hà Tĩnh	18848	37K-439.68	Nghệ An
11349	37K-455.86	Nghệ An	13849	38A-652.79	Hà Tĩnh	16349	38A-704.89	Hà Tĩnh	18849	37K-441.11	Nghệ An
11350	37K-457.45	Nghệ An	13850	38A-654.54	Hà Tĩnh	16350	38B-019.91	Hà Tĩnh	18850	37K-441.86	Nghệ An
11351	37K-462.63	Nghệ An	13851	38A-657.39	Hà Tĩnh	16351	38C-235.86	Hà Tĩnh	18851	37K-442.42	Nghệ An
11352	37K-463.99	Nghệ An	13852	38A-658.00	Hà Tĩnh	16352	38C-236.79	Hà Tĩnh	18852	37K-443.66	Nghệ An
11353	37K-464.89	Nghệ An	13853	38A-666.04	Hà Tĩnh	16353	38C-252.99	Hà Tĩnh	18853	37K-443.69	Nghệ An
11354	37K-466.39	Nghệ An	13854	38A-666.55	Hà Tĩnh	16354	38D-019.19	Hà Tĩnh	18854	37K-444.23	Nghệ An
11355	37K-468.22	Nghệ An	13855	38A-672.66	Hà Tĩnh	16355	38D-020.86	Hà Tĩnh	18855	37K-444.66	Nghệ An
11356	37K-468.39	Nghệ An	13856	38A-672.67	Hà Tĩnh	16356	38D-022.89	Hà Tĩnh	18856	37K-445.79	Nghệ An
11357	37K-469.79	Nghệ An	13857	38A-673.88	Hà Tĩnh	16357	43A-899.39	Đà Nẵng	18857	37K-446.39	Nghệ An
11358	37K-469.89	Nghệ An	13858	38A-675.67	Hà Tĩnh	16358	43A-900.33	Đà Nẵng	18858	37K-447.44	Nghệ An
11359	37K-470.70	Nghệ An	13859	38A-675.76	Hà Tĩnh	16359	43A-902.99	Đà Nẵng	18859	37K-448.86	Nghệ An
11360	37K-472.89	Nghệ An	13860	38A-676.55	Hà Tĩnh	16360	43A-903.39	Đà Nẵng	18860	37K-450.88	Nghệ An
11361	37K-473.37	Nghệ An	13861	38A-684.86	Hà Tĩnh	16361	43A-904.88	Đà Nẵng	18861	37K-450.89	Nghệ An
11362	37K-475.47	Nghệ An	13862	38A-697.39	Hà Tĩnh	16362	43A-905.79	Đà Nẵng	18862	37K-451.86	Nghệ An
11363	37K-477.47	Nghệ An	13863	38A-699.00	Hà Tĩnh	16363	43A-906.60	Đà Nẵng	18863	37K-461.46	Nghệ An
11364	37K-479.74	Nghệ An	13864	38A-702.07	Hà Tĩnh	16364	43A-907.89	Đà Nẵng	18864	37K-462.26	Nghệ An
11365	37K-480.86	Nghệ An	13865	38B-023.69	Hà Tĩnh	16365	43A-908.08	Đà Nẵng	18865	37K-463.86	Nghệ An

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11366	37K-485.86	Nghệ An	13866	38B-025.99	Hà Tĩnh	16366	43A-909.86	Đà Nẵng	18866	37K-465.66	Nghệ An
11367	37K-489.79	Nghệ An	13867	38C-229.39	Hà Tĩnh	16367	43A-916.39	Đà Nẵng	18867	37K-473.47	Nghệ An
11368	37K-493.93	Nghệ An	13868	38C-231.68	Hà Tĩnh	16368	43A-917.71	Đà Nẵng	18868	37K-473.99	Nghệ An
11369	37K-512.69	Nghệ An	13869	38C-231.79	Hà Tĩnh	16369	43A-922.66	Đà Nẵng	18869	37K-475.66	Nghệ An
11370	37K-520.89	Nghệ An	13870	38C-233.22	Hà Tĩnh	16370	43A-924.86	Đà Nẵng	18870	37K-477.11	Nghệ An
11371	37K-521.99	Nghệ An	13871	38C-247.69	Hà Tĩnh	16371	43A-925.68	Đà Nẵng	18871	37K-477.74	Nghệ An
11372	37K-529.69	Nghệ An	13872	38D-016.79	Hà Tĩnh	16372	43A-927.77	Đà Nẵng	18872	37K-479.88	Nghệ An
11373	37K-529.96	Nghệ An	13873	38D-017.79	Hà Tĩnh	16373	43A-927.89	Đà Nẵng	18873	37K-480.69	Nghệ An
11374	37K-530.00	Nghệ An	13874	38D-023.68	Hà Tĩnh	16374	43A-928.00	Đà Nẵng	18874	37K-480.99	Nghệ An
11375	37K-530.88	Nghệ An	13875	43A-900.22	Đà Nẵng	16375	43A-930.79	Đà Nẵng	18875	37K-481.69	Nghệ An
11376	37K-543.34	Nghệ An	13876	43A-901.90	Đà Nẵng	16376	43A-931.93	Đà Nẵng	18876	37K-481.88	Nghệ An
11377	37K-545.99	Nghệ An	13877	43A-903.69	Đà Nẵng	16377	43A-931.99	Đà Nẵng	18877	37K-484.89	Nghệ An
11378	37K-565.39	Nghệ An	13878	43A-903.86	Đà Nẵng	16378	43A-940.00	Đà Nẵng	18878	37K-486.84	Nghệ An
11379	37K-566.22	Nghệ An	13879	43A-905.39	Đà Nẵng	16379	43A-940.49	Đà Nẵng	18879	37K-491.79	Nghệ An
11380	37K-570.99	Nghệ An	13880	43A-905.89	Đà Nẵng	16380	43A-941.66	Đà Nẵng	18880	37K-492.69	Nghệ An
11381	37K-574.89	Nghệ An	13881	43A-907.90	Đà Nẵng	16381	43A-945.46	Đà Nẵng	18881	37K-494.68	Nghệ An
11382	38A-640.86	Hà Tĩnh	13882	43A-908.39	Đà Nẵng	16382	43A-950.39	Đà Nẵng	18882	37K-497.69	Nghệ An
11383	38A-642.89	Hà Tĩnh	13883	43A-910.99	Đà Nẵng	16383	43A-952.86	Đà Nẵng	18883	37K-503.33	Nghệ An
11384	38A-643.34	Hà Tĩnh	13884	43A-914.68	Đà Nẵng	16384	43A-952.95	Đà Nẵng	18884	37K-507.99	Nghệ An
11385	38A-646.86	Hà Tĩnh	13885	43A-915.66	Đà Nẵng	16385	43A-975.86	Đà Nẵng	18885	37K-509.68	Nghệ An
11386	38A-651.79	Hà Tĩnh	13886	43A-916.86	Đà Nẵng	16386	43A-976.77	Đà Nẵng	18886	37K-510.86	Nghệ An
11387	38A-651.88	Hà Tĩnh	13887	43A-917.66	Đà Nẵng	16387	43C-306.66	Đà Nẵng	18887	37K-512.89	Nghệ An
11388	38A-652.88	Hà Tĩnh	13888	43A-917.88	Đà Nẵng	16388	43C-308.39	Đà Nẵng	18888	37K-519.51	Nghệ An
11389	38A-654.45	Hà Tĩnh	13889	43A-919.11	Đà Nẵng	16389	43C-308.68	Đà Nẵng	18889	37K-521.25	Nghệ An
11390	38A-656.57	Hà Tĩnh	13890	43A-928.55	Đà Nẵng	16390	43C-311.22	Đà Nẵng	18890	37K-522.69	Nghệ An
11391	38A-658.33	Hà Tĩnh	13891	43A-928.86	Đà Nẵng	16391	43C-313.13	Đà Nẵng	18891	37K-525.39	Nghệ An
11392	38A-659.33	Hà Tĩnh	13892	43A-929.22	Đà Nẵng	16392	43C-317.77	Đà Nẵng	18892	37K-536.86	Nghệ An
11393	38A-660.00	Hà Tĩnh	13893	43A-934.68	Đà Nẵng	16393	43C-322.39	Đà Nẵng	18893	37K-538.99	Nghệ An
11394	38A-661.55	Hà Tĩnh	13894	43A-937.73	Đà Nẵng	16394	43D-011.69	Đà Nẵng	18894	37K-541.69	Nghệ An
11395	38A-661.61	Hà Tĩnh	13895	43A-938.93	Đà Nẵng	16395	47A-762.86	Đắk Lắk	18895	37K-543.54	Nghệ An
11396	38A-662.89	Hà Tĩnh	13896	43A-940.68	Đà Nẵng	16396	47A-764.68	Đắk Lắk	18896	37K-544.11	Nghệ An
11397	38A-664.46	Hà Tĩnh	13897	43A-941.39	Đà Nẵng	16397	47A-765.65	Đắk Lắk	18897	37K-548.39	Nghệ An
11398	38A-677.00	Hà Tĩnh	13898	43A-945.88	Đà Nẵng	16398	47A-773.89	Đắk Lắk	18898	37K-554.44	Nghệ An
11399	38A-695.86	Hà Tĩnh	13899	43A-956.86	Đà Nẵng	16399	47A-774.44	Đắk Lắk	18899	38A-638.77	Hà Tĩnh
11400	38C-229.66	Hà Tĩnh	13900	43A-957.39	Đà Nẵng	16400	47A-776.89	Đắk Lắk	18900	38A-640.40	Hà Tĩnh
11401	38C-233.77	Hà Tĩnh	13901	43A-960.66	Đà Nẵng	16401	47A-777.36	Đắk Lắk	18901	38A-641.39	Hà Tĩnh
11402	38C-236.39	Hà Tĩnh	13902	43A-972.22	Đà Nẵng	16402	47A-778.11	Đắk Lắk	18902	38A-642.88	Hà Tĩnh
11403	38C-237.86	Hà Tĩnh	13903	43A-977.11	Đà Nẵng	16403	47A-779.00	Đắk Lắk	18903	38A-643.33	Hà Tĩnh
11404	38C-238.79	Hà Tĩnh	13904	43B-064.88	Đà Nẵng	16404	47A-779.11	Đắk Lắk	18904	38A-643.86	Hà Tĩnh
11405	38C-246.66	Hà Tĩnh	13905	43B-065.06	Đà Nẵng	16405	47A-780.39	Đắk Lắk	18905	38A-644.46	Hà Tĩnh
11406	38C-250.51	Hà Tĩnh	13906	43C-311.66	Đà Nẵng	16406	47A-781.78	Đắk Lắk	18906	38A-646.89	Hà Tĩnh
11407	38C-250.79	Hà Tĩnh	13907	43C-314.79	Đà Nẵng	16407	47A-783.69	Đắk Lắk	18907	38A-649.66	Hà Tĩnh
11408	38C-250.89	Hà Tĩnh	13908	43C-315.31	Đà Nẵng	16408	47A-784.69	Đắk Lắk	18908	38A-649.79	Hà Tĩnh
11409	38C-251.88	Hà Tĩnh	13909	43C-319.72	Đà Nẵng	16409	47A-784.78	Đắk Lắk	18909	38A-650.05	Hà Tĩnh
11410	38C-254.39	Hà Tĩnh	13910	43D-013.10	Đà Nẵng	16410	47A-792.39	Đắk Lắk	18910	38A-652.65	Hà Tĩnh
11411	38D-016.66	Hà Tĩnh	13911	43D-013.99	Đà Nẵng	16411	47A-795.86	Đắk Lắk	18911	38A-653.69	Hà Tĩnh
11412	43A-899.55	Đà Nẵng	13912	43D-015.39	Đà Nẵng	16412	47A-798.00	Đắk Lắk	18912	38A-654.69	Hà Tĩnh
11413	43A-899.77	Đà Nẵng	13913	47A-761.62	Đắk Lắk	16413	47A-801.80	Đắk Lắk	18913	38A-659.56	Hà Tĩnh
11414	43A-900.39	Đà Nẵng	13914	47A-762.69	Đắk Lắk	16414	47A-801.89	Đắk Lắk	18914	38A-659.96	Hà Tĩnh
11415	43A-900.66	Đà Nẵng	13915	47A-763.36	Đắk Lắk	16415	47A-802.20	Đắk Lắk	18915	38A-660.60	Hà Tĩnh
11416	43A-901.10	Đà Nẵng	13916	47A-772.88	Đắk Lắk	16416	47A-804.88	Đắk Lắk	18916	38A-660.69	Hà Tĩnh
11417	43A-904.68	Đà Nẵng	13917	47A-778.39	Đắk Lắk	16417	47A-807.99	Đắk Lắk	18917	38A-661.79	Hà Tĩnh
11418	43A-907.88	Đà Nẵng	13918	47A-780.68	Đắk Lắk	16418	47A-811.66	Đắk Lắk	18918	38A-666.34	Hà Tĩnh
11419	43A-908.69	Đà Nẵng	13919	47A-780.78	Đắk Lắk	16419	47A-811.68	Đắk Lắk	18919	38A-666.35	Hà Tĩnh
11420	43A-910.91	Đà Nẵng	13920	47A-791.69	Đắk Lắk	16420	47A-812.18	Đắk Lắk	18920	38A-670.67	Hà Tĩnh
11421	43A-911.86	Đà Nẵng	13921	47A-791.89	Đắk Lắk	16421	47A-812.79	Đắk Lắk	18921	38A-671.11	Hà Tĩnh
11422	43A-913.89	Đà Nẵng	13922	47A-795.68	Đắk Lắk	16422	47A-815.86	Đắk Lắk	18922	38A-674.88	Hà Tĩnh
11423	43A-914.41	Đà Nẵng	13923	47A-797.66	Đắk Lắk	16423	47A-817.66	Đắk Lắk	18923	38A-675.57	Hà Tĩnh
11424	43A-915.91	Đà Nẵng	13924	47A-800.33	Đắk Lắk	16424	47A-817.81	Đắk Lắk	18924	38A-675.69	Hà Tĩnh
11425	43A-919.55	Đà Nẵng	13925	47A-801.11	Đắk Lắk	16425	47A-821.88	Đắk Lắk	18925	38A-677.39	Hà Tĩnh
11426	43A-921.29	Đà Nẵng	13926	47A-807.89	Đắk Lắk	16426	47A-827.88	Đắk Lắk	18926	38A-677.67	Hà Tĩnh
11427	43A-921.88	Đà Nẵng	13927	47A-810.10	Đắk Lắk	16427	47A-837.86	Đắk Lắk	18927	38A-678.55	Hà Tĩnh
11428	43A-924.88	Đà Nẵng	13928	47A-811.39	Đắk Lắk	16428	47A-843.68	Đắk Lắk	18928	38A-701.88	Hà Tĩnh
11429	43A-928.11	Đà Nẵng	13929	47A-813.18	Đắk Lắk	16429	47A-843.86	Đắk Lắk	18929	38A-703.03	Hà Tĩnh
11430	43A-932.86	Đà Nẵng	13930	47A-813.86	Đắk Lắk	16430	47A-849.86	Đắk Lắk	18930	38A-703.89	Hà Tĩnh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11431	43A-934.66	Đà Nẵng	13931	47A-819.70	Đắk Lắk	16431	47A-850.39	Đắk Lắk	18931	38A-704.04	Hà Tĩnh
11432	43A-935.66	Đà Nẵng	13932	47A-821.69	Đắk Lắk	16432	47A-850.99	Đắk Lắk	18932	38A-706.06	Hà Tĩnh
11433	43A-936.55	Đà Nẵng	13933	47A-823.89	Đắk Lắk	16433	47A-852.52	Đắk Lắk	18933	38A-707.39	Hà Tĩnh
11434	43A-939.00	Đà Nẵng	13934	47A-837.88	Đắk Lắk	16434	47A-855.39	Đắk Lắk	18934	38A-710.99	Hà Tĩnh
11435	43A-942.39	Đà Nẵng	13935	47A-843.33	Đắk Lắk	16435	47A-858.69	Đắk Lắk	18935	38A-711.44	Hà Tĩnh
11436	43A-952.69	Đà Nẵng	13936	47A-843.84	Đắk Lắk	16436	47A-859.88	Đắk Lắk	18936	38C-229.29	Hà Tĩnh
11437	43A-953.88	Đà Nẵng	13937	47A-844.45	Đắk Lắk	16437	47A-864.64	Đắk Lắk	18937	38C-229.86	Hà Tĩnh
11438	43A-957.86	Đà Nẵng	13938	47A-846.99	Đắk Lắk	16438	47B-043.79	Đắk Lắk	18938	38C-230.03	Hà Tĩnh
11439	43A-959.89	Đà Nẵng	13939	47A-847.88	Đắk Lắk	16439	47C-376.66	Đắk Lắk	18939	38C-249.79	Hà Tĩnh
11440	43A-964.69	Đà Nẵng	13940	47A-849.96	Đắk Lắk	16440	47C-377.22	Đắk Lắk	18940	38C-250.00	Hà Tĩnh
11441	43A-965.96	Đà Nẵng	13941	47A-851.99	Đắk Lắk	16441	47C-380.08	Đắk Lắk	18941	43A-900.01	Đà Nẵng
11442	43A-972.27	Đà Nẵng	13942	47A-854.45	Đắk Lắk	16442	47C-381.68	Đắk Lắk	18942	43A-901.66	Đà Nẵng
11443	43A-973.66	Đà Nẵng	13943	47A-856.99	Đắk Lắk	16443	47C-388.77	Đắk Lắk	18943	43A-902.02	Đà Nẵng
11444	43A-977.69	Đà Nẵng	13944	47A-858.66	Đắk Lắk	16444	47C-392.69	Đắk Lắk	18944	43A-904.66	Đà Nẵng
11445	43B-061.66	Đà Nẵng	13945	47C-377.39	Đắk Lắk	16445	47C-392.92	Đắk Lắk	18945	43A-906.69	Đà Nẵng
11446	43B-062.26	Đà Nẵng	13946	47C-379.66	Đắk Lắk	16446	47C-400.44	Đắk Lắk	18946	43A-906.79	Đà Nẵng
11447	43B-064.89	Đà Nẵng	13947	47C-381.18	Đắk Lắk	16447	47C-404.99	Đắk Lắk	18947	43A-912.19	Đà Nẵng
11448	43B-065.39	Đà Nẵng	13948	47C-381.66	Đắk Lắk	16448	47C-406.68	Đắk Lắk	18948	43A-912.39	Đà Nẵng
11449	43C-306.69	Đà Nẵng	13949	47C-385.58	Đắk Lắk	16449	47C-408.08	Đắk Lắk	18949	43A-912.66	Đà Nẵng
11450	43C-306.79	Đà Nẵng	13950	47C-395.95	Đắk Lắk	16450	47C-410.68	Đắk Lắk	18950	43A-912.69	Đà Nẵng
11451	43C-308.99	Đà Nẵng	13951	47C-396.89	Đắk Lắk	16451	47D-015.66	Đắk Lắk	18951	43A-915.69	Đà Nẵng
11452	43C-312.86	Đà Nẵng	13952	47C-397.88	Đắk Lắk	16452	47D-015.86	Đắk Lắk	18952	43A-921.99	Đà Nẵng
11453	43C-313.33	Đà Nẵng	13953	47C-400.77	Đắk Lắk	16453	47D-016.79	Đắk Lắk	18953	43A-922.68	Đà Nẵng
11454	43C-316.68	Đà Nẵng	13954	47C-404.86	Đắk Lắk	16454	47D-016.88	Đắk Lắk	18954	43A-923.79	Đà Nẵng
11455	43C-317.66	Đà Nẵng	13955	47C-411.99	Đắk Lắk	16455	47D-018.18	Đắk Lắk	18955	43A-924.29	Đà Nẵng
11456	43C-318.89	Đà Nẵng	13956	47C-418.88	Đắk Lắk	16456	47D-024.69	Đắk Lắk	18956	43A-925.86	Đà Nẵng
11457	43C-319.94	Đà Nẵng	13957	47C-422.86	Đắk Lắk	16457	48A-237.88	Đắk Nông	18957	43A-925.89	Đà Nẵng
11458	43C-322.69	Đà Nẵng	13958	47D-016.86	Đắk Lắk	16458	48A-240.66	Đắk Nông	18958	43A-927.72	Đà Nẵng
11459	43C-323.86	Đà Nẵng	13959	47D-021.39	Đắk Lắk	16459	48A-242.89	Đắk Nông	18959	43A-934.44	Đà Nẵng
11460	43D-011.39	Đà Nẵng	13960	48A-238.55	Đắk Nông	16460	48A-243.39	Đắk Nông	18960	43A-935.69	Đà Nẵng
11461	47A-766.00	Đắk Lắk	13961	48A-238.77	Đắk Nông	16461	48A-244.77	Đắk Nông	18961	43A-936.68	Đà Nẵng
11462	47A-766.22	Đắk Lắk	13962	48A-239.96	Đắk Nông	16462	48A-244.88	Đắk Nông	18962	43A-937.79	Đà Nẵng
11463	47A-766.55	Đắk Lắk	13963	48A-240.86	Đắk Nông	16463	48A-245.39	Đắk Nông	18963	43A-937.88	Đà Nẵng
11464	47A-768.00	Đắk Lắk	13964	48A-240.88	Đắk Nông	16464	48A-246.42	Đắk Nông	18964	43A-940.66	Đà Nẵng
11465	47A-772.27	Đắk Lắk	13965	48A-241.88	Đắk Nông	16465	48A-250.39	Đắk Nông	18965	43A-941.11	Đà Nẵng
11466	47A-773.68	Đắk Lắk	13966	48A-244.86	Đắk Nông	16466	48A-254.52	Đắk Nông	18966	43A-943.88	Đà Nẵng
11467	47A-774.69	Đắk Lắk	13967	48A-246.68	Đắk Nông	16467	48B-015.68	Đắk Nông	18967	43A-943.99	Đà Nẵng
11468	47A-775.89	Đắk Lắk	13968	48A-246.79	Đắk Nông	16468	48B-015.69	Đắk Nông	18968	43A-955.11	Đà Nẵng
11469	47A-776.39	Đắk Lắk	13969	48A-246.99	Đắk Nông	16469	48C-107.89	Đắk Nông	18969	43A-965.39	Đà Nẵng
11470	47A-777.56	Đắk Lắk	13970	48A-247.69	Đắk Nông	16470	48C-115.68	Đắk Nông	18970	43A-966.89	Đà Nẵng
11471	47A-779.69	Đắk Lắk	13971	48A-250.88	Đắk Nông	16471	48C-115.69	Đắk Nông	18971	43A-967.77	Đà Nẵng
11472	47A-782.28	Đắk Lắk	13972	48A-251.52	Đắk Nông	16472	49A-711.44	Lâm Đồng	18972	43A-970.66	Đà Nẵng
11473	47A-783.79	Đắk Lắk	13973	48A-257.99	Đắk Nông	16473	49A-717.79	Lâm Đồng	18973	43A-971.66	Đà Nẵng
11474	47A-783.84	Đắk Lắk	13974	48B-011.68	Đắk Nông	16474	49A-718.11	Lâm Đồng	18974	43A-971.88	Đà Nẵng
11475	47A-783.86	Đắk Lắk	13975	48B-013.68	Đắk Nông	16475	49A-718.69	Lâm Đồng	18975	43B-061.39	Đà Nẵng
11476	47A-789.69	Đắk Lắk	13976	48B-014.10	Đắk Nông	16476	49A-718.71	Lâm Đồng	18976	43B-062.79	Đà Nẵng
11477	47A-797.86	Đắk Lắk	13977	48B-015.51	Đắk Nông	16477	49A-720.27	Lâm Đồng	18977	43B-062.99	Đà Nẵng
11478	47A-800.80	Đắk Lắk	13978	48C-109.68	Đắk Nông	16478	49A-720.39	Lâm Đồng	18978	43C-307.69	Đà Nẵng
11479	47A-803.88	Đắk Lắk	13979	48C-111.56	Đắk Nông	16479	49A-722.66	Lâm Đồng	18979	43C-313.39	Đà Nẵng
11480	47A-804.68	Đắk Lắk	13980	48C-112.39	Đắk Nông	16480	49A-723.27	Lâm Đồng	18980	43C-317.71	Đà Nẵng
11481	47A-807.70	Đắk Lắk	13981	48D-009.99	Đắk Nông	16481	49A-725.79	Lâm Đồng	18981	43C-319.96	Đà Nẵng
11482	47A-808.66	Đắk Lắk	13982	49A-708.79	Lâm Đồng	16482	49A-727.28	Lâm Đồng	18982	43C-320.79	Đà Nẵng
11483	47A-810.66	Đắk Lắk	13983	49A-709.90	Lâm Đồng	16483	49A-728.72	Lâm Đồng	18983	43C-322.99	Đà Nẵng
11484	47A-810.88	Đắk Lắk	13984	49A-713.79	Lâm Đồng	16484	49A-728.82	Lâm Đồng	18984	43D-011.33	Đà Nẵng
11485	47A-811.22	Đắk Lắk	13985	49A-713.86	Lâm Đồng	16485	49A-728.99	Lâm Đồng	18985	43D-013.68	Đà Nẵng
11486	47A-819.68	Đắk Lắk	13986	49A-713.89	Lâm Đồng	16486	49A-731.89	Lâm Đồng	18986	47A-762.88	Đắk Lắk
11487	47A-819.93	Đắk Lắk	13987	49A-715.89	Lâm Đồng	16487	49A-731.99	Lâm Đồng	18987	47A-764.88	Đắk Lắk
11488	47A-821.99	Đắk Lắk	13988	49A-715.99	Lâm Đồng	16488	49A-733.77	Lâm Đồng	18988	47A-764.89	Đắk Lắk
11489	47A-825.52	Đắk Lắk	13989	49A-719.22	Lâm Đồng	16489	49A-735.86	Lâm Đồng	18989	47A-766.11	Đắk Lắk
11490	47A-832.33	Đắk Lắk	13990	49A-719.77	Lâm Đồng	16490	49A-739.93	Lâm Đồng	18990	47A-766.89	Đắk Lắk
11491	47A-834.38	Đắk Lắk	13991	49A-720.68	Lâm Đồng	16491	49A-741.74	Lâm Đồng	18991	47A-767.88	Đắk Lắk
11492	47A-835.99	Đắk Lắk	13992	49A-720.72	Lâm Đồng	16492	49A-741.89	Lâm Đồng	18992	47A-772.73	Đắk Lắk
11493	47A-837.38	Đắk Lắk	13993	49A-722.27	Lâm Đồng	16493	49A-744.74	Lâm Đồng	18993	47A-777.44	Đắk Lắk
11494	47A-838.69	Đắk Lắk	13994	49A-722.39	Lâm Đồng	16494	49A-745.45	Lâm Đồng	18994	47A-777.57	Đắk Lắk
11495	47A-841.69	Đắk Lắk	13995	49A-724.42	Lâm Đồng	16495	49A-745.46	Lâm Đồng	18995	47A-780.79	Đắk Lắk

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11496	47A-841.99	Đắk Lắk	13996	49A-726.79	Lâm Đồng	16496	49A-745.69	Lâm Đồng	18996	47A-782.99	Đắk Lắk
11497	47A-843.48	Đắk Lắk	13997	49A-729.33	Lâm Đồng	16497	49A-752.22	Lâm Đồng	18997	47A-784.87	Đắk Lắk
11498	47A-843.79	Đắk Lắk	13998	49A-729.69	Lâm Đồng	16498	49A-756.56	Lâm Đồng	18998	47A-785.69	Đắk Lắk
11499	47A-844.00	Đắk Lắk	13999	49A-729.89	Lâm Đồng	16499	49A-759.88	Lâm Đồng	18999	47A-789.66	Đắk Lắk
11500	47A-844.69	Đắk Lắk	14000	49A-730.88	Lâm Đồng	16500	49A-765.67	Lâm Đồng	19000	47A-789.87	Đắk Lắk
11501	47A-848.66	Đắk Lắk	14001	49A-735.36	Lâm Đồng	16501	49A-774.44	Lâm Đồng	19001	47A-792.88	Đắk Lắk
11502	47A-856.88	Đắk Lắk	14002	49A-735.53	Lâm Đồng	16502	49A-775.68	Lâm Đồng	19002	47A-793.97	Đắk Lắk
11503	47B-043.34	Đắk Lắk	14003	49A-740.47	Lâm Đồng	16503	49A-775.77	Lâm Đồng	19003	47A-794.44	Đắk Lắk
11504	47C-382.69	Đắk Lắk	14004	49A-740.69	Lâm Đồng	16504	49A-775.86	Lâm Đồng	19004	47A-794.49	Đắk Lắk
11505	47C-382.82	Đắk Lắk	14005	49A-740.74	Lâm Đồng	16505	49B-029.68	Lâm Đồng	19005	47A-795.96	Đắk Lắk
11506	47C-388.86	Đắk Lắk	14006	49A-743.86	Lâm Đồng	16506	49B-034.89	Lâm Đồng	19006	47A-795.99	Đắk Lắk
11507	47C-395.39	Đắk Lắk	14007	49A-744.55	Lâm Đồng	16507	49C-371.66	Lâm Đồng	19007	47A-796.55	Đắk Lắk
11508	47C-397.66	Đắk Lắk	14008	49A-744.89	Lâm Đồng	16508	49C-372.27	Lâm Đồng	19008	47A-805.88	Đắk Lắk
11509	47C-398.68	Đắk Lắk	14009	49A-751.75	Lâm Đồng	16509	49C-377.69	Lâm Đồng	19009	47A-806.69	Đắk Lắk
11510	47C-401.66	Đắk Lắk	14010	49A-754.75	Lâm Đồng	16510	49C-380.08	Lâm Đồng	19010	47A-810.86	Đắk Lắk
11511	47C-402.68	Đắk Lắk	14011	49A-767.79	Lâm Đồng	16511	49C-382.68	Lâm Đồng	19011	47A-817.99	Đắk Lắk
11512	47C-407.99	Đắk Lắk	14012	49A-773.39	Lâm Đồng	16512	49C-382.86	Lâm Đồng	19012	47A-823.66	Đắk Lắk
11513	47C-410.00	Đắk Lắk	14013	49A-773.88	Lâm Đồng	16513	49C-385.38	Lâm Đồng	19013	47A-831.39	Đắk Lắk
11514	47C-411.79	Đắk Lắk	14014	49A-776.86	Lâm Đồng	16514	49C-394.88	Lâm Đồng	19014	47A-831.83	Đắk Lắk
11515	47C-419.97	Đắk Lắk	14015	49A-777.18	Lâm Đồng	16515	51B-712.79	Hồ Chí Minh	19015	47A-835.39	Đắk Lắk
11516	47C-420.39	Đắk Lắk	14016	49A-779.97	Lâm Đồng	16516	51D-825.79	Hồ Chí Minh	19016	47A-841.79	Đắk Lắk
11517	47C-422.23	Đắk Lắk	14017	49B-034.56	Lâm Đồng	16517	51D-827.66	Hồ Chí Minh	19017	47A-842.66	Đắk Lắk
11518	47C-422.33	Đắk Lắk	14018	49C-371.68	Lâm Đồng	16518	51D-827.79	Hồ Chí Minh	19018	47A-842.68	Đắk Lắk
11519	47C-422.88	Đắk Lắk	14019	49C-371.79	Lâm Đồng	16519	51D-831.88	Hồ Chí Minh	19019	47A-844.86	Đắk Lắk
11520	47D-016.69	Đắk Lắk	14020	49C-372.89	Lâm Đồng	16520	51D-831.89	Hồ Chí Minh	19020	47A-845.69	Đắk Lắk
11521	48A-236.63	Đắk Nông	14021	49C-377.89	Lâm Đồng	16521	51D-833.89	Hồ Chí Minh	19021	47A-854.89	Đắk Lắk
11522	48A-241.11	Đắk Nông	14022	49C-378.39	Lâm Đồng	16522	51D-835.66	Hồ Chí Minh	19022	47A-855.56	Đắk Lắk
11523	48A-241.69	Đắk Nông	14023	49C-382.66	Lâm Đồng	16523	51D-836.68	Hồ Chí Minh	19023	47A-857.57	Đắk Lắk
11524	48A-241.99	Đắk Nông	14024	49C-387.86	Lâm Đồng	16524	51D-839.68	Hồ Chí Minh	19024	47A-857.58	Đắk Lắk
11525	48A-242.86	Đắk Nông	14025	49C-392.69	Lâm Đồng	16525	51D-851.66	Hồ Chí Minh	19025	47A-859.58	Đắk Lắk
11526	48A-243.24	Đắk Nông	14026	49C-397.68	Lâm Đồng	16526	51D-852.89	Hồ Chí Minh	19026	47A-863.36	Đắk Lắk
11527	48A-244.89	Đắk Nông	14027	49C-399.44	Lâm Đồng	16527	51D-858.86	Hồ Chí Minh	19027	47C-376.67	Đắk Lắk
11528	48A-247.47	Đắk Nông	14028	49C-399.77	Lâm Đồng	16528	51D-867.67	Hồ Chí Minh	19028	47C-379.69	Đắk Lắk
11529	48A-247.79	Đắk Nông	14029	49D-012.88	Lâm Đồng	16529	51D-871.39	Hồ Chí Minh	19029	47C-381.79	Đắk Lắk
11530	48A-249.94	Đắk Nông	14030	49D-015.68	Lâm Đồng	16530	51D-872.22	Hồ Chí Minh	19030	47C-382.39	Đắk Lắk
11531	48A-250.69	Đắk Nông	14031	49D-018.68	Lâm Đồng	16531	51D-872.69	Hồ Chí Minh	19031	47C-387.87	Đắk Lắk
11532	48A-252.66	Đắk Nông	14032	51B-603.39	Hồ Chí Minh	16532	51D-879.66	Hồ Chí Minh	19032	47C-393.33	Đắk Lắk
11533	48A-252.99	Đắk Nông	14033	51B-603.86	Hồ Chí Minh	16533	51D-881.99	Hồ Chí Minh	19033	47C-393.69	Đắk Lắk
11534	48A-257.57	Đắk Nông	14034	51D-827.89	Hồ Chí Minh	16534	51D-882.39	Hồ Chí Minh	19034	47C-399.00	Đắk Lắk
11535	48B-012.89	Đắk Nông	14035	51D-852.66	Hồ Chí Minh	16535	51D-888.11	Hồ Chí Minh	19035	47C-401.69	Đắk Lắk
11536	48B-016.01	Đắk Nông	14036	51D-857.69	Hồ Chí Minh	16536	51D-891.99	Hồ Chí Minh	19036	47C-414.39	Đắk Lắk
11537	48C-111.28	Đắk Nông	14037	51D-865.99	Hồ Chí Minh	16537	51D-895.66	Hồ Chí Minh	19037	47C-417.86	Đắk Lắk
11538	48C-111.33	Đắk Nông	14038	51D-873.69	Hồ Chí Minh	16538	51D-896.39	Hồ Chí Minh	19038	47C-420.20	Đắk Lắk
11539	48C-113.68	Đắk Nông	14039	51D-873.88	Hồ Chí Minh	16539	51E-323.68	Hồ Chí Minh	19039	47C-423.66	Đắk Lắk
11540	48C-115.79	Đắk Nông	14040	51D-876.89	Hồ Chí Minh	16540	51E-327.72	Hồ Chí Minh	19040	47D-017.77	Đắk Lắk
11541	48C-116.17	Đắk Nông	14041	51D-881.86	Hồ Chí Minh	16541	51E-332.66	Hồ Chí Minh	19041	47D-021.86	Đắk Lắk
11542	48C-117.39	Đắk Nông	14042	51D-885.66	Hồ Chí Minh	16542	51E-332.79	Hồ Chí Minh	19042	48A-237.23	Đắk Nông
11543	48C-119.39	Đắk Nông	14043	51D-885.86	Hồ Chí Minh	16543	51E-333.55	Hồ Chí Minh	19043	48A-237.32	Đắk Nông
11544	48C-123.23	Đắk Nông	14044	51D-885.88	Hồ Chí Minh	16544	51E-333.56	Hồ Chí Minh	19044	48A-237.86	Đắk Nông
11545	49A-709.89	Lâm Đồng	14045	51D-892.66	Hồ Chí Minh	16545	51E-333.67	Hồ Chí Minh	19045	48A-239.55	Đắk Nông
11546	49A-711.77	Lâm Đồng	14046	51D-893.88	Hồ Chí Minh	16546	51E-333.69	Hồ Chí Minh	19046	48A-240.40	Đắk Nông
11547	49A-713.39	Lâm Đồng	14047	51D-896.86	Hồ Chí Minh	16547	51E-338.55	Hồ Chí Minh	19047	48A-244.39	Đắk Nông
11548	49A-714.71	Lâm Đồng	14048	51D-896.88	Hồ Chí Minh	16548	51E-344.39	Hồ Chí Minh	19048	48A-245.45	Đắk Nông
11549	49A-714.99	Lâm Đồng	14049	51D-899.39	Hồ Chí Minh	16549	51E-345.79	Hồ Chí Minh	19049	48A-245.54	Đắk Nông
11550	49A-718.79	Lâm Đồng	14050	51E-322.69	Hồ Chí Minh	16550	51E-350.53	Hồ Chí Minh	19050	48A-245.68	Đắk Nông
11551	49A-719.98	Lâm Đồng	14051	51E-323.32	Hồ Chí Minh	16551	51E-350.89	Hồ Chí Minh	19051	48A-247.42	Đắk Nông
11552	49A-721.99	Lâm Đồng	14052	51E-323.86	Hồ Chí Minh	16552	51E-353.54	Hồ Chí Minh	19052	48A-247.99	Đắk Nông
11553	49A-724.66	Lâm Đồng	14053	51E-327.39	Hồ Chí Minh	16553	51E-353.66	Hồ Chí Minh	19053	48A-252.79	Đắk Nông
11554	49A-729.68	Lâm Đồng	14054	51E-329.88	Hồ Chí Minh	16554	60B-078.39	Đồng Nai	19054	48A-261.39	Đắk Nông
11555	49A-730.99	Lâm Đồng	14055	51E-341.42	Hồ Chí Minh	16555	60B-078.69	Đồng Nai	19055	48B-011.69	Đắk Nông
11556	49A-734.43	Lâm Đồng	14056	51E-345.66	Hồ Chí Minh	16556	60B-080.80	Đồng Nai	19056	48B-011.79	Đắk Nông
11557	49A-737.88	Lâm Đồng	14057	51E-354.99	Hồ Chí Minh	16557	60C-729.79	Đồng Nai	19057	48B-012.69	Đắk Nông
11558	49A-738.73	Lâm Đồng	14058	60B-069.89	Đồng Nai	16558	60C-731.66	Đồng Nai	19058	48B-016.66	Đắk Nông
11559	49A-739.37	Lâm Đồng	14059	60C-737.77	Đồng Nai	16559	60C-731.88	Đồng Nai	19059	48C-111.23	Đắk Nông
11560	49A-739.69	Lâm Đồng	14060	60C-737.79	Đồng Nai	16560	60C-733.69	Đồng Nai	19060	48C-111.55	Đắk Nông

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11561	49A-741.86	Lâm Đồng	14061	60C-738.68	Đồng Nai	16561	60C-736.39	Đồng Nai	19061	48C-117.71	Đắk Nông
11562	49A-741.88	Lâm Đồng	14062	60C-752.66	Đồng Nai	16562	60C-736.79	Đồng Nai	19062	48C-118.68	Đắk Nông
11563	49A-744.66	Lâm Đồng	14063	60C-752.89	Đồng Nai	16563	60C-737.86	Đồng Nai	19063	48C-122.86	Đắk Nông
11564	49A-745.68	Lâm Đồng	14064	60C-763.63	Đồng Nai	16564	60C-764.79	Đồng Nai	19064	48C-123.12	Đắk Nông
11565	49A-748.89	Lâm Đồng	14065	60C-772.72	Đồng Nai	16565	60C-774.39	Đồng Nai	19065	48D-010.00	Đắk Nông
11566	49A-759.39	Lâm Đồng	14066	60C-777.13	Đồng Nai	16566	60C-776.89	Đồng Nai	19066	49A-709.66	Lâm Đồng
11567	49A-761.39	Lâm Đồng	14067	60C-790.91	Đồng Nai	16567	60C-777.05	Đồng Nai	19067	49A-711.89	Lâm Đồng
11568	49A-763.33	Lâm Đồng	14068	60C-792.22	Đồng Nai	16568	60C-777.58	Đồng Nai	19068	49A-712.17	Lâm Đồng
11569	49A-763.39	Lâm Đồng	14069	60K-546.54	Đồng Nai	16569	60C-781.88	Đồng Nai	19069	49A-712.21	Lâm Đồng
11570	49A-764.86	Lâm Đồng	14070	60K-548.68	Đồng Nai	16570	60C-785.66	Đồng Nai	19070	49A-713.17	Lâm Đồng
11571	49A-781.69	Lâm Đồng	14071	60K-549.69	Đồng Nai	16571	60C-787.77	Đồng Nai	19071	49A-718.18	Lâm Đồng
11572	49B-029.69	Lâm Đồng	14072	60K-552.69	Đồng Nai	16572	60C-790.89	Đồng Nai	19072	49A-718.19	Lâm Đồng
11573	49B-033.88	Lâm Đồng	14073	60K-554.66	Đồng Nai	16573	60D-023.39	Đồng Nai	19073	49A-720.88	Lâm Đồng
11574	49C-370.07	Lâm Đồng	14074	60K-554.69	Đồng Nai	16574	60D-025.69	Đồng Nai	19074	49A-722.11	Lâm Đồng
11575	49C-373.99	Lâm Đồng	14075	60K-554.89	Đồng Nai	16575	60K-547.39	Đồng Nai	19075	49A-723.79	Lâm Đồng
11576	49C-382.99	Lâm Đồng	14076	60K-555.08	Đồng Nai	16576	60K-550.51	Đồng Nai	19076	49A-724.86	Lâm Đồng
11577	49C-386.83	Lâm Đồng	14077	60K-558.77	Đồng Nai	16577	60K-551.69	Đồng Nai	19077	49A-724.99	Lâm Đồng
11578	49C-393.88	Lâm Đồng	14078	60K-559.22	Đồng Nai	16578	60K-553.86	Đồng Nai	19078	49A-727.89	Lâm Đồng
11579	49C-399.93	Lâm Đồng	14079	60K-561.56	Đồng Nai	16579	60K-555.37	Đồng Nai	19079	49A-729.86	Lâm Đồng
11580	49C-400.04	Lâm Đồng	14080	60K-561.62	Đồng Nai	16580	60K-555.46	Đồng Nai	19080	49A-730.66	Lâm Đồng
11581	49D-017.01	Lâm Đồng	14081	60K-562.69	Đồng Nai	16581	60K-559.68	Đồng Nai	19081	49A-732.32	Lâm Đồng
11582	51B-515.89	Hồ Chí Minh	14082	60K-568.22	Đồng Nai	16582	60K-559.77	Đồng Nai	19082	49A-733.34	Lâm Đồng
11583	51B-516.39	Hồ Chí Minh	14083	60K-569.65	Đồng Nai	16583	60K-561.61	Đồng Nai	19083	49A-734.79	Lâm Đồng
11584	51B-516.89	Hồ Chí Minh	14084	60K-569.77	Đồng Nai	16584	60K-562.65	Đồng Nai	19084	49A-735.37	Lâm Đồng
11585	51B-713.88	Hồ Chí Minh	14085	60K-570.00	Đồng Nai	16585	60K-564.68	Đồng Nai	19085	49A-738.55	Lâm Đồng
11586	51B-715.66	Hồ Chí Minh	14086	60K-570.70	Đồng Nai	16586	60K-566.44	Đồng Nai	19086	49A-742.89	Lâm Đồng
11587	51D-826.99	Hồ Chí Minh	14087	60K-573.69	Đồng Nai	16587	60K-571.11	Đồng Nai	19087	49A-743.68	Lâm Đồng
11588	51D-827.69	Hồ Chí Minh	14088	60K-577.68	Đồng Nai	16588	60K-571.39	Đồng Nai	19088	49A-744.77	Lâm Đồng
11589	51D-829.66	Hồ Chí Minh	14089	60K-581.86	Đồng Nai	16589	60K-571.72	Đồng Nai	19089	49A-751.57	Lâm Đồng
11590	51D-835.86	Hồ Chí Minh	14090	60K-582.89	Đồng Nai	16590	60K-573.66	Đồng Nai	19090	49A-752.89	Lâm Đồng
11591	51D-855.86	Hồ Chí Minh	14091	60K-588.00	Đồng Nai	16591	60K-577.00	Đồng Nai	19091	49A-757.86	Lâm Đồng
11592	51D-856.79	Hồ Chí Minh	14092	60K-588.55	Đồng Nai	16592	60K-577.11	Đồng Nai	19092	49A-759.66	Lâm Đồng
11593	51D-859.88	Hồ Chí Minh	14093	60K-589.69	Đồng Nai	16593	60K-578.33	Đồng Nai	19093	49A-762.66	Lâm Đồng
11594	51D-862.79	Hồ Chí Minh	14094	60K-592.55	Đồng Nai	16594	60K-578.68	Đồng Nai	19094	49A-776.89	Lâm Đồng
11595	51D-867.77	Hồ Chí Minh	14095	60K-592.79	Đồng Nai	16595	60K-579.88	Đồng Nai	19095	49A-777.05	Lâm Đồng
11596	51D-871.69	Hồ Chí Minh	14096	60K-594.88	Đồng Nai	16596	60K-580.89	Đồng Nai	19096	49B-029.86	Lâm Đồng
11597	51D-877.66	Hồ Chí Minh	14097	60K-598.11	Đồng Nai	16597	60K-581.18	Đồng Nai	19097	49B-032.03	Lâm Đồng
11598	51D-883.79	Hồ Chí Minh	14098	60K-598.95	Đồng Nai	16598	60K-581.89	Đồng Nai	19098	49C-369.86	Lâm Đồng
11599	51D-885.69	Hồ Chí Minh	14099	60K-599.68	Đồng Nai	16599	60K-582.55	Đồng Nai	19099	49C-371.69	Lâm Đồng
11600	51D-887.69	Hồ Chí Minh	14100	60K-601.66	Đồng Nai	16600	60K-582.83	Đồng Nai	19100	49C-393.86	Lâm Đồng
11601	51D-889.69	Hồ Chí Minh	14101	60K-605.89	Đồng Nai	16601	60K-582.86	Đồng Nai	19101	49D-013.39	Lâm Đồng
11602	51D-895.68	Hồ Chí Minh	14102	60K-608.06	Đồng Nai	16602	60K-583.88	Đồng Nai	19102	51B-516.68	Hồ Chí Minh
11603	51D-898.69	Hồ Chí Minh	14103	60K-610.00	Đồng Nai	16603	60K-585.99	Đồng Nai	19103	51B-516.69	Hồ Chí Minh
11604	51E-322.88	Hồ Chí Minh	14104	60K-610.61	Đồng Nai	16604	60K-587.79	Đồng Nai	19104	51B-711.17	Hồ Chí Minh
11605	51E-325.69	Hồ Chí Minh	14105	60K-610.79	Đồng Nai	16605	60K-588.77	Đồng Nai	19105	51B-711.99	Hồ Chí Minh
11606	51E-328.88	Hồ Chí Minh	14106	60K-614.69	Đồng Nai	16606	60K-589.77	Đồng Nai	19106	51B-713.39	Hồ Chí Minh
11607	51E-333.28	Hồ Chí Minh	14107	60K-619.73	Đồng Nai	16607	60K-590.68	Đồng Nai	19107	51B-715.16	Hồ Chí Minh
11608	51E-334.56	Hồ Chí Minh	14108	60K-620.86	Đồng Nai	16608	60K-590.89	Đồng Nai	19108	51D-828.69	Hồ Chí Minh
11609	51E-335.55	Hồ Chí Minh	14109	60K-627.99	Đồng Nai	16609	60K-592.89	Đồng Nai	19109	51D-829.29	Hồ Chí Minh
11610	51E-336.79	Hồ Chí Minh	14110	60K-640.86	Đồng Nai	16610	60K-592.95	Đồng Nai	19110	51D-829.39	Hồ Chí Minh
11611	51E-343.44	Hồ Chí Minh	14111	60K-641.11	Đồng Nai	16611	60K-593.94	Đồng Nai	19111	51D-831.39	Hồ Chí Minh
11612	51E-345.99	Hồ Chí Minh	14112	60K-644.79	Đồng Nai	16612	60K-594.79	Đồng Nai	19112	51D-836.89	Hồ Chí Minh
11613	51E-346.47	Hồ Chí Minh	14113	60K-646.64	Đồng Nai	16613	60K-595.96	Đồng Nai	19113	51D-837.89	Hồ Chí Minh
11614	51E-348.39	Hồ Chí Minh	14114	60K-659.79	Đồng Nai	16614	60K-597.95	Đồng Nai	19114	51D-839.88	Hồ Chí Minh
11615	51E-352.86	Hồ Chí Minh	14115	60K-661.79	Đồng Nai	16615	60K-598.22	Đồng Nai	19115	51D-867.88	Hồ Chí Minh
11616	51E-353.89	Hồ Chí Minh	14116	60K-673.68	Đồng Nai	16616	60K-598.69	Đồng Nai	19116	51D-871.66	Hồ Chí Minh
11617	60C-728.86	Đồng Nai	14117	60K-682.69	Đồng Nai	16617	60K-602.22	Đồng Nai	19117	51D-872.66	Hồ Chí Minh
11618	60C-733.55	Đồng Nai	14118	60K-682.82	Đồng Nai	16618	60K-602.86	Đồng Nai	19118	51D-873.33	Hồ Chí Minh
11619	60C-733.88	Đồng Nai	14119	60K-690.79	Đồng Nai	16619	60K-604.99	Đồng Nai	19119	51D-875.88	Hồ Chí Minh
11620	60C-735.99	Đồng Nai	14120	60K-696.39	Đồng Nai	16620	60K-605.86	Đồng Nai	19120	51D-876.86	Hồ Chí Minh
11621	60C-738.86	Đồng Nai	14121	60K-701.79	Đồng Nai	16621	60K-607.06	Đồng Nai	19121	51D-881.79	Hồ Chí Minh
11622	60C-739.93	Đồng Nai	14122	61C-591.19	Bình Dương	16622	60K-607.68	Đồng Nai	19122	51D-882.79	Hồ Chí Minh
11623	60C-755.33	Đồng Nai	14123	61C-592.29	Bình Dương	16623	60K-608.09	Đồng Nai	19123	51D-882.86	Hồ Chí Minh
11624	60C-757.79	Đồng Nai	14124	61C-598.68	Bình Dương	16624	60K-608.86	Đồng Nai	19124	51D-885.79	Hồ Chí Minh
11625	60C-774.47	Đồng Nai	14125	61C-605.69	Bình Dương	16625	60K-609.86	Đồng Nai	19125	51D-893.66	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11626	60C-776.86	Đồng Nai	14126	61C-607.77	Bình Dương	16626	60K-610.99	Đồng Nai	19126	51D-893.89	Hồ Chí Minh
11627	60C-777.07	Đồng Nai	14127	61C-607.88	Bình Dương	16627	60K-612.69	Đồng Nai	19127	51D-897.77	Hồ Chí Minh
11628	60C-777.17	Đồng Nai	14128	61C-609.89	Bình Dương	16628	60K-613.61	Đồng Nai	19128	51D-899.68	Hồ Chí Minh
11629	60C-777.86	Đồng Nai	14129	61C-613.13	Bình Dương	16629	60K-615.66	Đồng Nai	19129	51E-325.79	Hồ Chí Minh
11630	60C-780.68	Đồng Nai	14130	61C-613.39	Bình Dương	16630	60K-615.79	Đồng Nai	19130	51E-329.39	Hồ Chí Minh
11631	60C-794.49	Đồng Nai	14131	61C-628.29	Bình Dương	16631	60K-616.17	Đồng Nai	19131	51E-331.68	Hồ Chí Minh
11632	60D-018.68	Đồng Nai	14132	61C-641.79	Bình Dương	16632	60K-616.55	Đồng Nai	19132	51E-332.23	Hồ Chí Minh
11633	60K-545.46	Đồng Nai	14133	61D-025.99	Bình Dương	16633	60K-617.17	Đồng Nai	19133	51E-333.78	Hồ Chí Minh
11634	60K-546.86	Đồng Nai	14134	61D-026.02	Bình Dương	16634	60K-617.79	Đồng Nai	19134	51E-336.69	Hồ Chí Minh
11635	60K-547.74	Đồng Nai	14135	61K-443.33	Bình Dương	16635	60K-618.69	Đồng Nai	19135	51E-337.88	Hồ Chí Minh
11636	60K-549.68	Đồng Nai	14136	61K-444.00	Bình Dương	16636	60K-620.89	Đồng Nai	19136	51E-337.99	Hồ Chí Minh
11637	60K-551.86	Đồng Nai	14137	61K-444.22	Bình Dương	16637	60K-621.89	Đồng Nai	19137	51E-346.46	Hồ Chí Minh
11638	60K-554.44	Đồng Nai	14138	61K-444.36	Bình Dương	16638	60K-623.86	Đồng Nai	19138	51E-349.49	Hồ Chí Minh
11639	60K-555.16	Đồng Nai	14139	61K-449.79	Bình Dương	16639	60K-634.39	Đồng Nai	19139	51E-351.89	Hồ Chí Minh
11640	60K-555.27	Đồng Nai	14140	61K-450.89	Bình Dương	16640	60K-634.99	Đồng Nai	19140	51E-354.44	Hồ Chí Minh
11641	60K-556.69	Đồng Nai	14141	61K-452.66	Bình Dương	16641	60K-643.64	Đồng Nai	19141	60B-069.68	Đồng Nai
11642	60K-562.66	Đồng Nai	14142	61K-453.45	Bình Dương	16642	60K-647.99	Đồng Nai	19142	60B-080.88	Đồng Nai
11643	60K-563.65	Đồng Nai	14143	61K-454.66	Bình Dương	16643	60K-649.39	Đồng Nai	19143	60C-731.69	Đồng Nai
11644	60K-569.56	Đồng Nai	14144	61K-455.22	Bình Dương	16644	60K-654.79	Đồng Nai	19144	60C-732.79	Đồng Nai
11645	60K-569.68	Đồng Nai	14145	61K-456.45	Bình Dương	16645	60K-655.44	Đồng Nai	19145	60C-736.99	Đồng Nai
11646	60K-572.27	Đồng Nai	14146	61K-457.88	Bình Dương	16646	60K-655.86	Đồng Nai	19146	60C-738.66	Đồng Nai
11647	60K-572.73	Đồng Nai	14147	61K-458.86	Bình Dương	16647	60K-663.36	Đồng Nai	19147	60C-738.89	Đồng Nai
11648	60K-573.68	Đồng Nai	14148	61K-469.39	Bình Dương	16648	60K-664.88	Đồng Nai	19148	60C-755.86	Đồng Nai
11649	60K-573.75	Đồng Nai	14149	61K-470.66	Bình Dương	16649	60K-665.88	Đồng Nai	19149	60C-757.86	Đồng Nai
11650	60K-574.75	Đồng Nai	14150	61K-470.86	Bình Dương	16650	60K-670.99	Đồng Nai	19150	60C-760.60	Đồng Nai
11651	60K-577.44	Đồng Nai	14151	61K-472.79	Bình Dương	16651	60K-675.69	Đồng Nai	19151	60C-777.26	Đồng Nai
11652	60K-577.55	Đồng Nai	14152	61K-473.47	Bình Dương	16652	60K-680.89	Đồng Nai	19152	60C-778.66	Đồng Nai
11653	60K-579.77	Đồng Nai	14153	61K-474.69	Bình Dương	16653	60K-691.91	Đồng Nai	19153	60C-779.69	Đồng Nai
11654	60K-580.00	Đồng Nai	14154	61K-474.89	Bình Dương	16654	60K-691.99	Đồng Nai	19154	60C-784.44	Đồng Nai
11655	60K-580.68	Đồng Nai	14155	61K-481.69	Bình Dương	16655	60K-694.39	Đồng Nai	19155	60C-784.48	Đồng Nai
11656	60K-581.69	Đồng Nai	14156	61K-481.86	Bình Dương	16656	60K-694.89	Đồng Nai	19156	60C-789.79	Đồng Nai
11657	60K-581.81	Đồng Nai	14157	61K-483.66	Bình Dương	16657	60K-701.11	Đồng Nai	19157	60C-793.89	Đồng Nai
11658	60K-582.58	Đồng Nai	14158	61K-485.39	Bình Dương	16658	61B-044.77	Bình Dương	19158	60D-021.66	Đồng Nai
11659	60K-586.89	Đồng Nai	14159	61K-486.84	Bình Dương	16659	61C-592.86	Bình Dương	19159	60K-545.86	Đồng Nai
11660	60K-586.99	Đồng Nai	14160	61K-487.48	Bình Dương	16660	61C-595.95	Bình Dương	19160	60K-546.89	Đồng Nai
11661	60K-587.85	Đồng Nai	14161	61K-487.79	Bình Dương	16661	61C-596.66	Bình Dương	19161	60K-549.86	Đồng Nai
11662	60K-593.66	Đồng Nai	14162	61K-487.84	Bình Dương	16662	61C-599.68	Bình Dương	19162	60K-550.39	Đồng Nai
11663	60K-596.59	Đồng Nai	14163	61K-488.48	Bình Dương	16663	61C-600.55	Bình Dương	19163	60K-551.88	Đồng Nai
11664	60K-596.89	Đồng Nai	14164	61K-491.39	Bình Dương	16664	61C-603.66	Bình Dương	19164	60K-555.05	Đồng Nai
11665	60K-601.60	Đồng Nai	14165	61K-491.94	Bình Dương	16665	61C-608.08	Bình Dương	19165	60K-555.36	Đồng Nai
11666	60K-602.69	Đồng Nai	14166	61K-492.29	Bình Dương	16666	61C-608.79	Bình Dương	19166	60K-558.11	Đồng Nai
11667	60K-605.50	Đồng Nai	14167	61K-494.79	Bình Dương	16667	61C-612.13	Bình Dương	19167	60K-558.33	Đồng Nai
11668	60K-605.69	Đồng Nai	14168	61K-495.59	Bình Dương	16668	61C-613.66	Bình Dương	19168	60K-560.89	Đồng Nai
11669	60K-607.39	Đồng Nai	14169	61K-495.68	Bình Dương	16669	61C-617.71	Bình Dương	19169	60K-560.99	Đồng Nai
11670	60K-607.66	Đồng Nai	14170	61K-495.94	Bình Dương	16670	61C-619.68	Bình Dương	19170	60K-561.55	Đồng Nai
11671	60K-607.79	Đồng Nai	14171	61K-499.22	Bình Dương	16671	61C-619.92	Bình Dương	19171	60K-561.66	Đồng Nai
11672	60K-609.66	Đồng Nai	14172	61K-499.86	Bình Dương	16672	61C-623.68	Bình Dương	19172	60K-562.22	Đồng Nai
11673	60K-609.90	Đồng Nai	14173	61K-500.79	Bình Dương	16673	61C-623.79	Bình Dương	19173	60K-563.33	Đồng Nai
11674	60K-616.86	Đồng Nai	14174	61K-503.88	Bình Dương	16674	61C-631.69	Bình Dương	19174	60K-563.86	Đồng Nai
11675	60K-617.88	Đồng Nai	14175	61K-504.44	Bình Dương	16675	61C-633.88	Bình Dương	19175	60K-564.64	Đồng Nai
11676	60K-621.26	Đồng Nai	14176	61K-505.68	Bình Dương	16676	61C-634.43	Bình Dương	19176	60K-566.22	Đồng Nai
11677	60K-621.79	Đồng Nai	14177	61K-507.86	Bình Dương	16677	61C-635.86	Bình Dương	19177	60K-570.75	Đồng Nai
11678	60K-623.24	Đồng Nai	14178	61K-507.88	Bình Dương	16678	61K-444.09	Bình Dương	19178	60K-570.86	Đồng Nai
11679	60K-631.99	Đồng Nai	14179	61K-508.69	Bình Dương	16679	61K-444.56	Bình Dương	19179	60K-579.97	Đồng Nai
11680	60K-632.68	Đồng Nai	14180	61K-512.12	Bình Dương	16680	61K-446.69	Bình Dương	19180	60K-580.69	Đồng Nai
11681	60K-633.39	Đồng Nai	14181	61K-512.79	Bình Dương	16681	61K-446.86	Bình Dương	19181	60K-583.99	Đồng Nai
11682	60K-638.66	Đồng Nai	14182	61K-512.86	Bình Dương	16682	61K-447.89	Bình Dương	19182	60K-584.84	Đồng Nai
11683	60K-647.79	Đồng Nai	14183	61K-513.99	Bình Dương	16683	61K-453.88	Bình Dương	19183	60K-584.86	Đồng Nai
11684	60K-650.39	Đồng Nai	14184	61K-514.39	Bình Dương	16684	61K-453.89	Bình Dương	19184	60K-587.86	Đồng Nai
11685	60K-650.79	Đồng Nai	14185	61K-517.77	Bình Dương	16685	61K-455.79	Bình Dương	19185	60K-593.39	Đồng Nai
11686	60K-657.86	Đồng Nai	14186	61K-517.86	Bình Dương	16686	61K-456.69	Bình Dương	19186	60K-593.88	Đồng Nai
11687	60K-659.66	Đồng Nai	14187	61K-519.72	Bình Dương	16687	61K-457.75	Bình Dương	19187	60K-596.39	Đồng Nai
11688	60K-675.57	Đồng Nai	14188	61K-520.25	Bình Dương	16688	61K-457.77	Bình Dương	19188	60K-596.79	Đồng Nai
11689	60K-675.68	Đồng Nai	14189	61K-524.24	Bình Dương	16689	61K-461.11	Bình Dương	19189	60K-603.30	Đồng Nai
11690	60K-688.00	Đồng Nai	14190	61K-531.66	Bình Dương	16690	61K-461.99	Bình Dương	19190	60K-603.66	Đồng Nai

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11691	60K-691.39	Đồng Nai	14191	61K-540.88	Bình Dương	16691	61K-463.79	Bình Dương	19191	60K-603.88	Đồng Nai
11692	60K-697.88	Đồng Nai	14192	61K-542.54	Bình Dương	16692	61K-464.86	Bình Dương	19192	60K-604.79	Đồng Nai
11693	61B-044.69	Bình Dương	14193	61K-543.88	Bình Dương	16693	61K-464.88	Bình Dương	19193	60K-608.39	Đồng Nai
11694	61B-046.40	Bình Dương	14194	61K-544.88	Bình Dương	16694	61K-465.46	Bình Dương	19194	60K-609.79	Đồng Nai
11695	61B-047.79	Bình Dương	14195	61K-550.86	Bình Dương	16695	61K-465.69	Bình Dương	19195	60K-610.01	Đồng Nai
11696	61C-592.99	Bình Dương	14196	61K-551.88	Bình Dương	16696	61K-469.64	Bình Dương	19196	60K-611.44	Đồng Nai
11697	61C-593.88	Bình Dương	14197	61K-563.79	Bình Dương	16697	61K-473.39	Bình Dương	19197	60K-614.44	Đồng Nai
11698	61C-595.68	Bình Dương	14198	61K-564.56	Bình Dương	16698	61K-474.66	Bình Dương	19198	60K-618.39	Đồng Nai
11699	61C-597.97	Bình Dương	14199	61K-583.38	Bình Dương	16699	61K-474.88	Bình Dương	19199	60K-618.81	Đồng Nai
11700	61C-601.66	Bình Dương	14200	61K-584.66	Bình Dương	16700	61K-479.89	Bình Dương	19200	60K-631.13	Đồng Nai
11701	61C-601.88	Bình Dương	14201	61K-587.69	Bình Dương	16701	61K-481.82	Bình Dương	19201	60K-635.53	Đồng Nai
11702	61C-601.89	Bình Dương	14202	61K-589.68	Bình Dương	16702	61K-482.83	Bình Dương	19202	60K-643.39	Đồng Nai
11703	61C-603.86	Bình Dương	14203	61K-589.96	Bình Dương	16703	61K-485.68	Bình Dương	19203	60K-643.69	Đồng Nai
11704	61C-606.06	Bình Dương	14204	61K-592.79	Bình Dương	16704	61K-489.86	Bình Dương	19204	60K-646.89	Đồng Nai
11705	61C-607.68	Bình Dương	14205	61K-594.79	Bình Dương	16705	61K-492.99	Bình Dương	19205	60K-651.69	Đồng Nai
11706	61C-619.70	Bình Dương	14206	62A-452.88	Long An	16706	61K-496.68	Bình Dương	19206	60K-662.99	Đồng Nai
11707	61C-621.22	Bình Dương	14207	62A-454.79	Long An	16707	61K-500.55	Bình Dương	19207	60K-666.01	Đồng Nai
11708	61C-623.62	Bình Dương	14208	62A-455.69	Long An	16708	61K-505.69	Bình Dương	19208	60K-666.25	Đồng Nai
11709	61C-623.66	Bình Dương	14209	62A-456.99	Long An	16709	61K-506.07	Bình Dương	19209	60K-670.76	Đồng Nai
11710	61C-631.31	Bình Dương	14210	62A-458.59	Long An	16710	61K-508.50	Bình Dương	19210	60K-673.67	Đồng Nai
11711	61C-632.36	Bình Dương	14211	62A-463.36	Long An	16711	61K-509.69	Bình Dương	19211	60K-680.69	Đồng Nai
11712	61C-640.64	Bình Dương	14212	62A-463.79	Long An	16712	61K-509.88	Bình Dương	19212	60K-693.68	Đồng Nai
11713	61C-642.99	Bình Dương	14213	62A-463.86	Long An	16713	61K-509.89	Bình Dương	19213	60K-700.01	Đồng Nai
11714	61D-019.99	Bình Dương	14214	62A-464.69	Long An	16714	61K-513.51	Bình Dương	19214	60K-700.22	Đồng Nai
11715	61D-025.52	Bình Dương	14215	62A-467.66	Long An	16715	61K-516.88	Bình Dương	19215	61B-048.04	Bình Dương
11716	61K-442.86	Bình Dương	14216	62A-467.67	Long An	16716	61K-519.66	Bình Dương	19216	61C-593.69	Bình Dương
11717	61K-442.99	Bình Dương	14217	62A-470.79	Long An	16717	61K-522.00	Bình Dương	19217	61C-597.39	Bình Dương
11718	61K-443.43	Bình Dương	14218	62A-474.68	Long An	16718	61K-530.88	Bình Dương	19218	61C-599.96	Bình Dương
11719	61K-444.13	Bình Dương	14219	62A-474.69	Long An	16719	61K-541.88	Bình Dương	19219	61C-603.89	Bình Dương
11720	61K-444.26	Bình Dương	14220	62A-480.69	Long An	16720	61K-542.39	Bình Dương	19220	61C-605.99	Bình Dương
11721	61K-449.66	Bình Dương	14221	62A-483.79	Long An	16721	61K-550.50	Bình Dương	19221	61C-612.16	Bình Dương
11722	61K-449.88	Bình Dương	14222	62A-483.83	Long An	16722	61K-555.06	Bình Dương	19222	61C-619.78	Bình Dương
11723	61K-449.94	Bình Dương	14223	62A-484.68	Long An	16723	61K-555.44	Bình Dương	19223	61C-625.88	Bình Dương
11724	61K-450.88	Bình Dương	14224	62A-485.84	Long An	16724	61K-557.39	Bình Dương	19224	61C-626.69	Bình Dương
11725	61K-451.54	Bình Dương	14225	62B-029.68	Long An	16725	61K-570.07	Bình Dương	19225	61C-629.86	Bình Dương
11726	61K-451.69	Bình Dương	14226	62B-029.99	Long An	16726	61K-578.69	Bình Dương	19226	61C-630.00	Bình Dương
11727	61K-457.86	Bình Dương	14227	62B-032.33	Long An	16727	61K-580.88	Bình Dương	19227	61C-633.66	Bình Dương
11728	61K-458.68	Bình Dương	14228	62B-034.66	Long An	16728	61K-582.22	Bình Dương	19228	61C-641.68	Bình Dương
11729	61K-460.89	Bình Dương	14229	62C-211.55	Long An	16729	61K-585.68	Bình Dương	19229	61C-641.86	Bình Dương
11730	61K-461.39	Bình Dương	14230	62C-213.33	Long An	16730	61K-590.88	Bình Dương	19230	61C-641.99	Bình Dương
11731	61K-464.44	Bình Dương	14231	62C-213.66	Long An	16731	62A-451.11	Long An	19231	61D-022.99	Bình Dương
11732	61K-466.67	Bình Dương	14232	62C-215.66	Long An	16732	62A-451.99	Long An	19232	61D-023.45	Bình Dương
11733	61K-468.89	Bình Dương	14233	62C-220.69	Long An	16733	62A-457.86	Long An	19233	61K-444.06	Bình Dương
11734	61K-470.89	Bình Dương	14234	62C-225.88	Long An	16734	62A-459.86	Long An	19234	61K-444.11	Bình Dương
11735	61K-471.79	Bình Dương	14235	62D-012.66	Long An	16735	62A-459.88	Long An	19235	61K-444.58	Bình Dương
11736	61K-477.68	Bình Dương	14236	62D-014.69	Long An	16736	62A-460.68	Long An	19236	61K-444.67	Bình Dương
11737	61K-480.08	Bình Dương	14237	63A-307.39	Tiền Giang	16737	62A-461.61	Long An	19237	61K-445.69	Bình Dương
11738	61K-482.68	Bình Dương	14238	63A-308.86	Tiền Giang	16738	62A-464.89	Long An	19238	61K-446.88	Bình Dương
11739	61K-483.38	Bình Dương	14239	63A-309.86	Tiền Giang	16739	62A-465.99	Long An	19239	61K-447.39	Bình Dương
11740	61K-483.48	Bình Dương	14240	63A-312.12	Tiền Giang	16740	62A-467.77	Long An	19240	61K-451.39	Bình Dương
11741	61K-487.68	Bình Dương	14241	63A-314.86	Tiền Giang	16741	62A-468.55	Long An	19241	61K-451.89	Bình Dương
11742	61K-489.79	Bình Dương	14242	63A-315.39	Tiền Giang	16742	62A-470.99	Long An	19242	61K-455.54	Bình Dương
11743	61K-491.49	Bình Dương	14243	63A-316.61	Tiền Giang	16743	62A-483.33	Long An	19243	61K-457.39	Bình Dương
11744	61K-493.39	Bình Dương	14244	63A-316.86	Tiền Giang	16744	62A-484.99	Long An	19244	61K-459.45	Bình Dương
11745	61K-493.79	Bình Dương	14245	63A-316.99	Tiền Giang	16745	62A-491.68	Long An	19245	61K-461.86	Bình Dương
11746	61K-494.44	Bình Dương	14246	63A-317.88	Tiền Giang	16746	62A-492.69	Long An	19246	61K-461.88	Bình Dương
11747	61K-499.11	Bình Dương	14247	63A-319.00	Tiền Giang	16747	62B-028.68	Long An	19247	61K-462.86	Bình Dương
11748	61K-503.68	Bình Dương	14248	63A-319.66	Tiền Giang	16748	62C-211.68	Long An	19248	61K-471.89	Bình Dương
11749	61K-503.99	Bình Dương	14249	63A-320.88	Tiền Giang	16749	62C-219.70	Long An	19249	61K-472.74	Bình Dương
11750	61K-506.69	Bình Dương	14250	63A-320.99	Tiền Giang	16750	62C-222.19	Long An	19250	61K-473.73	Bình Dương
11751	61K-512.39	Bình Dương	14251	63A-321.11	Tiền Giang	16751	62C-223.23	Long An	19251	61K-475.79	Bình Dương
11752	61K-514.14	Bình Dương	14252	63A-321.23	Tiền Giang	16752	62C-225.66	Long An	19252	61K-477.11	Bình Dương
11753	61K-514.66	Bình Dương	14253	63A-322.69	Tiền Giang	16753	62D-013.69	Long An	19253	61K-481.66	Bình Dương
11754	61K-518.51	Bình Dương	14254	63A-325.25	Tiền Giang	16754	62D-014.99	Long An	19254	61K-481.84	Bình Dương
11755	61K-518.86	Bình Dương	14255	63A-335.36	Tiền Giang	16755	63A-307.03	Tiền Giang	19255	61K-487.78	Bình Dương

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11756	61K-519.51	Bình Dương	14256	63A-335.53	Tiền Giang	16756	63A-310.79	Tiền Giang	19256	61K-487.88	Bình Dương
11757	61K-519.79	Bình Dương	14257	63A-337.38	Tiền Giang	16757	63A-311.55	Tiền Giang	19257	61K-489.84	Bình Dương
11758	61K-521.25	Bình Dương	14258	63B-035.35	Tiền Giang	16758	63A-315.13	Tiền Giang	19258	61K-493.49	Bình Dương
11759	61K-523.25	Bình Dương	14259	63C-219.96	Tiền Giang	16759	63A-315.89	Tiền Giang	19259	61K-493.88	Bình Dương
11760	61K-529.92	Bình Dương	14260	63C-220.02	Tiền Giang	16760	63A-317.17	Tiền Giang	19260	61K-499.39	Bình Dương
11761	61K-533.00	Bình Dương	14261	63C-222.34	Tiền Giang	16761	63A-319.89	Tiền Giang	19261	61K-502.20	Bình Dương
11762	61K-538.35	Bình Dương	14262	63C-222.57	Tiền Giang	16762	63A-319.98	Tiền Giang	19262	61K-507.05	Bình Dương
11763	61K-540.04	Bình Dương	14263	63C-225.66	Tiền Giang	16763	63A-322.55	Tiền Giang	19263	61K-508.86	Bình Dương
11764	61K-541.86	Bình Dương	14264	63C-226.39	Tiền Giang	16764	63A-322.79	Tiền Giang	19264	61K-510.00	Bình Dương
11765	61K-542.68	Bình Dương	14265	63C-226.69	Tiền Giang	16765	63A-329.32	Tiền Giang	19265	61K-512.89	Bình Dương
11766	61K-544.33	Bình Dương	14266	63C-238.66	Tiền Giang	16766	63A-329.79	Tiền Giang	19266	61K-516.61	Bình Dương
11767	61K-547.48	Bình Dương	14267	63C-240.40	Tiền Giang	16767	63A-329.89	Tiền Giang	19267	61K-517.18	Bình Dương
11768	61K-549.86	Bình Dương	14268	63C-240.79	Tiền Giang	16768	63A-335.33	Tiền Giang	19268	61K-518.81	Bình Dương
11769	61K-552.66	Bình Dương	14269	64A-194.49	Vĩnh Long	16769	63B-035.68	Tiền Giang	19269	61K-520.39	Bình Dương
11770	61K-553.79	Bình Dương	14270	64A-194.89	Vĩnh Long	16770	63B-036.86	Tiền Giang	19270	61K-522.89	Bình Dương
11771	61K-554.88	Bình Dương	14271	64A-196.89	Vĩnh Long	16771	63C-219.79	Tiền Giang	19271	61K-527.28	Bình Dương
11772	61K-556.57	Bình Dương	14272	64A-197.86	Vĩnh Long	16772	63C-227.72	Tiền Giang	19272	61K-536.63	Bình Dương
11773	61K-563.66	Bình Dương	14273	64A-198.00	Vĩnh Long	16773	63C-232.33	Tiền Giang	19273	61K-539.68	Bình Dương
11774	61K-567.69	Bình Dương	14274	64A-198.11	Vĩnh Long	16774	63C-233.68	Tiền Giang	19274	61K-539.88	Bình Dương
11775	61K-571.75	Bình Dương	14275	64A-199.22	Vĩnh Long	16775	63C-236.69	Tiền Giang	19275	61K-542.43	Bình Dương
11776	61K-581.58	Bình Dương	14276	64A-199.68	Vĩnh Long	16776	63C-239.69	Tiền Giang	19276	61K-548.45	Bình Dương
11777	61K-583.88	Bình Dương	14277	64A-200.79	Vĩnh Long	16777	63D-009.99	Tiền Giang	19277	61K-549.96	Bình Dương
11778	61K-599.11	Bình Dương	14278	64A-202.99	Vĩnh Long	16778	63D-011.99	Tiền Giang	19278	61K-553.99	Bình Dương
11779	62A-450.88	Long An	14279	64A-203.79	Vĩnh Long	16779	63D-014.68	Tiền Giang	19279	61K-554.86	Bình Dương
11780	62A-451.66	Long An	14280	64A-208.86	Vĩnh Long	16780	63D-015.51	Tiền Giang	19280	61K-560.66	Bình Dương
11781	62A-451.68	Long An	14281	64A-213.33	Vĩnh Long	16781	64A-194.79	Vĩnh Long	19281	61K-571.57	Bình Dương
11782	62A-454.54	Long An	14282	64B-015.68	Vĩnh Long	16782	64A-197.97	Vĩnh Long	19282	61K-574.39	Bình Dương
11783	62A-455.44	Long An	14283	64B-015.69	Vĩnh Long	16783	64A-200.01	Vĩnh Long	19283	61K-574.57	Bình Dương
11784	62A-456.44	Long An	14284	64C-123.88	Vĩnh Long	16784	64A-200.99	Vĩnh Long	19284	61K-582.28	Bình Dương
11785	62A-461.89	Long An	14285	64C-134.34	Vĩnh Long	16785	64A-201.23	Vĩnh Long	19285	61K-583.83	Bình Dương
11786	62A-464.39	Long An	14286	64C-136.31	Vĩnh Long	16786	64A-201.86	Vĩnh Long	19286	61K-589.79	Bình Dương
11787	62A-464.46	Long An	14287	64C-137.38	Vĩnh Long	16787	64A-205.66	Vĩnh Long	19287	61K-592.99	Bình Dương
11788	62A-464.88	Long An	14288	64C-137.79	Vĩnh Long	16788	64A-207.77	Vĩnh Long	19288	61K-594.59	Bình Dương
11789	62A-464.99	Long An	14289	64D-008.89	Vĩnh Long	16789	64A-211.44	Vĩnh Long	19289	62A-450.69	Long An
11790	62A-465.39	Long An	14290	64D-009.79	Vĩnh Long	16790	64B-016.16	Vĩnh Long	19290	62A-451.79	Long An
11791	62A-468.39	Long An	14291	65A-496.79	Cần Thơ	16791	64B-018.99	Vĩnh Long	19291	62A-453.99	Long An
11792	62A-477.88	Long An	14292	65A-498.68	Cần Thơ	16792	64B-019.66	Vĩnh Long	19292	62A-454.99	Long An
11793	62A-478.78	Long An	14293	65A-500.55	Cần Thơ	16793	64B-019.93	Vĩnh Long	19293	62A-455.79	Long An
11794	62A-486.48	Long An	14294	65A-501.05	Cần Thơ	16794	64C-122.68	Vĩnh Long	19294	62A-456.00	Long An
11795	62A-487.66	Long An	14295	65A-506.99	Cần Thơ	16795	64C-123.44	Vĩnh Long	19295	62A-459.45	Long An
11796	62A-489.86	Long An	14296	65A-507.99	Cần Thơ	16796	64C-137.13	Vĩnh Long	19296	62A-460.88	Long An
11797	62B-028.82	Long An	14297	65A-511.77	Cần Thơ	16797	65A-493.68	Cần Thơ	19297	62A-462.63	Long An
11798	62B-033.00	Long An	14298	65A-512.99	Cần Thơ	16798	65A-493.99	Cần Thơ	19298	62A-467.46	Long An
11799	62B-034.39	Long An	14299	65A-518.51	Cần Thơ	16799	65A-494.89	Cần Thơ	19299	62A-472.22	Long An
11800	62C-211.89	Long An	14300	65A-518.66	Cần Thơ	16800	65A-495.66	Cần Thơ	19300	62A-477.74	Long An
11801	62C-213.99	Long An	14301	65A-519.73	Cần Thơ	16801	65A-495.86	Cần Thơ	19301	62A-491.91	Long An
11802	62C-219.72	Long An	14302	65A-519.88	Cần Thơ	16802	65A-497.66	Cần Thơ	19302	62A-492.22	Long An
11803	62C-223.32	Long An	14303	65A-520.68	Cần Thơ	16803	65A-500.50	Cần Thơ	19303	62A-493.68	Long An
11804	62C-224.24	Long An	14304	65A-527.72	Cần Thơ	16804	65A-500.69	Cần Thơ	19304	62B-029.86	Long An
11805	62D-013.99	Long An	14305	65A-532.53	Cần Thơ	16805	65A-504.89	Cần Thơ	19305	62C-212.99	Long An
11806	62D-014.89	Long An	14306	65A-533.39	Cần Thơ	16806	65A-506.89	Cần Thơ	19306	62C-215.68	Long An
11807	63A-307.68	Tiền Giang	14307	65B-023.66	Cần Thơ	16807	65A-507.86	Cần Thơ	19307	62C-215.99	Long An
11808	63A-307.77	Tiền Giang	14308	65B-023.68	Cần Thơ	16808	65A-508.68	Cần Thơ	19308	62C-219.73	Long An
11809	63A-308.89	Tiền Giang	14309	65B-023.86	Cần Thơ	16809	65A-510.51	Cần Thơ	19309	62C-219.76	Long An
11810	63A-309.30	Tiền Giang	14310	65B-027.20	Cần Thơ	16810	65A-511.39	Cần Thơ	19310	62C-221.68	Long An
11811	63A-309.90	Tiền Giang	14311	65C-228.66	Cần Thơ	16811	65A-514.66	Cần Thơ	19311	62C-222.06	Long An
11812	63A-313.39	Tiền Giang	14312	65C-229.29	Cần Thơ	16812	65A-514.86	Cần Thơ	19312	62D-013.13	Long An
11813	63A-313.88	Tiền Giang	14313	65C-229.86	Cần Thơ	16813	65A-522.69	Cần Thơ	19313	63A-306.99	Tiền Giang
11814	63A-318.19	Tiền Giang	14314	65C-233.99	Cần Thơ	16814	65A-535.39	Cần Thơ	19314	63A-307.30	Tiền Giang
11815	63A-320.00	Tiền Giang	14315	65C-235.35	Cần Thơ	16815	65B-022.33	Cần Thơ	19315	63A-309.09	Tiền Giang
11816	63A-320.02	Tiền Giang	14316	65C-237.69	Cần Thơ	16816	65C-227.99	Cần Thơ	19316	63A-309.69	Tiền Giang
11817	63A-324.66	Tiền Giang	14317	65C-255.66	Cần Thơ	16817	65C-232.68	Cần Thơ	19317	63A-311.12	Tiền Giang
11818	63A-325.32	Tiền Giang	14318	65C-257.88	Cần Thơ	16818	65C-238.68	Cần Thơ	19318	63A-312.21	Tiền Giang
11819	63A-326.27	Tiền Giang	14319	65C-259.66	Cần Thơ	16819	65C-250.66	Cần Thơ	19319	63A-313.89	Tiền Giang
11820	63A-332.68	Tiền Giang	14320	65C-260.66	Cần Thơ	16820	65C-250.69	Cần Thơ	19320	63A-314.15	Tiền Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11821	63C-227.77	Tiền Giang	14321	65C-264.99	Cần Thơ	16821	65C-250.86	Cần Thơ	19321	63A-315.66	Tiền Giang
11822	63C-240.86	Tiền Giang	14322	65C-268.99	Cần Thơ	16822	65C-252.22	Cần Thơ	19322	63A-316.17	Tiền Giang
11823	63D-013.10	Tiền Giang	14323	65D-010.99	Cần Thơ	16823	65C-252.66	Cần Thơ	19323	63A-318.68	Tiền Giang
11824	64A-198.33	Vĩnh Long	14324	65D-011.39	Cần Thơ	16824	65C-252.99	Cần Thơ	19324	63A-318.79	Tiền Giang
11825	64A-200.20	Vĩnh Long	14325	66A-289.39	Đồng Tháp	16825	65C-267.68	Cần Thơ	19325	63A-319.77	Tiền Giang
11826	64A-200.33	Vĩnh Long	14326	66A-291.29	Đồng Tháp	16826	65C-271.99	Cần Thơ	19326	63A-322.32	Tiền Giang
11827	64A-202.89	Vĩnh Long	14327	66A-293.94	Đồng Tháp	16827	65C-278.78	Cần Thơ	19327	63A-323.79	Tiền Giang
11828	64A-204.39	Vĩnh Long	14328	66A-294.29	Đồng Tháp	16828	65D-013.39	Cần Thơ	19328	63A-323.89	Tiền Giang
11829	64A-205.05	Vĩnh Long	14329	66A-294.49	Đồng Tháp	16829	66A-289.11	Đồng Tháp	19329	63A-334.44	Tiền Giang
11830	64B-013.89	Vĩnh Long	14330	66A-295.68	Đồng Tháp	16830	66A-289.69	Đồng Tháp	19330	63A-336.99	Tiền Giang
11831	64B-015.15	Vĩnh Long	14331	66A-296.79	Đồng Tháp	16831	66A-290.09	Đồng Tháp	19331	63A-341.14	Tiền Giang
11832	64B-015.89	Vĩnh Long	14332	66A-299.11	Đồng Tháp	16832	66A-291.89	Đồng Tháp	19332	63B-031.69	Tiền Giang
11833	64B-019.01	Vĩnh Long	14333	66A-304.66	Đồng Tháp	16833	66A-292.79	Đồng Tháp	19333	63B-034.30	Tiền Giang
11834	64D-005.55	Vĩnh Long	14334	66A-305.79	Đồng Tháp	16834	66A-294.89	Đồng Tháp	19334	63C-221.79	Tiền Giang
11835	64D-006.68	Vĩnh Long	14335	66A-305.88	Đồng Tháp	16835	66A-296.39	Đồng Tháp	19335	63C-225.86	Tiền Giang
11836	64D-007.70	Vĩnh Long	14336	66A-306.06	Đồng Tháp	16836	66A-296.88	Đồng Tháp	19336	63C-227.39	Tiền Giang
11837	64D-007.79	Vĩnh Long	14337	66A-309.66	Đồng Tháp	16837	66A-298.68	Đồng Tháp	19337	63C-229.88	Tiền Giang
11838	65A-491.68	Cần Thơ	14338	66A-309.69	Đồng Tháp	16838	66A-298.77	Đồng Tháp	19338	63C-235.55	Tiền Giang
11839	65A-491.69	Cần Thơ	14339	66B-027.02	Đồng Tháp	16839	66A-301.02	Đồng Tháp	19339	63C-240.69	Tiền Giang
11840	65A-491.89	Cần Thơ	14340	66C-184.69	Đồng Tháp	16840	66A-304.40	Đồng Tháp	19340	63D-011.39	Tiền Giang
11841	65A-495.39	Cần Thơ	14341	66C-187.18	Đồng Tháp	16841	66A-306.86	Đồng Tháp	19341	63D-014.10	Tiền Giang
11842	65A-495.79	Cần Thơ	14342	66C-190.99	Đồng Tháp	16842	66A-308.68	Đồng Tháp	19342	64A-204.89	Vĩnh Long
11843	65A-495.95	Cần Thơ	14343	66D-014.01	Đồng Tháp	16843	66A-310.01	Đồng Tháp	19343	64A-207.68	Vĩnh Long
11844	65A-498.86	Cần Thơ	14344	66D-014.44	Đồng Tháp	16844	66A-314.79	Đồng Tháp	19344	64A-208.99	Vĩnh Long
11845	65A-500.05	Cần Thơ	14345	67A-316.16	An Giang	16845	66B-021.79	Đồng Tháp	19345	64B-015.99	Vĩnh Long
11846	65A-500.68	Cần Thơ	14346	67A-317.99	An Giang	16846	66C-191.66	Đồng Tháp	19346	64B-016.79	Vĩnh Long
11847	65A-502.89	Cần Thơ	14347	67A-318.19	An Giang	16847	66D-011.86	Đồng Tháp	19347	64C-121.69	Vĩnh Long
11848	65A-504.68	Cần Thơ	14348	67A-321.88	An Giang	16848	66D-013.79	Đồng Tháp	19348	64C-122.55	Vĩnh Long
11849	65A-506.05	Cần Thơ	14349	67A-321.89	An Giang	16849	67A-316.17	An Giang	19349	64C-122.77	Vĩnh Long
11850	65A-506.39	Cần Thơ	14350	67A-322.55	An Giang	16850	67A-318.31	An Giang	19350	64C-122.79	Vĩnh Long
11851	65A-506.79	Cần Thơ	14351	67A-324.32	An Giang	16851	67A-320.02	An Giang	19351	64C-134.31	Vĩnh Long
11852	65A-507.68	Cần Thơ	14352	67A-324.86	An Giang	16852	67A-320.23	An Giang	19352	64C-139.93	Vĩnh Long
11853	65A-508.05	Cần Thơ	14353	67A-325.39	An Giang	16853	67A-320.88	An Giang	19353	65A-494.49	Cần Thơ
11854	65A-509.88	Cần Thơ	14354	67A-326.27	An Giang	16854	67A-320.99	An Giang	19354	65A-498.69	Cần Thơ
11855	65A-516.51	Cần Thơ	14355	67A-326.39	An Giang	16855	67A-321.32	An Giang	19355	65A-502.99	Cần Thơ
11856	65A-524.39	Cần Thơ	14356	67A-333.18	An Giang	16856	67A-321.39	An Giang	19356	65A-504.86	Cần Thơ
11857	65A-525.68	Cần Thơ	14357	67A-339.86	An Giang	16857	67A-324.66	An Giang	19357	65A-506.88	Cần Thơ
11858	65A-527.39	Cần Thơ	14358	67A-341.11	An Giang	16858	67A-324.88	An Giang	19358	65A-509.86	Cần Thơ
11859	65A-529.79	Cần Thơ	14359	67A-341.86	An Giang	16859	67A-338.69	An Giang	19359	65A-510.79	Cần Thơ
11860	65A-533.00	Cần Thơ	14360	67A-342.22	An Giang	16860	67A-340.34	An Giang	19360	65A-512.15	Cần Thơ
11861	65A-533.44	Cần Thơ	14361	67C-186.89	An Giang	16861	67A-345.34	An Giang	19361	65A-513.68	Cần Thơ
11862	65A-533.88	Cần Thơ	14362	67C-192.29	An Giang	16862	67B-028.82	An Giang	19362	65A-513.88	Cần Thơ
11863	65B-022.39	Cần Thơ	14363	67C-193.88	An Giang	16863	67B-031.89	An Giang	19363	65A-515.69	Cần Thơ
11864	65B-022.79	Cần Thơ	14364	67C-194.94	An Giang	16864	67B-033.44	An Giang	19364	65A-519.92	Cần Thơ
11865	65B-023.23	Cần Thơ	14365	67D-011.88	An Giang	16865	67C-190.86	An Giang	19365	65A-520.99	Cần Thơ
11866	65B-023.39	Cần Thơ	14366	67D-012.69	An Giang	16866	67C-193.93	An Giang	19366	65A-523.89	Cần Thơ
11867	65B-026.68	Cần Thơ	14367	68A-353.69	Kiên Giang	16867	67C-194.88	An Giang	19367	65A-533.68	Cần Thơ
11868	65C-226.88	Cần Thơ	14368	68A-354.69	Kiên Giang	16868	68A-351.89	Kiên Giang	19368	65A-535.36	Cần Thơ
11869	65C-228.99	Cần Thơ	14369	68A-357.66	Kiên Giang	16869	68A-355.35	Kiên Giang	19369	65B-023.69	Cần Thơ
11870	65C-229.68	Cần Thơ	14370	68A-358.35	Kiên Giang	16870	68A-357.79	Kiên Giang	19370	65B-023.99	Cần Thơ
11871	65C-231.66	Cần Thơ	14371	68A-358.86	Kiên Giang	16871	68A-357.86	Kiên Giang	19371	65C-231.86	Cần Thơ
11872	65C-233.88	Cần Thơ	14372	68A-359.11	Kiên Giang	16872	68A-359.53	Kiên Giang	19372	65C-235.39	Cần Thơ
11873	65C-235.55	Cần Thơ	14373	68A-359.79	Kiên Giang	16873	68A-359.77	Kiên Giang	19373	65C-238.39	Cần Thơ
11874	65C-237.73	Cần Thơ	14374	68A-362.89	Kiên Giang	16874	68A-359.88	Kiên Giang	19374	65C-254.44	Cần Thơ
11875	65C-254.66	Cần Thơ	14375	68A-368.89	Kiên Giang	16875	68A-360.86	Kiên Giang	19375	65C-255.33	Cần Thơ
11876	65C-258.85	Cần Thơ	14376	68A-373.33	Kiên Giang	16876	68A-361.63	Kiên Giang	19376	65C-258.68	Cần Thơ
11877	65C-259.39	Cần Thơ	14377	68A-374.99	Kiên Giang	16877	68A-361.89	Kiên Giang	19377	65C-263.86	Cần Thơ
11878	65C-267.66	Cần Thơ	14378	68A-375.99	Kiên Giang	16878	68A-362.88	Kiên Giang	19378	65C-264.86	Cần Thơ
11879	65C-270.39	Cần Thơ	14379	68B-032.22	Kiên Giang	16879	68A-363.55	Kiên Giang	19379	65C-272.99	Cần Thơ
11880	65C-274.74	Cần Thơ	14380	68C-183.86	Kiên Giang	16880	68A-364.36	Kiên Giang	19380	65C-273.39	Cần Thơ
11881	65D-010.69	Cần Thơ	14381	68C-183.88	Kiên Giang	16881	68A-364.46	Kiên Giang	19381	66A-288.79	Đồng Tháp
11882	65D-010.86	Cần Thơ	14382	68C-184.69	Kiên Giang	16882	68A-364.89	Kiên Giang	19382	66A-291.79	Đồng Tháp
11883	65D-011.69	Cần Thơ	14383	68D-009.86	Kiên Giang	16883	68A-365.65	Kiên Giang	19383	66A-291.86	Đồng Tháp
11884	66A-289.82	Đồng Tháp	14384	69A-162.66	Cà Mau	16884	68A-370.73	Kiên Giang	19384	66A-292.86	Đồng Tháp
11885	66A-290.68	Đồng Tháp	14385	69A-165.39	Cà Mau	16885	68A-373.74	Kiên Giang	19385	66A-298.55	Đồng Tháp

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11886	66A-292.29	Đồng Tháp	14386	69A-166.33	Cà Mau	16886	68A-376.79	Kiên Giang	19386	66A-298.66	Đồng Tháp
11887	66A-293.29	Đồng Tháp	14387	69A-167.61	Cà Mau	16887	68A-378.73	Kiên Giang	19387	66A-300.88	Đồng Tháp
11888	66A-301.10	Đồng Tháp	14388	69A-168.16	Cà Mau	16888	68B-032.66	Kiên Giang	19388	66A-301.68	Đồng Tháp
11889	66A-301.69	Đồng Tháp	14389	69A-173.33	Cà Mau	16889	68B-032.79	Kiên Giang	19389	66A-303.86	Đồng Tháp
11890	66A-302.89	Đồng Tháp	14390	69B-014.44	Cà Mau	16890	68B-033.55	Kiên Giang	19390	66A-305.69	Đồng Tháp
11891	66A-303.89	Đồng Tháp	14391	69B-014.66	Cà Mau	16891	68B-033.69	Kiên Giang	19391	66A-307.08	Đồng Tháp
11892	66A-312.99	Đồng Tháp	14392	69C-105.05	Cà Mau	16892	68B-036.68	Kiên Giang	19392	66A-308.03	Đồng Tháp
11893	66B-021.39	Đồng Tháp	14393	69C-106.10	Cà Mau	16893	68C-179.89	Kiên Giang	19393	66A-309.90	Đồng Tháp
11894	66B-022.99	Đồng Tháp	14394	69D-007.99	Cà Mau	16894	68D-009.68	Kiên Giang	19394	66A-313.99	Đồng Tháp
11895	66C-183.33	Đồng Tháp	14395	70A-557.66	Tây Ninh	16895	68D-009.99	Kiên Giang	19395	66A-314.44	Đồng Tháp
11896	66C-187.39	Đồng Tháp	14396	70A-557.75	Tây Ninh	16896	69A-163.61	Cà Mau	19396	66A-316.86	Đồng Tháp
11897	66C-188.69	Đồng Tháp	14397	70A-558.22	Tây Ninh	16897	69A-163.66	Cà Mau	19397	66B-021.88	Đồng Tháp
11898	66C-188.77	Đồng Tháp	14398	70A-559.66	Tây Ninh	16898	69A-167.55	Cà Mau	19398	66B-026.86	Đồng Tháp
11899	66D-011.68	Đồng Tháp	14399	70A-560.39	Tây Ninh	16899	69B-011.39	Cà Mau	19399	66C-181.86	Đồng Tháp
11900	66D-011.77	Đồng Tháp	14400	70A-560.99	Tây Ninh	16900	69B-015.01	Cà Mau	19400	66C-183.38	Đồng Tháp
11901	67A-316.86	An Giang	14401	70A-563.86	Tây Ninh	16901	69C-106.88	Cà Mau	19401	66C-183.81	Đồng Tháp
11902	67A-317.39	An Giang	14402	70A-565.79	Tây Ninh	16902	69C-107.86	Cà Mau	19402	66C-187.79	Đồng Tháp
11903	67A-318.55	An Giang	14403	70A-575.89	Tây Ninh	16903	69D-007.86	Cà Mau	19403	66D-011.39	Đồng Tháp
11904	67A-322.32	An Giang	14404	70A-576.67	Tây Ninh	16904	69D-009.09	Cà Mau	19404	66D-012.88	Đồng Tháp
11905	67A-323.89	An Giang	14405	70A-579.66	Tây Ninh	16905	70A-556.88	Tây Ninh	19405	66D-013.01	Đồng Tháp
11906	67A-324.23	An Giang	14406	70A-580.66	Tây Ninh	16906	70A-560.61	Tây Ninh	19406	66D-013.68	Đồng Tháp
11907	67A-327.66	An Giang	14407	70A-581.88	Tây Ninh	16907	70A-564.39	Tây Ninh	19407	67A-317.17	An Giang
11908	67A-328.68	An Giang	14408	70A-582.55	Tây Ninh	16908	70A-564.46	Tây Ninh	19408	67A-317.66	An Giang
11909	67A-329.66	An Giang	14409	70A-583.99	Tây Ninh	16909	70A-564.64	Tây Ninh	19409	67A-319.11	An Giang
11910	67A-330.00	An Giang	14410	70A-584.39	Tây Ninh	16910	70A-564.66	Tây Ninh	19410	67A-319.33	An Giang
11911	67A-333.17	An Giang	14411	70A-584.58	Tây Ninh	16911	70A-566.55	Tây Ninh	19411	67A-319.39	An Giang
11912	67A-343.39	An Giang	14412	70A-588.55	Tây Ninh	16912	70A-568.33	Tây Ninh	19412	67A-319.95	An Giang
11913	67B-028.66	An Giang	14413	70A-597.97	Tây Ninh	16913	70A-568.69	Tây Ninh	19413	67A-321.11	An Giang
11914	67B-029.88	An Giang	14414	70A-601.23	Tây Ninh	16914	70A-569.22	Tây Ninh	19414	67A-322.44	An Giang
11915	67B-031.99	An Giang	14415	70A-606.79	Tây Ninh	16915	70A-574.39	Tây Ninh	19415	67A-323.86	An Giang
11916	67B-033.00	An Giang	14416	70A-607.69	Tây Ninh	16916	70A-574.44	Tây Ninh	19416	67A-325.69	An Giang
11917	67C-183.83	An Giang	14417	70A-612.21	Tây Ninh	16917	70A-576.39	Tây Ninh	19417	67A-326.32	An Giang
11918	67C-183.99	An Giang	14418	70B-032.23	Tây Ninh	16918	70A-579.55	Tây Ninh	19418	67A-326.55	An Giang
11919	67D-009.99	An Giang	14419	70B-035.89	Tây Ninh	16919	70A-582.82	Tây Ninh	19419	67A-328.39	An Giang
11920	67D-011.22	An Giang	14420	70C-213.12	Tây Ninh	16920	70A-584.68	Tây Ninh	19420	67A-328.82	An Giang
11921	68A-352.66	Kiên Giang	14421	70C-219.68	Tây Ninh	16921	70A-588.11	Tây Ninh	19421	67A-329.39	An Giang
11922	68A-354.55	Kiên Giang	14422	70C-219.76	Tây Ninh	16922	70A-589.86	Tây Ninh	19422	67A-331.86	An Giang
11923	68A-358.79	Kiên Giang	14423	70C-220.00	Tây Ninh	16923	70A-596.88	Tây Ninh	19423	67A-343.34	An Giang
11924	68A-363.99	Kiên Giang	14424	70D-015.01	Tây Ninh	16924	70A-598.79	Tây Ninh	19424	67A-343.43	An Giang
11925	68A-364.44	Kiên Giang	14425	71A-204.69	Bến Tre	16925	70A-604.66	Tây Ninh	19425	67B-032.39	An Giang
11926	68B-033.86	Kiên Giang	14426	71A-206.20	Bến Tre	16926	70A-605.99	Tây Ninh	19426	67B-033.11	An Giang
11927	68B-036.99	Kiên Giang	14427	71A-207.68	Bến Tre	16927	70B-031.39	Tây Ninh	19427	67C-188.33	An Giang
11928	68B-037.37	Kiên Giang	14428	71A-210.12	Bến Tre	16928	70B-032.66	Tây Ninh	19428	67D-010.66	An Giang
11929	68C-181.69	Kiên Giang	14429	71A-219.95	Bến Tre	16929	70C-212.99	Tây Ninh	19429	67D-011.12	An Giang
11930	68C-181.88	Kiên Giang	14430	71A-221.86	Bến Tre	16930	70C-213.68	Tây Ninh	19430	68A-352.39	Kiên Giang
11931	68C-182.79	Kiên Giang	14431	71B-023.45	Bến Tre	16931	70C-214.15	Tây Ninh	19431	68A-357.88	Kiên Giang
11932	68C-182.99	Kiên Giang	14432	71B-023.99	Bến Tre	16932	70C-214.69	Tây Ninh	19432	68A-358.11	Kiên Giang
11933	68C-184.81	Kiên Giang	14433	71B-025.25	Bến Tre	16933	70C-219.21	Tây Ninh	19433	68A-360.00	Kiên Giang
11934	69A-162.61	Cà Mau	14434	71C-131.39	Bến Tre	16934	70D-011.79	Tây Ninh	19434	68A-361.66	Kiên Giang
11935	69A-162.68	Cà Mau	14435	71C-131.68	Bến Tre	16935	71A-203.04	Bến Tre	19435	68A-363.88	Kiên Giang
11936	69A-164.68	Cà Mau	14436	71C-132.66	Bến Tre	16936	71A-203.39	Bến Tre	19436	68A-364.88	Kiên Giang
11937	69A-173.17	Cà Mau	14437	71C-132.68	Bến Tre	16937	71A-203.68	Bến Tre	19437	68A-377.89	Kiên Giang
11938	69C-106.07	Cà Mau	14438	71C-133.22	Bến Tre	16938	71A-203.89	Bến Tre	19438	68B-037.86	Kiên Giang
11939	69C-107.07	Cà Mau	14439	71C-134.68	Bến Tre	16939	71A-204.04	Bến Tre	19439	68C-182.18	Kiên Giang
11940	69C-108.68	Cà Mau	14440	71C-136.79	Bến Tre	16940	71A-204.79	Bến Tre	19440	69B-012.86	Cà Mau
11941	70A-556.65	Tây Ninh	14441	71C-137.68	Bến Tre	16941	71A-205.68	Bến Tre	19441	69C-106.79	Cà Mau
11942	70A-559.22	Tây Ninh	14442	72A-806.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	16942	71A-208.08	Bến Tre	19442	69C-109.86	Cà Mau
11943	70A-562.26	Tây Ninh	14443	72A-808.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	16943	71A-208.39	Bến Tre	19443	70A-556.68	Tây Ninh
11944	70A-562.65	Tây Ninh	14444	72A-811.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	16944	71A-208.69	Bến Tre	19444	70A-559.00	Tây Ninh
11945	70A-563.79	Tây Ninh	14445	72A-813.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	16945	71A-208.86	Bến Tre	19445	70A-559.95	Tây Ninh
11946	70A-566.33	Tây Ninh	14446	72A-814.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	16946	71A-211.12	Bến Tre	19446	70A-560.06	Tây Ninh
11947	70A-567.00	Tây Ninh	14447	72A-815.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	16947	71A-211.39	Bến Tre	19447	70A-560.68	Tây Ninh
11948	70A-568.55	Tây Ninh	14448	72A-816.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	16948	71A-211.66	Bến Tre	19448	70A-560.69	Tây Ninh
11949	70A-570.66	Tây Ninh	14449	72A-819.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	16949	71A-211.77	Bến Tre	19449	70A-561.56	Tây Ninh
11950	70A-571.75	Tây Ninh	14450	72A-819.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	16950	71A-219.19	Bến Tre	19450	70A-567.44	Tây Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11951	70A-571.79	Tây Ninh	14451	72A-820.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	16951	71A-219.89	Bến Tre	19451	70A-571.99	Tây Ninh
11952	70A-572.75	Tây Ninh	14452	72A-821.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	16952	71A-222.44	Bến Tre	19452	70A-572.22	Tây Ninh
11953	70A-579.22	Tây Ninh	14453	72A-823.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	16953	71B-022.66	Bến Tre	19453	70A-572.73	Tây Ninh
11954	70A-580.68	Tây Ninh	14454	72A-824.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	16954	71C-131.88	Bến Tre	19454	70A-573.66	Tây Ninh
11955	70A-580.85	Tây Ninh	14455	72A-829.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	16955	71C-134.35	Bến Tre	19455	70A-574.66	Tây Ninh
11956	70A-582.28	Tây Ninh	14456	72A-834.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	16956	71C-138.66	Bến Tre	19456	70A-575.39	Tây Ninh
11957	70A-583.86	Tây Ninh	14457	72A-836.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	16957	71C-138.69	Bến Tre	19457	70A-576.88	Tây Ninh
11958	70A-583.89	Tây Ninh	14458	72A-838.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	16958	72A-807.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	19458	70A-576.89	Tây Ninh
11959	70A-591.59	Tây Ninh	14459	72A-843.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	16959	72A-809.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	19459	70A-577.22	Tây Ninh
11960	70A-612.68	Tây Ninh	14460	72A-847.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	16960	72A-810.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	19460	70A-578.39	Tây Ninh
11961	70B-033.68	Tây Ninh	14461	72A-851.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	16961	72A-810.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	19461	70A-578.55	Tây Ninh
11962	70B-033.69	Tây Ninh	14462	72A-853.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	16962	72A-811.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	19462	70A-578.69	Tây Ninh
11963	70B-035.36	Tây Ninh	14463	72A-854.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	16963	72A-812.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	19463	70A-582.22	Tây Ninh
11964	70B-037.89	Tây Ninh	14464	72A-854.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	16964	72A-812.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	19464	70A-583.83	Tây Ninh
11965	70C-219.90	Tây Ninh	14465	72A-859.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	16965	72A-814.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	19465	70A-588.69	Tây Ninh
11966	70D-014.86	Tây Ninh	14466	72A-861.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	16966	72A-814.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	19466	70A-600.99	Tây Ninh
11967	71A-202.89	Bến Tre	14467	72A-871.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	16967	72A-815.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	19467	70A-601.79	Tây Ninh
11968	71A-205.66	Bến Tre	14468	72A-872.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	16968	72A-816.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	19468	70A-603.86	Tây Ninh
11969	71A-206.68	Bến Tre	14469	72A-874.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	16969	72A-818.19	Bà Rịa - Vũng Tàu	19469	70A-608.06	Tây Ninh
11970	71A-209.69	Bến Tre	14470	72A-874.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	16970	72A-821.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	19470	70A-611.22	Tây Ninh
11971	71A-221.66	Bến Tre	14471	72A-875.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	16971	72A-824.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	19471	70A-611.68	Tây Ninh
11972	71A-222.01	Bến Tre	14472	72A-882.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	16972	72A-824.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	19472	70B-031.79	Tây Ninh
11973	71A-222.12	Bến Tre	14473	72B-045.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	16973	72A-824.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	19473	70B-033.88	Tây Ninh
11974	71B-019.86	Bến Tre	14474	72C-231.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	16974	72A-825.25	Bà Rịa - Vũng Tàu	19474	70B-035.66	Tây Ninh
11975	71B-022.55	Bến Tre	14475	72C-233.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	16975	72A-825.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	19475	70B-036.99	Tây Ninh
11976	71C-136.68	Bến Tre	14476	72C-233.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	16976	72A-830.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	19476	70C-211.68	Tây Ninh
11977	71D-005.55	Bến Tre	14477	72C-235.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	16977	72A-831.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	19477	70C-211.89	Tây Ninh
11978	72A-805.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	14478	72C-236.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	16978	72A-832.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	19478	71A-203.99	Bến Tre
11979	72A-805.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	14479	72C-237.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	16979	72A-834.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	19479	71A-204.66	Bến Tre
11980	72A-807.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	14480	72C-238.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	16980	72A-837.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	19480	71A-205.05	Bến Tre
11981	72A-810.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	14481	72C-266.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	16981	72A-837.83	Bà Rịa - Vũng Tàu	19481	71A-205.88	Bến Tre
11982	72A-811.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	14482	72C-273.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	16982	72A-839.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	19482	71A-210.11	Bến Tre
11983	72A-811.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	14483	72C-275.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	16983	72A-844.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	19483	71A-210.86	Bến Tre
11984	72A-813.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	14484	72C-280.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	16984	72A-850.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	19484	71A-219.73	Bến Tre
11985	72A-814.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	14485	72D-015.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	16985	72A-857.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	19485	71A-222.11	Bến Tre
11986	72A-817.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	14486	73A-358.33	Quảng Bình	16986	72A-864.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	19486	71A-222.45	Bến Tre
11987	72A-819.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	14487	73A-359.77	Quảng Bình	16987	72A-873.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	19487	71A-222.48	Bến Tre
11988	72A-821.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	14488	73A-360.89	Quảng Bình	16988	72A-884.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	19488	71A-222.57	Bến Tre
11989	72A-822.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	14489	73A-361.16	Quảng Bình	16989	72B-045.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	19489	71B-022.33	Bến Tre
11990	72A-823.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	14490	73A-361.86	Quảng Bình	16990	72B-046.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	19490	71B-022.44	Bến Tre
11991	72A-824.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	14491	73A-362.86	Quảng Bình	16991	72C-236.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	19491	71C-133.86	Bến Tre
11992	72A-825.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	14492	73A-364.44	Quảng Bình	16992	72C-236.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	19492	71C-137.77	Bến Tre
11993	72A-830.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	14493	73A-365.86	Quảng Bình	16993	72C-237.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	19493	71D-003.33	Bến Tre
11994	72A-830.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	14494	73A-367.36	Quảng Bình	16994	72C-237.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	19494	71D-007.00	Bến Tre
11995	72A-830.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	14495	73A-367.69	Quảng Bình	16995	72C-238.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	19495	72A-805.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
11996	72A-832.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	14496	73A-368.33	Quảng Bình	16996	72C-277.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	19496	72A-806.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
11997	72A-845.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	14497	73A-369.11	Quảng Bình	16997	73A-357.69	Quảng Bình	19497	72A-809.08	Bà Rịa - Vũng Tàu
11998	72A-845.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	14498	73A-371.68	Quảng Bình	16998	73A-364.66	Quảng Bình	19498	72A-810.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
11999	72A-846.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	14499	73A-375.37	Quảng Bình	16999	73A-365.39	Quảng Bình	19499	72A-814.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
12000	72A-848.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	14500	73A-378.39	Quảng Bình	17000	73A-371.17	Quảng Bình	19500	72A-814.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
12001	72A-849.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	14501	73A-380.99	Quảng Bình	17001	73A-371.69	Quảng Bình	19501	72A-815.16	Bà Rịa - Vũng Tàu
12002	72A-853.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	14502	73A-381.81	Quảng Bình	17002	73A-375.57	Quảng Bình	19502	72A-815.18	Bà Rịa - Vũng Tàu
12003	72A-854.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	14503	73C-187.89	Quảng Bình	17003	73A-379.73	Quảng Bình	19503	72A-815.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
12004	72A-861.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	14504	73C-191.19	Quảng Bình	17004	73A-383.39	Quảng Bình	19504	72A-819.18	Bà Rịa - Vũng Tàu
12005	72A-870.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	14505	73C-193.86	Quảng Bình	17005	73B-013.89	Quảng Bình	19505	72A-820.21	Bà Rịa - Vũng Tàu
12006	72A-872.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	14506	73C-197.77	Quảng Bình	17006	73B-018.81	Quảng Bình	19506	72A-825.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
12007	72A-876.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	14507	73D-011.39	Quảng Bình	17007	73C-187.66	Quảng Bình	19507	72A-827.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
12008	72A-877.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	14508	74A-269.22	Quảng Trị	17008	73C-187.87	Quảng Bình	19508	72A-828.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
12009	72A-879.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	14509	74A-269.39	Quảng Trị	17009	73C-188.33	Quảng Bình	19509	72A-829.11	Bà Rịa - Vũng Tàu
12010	72B-046.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	14510	74A-270.70	Quảng Trị	17010	73C-189.69	Quảng Bình	19510	72A-829.82	Bà Rịa - Vũng Tàu
12011	72C-231.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	14511	74A-271.39	Quảng Trị	17011	73C-192.79	Quảng Bình	19511	72A-829.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
12012	72C-231.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	14512	74A-271.68	Quảng Trị	17012	73D-011.44	Quảng Bình	19512	72A-831.13	Bà Rịa - Vũng Tàu
12013	72C-233.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	14513	74A-272.68	Quảng Trị	17013	74A-269.55	Quảng Trị	19513	72A-832.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
12014	72C-233.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	14514	74A-272.88	Quảng Trị	17014	74A-270.27	Quảng Trị	19514	72A-833.55	Bà Rịa - Vũng Tàu
12015	72C-237.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	14515	74A-274.68	Quảng Trị	17015	74A-270.68	Quảng Trị	19515	72A-838.22	Bà Rịa - Vũng Tàu

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12016	72C-237.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	14516	74A-276.55	Quảng Trị	17016	74A-272.86	Quảng Trị	19516	72A-838.33	Bà Rịa - Vũng Tàu
12017	72C-238.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	14517	74A-276.68	Quảng Trị	17017	74A-273.72	Quảng Trị	19517	72A-844.33	Bà Rịa - Vũng Tàu
12018	72C-271.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	14518	74A-277.72	Quảng Trị	17018	74A-275.39	Quảng Trị	19518	72A-851.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
12019	72C-274.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	14519	74A-284.84	Quảng Trị	17019	74A-276.77	Quảng Trị	19519	72A-855.33	Bà Rịa - Vũng Tàu
12020	72C-279.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	14520	74B-017.39	Quảng Trị	17020	74A-277.22	Quảng Trị	19520	72A-856.58	Bà Rịa - Vũng Tàu
12021	72D-009.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	14521	74B-019.95	Quảng Trị	17021	74B-016.16	Quảng Trị	19521	72A-877.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
12022	72D-015.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	14522	74C-135.68	Quảng Trị	17022	74B-016.66	Quảng Trị	19522	72B-045.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
12023	73A-356.35	Quảng Bình	14523	74C-136.68	Quảng Trị	17023	74B-017.69	Quảng Trị	19523	72B-047.79	Bà Rịa - Vũng Tàu
12024	73A-360.61	Quảng Bình	14524	74C-147.89	Quảng Trị	17024	74B-019.69	Quảng Trị	19524	72B-048.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
12025	73A-371.99	Quảng Bình	14525	74D-013.31	Quảng Trị	17025	74C-136.69	Quảng Trị	19525	72C-232.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
12026	73A-375.68	Quảng Bình	14526	75A-373.99	Thừa Thiên Huế	17026	74C-136.99	Quảng Trị	19526	72C-233.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
12027	73A-375.89	Quảng Bình	14527	75A-377.55	Thừa Thiên Huế	17027	74C-137.39	Quảng Trị	19527	72C-235.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
12028	73A-377.73	Quảng Bình	14528	75A-378.22	Thừa Thiên Huế	17028	74C-148.79	Quảng Trị	19528	72C-236.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
12029	73B-015.15	Quảng Bình	14529	75A-378.79	Thừa Thiên Huế	17029	74C-149.88	Quảng Trị	19529	72C-264.46	Bà Rịa - Vũng Tàu
12030	73C-185.89	Quảng Bình	14530	75A-379.00	Thừa Thiên Huế	17030	74D-014.99	Quảng Trị	19530	72C-265.26	Bà Rịa - Vũng Tàu
12031	73C-187.68	Quảng Bình	14531	75A-379.96	Thừa Thiên Huế	17031	74D-015.86	Quảng Trị	19531	72C-265.55	Bà Rịa - Vũng Tàu
12032	73C-191.39	Quảng Bình	14532	75A-381.99	Thừa Thiên Huế	17032	75A-371.71	Thừa Thiên Huế	19532	72C-271.71	Bà Rịa - Vũng Tàu
12033	73C-193.66	Quảng Bình	14533	75A-382.88	Thừa Thiên Huế	17033	75A-372.68	Thừa Thiên Huế	19533	72C-273.73	Bà Rịa - Vũng Tàu
12034	73C-194.69	Quảng Bình	14534	75A-383.79	Thừa Thiên Huế	17034	75A-374.79	Thừa Thiên Huế	19534	72C-275.72	Bà Rịa - Vũng Tàu
12035	73C-195.88	Quảng Bình	14535	75A-383.84	Thừa Thiên Huế	17035	75A-376.99	Thừa Thiên Huế	19535	72C-278.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
12036	73D-005.55	Quảng Bình	14536	75A-386.69	Thừa Thiên Huế	17036	75A-379.33	Thừa Thiên Huế	19536	72C-281.82	Bà Rịa - Vũng Tàu
12037	73D-010.66	Quảng Bình	14537	75A-391.68	Thừa Thiên Huế	17037	75A-382.69	Thừa Thiên Huế	19537	72D-013.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
12038	74A-271.66	Quảng Trị	14538	75A-399.00	Thừa Thiên Huế	17038	75A-386.99	Thừa Thiên Huế	19538	72D-015.16	Bà Rịa - Vũng Tàu
12039	74A-272.22	Quảng Trị	14539	75A-401.11	Thừa Thiên Huế	17039	75A-388.33	Thừa Thiên Huế	19539	73A-357.53	Quảng Bình
12040	74A-272.79	Quảng Trị	14540	75A-402.69	Thừa Thiên Huế	17040	75A-396.39	Thừa Thiên Huế	19540	73A-362.69	Quảng Bình
12041	74A-275.66	Quảng Trị	14541	75B-027.66	Thừa Thiên Huế	17041	75A-396.88	Thừa Thiên Huế	19541	73A-364.63	Quảng Bình
12042	74A-275.68	Quảng Trị	14542	75B-027.77	Thừa Thiên Huế	17042	75A-399.33	Thừa Thiên Huế	19542	73A-365.99	Quảng Bình
12043	74A-276.27	Quảng Trị	14543	75C-155.79	Thừa Thiên Huế	17043	75B-027.69	Thừa Thiên Huế	19543	73A-367.86	Quảng Bình
12044	74A-279.39	Quảng Trị	14544	75C-157.39	Thừa Thiên Huế	17044	75B-029.68	Thừa Thiên Huế	19544	73A-368.11	Quảng Bình
12045	74A-281.86	Quảng Trị	14545	75C-161.39	Thừa Thiên Huế	17045	75B-031.89	Thừa Thiên Huế	19545	73A-372.39	Quảng Bình
12046	74A-283.28	Quảng Trị	14546	75D-009.66	Thừa Thiên Huế	17046	75C-157.68	Thừa Thiên Huế	19546	73B-015.99	Quảng Bình
12047	74B-017.99	Quảng Trị	14547	76A-312.68	Quảng Ngãi	17047	75C-157.77	Thừa Thiên Huế	19547	73B-017.18	Quảng Bình
12048	74B-018.19	Quảng Trị	14548	76A-312.89	Quảng Ngãi	17048	75C-158.89	Thừa Thiên Huế	19548	73B-018.18	Quảng Bình
12049	74B-018.79	Quảng Trị	14549	76A-315.89	Quảng Ngãi	17049	75C-160.99	Thừa Thiên Huế	19549	73C-187.39	Quảng Bình
12050	74C-137.66	Quảng Trị	14550	76A-316.61	Quảng Ngãi	17050	76A-312.88	Quảng Ngãi	19550	73C-191.79	Quảng Bình
12051	74C-138.79	Quảng Trị	14551	76A-316.89	Quảng Ngãi	17051	76A-314.31	Quảng Ngãi	19551	73C-193.68	Quảng Bình
12052	74C-145.68	Quảng Trị	14552	76A-317.39	Quảng Ngãi	17052	76A-315.16	Quảng Ngãi	19552	73C-196.97	Quảng Bình
12053	74C-148.86	Quảng Trị	14553	76A-317.79	Quảng Ngãi	17053	76A-319.22	Quảng Ngãi	19553	73D-011.66	Quảng Bình
12054	74C-149.66	Quảng Trị	14554	76A-319.55	Quảng Ngãi	17054	76A-320.79	Quảng Ngãi	19554	74A-269.33	Quảng Trị
12055	75A-371.66	Thừa Thiên Huế	14555	76A-320.32	Quảng Ngãi	17055	76A-322.39	Quảng Ngãi	19555	74A-272.27	Quảng Trị
12056	75A-374.37	Thừa Thiên Huế	14556	76A-320.69	Quảng Ngãi	17056	76A-324.88	Quảng Ngãi	19556	74A-275.27	Quảng Trị
12057	75A-374.69	Thừa Thiên Huế	14557	76A-324.99	Quảng Ngãi	17057	76A-327.23	Quảng Ngãi	19557	74C-135.35	Quảng Trị
12058	75A-374.86	Thừa Thiên Huế	14558	76A-333.26	Quảng Ngãi	17058	76A-328.79	Quảng Ngãi	19558	74C-138.89	Quảng Trị
12059	75A-376.37	Thừa Thiên Huế	14559	76A-335.36	Quảng Ngãi	17059	76A-333.28	Quảng Ngãi	19559	74C-144.86	Quảng Trị
12060	75A-377.86	Thừa Thiên Huế	14560	76B-029.79	Quảng Ngãi	17060	77A-341.69	Bình Định	19560	74C-144.88	Quảng Trị
12061	75A-378.73	Thừa Thiên Huế	14561	76B-030.39	Quảng Ngãi	17061	77A-344.66	Bình Định	19561	74C-144.99	Quảng Trị
12062	75A-379.66	Thừa Thiên Huế	14562	76C-180.00	Quảng Ngãi	17062	77A-345.46	Bình Định	19562	74C-145.46	Quảng Trị
12063	75A-379.77	Thừa Thiên Huế	14563	76C-181.81	Quảng Ngãi	17063	77A-347.43	Bình Định	19563	74C-146.68	Quảng Trị
12064	75A-380.79	Thừa Thiên Huế	14564	76C-182.18	Quảng Ngãi	17064	77A-347.47	Bình Định	19564	74D-014.88	Quảng Trị
12065	75A-381.79	Thừa Thiên Huế	14565	77A-342.43	Bình Định	17065	77A-347.66	Bình Định	19565	75A-377.69	Thừa Thiên Huế
12066	75A-384.39	Thừa Thiên Huế	14566	77A-343.86	Bình Định	17066	77A-347.88	Bình Định	19566	75A-378.55	Thừa Thiên Huế
12067	75A-388.69	Thừa Thiên Huế	14567	77A-345.39	Bình Định	17067	77A-348.48	Bình Định	19567	75A-380.39	Thừa Thiên Huế
12068	75A-394.39	Thừa Thiên Huế	14568	77A-346.43	Bình Định	17068	77A-350.66	Bình Định	19568	75A-380.68	Thừa Thiên Huế
12069	75A-400.88	Thừa Thiên Huế	14569	77A-347.39	Bình Định	17069	77A-352.89	Bình Định	19569	75A-380.81	Thừa Thiên Huế
12070	75A-402.99	Thừa Thiên Huế	14570	77A-347.89	Bình Định	17070	77A-354.89	Bình Định	19570	75A-381.55	Thừa Thiên Huế
12071	75B-026.39	Thừa Thiên Huế	14571	77A-349.86	Bình Định	17071	77A-356.86	Bình Định	19571	75A-381.69	Thừa Thiên Huế
12072	75B-026.79	Thừa Thiên Huế	14572	77A-352.52	Bình Định	17072	77A-359.89	Bình Định	19572	75A-382.68	Thừa Thiên Huế
12073	75B-027.88	Thừa Thiên Huế	14573	77A-353.35	Bình Định	17073	77A-360.68	Bình Định	19573	75A-383.33	Thừa Thiên Huế
12074	75B-028.82	Thừa Thiên Huế	14574	77A-359.39	Bình Định	17074	77A-366.00	Bình Định	19574	75A-384.38	Thừa Thiên Huế
12075	75B-032.30	Thừa Thiên Huế	14575	77A-359.96	Bình Định	17075	77B-035.99	Bình Định	19575	75A-384.66	Thừa Thiên Huế
12076	75C-155.89	Thừa Thiên Huế	14576	77A-360.79	Bình Định	17076	77B-036.88	Bình Định	19576	75A-386.83	Thừa Thiên Huế
12077	75C-163.79	Thừa Thiên Huế	14577	77A-362.63	Bình Định	17077	77B-041.04	Bình Định	19577	75A-387.68	Thừa Thiên Huế
12078	75C-163.88	Thừa Thiên Huế	14578	77A-363.99	Bình Định	17078	77C-252.68	Bình Định	19578	75A-388.11	Thừa Thiên Huế
12079	75D-010.11	Thừa Thiên Huế	14579	77C-252.69	Bình Định	17079	77C-261.89	Bình Định	19579	75A-400.77	Thừa Thiên Huế
12080	75D-012.22	Thừa Thiên Huế	14580	77C-256.66	Bình Định	17080	77C-264.26	Bình Định	19580	75A-402.89	Thừa Thiên Huế

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12081	76A-313.89	Quảng Ngãi	14581	77C-256.88	Bình Định	17081	77C-265.66	Bình Định	19581	75C-155.77	Thừa Thiên Huế
12082	76A-317.88	Quảng Ngãi	14582	77C-257.99	Bình Định	17082	78A-209.79	Phú Yên	19582	75C-158.66	Thừa Thiên Huế
12083	76A-318.89	Quảng Ngãi	14583	77C-265.39	Bình Định	17083	78A-211.88	Phú Yên	19583	75C-159.79	Thừa Thiên Huế
12084	76A-319.77	Quảng Ngãi	14584	78A-214.69	Phú Yên	17084	78A-214.14	Phú Yên	19584	75C-161.68	Thừa Thiên Huế
12085	76A-319.98	Quảng Ngãi	14585	78A-216.88	Phú Yên	17085	78A-214.99	Phú Yên	19585	75D-006.66	Thừa Thiên Huế
12086	76A-320.89	Quảng Ngãi	14586	78A-216.89	Phú Yên	17086	78A-215.79	Phú Yên	19586	75D-009.99	Thừa Thiên Huế
12087	76A-321.21	Quảng Ngãi	14587	78A-223.32	Phú Yên	17087	78A-217.21	Phú Yên	19587	75D-013.39	Thừa Thiên Huế
12088	76A-321.32	Quảng Ngãi	14588	78A-224.24	Phú Yên	17088	78A-222.69	Phú Yên	19588	76A-314.13	Quảng Ngãi
12089	76A-322.66	Quảng Ngãi	14589	78A-225.89	Phú Yên	17089	78B-017.68	Phú Yên	19589	76A-318.22	Quảng Ngãi
12090	76A-323.23	Quảng Ngãi	14590	78B-016.89	Phú Yên	17090	78C-122.66	Phú Yên	19590	76A-320.86	Quảng Ngãi
12091	76A-329.68	Quảng Ngãi	14591	78B-018.81	Phú Yên	17091	78C-129.99	Phú Yên	19591	76A-325.69	Quảng Ngãi
12092	76A-330.30	Quảng Ngãi	14592	78C-122.33	Phú Yên	17092	78D-006.89	Phú Yên	19592	76A-327.77	Quảng Ngãi
12093	76B-025.88	Quảng Ngãi	14593	78C-122.77	Phú Yên	17093	78D-008.00	Phú Yên	19593	76A-329.79	Quảng Ngãi
12094	76B-026.86	Quảng Ngãi	14594	78C-126.99	Phú Yên	17094	79A-542.66	Khánh Hòa	19594	76A-331.68	Quảng Ngãi
12095	76B-028.82	Quảng Ngãi	14595	78D-006.88	Phú Yên	17095	79A-542.69	Khánh Hòa	19595	76B-023.99	Quảng Ngãi
12096	76D-012.99	Quảng Ngãi	14596	79A-543.54	Khánh Hòa	17096	79A-543.43	Khánh Hòa	19596	76B-025.86	Quảng Ngãi
12097	77A-342.66	Bình Định	14597	79A-543.88	Khánh Hòa	17097	79A-545.39	Khánh Hòa	19597	76B-026.39	Quảng Ngãi
12098	77A-343.79	Bình Định	14598	79A-546.88	Khánh Hòa	17098	79A-545.46	Khánh Hòa	19598	76B-026.62	Quảng Ngãi
12099	77A-343.89	Bình Định	14599	79A-546.99	Khánh Hòa	17099	79A-545.89	Khánh Hòa	19599	76B-026.88	Quảng Ngãi
12100	77A-344.68	Bình Định	14600	79A-547.54	Khánh Hòa	17100	79A-547.39	Khánh Hòa	19600	76D-011.79	Quảng Ngãi
12101	77A-344.99	Bình Định	14601	79A-551.68	Khánh Hòa	17101	79A-547.47	Khánh Hòa	19601	76D-011.88	Quảng Ngãi
12102	77A-346.64	Bình Định	14602	79A-552.39	Khánh Hòa	17102	79A-548.84	Khánh Hòa	19602	76D-014.86	Quảng Ngãi
12103	77A-346.89	Bình Định	14603	79A-553.66	Khánh Hòa	17103	79A-553.53	Khánh Hòa	19603	77A-342.22	Bình Định
12104	77A-348.69	Bình Định	14604	79A-554.79	Khánh Hòa	17104	79A-554.39	Khánh Hòa	19604	77A-346.99	Bình Định
12105	77A-350.79	Bình Định	14605	79A-555.08	Khánh Hòa	17105	79A-555.09	Khánh Hòa	19605	77A-351.39	Bình Định
12106	77A-351.79	Bình Định	14606	79A-558.33	Khánh Hòa	17106	79A-555.13	Khánh Hòa	19606	77A-352.69	Bình Định
12107	77A-352.99	Bình Định	14607	79A-558.39	Khánh Hòa	17107	79A-558.22	Khánh Hòa	19607	77A-352.79	Bình Định
12108	77A-355.39	Bình Định	14608	79A-561.65	Khánh Hòa	17108	79A-560.56	Khánh Hòa	19608	77A-354.35	Bình Định
12109	77A-359.88	Bình Định	14609	79A-561.69	Khánh Hòa	17109	79A-560.86	Khánh Hòa	19609	77A-355.35	Bình Định
12110	77A-361.61	Bình Định	14610	79A-561.86	Khánh Hòa	17110	79A-561.11	Khánh Hòa	19610	77A-358.69	Bình Định
12111	77A-365.66	Bình Định	14611	79A-562.66	Khánh Hòa	17111	79A-562.39	Khánh Hòa	19611	77A-359.86	Bình Định
12112	77A-365.79	Bình Định	14612	79A-563.68	Khánh Hòa	17112	79A-563.39	Khánh Hòa	19612	77B-039.30	Bình Định
12113	77A-371.69	Bình Định	14613	79A-564.46	Khánh Hòa	17113	79A-563.89	Khánh Hòa	19613	77B-040.99	Bình Định
12114	77B-036.39	Bình Định	14614	79A-577.00	Khánh Hòa	17114	79A-567.66	Khánh Hòa	19614	77C-257.66	Bình Định
12115	77B-037.73	Bình Định	14615	79A-580.39	Khánh Hòa	17115	79A-568.11	Khánh Hòa	19615	77C-263.39	Bình Định
12116	77B-037.88	Bình Định	14616	79A-589.69	Khánh Hòa	17116	79A-576.69	Khánh Hòa	19616	77C-265.89	Bình Định
12117	77C-262.89	Bình Định	14617	79A-592.86	Khánh Hòa	17117	79A-581.39	Khánh Hòa	19617	77C-267.66	Bình Định
12118	77D-006.79	Bình Định	14618	79A-592.92	Khánh Hòa	17118	79A-584.58	Khánh Hòa	19618	77D-009.69	Bình Định
12119	78A-206.39	Phú Yên	14619	79B-046.66	Khánh Hòa	17119	79A-584.84	Khánh Hòa	19619	77D-009.86	Bình Định
12120	78A-206.69	Phú Yên	14620	79C-222.89	Khánh Hòa	17120	79A-586.39	Khánh Hòa	19620	78A-209.89	Phú Yên
12121	78A-212.88	Phú Yên	14621	79C-228.82	Khánh Hòa	17121	79B-045.39	Khánh Hòa	19621	78A-210.89	Phú Yên
12122	78A-215.12	Phú Yên	14622	79C-230.66	Khánh Hòa	17122	79C-221.68	Khánh Hòa	19622	78A-211.66	Phú Yên
12123	78A-219.95	Phú Yên	14623	79D-010.66	Khánh Hòa	17123	79C-222.37	Khánh Hòa	19623	78A-213.88	Phú Yên
12124	78A-222.15	Phú Yên	14624	79D-013.01	Khánh Hòa	17124	79C-222.55	Khánh Hòa	19624	78A-221.88	Phú Yên
12125	78B-019.89	Phú Yên	14625	81A-425.89	Gia Lai	17125	79C-222.86	Khánh Hòa	19625	78B-015.55	Phú Yên
12126	79A-543.34	Khánh Hòa	14626	81A-430.39	Gia Lai	17126	79C-231.13	Khánh Hòa	19626	78B-016.99	Phú Yên
12127	79A-543.69	Khánh Hòa	14627	81A-431.13	Gia Lai	17127	79C-233.89	Khánh Hòa	19627	78B-017.69	Phú Yên
12128	79A-544.77	Khánh Hòa	14628	81A-432.86	Gia Lai	17128	79D-011.68	Khánh Hòa	19628	78B-017.77	Phú Yên
12129	79A-546.79	Khánh Hòa	14629	81A-438.79	Gia Lai	17129	79D-012.69	Khánh Hòa	19629	78B-019.98	Phú Yên
12130	79A-549.79	Khánh Hòa	14630	81A-439.86	Gia Lai	17130	79D-013.69	Khánh Hòa	19630	78C-123.32	Phú Yên
12131	79A-550.00	Khánh Hòa	14631	81A-440.89	Gia Lai	17131	81A-425.86	Gia Lai	19631	79A-542.39	Khánh Hòa
12132	79A-554.88	Khánh Hòa	14632	81A-442.39	Gia Lai	17132	81A-427.68	Gia Lai	19632	79A-545.54	Khánh Hòa
12133	79A-559.11	Khánh Hòa	14633	81A-443.79	Gia Lai	17133	81A-429.68	Gia Lai	19633	79A-547.89	Khánh Hòa
12134	79A-561.88	Khánh Hòa	14634	81A-444.12	Gia Lai	17134	81A-429.69	Gia Lai	19634	79A-549.69	Khánh Hòa
12135	79A-562.89	Khánh Hòa	14635	81A-444.37	Gia Lai	17135	81A-431.79	Gia Lai	19635	79A-552.89	Khánh Hòa
12136	79A-562.99	Khánh Hòa	14636	81A-447.74	Gia Lai	17136	81A-432.34	Gia Lai	19636	79A-553.69	Khánh Hòa
12137	79A-563.33	Khánh Hòa	14637	81A-448.66	Gia Lai	17137	81A-432.68	Gia Lai	19637	79A-555.00	Khánh Hòa
12138	79A-563.86	Khánh Hòa	14638	81A-450.54	Gia Lai	17138	81A-432.88	Gia Lai	19638	79A-560.65	Khánh Hòa
12139	79A-568.22	Khánh Hòa	14639	81A-450.89	Gia Lai	17139	81A-433.99	Gia Lai	19639	79A-562.68	Khánh Hòa
12140	79A-573.68	Khánh Hòa	14640	81A-452.69	Gia Lai	17140	81A-434.86	Gia Lai	19640	79A-563.99	Khánh Hòa
12141	79A-590.09	Khánh Hòa	14641	81A-453.53	Gia Lai	17141	81A-436.86	Gia Lai	19641	79A-568.69	Khánh Hòa
12142	79A-590.88	Khánh Hòa	14642	81A-454.45	Gia Lai	17142	81A-437.88	Gia Lai	19642	79A-570.07	Khánh Hòa
12143	79A-593.94	Khánh Hòa	14643	81A-458.66	Gia Lai	17143	81A-441.11	Gia Lai	19643	79A-572.89	Khánh Hòa
12144	79C-221.79	Khánh Hòa	14644	81A-460.66	Gia Lai	17144	81A-443.44	Gia Lai	19644	79A-573.99	Khánh Hòa
12145	79C-222.88	Khánh Hòa	14645	81A-462.66	Gia Lai	17145	81A-444.02	Gia Lai	19645	79A-575.68	Khánh Hòa

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12146	79C-223.89	Khánh Hòa	14646	81A-466.44	Gia Lai	17146	81A-444.05	Gia Lai	19646	79A-594.66	Khánh Hòa
12147	79C-231.39	Khánh Hòa	14647	81A-471.66	Gia Lai	17147	81A-444.13	Gia Lai	19647	79B-043.43	Khánh Hòa
12148	79C-231.66	Khánh Hòa	14648	81A-474.47	Gia Lai	17148	81A-444.23	Gia Lai	19648	79C-221.69	Khánh Hòa
12149	79C-232.79	Khánh Hòa	14649	81A-475.75	Gia Lai	17149	81A-444.29	Gia Lai	19649	79C-228.79	Khánh Hòa
12150	79C-233.55	Khánh Hòa	14650	81B-025.52	Gia Lai	17150	81A-446.88	Gia Lai	19650	79C-229.66	Khánh Hòa
12151	79D-011.77	Khánh Hòa	14651	81C-269.86	Gia Lai	17151	81A-449.66	Gia Lai	19651	79C-229.89	Khánh Hòa
12152	79D-012.10	Khánh Hòa	14652	81C-273.68	Gia Lai	17152	81A-458.86	Gia Lai	19652	79C-230.68	Khánh Hòa
12153	79D-012.12	Khánh Hòa	14653	81C-273.73	Gia Lai	17153	81A-460.61	Gia Lai	19653	79C-233.68	Khánh Hòa
12154	81A-426.89	Gia Lai	14654	81C-276.66	Gia Lai	17154	81A-461.46	Gia Lai	19654	79C-235.36	Khánh Hòa
12155	81A-430.30	Gia Lai	14655	81C-282.39	Gia Lai	17155	81A-471.88	Gia Lai	19655	79D-012.86	Khánh Hòa
12156	81A-432.39	Gia Lai	14656	81C-282.66	Gia Lai	17156	81A-472.27	Gia Lai	19656	81A-426.39	Gia Lai
12157	81A-435.36	Gia Lai	14657	81C-285.88	Gia Lai	17157	81A-472.88	Gia Lai	19657	81A-427.88	Gia Lai
12158	81A-436.34	Gia Lai	14658	81C-287.28	Gia Lai	17158	81A-475.57	Gia Lai	19658	81A-428.86	Gia Lai
12159	81A-436.68	Gia Lai	14659	81C-289.82	Gia Lai	17159	81A-475.74	Gia Lai	19659	81A-435.86	Gia Lai
12160	81A-438.43	Gia Lai	14660	81C-290.39	Gia Lai	17160	81C-271.39	Gia Lai	19660	81A-438.68	Gia Lai
12161	81A-440.40	Gia Lai	14661	81C-294.88	Gia Lai	17161	81C-272.66	Gia Lai	19661	81A-441.41	Gia Lai
12162	81A-444.00	Gia Lai	14662	81C-297.88	Gia Lai	17162	81C-279.88	Gia Lai	19662	81A-441.69	Gia Lai
12163	81A-444.09	Gia Lai	14663	81D-012.39	Gia Lai	17163	81C-282.86	Gia Lai	19663	81A-444.03	Gia Lai
12164	81A-444.18	Gia Lai	14664	81D-012.69	Gia Lai	17164	81C-283.99	Gia Lai	19664	81A-444.86	Gia Lai
12165	81A-444.78	Gia Lai	14665	81D-013.88	Gia Lai	17165	81C-290.92	Gia Lai	19665	81A-449.68	Gia Lai
12166	81A-445.39	Gia Lai	14666	81D-014.39	Gia Lai	17166	81C-293.79	Gia Lai	19666	81A-449.89	Gia Lai
12167	81A-445.99	Gia Lai	14667	82A-152.22	Kon Tum	17167	81C-295.68	Gia Lai	19667	81A-451.15	Gia Lai
12168	81A-446.39	Gia Lai	14668	82A-152.99	Kon Tum	17168	81C-295.69	Gia Lai	19668	81A-451.39	Gia Lai
12169	81A-447.39	Gia Lai	14669	82A-154.45	Kon Tum	17169	81C-298.66	Gia Lai	19669	81A-453.66	Gia Lai
12170	81A-449.86	Gia Lai	14670	82A-158.55	Kon Tum	17170	81D-013.33	Gia Lai	19670	81A-454.69	Gia Lai
12171	81A-451.88	Gia Lai	14671	82A-159.69	Kon Tum	17171	81D-015.69	Gia Lai	19671	81A-466.55	Gia Lai
12172	81A-452.22	Gia Lai	14672	82A-161.61	Kon Tum	17172	81D-016.01	Gia Lai	19672	81A-469.86	Gia Lai
12173	81A-472.74	Gia Lai	14673	82A-161.88	Kon Tum	17173	82A-151.88	Kon Tum	19673	81A-472.86	Gia Lai
12174	81A-475.99	Gia Lai	14674	82B-015.86	Kon Tum	17174	82A-152.69	Kon Tum	19674	81A-474.79	Gia Lai
12175	81B-025.86	Gia Lai	14675	82B-016.79	Kon Tum	17175	82A-155.44	Kon Tum	19675	81A-478.87	Gia Lai
12176	81B-026.69	Gia Lai	14676	82B-017.86	Kon Tum	17176	82A-155.77	Kon Tum	19676	81B-025.66	Gia Lai
12177	81B-027.27	Gia Lai	14677	82B-018.89	Kon Tum	17177	82A-158.15	Kon Tum	19677	81B-029.20	Gia Lai
12178	81C-270.07	Gia Lai	14678	82B-019.89	Kon Tum	17178	82A-164.88	Kon Tum	19678	81C-272.22	Gia Lai
12179	81C-271.79	Gia Lai	14679	82B-022.77	Kon Tum	17179	82B-021.69	Kon Tum	19679	81C-282.79	Gia Lai
12180	81C-272.79	Gia Lai	14680	82B-023.86	Kon Tum	17180	82B-023.23	Kon Tum	19680	81C-284.69	Gia Lai
12181	81C-275.55	Gia Lai	14681	82C-092.29	Kon Tum	17181	82C-095.69	Kon Tum	19681	81C-291.92	Gia Lai
12182	81C-276.39	Gia Lai	14682	82C-098.09	Kon Tum	17182	82D-013.86	Kon Tum	19682	81C-299.22	Gia Lai
12183	81C-276.89	Gia Lai	14683	83A-187.88	Sóc Trăng	17183	83A-189.00	Sóc Trăng	19683	81C-299.86	Gia Lai
12184	81C-278.68	Gia Lai	14684	83A-189.66	Sóc Trăng	17184	83A-191.92	Sóc Trăng	19684	81D-012.86	Gia Lai
12185	81C-281.89	Gia Lai	14685	83A-193.66	Sóc Trăng	17185	83A-195.66	Sóc Trăng	19685	81D-012.88	Gia Lai
12186	81C-284.79	Gia Lai	14686	83A-193.94	Sóc Trăng	17186	83A-200.01	Sóc Trăng	19686	81D-017.10	Gia Lai
12187	81C-289.69	Gia Lai	14687	83A-195.96	Sóc Trăng	17187	83B-023.45	Sóc Trăng	19687	82A-155.22	Kon Tum
12188	81C-293.68	Gia Lai	14688	83A-196.97	Sóc Trăng	17188	83B-025.68	Sóc Trăng	19688	82A-155.89	Kon Tum
12189	81D-011.55	Gia Lai	14689	83A-197.89	Sóc Trăng	17189	83C-137.39	Sóc Trăng	19689	82A-156.65	Kon Tum
12190	81D-014.86	Gia Lai	14690	83B-022.88	Sóc Trăng	17190	83D-008.86	Sóc Trăng	19690	82A-163.79	Kon Tum
12191	81D-014.89	Gia Lai	14691	83B-025.89	Sóc Trăng	17191	83D-010.01	Sóc Trăng	19691	82A-165.66	Kon Tum
12192	82A-152.66	Kon Tum	14692	83C-136.63	Sóc Trăng	17192	84A-140.00	Trà Vinh	19692	82B-016.69	Kon Tum
12193	82A-155.66	Kon Tum	14693	83C-137.68	Sóc Trăng	17193	84A-140.41	Trà Vinh	19693	82B-018.39	Kon Tum
12194	82A-157.86	Kon Tum	14694	83D-011.69	Sóc Trăng	17194	84A-140.88	Trà Vinh	19694	82B-018.69	Kon Tum
12195	82A-158.51	Kon Tum	14695	83D-011.77	Sóc Trăng	17195	84A-144.45	Trà Vinh	19695	82B-021.86	Kon Tum
12196	82A-161.89	Kon Tum	14696	84A-142.66	Trà Vinh	17196	84A-145.69	Trà Vinh	19696	82C-096.97	Kon Tum
12197	82A-164.68	Kon Tum	14697	84A-144.69	Trà Vinh	17197	84A-145.86	Trà Vinh	19697	83A-190.68	Sóc Trăng
12198	82C-096.88	Kon Tum	14698	84A-149.49	Trà Vinh	17198	84A-145.89	Trà Vinh	19698	83A-190.79	Sóc Trăng
12199	82D-008.89	Kon Tum	14699	84A-149.94	Trà Vinh	17199	84A-153.51	Trà Vinh	19699	83A-190.86	Sóc Trăng
12200	82D-011.00	Kon Tum	14700	84A-153.39	Trà Vinh	17200	84B-019.91	Trà Vinh	19700	83A-192.19	Sóc Trăng
12201	83A-190.89	Sóc Trăng	14701	84B-016.68	Trà Vinh	17201	84B-019.93	Trà Vinh	19701	83A-192.22	Sóc Trăng
12202	83A-190.91	Sóc Trăng	14702	84B-017.88	Trà Vinh	17202	84B-021.12	Trà Vinh	19702	83B-021.66	Sóc Trăng
12203	83A-192.68	Sóc Trăng	14703	84B-022.77	Trà Vinh	17203	84C-122.79	Trà Vinh	19703	83B-021.99	Sóc Trăng
12204	83A-200.55	Sóc Trăng	14704	84C-123.88	Trà Vinh	17204	84C-123.86	Trà Vinh	19704	83C-129.79	Sóc Trăng
12205	83B-023.39	Sóc Trăng	14705	84C-124.79	Trà Vinh	17205	85A-142.22	Ninh Thuận	19705	83C-137.79	Sóc Trăng
12206	83B-023.68	Sóc Trăng	14706	84D-005.99	Trà Vinh	17206	85A-142.69	Ninh Thuận	19706	83D-008.08	Sóc Trăng
12207	83C-129.29	Sóc Trăng	14707	84D-008.00	Trà Vinh	17207	85A-144.79	Ninh Thuận	19707	83D-009.89	Sóc Trăng
12208	83C-133.31	Sóc Trăng	14708	85A-141.42	Ninh Thuận	17208	85A-145.89	Ninh Thuận	19708	84A-140.68	Trà Vinh
12209	83C-133.55	Sóc Trăng	14709	85A-145.14	Ninh Thuận	17209	85A-150.69	Ninh Thuận	19709	84A-143.34	Trà Vinh
12210	83C-133.68	Sóc Trăng	14710	85A-149.89	Ninh Thuận	17210	85A-151.68	Ninh Thuận	19710	84A-145.88	Trà Vinh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12211	83C-133.69	Sóc Trăng	14711	85B-016.39	Ninh Thuận	17211	85A-152.25	Ninh Thuận	19711	84A-147.68	Trà Vinh
12212	83C-135.99	Sóc Trăng	14712	85C-083.39	Ninh Thuận	17212	85A-152.69	Ninh Thuận	19712	84A-152.66	Trà Vinh
12213	83C-138.68	Sóc Trăng	14713	86A-324.42	Bình Thuận	17213	85A-152.86	Ninh Thuận	19713	84B-017.68	Trà Vinh
12214	84A-139.55	Trà Vinh	14714	86A-329.79	Bình Thuận	17214	85B-012.22	Ninh Thuận	19714	84B-017.99	Trà Vinh
12215	84A-141.86	Trà Vinh	14715	86C-206.99	Bình Thuận	17215	85C-087.39	Ninh Thuận	19715	84B-018.39	Trà Vinh
12216	84A-144.00	Trà Vinh	14716	86C-208.66	Bình Thuận	17216	85C-087.88	Ninh Thuận	19716	84B-022.20	Trà Vinh
12217	84A-151.68	Trà Vinh	14717	86C-208.68	Bình Thuận	17217	86A-309.96	Bình Thuận	19717	84C-122.66	Trà Vinh
12218	84B-016.69	Trà Vinh	14718	86C-212.69	Bình Thuận	17218	86A-316.69	Bình Thuận	19718	84C-123.69	Trà Vinh
12219	84B-017.39	Trà Vinh	14719	86C-213.39	Bình Thuận	17219	86A-317.79	Bình Thuận	19719	84C-128.66	Trà Vinh
12220	84B-019.19	Trà Vinh	14720	88A-742.99	Vĩnh Phúc	17220	86A-318.68	Bình Thuận	19720	84D-003.33	Trà Vinh
12221	84C-122.88	Trà Vinh	14721	88A-743.69	Vĩnh Phúc	17221	86A-323.32	Bình Thuận	19721	84D-005.66	Trà Vinh
12222	84C-123.33	Trà Vinh	14722	88A-744.86	Vĩnh Phúc	17222	86A-324.79	Bình Thuận	19722	85A-144.66	Ninh Thuận
12223	84C-127.39	Trà Vinh	14723	88A-747.88	Vĩnh Phúc	17223	86A-328.89	Bình Thuận	19723	85A-146.14	Ninh Thuận
12224	84C-128.21	Trà Vinh	14724	88A-748.69	Vĩnh Phúc	17224	86B-026.20	Bình Thuận	19724	85A-149.41	Ninh Thuận
12225	85A-144.11	Ninh Thuận	14725	88A-748.99	Vĩnh Phúc	17225	86B-026.27	Bình Thuận	19725	85B-011.68	Ninh Thuận
12226	85A-144.89	Ninh Thuận	14726	88A-753.57	Vĩnh Phúc	17226	86C-207.89	Bình Thuận	19726	85B-013.88	Ninh Thuận
12227	85A-145.66	Ninh Thuận	14727	88A-753.79	Vĩnh Phúc	17227	86C-213.69	Bình Thuận	19727	85B-016.10	Ninh Thuận
12228	85A-153.69	Ninh Thuận	14728	88A-753.86	Vĩnh Phúc	17228	88A-744.55	Vĩnh Phúc	19728	85B-017.17	Ninh Thuận
12229	85B-011.77	Ninh Thuận	14729	88A-754.57	Vĩnh Phúc	17229	88A-745.46	Vĩnh Phúc	19729	85C-082.82	Ninh Thuận
12230	85B-011.99	Ninh Thuận	14730	88A-755.69	Vĩnh Phúc	17230	88A-747.74	Vĩnh Phúc	19730	85C-087.86	Ninh Thuận
12231	85B-016.79	Ninh Thuận	14731	88A-759.75	Vĩnh Phúc	17231	88A-751.51	Vĩnh Phúc	19731	85C-087.99	Ninh Thuận
12232	85C-087.87	Ninh Thuận	14732	88A-761.76	Vĩnh Phúc	17232	88A-751.75	Vĩnh Phúc	19732	85C-090.66	Ninh Thuận
12233	85C-090.68	Ninh Thuận	14733	88A-762.39	Vĩnh Phúc	17233	88A-751.86	Vĩnh Phúc	19733	86A-309.90	Bình Thuận
12234	85D-007.99	Ninh Thuận	14734	88A-763.63	Vĩnh Phúc	17234	88A-752.25	Vĩnh Phúc	19734	86A-310.68	Bình Thuận
12235	86A-310.88	Bình Thuận	14735	88A-765.66	Vĩnh Phúc	17235	88A-753.35	Vĩnh Phúc	19735	86A-311.44	Bình Thuận
12236	86A-311.69	Bình Thuận	14736	88A-765.68	Vĩnh Phúc	17236	88A-754.66	Vĩnh Phúc	19736	86A-311.55	Bình Thuận
12237	86A-312.79	Bình Thuận	14737	88A-770.77	Vĩnh Phúc	17237	88A-755.56	Vĩnh Phúc	19737	86A-315.66	Bình Thuận
12238	86A-316.88	Bình Thuận	14738	88A-771.71	Vĩnh Phúc	17238	88A-756.39	Vĩnh Phúc	19738	86A-315.86	Bình Thuận
12239	86A-317.18	Bình Thuận	14739	88A-777.57	Vĩnh Phúc	17239	88A-761.66	Vĩnh Phúc	19739	86A-318.13	Bình Thuận
12240	86A-318.99	Bình Thuận	14740	88A-778.39	Vĩnh Phúc	17240	88A-763.67	Vĩnh Phúc	19740	86A-319.77	Bình Thuận
12241	86A-327.69	Bình Thuận	14741	88A-779.11	Vĩnh Phúc	17241	88A-769.11	Vĩnh Phúc	19741	86A-321.12	Bình Thuận
12242	86A-330.30	Bình Thuận	14742	88A-779.33	Vĩnh Phúc	17242	88A-769.76	Vĩnh Phúc	19742	86A-326.68	Bình Thuận
12243	86A-332.88	Bình Thuận	14743	88A-780.55	Vĩnh Phúc	17243	88A-770.99	Vĩnh Phúc	19743	86A-329.86	Bình Thuận
12244	86A-333.09	Bình Thuận	14744	88A-782.86	Vĩnh Phúc	17244	88A-771.39	Vĩnh Phúc	19744	86B-025.25	Bình Thuận
12245	86B-021.66	Bình Thuận	14745	88A-782.89	Vĩnh Phúc	17245	88A-772.39	Vĩnh Phúc	19745	86B-025.79	Bình Thuận
12246	86B-022.79	Bình Thuận	14746	88A-784.44	Vĩnh Phúc	17246	88A-776.55	Vĩnh Phúc	19746	86B-027.68	Bình Thuận
12247	86B-022.86	Bình Thuận	14747	88A-784.89	Vĩnh Phúc	17247	88A-777.06	Vĩnh Phúc	19747	86B-027.72	Bình Thuận
12248	86B-023.23	Bình Thuận	14748	88A-786.99	Vĩnh Phúc	17248	88A-777.13	Vĩnh Phúc	19748	86C-207.88	Bình Thuận
12249	86B-023.99	Bình Thuận	14749	88A-787.69	Vĩnh Phúc	17249	88A-777.18	Vĩnh Phúc	19749	88A-744.74	Vĩnh Phúc
12250	86C-205.99	Bình Thuận	14750	88A-792.86	Vĩnh Phúc	17250	88A-777.59	Vĩnh Phúc	19750	88A-745.68	Vĩnh Phúc
12251	86C-211.44	Bình Thuận	14751	88A-795.97	Vĩnh Phúc	17251	88A-777.69	Vĩnh Phúc	19751	88A-748.86	Vĩnh Phúc
12252	86D-008.88	Bình Thuận	14752	88A-797.69	Vĩnh Phúc	17252	88A-780.68	Vĩnh Phúc	19752	88A-749.68	Vĩnh Phúc
12253	88A-743.39	Vĩnh Phúc	14753	88A-799.11	Vĩnh Phúc	17253	88A-780.69	Vĩnh Phúc	19753	88A-750.51	Vĩnh Phúc
12254	88A-744.47	Vĩnh Phúc	14754	88A-810.88	Vĩnh Phúc	17254	88A-784.78	Vĩnh Phúc	19754	88A-751.39	Vĩnh Phúc
12255	88A-746.46	Vĩnh Phúc	14755	88A-812.13	Vĩnh Phúc	17255	88A-785.68	Vĩnh Phúc	19755	88A-752.86	Vĩnh Phúc
12256	88A-749.47	Vĩnh Phúc	14756	88A-819.72	Vĩnh Phúc	17256	88A-785.79	Vĩnh Phúc	19756	88A-754.69	Vĩnh Phúc
12257	88A-750.39	Vĩnh Phúc	14757	88A-819.78	Vĩnh Phúc	17257	88A-790.39	Vĩnh Phúc	19757	88A-755.89	Vĩnh Phúc
12258	88A-752.39	Vĩnh Phúc	14758	88A-819.81	Vĩnh Phúc	17258	88A-793.93	Vĩnh Phúc	19758	88A-756.69	Vĩnh Phúc
12259	88A-752.57	Vĩnh Phúc	14759	88A-824.89	Vĩnh Phúc	17259	88A-796.39	Vĩnh Phúc	19759	88A-756.79	Vĩnh Phúc
12260	88A-752.66	Vĩnh Phúc	14760	88A-825.28	Vĩnh Phúc	17260	88A-813.13	Vĩnh Phúc	19760	88A-758.75	Vĩnh Phúc
12261	88A-753.75	Vĩnh Phúc	14761	88C-296.39	Vĩnh Phúc	17261	88A-815.81	Vĩnh Phúc	19761	88A-759.77	Vĩnh Phúc
12262	88A-753.99	Vĩnh Phúc	14762	88C-301.89	Vĩnh Phúc	17262	88A-826.27	Vĩnh Phúc	19762	88A-759.89	Vĩnh Phúc
12263	88A-754.88	Vĩnh Phúc	14763	88C-308.66	Vĩnh Phúc	17263	88A-827.68	Vĩnh Phúc	19763	88A-760.39	Vĩnh Phúc
12264	88A-757.68	Vĩnh Phúc	14764	88C-309.39	Vĩnh Phúc	17264	88A-827.72	Vĩnh Phúc	19764	88A-760.68	Vĩnh Phúc
12265	88A-757.75	Vĩnh Phúc	14765	88C-309.66	Vĩnh Phúc	17265	88C-296.86	Vĩnh Phúc	19765	88A-761.11	Vĩnh Phúc
12266	88A-758.00	Vĩnh Phúc	14766	88C-311.55	Vĩnh Phúc	17266	88C-299.39	Vĩnh Phúc	19766	88A-761.88	Vĩnh Phúc
12267	88A-758.57	Vĩnh Phúc	14767	88C-317.69	Vĩnh Phúc	17267	88C-305.89	Vĩnh Phúc	19767	88A-764.65	Vĩnh Phúc
12268	88A-759.11	Vĩnh Phúc	14768	88D-018.88	Vĩnh Phúc	17268	88C-308.89	Vĩnh Phúc	19768	88A-766.33	Vĩnh Phúc
12269	88A-760.76	Vĩnh Phúc	14769	88D-021.79	Vĩnh Phúc	17269	88C-313.66	Vĩnh Phúc	19769	88A-766.79	Vĩnh Phúc
12270	88A-761.67	Vĩnh Phúc	14770	88D-022.02	Vĩnh Phúc	17270	88C-319.69	Vĩnh Phúc	19770	88A-769.00	Vĩnh Phúc
12271	88A-764.64	Vĩnh Phúc	14771	88D-022.88	Vĩnh Phúc	17271	88C-320.20	Vĩnh Phúc	19771	88A-769.89	Vĩnh Phúc
12272	88A-765.69	Vĩnh Phúc	14772	89A-499.68	Hưng Yên	17272	88D-022.44	Vĩnh Phúc	19772	88A-771.79	Vĩnh Phúc
12273	88A-765.86	Vĩnh Phúc	14773	89A-500.68	Hưng Yên	17273	88D-022.68	Vĩnh Phúc	19773	88A-772.66	Vĩnh Phúc
12274	88A-769.88	Vĩnh Phúc	14774	89A-502.03	Hưng Yên	17274	88D-025.02	Vĩnh Phúc	19774	88A-772.89	Vĩnh Phúc
12275	88A-770.07	Vĩnh Phúc	14775	89A-502.39	Hưng Yên	17275	89A-498.94	Hưng Yên	19775	88A-773.33	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12276	88A-771.11	Vĩnh Phúc	14776	89A-502.68	Hưng Yên	17276	89A-499.33	Hưng Yên	19776	88A-775.69	Vĩnh Phúc
12277	88A-778.11	Vĩnh Phúc	14777	89A-503.86	Hưng Yên	17277	89A-499.55	Hưng Yên	19777	88A-776.76	Vĩnh Phúc
12278	88A-778.66	Vĩnh Phúc	14778	89A-509.89	Hưng Yên	17278	89A-502.86	Hưng Yên	19778	88A-777.09	Vĩnh Phúc
12279	88A-780.66	Vĩnh Phúc	14779	89A-511.69	Hưng Yên	17279	89A-502.99	Hưng Yên	19779	88A-777.56	Vĩnh Phúc
12280	88A-781.79	Vĩnh Phúc	14780	89A-511.89	Hưng Yên	17280	89A-503.50	Hưng Yên	19780	88A-784.48	Vĩnh Phúc
12281	88A-782.22	Vĩnh Phúc	14781	89A-518.33	Hưng Yên	17281	89A-507.69	Hưng Yên	19781	88A-785.58	Vĩnh Phúc
12282	88A-782.79	Vĩnh Phúc	14782	89A-520.39	Hưng Yên	17282	89A-513.51	Hưng Yên	19782	88A-795.96	Vĩnh Phúc
12283	88A-786.55	Vĩnh Phúc	14783	89A-521.68	Hưng Yên	17283	89A-515.51	Hưng Yên	19783	88A-822.79	Vĩnh Phúc
12284	88A-786.89	Vĩnh Phúc	14784	89A-523.69	Hưng Yên	17284	89A-517.15	Hưng Yên	19784	88B-022.11	Vĩnh Phúc
12285	88A-788.22	Vĩnh Phúc	14785	89A-524.25	Hưng Yên	17285	89A-519.15	Hưng Yên	19785	88B-024.20	Vĩnh Phúc
12286	88A-803.80	Vĩnh Phúc	14786	89A-528.77	Hưng Yên	17286	89A-520.02	Hưng Yên	19786	88C-298.79	Vĩnh Phúc
12287	88A-804.79	Vĩnh Phúc	14787	89A-530.79	Hưng Yên	17287	89A-520.21	Hưng Yên	19787	88C-307.68	Vĩnh Phúc
12288	88A-806.89	Vĩnh Phúc	14788	89A-530.86	Hưng Yên	17288	89A-521.86	Hưng Yên	19788	88C-309.68	Vĩnh Phúc
12289	88A-815.66	Vĩnh Phúc	14789	89A-541.88	Hưng Yên	17289	89A-521.99	Hưng Yên	19789	88C-310.88	Vĩnh Phúc
12290	88A-819.94	Vĩnh Phúc	14790	89A-543.89	Hưng Yên	17290	89A-528.39	Hưng Yên	19790	88C-313.69	Vĩnh Phúc
12291	88A-820.82	Vĩnh Phúc	14791	89A-548.48	Hưng Yên	17291	89A-528.55	Hưng Yên	19791	88C-315.39	Vĩnh Phúc
12292	88B-019.86	Vĩnh Phúc	14792	89A-555.44	Hưng Yên	17292	89A-529.25	Hưng Yên	19792	88C-316.79	Vĩnh Phúc
12293	88B-023.24	Vĩnh Phúc	14793	89A-563.69	Hưng Yên	17293	89A-532.35	Hưng Yên	19793	88C-326.27	Vĩnh Phúc
12294	88B-023.32	Vĩnh Phúc	14794	89B-023.23	Hưng Yên	17294	89A-536.39	Hưng Yên	19794	88D-018.66	Vĩnh Phúc
12295	88C-295.79	Vĩnh Phúc	14795	89C-337.86	Hưng Yên	17295	89A-539.53	Hưng Yên	19795	89A-499.00	Hưng Yên
12296	88C-297.86	Vĩnh Phúc	14796	89C-339.88	Hưng Yên	17296	89A-541.11	Hưng Yên	19796	89A-501.02	Hưng Yên
12297	88C-298.39	Vĩnh Phúc	14797	89C-347.34	Hưng Yên	17297	89A-544.77	Hưng Yên	19797	89A-501.89	Hưng Yên
12298	88C-301.69	Vĩnh Phúc	14798	89C-347.47	Hưng Yên	17298	89A-547.86	Hưng Yên	19798	89A-502.66	Hưng Yên
12299	88C-302.22	Vĩnh Phúc	14799	89C-350.68	Hưng Yên	17299	89A-555.33	Hưng Yên	19799	89A-503.69	Hưng Yên
12300	88C-306.99	Vĩnh Phúc	14800	89C-351.35	Hưng Yên	17300	89A-555.38	Hưng Yên	19800	89A-504.86	Hưng Yên
12301	88C-311.79	Vĩnh Phúc	14801	89C-351.51	Hưng Yên	17301	89A-561.88	Hưng Yên	19801	89A-507.39	Hưng Yên
12302	88C-318.69	Vĩnh Phúc	14802	89C-351.69	Hưng Yên	17302	89A-564.44	Hưng Yên	19802	89A-507.70	Hưng Yên
12303	88C-319.76	Vĩnh Phúc	14803	89C-360.00	Hưng Yên	17303	89B-022.55	Hưng Yên	19803	89A-509.39	Hưng Yên
12304	88C-319.79	Vĩnh Phúc	14804	89D-019.69	Hưng Yên	17304	89B-022.79	Hưng Yên	19804	89A-510.39	Hưng Yên
12305	88C-320.89	Vĩnh Phúc	14805	89D-021.99	Hưng Yên	17305	89B-022.88	Hưng Yên	19805	89A-511.77	Hưng Yên
12306	88C-324.79	Vĩnh Phúc	14806	89D-024.02	Hưng Yên	17306	89B-023.39	Hưng Yên	19806	89A-514.86	Hưng Yên
12307	88C-325.88	Vĩnh Phúc	14807	89D-025.02	Hưng Yên	17307	89B-023.89	Hưng Yên	19807	89A-516.69	Hưng Yên
12308	88D-019.19	Vĩnh Phúc	14808	90A-278.68	Hà Nam	17308	89C-335.55	Hưng Yên	19808	89A-518.19	Hưng Yên
12309	88D-019.66	Vĩnh Phúc	14809	90A-279.39	Hà Nam	17309	89C-337.99	Hưng Yên	19809	89A-519.00	Hưng Yên
12310	88D-022.86	Vĩnh Phúc	14810	90A-280.88	Hà Nam	17310	89C-355.77	Hưng Yên	19810	89A-519.68	Hưng Yên
12311	88D-024.24	Vĩnh Phúc	14811	90A-280.99	Hà Nam	17311	90A-275.88	Hà Nam	19811	89A-523.79	Hưng Yên
12312	88D-024.42	Vĩnh Phúc	14812	90A-281.66	Hà Nam	17312	90A-275.99	Hà Nam	19812	89A-524.79	Hưng Yên
12313	89A-498.49	Hưng Yên	14813	90A-283.79	Hà Nam	17313	90A-277.39	Hà Nam	19813	89A-527.68	Hưng Yên
12314	89A-508.89	Hưng Yên	14814	90A-284.44	Hà Nam	17314	90A-278.78	Hà Nam	19814	89A-527.69	Hưng Yên
12315	89A-508.99	Hưng Yên	14815	90A-294.69	Hà Nam	17315	90A-279.69	Hà Nam	19815	89A-528.11	Hưng Yên
12316	89A-511.51	Hưng Yên	14816	90A-300.39	Hà Nam	17316	90A-283.66	Hà Nam	19816	89A-531.69	Hưng Yên
12317	89A-511.68	Hưng Yên	14817	90B-012.39	Hà Nam	17317	90A-287.77	Hà Nam	19817	89A-534.39	Hưng Yên
12318	89A-512.99	Hưng Yên	14818	90C-151.15	Hà Nam	17318	90A-301.68	Hà Nam	19818	89A-537.89	Hưng Yên
12319	89A-514.15	Hưng Yên	14819	90C-151.99	Hà Nam	17319	90B-011.77	Hà Nam	19819	89A-543.88	Hưng Yên
12320	89A-523.39	Hưng Yên	14820	90C-152.86	Hà Nam	17320	90B-011.86	Hà Nam	19820	89A-552.39	Hưng Yên
12321	89A-524.44	Hưng Yên	14821	90C-158.69	Hà Nam	17321	90B-011.88	Hà Nam	19821	89B-022.39	Hưng Yên
12322	89A-524.66	Hưng Yên	14822	90D-010.88	Hà Nam	17322	90C-152.88	Hà Nam	19822	89C-333.68	Hưng Yên
12323	89A-524.86	Hưng Yên	14823	92A-416.39	Quảng Nam	17323	90C-156.66	Hà Nam	19823	89C-346.46	Hưng Yên
12324	89A-526.55	Hưng Yên	14824	92A-421.89	Quảng Nam	17324	90C-159.15	Hà Nam	19824	89C-346.66	Hưng Yên
12325	89A-528.22	Hưng Yên	14825	92A-422.79	Quảng Nam	17325	92A-418.66	Quảng Nam	19825	89C-348.34	Hưng Yên
12326	89A-531.31	Hưng Yên	14826	92A-425.66	Quảng Nam	17326	92A-419.39	Quảng Nam	19826	89C-350.00	Hưng Yên
12327	89A-533.86	Hưng Yên	14827	92A-427.28	Quảng Nam	17327	92A-420.68	Quảng Nam	19827	89C-353.68	Hưng Yên
12328	89A-537.39	Hưng Yên	14828	92A-431.68	Quảng Nam	17328	92A-421.11	Quảng Nam	19828	89D-019.68	Hưng Yên
12329	89A-537.79	Hưng Yên	14829	92A-432.68	Quảng Nam	17329	92A-421.99	Quảng Nam	19829	89D-023.89	Hưng Yên
12330	89A-538.86	Hưng Yên	14830	92A-435.99	Quảng Nam	17330	92A-422.11	Quảng Nam	19830	90A-276.39	Hà Nam
12331	89A-542.89	Hưng Yên	14831	92A-437.89	Quảng Nam	17331	92A-422.89	Quảng Nam	19831	90A-276.89	Hà Nam
12332	89A-545.99	Hưng Yên	14832	92A-441.39	Quảng Nam	17332	92A-426.79	Quảng Nam	19832	90A-281.86	Hà Nam
12333	89A-555.01	Hưng Yên	14833	92A-445.67	Quảng Nam	17333	92A-428.24	Quảng Nam	19833	90A-282.39	Hà Nam
12334	89A-555.03	Hưng Yên	14834	92B-035.69	Quảng Nam	17334	92A-428.69	Quảng Nam	19834	90A-285.39	Hà Nam
12335	89B-028.89	Hưng Yên	14835	92B-036.39	Quảng Nam	17335	92A-429.92	Quảng Nam	19835	90A-285.79	Hà Nam
12336	89C-333.58	Hưng Yên	14836	92B-037.66	Quảng Nam	17336	92A-431.69	Quảng Nam	19836	90A-288.77	Hà Nam
12337	89C-333.59	Hưng Yên	14837	92B-041.40	Quảng Nam	17337	92A-432.32	Quảng Nam	19837	90C-151.86	Hà Nam
12338	89C-349.39	Hưng Yên	14838	92C-255.39	Quảng Nam	17338	92A-432.89	Quảng Nam	19838	90C-152.52	Hà Nam
12339	90A-277.27	Hà Nam	14839	92C-255.77	Quảng Nam	17339	92A-433.11	Quảng Nam	19839	90C-152.69	Hà Nam
12340	90A-277.33	Hà Nam	14840	92C-257.86	Quảng Nam	17340	92A-440.89	Quảng Nam	19840	90C-156.39	Hà Nam

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12341	90A-278.00	Hà Nam	14841	92C-258.68	Quảng Nam	17341	92A-444.57	Quảng Nam	19841	90D-010.11	Hà Nam
12342	90A-279.88	Hà Nam	14842	92C-259.69	Quảng Nam	17342	92A-444.78	Quảng Nam	19842	90D-011.99	Hà Nam
12343	90A-280.55	Hà Nam	14843	92C-261.88	Quảng Nam	17343	92B-033.69	Quảng Nam	19843	92A-420.24	Quảng Nam
12344	90A-281.69	Hà Nam	14844	92C-262.99	Quảng Nam	17344	92B-036.63	Quảng Nam	19844	92A-423.23	Quảng Nam
12345	90A-282.79	Hà Nam	14845	92C-266.33	Quảng Nam	17345	92B-041.68	Quảng Nam	19845	92A-423.33	Quảng Nam
12346	90A-282.83	Hà Nam	14846	92D-012.01	Quảng Nam	17346	92C-251.86	Quảng Nam	19846	92A-428.99	Quảng Nam
12347	90A-284.66	Hà Nam	14847	93A-487.84	Bình Phước	17347	92C-251.99	Quảng Nam	19847	92A-429.79	Quảng Nam
12348	90A-285.82	Hà Nam	14848	93A-488.39	Bình Phước	17348	92C-252.89	Quảng Nam	19848	92A-431.31	Quảng Nam
12349	90A-286.39	Hà Nam	14849	93A-490.39	Bình Phước	17349	92C-255.52	Quảng Nam	19849	92A-436.36	Quảng Nam
12350	90A-289.66	Hà Nam	14850	93A-491.89	Bình Phước	17350	92C-257.69	Quảng Nam	19850	92A-437.37	Quảng Nam
12351	90A-291.88	Hà Nam	14851	93A-494.99	Bình Phước	17351	92C-262.89	Quảng Nam	19851	92A-442.39	Quảng Nam
12352	90A-297.77	Hà Nam	14852	93A-498.94	Bình Phước	17352	92C-264.69	Quảng Nam	19852	92A-450.00	Quảng Nam
12353	90A-301.66	Hà Nam	14853	93A-502.20	Bình Phước	17353	92C-265.62	Quảng Nam	19853	92B-032.68	Quảng Nam
12354	90B-009.96	Hà Nam	14854	93A-502.22	Bình Phước	17354	92C-266.22	Quảng Nam	19854	92B-032.99	Quảng Nam
12355	90B-011.99	Hà Nam	14855	93A-502.66	Bình Phước	17355	92D-011.33	Quảng Nam	19855	92B-037.77	Quảng Nam
12356	90C-151.39	Hà Nam	14856	93A-502.86	Bình Phước	17356	93A-487.69	Bình Phước	19856	92B-037.79	Quảng Nam
12357	90C-151.89	Hà Nam	14857	93A-504.69	Bình Phước	17357	93A-487.77	Bình Phước	19857	92B-042.04	Quảng Nam
12358	90C-155.15	Hà Nam	14858	93A-512.15	Bình Phước	17358	93A-487.87	Bình Phước	19858	92C-258.99	Quảng Nam
12359	90C-155.39	Hà Nam	14859	93A-512.69	Bình Phước	17359	93A-489.66	Bình Phước	19859	92C-259.96	Quảng Nam
12360	90D-007.77	Hà Nam	14860	93A-517.39	Bình Phước	17360	93A-495.89	Bình Phước	19860	92C-260.39	Quảng Nam
12361	90D-010.01	Hà Nam	14861	93A-519.90	Bình Phước	17361	93A-496.89	Bình Phước	19861	92C-261.69	Quảng Nam
12362	90D-011.39	Hà Nam	14862	93A-520.00	Bình Phước	17362	93A-496.94	Bình Phước	19862	92C-265.56	Quảng Nam
12363	90D-011.89	Hà Nam	14863	93C-196.86	Bình Phước	17363	93A-500.05	Bình Phước	19863	92D-011.66	Quảng Nam
12364	92A-417.69	Quảng Nam	14864	93C-198.69	Bình Phước	17364	93A-501.11	Bình Phước	19864	93A-498.68	Bình Phước
12365	92A-419.14	Quảng Nam	14865	93C-201.66	Bình Phước	17365	93A-502.02	Bình Phước	19865	93A-510.69	Bình Phước
12366	92A-421.68	Quảng Nam	14866	93C-205.55	Bình Phước	17366	93A-506.50	Bình Phước	19866	93A-512.66	Bình Phước
12367	92A-425.86	Quảng Nam	14867	93D-005.55	Bình Phước	17367	93A-511.89	Bình Phước	19867	93A-514.89	Bình Phước
12368	92A-426.99	Quảng Nam	14868	93D-007.68	Bình Phước	17368	93A-514.14	Bình Phước	19868	93A-517.69	Bình Phước
12369	92A-429.66	Quảng Nam	14869	93D-007.89	Bình Phước	17369	93A-519.78	Bình Phước	19869	93A-521.89	Bình Phước
12370	92A-430.69	Quảng Nam	14870	93D-009.00	Bình Phước	17370	93A-522.69	Bình Phước	19870	93B-021.79	Bình Phước
12371	92A-431.88	Quảng Nam	14871	93D-009.79	Bình Phước	17371	93C-196.88	Bình Phước	19871	93C-200.22	Bình Phước
12372	92A-433.69	Quảng Nam	14872	93D-009.88	Bình Phước	17372	93C-201.79	Bình Phước	19872	93C-201.02	Bình Phước
12373	92A-441.66	Quảng Nam	14873	94A-106.89	Bạc Liêu	17373	93C-203.03	Bình Phước	19873	93C-206.99	Bình Phước
12374	92A-448.86	Quảng Nam	14874	94A-106.99	Bạc Liêu	17374	94A-109.88	Bạc Liêu	19874	93D-008.79	Bình Phước
12375	92C-255.66	Quảng Nam	14875	94A-114.39	Bạc Liêu	17375	94A-111.08	Bạc Liêu	19875	93D-010.68	Bình Phước
12376	92C-256.65	Quảng Nam	14876	94B-016.79	Bạc Liêu	17376	94A-111.28	Bạc Liêu	19876	94A-107.01	Bạc Liêu
12377	92C-256.99	Quảng Nam	14877	94C-081.79	Bạc Liêu	17377	94B-012.99	Bạc Liêu	19877	94A-108.39	Bạc Liêu
12378	92C-261.99	Quảng Nam	14878	94C-086.08	Bạc Liêu	17378	94B-013.69	Bạc Liêu	19878	94B-011.86	Bạc Liêu
12379	92D-011.55	Quảng Nam	14879	95A-130.89	Hậu Giang	17379	94D-005.69	Bạc Liêu	19879	94B-015.39	Bạc Liêu
12380	93A-486.48	Bình Phước	14880	95A-132.88	Hậu Giang	17380	95A-132.23	Hậu Giang	19880	94C-083.83	Bạc Liêu
12381	93A-486.84	Bình Phước	14881	95A-136.88	Hậu Giang	17381	95A-133.34	Hậu Giang	19881	95A-131.88	Hậu Giang
12382	93A-491.66	Bình Phước	14882	95A-139.86	Hậu Giang	17382	95A-135.39	Hậu Giang	19882	95A-132.79	Hậu Giang
12383	93A-492.99	Bình Phước	14883	95C-087.66	Hậu Giang	17383	95B-015.15	Hậu Giang	19883	95A-133.77	Hậu Giang
12384	93A-493.49	Bình Phước	14884	95C-087.77	Hậu Giang	17384	95B-015.86	Hậu Giang	19884	95B-013.66	Hậu Giang
12385	93A-493.94	Bình Phước	14885	95C-091.11	Hậu Giang	17385	95B-016.99	Hậu Giang	19885	95B-013.79	Hậu Giang
12386	93A-498.79	Bình Phước	14886	95C-093.79	Hậu Giang	17386	95B-017.77	Hậu Giang	19886	95B-016.86	Hậu Giang
12387	93A-500.39	Bình Phước	14887	95D-022.66	Hậu Giang	17387	95C-090.00	Hậu Giang	19887	95D-022.86	Hậu Giang
12388	93A-507.68	Bình Phước	14888	95D-025.88	Hậu Giang	17388	97A-092.66	Bắc Kạn	19888	97A-092.89	Bắc Kạn
12389	93A-512.89	Bình Phước	14889	97A-093.90	Bắc Kạn	17389	97A-092.90	Bắc Kạn	19889	97A-093.66	Bắc Kạn
12390	93A-513.39	Bình Phước	14890	97A-093.99	Bắc Kạn	17390	97A-093.39	Bắc Kạn	19890	97B-018.19	Bắc Kạn
12391	93A-515.79	Bình Phước	14891	97A-095.66	Bắc Kạn	17391	97A-094.99	Bắc Kạn	19891	97C-049.69	Bắc Kạn
12392	93A-515.99	Bình Phước	14892	97B-016.61	Bắc Kạn	17392	97B-013.69	Bắc Kạn	19892	97C-050.00	Bắc Kạn
12393	93A-519.97	Bình Phước	14893	97B-017.79	Bắc Kạn	17393	97B-016.16	Bắc Kạn	19893	97D-009.89	Bắc Kạn
12394	93B-019.88	Bình Phước	14894	97C-051.88	Bắc Kạn	17394	97B-016.89	Bắc Kạn	19894	98A-797.88	Bắc Giang
12395	93B-021.39	Bình Phước	14895	97D-006.66	Bắc Kạn	17395	97C-051.69	Bắc Kạn	19895	98A-799.11	Bắc Giang
12396	93B-021.89	Bình Phước	14896	97D-007.86	Bắc Kạn	17396	97C-052.69	Bắc Kạn	19896	98A-800.77	Bắc Giang
12397	93B-023.99	Bình Phước	14897	98A-800.88	Bắc Giang	17397	98A-797.69	Bắc Giang	19897	98A-801.79	Bắc Giang
12398	93C-204.99	Bình Phước	14898	98A-801.86	Bắc Giang	17398	98A-800.80	Bắc Giang	19898	98A-803.39	Bắc Giang
12399	93C-205.88	Bình Phước	14899	98A-807.77	Bắc Giang	17399	98A-800.99	Bắc Giang	19899	98A-804.40	Bắc Giang
12400	94A-106.60	Bạc Liêu	14900	98A-811.55	Bắc Giang	17400	98A-801.11	Bắc Giang	19900	98A-804.68	Bắc Giang
12401	94B-011.68	Bạc Liêu	14901	98A-812.13	Bắc Giang	17401	98A-803.33	Bắc Giang	19901	98A-805.66	Bắc Giang
12402	94B-011.77	Bạc Liêu	14902	98A-813.39	Bắc Giang	17402	98A-804.80	Bắc Giang	19902	98A-806.07	Bắc Giang
12403	94C-082.69	Bạc Liêu	14903	98A-814.14	Bắc Giang	17403	98A-806.06	Bắc Giang	19903	98A-809.09	Bắc Giang
12404	94C-085.39	Bạc Liêu	14904	98A-814.68	Bắc Giang	17404	98A-806.99	Bắc Giang	19904	98A-810.68	Bắc Giang
12405	94D-007.79	Bạc Liêu	14905	98A-815.69	Bắc Giang	17405	98A-813.81	Bắc Giang	19905	98A-812.18	Bắc Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12406	95A-143.88	Hậu Giang	14906	98A-815.86	Bắc Giang	17406	98A-813.99	Bắc Giang	19906	98A-814.18	Bắc Giang
12407	95B-011.77	Hậu Giang	14907	98A-818.00	Bắc Giang	17407	98A-815.39	Bắc Giang	19907	98A-814.39	Bắc Giang
12408	95B-013.69	Hậu Giang	14908	98A-824.25	Bắc Giang	17408	98A-817.17	Bắc Giang	19908	98A-815.68	Bắc Giang
12409	95B-013.88	Hậu Giang	14909	98A-825.39	Bắc Giang	17409	98A-821.28	Bắc Giang	19909	98A-815.79	Bắc Giang
12410	95B-019.94	Hậu Giang	14910	98A-828.77	Bắc Giang	17410	98A-821.66	Bắc Giang	19910	98A-819.22	Bắc Giang
12411	95C-089.68	Hậu Giang	14911	98A-830.31	Bắc Giang	17411	98A-822.11	Bắc Giang	19911	98A-822.44	Bắc Giang
12412	95D-026.26	Hậu Giang	14912	98A-831.38	Bắc Giang	17412	98A-824.44	Bắc Giang	19912	98A-822.77	Bắc Giang
12413	97A-095.95	Bắc Kạn	14913	98A-834.66	Bắc Giang	17413	98A-826.27	Bắc Giang	19913	98A-823.89	Bắc Giang
12414	97A-096.09	Bắc Kạn	14914	98A-834.83	Bắc Giang	17414	98A-826.79	Bắc Giang	19914	98A-825.79	Bắc Giang
12415	97B-015.39	Bắc Kạn	14915	98A-841.11	Bắc Giang	17415	98A-827.68	Bắc Giang	19915	98A-827.79	Bắc Giang
12416	97B-018.81	Bắc Kạn	14916	98A-842.24	Bắc Giang	17416	98A-828.00	Bắc Giang	19916	98A-830.69	Bắc Giang
12417	97D-008.09	Bắc Kạn	14917	98A-842.66	Bắc Giang	17417	98A-828.69	Bắc Giang	19917	98A-830.86	Bắc Giang
12418	98A-798.00	Bắc Giang	14918	98A-843.43	Bắc Giang	17418	98A-833.69	Bắc Giang	19918	98A-831.31	Bắc Giang
12419	98A-800.68	Bắc Giang	14919	98A-847.74	Bắc Giang	17419	98A-852.25	Bắc Giang	19919	98A-832.69	Bắc Giang
12420	98A-801.39	Bắc Giang	14920	98A-849.48	Bắc Giang	17420	98A-852.39	Bắc Giang	19920	98A-834.35	Bắc Giang
12421	98A-802.03	Bắc Giang	14921	98A-850.00	Bắc Giang	17421	98A-852.79	Bắc Giang	19921	98A-837.83	Bắc Giang
12422	98A-803.03	Bắc Giang	14922	98A-850.68	Bắc Giang	17422	98A-852.99	Bắc Giang	19922	98A-838.55	Bắc Giang
12423	98A-806.80	Bắc Giang	14923	98A-854.55	Bắc Giang	17423	98A-857.66	Bắc Giang	19923	98A-838.69	Bắc Giang
12424	98A-816.55	Bắc Giang	14924	98A-854.66	Bắc Giang	17424	98A-858.11	Bắc Giang	19924	98A-844.00	Bắc Giang
12425	98A-817.39	Bắc Giang	14925	98A-854.69	Bắc Giang	17425	98A-874.47	Bắc Giang	19925	98A-844.79	Bắc Giang
12426	98A-818.39	Bắc Giang	14926	98A-860.86	Bắc Giang	17426	98A-876.68	Bắc Giang	19926	98A-845.68	Bắc Giang
12427	98A-819.11	Bắc Giang	14927	98A-861.16	Bắc Giang	17427	98A-876.78	Bắc Giang	19927	98A-846.64	Bắc Giang
12428	98A-819.39	Bắc Giang	14928	98A-861.79	Bắc Giang	17428	98A-877.11	Bắc Giang	19928	98A-848.99	Bắc Giang
12429	98A-820.68	Bắc Giang	14929	98A-874.86	Bắc Giang	17429	98A-909.89	Bắc Giang	19929	98A-853.85	Bắc Giang
12430	98A-823.86	Bắc Giang	14930	98A-880.08	Bắc Giang	17430	98B-045.88	Bắc Giang	19930	98A-856.55	Bắc Giang
12431	98A-827.66	Bắc Giang	14931	98A-893.79	Bắc Giang	17431	98C-357.68	Bắc Giang	19931	98A-860.99	Bắc Giang
12432	98A-828.55	Bắc Giang	14932	98A-897.86	Bắc Giang	17432	98C-358.89	Bắc Giang	19932	98A-861.88	Bắc Giang
12433	98A-829.00	Bắc Giang	14933	98A-904.99	Bắc Giang	17433	98C-361.89	Bắc Giang	19933	98A-863.79	Bắc Giang
12434	98A-830.89	Bắc Giang	14934	98A-912.86	Bắc Giang	17434	98C-365.56	Bắc Giang	19934	98A-872.68	Bắc Giang
12435	98A-834.88	Bắc Giang	14935	98B-044.79	Bắc Giang	17435	98C-390.09	Bắc Giang	19935	98A-873.33	Bắc Giang
12436	98A-837.89	Bắc Giang	14936	98C-358.69	Bắc Giang	17436	98C-397.93	Bắc Giang	19936	98A-883.84	Bắc Giang
12437	98A-840.00	Bắc Giang	14937	98C-361.99	Bắc Giang	17437	98D-015.99	Bắc Giang	19937	98A-891.91	Bắc Giang
12438	98A-840.88	Bắc Giang	14938	98C-367.39	Bắc Giang	17438	98D-016.89	Bắc Giang	19938	98A-896.68	Bắc Giang
12439	98A-844.55	Bắc Giang	14939	98C-368.89	Bắc Giang	17439	98D-017.99	Bắc Giang	19939	98A-904.88	Bắc Giang
12440	98A-845.89	Bắc Giang	14940	98C-376.66	Bắc Giang	17440	99A-802.88	Bắc Ninh	19940	98A-907.79	Bắc Giang
12441	98A-846.39	Bắc Giang	14941	98C-376.73	Bắc Giang	17441	99A-805.66	Bắc Ninh	19941	98A-911.39	Bắc Giang
12442	98A-849.79	Bắc Giang	14942	98C-378.66	Bắc Giang	17442	99A-805.79	Bắc Ninh	19942	98A-912.19	Bắc Giang
12443	98A-849.88	Bắc Giang	14943	98C-380.86	Bắc Giang	17443	99A-808.86	Bắc Ninh	19943	98B-045.79	Bắc Giang
12444	98A-851.86	Bắc Giang	14944	98C-383.66	Bắc Giang	17444	99A-809.66	Bắc Ninh	19944	98C-357.88	Bắc Giang
12445	98A-853.86	Bắc Giang	14945	98C-385.38	Bắc Giang	17445	99A-811.12	Bắc Ninh	19945	98C-361.69	Bắc Giang
12446	98A-854.85	Bắc Giang	14946	98C-389.39	Bắc Giang	17446	99A-812.69	Bắc Ninh	19946	98C-363.89	Bắc Giang
12447	98A-877.44	Bắc Giang	14947	98C-393.86	Bắc Giang	17447	99A-821.99	Bắc Ninh	19947	98C-365.79	Bắc Giang
12448	98A-884.99	Bắc Giang	14948	98D-015.89	Bắc Giang	17448	99A-822.39	Bắc Ninh	19948	98C-384.68	Bắc Giang
12449	98A-902.20	Bắc Giang	14949	98D-021.68	Bắc Giang	17449	99A-824.86	Bắc Ninh	19949	98C-389.86	Bắc Giang
12450	98C-358.68	Bắc Giang	14950	99A-801.99	Bắc Ninh	17450	99A-829.96	Bắc Ninh	19950	98C-392.22	Bắc Giang
12451	98C-361.79	Bắc Giang	14951	99A-803.99	Bắc Ninh	17451	99A-831.31	Bắc Ninh	19951	98D-016.79	Bắc Giang
12452	98C-363.39	Bắc Giang	14952	99A-804.79	Bắc Ninh	17452	99A-831.32	Bắc Ninh	19952	98D-016.88	Bắc Giang
12453	98C-365.39	Bắc Giang	14953	99A-805.06	Bắc Ninh	17453	99A-831.66	Bắc Ninh	19953	98D-017.69	Bắc Giang
12454	98C-365.66	Bắc Giang	14954	99A-805.89	Bắc Ninh	17454	99A-832.66	Bắc Ninh	19954	98D-018.69	Bắc Giang
12455	98C-367.86	Bắc Giang	14955	99A-806.08	Bắc Ninh	17455	99A-834.35	Bắc Ninh	19955	98D-021.20	Bắc Giang
12456	98C-377.89	Bắc Giang	14956	99A-809.80	Bắc Ninh	17456	99A-834.69	Bắc Ninh	19956	98D-022.68	Bắc Giang
12457	98C-380.38	Bắc Giang	14957	99A-810.00	Bắc Ninh	17457	99A-834.99	Bắc Ninh	19957	99A-802.39	Bắc Ninh
12458	98C-381.39	Bắc Giang	14958	99A-810.68	Bắc Ninh	17458	99A-837.83	Bắc Ninh	19958	99A-804.39	Bắc Ninh
12459	98C-389.66	Bắc Giang	14959	99A-810.86	Bắc Ninh	17459	99A-841.39	Bắc Ninh	19959	99A-807.80	Bắc Ninh
12460	98D-016.39	Bắc Giang	14960	99A-811.79	Bắc Ninh	17460	99A-841.48	Bắc Ninh	19960	99A-808.39	Bắc Ninh
12461	98D-022.99	Bắc Giang	14961	99A-813.86	Bắc Ninh	17461	99A-841.66	Bắc Ninh	19961	99A-811.69	Bắc Ninh
12462	98D-023.23	Bắc Giang	14962	99A-813.99	Bắc Ninh	17462	99A-843.86	Bắc Ninh	19962	99A-812.18	Bắc Ninh
12463	98D-023.33	Bắc Giang	14963	99A-814.15	Bắc Ninh	17463	99A-845.86	Bắc Ninh	19963	99A-815.51	Bắc Ninh
12464	98D-023.99	Bắc Giang	14964	99A-817.71	Bắc Ninh	17464	99A-846.48	Bắc Ninh	19964	99A-816.81	Bắc Ninh
12465	99A-802.20	Bắc Ninh	14965	99A-820.20	Bắc Ninh	17465	99A-850.79	Bắc Ninh	19965	99A-819.39	Bắc Ninh
12466	99A-802.79	Bắc Ninh	14966	99A-823.28	Bắc Ninh	17466	99A-854.69	Bắc Ninh	19966	99A-821.28	Bắc Ninh
12467	99A-804.99	Bắc Ninh	14967	99A-823.89	Bắc Ninh	17467	99A-859.66	Bắc Ninh	19967	99A-827.28	Bắc Ninh
12468	99A-807.08	Bắc Ninh	14968	99A-824.89	Bắc Ninh	17468	99A-860.66	Bắc Ninh	19968	99A-827.77	Bắc Ninh
12469	99A-807.89	Bắc Ninh	14969	99A-826.82	Bắc Ninh	17469	99A-861.16	Bắc Ninh	19969	99A-828.39	Bắc Ninh
12470	99A-808.79	Bắc Ninh	14970	99A-827.27	Bắc Ninh	17470	99A-871.11	Bắc Ninh	19970	99A-831.39	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12471	99A-816.55	Bắc Ninh	14971	99A-829.00	Bắc Ninh	17471	99A-871.69	Bắc Ninh	19971	99A-833.34	Bắc Ninh
12472	99A-820.79	Bắc Ninh	14972	99A-829.33	Bắc Ninh	17472	99A-872.89	Bắc Ninh	19972	99A-833.44	Bắc Ninh
12473	99A-827.82	Bắc Ninh	14973	99A-830.30	Bắc Ninh	17473	99A-879.39	Bắc Ninh	19973	99A-837.86	Bắc Ninh
12474	99A-830.99	Bắc Ninh	14974	99A-831.69	Bắc Ninh	17474	99A-884.99	Bắc Ninh	19974	99A-841.41	Bắc Ninh
12475	99A-831.86	Bắc Ninh	14975	99A-832.79	Bắc Ninh	17475	99A-888.15	Bắc Ninh	19975	99A-843.79	Bắc Ninh
12476	99A-834.66	Bắc Ninh	14976	99A-840.00	Bắc Ninh	17476	99A-888.47	Bắc Ninh	19976	99A-846.79	Bắc Ninh
12477	99A-839.00	Bắc Ninh	14977	99A-840.04	Bắc Ninh	17477	99A-890.86	Bắc Ninh	19977	99A-847.39	Bắc Ninh
12478	99A-840.69	Bắc Ninh	14978	99A-840.84	Bắc Ninh	17478	99B-027.66	Bắc Ninh	19978	99A-850.58	Bắc Ninh
12479	99A-840.99	Bắc Ninh	14979	99A-841.42	Bắc Ninh	17479	99B-029.88	Bắc Ninh	19979	99A-860.68	Bắc Ninh
12480	99A-844.22	Bắc Ninh	14980	99A-843.43	Bắc Ninh	17480	99B-029.89	Bắc Ninh	19980	99A-870.66	Bắc Ninh
12481	99A-844.99	Bắc Ninh	14981	99A-843.84	Bắc Ninh	17481	99B-030.79	Bắc Ninh	19981	99A-877.87	Bắc Ninh
12482	99A-847.68	Bắc Ninh	14982	99A-845.45	Bắc Ninh	17482	99C-317.89	Bắc Ninh	19982	99A-881.69	Bắc Ninh
12483	99A-853.54	Bắc Ninh	14983	99A-846.99	Bắc Ninh	17483	99C-318.68	Bắc Ninh	19983	99A-887.78	Bắc Ninh
12484	99A-879.96	Bắc Ninh	14984	99A-847.69	Bắc Ninh	17484	99C-321.39	Bắc Ninh	19984	99A-891.98	Bắc Ninh
12485	99A-880.00	Bắc Ninh	14985	99A-849.49	Bắc Ninh	17485	99C-322.88	Bắc Ninh	19985	99B-027.99	Bắc Ninh
12486	99A-884.89	Bắc Ninh	14986	99A-849.96	Bắc Ninh	17486	99C-322.89	Bắc Ninh	19986	99B-030.69	Bắc Ninh
12487	99A-888.67	Bắc Ninh	14987	99A-850.86	Bắc Ninh	17487	99C-326.66	Bắc Ninh	19987	99B-032.03	Bắc Ninh
12488	99A-892.86	Bắc Ninh	14988	99A-850.99	Bắc Ninh	17488	99C-327.27	Bắc Ninh	19988	99C-317.66	Bắc Ninh
12489	99A-894.49	Bắc Ninh	14989	99A-872.72	Bắc Ninh	17489	99C-328.69	Bắc Ninh	19989	99C-317.69	Bắc Ninh
12490	99A-895.79	Bắc Ninh	14990	99A-872.88	Bắc Ninh	17490	99C-333.26	Bắc Ninh	19990	99C-321.99	Bắc Ninh
12491	99A-896.39	Bắc Ninh	14991	99A-874.78	Bắc Ninh	17491	99C-336.36	Bắc Ninh	19991	99C-325.86	Bắc Ninh
12492	99B-028.28	Bắc Ninh	14992	99A-887.39	Bắc Ninh	17492	99C-336.89	Bắc Ninh	19992	99C-328.89	Bắc Ninh
12493	99B-029.68	Bắc Ninh	14993	99A-894.44	Bắc Ninh	17493	99C-337.79	Bắc Ninh	19993	99C-328.99	Bắc Ninh
12494	99B-032.39	Bắc Ninh	14994	99A-894.95	Bắc Ninh	17494	99C-340.43	Bắc Ninh	19994	99C-329.69	Bắc Ninh
12495	99C-325.25	Bắc Ninh	14995	99A-896.97	Bắc Ninh	17495	99C-341.86	Bắc Ninh	19995	99C-330.33	Bắc Ninh
12496	99C-325.39	Bắc Ninh	14996	99B-029.86	Bắc Ninh	17496	99C-345.66	Bắc Ninh	19996	99C-331.68	Bắc Ninh
12497	99C-327.89	Bắc Ninh	14997	99C-326.99	Bắc Ninh	17497	99D-021.39	Bắc Ninh	19997	99C-335.89	Bắc Ninh
12498	99C-331.32	Bắc Ninh	14998	99C-327.72	Bắc Ninh	17498	99D-021.89	Bắc Ninh	19998	99C-342.68	Bắc Ninh
12499	99C-340.04	Bắc Ninh	14999	99C-340.34	Bắc Ninh	17499	99D-022.55	Bắc Ninh	19999	99D-022.68	Bắc Ninh
12500	99D-023.32	Bắc Ninh	15000	99C-343.39	Bắc Ninh	17500	99D-024.42	Bắc Ninh	20000	99D-023.88	Bắc Ninh